

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
ỦY BAN LOAN BÁO TIN MỪNG

SỨ ĐIỆP TRUYỀN GIÁO
1960 - 2020

Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng
Chuyển ngữ

Tháng 10/2020



SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN XXIII CHO NGÀY TRUYỀN GIÁO 1960

Các con thân mến!

Trong “Ngày Truyền giáo” sắp tới, chúng tôi mong muốn khuyên nhủ các con một sự cộng tác năng động hơn nữa để thực hiện lệnh truyền của Chúa, Đấng luôn thôi thúc tâm hồn chúng tôi về việc loan báo Tin Mừng cho muôn dân.

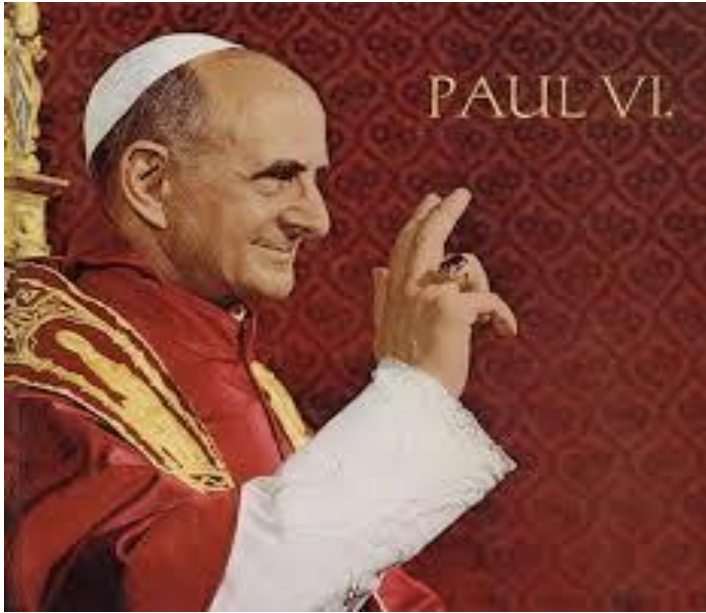
Các con có thể cộng tác bằng lời cầu nguyện, cầu xin Thiên Chúa khơi dậy nhiều ơn gọi nam nữ, và xin Người làm cho công việc của các nhà truyền giáo và các giáo sĩ địa phương được nên phong phú nhờ ân sủng của Người, đang gia tăng khắp nơi trong niềm vui của Hội Thánh. Các con

cũng có thể trợ giúp tối thiểu bằng những đóng góp cá nhân hoặc quảng đại hơn nữa, nếu các con dâng hiến với tinh thần hy sinh.

Các con thân mến!

Chúa quan phòng sẽ không bỏ rơi những nhu cầu của gia đình các con, các con hãy chắc chắn điều đó. Với tầm nhìn mở ra hướng tới những chân trời bao la đầy hứa hẹn của sứ vụ Công giáo, bằng chứng cho sự bảo trợ và phần thưởng ở trên trời, chúng tôi ban Phép lành Toà Thánh cho các con và tất cả những người chúng con thương mến.

Vatican, thứ bảy ngày 22 tháng 10 năm 1960.



SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO

Thứ bảy, ngày 19 tháng 10 năm 1963

Hiền Huynh đáng kính và các con thân mến,

Từ giây phút đầu tiên, nhờ sự vâng phục khiêm tốn và tin tưởng vào những dấu chỉ tôn kính Chúa, chúng tôi đã đảm nhận vinh dự nặng nề của Sứ vụ Tông Đồ Trưởng, tự phát có một sức thúc đẩy nơi thâm tâm chúng tôi để tuyên bố trước sự hiện diện của toàn thế giới về bốn phận thiết yếu và cấp bách của chúng tôi, là đẩy mạnh sự nhiệt tâm chăm lo mở rộng Nước Chúa.

Và trong sứ điệp đầu tiên của chúng tôi, chúng tôi vui mừng chào thăm các nhà truyền giáo như « con người trong mắt chúng tôi » (Sứ điệp *Qui fausto die*, “Báo Roma” ngày 23 tháng 6 năm 1963), những nhà truyền giáo, những người đại diện làm chứng liên tiếp, hùng hồn và chắc chắn, theo thánh ý Thiên Chúa, Đáng sáng lập để truyền bá ánh sáng và phúc lành của Tin Mừng cho mọi dân tộc (x. *Mt* 28, 19-20; *Mc* 16, 15-16), Đáng luôn hiện diện sống động trong Giáo hội của Người.

Hãy mau làm cho Danh Chúa và ân sủng của Đức Kitô được rạng ngời khắp mặt đất, để mọi lời tuyên xưng chỉ có Người là Chúa, chỉ có Người là Đáng cứu độ muôn dân mà tôn vinh Thiên Chúa Cha (x. *Phil* 2,11); Hãy đem lại hoà bình và ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại mà Thiên Chúa đã ban từ một người duy nhất để họ được ở trên mặt đất (*Cv* 17, 26); Đây chẳng phải là sứ mạng và hoạt động thường xuyên của Giáo hội sao? «Sứ mạng» này xác định và giới hạn lãnh vực rộng lớn, trong đó, Giáo huấn được mở rộng và hoạt động của Giáo hội được hướng tới, là tiếp tục công trình cứu độ của Chúa Kitô ở giữa loài người.

Thiên Chúa dành riêng một số người được tuyển chọn nhờ ơn gọi đặc biệt để sai họ đi đến những nẻo đường khó khăn đầy hiểm nguy trên thế giới và cùng với sự trợ giúp an ủi của Người, họ có thể đương đầu với những khó khăn phức tạp hơn (x. *Phil.* 4, 13). Nhưng đằng sau những tổ chức họ gặp nơi tiền đồn của Giáo hội, họ phải gắn kết với tất cả những người đã lãnh nhận hồng ân đức tin một cách chặt

chẽ. Công việc trước hết mà các đoàn thể được mời gọi là cầu nguyện với Chủ mùa gặt (Mt 9, 38) để Người đủ thương sai nhiều thợ gặt thiện chí đến làm việc trong cánh đồng của Người (Mt 9, 38); hơn nữa, còn là việc cung cấp cho những người được tuyển chọn làm công tác truyền giáo những trợ giúp cần thiết, để họ dần thân một cách thanh thản và nhanh chóng trong công việc đầy khó khăn của họ. Biết bao nhu cầu của họ cũng như những gì họ nhận được từ những người hảo tâm, thì chúng tôi cũng có cơ hội để nhận xét về con người. Bằng trí nhớ sống động, chúng tôi muốn nhắc đến những chuyến tông du mà chúng tôi đã thực hiện vào năm ngoái, trong đó, chúng tôi đã đến thăm nhiều giáo điểm truyền giáo tại miền Nam Châu Phi và nhiều nơi ở trung tâm miền Tây Châu Phi, đã ghi nhận những nhu cầu to lớn, đồng thời còn cho thấy một ấn tượng tuyệt vời về đời sống thịnh vượng của họ.

Toàn thế giới Công giáo nhận biết và trân quý các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, các Hội đề nghị tổ chức và đánh giá lòng quảng đại của các tín hữu ủng hộ cho các sứ giả Tin Mừng: đứng đầu và chủ yếu trong tất cả các Hội là Hội Truyền Bá Đức Tin, bên cạnh đó còn có các Hội khác như Hội Thánh Nhi và Hội Thánh Phêrô Tông đồ dành cho các giáo sĩ bản xứ của các nước mở ra với Tin Mừng. Cốt cán của các Hội này là Hiệp Hội Giáo hoàng Truyền giáo của các Giáo sĩ, vì thông qua các Linh mục, tất cả các tín hữu được nuôi dưỡng tinh thần truyền giáo.

Được đặt tên là các Hội Giáo Hoàng, bởi vì họ thuộc về Toà Thánh (Pio XI, Tụ sắc « Romanorum Pontificum », ngày 3 tháng 5 năm 1922, A.A.S. XIV (1922) trang 321-330; Thông điệp «Rerum Ecclesiae» ngày 28 tháng 2 năm 1926, A.A.S. XVIII (1926) trang 65-83), mặc dù các Hội đó không loại trừ những sáng kiến khác nhằm hỗ trợ cho các sứ vụ và cho các mục đích cụ thể, tất cả rõ ràng là vượt qua chúng như một biểu hiện trực tiếp về sự quan tâm của vị Mục tử tối cao của Thiên Chúa đối với tất cả các Giáo hội (x. 2Cor 11,28). Thực tế, các Hội Giáo Hoàng nhân danh chúng tôi cung cấp một chương trình phổ quát với tầm nhìn tổng thể về các nhu cầu đa dạng nhất, để giúp đỡ về tinh thần cũng như vật chất cho các xứ truyền giáo.

Người ta nhận xét rằng, trong thời đại của chúng ta, ranh giới càng ngày càng trở nên khó khăn hơn để thắt chặt giữa người này với người kia, bởi vì mọi vấn đề quan trọng hầu như tự động lấy đi những chiều kích của thế giới. Nhưng người Kitô hữu đã biết được bài học từ nơi Thầy chí thánh của mình, rằng Đấng ban hơi thở hoàn vũ kết thân với từng người cũng chính là Đấng ở dưới gầm trời này. Được dạy dỗ về sự khao khát và được thúc đẩy về đức ái truyền giáo phổ quát mở rộng cho hết thầy mọi người và ôm ấp hết mọi người, các Kitô hữu phải sẵn sàng mọi nơi mọi lúc để đáp lại lời mời gọi đặc biệt này và để cộng tác với những sáng kiến còn bị hạn chế.

Vì vậy, theo gương của các vị tiền nhiệm của chúng tôi, (Pio XII, Thông điệp « Những người công bố Tin Mừng »

ngày 2 tháng 6 năm 1951, A.A.S. XLIII (1951) trang 497-528; Gioan XXIII, thông điệp « Princeps Pastorum » ngày 28 tháng 11 năm 1959, A.A.S. LI (1959) trang 833- 864; Thư gửi Đức Hồng Y Agagianian, Giám đốc Thánh Bộ Truyền bá Đức tin ngày 3 tháng 5 năm 1962, A.A.S. LIV (1962) trang 429-434; Thư gửi Đức Hồng Y Gerlier nhân dịp Đại Hội Truyền giáo Thế giới ngày 20 tháng 3 năm 1962, A.A.S. LIV (1962) trang 382-385) chúng tôi muốn khuyên nhủ các Hiền Huynh đáng kính trong hàng Giám mục của chúng tôi, các giáo sĩ trong giáo phận và dòng tu quý mến, những người sống đời thánh hiến qua các hình thức khác nhau hiến dâng chính mình cho lợi ích cao cả của Nước Trời, cho tất cả các tín hữu mà Thiên Chúa đã uỷ thác cho chúng tôi chăm sóc. Mỗi người, tùy theo trách nhiệm và công việc của mình, với tinh thần đức tin được soi sáng bởi đức ái, cộng tác trong mức độ rộng lớn hơn cho phép mỗi người tham gia vào sự phát triển của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, mà theo ý muốn của Toà Thánh, các Hội này phải được thiết lập ở mỗi giáo phận của mỗi quốc gia, nơi Giám đốc của các quốc gia và các giáo phận của các Hội này cộng tác với Thánh Bộ - những người dâng hiến một cách quảng đại về năng lực và sự nhiệt tình của họ. Vì vậy, chúng tôi rất vui mừng nhân cơ hội này gửi tới họ, đặc biệt là lời chúc mừng và sự khích lệ của một người cha.

Từ chân trời của trái đất sẽ vang lên, hoà với tiếng nói của chúng tôi, một ca đoàn cầu nguyện liên li, để thực hiện mẫu nhiệm theo thánh ý Chúa một cách hữu hình, Đấng

muốn đưa mọi người tới thủ lãnh duy nhất là Đức Kitô (Ep 1, 10), và con số những người ở xa sẽ trở nên « những người ở gần nhờ máu Đức Giêsu Kitô » (Ep 2, 12-13); làm triển nở khắp nơi bằng những phương thế diễn tả cụ thể là đức ái nhiệt thành và tích cực, làm cho mọi Kitô hữu có thể hiểu được các chiều kích tình yêu của Chúa Kitô, « được tràn đầy tất cả sự viên mãn của Thiên Chúa » (Ep 3, 17-19).

Xin các Thiên Thần ở trên trời triệu tập ca đoàn hoàn vũ để cầu nguyện, chiêm ngắm ý nghĩa, những công việc khó khăn để mở mang Nước Chúa Kitô – với những gì được đổi mới, được mời gọi cử hành trong Ngày Thế giới Truyền giáo – và đang được tỏ bày cùng Thiên Chúa. Ở đó, cũng sẽ tuôn đổ muôn hồng ân và sự an ủi trên trời mà chúng tôi coi như bảo chứng của Phép lành Tòa Thánh.

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19631019_world-day-for-missions-1963.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1965

Thứ bảy, ngày 23 tháng 10 năm 1965

Hiền Huynh đáng kính và các con thân mến,

Bằng cả tâm lòng, chúng tôi muốn đích thân gửi đến anh chị em lời kêu gọi dành cho « Ngày Thế giới Truyền giáo », vừa để góp phần một lần nữa sự cộng tác nhiệt tình của chúng tôi trong sự diễn tả căn tính truyền giáo, bản chất của Giáo hội thánh thiện của Chúa Kitô, được công bố kết quả tuyệt đối trong những ngày này từ Công đồng chung, vừa để đáp lại hai tiếng gọi mà chúng tôi cảm thấy có bổn phận phải đón nhận: một tiếng nói từ trời, một tiếng nói từ đất.

Tiếng vang từ trời – và mỗi ngày chúng ta ý thức hơn về nó – một tiếng nói trang nghiêm, cảnh báo của Chúa: “*cứ lấy hết gân cổ mà kêu lên, đừng kìm hãm, kêu lớn tiếng lên như tù và*” (Is 58,1), như ngôn sứ Isaia đã được sai đi, không phải để khiển trách, nhưng là để mở rộng, để công bố, để làm cho niềm vui luôn được rạng rỡ, niềm vui Tin Mừng mà Đức Giêsu Đấng Cứu độ đã mang đến cho trái đất, được trao cho Giáo Hội của Người, đặc biệt cho chúng tôi, mà Người đã đặt trên Toà Chân lý: “Đấng tự mạc khải là Thiên Chúa”. Thiên Chúa tự tỏ mình! Thiên Chúa biểu lộ Người là Cha của mọi người, kể cả những người chưa được nhận biết Người. Người yêu họ, quan tâm đến họ, và muốn họ nên một với Người trong hạnh phúc vĩnh cửu của Người.

Thông điệp của tình yêu và hoà bình, sự tin cậy của ơn cứu độ này chúng tôi muốn công bố lớn tiếng với lòng mong ước sẽ đến với tất cả con cái của chúng tôi - những người đã lãnh nhận hồng ân nhận biết Thiên Chúa là Cha, Đấng ngự trên trời.

Nhưng một tiếng nói khác dường như khiến chúng tôi phải đón nhận và làm chúng tôi bối rối, nó thúc đẩy chúng tôi cân nhắc về sự thiếu sót của chúng tôi và khiến chúng tôi ước ao cho toàn thể Giáo hội của Chúa hiệp nhất với chúng tôi cách toàn tâm toàn ý, để đưa ra câu trả lời đầy đủ, thích đáng và hiệu quả: đó là sự lo lắng và van xin đến từ mặt đất; các dân tộc mong muốn một cuộc chiến thắng về tình bác ái huynh đệ, về hoà bình và trong việc nhìn nhận người Cha chung là chính Thiên Chúa. “Thưa Thầy, xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha” (Ga 14, 8).

Chúng tôi nghe tiếng nói này mạnh mẽ, hùng hồn, nài nỉ ngay cả khi không diễn tả bằng lời trong các cuộc hành trình sứ vụ tông đồ của chúng tôi tại Palestin, Ấn Độ và tại các tổ chức Liên Hiệp quốc. Chúng tôi đã nghe tiếng nói đó và chúng tôi đã được nhắc nhở chỉ mình Đức Giêsu Kitô là “Vua hoà bình”. Chúng tôi đã nghe tiếng nói đó và chúng tôi được nhắc nhở về lời cầu xin mà một số anh em dân ngoại từng nói với vị tông đồ Philipê rằng: “Chúng tôi muốn được gặp ông Giêsu” (Ga 12, 21).

Vì vậy chúng tôi phải nhanh chóng đưa ra câu trả lời khẩn cầu cùng Chúa là Chúa tể trời đất, được mạc khải trong

Đức Giêsu Cứu độ, vì chỉ một mình Người là ánh sáng thật chiếu soi mọi người. Và ai thấy Người là thấy Chúa Cha! Đường như không có giây phút nào hạnh phúc và hy vọng hơn cho sự phát triển truyền giáo lớn lao của Giáo hội: sự mong đợi của các dân tộc là mỗi bận tâm hơn bao giờ hết; sự đau buồn của mọi thời đại và các mối đe dọa về hoà bình cho thấy thời đại của Thiên Chúa đã gần.

Sự đáp trả cụ thể, sống động, mở ra với sự mong chờ của các dân tộc chính là câu trả lời của vị tông đồ truyền giáo như đã nói. Tâm tình của chúng tôi, sự ngưỡng mộ của chúng tôi, lòng biết ơn của chúng tôi hướng tới anh chị em, hỡi các nhà truyền giáo, các Linh mục, các Tu sĩ nam nữ và giáo dân – những tông đồ của Nước Thiên Chúa, đã đáp trả lời mời gọi cao cả, từ bỏ gia đình, nhà cửa, quê hương xứ sở để trở thành những người loan báo tình phụ tử của Thiên Chúa, của Chúa Kitô, của mầu nhiệm cứu độ trong Chúa Thánh Thần, Đấng đang hoạt động trong Giáo hội. Chúng tôi muốn thể hiện tấm gương của anh chị em cho toàn thể thế giới, tán dương sứ mạng cao cả của anh chị em, được thúc đẩy bởi tình yêu, được che chở bằng hy sinh, được nuôi dưỡng bằng đức tin cho tới khi bị sát tế, để tất cả các Kitô hữu hiệp thông với anh chị em bằng lời cầu nguyện và sự cộng tác.

Tuy nhiên, ánh sáng của Đức tin và Chân lý được mạc khải sẽ không chiếu sáng trên mặt đất, cũng như các dân tộc không thể nhận biết và đón nhận tình phụ tử của Thiên Chúa, nếu tất cả các Kitô hữu, thân thể sống động và không tách rời Chúa Kitô, không tham gia vào công việc trực tiếp và khẩn

cấp của các sứ giả Tin Mừng, khó khăn vì ít ỏi, hạn chế và thiếu thốn, không tương xứng với những nhu cầu của Nước Thiên Chúa, không ủng hộ, liên kết trong sự hiểu biết và cảm thông trong hoạt động. Thật vậy, các thợ làm vườn nho - những cánh tay đắc lực của Nước Thiên Chúa - có thể làm được gì, nếu đằng sau họ, thân thể của Giáo hội đang trì trệ và thờ ơ?

Vì vậy, lời kêu gọi của chúng tôi tới toàn thể Kitô hữu càng trở nên mãnh liệt hơn, cấp bách hơn, thuyết phục hơn, bởi vì mọi con cái của Chúa, những người đã ở trong nhà Cha, hãy nhớ đến những anh em còn ở ngoài, và họ hiệp thông với chúng ta trong lời cầu nguyện và trong việc thực hành đức ái đoàn kết huynh đệ.

Trước hết, họ hiệp nhất bằng lời cầu nguyện, vì chính Chúa Giêsu đã dạy chúng ta cầu nguyện: *“Anh em hãy xin chủ ruộng sai thợ đi gặt lúa trong ruộng mình”* (Mt 9, 38) và *“Không có thầy anh em không thể làm gì được”* (Ga 15,5). Việc loan báo Tin Mừng là công việc của Ân sủng và Ân sủng có được là nhờ cầu nguyện với lòng khiêm nhường.

Còn trong các công việc bác ái. Dĩ nhiên trước chiều kích bao la của vấn đề truyền giáo, nhân loại càng rộng lớn bao nhiêu càng phức tạp bấy nhiêu, vừa gia tăng số những người ngoài Kitô giáo, vừa có những cản trở của chủ nghĩa quốc gia, của tình trạng dửng dưng tôn giáo, và của thuyết tương đối đạo đức, vừa thiếu các thợ gặt và các phương tiện tông đồ, làm cho bốn phận hiện diện trực tiếp trở nên trầm

trọng và khẩn cấp hơn, đồng thời đến hiệu lực của Giáo hội trên toàn thế giới.

Nhưng điều đó cũng rõ ràng khi sự hiện diện cứu độ của Giáo hội, để có thể đạt được kết quả nhanh chóng, buộc phải có sự hợp nhất trong cộng tác của tất cả các thành viên trong Giáo hội, nghĩa là của tất cả các tín hữu, chung quanh vị mục tử duy nhất mà Thiên Chúa đã đặt làm đầu Giáo hội, để qua cái nhìn đồng nhất về tất cả các nhu cầu của Giáo hội truyền giáo, Người có thể đáp ứng kịp thời sự hỗ trợ cần thiết cho mọi miền trên toàn thế giới.

Ai cũng biết Giáo hội thường thông truyền ánh sáng chân lý bằng lửa tình yêu, và các việc bác ái là những con đường dễ dàng hơn để diễn tả Thiên Chúa là tình yêu. Vì thế, bất cứ nơi nào được mở rộng, thì Giáo hội Công giáo hiện diện qua những việc bác ái cả về vật chất lẫn tinh thần; các trường học, trường mẫu giáo, các bệnh viện; và cả ngày nay, tình yêu Thiên Chúa vẫn còn thắp lên qua việc tôn vinh hình ảnh Người, hữu hình trong mỗi tạo vật, và các hoạt động của lòng thương xót.

Vì vậy, nếu Giáo hội ngày nay, cùng với sự cộng tác của tất cả các tín hữu Công giáo, hợp nhất với Đức Thánh Cha trong việc hỗ trợ các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, có thể nhân rộng một cách đáng kể các công việc bác ái truyền giáo, cũng như công việc truyền bá đức tin trong thế giới cũng sẽ gia tăng không thể sánh được.

Vậy trong khi chúng tôi khen ngợi và chúc lành cho mọi sáng kiến cộng tác truyền giáo, chúng tôi không thể không bày tỏ lòng biết ơn đặc biệt đến tất cả các con, những người thấu hiểu tầm quan trọng của sự hiệp thông liên đới của tất cả các cuộc viện trợ được tập hợp nơi người Cha chung, chúng đặc biệt nâng đỡ các Hội Truyền giáo của chúng tôi mà chính chúng tôi đã giới thiệu và khuyến nghị trong sứ điệp gửi cho “Ngày Thế giới Truyền giáo” năm 1963.

Bằng sự dâng tặng của họ, họ trao cho Toà Thánh khả năng để thực hiện một văn phòng thường trực «*praeses caritatis*» (do một trong những người thuộc tổ chức bác ái phụ trách), mà thánh Inhaxiô thành Antiochia chỉ ra từ thế kỷ đầu tiên của Kitô giáo như Hiệu Toà của thánh Phêrô, nền tảng và là thủ lãnh của toàn thể Giáo hội.

Vậy một lần nữa, chúng tôi đề nghị các Hội Giáo hoàng Truyền giáo cũng như các Hiệp hội thực hiện tốt sự hiệp nhất cộng tác giữa các tín hữu với Đức Thánh Cha. Các Hội là công trình của Giáo hội và các Anh em đáng kính của chúng tôi trong hàng Giám mục, cùng chia sẻ trách nhiệm với chúng tôi trong việc cứu rỗi các linh hồn, các Ngài cũng xem các Hội như của chính các Ngài và tổ chức các Hội đó cách hiệu quả trong giáo phận của các Ngài, thông qua Hiệp Hội Giáo hoàng Truyền giáo của các giáo sĩ, cũng là linh hồn của các Ngài.

Với tấm lòng biết ơn tới những ai lắng nghe lời mời gọi của chúng tôi, chúng tôi đặc biệt ưu ái ban Phép lành Tòa Thánh cho Anh em đáng kính và đoàn chiên đã được trao phó cho anh em, cho mỗi thành viên thuộc giáo sĩ địa phương quý mến, cho các nhà truyền giáo, các Dòng tu và các ân nhân, nhất là những ai yêu mến và ủng hộ với lòng hảo tâm tùy theo lương tâm và khả năng của họ cho các Hội Giáo hoàng Truyền giáo quý mến của chúng tôi.

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19651023_worl-day-for-missions-1965.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1966

Hiền Huynh đáng kính và các con thân mến,

Biển cô ngày chúng ta cùng nhau tham gia cầu nguyện cho hoà bình mừng 4 tháng 10 vẫn còn sống động, chúng tôi đã hướng về Chúa với lòng tin tưởng khiêm nhường để khẩn cầu cùng Đức Trinh Nữ Rất Thánh Mân Côi ban cho chúng tôi sự can đảm để nói với anh em một lần nữa về lí do liên quan sâu sa đến hoà bình: loan báo Tin Mừng, nghĩa là loan báo tình yêu và tình phụ tử của Thiên Chúa cho mọi loài thụ tạo.

Giáo hội truyền giáo dưới sự hướng dẫn của mẹ Thiên Chúa

Ngày Thế giới Truyền giáo sắp tới sẽ cho chúng ta một cơ hội. Như thường lệ, đó là lời kêu gọi cho việc cầu nguyện, học hỏi và đóng góp những nhu cầu của các xứ truyền giáo Công giáo; một lời mời gọi nhận được ý nghĩa và hiệu quả lớn lao hơn nhân ngày lễ kính Mẹ Maria Rất Thánh hôm nay, mà chúng tôi phó dâng cho Mẹ lời của chúng tôi trong tâm tình thảo kính.

Giáo hội không thể thờ ơ trước sự mở mang, trước các vấn đề, trước những khó khăn của Giáo hội truyền giáo trên thế giới, và với biết bao Linh mục, Tu sĩ và giáo dân, một đội ngũ đông đảo có mặt trên các nẻo đường đầu tiên của người tông đồ, đã dâng hiến mỗi ngày với lòng can đảm thực sự cho việc loan báo Tin Mừng và nâng cao tinh thần cũng như vật

chất, nền văn minh xã hội của các anh em không cùng ngôn ngữ và văn hoá.

Gương mẫu của họ phải thúc đẩy toàn bộ gia đình Công giáo luôn ý thức bổn phận của mình để hợp tác truyền giáo. Công đồng chung đã làm nổi bật sự hợp tác này một cách mạnh mẽ và rõ ràng. Thật vậy, Công đồng nói: mỗi người con của Giáo hội là một nhà truyền giáo nhờ bí tích rửa tội, họ không thể trốn tránh bổn phận này mà không có những đòi hỏi của đời sống siêu nhiên; hơn nữa, không ai trong Giáo hội quá hẹp hòi và nghèo nàn đến nỗi không thể đem - tụy điều kiện cá nhân - sự cộng tác riêng của mình để xây dựng Nước Thiên Chúa ở trần gian.

Vì vậy, chúng tôi muốn kêu gọi sự quan tâm của anh chị em vào Ngày Thế giới Truyền giáo sắp tới trong năm nay, và nói với tất cả, Hiền Huynh và các con thân mến, lời mời gọi quen thuộc của chúng tôi. Lời phát xuất tận đáy lòng chúng tôi, nơi mang nặng trọng trách về mọi chiều kích ấn tượng về việc truyền giáo, cũng như tìm được nơi anh em một sự an ủi và hiểu biết mà anh em đã chia sẻ những lo âu của chúng tôi, qua lời hứa của Thiên Chúa qua và Đức Kitô: « Anh em hãy tin tưởng vào Thiên Chúa và tin vào Thầy » (Ga 14,1) « Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế » (Mt 28, 20).

Do đó, ý thức khả năng nghèo nàn của mình, nhưng chúng tôi vẫn mạnh dạn tin tưởng vào Thiên Chúa và về sự hiện diện của Chúa Kitô trong Giáo hội, trước hết, chúng tôi

mong muốn tập hợp mọi Kitô hữu trong lời cầu nguyện hiệp nhất, đoàn kết, và đồng thời để Nước Thiên Chúa mau trị đến.

Những bận tâm lo lắng khó khăn

Chưa bao giờ như hôm nay, Ngày Thế giới Truyền giáo đem đến cho chúng ta tâm trạng tựa cảnh tượng lo lắng, một sự bận tâm, khó khăn nào đó, nhưng cũng đem lại cho chúng ta hy vọng và niềm vui.

Một đảng, ý muốn cứu độ phổ quát của Chúa « Đáng muốn mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý » (1Tm 2, 4) nhờ Đức Giêsu Kitô, giúp chúng ta hiểu biết toàn bộ trọng tâm vấn đề, mà Hiến chế Lumen Gentium đã nhắc lại những lời sau đây: « Công đồng chung, căn cứ vào Kinh Thánh và Thánh Truyền, dạy rằng Giáo hội lữ hành cần thiết cho ơn cứu độ » (số 14). Tuy nhiên, còn nhiều người vẫn chưa nhận biết tình yêu của Thiên Chúa và công cuộc cứu chuộc của Đức Kitô, mặc dù vẫn còn niềm hy vọng cứu độ nơi họ « nếu họ thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa » (LG 16). Cả họ cũng được dựng nên trên mặt đất này để được « kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa » (LG 1).

Một lý do khác nữa gây đau khổ cho trái tim người cha của chúng ta là sự chia rẽ ngày càng tăng, hận thù và bất đồng làm chia rẽ giữa dân tộc này với dân tộc kia, do hậu quả học thuyết chủng tộc bất chính, chủ nghĩa quốc gia, phân biệt chủng tộc, chúng không ngừng nuôi dưỡng hận thù.

Những viên tượng ánh sáng và tình yêu

Tiếp đến, có sự khẩn cấp nghiêm trọng hơn bao giờ hết - nếu chúng ta thực sự muốn toàn thể nhân loại sớm hợp thành một Dân duy nhất của Thiên Chúa - để đưa mọi người và các dân tộc xích lại gần nhau hơn, chỉ ra những lợi ích chung mà mỗi người đã đưa ra điều tốt, sự cao quý, sự công chính, sự khôn ngoan dựa trên mức độ tự nhiên, trong sự hình thành các nền văn hoá riêng. Giáo hội Công giáo không chỉ muốn biết các nền văn hoá để tôn trọng, mà còn làm phong phú chúng bằng những giá trị siêu nhiên của ân sủng, đặt mình vào các nền văn hoá ấy, sống theo căn tính riêng của họ, phổ biến gương của vị tông đồ Phaolô, tự trở nên « người mắc nợ người Hy Lạp cũng như người mandi, người thông thái cũng như người dốt nát » (Rm 1, 14).

Đàng khác, Ngày Thế giới Truyền giáo cũng đem đến cho chúng tôi những viễn tượng ánh sáng và tình yêu; chúng làm cho cho chúng ta chắc chắn về cuộc chiến thắng dứt khoát của tình yêu Thiên Chúa, Đấng muốn tỏ mình cho con người qua tình yêu của anh em.

Hiểu như vậy thì chương trình của Ngày Thế giới Truyền giáo không phải là bản tóm lược về chính « sứ vụ » của Giáo hội: làm cho Giáo hội trở nên hữu hình nhờ tình yêu huynh đệ, một Tình yêu vô hình của Thiên Chúa Cha, Đấng ngự trên trời.

Vì vậy, Ngày Thế giới Truyền giáo làm thay đổi cách trình bày vô hạn, liên quan đến Tình yêu vô biên của Thiên Chúa cho thế giới, đồng thời nhắc nhở mọi « con cái Thiên

Chúa » đang ở trong nhà của Người có bốn phận cộng tác với Chúa Cha vì ơn cứu độ của anh chị em còn ở ngoài Giáo hội (*Sắc lệnh về Phụng vụ thánh*, số 2)

Và đây, chứng từ của một chương trình mầu nhiệm, quan phòng và thương xót của Thiên Chúa, Đấng đã muốn phục vụ con người cách tự do qua công trình cứu độ thế giới. Đây khung cảnh của đức ái thực tế mà toàn thế giới, thông qua các giáo phận, các giáo xứ, các tổ chức, các sáng kiến khác nhau, liên đới với mọi Kitô hữu bằng hy sinh mỗi ngày, bằng nỗ lực tông đồ, và công đức của các nhà truyền giáo.

Đây là lý do tại sao việc giúp đỡ tận tình cho sự đói khát vật chất của các dân tộc mà chúng tôi đã nhiều lần khuyên nhủ, được chiếu sáng bằng một ánh sáng cao quý hơn trong việc xây dựng nhà thờ, trường học và các trung tâm đào tạo, như một đóng góp cho sự khao khát chân lý, tình yêu, và giáo dục mà nạn đói gây đau khổ cho họ.

Hoạt động đa dạng của việc quyên góp tông đồ

Như thế, Ngày Thế giới Truyền giáo được hiểu là sự tiếp nối tinh thần truyền giáo của các tín hữu tiên khởi, được thúc đẩy để sống « một lòng một ý » (Cv 4, 32), chung quanh các tông đồ, làm sống động thế giới ngoại giáo bằng đức tin và đức ái.

Vì vậy, Ngày Thế giới Truyền giáo thực sự là ngày của cầu nguyện, của ánh sáng, của tình yêu; nhiều ơn gọi truyền giáo, Tu sĩ và giáo dân được khích lệ trong Ngày này để dâng hiến hoàn toàn bản thân cho Nước Thiên Chúa.

Chúng tôi cầu xin phúc lành của Thiên Chúa ban xuống trước hết cho các giáo sĩ địa phương, các nhà truyền giáo nam nữ và các ơn gọi mới, niềm hy vọng sống động của Giáo hội; chúng tôi cũng khẩn cầu ơn đó cho các Anh em đáng kính, họp nhất trong Hội Đồng Giám mục các quốc gia, cho giáo sĩ và giáo dân trong giáo phận của anh em và cho tất cả các hoạt động trợ giúp truyền giáo, mà họ mong muốn giúp đỡ.

Chúng tôi tin chắc rằng lời kêu gọi của chúng tôi sẽ trở nên tha thiết trong tâm hồn của các con, những người đang lắng nghe chúng tôi. Chúng tôi xin lặp lại, không thể lơ là trước những vấn đề của Giáo hội truyền giáo, không thể ngủ yên khi biết rằng còn rất nhiều tâm hồn đang lìa xa Chúa chỉ vì thiếu các nhà truyền giáo, thiếu những người trợ giúp vật chất, mà một sự hy sinh nhẹ nhàng nào đó của chúng ta đủ để thực hiện; không thể vui mừng về những tiến bộ tuyệt vời của đời sống kinh tế xã hội trong khi có hàng ngàn người đang đau khổ, phong cùi, suy dinh dưỡng, đói khát, trong đó các trẻ em vô tội chiếm ưu thế, những người bị kết án tử hình trong trường hợp không có nhiều điều kiện để xoay sở, trong khi những người khác thì lại dư thừa.

Lắng nghe chính tiếng nói của đáng cứu độ

Công đồng chung đã mời gọi tới sự cộng tác truyền giáo của tất cả mọi người thiện chí: những người cha, người mẹ, các bạn trẻ, thiếu nhi, tất cả đã đã dán thân trong bản phận này, những người đã từng là Kitô hữu, và dựa vào đó, họ sẽ có một ngày được xét xử. Ngày nay, tiếng nói của

chúng tôi lặp lại tiếng kêu van đó: đừng thờ ơ nữa! Hãy dâng lời cầu nguyện của các con, sự trợ giúp của các con, sự quan tâm của các con hầu biểu lộ cho việc sống đức tin của các con.

Đó chính là tiếng nói của Chúa Kitô, nhắc nhở chúng ta phải làm cho Người những gì Người đã làm cho một trong các anh em bé mọn nhất giữa các con. Và để lặp lại lời ấy, tiếng nói khiêm tốn của Vị Đại Diện của chúng ta trên trái đất rung lên vì xúc động khi nghĩ đến những nhu cầu nặng nề như thế, nhưng vui mừng vì sự đáp trả mà Ngài sẽ thấy nơi rất nhiều tâm hồn tốt lành, quảng đại.

Chính Thiên Chúa sẽ thưởng công cho các con; và Trinh Nữ Rất Thánh, Mẹ của Giáo hội và là Nữ Vương các xứ truyền giáo sẽ là máng chuyển ân sủng của Chúa cho các con như lòng mong ước. Xin Mẹ an ủi và chứng thực Phép lành Toà thánh của chúng tôi mà chúng tôi ban cho anh em với tâm hồn rộng mở, nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Trích Nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19661011_world-day-for-missions-1966.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1967

Hiền Huynh và các con trên toàn thế giới thân mến!

Ngày Thế giới Truyền giáo năm nay một lần nữa lại về; nó được thông báo vào ngày Chúa Nhật 22 tháng 10. Chúng tôi muốn tiếng nói của chúng tôi mạnh mẽ hơn để công bố ngày đó, vì sứ vụ tông đồ của chúng tôi buộc chúng tôi trước hết phải truyền giáo cho thế giới; đây chính là điểm được bàn tới trong Ngày Truyền giáo.

Sáng kiến quảng đại « với nhận thức cao và sự nhiệt thành vĩ đại »

Chúng tôi loan báo cho Hiền Huynh, những người đầu tiên, các anh em trong hàng Giám mục; những người trước hết được Thiên Chúa sai đi đồng trách nhiệm với chúng tôi, không bao giờ suy giảm, để truyền bá sứ điệp Kitô giáo về ơn cứu độ trong thế giới. Đối với các con, các Linh mục, các Tu sĩ nam nữ và mọi tín hữu trong Giáo hội của Chúa, những người được kêu gọi dân thân và vinh dự được cống hiến, các con là phần tử sống động trong thân mình mầu nhiệm của Chúa Kitô để cộng tác tích cực và tự nguyện cho công cuộc thông truyền Nước Chúa trên trái đất. Còn đối với các con, những nhà truyền giáo nam cũng như nữ, chúng tôi loan báo ngày này, bởi vì đó là ngày dành cho các con, vì các con là những tay thợ lành nghề của Tin Mừng, đã cống hiến cho sự phát triển đầu tiên của Giáo hội giữa những người lương chưa theo đạo Thiên Chúa, các con cần cảm thấy đằng sau các con

có sự liên đới của toàn thể Giáo hội, nhờ đó, việc bành trướng đầu tiên trên trái đất, rao giảng, làm việc và chịu đau khổ cùng với Chúa Kitô trở nên sống động.

Chúng tôi mong rằng, Ngày Thế giới Truyền giáo sẽ được cử hành ở khắp nơi: trong tất cả các giáo phận, giáo xứ, các gia đình và Dòng tu, tất cả các Hiệp Hội Công giáo, kể cả các cộng đoàn Kitô hữu vừa được thiết lập tại các vùng miền truyền giáo. Chúng tôi mong ngày này được cử hành với ý thức cao và nhiệt tâm hăng hái.

Các sứ vụ truyền giáo là gì, các sứ vụ ấy đòi hỏi điều gì nơi chúng ta, tại sao, thì bây giờ chúng ta được biết. Ý tưởng truyền giáo được thấm nhập nơi người tín hữu; nguồn gốc của các sứ vụ chính là hoạt động phổ quát được quan tâm, và đạo lý thần học cũng như thực hành các sứ vụ được phổ biến một cách rộng rãi và quả quyết từ sắc lệnh của Công đồng Vaticano II về Hoạt động Truyền Giáo của Giáo hội, mà mọi người ngày nay đều nhận biết bản chất và tầm quan trọng của vấn đề truyền giáo. Nhưng chính vì điều này mà khía cạnh đầu tiên và phổ quát của chính vấn đề không bao giờ làm cho các con ngừng suy tư. Trái lại, nó không bao giờ cho phép các con từ bỏ nó. Vì vậy nên chúng ta cử hành ngày này hàng năm.

Đã có hai nhận xét tạm đủ cho năm nay: một là xác định về sự cần thiết của người tông đồ truyền giáo; hai là lòng hảo tâm, từ đó mọi hoạt động truyền giáo phải được nuôi dưỡng.

Dấu chỉ của thiên chúa về nguồn gốc của nhân loại

Vậy, điều đầu tiên chúng tôi có thể nói: hoạt động tông đồ truyền giáo xuất phát từ một trách nhiệm lý tưởng tuyệt vời; nó không chỉ biểu lộ một ý tưởng, nghĩa là những ý tưởng đó tạo nên bản chất, nguyên lý, đòi hỏi bên trong của khái niệm Kitô giáo về đời sống, lịch sử và thế giới; mà sức mạnh ý tưởng này chính là sự khám phá dấu chỉ của Thiên Chúa về nguồn gốc của nhân loại. Hãy xem, hãy đọc lại sắc lệnh Công đồng đề cập tới hoạt động truyền giáo, nhiều lần Sắc lệnh lặp lại khái niệm cơ bản này về dấu chỉ của Thiên Chúa. Ý tưởng truyền giáo làm sáng tỏ dấu chỉ của Thiên Chúa. Vì vậy, đó chính là ý tưởng thần linh, ý tưởng màu nhiệm và cao cả, ý tưởng tuyệt vời và yêu thương, ý tưởng cần thiết và cấp bách. Đó là một ý tưởng đi từ đức tin đến đức tin. « Lý do hoạt động truyền giáo này phát xuất từ ý muốn của Thiên Chúa », Công đồng nói (AG 7), Đáng « muốn mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý. Thực vậy, chỉ có một Thiên Chúa duy nhất, một trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người, là con người Giêsu Kitô, Đáng đã tự hiến để cứu chuộc mọi người và sự cứu rỗi không ở trong một người nào khác. Vậy mọi người, nhờ lời giảng dạy của Giáo hội mà nhận biết người, phải trở lại với Người và chịu phép rửa để sát nhập vào chính Người và Giáo hội, thân thể Người ».

Một chuỗi các nhu cầu (có tính chất khác nhau, nhưng có cùng một mục đích) hỗ trợ hoạt động truyền giáo. Thiên Chúa, một Hữu Thể, là Sự Sống, thì cần thiết. Chúa Kitô,

Đấng Cứu Độ, thì cần thiết. Giáo hội, hòm bia ơn cứu độ, thì cần thiết. Phép rửa, bí tích tái sinh, thì cần thiết. Đức tin, nhằm đạt tới các bí tích và Chúa Kitô, thì cần thiết. Để đến với đức tin, nhà truyền giáo thì cần thiết.

Và một chuỗi sự cần thiết này chi phối vận mệnh của con người. Nó vạch ra tư tưởng thần thánh về ơn cứu độ của họ. Nó không hạn chế việc mở rộng lòng thương xót của Thiên Chúa, nhưng bằng nhiều cách khác nhau và màu nhiệm, nó có thể lan rộng và vượt xa mọi tầm mức lịch sử và thiết lập của Kitô giáo, để cứu độ những người đang còn « sống trong bóng tối của sự chết » nghĩa là sống xa ánh sáng của Tin Mừng. Đừng thu hẹp trái tim của Thiên Chúa, nhưng xác định ý muốn của Người nơi chúng ta: « *vì không có đức tin, thì không thể làm đẹp lòng Thiên Chúa* » (Dt 11, 6). Vì vậy, đó là quyền và bổn phận của Giáo hội, Giáo hội đặt niềm tin vào Chúa Kitô bao nhiêu, thì tình yêu Giáo hội dành cho Ngài để loan truyền Tin Mừng cứu độ bấy nhiêu, « do đó ngày nay và luôn mãi, mọi hoạt động truyền giáo vẫn giữ nguyên vẹn hiệu lực và sự cần thiết » (AG 7).

Việc làm này tốt vì nó nhắc nhở và xác định trong chúng ta niềm xác tín tuyệt vời và sự cấp bách của hoạt động truyền giáo. Chúng ta không nên nghĩ rằng suy tư truyền giáo ngày nay đã mất đi thứ gì quan trọng đối với những khó khăn mới mà Giáo hội đang phải chạm trán. Phải chăng công việc thực tế và đặc thù của các sứ vụ không bao giờ kết thúc khi lời loan báo Tin Mừng ngày nay đã đi đến tận cùng trái đất? Và phải chăng, những khó khăn ngày nay không còn là những

khó khăn của ngày hôm qua, trong việc giảng đạo tại các quốc gia, không còn là lời rao giảng đầu tiên nữa là mà theo nhận thức của bản thân, là bảo vệ nền văn hoá riêng của họ? Và rồi chẳng phải là để ghi nhớ Thiên Chúa cũng đã cứu độ những người mà họ tuyên xưng bằng niềm tin tốt lành của họ theo văn hoá tôn giáo khác với nền văn hoá Kitô giáo sao? Sau cùng, sự đối thoại mà ngày nay Giáo hội muốn thiết lập với mọi hình thức văn minh, không phải dừng ở sự lồi cuốn và không buộc họ phải tôn trọng tự do tôn giáo của người khác đó sao?

Niềm tin vào Chúa Kitô: kế hoạch cứu độ duy nhất và cần thiết

Có những khó khăn thật sự và mạnh mẽ, nhưng chúng không thể hoặc không được làm suy yếu sự nhiệt tình truyền giáo, bởi vì chương trình cứu độ được thực hiện bởi Thiên Chúa thì luôn luôn duy nhất và cần thiết trong niềm tin vào Chúa Kitô; và bởi vì phần lớn nhân loại vẫn chưa được loan báo Đấng tái sinh và Đấng cứu độ của Tin Mừng. Những khó khăn này phải được thúc đẩy chứ không làm suy yếu lòng nhiệt thành truyền giáo. Phải nghiên cứu các giải pháp thích hợp cho những vấn đề này; phải thay đổi các phương pháp cũng như các hình thức để tân phúc âm hoá hiện đại và tăng cường nỗ lực truyền giáo tại những nơi đang có những con đường mở ra, cũng như không từ chối vượt qua trở ngại trên những đường đang tắc nghẽn. Nhưng cần phải luôn luôn tiếp tục.

Vậy chúng ta nói đến điểm thứ hai, đó là hoạt động truyền giáo ngày nay đòi hỏi một sự quảng đại mới. Các sứ vụ tồn tại được là nhờ lòng quảng đại của Giáo hội; thậm chí chúng còn diễn tả tiềm năng của sự quảng đại, nhờ đó Giáo hội có quyền quyết định. Sự quảng đại mà chúng tôi muốn nói đến đó chính là đức ái. Lòng bác ái được yêu thích bởi sự khôn ngoan và sự tốt lành của Thiên Chúa để cứu con người trong Chúa Kitô, Đấng cứu chuộc duy nhất của chúng ta, nhưng không thể không qua sứ vụ của con người. Để tình yêu của Chúa đến với tất cả mọi người, thì cần có tình yêu của những con người thánh hiến vì sự cứu độ của anh em mình. Đây chính là dấu chỉ của Kitô giáo; dấu chỉ này tìm thấy một biểu hiện đặc biệt trong phẩm trật tông đồ và trong hoạt động tông đồ truyền giáo, mà từ đó đưa ra lời giải thích đặc trưng. Chúa Thánh Thần, tình yêu của Chúa Cha và Chúa Con thổi vào trong thời đại này ơn cứu độ; thúc đẩy các tông đồ, tuôn đổ các ơn linh hứng, tạo ra các anh hùng, say mê hy sinh, tăng cường cho những ai phó thác, trả lại sự ủi an thân thiện cho biết bao người đang trên đường truyền giáo cảm thấy mình yếu đuối, cô đơn, không được cảm thông, bị thù ghét. Nguồn gốc của Giáo hội là như thế, lịch sử Giáo hội cũng là thế. Vì vậy, ngay cả hôm nay và hơn bao giờ hết, Giáo hội muốn sống sự cấp bách của đức ái. « Tình yêu Chúa Kitô thúc bách chúng tôi » (2 Cor 5, 14).

« Vì sứ vụ chúng tôi đưa tay cho anh em »

Vì thế, Hiền Huynh và các con trong Giáo hội Công giáo yêu quý, chúng tôi phải cử hành Ngày Thế giới Truyền

giáo đang khi nghĩ đến tính chính xác và đòi hỏi bên trong của hoạt động truyền giáo: là hướng tới quỹ đạo đức ái của Chúa Kitô, sự nói dài, sự phổ biến; đó chính là hồng ân, hồng ân lớn lao, hồng ân nhưng không, hồng ân điên rồ (giống hồng ân của Thập giá); đó là sự hy sinh, hy sinh như chúng ta đã nói là sự quảng đại. Đối với các sứ vụ cần phải nghĩ như vậy. Chúng ta không được dừng dưng, không trì trệ, không xa lạ, không ích kỷ; nhưng chúng ta phải quảng đại. Sự quảng đại cho chúng ta hai cách giải thích: một là quảng lại dâng hiến chính mình, đó là các ơn gọi truyền giáo; hai là quảng đại dâng hiến những của cải cá nhân, đó là đón nhận những món quà dâng tặng vì lý do truyền giáo: « Mỗi người hãy cho tùy theo quyết định của lòng mình, không buồn phiền, cũng không miễn cưỡng, vì ai vui vẻ dâng hiến, thì được Thiên Chúa yêu thương » (2 Cr 9, 7). Và nhớ lại những lời này của thánh Phaolô tông đồ, vị tông đồ truyền giáo tuyệt vời, các con đừng ngạc nhiên nếu có cả chúng tôi, vì sứ vụ, chúng tôi đưa tay cho các con. Chúng tôi có thể làm một diễn văn dài, trình bày nhu cầu của các xứ truyền giáo, về sự cần thiết đặc biệt của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, về trách nhiệm « chăm sóc tất cả các Giáo hội » (2 Cor 11, 29) trong từng giai đoạn loan báo Tin Mừng. Nhưng các con đã biết những nhu cầu này, cũng như chúng tôi biết rõ tấm lòng của các con.

Với những xác tín về tình yêu của các con dành cho Chúa Kitô, cho Giáo hội, và cho sứ vụ truyền giáo mời gọi các con mọi điều thiện hảo, dưới sự che chở của Đức Trinh Nữ Rất Thánh Maria, Nữ Vương các Tông đồ, với tình huynh

đệ và là cha của các linh hồn, chúng tôi ban phép lành Toà Thánh cho tất cả các con.

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19671012_world-day-for-missions-1967.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1968

Kính gửi Hiền Huynh trong chức tư tế của Chúa Kitô!

Gửi các con trong Giáo hội Công giáo thánh thiện!

Thời điểm dành cho sứ vụ truyền giáo đã đến.

Hàng năm, một thời gian gần đây, « Ngày Truyền giáo » đã được cử hành khắp nơi trong thế giới Công giáo; năm nay, nó được ấn định vào 20 tháng 10.

Đây sẽ là cơ hội để khơi lên nhận thức về ơn gọi truyền giáo trong tâm hồn của mỗi tín hữu, đúng hơn là toàn thể Giáo hội, bởi vì Giáo hội được thiết lập để truyền giáo. Giáo hội của Chúa Kitô được gọi là Công giáo, nghĩa là phổ quát. Giáo hội được mời gọi trở nên biến cố trong lịch sử, trong hàng ngũ của nhân loại, điều mà nó thuộc về quyền lợi và bổn phận: chứng nhân của Chúa Kitô cho mọi người, là phương tiện cứu rỗi cho mọi người, một xã hội thần bí và nhân bản được mở ra cho mọi người. Đừng vì thống trị, đừng vì thay thế hoặc vì bon chen với thành phố trần gian này; nhưng vì sự thấu hiểu trong tinh thần nhờ ánh sáng chân lý, cùng với sự nhiệt thành tự do, sự thúc đẩy quan tâm tới đức công bình và tình huynh đệ; để đưa thế giới đến sự hiệp nhất tôn giáo, trong sự hài hoà và tôn trọng những khác biệt tự nhiên cũng như chủng tộc, văn hoá, chính trị. Vì Công giáo chính là để thiết lập, và phải là Công giáo trong thực tại. Dấu hiệu thần linh mà Giáo hội mang nơi mình, thậm chí, trong thời đại cuối cùng này, chính là phải luôn thức tỉnh; Giáo hội

đã ý thức hơn về điều đó. Dần dần, những con đường mà thế giới vạch ra cũng đã công hiến các phương tiện truyền thông mới mẽ giữa các dân tộc, Giáo hội cảm thấy mình cần phải « khẩn trương về đức ái » qua những con đường ấy; thậm chí, rất thường xuyên, đi trước những con đường ấy; vì Giáo hội nhận thức bản chất của mình là truyền giáo. Tiếng kêu của Thánh Phaolô: « *Khốn thân tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng* » (1Cr 9, 16) đã vang lên trong lòng Giáo hội và khơi dậy trong Giáo hội một sự tưởng nhớ, một sự thúc đẩy về ơn gọi nguyên thủy của mình. Lịch sử truyền giáo của những thập niên cuối cùng đã chỉ ra điều đó, nó như một thời đại đầy những rủi ro, mạo hiểm, anh hùng, tử đạo. Có thể nói, dấu ấn truyền giáo đã bùng nổ, bất chấp những khó khăn phi thường, bảo vệ những môi trường cơ bản và những con người đầy lòng dũng cảm và yêu thương. Niềm tin trở thành điều nó phải là: năng động, không kiềm chế, ngay cả liềm lĩnh. Niềm vui loan truyền Tin Mừng đã đền đáp mọi nỗ lực và hy sinh. Sau đó, Công đồng xuất hiện nhằm làm rõ các nguyên tắc thần học của hiện tượng này, và thúc giục Dân Chúa tái khám phá bốn phạm mở rộng bản địa của mình, và đưa ra các tiêu chí, các chuẩn mực, các giáo huấn để tiếp tục công cuộc loan báo Tin Mừng vĩ đại cho muôn dân, với sức mạnh lớn lao và hệ thống tốt hơn, mà Giáo hội chưa bén rễ sâu và sống tự lập.

Hiền Huynh và các con thân mến! Bức tranh này mô tả một khía cạnh tuyệt vời, và nhờ những dấu chỉ chắc chắn, kỳ diệu của cuộc sống hiện tại của Giáo hội thánh thiện của chúng ta, đáng được tôn trọng và chiêm ngắm bằng tất cả sự

quan tâm của chúng ta. Ai phân tâm hoặc thờ ơ trước sự tỏ mình của Giáo hội thánh thiện, thì phải nghi ngờ về lòng trung thành của mình đối với Chúa Kitô và với phép rửa. Sứ mạng truyền giáo là của chúng tôi, của mỗi người trong chúng ta, của từng cộng đoàn những người tin: tuy xa cách về không gian, nhưng gần gũi với nhau trong tâm hồn. Nếu chúng ta hiểu được những giá trị đạo đức được liên kết trong đức tin và đức mến, thì « Ngày Thế giới Truyền giáo » phải là điểm tập trung sự chú ý và thực hành nơi mỗi người chúng ta. Vì vậy chúng tôi nói với các con qua sứ điệp này.

Chúng tôi muốn nói với các con về những khó khăn mà ngày hôm nay, do sự phát triển của thế giới mà các công cuộc truyền giáo đang gặp phải, và vì các phương pháp mới, mà chúng phải phục vụ để bảo vệ các vị trí đã đạt được để phát triển, gia tăng theo ý muốn của Thiên Chúa.

Nhưng có lẽ chúng tôi cũng cần phải trình bày ngay bây giờ cho các con xem xét một khía cạnh khác của vấn đề truyền giáo, một vấn đề đã được biết đến mà nó luôn hiện diện và tái diễn, đó là « các phương tiện ». Sứ vụ thì lúc nào cũng có, và hơn bao giờ hết, cần có các phương tiện: ơn gọi và của dâng cúng. Bây giờ chúng ta nói về của dâng cúng. Chúng tôi sẽ làm gì với bản năng nhút nhát gần như khó chịu, nếu nhu cầu không đòi buộc chúng tôi, và nếu Công đồng không khuyến cáo chúng tôi đừng xấu hổ ngửa tay xin bố thí cách khiêm tốn như những người hành khất vì Chúa Kitô và vì phần rỗi các linh hồn (x. AG, 39).

Nhu cầu tại các miền truyền giáo thì bao la, các nhu cầu đó được cân nhắc từ mọi phía. Họ cần trường học, bệnh viện, nhà thờ, phòng giảng, bệnh viện phong, chủng viện, các trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng, những chuyến đi xa. Điều nặng nề nhất không chỉ là việc xây dựng các toà nhà, mà là hoạt động của họ, liên quan đến việc chi một khoản tiền lớn hàng năm cho việc bảo quản các thiết bị, duy trì nhân sự và các cơ quan cứu trợ.

Các quốc gia truyền giáo có thể cung cấp rất ít cho mục đích này: nhìn chung, đó là những vùng đang phát triển, đôi khi rất nghèo. Mọi thứ đều dựa trên việc quản lý của Giáo phận, mà thu nhập thì tối thiểu: rất ít nhà hảo tâm ở địa phương, và hiếm có ở nơi khác. Có thể nói thường là tổ chức từ thiện không chắc chắn, tình cờ, được trao phó cho người có lòng hảo tâm và người có khả năng trao tặng không thường xuyên.

Bây giờ, Hiền Huynh và các con hãy lắng nghe chúng tôi. Chúng tôi phải bào chữa một lý do, đặc biệt về các Hội Giáo hoàng Truyền giáo. Với các tổ chức này, không phải mỗi quan tâm riêng thúc đẩy chúng tôi đặt ra các Hội Giáo hoàng Truyền giáo này trước tổ chức bác ái của anh chị em hơn các sáng kiến khác, ngay cả khi xứng đáng nhất; chính sự sắp xếp không thể thiếu do tính hiệu quả truyền giáo và sự công bằng phân phối tài trợ dành cho Phúc âm hoá thế giới đòi buộc chúng tôi sự ưu tiên này. Hơn nữa, Công đồng còn khẳng định: « phải cố võ đặc biệt là các Hiệp Hội Giáo hoàng Truyền giáo » (AG 38).

Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo của Bộ Truyền Bá Đức Tin, của Hội Thánh Phêrô tông đồ, và của Hội Thánh Nhi đều có một mục đích lôi kéo Dân Chúa vào sự thiết lập Giáo hội giữa các dân tộc và những nhóm người còn chưa tin vào Chúa Kitô, qua sự đóng góp trợ giúp về tinh thần cũng như vật chất.

Cách thức cộng tác này đối với hoạt động truyền giáo của Giáo hội bao gồm mọi thành phần, từ Giáo Hoàng, người đang nói với anh chị em cho đến người cuối cùng trong các tín hữu.

Sự tin tưởng chắc chắn duy nhất mà các Giám mục, các nhà truyền giáo nam nữ và các Linh mục địa phương tìm thấy trong sự trợ giúp của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, mà mỗi năm các Hội phân chia số tiền thu được trên khắp thế giới cho hơn 800 các giáo tỉnh truyền giáo.

Đó là một sự phân phối khó khăn tỉ mỉ, tế nhị, được nghiên cứu từ các văn phòng và các cơ quan tổ chức, nhưng cần thiết cho giá trị khôn ngoan và thực tiễn về việc đóng góp lương thực hằng ngày của các nhà truyền giáo. Từ quan điểm này, các Hội mang lại một dịch vụ quý giá: đảm bảo sự phân phối đồng đều những của dâng cúng và không nên có các giáo phận truyền giáo được ưu tiên nhiều hơn, và những giáo phận khác bị bỏ sót.

Các Giám mục truyền giáo sẽ không có viện trợ hàng năm cho việc duy trì các giáo phận của họ và thực hiện các dự án của họ mà không có Hội Giáo Hoàng của bộ Truyền bá

Đức tin; sẽ không thể thực hiện việc thành lập các giáo sĩ địa phương nếu không có viện trợ được phân phối bởi Hội Giáo Hoàng của Thánh Phêrô tông đồ, và cũng không thể giúp các trẻ em, đặc biệt là các trẻ em bị bỏ rơi và bệnh tật, nếu không có Hội Giáo Hoàng của Hội Thánh Nhi.

Mỗi Giám mục, mỗi Linh mục, mỗi tín hữu, dù thực hành một số hoạt động tông đồ truyền giáo, trực tiếp hay gián tiếp, trong các lãnh vực cá nhân, cũng phải đem sự cộng tác của mình vào trong các hoạt động chung của Giáo hội: nghĩa là vào các Hội Giáo Hoàng, trong khi chúng thuộc Đức Thánh Cha, thuộc hàng Giám mục, và toàn thể Dân Chúa. Ngoài ra, các Hội còn tuân thủ các phương pháp mới về lập trình chung mà chúng chi phối đến sự phát triển của các công trình qui mô hiện đại. Trong Tựa sắc « *Ecclesiae Sanctae* » (số 13, § 2) các Hội Giáo hoàng Truyền giáo liên kết chặt chẽ với Thánh Bộ Truyền Giảng Tin Mừng cho các dân tộc nhờ sự phối hợp trực tiếp làm nổi bật và làm cho các Hội được hiệu quả hơn bằng cách tăng cường sự phục vụ của họ với một tổ chức nghiêm ngặt, và cổ võ tinh thần truyền giáo của toàn thể Dân Chúa với sự tham gia tích cực của mọi thành viên trong Hiệp Hội Giáo hoàng Truyền giáo của các giáo sĩ quý mến của chúng tôi.

Tất cả các Giám mục, với tư cách là thành viên trong hàng Giám mục kế vị Tông đồ Đoàn, đã quan tâm cách sống động tới sự trưởng thành của mình. Thật vậy, trong các Hội Nghị của Hội Đồng Giám mục, trong số các Hội Nghị khác, phải nói rằng « về quyết định đóng góp tài chính mà mỗi giáo

phận, theo tỉ lệ thu nhập của họ, phải nộp hàng năm cho công cuộc truyền giáo » (AG 38).

Hơn nữa, sự trợ giúp được trao cho các Hội Giáo hoàng Truyền giáo giới thiệu các ân nhân vào một trường về giáo huấn bác ái với tầm nhìn vĩ đại của Công giáo, không giới hạn tầm nhìn của họ vào nhu cầu cụ thể và đã biết, hướng tới việc sử dụng hợp lý sự trợ giúp có thể đã là một phần khích lệ người giúp (x. Mt 5, 46-47), nhưng còn mở rộng ra những biên cương vô hạn, đến vô số những nhu cầu bị lãng quên, đến những người loan báo Tin Mừng mà bản thân họ không biết cách kêu gọi trợ giúp hoặc không biết chạy đến với ai: đó là những viễn cảnh chính ở các nước lớn như Châu Á, Châu Phi, Châu Úc, nơi mà sứ vụ truyền giáo đang ở những giai đoạn còn nhiều khó khăn trong việc “thiết lập Giáo hội”.

Cuối cùng, chúng tôi không muốn thỉnh lạng về lòng quảng đại của Hàng Giáo Phẩm và của các tín hữu bằng con đường chia sẻ sứ vụ với chúng tôi, là trở về lời mời gọi của thông điệp « *Populorum progressio* » (*phát triển các dân tộc*), bởi vì được trao ban với kiến thức đầy đủ về các sự kiện, với sự khôn ngoan nhằm nâng cao tở chức các dân tộc được cứu trợ từ công cuộc truyền giáo và với sự liên tục tương đối đó cho phép hạt giống nhỏ lớn lên thành cây sum suê cành lá; như thế, việc đóng góp thực sự cho sự phát triển các dân tộc, phải đưa họ đi từ cuộc sống văn minh, đạo đức, thiếu thôn sang tự cung tự cấp xứng với các quốc gia tự do và hiện đại.

Hiền huynh và các con thân mến, đừng chần chừ về diễn từ này của chúng tôi, nhưng đúng hơn, đây là những lo lắng của chúng tôi về việc loan báo Tin Mừng. Chúng tôi biết ơn về biết bao điều Hiền Huynh và các con đã làm vì lợi ích cho công cuộc truyền giáo. Vậy chúng tôi khích lệ Hiền Huynh và các con cứ tiếp tục làm và làm nhiều hơn nữa, đặc biệt là lời tuyên bố long trọng của Chúa Kitô: « *Anh em hãy cho thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người sẽ đong cho anh em đấu đủ lượng đã đã dành, đã lắc và đầy tràn, mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy* » (Lc 6,38).

Chúng tôi không thể thưởng cho Hiền Huynh và các con, nhưng Chúa Kitô thì có thể; và đây là điều mà chúng tôi mong ước gửi tới tất cả những nhà hảo tâm, những người ủng hộ và những người giữ vai trò chủ đạo trong sứ vụ truyền giáo, Phép lành Toà Thánh của chúng tôi.

Vatican, ngày 2 tháng 6 năm 1968. Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19680602_world-day-for-missions-1968.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1969

Điều chúng tôi muốn nói trong ngày hôm nay đó là: chúng ta cố gắng làm cho sáng tỏ và mạnh mẽ trong chúng ta và chung quanh chúng ta ý tưởng về truyền giáo. Cần quan tâm đến tầm quan trọng mới mẻ mà ý tưởng này đem lại cho dân Chúa sau Công đồng. Đó là ý tưởng cần được phổ biến cho tất cả các tín hữu, cho toàn thể Giáo hội. Giáo hội đi vào định nghĩa của Kitô giáo: “Công đồng nói: Đối với mỗi môn đệ của Chúa Kitô có trách nhiệm, bao lâu tùy cá nhân, phải truyền bá đức tin”. Và còn nữa, “Mọi con cái của Giáo hội phải có một lương tâm sống động về trách nhiệm của mình trước thế giới, phải trau dồi cho mình một tinh thần thực sự Công giáo, phải dùng mọi sức lực của mình cho công cuộc loan báo Tin Mừng”. Đó chính là ơn gọi của tất cả mọi người, là bổn phận của toàn thể Giáo hội: nếu Giáo hội là Công giáo do bản chất, thì Giáo hội phải là người truyền giáo. Chúng ta luôn biết điều đó từ thời thánh Augustinô: “Nếu bạn muốn yêu Chúa Kitô, thì tình yêu của bạn phải ôm trọn cả thế giới”. Nhưng Công đồng nêu bật tính năng động hiến định này của Giáo hội.

Tất cả chúng ta đang bị áp lực này, tính cấp bách này của tình yêu Chúa Kitô, vừa như là cộng đoàn của những người tin, vừa như là cá nhân trung thành: không một Kitô hữu nào có thể thoát khỏi ơn gọi tông đồ này; nó cũng đến với những ai ẩn mình trong chiêm niệm; liên quan đến các giáo dân, Công đồng còn nói: “Thật vậy, Thiên Chúa muốn

mở rộng vương quốc của Người qua các tín hữu giáo dân”. Đây là điều mới mẻ trong nhận thức của Giáo hội: một đòi hỏi tinh thần sơ khởi và phổ quát của người tông đồ.

Điều gì cho phép đòi hỏi này? Chính xác đó là sự phối hợp tất cả các nỗ lực truyền bá sứ điệp của Chúa Kitô từ phía Giáo hội. Chúng tôi nhắc lại, ngày nay không thể chấp nhận sự dửng dưng, vô cảm, ích kỷ tinh thần cũng như cho rằng Tin Mừng chỉ liên quan tới phẩm trật, và các tổ chức được dành cho việc tông đồ và cho phúc âm hoá truyền giáo. Điều cần thiết là mỗi Kitô hữu ước ao trở nên nhất quán với ơn gọi đức tin và lời tuyên xưng mà ơn gọi đòi hỏi phải mở rộng tâm trí cho ngọn gió của lễ Ngũ Tuần; hơi thở ngôn sứ của Chúa Thánh Thần phải được thấm nhập nơi con trai, con gái của Thiên Chúa, được tái sinh trong đời sống ân sủng. Vì vậy, cần thấp lên trong toàn thể cộng đoàn Công giáo niềm xác tín về sự cần thiết truyền bá đức tin; cần làm sống lại trong tất cả và mỗi thành phần của Giáo hội nhiệt huyết tông đồ và lòng hăng say truyền giáo.

Tông đồ và sứ vụ

Nhưng ngày nay, đã xảy ra sự liên hệ từ nguyên và tính thiết yếu của hai thuật ngữ: “tông đồ” và “sứ vụ” thường áp dụng từ “sứ vụ” này cho mọi hình thức chung của hoạt động tông đồ. Hiện nay, chúng tôi dùng từ “missione” (sứ vụ) theo nghĩa chuyên biệt và kỹ thuật của hoạt động quốc tế được hiểu và được tổ chức cách thực tế để rao giảng cho các dân tộc chưa là Kitô hữu, thông qua công việc của mỗi người

dành cho hoạt động này, được lựa chọn, được chuẩn bị và được gửi đi với thẩm quyền, nghĩa là được xác định như các “nhà truyền giáo”, là những người, theo dấu chân của các Tông đồ, rao giảng lời sự thật và thiết lập các Giáo hội mới. Nghĩa là bây giờ chúng tôi nói về các sứ vụ theo nghĩa riêng biệt. Sự quan tâm của các tín hữu phải tập trung vào ý hướng truyền giáo riêng biệt như đã nói; về bản chất, về mục đích, về con người, về sự thành lập các xứ truyền giáo, những người được chỉ ra trong sắc lệnh về Hoạt động truyền giáo của Giáo hội (Ad Gentes). Chúng tôi nói đến một hình thức chuyên biệt của “Bộ truyền giáo” mà đứng đầu là Toà Thánh, cũng như những người dẫn thân trong trách nhiệm mục tử đầu tiên của chúng tôi; những người đang phải đối mặt với toàn cảnh của thế giới để loan báo Tin Mừng; những người được liên kết qua các mạng lưới để truyền bá trong toàn thể Giáo hội một cơ hội về toàn bộ sứ vụ Công giáo: những người có sự nhạy cảm bao quát trên toàn trái đất về những nhu cầu truyền giáo, và được quản lý bằng phương pháp tập thể và chuẩn mực thích đáng công bằng khi phân phối và đức ái phòng vệ cho từng cơ hội của việc tham gia cứu hộ.

Và từ tổ chức chính thức trung tâm này của Giáo hội đã đáp ứng cho một khó khăn nào đó mà nó phổ biến trong các khu vực nhất định thuộc tâm thức hiện đại, và nó đe dọa làm trì trệ hoạt động truyền giáo; và điều này liên quan tới việc công bố của Công đồng về tự do tôn giáo, nghĩa là nó khuyến khích phong trào chủ nghĩa bất khả tri và cho phép đứng dưng liên quan tới chân lý tôn giáo và mệnh lệnh tông

đồ, mà trong đó nó được liên kết với chương trình cứu độ, nghĩa là: nỗ lực truyền giáo không còn cần thiết nữa. Sự tồn tại của các Hội Giáo Hoàng, rõ ràng là có đủ khả năng để khuyến khích và nâng đỡ nỗ lực này cho đến nay điều ngược lại, bởi vì sự tự do tôn giáo, được bảo trợ bởi Công đồng, nhằm bảo đảm sự độc lập của một tôn giáo khỏi sự can thiệp thiếu khả năng của mỗi cơ quan chức năng bên ngoài đối với tôn giáo đó, và kể cả chủ nghĩa độc quyền lạm dụng xã hội, hoặc chính trị, trong lãnh vực tôn giáo; nó làm suy yếu bản phận tông đồ, nhưng thay vào đó nó thiết lập điều kiện dân sự cho việc thực hành hoạt động truyền giáo, trong khi chính điều này buộc chúng ta tôn trọng lương tâm trong việc loan báo sứ điệp thực sự duy nhất của ơn cứu độ được phát sinh từ tôn giáo.

Những ý tưởng mới

Đây là tầm nhìn đáng kể cổ điển trong truyền thống đích thực của Giáo hội, nhưng Công đồng đã đổi mới và xác định rõ. Và điều đó, Hiền Huynh và các con thân mến, nó làm cho chúng ta nghĩ đến sự cần thiết để làm mới lại nhận thức truyền giáo của chúng ta về nhiều điểm khác nhau với những ý tưởng mới mẻ, mà giờ đây thời nay đưa ra cho chúng tôi xem xét, và còn rất nhiều, chẳng hạn như sự tiến bộ về tình đoàn kết của con người làm gia tăng sự phát triển nền văn minh, các mối liên hệ giữa các dân tộc, và buộc người dân thành thị và chính phủ các quốc gia được cung cấp tốt hơn để hỗ trợ tự phát và không vụ lợi tới các nước đang trên đà phát triển: chúng tôi cũng đã nói tới điều đó trong thông điệp

Populorum progressio, giờ đây, cả hoạt động truyền giáo cũng được đặt trong kế hoạch của con người và sự liên đới Kitô giáo này với sự ưu tiên đáng quý.

Tương tự như vậy, thái độ của nhà truyền giáo liên quan đến các nước để loan báo Tin Mừng đã được phát triển rất nhiều: không còn sự khác biệt về văn hoá như đã thấy trước đây là một trở ngại không lay chuyển được đối với việc rao giảng, nhưng là khám phá các giá trị địa phương mà nó xứng đáng được tôn trọng và ngưỡng mộ, xứng đáng được hiểu biết, ủng hộ và đón nhận, và chính bằng cách đó chúng “được thanh tẩy, được củng cố và được nâng lên”. Vì vậy, nhà truyền giáo không phải là người nước ngoài, với niềm tin của mình áp đặt nền văn minh của mình, nhưng là một người bạn, một người anh em, tự đồng hóa với phong tục trung thực của môi trường để khơi lên cho họ men sống động của Tin Mừng. Thái độ truyền giáo “đa nguyên” này tôn trọng những cách diễn tả của tinh thần con người, và luôn “hợp nhất”, kính trọng sự duy nhất của đức tin và của Giáo hội, nếu ngay từ đầu nó đã là nguyên tắc không thay đổi của việc loan báo Tin Mừng, như đã được Đức Pio XII chỉ ra trong thông điệp *Evangelii Praecones* (*Những người loan báo Tin Mừng*), trước hết đối với thời đại mà chúng ta cảm thấy rất đặc biệt.

Tính logic của đức ái

Hiền Huynh và các con thân mến, chúng tôi không muốn “khai thác” những ý tưởng lớn này với lời khuyên nhu theo thói quen, trong đó bao gồm bài diễn văn về các sứ vụ,

về những nhu cầu của các xứ truyền giáo và về bổn phận, về niềm vinh dự dành cho việc cứu trợ quảng đại của họ. Nhưng điều đó thì, không vì một sự tính toán vụ lợi nào, mà vì sự cần thiết hợp lý của kế hoạch của Thiên Chúa về việc loan báo Tin Mừng, vì tính logic của đức ái: đức ái cần bạn, vì lý do sự vụ; đức ái cần đóng góp của bạn: tình yêu, lời cầu nguyện, sự dâng cúng. Ai có thể phủ nhận được điều đó, khi đó chính là lý do của Chúa Kitô, Đấng mở ra con đường mầu nhiệm của ngài cho đến tận cùng trái đất, hướng dẫn các con đường trong lịch sử hiện tại và tương lai của thế giới, nâng vận mệnh của các dân tộc, đón nhận mỗi người, mà không có Ngài họ sẽ bị bỏ rơi. Vì vậy, Ngài, là Mục tử và là Đấng cứu độ, tập họp Giáo hội và dẫn dắt Giáo hội đến cuộc gặp gỡ cuối cùng của hạnh phúc và mạc khải vĩnh cửu.

Ngày 25 tháng 5 năm 1969. Lễ Hiện xuống

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

Trích Nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19690525_world-day-for-missions-1969.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1970

Nhân dịp Ngày Truyền giáo năm nay, chúng tôi cũng muốn ngỏ lời với tất cả những anh chị em của chúng tôi trong Chúa Kitô. Chúng tôi không thể im lặng, ngay cả khi không có gì mới để nói với anh chị em; nhưng lý do truyền giáo thì quan trọng đối với Giáo hội và quan trọng đối với thế giới, nó buộc chúng tôi phải can thiệp trong ngày kỷ niệm này với những cố gắng qua tiếng nói của chúng tôi. Ngày Truyền giáo đã trở thành một sự kiện đáng quan trọng trong đời sống của Giáo hội. Ngày này liên quan trực tiếp và trước hết đến sứ vụ tông đồ của chúng tôi; đó chính là lệnh truyền của Chúa buộc chúng tôi phải nghe thấy, trong ngày này, bổn phận của chúng tôi trong tư cách là những người rao giảng Tin Mừng, không chỉ trong Giáo hội mà thôi, nhưng còn vượt ra khỏi ranh giới cộng đồng và địa lý; và chúng tôi cũng không thể bỏ lỡ cơ hội làm cho chính Giáo hội cảm nhận ơn gọi truyền giáo này đối với anh em trong hàng Giám mục của chúng tôi, đối với các giáo sĩ, các Tu sĩ nam nữ và mọi người Công giáo.

Sau Công đồng, bổn phận đóng góp vào việc truyền bá Đức tin buộc tất cả mọi người, tùy theo cách thức khác nhau hoặc mức độ khác nhau, với sự khẩn trương nhất, vì đã được chỉ dẫn, với một nền thần học thâm sâu, rằng « Giáo hội lữ hành có bản chất là truyền giáo » (AG 2); Giáo hội là dấu chỉ và là khí cụ về ý định cứu độ của Thiên Chúa được mở ra cho toàn thể nhân loại (LG 9); và bất cứ ai muốn sống trong Giáo

hội, phải cảm thấy sự cấp bách bên trong của tính năng động hữu thể này của Giáo hội (x. AG 1, 2, 6), được thôi thúc dạt dào bản sinh của Giáo hội và trách nhiệm thực chất của nó trong việc thông truyền Đức tin cho tất cả mọi người (x. AG 28). Đây chính là sứ mạng của Giáo hội hiểu theo nghĩa này. Nhưng bây giờ chúng tôi nghĩ đến những thể chế cụ thể, trong đó, chúng thực hiện theo nghĩa truyền thống đặc thù, một nỗ lực mở rộng lãnh vực nhân loại về việc loan báo Tin Mừng trên mặt đất, và chúng tôi chúc lành cho những ai nhân danh sứ vụ Công giáo (x. AG 6).

Chúng tôi muốn xác định lại với họ về sứ vụ tông đồ, thăm vấn họ và trao cho họ sức mạnh của Chúa Thánh Thần để hoàn thành công việc có một không hai của họ; và chúng tôi mong rằng nhiều người dâng hiến đời sống mình cho sứ vụ này, nhiều người cầu nguyện, làm việc, chịu đau khổ vì sứ vụ, họ có thể cảm nhận cách đặc biệt, tâm tình của chúng tôi và lòng biết ơn của chúng tôi. Tại sao ưa thích điều này? Vì bốn phận, vì nhu cầu phổ biến Lời cứu độ đạt tới những bối cảnh đặc biệt ngày nay, mà đối với chúng tôi, dường như là « những dấu chỉ thời đại » để phục hồi mạnh mẽ hoạt động truyền giáo mới. Lời của Chúa Giêsu nói với các môn đệ cũng nói trên môi miệng của chúng tôi: « ... này thầy bảo thật anh em: ngược mắt lên mà xem, đồng lúa đã chín vàng đang chờ ngày gặt hái! » (Ga 4, 35). Có nhiều hoàn cảnh làm cho con người dễ dàng liên lạc với nhau: trái đất được mở ra và được khám phá, các phương tiện vận chuyển thì nhanh hơn và truyền đi rộng rãi khắp nơi, nền kinh tế, văn hoá, những

mối quan hệ quốc tế có khuynh hướng liên lạc giữa các nền văn minh khác nhau nhằm thống nhất thế giới... nhưng dù ở cấp độ nào? Mức độ thực tế, có; mức độ dân sự, có; nhưng không chỉ chúng tôi thấy, chính tiến trình xích lại gần nhau của con người cho thấy những lỗ hổng mà chúng có thể chuyển sang những mối đe dọa mới và những xung đột nghiêm trọng hơn; ngoài ra, cũng không có vẻ để mong rằng, việc khẳng định các nguyên tắc, sự tuôn đổ năng lực tinh thần, giải pháp của các hệ tư tưởng mâu thuẫn trong chân lý siêu việt duy nhất và huynh đệ, mà chỉ mình Đức Kitô mới có thể đem đến cho thế giới này theo một trật tự thời gian?

Thời điểm mới

Đã tới thời điểm mới cho sứ vụ. Những khó khăn mới và tiện nghi mới là những con đường của Người dành cho những ai, nhân danh Đức Kitô, « loan báo những điều tốt lành » (Rm 10, 15); nhưng thực trạng hiện tại của tâm hồn và điều gì đưa đến một lãnh vực rộng hơn, hấp dẫn hơn, nhưng không chắc dễ hơn cho những người khôn ngoan, hào hiệp và can đảm của Tin Mừng. Chúng tôi muốn rằng, hôm nay và hơn bao giờ hết, hãy để cho lời hấp dẫn của Chúa Kitô vang lên: « các anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người » (Mt 4, 19). Đừng để cho lời phê bình bào mòn chúng ta, đừng bỏ qua thời điểm lịch sử này, mà đối với chúng ta, dường như lời Chúa quyết định những định hướng tương lai của nhân loại, và trao ban tinh thần dũng cảm cho những người trẻ có cơ hội trở thành đối tượng và công cụ của các đặc sủng hứng khởi mới cho đức tin và đức ái.

Điều này có nghĩa là hoạt động truyền giáo phải được nhận thức với lối nhìn mở mang và hiện đại. Một chương trình mới đặt ra: trong những nguyên tắc thần học, trong việc truyền bá, trong việc tuyển dụng, trong sự chuẩn bị, trong các phương pháp, trong các tác phẩm, trong việc tổ chức. Đây là sự rà soát mà chúng tôi biết, được diễn ra trên qui mô lớn từ những người có kinh nghiệm và có khả năng trong vấn đề này, và nhờ sự thúc đẩy, hướng dẫn của tổ chức trung tâm truyền giáo của Giáo hội, Bộ Truyền giảng Tin Mừng cho các dân tộc.

Hai khái niệm

Trong việc rà soát về ơn gọi truyền giáo của Giáo hội, một vấn đề vượt trội hơn những vấn đề khác đang đặt ra để so sánh hai khái niệm khác nhau liên hệ đến phương hướng chung của hoạt động truyền giáo, hai hướng đó được định nghĩa và phân biệt với hai danh từ: phúc âm hoá và sự phát triển. Hành động tôn giáo đúng nghĩa có nghĩa là truyền giáo, được hiểu là sự loan báo về Nước Thiên Chúa, về Tin Mừng cũng như mạc khải về kế hoạch cứu độ trong Đức Kitô là Chúa, nhờ tác động của Chúa Thánh Thần, tìm thấy phương tiện truyền bá của mình trong sứ vụ của Giáo hội và mục đích của nó trong việc xây dựng chính Giáo hội, và tận cùng của nó trong vinh quang của Thiên Chúa: đó là giáo lý truyền thống mà Công đồng đã trao cho Giáo hội quyền chuẩn y đáng tin cậy. Và để phát triển, nghĩa là muốn thăng tiến con người, dân sự, vật chất của các dân tộc đó, thì khi tiếp xúc với nền văn minh hiện đại và với sự trợ giúp mà nó có thể cung

cấp, họ sẽ tìm thấy một nhận thức mới về chính mình và bắt đầu với những mức độ cao hơn về văn hoá, về sự thịnh vượng: về sự thăng tiến này phải hấp dẫn các nhà truyền giáo như là một bổn phận phải được lưu tâm (x. AG 11).

Tính nghiêm trọng của vấn đề này được đặt ra để so sánh hai khái niệm trên, xuất phát từ hai nguy cơ: nguy cơ làm cho chúng độc quyền, cái này tôn trọng cái kia; và nguy cơ thiết lập các mối quan hệ không thích đáng phải xen vào giữa chúng.

Chúng tôi tin rằng sự so sánh này không thể được đặt ra như một tình thế tiến thoái lưỡng nan mà nó loại trừ sự phối hợp, bổ túc, tổng hợp giữa tân phúc âm hoá và sự phát triển. Đối với chúng tôi là những người tin, hoạt động truyền giáo như thế không thể chấp nhận được, nó sẽ làm cho thực tại trần thế này một mục đích duy nhất hoặc chính của nó, và đánh mất mục đích chính yếu của nó là: mang đến cho mọi người ánh sáng đức tin, tái tạo họ nhờ phép rửa tội, liên kết họ với mầu nhiệm thân thể của Chúa Kitô là Giáo hội, giáo dục họ về đời sống Kitô giáo, mở ra cho họ niềm hy vọng của cuộc sống mai sau. Cũng như không thể chấp nhận rằng hoạt động truyền giáo của Giáo hội là vô tình trước những nhu cầu và những khát vọng của các dân tộc trên con đường phát triển, và rằng các mục đích tôn giáo của Giáo hội bỏ qua những bổn phận nền tảng của đức ái đối với con người; chúng ta không thể quên đi từ quan trọng của bài Tin Mừng về tình yêu đối với anh em đau khổ và nghèo túng (x. Mt 25, 31-46), được lặp lại từ bài học của vị tông đồ (x. 1Ga 4, 20; Iac

2, 14-18) và được khẳng định từ toàn bộ thói quen truyền giáo của Giáo hội. Bản thân chúng tôi đã thực hiện được mục đích, trong thông điệp *Populorum progressio*, bổn phận giúp đỡ một cách rõ ràng và khôn ngoan một sự gia tăng dồi dào về kinh tế, văn hoá, xã hội, tinh thần của các dân tộc, đặc biệt những dân tộc được coi là « thế giới thứ ba », nơi mà hoạt động truyền giáo tìm thấy một lãnh vực rộng lớn để thực hiện chương trình của mình (x. AG 12).

Tiến thoái lưỡng nan không nhất thiết phải như vậy. Vấn đề cần quan tâm ở chỗ ưu tiên cho các mục đích, cho những ý định và cho các bổn phận; và không còn nghi ngờ gì nữa, hoạt động truyền giáo trước hết được hướng tới toàn bộ hoạt động loan báo Tin Mừng, và phải duy trì ưu tiên này vừa trong khái niệm mà nó gọi lên, vừa trong các hình thức mà nó tổ chức và thực hành. Hoạt động truyền giáo sẽ mất đi sự hiện hữu của nó nếu nó tách mình ra khỏi tôn giáo đang điều hành nó: Nước Thiên Chúa, trước bất kỳ điều gì khác; Nước Thiên Chúa được hiểu theo nghĩa thẳng đứng, nghĩa thần học, nghĩa tôn giáo mà nó giải thoát con người khỏi tội lỗi, tất cả trình bày con người như là người được sai đi vĩ đại của tình yêu Chúa, và như là định mệnh cuối cùng của đời sống vĩnh cửu. Nghĩa là lời loan báo đầu tiên, Lời của Chúa Kitô là Tin Mừng, đức tin, ân sủng, lời cầu nguyện, thập giá, phong tục Kitô giáo. Và chúng ta phải tin chắc rằng sự trung thành với chương trình đầu tiên này của hoạt động truyền giáo có thể phát sinh những khó khăn lớn, đôi khi để loại trừ sự giải thích của Lời và sự mở rộng của Lời: « sự điên rồ và gương mù »

(x. 1 Cor 1, 18tt) chính là sứ mệnh của chúng ta. Nhưng ngày nay thì không ít hơn so với lúc khởi đầu của việc rao giảng Kitô giáo, phải chăng đây là sức mạnh của lời rao giảng, đây là sự khôn ngoan của lời rao giảng? Kể cả ngày nay, trong việc thực hành, điều mà nền kinh tế trần thế hình thành trở ngại cho việc loan báo Tin Mừng, nghĩa là căn tính tinh thần của nó có thể trở thành tự do từ những kho vật chất của nền kinh tế, từ sự nghi ngờ của chủ nghĩa thực dân, từ sự kém hiệu quả của chủ nghĩa duy tự nhiên trong cuộc gặp gỡ với các nền văn minh khác.

Tái loan báo tin mừng và phục vụ

Một câu hỏi về thuyết nhị nguyên: phúc âm hoá, sự phát triển, đặt ra về phương pháp; phải phúc âm hoá trước hay phát triển trước? Câu trả lời có thể không phải là duy nhất, nhưng phải được quyết định bởi kinh nghiệm, bởi khả năng, bởi chủ nghĩa kinh nghiệm thận trọng và kiên nhẫn, phù hợp với tinh thần tông đồ và những đòi hỏi của các tình huống khác nhau, luôn nhắm đến hiệu quả và sự thánh thiện của hoạt động truyền giáo (x. AG 6). Chúng ta có thể hướng tới 3 giai đoạn: trước, trong và sau khi sau loan báo Tin Mừng, thì luôn giữ ưu tiên thiết yếu và có chủ đích của nó, sự phát triển, nghĩa là việc sử dụng các phương tiện tạm thời, có thể ưu tiên mục vụ riêng. Nói về việc tái loan báo Tin Mừng, nghĩa là tiếp nhận các tín hữu tương lai bằng con đường đức ái, bằng sự giúp đỡ, bằng gương sáng, bằng đời sống chung, bằng sự hiện diện. Còn nói về việc phục vụ: nơi nào Tin Mừng đến thì nơi đó có đức ái; đó là một chứng từ cho việc

loan báo Tin Mừng, đồng thời về giá trị nhân bản của việc phục vụ: đây các trường học, các bệnh viện, an sinh xã hội, giáo dục nghề nghiệp; đó là phần thưởng cuối cùng, sau khi loan báo Tin Mừng, nghĩa là một nghệ thuật mới để sống tốt hơn.

Để kết thúc, chúng tôi nhận thấy rằng, nếu câu hỏi về thuyết nhị nguyên « phúc âm hoá và sự phát triển » đặt ra từ phạm vi giáo lý, trong việc so sánh các mục đích tương ứng và trong thứ bậc của những ý định liên quan đến chúng, thì nó sẽ tìm thấy câu trả lời trong định nghĩa của Sắc lệnh: « Mục đích riêng của hoạt động truyền giáo là loan báo Tin Mừng và vun trồng Giáo hội » (AG 6; Fidei Donum 49). Nhưng trong thực tế, những người đảm nhận sự dân thân truyền giáo phải được thuyết phục rằng việc phúc âm hoá cũng được thực hiện thông qua các hoạt động nhằm phát triển vật chất và con người của mọi dân tộc được phúc âm hoá nhắm tới. Toàn bộ hoạt động này có thể kết hợp với việc phúc âm hoá, khi nó được nâng lên đến mức độ đức ái; chúng cũng có lý do về cùng đích, và ngay cả khi, có lý do ở giữa, chúng có thể đi trước bằng con đường thực hành, và cũng thực hiện công việc truyền giáo. Đó chính là điều có liên quan cách đặc biệt tới người giáo dân, những người nhận được tầm quan trọng lớn lao, được mời gọi để « tìm kiếm Nước Thiên Chúa bằng cách tham gia các việc trần thế » (LG 31), và khả năng, bổn phận của họ « cả những lúc bận tâm lo lắng việc trần thế... cũng thực hiện một hoạt động có giá trị để loan báo Tin Mừng cho thế giới » (LG 35).

Đòi hỏi sự cộng tác

Vậy hoạt động để việc phát triển phải được phối hợp với hoạt động của phúc âm hoá, hoạt động đó còn toả ra ánh sáng của

Chúa Kitô, là khái niệm về phẩm giá con người, về luật con người, về tự do, về trách nhiệm, về bổn phận, về công việc, về đời sống xã hội, về việc sử dụng tốt mỗi giá trị cũng như của cải; nó soi sáng viễn cảnh con người và cho thấy vẻ đẹp, sự giàu có, sự trung thực. Và nó cũng vén mở những thiếu thốn, những bất công, những bệnh tật ... mà một người mới, là tín hữu, biết phải làm gì trong lúc này để đánh giá và làm thế nào để khắc phục chúng. Và như vậy, sự phát triển đạt được kết quả nhờ sự tiến bộ, nhờ đoàn kết, nhờ công lý và hoà bình (x. AG 12). Hoạt động truyền giáo này: báo hiệu Tin Mừng và mở ra những con đường cho sự phát triển con người. Giờ đây có lẽ chúng ta nên dùng những lời lẽ khác để khuyên nhủ nhờ lời cầu nguyện của anh em, nhờ lòng quảng đại của anh em? Được biết hoạt động này tự nó là một lời biện hộ; nhưng chúng tôi, nhân danh Đức Kitô Chúa chúng ta, chúng tôi xin phó thác cho Người sự hiểu biết thuộc con người và Kitô giáo của anh chị em cùng với đức bác ái.

Và với tất cả các con, những nhà truyền giáo và các bạn hữu thuộc các xứ truyền giáo, chúng tôi gửi tới các con, rộng khắp chân trời của thế giới, Phép lành Toà Thánh của chúng tôi.

Vatican, ngày 05 tháng 6 năm 1970

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19700605_world-day-for-missions-1970.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1971

Các con thân mến,

Chào Hiền Huynh trong Chúa Kitô,

Các nhà truyền giáo quý mến,

Với những lời này, Đức Thánh Cha chào thăm tất cả, vì nhận ra phẩm giá tông đồ với lòng tôn trọng quý mến mà Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta đã hài lòng ban cho mỗi người trong các môn đệ của Người, từ người lớn nhất đến người nhỏ nhất.

Khi thông điệp này đến với anh chị em vào Ngày Thế giới Truyền giáo, chắc chắn anh chị em sẽ hiểu rằng sứ điệp này không chỉ đến từ Đức Thánh Cha, như một người bị cô lập, phải một mình mang lấy tất cả gánh nặng về bốn phần truyền giáo, mà trái lại, như một sự “dấn thân thuộc trách nhiệm của Giáo hội” đã có từ khởi đầu (AG 5). Thật vậy, lệnh truyền của Chúa Kitô: “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo” (Mc 16, 15) đã được trao cho các tông đồ và “hàng Giám mục được thừa hưởng với sự tham dự của các Linh mục, hợp nhất với Đấng kế vị Phêrô cũng là Mục Tử Tối Cao của Giáo hội” (AG 5).

Vì vậy, trong Ngày Truyền giáo này, chúng tôi ngỏ lời với anh chị em, không chỉ nhân danh chúng tôi, mà còn như phát ngôn viên của anh em chúng tôi trong hàng Giám mục

trên toàn thế giới, cùng với các anh em này, chúng tôi vui mừng vì được gắn bó mật thiết với nhau trong đức ái và trong tình liên đới vui vẻ.

Các mục tử thuộc bảy chiên của Chúa Kitô, tôi tớ của các tôi tớ của Thiên Chúa, mong ước rằng ngày nay anh em chia sẻ với họ ý tưởng tuyệt vời này: rằng họ và anh em đều là phần tử của Giáo hội truyền giáo, một Giáo hội tồn tại để làm cho toàn thể nhân loại nhận biết Tin Mừng cứu độ.

Dân Thiên Chúa là một dân truyền giáo.

Lẽ ra Chúa Kitô đã có thể đã cầu xin Cha của Ngài và Người sẽ ban cho Ngài tức khắc một sự xấp đặt “nhiều hơn 12 đạo binh các thiên thần” (Mt 26, 53) để loan báo cho thế giới ơn cứu chuộc của Ngài. Nhưng ngược lại, Chúa Kitô đã ban công việc và đặc quyền này cho chúng tôi; và chúng tôi là “những kẻ rớt hết trong toàn thể các thánh” (Eph 3, 8), chúng tôi thực sự không xứng đáng là những người được kêu gọi làm tông đồ (x. 1 Cor 15, 9). Về việc này, Ngài đã không muốn dùng tiếng nói nào khác hơn là tiếng nói của chúng tôi để loan báo Tin Mừng cho nhân loại. Thật vậy, ân sủng này được ban cho chúng tôi để “loan báo cho dân ngoại sự giàu có khôn lường của Đức Kitô” (Eph 3, 8).

Vì vậy việc loan báo Tin Mừng tùy thuộc vào chúng ta trong thời điểm đặc biệt này của lịch sử nhân loại, một thời điểm thực sự chưa từng có, trong đó, đỉnh cao của sự tiến bộ chưa từng đạt tới trước đó, chiều sâu của sự bối rối và tuyệt vọng có liên quan cũng chưa từng có. Hơn bao giờ hết, nếu

trong quá khứ đã có lúc các Kitô hữu được kêu gọi trở nên ánh sáng chiếu soi thế giới, trở nên thành được đặt trên núi, hoặc trở nên muối men mang hương vị cho đời sống của con người (Mt 5, 13-14), thì điều này, không nghi ngờ gì nữa, đó chính là thời đại của chúng ta. Thật vậy, chúng ta làm chủ tình thế, giải quyết tính bi quan, những điềm đen tối, sự chán nản và sợ hãi mà chúng gây đau khổ cho thời đại của chúng ta.

Chúng ta có Tin Mừng!

Và mỗi người chúng ta, chính vì là Kitô hữu nên chúng ta cũng phải cảm thấy mình được thúc đẩy để truyền bá Tin Mừng này cho đến tận cùng thế giới. « Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra » (Cv 4, 20).

Không một Kitô hữu nào, dù đó là Giáo Hoàng, Giám mục, Linh mục, Tu sĩ hay giáo dân, có thể từ chối trách nhiệm của mình liên quan đến bốn phận thiết yếu này của người Kitô hữu. Chắc anh chị em còn nhớ đề nghị cấp bách mà Công đồng đại kết mới đây đã ghi nhớ điềm này: « mỗi người môn đệ của Chúa Kitô (không trừ một ai) có bốn phận phải quảng bá đức tin khi có thể » (AG 23). « Mọi con cái của Giáo hội phải tích cực ý thức trách nhiệm của mình đối với thế giới, phải hun đúc cho mình có một tinh thần thực sự Công giáo, và phải hy sinh góp sức vào công việc rao giảng Tin Mừng » (AG 36).

Bốn phận thiết yếu

Về điểm này, cần có những ý tưởng thật rõ ràng: Chúa Kitô đã ban cho các môn đệ lệnh truyền cụ thể và rõ ràng như thế để tránh bất kỳ khả năng không chắc chắn về ý muốn của Ngài. Các môn đệ phải đi khắp thế giới (không loại trừ bất kỳ nơi nào) để công bố Tin Mừng cho tất cả mọi người (không phân biệt chủng tộc hay thời đại).

Tin Mừng là thế này: Thiên Chúa yêu chúng ta, Ngài đã làm người để có thể chia sẻ đời sống của chúng ta để chúng ta có thể tham dự vào đời sống của Ngài. Ngài đồng hành với chúng ta – trên khắp nẻo đường chúng ta đi – Ngài gánh mọi lo âu của chúng ta, bởi vì Ngài chăm sóc chúng ta (1 Pr 5, 7). Vì vậy, con người không đơn độc một mình, bởi vì Thiên Chúa luôn hiện diện trong tất cả lịch sử của chúng ta, trong dân tộc của chúng ta và trong từng cá nhân; và Ngài sẽ hướng dẫn chúng ta, nếu chúng ta để cho Ngài dẫn dắt, đến hạnh phúc vĩnh cửu vượt trên mọi hy vọng của con người.

Anh chị em có cảm nhận chắc chắn việc lặp lại mục đích này từ những người quan tâm triệt để: những người nghèo đói, những kẻ bất hạnh, những nạn nhân bị áp bức và bất công không? Nghĩa là, trước tiên, có làm theo đức ái không? Hoàn toàn không có sự chống đối nào không? Có nói cho họ về những điều tốt đẹp sẽ đến không? Sẽ không tốt hơn khi các Kitô hữu giúp họ đạt tới tầm mức của đời sống “con người” trước khi mạnh dạn nói cho họ biết về đời sống trên trời vẫn còn đang đến không?

Nhưng Đức Kitô, Đấng hoàn toàn “được thánh hiến để công bố Tin Mừng cho người nghèo... và trả lại tự do cho người bị áp bức” (Lc 4, 18) không muốn chúng ta loại trừ những người nghèo và những người bị bỏ rơi – thay vào đó, càng nhiều càng tốt, không một người nào thuộc bất kỳ chủng tộc nào, màu da nào, bộ lạc hoặc tình trạng con người nào – tách khỏi niềm vui lắng nghe Tin Vui của Tin Mừng.

Trung thành với tinh thần của Ngài, các nhà truyền giáo của chúng ta chưa bao giờ nghĩ đến chuyện tách tình yêu Thiên Chúa ra khỏi tình yêu của con người, càng không chống đối người này với người kia. Trong khi xây dựng Nước Thiên Chúa, họ làm việc cùng một lúc để cải thiện các điều kiện của con người trên trái đất. Thậm chí, phải khẳng định kiên quyết rằng sứ điệp ngọt ngào của Tin Mừng, trong kinh nghiệm của Giáo hội, chưa bao giờ được nghe từ những người nghèo và những người bị áp bức một sự xúc phạm nào.

Loan báo tin mừng, chất men để phát triển

Nếu không có khao khát can thiệp “đề xuất các mô hình tiền chế” của nền văn minh (tông thư Bát Thập Niên 42), mà các sứ giả Tin Mừng mang đến cho mỗi dân tộc (với sự trung thành cần thiết đối với di sản của giáo huấn của Chúa Kitô và với sự tôn trọng thích đáng đối với các nền văn hoá khác nhau) nền văn minh mà họ tin rằng có “một sự giải thích duy nhất, đích thực và cao hơn về đời sống con người trong thời gian và vượt thời gian: đó là lời giải thích Kitô giáo” (chỉ dẫn Quốc hội ở Uganda, 1 ag. 1969, ASS 61, tr. 582). Thật

vậy, họ tin rằng “Chúa Kitô đã chết và sống lại cho mọi người. Vì thế, qua Thánh Thần của Ngài, Ngài ban cho con người ánh sáng và sức mạnh để con người có thể đáp lại thiên chức cao cả của mình” (GS 10). Như thế, loan báo Tin Mừng, đang trả lời cho những khát vọng cao quý của con người, nó còn trở thành chất men để phát triển.

Đúng vậy, như chúng ta đã thấy sự cần thiết vĩnh viễn để rao giảng Tin Mừng, nhằm mục đích cống hiến cho con người những lý do quan trọng nhất để dẫn thân phát triển không ngừng: “nhìn nhận những giá trị tối cao, và nhìn nhận Thiên Chúa là nguồn gốc và là cùng đích ... đức tin, tức là đón nhận ân huệ của Thiên Chúa, và hoà hợp các tâm hồn trong tình thương yêu của Đức Kitô, Đấng đã gọi chúng ta để được làm con, tham gia vào sự sống của Thiên Chúa hằng sống, Cha của mọi người” (Populorum progressio 21)

Thế giới cần các giá trị tinh thần

Có lẽ chưa bao giờ như hôm nay, thế giới có nhu cầu lớn như vậy về các giá trị tinh thần và, như chúng tôi xác tín, chưa bao giờ sẵn sàng tiếp nhận lời loan báo như vậy. Thực tế, ngay cả các quốc gia thịnh vượng nhất trên thế giới, họ tự khám phá và cho rằng hạnh phúc không tồn tại trong việc sở hữu nhiều của cải; họ học hỏi từ “kinh nghiệm cay đắng của cái chân không” khi họ có những lời thực sự của Chúa “Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời Thiên Chúa phán ra” (Mt 4,4).

Chúng tôi phải nói cho con người, và tiếp tục lặp lại cho họ, rằng “chìa khóa, trung tâm và cùng đích của toàn bộ lịch sử con người” tìm thấy trong Đức Kitô, là Chúa và là thầy của chúng ta (GS 10). Chúng tôi phải nói cho họ rằng điều này là sự thật, không chỉ cho các tín hữu mà thôi, nhưng còn áp dụng cho tất cả mọi người, vì họ mà Đức Kitô đã chết và ơn gọi cuối cùng là để phù hợp với chương trình của Đức Kitô, Đấng “qui tụ muôn loài trong trời đất, dưới quyền một thủ lãnh là Đức Kitô” (Eph 1, 10).

Chúng tôi phải mời gọi tất cả mọi người kết hợp với Dân Thiên Chúa, Giáo hội của Người, xã hội của niềm hy vọng đang tiếp tục phát triển, có khả năng quan sát với niềm tin vào tương lai mà không nhắm mắt trước thực tại. Thật vậy, xã hội tìm thấy một thực tại có ý nghĩa nào đó, một hiệu lực và một giá trị đúng đắn nào đó bởi vì nó có liên hệ đến tương lai đó, và vì vậy xã hội có thể dẫn thân trong hiện tại với năng lực rộng lớn và luôn luôn xác tín.

Không, “chúng tôi không hổ thẹn vì Tin Mừng” (Rm 1, 16). Đức Thánh Cha và các Giám mục của anh chị em không hổ thẹn để xin sự giúp đỡ cho việc truyền bá Tin Mừng. Vì vậy, anh chị em đừng ngạc nhiên cũng đừng cảm thấy gương xấu nếu Ngày Thế giới Truyền giáo này các con nhìn thấy họ ngửa tay xin các con bố thí vì lòng yêu mến Chúa và yêu mến tha nhân.

Chẳng phải chính Chúa Kitô đã không thường xuyên hỏi những người gần gũi với ngài về những phương tiện để

ngài làm một điều tốt lành nào đó sao? Chẳng phải Ngài đã hoá bánh ra nhiều với mấy cái bánh từ một cậu bé trong đám đông đó sao? Ngài đã không mượn chiếc thuyền của những người đánh cá để có thể loan báo cho dân lời hằng sống đó sao? Chẳng phải ngài đã không sẵn sàng đón nhận sự trợ giúp của cải mà các phụ nữ dâng cho ngài và các môn đệ của ngài? Ngài đã không mượn con lừa để cưỡi nó mà đi tới nơi vượt qua của Ngài hay sao? Và Ngài đã không muốn tùy thuộc vào một người giàu có để có một ngôi mộ mà sống lại từ đó hay sao?

Chúng tôi tin tưởng nơi anh chị em, nơi tất cả các tín hữu - những người cộng tác với chúng tôi trong sứ vụ thần linh mà Thiên Chúa đã trao cho chúng tôi để loan báo Tin Mừng – điều mà chúng tôi không có lý do gì để xấu hổ và từ chối. Chúng tôi cảm thấy mình không đủ khả năng để phục vụ một cách thoả đáng cho các nhu cầu của các nhà truyền giáo của Giáo hội và trợ giúp đầy đủ cho các chương trình tốt lành của tôn giáo và từ thiện mà họ liên tục đảm nhận.

Những nhà truyền giáo này đã được thánh hiến cho Tin Mừng “toàn bộ cuộc sống” của họ. Họ đến với muôn dân trong tư cách của chúng tôi. Thay mặt chúng tôi, họ hoàn thành lệnh truyền của Thầy chí thánh “hãy đi rao giảng Tin Mừng” (Mt 16, 15). Không có gì hơn là khả năng dâng hiến của mình có thể đền đáp nghĩa vụ mà chúng tôi hướng tới những người nam người nữ này; nhưng ít ra chúng tôi phải cung cấp cho họ lương thực hằng ngày và cho những nhu cầu cần thiết của công việc truyền giáo của họ.

Nhiều người trong chúng ta không thể mang Tin Mừng đến cho con người thuộc mọi dân tộc trên trái đất, đây thường là cách duy nhất mà chúng ta có cách sắp xếp để thực hiện nghĩa vụ truyền giáo mà mọi Kitô hữu đều có trách nhiệm. Những lời cầu nguyện liên tục của chúng tôi làm cho ân sủng của Thiên Chúa xuống trên công việc của các nhà truyền giáo; những hy sinh mà chúng tôi đặt ra cho mình cách tự do và những đau khổ mà chúng tôi đón nhận với niềm vui, đã mở rộng nhiều cánh cửa tâm hồn.

Sự cần thiết của các nhà truyền giáo

Đối với những trợ cấp tinh thần này chúng ta phải thêm những bố thí quảng đại, bởi vì trong những điều kiện hiện tại của cuộc sống tại thế của chúng ta, sự trợ giúp vật chất cũng là điều cần thiết.

Từ hơn một thế kỷ rưỡi, tổ chức viện trợ này của các tín hữu đã được trao trách nhiệm cho một tổ chức bác ái được gọi là các Hội Giáo hoàng Truyền giáo (đôi khi còn được gọi là sự trợ giúp của Đức Thánh Cha cho các xứ truyền giáo). Qua các Hội Giáo hoàng này trong mỗi quốc gia, dưới sự chỉ đạo của các Giám đốc Quốc gia đại diện của các Đức Giám mục, thu hoạch mỗi năm những của dâng cúng của Dân Chúa, đặc biệt trong những dịp lạc quyên các giáo xứ vào Ngày Truyền giáo.

Những tiền lạc quyên này được gom lại trong một quỹ duy nhất và rồi được phân phối cho các xứ truyền giáo. Vì vậy, việc đóng góp tự nguyện và quảng đại của anh chị em,

được cung cấp xứng với lời mời gọi của Đức Thánh Cha, được đưa vào ngay trong công trình, cung cấp cho sự cần thiết hàng ngày của các nhà truyền giáo, để xây dựng nhà thờ, trường học, bệnh viện, chủng viện, tập viện; cho những người nghèo có bữa ăn, an ủi những người đau khổ và giúp đỡ những ngôi nhà trong trường hợp khẩn cấp.

Rất tiếc là phải thừa nhận rằng các Hội Giáo hoàng hiện nay chỉ có thể đáp ứng một phần nhỏ trong số những yêu cầu viện trợ, nhưng điều này không phải do món quà của anh chị em không được rộng rãi, nhưng đúng hơn là do tốc độ mà công việc truyền giáo đã tiến triển và mở rộng mạnh mẽ các công trình phát triển xã hội được thực hiện do các nhà truyền giáo đảm nhiệm.

Tuy vậy, chúng tôi cảm thấy bồn chồn phải thúc đẩy mọi người và mỗi tín hữu Công giáo phải hy sinh nhiều hơn nữa vì đức tin; và không chỉ những ai có điều kiện sung túc, mà kể cả những người như bà goá được Chúa khen ngợi cũng phải cho đi “sự nghèo túng của mình” (Mc 12, 44). Khi làm như vậy, chúng ta thực hiện giống như cộng đoàn các tín hữu đầu tiên, ở đó có nói: “không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng” (Cv 4, 32).

Cộng đoàn hy vọng, đức tin và đức ái

Với tư cách là cộng đoàn của những người được biến đổi chỉ một lòng một ý vào thời thanh xuân của Kitô giáo, thì ngày nay các cộng đoàn của những người tin cũng phải như thế: không chỉ là một cộng đoàn của niềm hy vọng, mà còn là

một cộng đoàn đức tin và đức ái. Và trên hết, chúng ta phải cảm thấy chúng ta nên một với các nhà truyền giáo, những tông đồ trong thời đại này của chúng ta, những người nhân danh chúng ta đi đến tận cùng trái đất để mang ánh sáng đến tất cả mọi người là kế hoạch quan phòng của mầu nhiệm đã được giữ kín từ muôn thuở nơi Thiên Chúa (Eph 3, 9) và để “tỏ lòng nhân hậu của Người đối với chúng ta trong Đức Kitô Giêsu” (Eph 2, 7).

Chúng ta phải trở nên gần gũi và liên kết với họ trong sự khẩn cấp của người tông đồ Kitô giáo, để họ có thể “nhờ quyền năng mạnh mẽ làm chứng Chúa Giêsu đã sống lại” (Cv 4, 33). Vì vậy, chúng tôi cũng nhận ra, không bao giờ làm suy giảm, điều mà mọi tâm hồn Kitô hữu luôn phải khao khát nồng nàn là làm cho anh chị em mình “nhận biết tình thương của Đức Kitô” để được “đầy tràn tất cả sự viên mãn của Thiên Chúa” (Eph 3, 19).

Anh chị em thân mến, trong khi chúng tôi diễn tả cho anh em tất cả những suy nghĩ này của chúng tôi, chúng tôi cầu xin ân sủng và sức mạnh của Thiên Chúa xuống trên anh chị em, để anh chị em có thể trung thành với ơn gọi của mình trong Giáo hội truyền giáo. Và đối với các con, hỡi các nhà truyền giáo rải rác khắp nơi trên thế giới quý mến, chúng tôi gửi lời chào thăm đặc biệt và triu mến trong Chúa Giêsu Kitô, Đáng mà các con phục vụ với tình yêu, hy sinh và niềm vui. Với tất cả anh chị em, những người cộng tác với Chúa trong việc xây dựng Vương quốc của Ngài “Vương quốc của sự thật và sự sống; sự thánh thiện và ân sủng, sự công chính,

ình yêu và hoà bình” (kinh tiền tụng lễ Chúa Kitô Vua) – bằng cả tấm lòng, chúng tôi ban cho anh chị em Phép lành Toà Thánh trong Ngày Thế giới Truyền giáo .

Vatican, ngày 25 tháng 6 năm 1971.

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19710625_world-day-for-missions-1971.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1972

Kính gửi Hiền Huynh và các con thuộc Giáo hội Công giáo!

Hướng tới anh chị em trong sứ điệp dành cho Ngày Thế giới Truyền giáo vào tháng 10 năm 1972 sắp tới, chúng tôi không thể không dâng lời cảm tạ Thiên Chúa nhân dịp kỷ niệm Năm Thánh thứ ba trong năm nay.

Ba năm kỷ niệm

Cách đây 350 năm, dưới thời Giáo Hoàng Gregôriô XV, Bộ “Truyền Bá Đức Tin” đã được thành lập tại Roma vào năm 1622, mở đầu cho một kỷ nguyên mới trong lịch sử truyền giáo; một thời đại đặc trưng bởi ý nghĩa sâu sắc hơn về sự hiệp nhất Công giáo trong các chỉ thị và các cơ cấu của người tông đồ truyền giáo, từ cuộc phục hưng tông đồ đáng chú ý các Dòng tu cổ đại, từ sự thiết lập các tổ chức mới được dành riêng cho việc loan báo Tin Mừng cho thế giới ngoài Kitô giáo và từ sự cộng tác phổ biến ngày càng tăng để hỗ trợ cho các xứ truyền giáo.

Sự phục hưng truyền giáo này được khởi xướng từ Thánh bộ Truyền bá Đức tin, phần lớn là kết quả, phát sinh sáng kiến về việc cộng tác truyền giáo trong suốt thế kỷ XIX.

Vào năm 1822, hoặc có 150 năm, nhờ lòng nhiệt thành truyền giáo và tình yêu đối với Giáo hội của thiếu nữ người pháp tên là Paolin Jaricot, mà Bộ Truyền bá Đức tin gọi là

Hội Lyon đã được khai sinh với chương trình rõ ràng là giúp tất cả các xứ truyền giáo về mặt tinh thần cũng như vật chất.

Một thế kỷ sau, vào năm 1922 –ngày chúng ta mừng kỷ niệm lần thứ 50 – Đức Pio XI đã thực hiện ý tưởng của Đức Bênêđictô XV, chuyển Bộ truyền bá Đức tin thành “cơ quan riêng của Tòa Thánh” (Giáo Hoàng Roma) để trợ giúp tất cả các xứ truyền giáo Công giáo, và Giáo Hoàng Rôma cũng đã tuyên bố Hội thánh Phêrô tông đồ của Bộ Giáo sĩ địa phương và Hội Thánh Nhi, ủy thác cho các Giám mục để cổ võ các Hội này trong giáo phận của các ngài thông qua Hiệp Hội Truyền giáo của Bộ Giáo sĩ.

Kỷ niệm biến cố năm thứ ba này, chúng tôi mong cho Ngày Thế giới Truyền giáo năm nay sẽ là một hành động nồng nhiệt ngưỡng mộ, biết ơn, giúp đỡ đối với Thánh Bộ “Truyền bá Đức tin” mà ngày nay được gọi là Bộ Loan Báo Tin Mừng cho các dân tộc, vì sự đóng góp to lớn cho sự phát triển của hoạt động truyền giáo của Giáo hội và về phía các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, những Hội này đã cổ võ tinh thần truyền giáo phổ quát thực sự cho toàn dân Chúa, phần lớn nhằm tạo điều kiện cho Bộ thực hiện những chương trình tông đồ của mình.

Chúng tôi hy vọng Ngày Thế giới Truyền giáo năm nay đánh dấu một bước tiến lớn cho toàn thể dân Chúa trong việc nhận thức bổn phận truyền giáo của mình và trong sự cộng tác với các Bộ này vì tầm quan trọng phổ quát, các bộ

đó, được gọi là xuất sắc của Giáo Hoàng, tuy nhiên các Bộ đó cũng còn thực sự là của hàng Giám mục.

Một nguy cơ còn tồn tại đó là một số đông người Công giáo chưa hoàn toàn quan tâm về hoạt động loan báo Tin Mừng của Giáo hội giữa các dân tộc ngoài Kitô giáo. Đối với nhiệm vụ này, họ xin lỗi, Đức Thánh Cha có luật riêng của ngài, một cơ quan toà thánh thích hợp, hơn nữa, ngài còn có các Tu Hội truyền giáo, cùng với những cộng tác viên và những người ủng hộ.

Đúng vậy, không có một nguyên tắc qui định nào cho tất cả các Kitô hữu ra đi rao giảng Tin Mừng cho muôn dân. Về công việc này, Thiên Chúa chọn một số nhất định là các Linh mục, các Tu sĩ nam nữ và giáo dân, sau đó họ được gửi tới các xứ truyền giáo do quyền bính hợp pháp. Nhưng luôn nhớ rằng những người được “gửi đi” nhân danh toàn thể Dân Chúa, để “đảm nhận công việc truyền bá Tin Mừng như một bổn phận đặc biệt liên quan đến toàn thể Giáo hội” (AG 23)

Tính nghiêm trọng và khẩn cấp của vấn đề

Nhưng chúng ta đừng quên những quả quyết được lặp đi lặp lại một cách trọng thể của các Giáo Hoàng gần đây về tính nghiêm trọng, khẩn cấp và phổ quát của bổn phận truyền giáo, mà Công đồng Vaticano II đã nhấn mạnh một cách đặc biệt.

Thực vậy, điều đó xác định rằng Dân Thiên Chúa “được Chúa Kitô thiết lập để tham dự vào sự sống, bác ái và chân lý, được Người sử dụng như khí cụ cứu rỗi cho mọi

người, và được sai đi khắp thế giới như ánh sáng trần gian và muối đất” (LG 9), mà Giáo hội là truyền giáo nhờ bản chất và được sai đi (AG 2, 35), vì thế, bản phận truyền giáo liên quan đến tất cả mọi người và mọi thành phần trong Giáo hội, và tất cả, mỗi người trong Giáo hội cũng như cộng đoàn địa phương (LG 9).

Bản phận này liên quan chủ yếu và trực tiếp tới Đức Thánh Cha và các Giám mục (AG 29, 38), đặc biệt là các Linh mục, Tu sĩ nam nữ, nhờ sự thánh hiến của họ để phục vụ Chúa và Giáo hội (x. AG 39.40); nhưng không một Kitô hữu trung thành nào tự cho mình được miễn trừ khỏi nghĩa vụ này, bởi vì nhờ bí tích rửa tội họ được sát nhập vào Giáo hội truyền giáo một cách thiết yếu (x. AG 36). Thực sự, tất cả mọi Kitô hữu buộc phải cộng tác với các sứ vụ truyền giáo theo khả năng riêng: mỗi người có thể thực hành truyền giáo bằng lời nói, kẻ khác bằng chữ viết, người này bằng tiền bạc, người kia bằng lao động chân tay, những người khác và sau cùng, họ hiến dâng cho công cuộc truyền giáo thời giờ của họ. Cơ hội dâng hiến cho sứ vụ truyền giáo diễn tả cho mọi người lời cầu nguyện của họ, sự cộng tác của họ, niềm vui của họ và cả những đau khổ của họ.

Và như vậy, tính phổ quát về bản phận truyền giáo này thật là rõ ràng mà Công đồng, khi bàn về khai tâm Kitô giáo giữa các dự tòng, qui định rằng những người này, trước khi lãnh bí tích rửa tội, “họ học cách cộng tác một cách tích cực để loan báo Tin Mừng và xây dựng Giáo hội” (AG 14).

“Một bổn phận rất quan trọng và rất thánh thiện của Giáo hội”

Liên quan đến các Giáo hội trẻ, hiểu theo nghĩa các Giáo hội này, nhìn chung rất nghèo về nhân sự cũng như về các phương tiện, Công đồng còn cho biết: “Họ tích cực tham gia vào công cuộc truyền giáo phổ quát của Giáo hội ... hiệp thông với Giáo hội hoàn vũ sẽ nên trọn hảo khi chính các Giáo hội trẻ cũng tích cực tham gia và hoạt động truyền giáo nơi các dân tộc khác” (AG 20).

Bổn phận cộng tác này cho công cuộc truyền giáo có thể đối với một số người – khi được thông báo Ngày Truyền giáo hàng năm – nghĩ rằng chỉ thực hiện một ngày trong năm mà thôi. Không phải thế, ở đây không nói đến một sự khuyến khích bên lề, nhưng là một bổn phận cơ bản của Dân Thiên Chúa, liên quan đến chính bản chất của người Kitô hữu (x. AG 36); “Một bổn phận rất quan trọng và rất thánh thiện của Giáo hội” (AG 29).

Sự hài hoà của các thành viên trong chi thể màu nhiệm

Cũng như việc hít thở không bao giờ bị gián đoạn, một cái chết đau thương, như thế sự bận tâm truyền giáo cũng không thể hạn chế vào một ngày trong năm, nếu không muốn có nguy cơ ảnh hưởng đến tương lai của Giáo Hội và chính sự hiện diện của Kitô giáo. Vì lý do này mà trong các tài liệu quan trọng của hậu Công đồng (Ecclesiae Sanctae III, 3), áp dụng các qui tắc của Công đồng cho việc thực hành mục vụ.

Công đồng nhấn mạnh: Ngày Thế giới Truyền giáo phải được diễn tả tự phát trong một tinh thần truyền giáo, được giữ cho sống động mỗi ngày bằng cầu nguyện, hy sinh hằng ngày. Sự ngọt ngào tinh thần ngày nay thật đáng buồn, trong Giáo hội Công giáo, nhiều cá nhân và tổ chức tranh cãi nhau, phải chăng nguồn gốc của sự ngọt ngào đó là do sự thiếu vắng lâu dài của một tinh thần truyền giáo đích thực?

Đôi khi những vấn đề trực tiếp về sự siêu việt rất giới hạn, chúng làm quên đi vấn đề phi thường của sứ vụ phổ quát của Giáo hội.

Có biết bao căng thẳng nội bộ làm suy yếu và gây đau khổ cho một số Giáo hội và các tổ chức địa phương, chúng có thể biến đi trước sự xác tín quả quyết rằng ơn cứu độ của các cộng đoàn địa phương sẽ đạt được nhờ sự cộng tác vào công cuộc truyền giáo, bởi vì công cuộc này phải được mở rộng cho đến tận cùng trái đất (AG 37).

Có một khẳng định từ Công đồng Vaticano II khiến chúng tôi phải suy nghĩ một cách cẩn thận: “Trong Nhiệm Thể Chúa Kitô tức là Giáo hội, toàn thân tùy theo công dụng khả năng từng phần tử khiến thân thể này gắn bó và liên kết chặt chẽ với nhau (x. Eph 4,16), đến nỗi chi thể nào không hoạt động đúng tầm mức của mình trong việc tăng triển toàn thân đều bị coi là vô dụng đối với Giáo hội cũng như với chính mình” (TĐGD số 2).

Bất cứ tình trạng nào còn tồn tại, thì trách nhiệm truyền giáo của Dân Thiên Chúa khẩn cấp và nghiêm trọng

hơn. Chúng tôi kết hợp nhiều khả năng mà nó cống hiến cho thế giới ngày nay nhờ vào việc truyền bá phổ quát cùng lúc với Sứ điệp Tin Mừng. Thực vậy, chúng tôi vui mừng nhìn thấy sự hiện diện lịch sử của Giáo hội giữa các dân tộc được biến đổi. Mặc dù còn có những quốc gia vẫn còn đóng kín với Tin Mừng, đó là một thực tại hiển nhiên mà tất cả các dân tộc đang càng ngày càng tìm kiếm lẫn nhau, vì vậy họ cũng đặt mình trong mối liên hệ với Giáo hội.

Tình trạng mới mẻ và thuận lợi này của Giáo hội trong thế giới làm cho chúng ta hiểu được bổn phận và lợi ích lớn lao mà ngày nay chúng cung cấp cho chúng ta trong lãnh vực cộng tác truyền giáo để phổ biến trong phạm vi toàn thế giới về một nhà truyền giáo lý tưởng và nhằm giúp tất cả các xứ truyền giáo của Giáo hội trong chiều kích rộng lớn hơn.

Chính trực giác tuyệt vời của sự kiện này khơi lên nơi vị tiền nhiệm của chúng tôi Đức Pio XI thành lập Ngày Thế giới Truyền giáo vào năm 1926, một sáng kiến được chuyển thành một sự trợ giúp đặc lực và rất cần thiết cho các sứ vụ trực thuộc Thánh Bộ Truyền giảng Tin Mừng cho Các Dân tộc.

Các Hội Giáo Hoàng

Mọi con cái của Giáo hội và tất cả các thể chế được mời gọi cộng tác vào việc chuẩn bị cho Ngày Truyền giáo vĩ đại này: các Linh mục giáo phận, các nhà truyền giáo, các Tu sĩ nam nữ và các công việc tông đồ giáo dân thuộc về mọi người; nhưng đặc biệt hướng tới các Hội Giáo hoàng, như

chúng tôi đã nói, chúng tôi cũng xem như thuộc về hàng Giám mục thực sự, nghĩa là Hội Truyền bá Đức Tin, Hội thánh Phêrô tông đồ của giáo sĩ địa phương, Hội Thánh Nhi và Hiệp hội Truyền giáo của tất cả tâm hồn được thánh hiến, linh hồn của ba hội đầu tiên.

Mặc dù Hội Truyền bá Đức tin được mời gọi một cách đặc biệt để cổ võ và tổ chức cho Ngày Thế giới Truyền giáo dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Toà Thánh và hàng Giám mục, toàn bộ hệ thống Giáo hoàng Truyền giáo cộng tác một cách tích cực cho việc chuẩn bị của mình. Các Linh mục triều hay dòng, các Tu sĩ nam nữ và toàn thể anh chị em giáo dân được tập hợp trong Hiệp hội Truyền giáo, các thiếu nhi thuộc hội viên của Hội Thánh Nhi, các cố động viên sinh viên trẻ của Hội thánh Phêrô tông đồ, mặc dù năm nay mừng kỷ niệm ngày đặc biệt của họ, phù hợp với luật riêng của họ, tuy nhiên, cần phải coi Ngày Thế giới Truyền giáo như là đỉnh cao của hoạt động truyền giáo thường xuyên của họ.

Năm mươi năm kể từ ngày thiết lập các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, chúng tôi muốn bày tỏ tình cảm đặc biệt của chúng tôi đối với các Hội, lòng biết ơn sâu sắc của chúng tôi đối với những người phục vụ cho Toà Thánh, cho toàn thể Giáo hội, và tuyên bố một lần nữa họ là công cụ chính của Toà Thánh và của Giám mục đoàn trong lãnh vực cộng tác truyền giáo, “bởi vì – như Công đồng đã xác định – các Hội Giáo hoàng Truyền giáo là những phương tiện để người Công giáo, ngay từ tuổi thơ, được thấm nhiễm cảm thức thực sự phổ quát và truyền giáo, vừa để khuyến khích một cuộc

quyên góp hữu hiệu những tiền trợ cấp cho tất cả các xứ truyền giáo tùy theo nhu cầu từng nơi” (AG 38). Hơn nữa, đối với các Bộ này, rất thân mến đối với chúng tôi, như đã nói trong sứ điệp đầu tiên cho Ngày Thế giới Truyền giáo năm 1963, chúng tôi đã khẳng định rằng “các Bộ ấy, thậm chí không loại bỏ những sáng kiến khẩn cấp khác đối với sứ vụ và các mục đích riêng biệt, dĩ nhiên, tất cả đều vượt qua những điều đó hiểu theo nghĩa diễn tả trực tiếp về sự quan tâm của Vị Mục tử tối cao của đàn chiên Chúa với tất cả các Giáo hội ».

Việc tổ chức trực tiếp cho việc cộng tác truyền giáo phải được hướng dẫn bởi các Giám mục ở tầm quốc gia và giáo phận, do đó nó bao gồm một cơ cấu riêng thuộc giáo hoàng-Giám mục của các Hội này và sự cần thiết phối hợp với chính các điều lệ cũng như những sáng kiến của các Dòng Tu và các Hội Truyền giáo chuyên biệt.

Tính phổ quát tông đồ

Kể từ khi thành lập, các Hội này có đặc tính phổ quát truyền giáo thuần túy hơn, và tính chất đặc trưng này đã là lý do chính để các Hội bầu chọn và được chuyển đổi thành « công cụ chính thức » của toà thánh Phêrô nhằm giúp đỡ tất cả các xứ truyền giáo (Giáo hoàng Roma).

« Chỉ vì chúng tôi là người Công giáo - chủ tịch Bộ Truyền bá Đức tin tuyên bố cách đây 150 năm, cùng năm mà Bộ được thiết lập từ Paolina Jaricot – chúng tôi không muốn

hỗ trợ sứ vụ này hay sứ vụ kia cách đặc biệt, nhưng là cho tất cả các sứ vụ trên toàn thế giới ».

Tính phổ quát truyền giáo còn phải là một lý do chiếm ưu thế, làm linh hoạt tất cả các hoạt động được tổ chức xung quanh Ngày Thế giới Truyền giáo mà chúng tôi công bố.

Sau cùng, như anh chị em đã biết: Ngày này, căn cứ vào tài liệu về sự thiết lập, nó còn được dành cho việc phát triển các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, đặc biệt đối với Bộ Truyền bá Đức tin.

Chúng tôi biết nhiều khó khăn mà các Hội gặp phải trong hành trình của mình, đặc biệt trong thời đại của chúng ta; nhưng có một ý tưởng mạnh mẽ lớn lao này là, bất chấp tất cả, các Hội Giáo hoàng Truyền giáo cùng nhau, không những không làm chậm hành trình của mình, mà tại một vài các quốc gia đã vượt qua các nền văn hoá xa xưa của mình.

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho các Hội Giáo hoàng Truyền giáo được đổi mới cơ cấu của mình cho phù hợp với những khuynh hướng mục vụ theo Công đồng Vaticano II, và dưới sự hướng dẫn của Vị đại diện của Chúa Kitô và hàng Giám mục, họ có thể bắt đầu trong năm 1972 một kỷ nguyên mới tràn đầy phát triển, thực hiện chương trình hợp nhất toàn thể Dân Chúa cách hiệu quả và ý thức với công việc truyền giáo của Giáo hội.

Với hy vọng này, chúng tôi truyền cho tất cả anh em trong hàng Giám mục của chúng tôi, các Linh mục và các Tu sĩ nam nữ cùng anh chị em giáo dân Công giáo Phép lành Toà

Thánh, như một bằng chứng biết ơn sâu sắc và sự khích lệ nhiệt thành nhờ sự cộng tác quảng đại của anh chị em.

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19720519_world-day-for-missions-1972.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1973

Mừng trọng thể lễ Ngũ tuần luôn công hiến cho chúng ta một cơ hội để gửi đến các Mục tử và các tín hữu sứ điệp của Ngày Thế giới Truyền giáo với sự tin tưởng rằng đó sẽ là ngày có ý nghĩa và thích hợp để kêu gọi biết bao người chưa bao giờ quan tâm đến việc rao giảng Tin Mừng, vì đó là sứ mệnh thiết yếu và trên hết của Giáo hội. Vì vậy, chúng tôi nghĩ rằng trong ngày thánh hiến cho Chúa Thánh Thần, sẽ có nhiều tâm hồn sẵn sàng rộng mở tâm trí hơn để tiếp nhận hơi thở thần linh của Người, vì chỉ một mình Người thúc đẩy và nuôi dưỡng lòng nhiệt thành của nhà truyền giáo. Và nếu cùng ngày đó đã được ban cho hoạt động tinh thần của Năm Thánh khởi đi trong các Giáo hội địa phương, và sẽ đạt tới đỉnh cao ở Rôma trong Năm Thánh 1975, thì điều này cũng sẽ không ngăn cản suy tư của chúng tôi vì lý do truyền giáo, nó chẳng những không tách biệt mà cũng chẳng xa lạ với mục đích của biến cố tôn giáo quan trọng này.

Đề tài về sự canh tân và hoán cải của con người với Thiên Chúa và giữa con người với nhau phải tập trung quan tâm ngay từ bây giờ, suy tư và những sáng kiến có thể là của các Giáo hội theo truyền thống Kitô giáo cổ hoặc của các Giáo hội trẻ đang có mặt trong các miền truyền giáo: sẽ là chất liệu để nghiên cứu chung, sẽ có hướng dẫn chung, cũng như sẽ có dấu hiệu điều phối và thống nhất các năng lực và các vấn đề. Sự biến đổi ở đây chắc chắn hẳn là sự biến đổi tinh thần truyền giáo của Giáo hội; hơn nữa, mục đích cuối

cùng và kết cục của hoạt động truyền giáo không phải là sự hoà giải đó sao? Và sự hoà giải không phải là khía cạnh quan trọng mà nó tạo hình, xác định và biểu lộ một sự “hoán cải” sẽ xảy đến hay sao? Chúng ta nói hoán cải không theo nghĩa thời xưa và không thích hợp với sự thủ đắc khoe khoang hoặc nhiệt tình lôi cuốn bên ngoài, nhưng là sự hoán cải Tin Mừng đích thực của một tâm hồn hướng về Chúa, dưới sự thúc đẩy của đức tin mà họ nhìn thấy đỉnh cao của toàn thể thực tại và tác giả của cái trật tự luân lý; hơn nữa, nhờ sức mạnh của đức ái, họ nhận biết Thiên Chúa là Cha yêu thương và nhân từ đối với họ.

Vì vậy, sứ điệp dành cho Ngày Thế giới Truyền giáo đặt trong tầm nhìn đúng đắn với việc cử hành Năm Thánh được mở ra, và chúng tôi hy vọng rằng những người lắng nghe sứ điệp này, chỉ cần nhận ra sự cảm thông chủ đề cơ bản này, họ sẽ chia sẻ những lo lắng của chúng tôi và trao đổi, tùy theo khả năng cụ thể của họ, cho lời mời gọi được chứa đựng trong sứ điệp.

Hiện tượng làm giảm ơn gọi truyền giáo

Thật vậy, có một lý do đặc biệt trong năm nay luôn áp ủ trong lòng và nhắc nhở chúng tôi về chủ đề đặc biệt trong tư cách là người Mục tử của Giáo hội, bởi vì Giáo hội sinh ra từ việc nhận biết biến cố đau thương trong một thời dưới sự chứng kiến của mọi người. Chúng ta cũng nghe sự giảm sút số ơn gọi truyền giáo xác minh chính xác trong thời điểm mà sự cần thiết hơn chính là sự đóng góp sức lực trong các xứ

truyền giáo của chúng ta. Hiện tại, không cần dùng cách diễn tả về số lượng và số liệu thống kê, chúng tôi cũng không muốn cố gắng tính toán, so sánh hoặc giải thích chúng. Chỉ cần khám phá ra sự kiện để đánh giá ý nghĩa và những nguy hiểm thiếu sót của “cá nhân” trong lãnh vực sự sống để phát triển đức tin và vun trồng Giáo hội. Chỉ cần thực tại số liệu cũng đủ làm cho chúng ta lặp lại lời của Đức Kitô, Đấng cứu độ, với tinh thần rung động sâu sa: “Lúa chín đầy đồng, mà thợ gặt thì ít” (Mt 9, 37-38; x. Lc 10, 2).

Chắc chắn còn có những lí do của tiến trình lịch sử và xã hội giải thích về sự thiếu sót này; một số người cho rằng đó là cuộc khủng hoảng tôn giáo của thế của giới tục hoá, những chỉ trích phê bình hệ thống các giá trị tinh thần, phủ nhận các phương pháp chắc chắn được sử dụng trong quá khứ mà chúng được xác định là hiện tượng nghiêm trọng. Bất cứ nơi nào số Linh mục giảm đi một chút thì cũng không có gì ngạc nhiên, kể cả khi giảm đi các nhà thừa sai và các cộng tác viên của họ. Vậy có thể nói về sự thiếu vắng đức tin hay sự suy nhược của lời loan báo Tin Mừng không? Có lẽ không phải thái độ lạnh mạnh gây chán nản trong bản liệt kê các sự kiện tiêu cực để miễn trừ khỏi hoạt động cá nhân, và khỏi dần dần có trách nhiệm. Thay vào đó, sự thiếu sót đúng ra phải là lý do để suy nghĩ, để thúc đẩy đến sự quảng đại, để đổi mới toàn bộ cộng đoàn Giáo hội lời mời gọi của Đức Kitô, để cầu nguyện với chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa (Ibid.).

Tương quan giữa các thừa sai bản địa và các thừa sai từ các nước khác

Có một biểu hiện của Công đồng Vaticano II soi sáng cho chúng tôi về vấn đề đó và giúp chúng tôi xem xét những gì là bản phận của chúng tôi liên quan đến các xứ truyền giáo: “Để có thể trình bày cho mọi người màu nhiệm cứu rỗi và sự sống mà Chúa đã thông ban, Giáo hội phải thẩm nhập vào tất cả những nhóm người đó theo cùng một chiều hướng như chính Chúa Kitô, Đấng đã nhờ việc nhập thể mà liên kết mình với những hoàn cảnh nhất định về xã hội và văn hoá của những người mà Chúa cùng chung sống” (AG 10). Một lần nữa, Đức Giêsu chính là thầy dạy của chúng ta, Người chỉ cho chúng ta con đường phải đi để sứ vụ đạt được hiệu quả phong phú: đó là sự tiếp xúc trực tiếp, đồng cảm tâm lý, thói quen sống với các dân tộc để nhờ họ mà Tin Mừng được loan báo.

Cần phải nhận ra rằng, từ đầu kỷ nguyên kitô giáo cho đến nay, các thừa sai đã hoàn thành những nỗ lực đáng khâm phục, họ rao giảng Tin Mừng theo tâm thức và ngôn ngữ của những người mà họ được sai đến. Họ đặt nền trên sự tồn tại và độc lập của Giáo hội trẻ, mà chính chúng tôi ngưỡng mộ sự sống nguyên thủy và an ủi trong suốt chuyến hành trình của chúng tôi ở Châu Phi, Châu Á, và Châu Đại Dương.

Nhưng ngày nay, dưới áp lực của rất nhiều thay đổi xã hội và văn hóa, nhiều thừa sai tự hỏi với tâm hồn đau khổ: “chúng ta sẽ bắt đầu phát triển công việc này từ đâu?” Dĩ nhiên, hạt giống Tin mừng đã sinh hoa kết quả và, liên quan đến quá khứ, nhiều thừa sai địa phương loan báo Tin Mừng, nhưng vẫn dành nhiều thời gian cho các nước Châu Phi và

Châu Á, họ cần các ơn gọi, nghĩa là các linh mục, các nữ tu và giáo dân để đáp ứng những đòi hỏi của việc loan báo Tin Mừng. Chúng tôi cảm thấy nhiều Giám mục vẫn lặp lại lời mời gọi: “hãy đến, hỡi các thừa sai, hãy đến từ nước của các bạn để giúp đỡ chúng tôi!”.

Sự gia tăng tỉ lệ thuận của những người bản xứ chịu toàn lệnh truyền giáo đan xen với việc giảm sút tuyệt đối của các thừa sai gốc Châu Âu, Châu Mỹ và Canada - những người tự quyết định rời bỏ đất nước của họ.

Thêm vào đó là một thực tế, cũng đáng lo ngại về giới hạn độ tuổi, bởi vì một nửa nhân sự người nước ngoài đã gia tăng trong vài năm, trong khi rất ít người trẻ đảm nhận công việc của họ.

Phải làm gì trong tình trạng này? Trước hết, chúng tôi muốn kêu gọi chấm dứt những điều kiện của vấn đề: có một nhân sự bản địa, người đó được mời để đảm nhận vai trò gia tăng việc loan báo Tin Mừng cho dân tộc của họ; có một nhân sự thuộc các Giáo hội khác, được thúc đẩy bởi tinh thần phục vụ chân thành, phải tiếp tục dẫn thân truyền giáo của mình. Đó không chỉ là vấn đề về sự cân bằng: lý do chung của Nước Thiên Chúa kết hợp một cách chặt chẽ các nhóm sứ giả Tin Mừng với nhau vì sự cộng tác luôn luôn cần thiết và chắc chắn sinh hoa kết quả. Vì vậy, chúng ta không nói đến một tương quan đơn giản về “sức mạnh của công việc”, nhưng đúng hơn, là sự cộng tác hài hòa của họ, nó còn là và phải là, thậm chí, diễn tả mẫu gương về sự hiệp thông trong Giáo hội.

Về điều này, chúng tôi xin nhắc với các Anh em trong hàng Giám mục của chúng tôi lời mời gọi khẩn cấp để xem xét nếu các giáo phận không thể hoặc có nên ủng hộ việc gửi các linh mục, để số lượng được phân phối tốt hơn trong các Giáo hội khác. Đây chính là công việc lập kế hoạch mục vụ mà nó được đặt ra trong lúc này, vượt ra khỏi ranh giới các quốc gia hoặc các khu vực, và nó sẽ được phản hồi trong thể chế pháp luật tương lai.

Việc chăm sóc các ơn gọi bản địa

Nhưng chúng tôi cũng đưa ra lời kêu gọi tương tự để ủng hộ các ơn gọi bản xứ, để họ có một sự đào tạo thích đáng và không bao giờ bị dập tắt hoặc bị bóp nghẹt vì những lý do kinh tế hay môi trường. Không có ơn gọi nào bị mất, không ai phải ở trong sự bấp bênh, không ai thiếu trưởng thành vì không đủ phương tiện! Ở đây, chúng tôi đụng đến một khía cạnh khác của vấn đề. Phần lớn, các Giáo hội trẻ chia sẻ tình trạng nghèo đói và bấp bênh về kinh tế của con người và của các dân tộc mà họ có bổn phận phải thực hiện sứ mạng của mình. Như vậy, làm phát sinh nơi tất cả các tín hữu bổn phận phải giúp đỡ và đem lại sự công bằng cho các Linh mục, các Tu sĩ nam nữ, các anh chị em và các Giáo lý viên đang làm việc mà không có phương tiện hoặc với các phương tiện quá thô sơ, vì lợi ích của những người đồng hương. Trong tông huấn “phát triển các dân tộc” (Populorum Progressio) chúng tôi đã nói sự phát triển là tên gọi mới của hòa bình (s. 76-66). Hiện tại không được quên rằng nhiệm vụ to lớn về sự phát triển xã hội và kinh tế của các dân tộc mới, chính các thừa sai

là một trong những cộng tác viên và các trợ tá đầu tiên, vì họ biết rõ hơn các nhu cầu của đồng bào họ, và họ còn đăng ký vào việc phục vụ này trong nhiệm vụ truyền giáo của mình. Phần lớn, trong phạm vi viện trợ mà họ nhận được, chính họ là những người tiếp nhận các bệnh nhân vào các bệnh viện, điều hành các trường học, củng cố thường xuyên sự mệt nhọc trong con người của họ. Do đó, việc chăm sóc đào tạo nhân sự bản địa có nghĩa là phục vụ vì lý do Tin Mừng, đồng thời vì lý do phát triển và hòa bình.

Những yếu tố về niềm hy vọng của chúng ta

Cho đến nay, nếu chúng ta phác họa một bức tranh về những nhu cầu cấp bách nhất, thì chúng ta phải nhớ những yếu tố làm nền tảng cho niềm tin của chúng ta, để có sự phân tích đầy đủ và phán đoán rõ ràng. Thiên Chúa luôn có mặt sau những nỗ lực của chúng ta, bởi vì sự hiện diện của Người là nguyên nhân của Tin Mừng: toàn bộ niềm tin của chúng ta ở nơi Người và trên hết qua công việc tông đồ, sự *viên mãn của chúng ta ở nơi Thiên Chúa* (x. 2 Cr 3, 4-6). Nhưng Người cũng muốn nhắc lại những điều tích cực đã thấy nơi chân trời của Giáo hội truyền giáo. Trước hết, chúng tôi nghĩ, với niềm vui sống động đối với nhiều người trẻ từ các quốc gia lâu đời, mặc dù bận rộn, họ đã đến các giáo xứ và những miền truyền giáo, nơi mà họ thể hiện sự diễm tả tuyệt vời về nhân cách và gạt hái nhiều kinh nghiệm quý giá: ở đó, họ biết những vấn đề thực tế và cụ thể về sự phát triển mà không làm méo mó việc trung bày; ở đó, họ sử dụng khả năng sáng tạo của mình,

đồng thời mang đến cho các chủng tộc địa phương những đóng góp hữu ích trong lãnh vực tổ chức, văn hóa và xã hội.

Tiếp đến, chúng tôi nghĩ đến các Linh mục triều và hợp thức thuộc các giáo phận hoặc các Học viện được gửi đến các nước Châu Mỹ La Tinh và Châu phi, thiết lập và phát triển các mối tương quan “kết nghĩa” đơn thuần giữa những nơi xuất phát và nơi truyền giáo: đằng sau họ còn có các Giáo hội và các giáo xứ truyền thống nâng đỡ công việc và giúp đỡ những sáng kiến tông đồ và bác ái bằng sự dẫn thân trực tiếp. Sau cùng, chúng tôi nghĩ đến những mối quan hệ ở mức độ đại kết, các nhà thừa sai công giáo với các nhà thừa sai của các cộng đoàn Giáo hội khác: được thúc đẩy từ đức ái tin mừng, những người này, đặc biệt trong lãnh vực cứu trợ xã hội và dân sự, cũng như trong lãnh vực văn hóa và phát triển, họ phục vụ để xóa đi những ấn tượng xấu của sự chia rẽ nọ nần của các gia đình kitô giáo và chúng tôi hy vọng gia tăng xây dựng sự hiệp nhất này, trong đó người này quan tâm đến người kia nhờ chứng tá hiệp nhất và có sức thuyết phục của đức tin.

Cũng cần thiết và công bằng để nói lên điều này, vì hiện tượng đau khổ, được coi là mục tiêu của sứ điệp hiện tại, có lẽ nó được đặt trong một bối cảnh phù hợp chứ không làm mờ cái nhìn của thực tại truyền giáo.

Các Hội Giáo Hoàng Truyền giáo như dụng cụ để huấn luyện nhận thức truyền giáo

Ngày Thế giới Truyền giáo sẽ được cử hành vào tháng 10 tới đây phải có một động lực thúc đẩy và chào đón, như cánh chim đánh thức tâm hồn các tín hữu sự linh hoạt truyền giáo, là yếu tố nội tại của đức tin của chúng ta. Tinh thần truyền giáo mới này không chỉ dẫn đến việc dâng lên Thiên Chúa lời cầu nguyện và việc sám hối, mà còn làm nảy sinh các ơn gọi mới với trợ giúp dồi dào mà các xứ truyền giáo đang cần (x. AG 36).

Nhưng một lần nữa, để kết thúc những nhận xét của mình, chúng tôi quay lại đề xuất của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, với tư cách là các tổ chức, dưới sự phục vụ của Đức Giáo Hoàng và các Giám mục, thúc đẩy mối tương quan huynh đệ giữa các Giáo hội địa phương, chúng đặc biệt thích hợp để gia tăng tinh thần truyền giáo của toàn thể dân Chúa. Mục đích chính của tất cả các Hội chính là việc đào tạo nhận thức truyền giáo (x. AG 38), và nếu được gọi là giáo hoàng, thì không phải vì họ được tách ra khỏi khuôn khổ giáo phận, mà bởi vì Giáo hội địa phương, nhờ sự phục vụ của họ, có thể thực hiện tốt hơn chức năng của mình trong cùng một Giáo hội truyền giáo. Nếu bây giờ chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của họ, thì đó là để trả lời cho những tuyên bố của Công đồng, đã trao cho họ một vị trí có trách nhiệm đáng kể hơn. Vì vậy, chúng tôi kêu gọi tất cả các kitô hữu ủng hộ họ và làm theo công việc mà nó thực sự là phổ quát, trong khi chúng tôi kêu gọi các Giám mục, các linh mục cổ võ trong các Giáo hội và các giáo xứ của họ, đưa ra cho họ một sự tiến hành cần thiết.

Xin Thiên Chúa chúc lành cho Ngày Thế giới Truyền giáo, nhờ đó mà chúng tôi đưa ra lời kêu gọi kiên quyết này. Chúng tôi muốn đặt Ngày này dưới sự bảo trợ đặc biệt của thánh nữ Têrêsa Hài đồng Giêsu, mà chúng ta cử hành một trăm năm ngày sinh, và chúng tôi đặt trong viễn cảnh mục vụ của Năm Thánh mới. Đối với Giáo hội, thời gian truyền giáo vẫn chưa trôi qua; ngược lại, đối với nhiều dân tộc, Ngày Truyền giáo bắt đầu ngay từ bây giờ. Trong thời điểm hiện tại của Giáo hội, những lời khôn ngoan của vị tiền nhiệm đáng kính của chúng tôi là Đức Giáo Hoàng Pio XI thật đáng giá: *Nihil actum, si quid agendum*: Không có gì đã được thực hiện, nếu như thế thì nhiều điều vẫn còn phải thực hiện!

Từ Vatican, lễ trọng kính thánh tông đồ Phêrô và Phaolô, ngày 29 tháng 07 năm 1973, lần thứ 11 của triều đại Giáo hoàng của chúng tôi.

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

Trích Nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19730720_world-day-for-missions-1973.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1974

Giới thiệu

Một lần nữa, trong ánh sáng màu nhiệm của Lễ Ngũ Tuần, đánh dấu sự khởi đầu của hoạt động truyền giáo của Giáo hội, chúng tôi muốn công bố Ngày Truyền giáo hàng năm vào tháng 10 sắp tới.

Việc cử hành này nằm trong khung cảnh của Năm Thánh, với chủ đề canh tân và hòa giải trong Chúa Kitô, đề xuất một mục tiêu về chiều kích phổ quát, và điều này chỉ được thực hiện ở mức độ nhân loại nhận biết và thừa nhận Chúa Kitô. Việc loan báo Tin Mừng, như hành động làm cho các dân tộc nhận biết Chúa Kitô, nhằm canh tân và hòa giải họ với Ngài và ở trong Ngài, nghĩa là mở rộng phạm vi và mức độ nhận thức, và việc đón nhận Con Người và Sứ điệp của Người, có nghĩa là mở rộng không gian hòa giải trong công bình và bác ái.

Như chúng tôi đã nói trong văn thư khai mạc Năm Thánh 1975 tông sắc “*Apostolorum Limina*” những lý do căn bản của Năm Đại Xá này đòi buộc một hoạt động tông đồ truyền giáo mạnh mẽ hơn của Giáo hội như hệ quả cần thiết: “Vì vậy, trong Năm Thánh, cần phục hồi sự dấn thân rộng rãi để cổ võ việc loan báo Tin Mừng, mà chắc chắn việc này được coi là bước đầu tiên để thực hiện bức tranh hoạt động này. Thật vậy, “Giáo hội được Thiên Chúa mời gọi đến với muôn dân nhờ bí tích phổ quát của ơn cứu độ”, mà bản chất

của Giáo hội lữ hành là truyền giáo, do đó, Giáo hội phải canh tân trong hành trình lịch sử của mình, nghĩa là sẵn sàng đón nhận và đào sâu đức tin Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, và cùng nhau đưa ra lời loan báo cứu độ bằng lời nói và chứng tá đời sống”.

Nếu trong Năm Thánh chúng tôi đã khẳng định “cần phải suy xét lại căn tính Công giáo về ơn gọi đối với Tin Mừng” và “cần phải đưa vào trung tâm của Giáo hội các chiều kích của thế giới”, thì cơ hội nào tốt hơn để thực hành cụ thể một ý định tương tự như việc cử hành Ngày Truyền giáo, được những người tổ chức mời gọi “một ngày lễ đích thực của người tông đồ, ngày trọng đại của Giáo hội Công giáo”? (x. Thư của Đức hồng y Van Rossum, nguyên Tổng trưởng Thánh bộ Truyền bá Đức tin, ngày 8 tháng 8 năm 1972).

Ý nghĩa truyền giáo về sự hoán cải và sự hòa giải

Sự hoán cải mà bí tích rửa tội đòi hỏi không chỉ trình bày khía cạnh tiêu cực của việc xa cách và tránh xa tội lỗi, mà còn và trên hết là khía cạnh tích cực – hơn nữa, như được xác nhận, bởi chính từ nguyên – của sự định hướng và tiếp cận với Thiên Chúa và nhân danh Chúa, hướng tới anh em. Đối với người Kitô hữu đích thực, việc tôn vinh Thiên Chúa, yêu mến Ngài và chờ đợi Nước Thiên Chúa đến trên thế gian này phải là mục tiêu chính của cuộc đời họ, nhất quán hoàn toàn với những đòi hỏi cơ bản của kinh Lạy Cha. Giờ đây, chính nhờ hoạt động truyền giáo của Giáo hội mà “Thiên Chúa

hoàn toàn được tôn vinh một khi con người đón nhận trong tình trạng nhận thức đầy đủ về chương trình cứu độ được hoàn tất trong Chúa Kitô. Do đó, nhờ hoạt động truyền giáo, Giáo hội thực hiện chương trình của Thiên Chúa, mà trong đó, Đức Kitô, trong tinh thần vâng phục và yêu mến, đã thánh hiến chính mình để tôn vinh Thiên Chúa Cha, Đấng đã sai Ngài đến để toàn thể nhân loại hợp thành một Dân duy nhất, liên kết thành một thân thể duy nhất của Chúa Kitô, để xây nên một ngôi đền thờ duy nhất của Chúa Thánh Thần. Và điều này, trong khi suy tư đến sự hòa hợp huynh đệ, sẽ đáp ứng nguyện vọng sâu xa của hết mọi người” (AG 7)

Tình huynh đệ phổ quát này, hiểu theo nghĩa chúng ta là thành viên trong cùng một gia đình với Chúa Giêsu Kitô là anh cả, có cùng một Cha ở trên trời, đòi hỏi một sự hoán cải, một sự cởi mở, một sự gần gũi với tất cả anh chị em của chúng ta. Và sự hoán cải này đòi buộc chúng ta trước hết phải nhận biết họ vì chúng ta yêu mến họ, và chia sẻ với họ những của liên quan đến vật chất hoặc tinh thần. Thật vậy, người ta không thể tưởng tượng nổi một gia đình, trong đó, một số thành viên đang chết vì đói, còn những thành viên khác thì sống dư giả; một số sống trong cảnh màn trời chiếu đất, còn những người khác sống trong ngôi nhà đầy đủ tiện nghi; một số người không bao giờ được nghe nói về Chúa Giêsu Kitô, còn những người khác thì có trong tay các phương tiện cứu độ mà Giáo hội đang sở hữu. Nếu chúng ta hợp thành một gia đình với tất cả mọi người, tình yêu huynh đệ cũng đòi buộc chúng ta phải hòa giải với nhau, với anh em thuộc các chủng

tộc, ngôn ngữ, văn hóa và điều kiện sống. Thật thế, có rất nhiều tội thiếu sót và bất công trong việc “đền tội” của chúng ta, về những tội đó, chúng ta phải xin anh em tha thứ cho chúng ta.

Sự hòa giải với anh em bao gồm sự sửa chữa toàn bộ những thiếu sót về sự công bình và bác ái. Hơn nữa, sự hòa giải còn tạo ra một dấu chỉ chắc chắn hơn về sự hòa giải của chúng ta với Thiên Chúa: “Nếu chúng ta yêu thương nhau, thì Thiên Chúa ở trong chúng ta” (1 Ga 4,7; x. Mt 5, 25).

Sự cần thiết và tầm quan trọng của việc đổi mới khuôn truyền giáo

Đối với tất cả mọi người, sự quan tâm này để cảm nhận vấn đề của họ là của chúng ta và nhận thức sâu sắc rằng “mọi người là anh em của chúng ta”, mong muốn nhiệt thành này nhằm để sửa chữa tính ích kỷ của đất nước và bản thân chúng ta, là những yếu tố thiết yếu để thiết lập, theo nghĩa Tin Mừng thực sự, một mục vụ hoán cải và hòa giải, điều này nhất thiết dẫn đến một cuộc đổi mới toàn bộ Giáo hội.

Sự hình thành một ý thức truyền giáo đích thực phải dựa trên một cuộc canh tân cơ bản về tinh thần: trước khi đi rao giảng Tin Mừng, cần phải sống Tin Mừng! Đó chính là đời sống của một Kitô hữu hay của một cộng đoàn mà đời sống đó tạo thành lời loan báo truyền giáo đầu tiên (x. Cv 3, 44; 5, 14): nếu không có một kinh nghiệm cá nhân nào trước về Chúa Kitô là Đấng Cứu độ, thì sẽ rất khó cảm thấy sự cần thiết làm cho người ta nhận biết Người. Bởi vì đạo Công giáo

– cũng như vị tiền nhiệm của chúng tôi là Đức Pio XII đã nói trong thông điệp “Hồng ân đức tin” (Fidei Donum) – đó là “dấu hiệu chính của một Giáo hội đích thực” (AAS 49, 1975, tr. 237), tính Công giáo này, muốn nói đến tinh thần truyền giáo phổ quát, phải là yếu tố chính trong việc chăm sóc mục vụ của các Giáo hội địa phương, trong đó Giáo hội tồn tại cách sống động và mở rộng bản chất của chính Giáo hội và phải thông báo cho tất cả các hoạt động mục vụ mà Giáo hội quan tâm đổi mới. Thông điệp còn thêm: “chúng ta cũng đừng quên lòng nhiệt thành truyền giáo phải được khuấy động trong các giáo phận của anh em, là bằng chứng canh tân đời sống tôn giáo, từ đó, các giáo phận sẽ được khơi lên (...). Bởi vậy, nếu đời sống siêu nhiên bao gồm trong đức ái và được gia tăng bằng sự dẫn thân để cho đi chính mình, thì có thể khẳng định một cách đúng đắn rằng đời sống Công giáo của bất kỳ quốc gia nào cũng được đo bằng những hy sinh mà nó đảm nhận một cách tự phát và hỗ trợ cho công việc truyền giáo” (Ibid tr. 243).

Nguyên tắc này được khẳng định trong Công đồng Vaticano II: “Ôn canh tân không thể lớn lên trong các cộng đoàn nếu mỗi cộng đoàn không mở rộng phạm vi bác ái đến tận cùng trái đất và không lo lắng cho những kẻ ở xa giống như cho những người thuộc cộng đoàn mình” (AG 37).

Sự cần thiết và khẩn cấp của việc loan báo tin mừng

Sự sát nhập của chúng tôi vào đời sống của chính Chúa Kitô, được bắt đầu trong bí tích Rửa tội, được lớn lên nhờ bí tích Thêm sức và hoàn thiện nhờ bí tích Thánh Thể, liên kết chúng ta hoàn toàn vào kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa, Đấng đã đến để thực hiện trên thế gian. Vâng, đúng vậy, Thiên Chúa “muốn mọi người được cứu độ và đạt tới sự hiểu biết về chân lý” (1Tm 2,4). Nhưng chương trình này, được mạc khải một cách tiệm tiến và đạt tới đỉnh cao của nó trong Đức Kitô, “Đấng trung gian viên mãn của tất cả mạc khải” (Dei Verbum 7), trình bày hai thuộc tính cụ thể. Chương trình cứu độ không chỉ mở rộng cho một số người hoặc cho vài nhóm người, mà còn cho tất cả mọi người và mọi dân tộc. Đáng khác, “được mời gọi trong đức tin và đáp trả niềm tin không chứng minh bằng cách tách biệt và loại trừ bất kỳ mối liên hệ nào”, nhưng trong lòng một dân tộc “nhận biết Ngài trong chân lý và trung thành phục vụ Ngài” (x. LG 9; x. AG 2).

Dân Thiên Chúa, chủ thể cộng đoàn đức tin và đời sống siêu nhiên, là Giáo hội, nơi mà kho tàng mạc khải đã được trao cho, không phải để giữ ở dưới đất, nhưng là để tùy nghi sử dụng cho tất cả mọi người (x. AG 1, 29, 35; x. Tđgd 2; LG 13). Chúng tôi hy vọng và tin tưởng rằng, trong Năm Thánh này, tất cả các tín hữu và tất cả các cộng đoàn đều nhận thức sự dân thân truyền giáo phổ quát này, xuất phát từ chính bản chất truyền giáo của Giáo hội Công giáo, và còn là nét đặc thù của tất cả các Giáo hội, các cộng đồng địa phương, của tất cả và của mỗi người Kitô hữu.

Hơn nữa, chúng ta tôn kính Chúa Thánh Thần, Đáng luôn hoạt động hài hoà hoàn hảo kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa Cha và với bản chất truyền giáo cơ bản của Giáo hội. Ngài thực hiện cùng lúc 2 hoạt động tập trung: một đảng, Ngài thúc đẩy các dân tộc không kitô hướng về Giáo hội, đảng khác, Ngài tuôn đổ trong tâm hồn những người đã được rửa tội một tinh thần truyền giáo. Công đồng khẳng định: Đức Kitô từ trời - nhờ Thần Khí “hoạt động không ngừng trong thế giới để dẫn dắt con người về với Giáo hội” (LG 48). “Chúa Thánh Thần hợp nhất toàn thể Giáo hội (...), làm sống động những tổ chức trong Giáo hội và đổ dần vào lòng các tín hữu cũng một tinh thần truyền giáo đã thúc đẩy chính Chúa Kitô” (AG 4).

Công cuộc loan báo Tin Mừng, không những cần thiết mà còn khẩn cấp: trước hết vì tình yêu Thiên Chúa, đó chính là lý do cao cả thúc đẩy truyền giáo, tiếp đến là việc đáp ứng những nhu cầu tâm linh nặng nề của thế giới ngày nay. “Tình yêu Đức Kitô thúc bách chúng tôi” (2 Cor 5, 14): từ khi thánh Phaolô nói lên tâm tình này, toàn cảnh tôn giáo của thế giới cho thấy những đặc điểm khiến chúng tôi lo lắng buồn phiền. Sự phát triển của hoạt động truyền giáo của Giáo hội cứ tiếp tục diễn ra cách chậm chạp. Bằng cách bào chữa, nó tự cho Giáo hội phải noi gương sự kiên nhẫn của Thiên Chúa. Điều này đúng: Thiên Chúa kiên nhẫn bởi vì Ngài là Đấng vĩnh cửu; Ngài có giờ của Ngài, chúng ta cũng không thể mong đợi giờ của Ngài trong sự lo lắng của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta quên rằng, chính chúng ta, với sự ích kỷ tội lỗi của

mình, với sự lười biếng và thiếu nhiệt thành truyền giáo của chúng ta, mà chúng ta buộc, có thể nói, Thiên Chúa phải biểu lộ sự kiên nhẫn hầu như theo bước mà chúng ta muốn thực hiện.

Thiên Chúa là Tình yêu và như vậy, Ngài mong muốn đối thoại một cách sống động với con người. Chẳng phải những lời này đã tuôn ra từ trái tim của Chúa Kitô, bùng cháy như dung nham của núi lửa: “Thầy đã ném lửa vào mặt đất, và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên!” (Lc 12, 49). Tương tự như vậy, thế giới hiện nay, qua những dấu chỉ thời đại, đang hướng về Giáo hội để giúp đỡ và đáp ứng đầy đủ những lo lắng và khát vọng đang gia tăng trong Giáo hội, thì cũng giống như người Macedonia trong thị kiến của thánh Phaolô: “*hãy tới Macedonia và giúp chúng tôi!*” (x. Cv 16, 9-10). Biết bao người là con cái của Giáo hội, chúng ta có thể và phải đáp trả như vị Tông đồ dân ngoại và lặp lại với Ngài rằng: “rao giảng Tin Mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là một sự cần thiết bắt buộc tôi phải làm. Khốn thân tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!” (1 Cor 9, 16).

Các Hội Giáo Hoàng Truyền giáo, công cụ hiệu quả để giúp việc loan báo Tin Mừng

Hiện nay, Giáo hội có một công cụ quan phòng để toàn thể Dân Chúa có thể chu toàn công việc truyền giáo thánh thiện một cách thỏa đáng, đó là các Hội Giáo hoàng Truyền giáo. Nếu các Hội này chưa có, thì cần phải thiết lập.

Với sự bố trí tức thời của Vị đại diện của Đức Kitô và của Hội Đồng Giám mục hiệp nhất với Ngài, các Hội này thiết lập một công cụ chính và hiệu quả hơn để giáo dục Dân Chúa trong tinh thần truyền giáo phổ quát đích thực; để cổ vũ, trong nhiều hình thức khác nhau, các ơn gọi truyền giáo (đừng quên một trong các Hội này là Hiệp Hội Truyền giáo, về mục đích đã có những lý do thực hành chính đáng cho sự tồn tại của Hội); và để phát triển đức ái thường xuyên trong cả hai khía cạnh tinh thần lẫn vật chất, luôn có nhiều người Công giáo hơn.

Đó là mong muốn sâu sa của chúng tôi, cũng như các vị tiền nhiệm đáng kính của chúng tôi đã nhiều lần diễn tả rằng các Hội này sẽ tự thiết lập, củng cố và phát triển không chỉ trong các Giáo hội truyền thống Kitô giáo, mà còn trong các Giáo hội trẻ gần đây nhất, như dấu chỉ rõ ràng của sự hiệp thông trong Giáo hội và tính phổ quát truyền giáo vốn là tự nhiên đối với họ.

Với các vị điều hành và các cộng tác viên của các Hội này ở rải rác khắp nơi trên thế giới, chúng tôi thích lặp lại những lời mà chúng tôi đã nói trong cuộc họp gần đây tại Rôma cho Hội đồng các Bề trên Thượng Cấp: “gánh nặng và niềm vinh dự thuộc về các con là để đánh thức sự nhận biết này trong đất nước của các con và không ngừng khơi lên trong mọi tầng lớp ý tưởng chung, đặc biệt trong các giáo xứ và các tổ chức Công giáo, ý nghĩa Giáo hội duy nhất này, nó có thể bảo vệ họ khỏi óc bè phái và không ngừng nuôi dưỡng ngọn lửa quảng đại cách ý thức và vui vẻ trong một cái nhìn

rộng lớn ôm trọn tất cả các sứ vụ và yêu thương nhiều hơn các số phận, các con hãy phó thác cho ý định tốt lành, cho lòng nhiệt thành, cho tinh thần sáng tạo của con cái của Hội thánh” (17 tháng 05 năm 1974).

Chúng tôi muốn kết thúc sứ điệp của chúng tôi bằng việc lặp lại lời cầu nguyện mà chúng tôi đọc thấy trong giờ kinh phụng vụ ngày lễ thánh Phanxicô Saverio, bổn mạng các nhà truyền giáo: “Lạy Chúa, xin hãy làm cho Giáo hội của Ngài tìm thấy niềm vui trong việc loan báo Tin Mừng cho mọi dân tộc”. Nhân danh Chúa, chúng tôi chúc mừng tất cả, những người đang làm việc với lòng nhiệt thành vì sứ vụ và đang chuẩn bị để cử hành Ngày Truyền giáo sắp tới một niềm vui sâu sa mà thế giới không thể ban tặng: đó là niềm vui có ý nghĩa đích thực trong đời sống của anh em, đang cộng tác với Đức Kitô để thực hiện chương trình cứu độ phổ quát.

Vatican, lễ trọng kính thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô, ngày 29 tháng 06 năm 1974, năm thứ mười hai triều đại Giáo hoàng của chúng tôi.

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19740731_world-day-for-missions-1974.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1975

Gửi cho các con,

Các thừa Sai nam nữ thân mến,

Năm nay, như thường lệ, chúng tôi nói tới sứ điệp “Ngày Truyền giáo”, chắc chắn như chúng tôi làm, bằng cách này, những người phiên dịch của toàn thể Giáo hội Công giáo, dĩ nhiên cả các con nữa, những nhà truyền giáo nam nữ quý mến đang hiện diện rải rác khắp nơi trên thế giới, do ơn gọi và “sứ mạng” của các con là truyền bá trong thế giới Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô, một tôn giáo của Chân lý và cứu độ mà các con sẵn lòng lắng nghe chúng tôi. Sứ điệp của chúng tôi không chỉ dành cho các con, các nhà truyền giáo nam cũng như nữ, mà cho toàn thể mọi người!

1. Trước hết, chúng tôi muốn nhấn nhủ với các con rằng năm nay là Năm Thánh, Năm Đại xá, năm sám hối, hoán cải, tha thứ, thanh tẩy, trở về với Chúa của lương tâm Kitô giáo, năng lực của những ý định tốt lành và sự bình an nội tâm. Để đúc kết ý nghĩa và mục đích của Năm Thánh ngoại thường này, chúng tôi đã đặt ra một sự kết hợp toàn diện và đơn giản, xác định đó là năm đổi mới và hoán cải; đổi mới, tất nhiên về tôn giáo, tinh thần, luân lý, tư tưởng; và hòa giải, rõ ràng là với Thiên Chúa, với Chúa Kitô, với Giáo hội và bao nhiêu có thể với tất cả mọi người, nghĩa là với anh chị em của chúng ta, với những kẻ thù hoặc những kẻ khó ưa, với từng hạng kẻ thù (điều này khó, đúng vậy, nhưng là điều

Thiên Chúa muốn - x. Mt 5,44; 6,12; 18,35; Rm 12,14; 1Cor 4,12; Cv 7,60 v.v...). Vậy bây giờ chúng tôi ước ao kể cả các con, các thừa sai tuy ở xa về không gian, nhưng gần gũi trong tâm hồn, các con càng được liên kết trong tinh thần với biến cố này cách ý thức và mạnh mẽ, tinh thức trong đức tin và ân sủng; chúng tôi cảm thấy các con cũng đang có mặt ở nơi đây.

2. Đúng vậy, vì trong số đó cũng có những khách hành hương đổ về Roma trong Năm Thánh, chúng tôi đã thấy, với niềm vui lớn lao thật xúc động, từng đoàn tín hữu thuộc sứ vụ của các con. Ôi biết bao niềm vui và niềm hy vọng họ mang đến cho chúng tôi các tín hữu mới này, những chứng nhân sống động về hoạt động truyền giáo của các con! Chúng tôi tạ ơn Chúa, Đấng đã mở rộng nước của Người nơi miền đất của các con, hỡi các thừa sai tốt lành và dũng cảm; chúng tôi khen ngợi và cảm ơn các con về những thành quả của việc tông đồ. Xin Thiên Chúa an ủi và chúc lành cho các con!

3. Và như vậy, ý nghĩ về hoạt động truyền giáo của các con đã làm sống lại trong chúng tôi, thực trạng truyền giáo của các con, sự mới mẻ cũng như những khó khăn mà các con thường hay gặp phải. Một khó khăn lớn, gây trở ngại cho công việc truyền giáo đó là việc thâm nhập vào các vùng đất, vào các dân tộc trong những điều kiện vô cùng nguy hiểm, bị nghi ngờ, bị chống đối, thật nguy hiểm cho những bước chân mạo hiểm và thiếu kinh nghiệm của một nhà truyền giáo; giờ đây những trở ngại này lại thêm vào một thứ khác, có lẽ còn nghiêm trọng hơn, là ở lại trong các vùng để

khởi lên nhận thức về một nền văn minh, về truyền thống bản địa riêng của họ, dù là nền văn minh nào, họ không còn đánh giá cao sự hiện diện và hoạt động của nhà truyền giáo nước ngoài, và thường bị nghi ngờ là chủ nghĩa thực dân, là kẻ bóc lột, là người mang nền văn minh ngoại lai và thống trị. Ý thức về quốc gia cũng đã nảy sinh trong nhiều lãnh thổ, nơi các nhà truyền giáo làm việc và nơi trình độ chuyên môn của họ không còn được đánh giá cao, như thế nó đi ngược lại với cái gọi là tính xác thực của phong tục và tôn giáo, truyền thống của người dân địa phương. Do đó, phản đối lớn, mâu thuẫn lớn đó là: nhà truyền giáo không cần thiết, không còn cần thiết nữa. Cản trở này gồm những hình thức xảo quyết nhất và cơ bản nhất; còn đối với nhà thừa sai điều đau đớn nhất đó là những hình thức định kiến và giáo lý: chúng thường rao bằng ngôn ngữ ngoại lai và vô thần; và thường vô ơn và chống đối. Những người da đỏ ở một số vùng nhất định nói rằng: Tin Mừng không liên quan gì đến chúng tôi; nó không cần thiết, nó không phải là truyền thống của chúng tôi, nó không phải để cho giống nòi của chúng tôi; thời đại truyền giáo đã kết thúc rồi!

Nhà truyền giáo khóc. Không phải vì sự từ chối chống lại mình, nhưng vì sự từ chối chống lại Chúa Kitô! Sự nghi ngờ quanh vấn đề sự vô dụng của sự hy sinh mà nhà thừa sai đã làm tất cả bản thân, vì cuộc sống, gia đình, tình yêu, sự nghiệp, sức khỏe, quê hương, tất cả sẽ trở nên vô ích, tất cả bị khinh bỉ, mọi thứ đều bị vô hiệu hoá và bị từ chối! Sứ mạng truyền giáo được chứng thực trong nguyên lý sâu sa của nó,

trong lý do hiện hữu của nó, trong căn tính tuyệt đối cần thiết của nó, của lời loan báo hạnh phúc và không thể thiếu của Tin Mừng.

4. Nhân dịp kỷ niệm Ngày Truyền giáo này, chúng tôi mong muốn với niềm xác tín rằng các con, các thừa sai nam và nữ đã áp ủ trong lòng niềm xác tín chắc chắn về ơn gọi của mình: truyền giáo, nghĩa là loan báo Tin Mừng cho muôn dân, một sứ mạng không lỗi thời, không theo ý riêng nhưng được thiết lập dựa trên kế hoạch của Thiên Chúa, trên thần học về sự cứu độ, trên thẩm quyền bất diệt được Giáo hội xác nhận và trên văn kiện mới đây và trọng thể của Công đồng chung Vaticano II. Không, các sứ giả đem Tin Mừng cho các dân tộc yêu quý và đáng kính, bao lâu Giáo hội còn chưa liên kết với thân thể máu nhiệm Chúa Kitô, bấy lâu sự lựa chọn của các con không sai lầm, sự cố gắng của các con không trở nên vô ích, hy sinh của các con – dù là kết quả nào, thì cũng không thất bại.

5. Trái lại, chúng tôi muốn nói với các con rất yêu quý rằng, trong Chúa Kitô, các con không lẻ loi một mình. Giáo hội luôn ở với các con! Đúng vậy, chúng tôi hy vọng toàn thể Giáo hội Công giáo nhận thức được lời này của chúng tôi, là mong muốn tôn vinh và tán dương. Chúng tôi chắc chắn tiếng nói của chúng tôi sẽ vang xa, nhằm mang lại lợi ích cho các thừa sai quý mến của chúng tôi, trong mỗi tâm hồn trung tín. Vậy giờ đây chúng tôi muốn nói với các Linh mục là những người chăm sóc các linh hồn, đặc biệt là các cha xứ, các tín hữu, những người suy tư và hiểu biết hơn về máu nhiệm của

một Giáo hội thánh thiện của Thiên Chúa, những người chuyên cầu nguyện, những người đau khổ, các trẻ em... để kêu gọi sự liên đới của họ vì lý do truyền giáo; sự hiểu biết của họ, ý thức trách nhiệm của họ, sự hiệp thông của họ cùng với các con, hỡi các thừa sai nam nữ, để mang danh Đức Kitô và ơn cứu độ của Người cho các dân tộc còn chưa biết Người. Nhân danh Giáo hội, các con trở nên phương tiện truyền bá một hoạt động tuyệt vời và nhưng không, không được biết đến và anh hùng, mà hoạt động truyền giáo đòi hỏi nơi các con một sự dâng hiến bản thân không giành riêng cho một số người.

6. Đối với các Giám mục, anh em trong hàng Giám mục của chúng tôi, cố vấn của chúng tôi, chúng tôi nói trong tư cách đặc biệt, khiêm tốn nhưng được chuẩn y từ sự quan tâm của anh em, rằng các thừa sai nam nữ, nhờ lời cầu nguyện đặc lực của họ, với ý thức trách nhiệm phổ quát của họ, với các đặc sủng về giáo huấn của họ và về việc bác ái của họ, ngay cả lòng quảng đại trợ giúp kinh tế cũng như vật chất, họ luôn mang đến nhiều việc cứu trợ hơn cho Anh em. Họ hiểu và nhận biết thời điểm hiện tại của các sứ vụ; đó là thời điểm nghiêm trọng và khẩn cấp, cũng như mọi thời điểm trong lịch sử của Giáo hội và của nền văn minh, nhưng ngày nay thời điểm đơn giản và có lẽ xác định đối với đời sống và việc mở rộng sứ vụ truyền giáo của chúng ta; về các điều đó, đúng thế, là những trở ngại mới đôi khi nguy hiểm không thể khắc phục, nhưng đồng thời, chúng được mở ra thậm chí mở toang những cánh cửa mới cho sự hiện diện giáo dục và cứu

trợ, mà tự nó là một chứng từ Tin Mừng, ngày mai có thể sẽ là sứ vụ tôn giáo.

Và giáo huấn của chúng tôi sẽ liên tục hướng dẫn các Bè trên nam cũng như nữ của các gia đình dòng tu, để họ bảo trì và tăng cường sự quan tâm đối với việc truyền giáo, đặc biệt nhằm phổ biến rộng rãi cho các con. Các thừa sai nam nữ đã tiến bước trong các chiến hào của việc loan báo Tin Mừng, điều làm cho các con trở nên quý giá hơn đó là: các ơn gọi mới, anh chị em mới mà họ sẽ đến để nâng đỡ và mở rộng hiệu quả cho công việc của các con.

7. Nhưng vấn đề truyền giáo không vì thế làm các con kiệt sức, trái lại, các con tham gia tích cực hơn trong lãnh vực biên cương của Giáo hội; những vùng hậu cứ của chúng ta, là lãnh vực của Giáo hội đã thiết lập sống động theo truyền thống. Chúng tôi muốn xem xét hai tình trạng, của các con và của chúng tôi với tầm nhìn mở rộng và can đảm? Hai tình trạng có một nhu cầu chung: đó là nhận thức truyền giáo mà Giáo hội đã phát triển trong những thời đại cuối cùng này và Công đồng đã dịch ra bằng các từ thần học hiện đại. Vấn đề bây giờ là đào sâu giáo lý truyền giáo này để khám phá ra nó như là nguồn gốc của kế hoạch thần linh của ơn cứu độ; nó chính là học thuyết cần thiết và quan trọng, nó không chỉ bổ sung và không bắt buộc; đó là một nỗ lực thường xuyên và không mệt mỏi mà dân Chúa, tức Giáo hội, phải làm để thực hiện chương trình đã được xác định: là tông đồ phổ quát.

Tiếp đến, những công việc khác nhau, công việc của các con, công việc của sứ vụ địa phương, là một vấn đề phức tạp về phương pháp, làm sao để thiết lập, làm thế nào để phát triển cộng đoàn Giáo hội trẻ: công việc của chúng tôi, đó là nhằm hỗ trợ cho các xứ truyền giáo, chủ yếu là vấn đề về con người và về các phương tiện: làm thế nào để tuyển dụng và đào tạo các nhà truyền giáo? Làm thế nào để nuôi nấng và trao cho họ khả năng hoạt động hay phát triển? Vậy thì, anh chị em, chúng tôi, Giáo hội, tất cả cùng nhận thức những vấn đề lớn cần phải giải quyết; nhưng chúng cần được nhìn dưới ánh sáng của Chúa Kitô, mới mong đạt được và gia tăng cho tới lúc không thể tin được, quá lâu thì nó làm chúng ta hoảng sợ, những vấn đề đó gọi lên cho chúng ta năng lực và sức tưởng tượng để giải quyết chúng, niềm tin sẽ nâng đỡ chúng ta khi chúng ta đặt trọn ở nơi Chúa quan phòng, khi gương sáng của anh chị em, những người nam người nữ trong mọi sứ vụ, sẽ khích lệ chúng ta và thúc đẩy chúng ta, và khi ở đây, trong các cộng đoàn Giáo hội được thiết lập, vang lên trong các nhà thờ của chúng ta lời kỳ diệu của Chúa: “Mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, (... như thế, Chúa nói về khả năng trung thành của các con), là các con đã làm cho chính Ta” (x.Mt 25, 40).

Các nhà truyền giáo nam nữ quý mến, đây sẽ là những lời (hoặc những lời khác tương tự), mà trong tất cả các Giáo hội của chúng ta, nhân “Ngày Truyền giáo”, chúng tôi sẽ còn làm vang lên nữa để trung thành với Chúa Kitô, và vì tình cảm đối với các con, chúng tôi đem đến cho các con nhân

danh Ngài! Các con hãy tin tưởng! Giáo hội luôn ở với các con! Và Phép lành của Đức Thánh Cha, bạn của các con, người phục vụ của các con ở cùng với tất cả mọi người.

Vatican, ngày 20 tháng 09 năm 1975

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19750920_world-day-for-missions-1975.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1976

Hiền Huynh đáng kính và các con thân mến,

Trong bối cảnh những ngày đại lễ của Giáo hội được dự kiến trong năm nay, một thời điểm có tầm quan trọng đặc biệt vì ý nghĩa mục vụ sâu sắc của nó chẵn chẵn thuộc về Ngày Thế giới Truyền giáo, được thành lập cách đây 50 năm bởi vị tiên nhiệm vĩ đại của chúng ta là Đức Pio XI vào ngày 14 tháng 04 năm 1926, và sẽ diễn ra như mọi khi vào ngày Chúa Nhật áp chót của tháng Mười.

Được đón nhận ngay từ đầu với sự quan tâm đặc biệt và nhiệt tình của toàn thể hàng Giám mục, được ủng hộ cách quảng đại của hàng giáo sĩ, Tu sĩ và giáo dân, Ngày Thế giới Truyền giáo đã mang lại cho Giáo hội nhiều hoa trái an ủi và phong phú không chỉ liên quan trực tiếp đến việc tông đồ truyền giáo, mà còn bảo tồn và gia tăng niềm tin trong các Giáo hội cổ truyền cũng như các Giáo hội mới được thành lập.

Theo ý định của Vị khởi xướng, Ngày Thế giới Truyền giáo hằng năm, trước hết nhằm mục đích huấn luyện ý thức truyền giáo trong toàn thể Dân Chúa, với cá nhân cũng như cộng đoàn, với việc chăm sóc các ơn gọi truyền giáo, với sự gia tăng không ngừng sự hợp tác tinh thần cũng như vật chất và với hoạt động truyền giáo trong mọi chiều kích của Giáo hội.

Bản thân chúng tôi, kể từ khi được bầu làm Giáo hoàng, theo gương các vị tiền nhiệm của chúng tôi, chúng tôi đã cố gắng với quyền hạn của chúng tôi, với những lời giảng dạy và những lời khuyên để củng cố ngày kỷ niệm này càng nhiều càng tốt, với sự xác tín chắc chắn để hoàn thành bổn phận thiêng liêng. Trong năm thánh này, chúng tôi mong muốn thực hiện sớm huấn từ thường lệ của chúng tôi cho việc cử hành ngày Chúa nhật Truyền giáo đã được ấn định chính xác vào ngày 14 tháng Tư.

Tính phổ quát truyền giáo của Dân Thiên Chúa

Trong sứ điệp chúng tôi gửi cho Đức hồng y Alessandro Renard tổng Giám mục Lyon năm 1972, nhân dịp Đại hội Truyền giáo được cử hành tại đó, chúng tôi đã nhắc lại sự cần thiết để đưa ra tầm quan trọng cho việc cử hành Ngày trọng đại này. Như chúng tôi đã nói: những ngày này được chuẩn bị nghiêm túc, để các Kitô hữu hướng đến cái nhìn mới về sứ vụ và xem xét việc loan báo Tin Mừng địa phương và loan báo Tin Mừng ở phương xa, cũng như sự phối hợp tương tự trong mục vụ truyền giáo, mà nền tảng duy nhất chính là Đức Kitô (ASS 64 (1972) 732).

Chúng tôi mong muốn rằng trong năm 1976, việc cử hành này sẽ có tầm quan trọng đặc biệt nhờ các bài giáo lý chuyên sâu toàn diện về tính phổ quát truyền giáo của Giáo hội. Chủ đề này rất quan trọng tạo thành một trong những đề tài giáo lý chính của toàn thể Công đồng Vaticano II cũng như của Thượng Hội Đồng Giám mục mới đây và Tông huấn

“Loan Báo Tin Mừng” (Evangelii Nuntiandi) của chúng tôi được xuất phát từ đó.

Giáo lý đã được phổ biến cẩn thận trong Dân Chúa về sự phổ quát truyền giáo, mục đích đầu tiên và quan trọng nhất dành cho Ngày này, kể từ khi một văn kiện công khai của Tòa Thánh được gọi là “Ngày Vĩ đại của Giáo hội Công giáo” (*x. Thư của Đức Hồng Y Van Rossum, bộ trưởng bộ Truyền giáo, gửi cho các Giám mục tại Italia, năm 1926*). Chính sự phổ quát này cũng đã tạo nên một lý do cơ bản của tất cả những giáo huấn mục vụ của chúng tôi trực tiếp tới các Kitô hữu, nhân dịp lễ Truyền giáo trong tháng Mười.

Tính phổ quát truyền giáo diễn ra cách liên tục từ Tin Mừng. Điều này không mấy ngạc nhiên kể từ khi Tin Mừng là tập sách thu nhỏ về các hành vi và lời nói của Con Thiên Chúa, được Chúa Cha sai đến thế gian để thực hiện chương trình cứu độ phổ quát của Người. Vì vậy, tất cả những gì Đức Kitô đã làm, mọi lời Người đã nói không thể không có liên quan đến sứ mạng của Đấng cứu chuộc loài người.

Trong tất cả các trang Tin Mừng chúng ta gặp những lời nhìn luôn mới mẻ, sáng ngời và sâu sắc về sứ mạng cứu độ phổ quát của Chúa Kitô, được truyền cho Giáo hội mà Ngài thiết lập. Chúng ta không được quên rằng sứ mạng này phải trở thành một trung tâm giáo huấn năng động cho mọi hoạt động mục vụ của Giáo hội, cho dù thời đại, bối cảnh lịch sử hoặc môi trường có thay đổi. Điều này cho thấy rằng chính

các quy tắc, các đặc tính vĩnh viễn và phổ quát phải được Giáo hội áp dụng cách cụ thể cho con người của mỗi thời đại.

Thật đáng tiếc, chúng ta phải thừa nhận một vấn đề này, là gần hai ngàn năm rồi, kể từ khi Giáo hội được thành lập, tình trạng tôn giáo hiện nay của nhân loại dường như không tương xứng với hiệu quả của hoạt động tông đồ, nhằm thực hiện sứ mệnh đã được lãnh nhận. Trong thời đại của mình, thánh Phaolô đã tự hỏi tại sao rất nhiều người không tin vào Đức Giêsu Kitô; nhưng thay vì gán cho trách nhiệm bướng bỉnh của các dân ngoại hoặc niềm tin sai lầm của họ, thì ngài nói nguyên nhân là do thiếu sự gắn thân tông đồ của các tín hữu: *Vậy làm sao tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng? Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi?.. Ấy vậy, có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Kitô (Rm 10, 14tt).*

Và đây là một trong những bí ẩn lớn mà nội dung được dành riêng cho Chúa. Chúng ta được mời gọi là một phần của dân Thiên Chúa và Người muốn chúng ta là những người tiếp nhận chương trình cứu độ phổ quát của Người, Người đã cho chúng ta một vinh dự vô giá, nhưng đồng thời Người cũng đặt nơi chúng ta một trách nhiệm lớn lao. Người thiết lập Giáo hội như bí tích cứu độ, nhưng cũng đã ban cho Giáo hội tất cả các phương tiện cần thiết để thực hiện đầy đủ sứ mệnh siêu việt của Người; nhưng trong những dấu chỉ bí nhiệm Người đã thiết lập, chính những phương tiện cứu độ này, đạt hiệu quả bởi Thiên Chúa, lại tùy thuộc một cách nào đó trong

việc thực hành bởi lòng nhiệt thành nhiều hay ít của chúng ta, nghĩa là tình trạng ý muốn của chúng ta, quảng đại nhiều hay ít, tùy vào sự tương ứng mong manh và giới hạn bởi tội lỗi của chính chúng ta.

Chúng tôi cũng có thể trả lời rằng tình trạng tôn giáo của thế giới hiện đại sẽ khác, nếu tất cả các Kitô hữu nuôi dưỡng sống động trong tâm hồn mình tình yêu đối với Chúa Kitô và đối với anh chị em mình; và nếu họ dấn thân hơn nữa trong việc truyền bá Tin Mừng trên khắp thế giới để giữ vững đức tin vào việc nộp mình của Đức Kitô. Đúng vậy, chúng ta có thể tìm thấy trong các trang lịch sử những dân tộc đã đóng kín mình với Tin Mừng, hoặc họ đã bắt bớ Giáo hội đã được thiết lập ở giữa họ một cách thô bạo; nhưng cũng có nhiều trang sử - truyền đi cho mọi các thời đại - rằng họ nhìn nhận những thiếu sót và tính ích kỷ của mình, nên đã làm trì trệ hoặc làm thiệt hại công việc loan báo Tin Mừng một cách trầm trọng.

Trong bài trích dẫn từ tông huấn “Loan báo Tin Mừng” (Evangelií Nuntiandi), chúng tôi đã chỉ ra đặc biệt về sự chia rẽ giữa các Kitô hữu, sự chia rẽ đó – theo Công đồng Vaticano II – gây ra tai hại cho công việc rất thánh thiện là rao giảng Phúc Âm cho mọi loài thụ tạo và khép kín con đường đưa tới đức tin đối với nhiều người (AG 6).

Trách nhiệm truyền giáo của toàn Dân Chúa

Tất cả các thành phần trong Giáo hội, không phân biệt một ai, phải nhận thức sống động về trách nhiệm của mình

trước thế giới, tự tạo cho mình một tinh thần thực sự Công giáo, thánh thiện và cống hiến hết sức mình cho công việc truyền giáo (AG 36). Tinh thần truyền giáo và tinh thần Công giáo thì như nhau, vì thế, thông điệp “*Hồng ân Đức tin*” (Fidei Donum) của Đức Pio XII đã xác định tầm quan trọng này: Công giáo – còn tiếp tục – là dấu hiệu chính của Giáo hội tại thời điểm mà người Kitô hữu không có cách nào kết hợp với Giáo hội và được ràng buộc với Giáo hội, nếu không kết hợp và không ràng buộc với tính phổ quát của tất cả các tín hữu và nếu không ao ước nhiệt thành rằng chính Giáo hội này bén rễ và nở hoa trong tất cả các vùng miền của trái đất (PII XII, *Fidei Donum*: ASS 49 (1957) 237). Hai điều kiện thiết yếu này nhờ tinh thần Công giáo đích thực cũng xứng đáng để được nhắc đến trong dự đoán của Ngày Thế giới Truyền giáo tiếp theo của tháng Mười.

Trong tông thư của chúng tôi “*Graves et Increscentes*” về Hiệp Hội Giáo hoàng Truyền giáo, chúng tôi đã nhắc nhớ tất cả các Linh mục, Tu sĩ nam nữ trên toàn thế giới rằng, đó là bổn phận riêng và rất quan trọng của họ để giúp cho Dân Chúa tiếp nhận trực tiếp và đầy đủ sự nhận thức về Giáo hội như thân thể sống động bao gồm mọi thành viên được liên kết giữa họ... rằng họ học cách suy nghĩ và hành động như các phần tử, như những người con và người anh em trong một cộng đoàn Giáo hội này... rằng họ tiếp nhận ý thức đầy đủ về mầu nhiệm của Giáo hội và do đó tạo ra một tinh thần năng động truyền giáo (Phaolô VI, *Graves et Increscentes*: AAS 58 (1966) 753-754). Thật vậy, không có điều gì thuộc về Giáo

hội là hoặc phải xa lạ đối với người Kitô hữu; bởi vì trong cùng một hình thức, đức tin của mỗi người là đức tin của Giáo hội phổ quát, và đời sống siêu nhiên của mỗi người là đời sống riêng của toàn thể Giáo hội, cũng vậy, những an ủi và đau khổ của Giáo hội cũng sẽ là những đau khổ và an ủi của mỗi người; tương tự như vậy, những quan tâm và tầm nhìn phổ quát của Giáo hội phải là mối quan tâm và tầm nhìn của các Kitô hữu trong đời sống hằng ngày của họ (PII XII *Fidei Donum*: AAS 49 (1957) 238).

Mặt khác, trách nhiệm truyền giáo của chiều kích phổ quát này phù hợp hoàn toàn với những đòi hỏi truyền giáo phổ quát mà chúng bắt nguồn từ một trong những ghi nhận chính yếu của Giáo hội là tính Công giáo; bí tích Rửa tội và Thêm sức; phụng vụ, cử hành Thánh Thể; trách nhiệm truyền giáo nặng nề của Đức Thánh Cha, của các Giám mục; rộng lớn hơn, từ huấn quyền của Giáo Hoàng, được lập đi lập lại rõ ràng, liên quan đến bốn phận cộng tác vào hoạt động truyền giáo của Giáo hội; và sau cùng là từ các văn kiện của Công đồng Vaticano II.

Tính ưu việt của sự cộng tác truyền giáo phổ quát

Sự cộng tác có đặc tính phổ quát này không chỉ là bốn phận của toàn thể dân Chúa, mà còn là một nghĩa vụ ưu tiên đối với bất kỳ hình thức cộng tác nào của một trình tự cụ thể mà nó bao trùm; ngoài các thành phần cá nhân của Thân Thể Mầu Nhiệm ra, còn có tất cả các cộng đoàn và các tổ chức của Giáo hội. Nó phù hợp với đòi hỏi ban đầu và không thể

loại bỏ mỗi tế bào trong cơ thể sống động: đó là sự cộng tác để nuôi dưỡng, phát triển và cải thiện toàn bộ con người. Chỉ trong sự cộng tác này hướng tới mức hoàn hảo toàn bộ, mỗi thành viên sẽ tìm thấy sự bảo đảm của ơn cứu độ, sự tăng trưởng và hoàn thiện của mình.

Sắc lệnh về “Truyền giáo”, khi nói về những người trợ giúp truyền giáo, được trao bởi Giáo hội địa phương cho một Giáo hội khác, Giáo hội đó phải chấp nhận họ và giới thiệu họ; nhưng phải thêm một lời cảnh báo quan trọng: Cũng sẽ rất hữu ích, miễn là để đừng xao lãng công việc truyền giáo phổ quát, nếu giữ được mối liên lạc với những nhà truyền giáo xuất thân từ chính cộng đoàn, hoặc với một giáo xứ hay giáo phận nào đó trong các xứ truyền giáo, để mỗi thông hiệp giữa các cộng đoàn trở nên hữu hình và đi đến chỗ xây dựng cho nhau (AG 37; x. Phaolô VI, *Loan báo Tin Mừng*, s. 61-64)

Ngày truyền giáo diễn tả việc loan báo tin mừng thường xuyên

Rất nhiều Kitô hữu cho rằng hy sinh cầu nguyện và bố thí trong ngày Chúa nhật Truyền giáo là đã đủ để đáp ứng bổn phận truyền giáo của họ. Điều đó có nghĩa là họ chưa hiểu rõ tầm quan trọng thực sự của việc cử hành này, bởi vì đó là bổn phận phát sinh từ chính bản chất của Giáo hội và không ngừng đè nặng trên lương tâm của chúng ta - cũng như mỗi ngày trong năm chất trên chúng ta nghĩa vụ của tình yêu

huynh đệ - ngay cả khi chỉ có một ngày trong năm được dành riêng cho mục đích này.

Trong tự sắc “*Ecclesiae Sanctae*”, thiết lập các qui tắc nhằm áp dụng một số sắc lệnh của Công đồng vào việc thực hành mục vụ, chúng tôi có kèm theo ghi chú quan trọng liên quan đến Ngày đã được nói đến: để tăng cường tinh thần truyền giáo trong các Kitô hữu, họ cần cầu nguyện và hy sinh hằng ngày, bằng cách cử hành Ngày Truyền giáo hàng năm là một biểu hiện tự phát của tinh thần đó (Phaolô VI, *Ecclesiae Sanctae*, III, 3).

Các Hội Giáo Hoàng Truyền giáo, diễn tả chủ yếu và thường xuyên sự cộng tác truyền giáo của toàn dân Chúa.

Chúng tôi muốn kết thúc sứ điệp của chúng tôi bằng cách trình bày một lần nữa các Hội Giáo hoàng Truyền giáo với tư cách là những người bao quát truyền giáo này – điều này đòi buộc – như chúng tôi đã nói - mọi thành phần trong Giáo hội, trên bình diện cá nhân cũng như cộng đoàn.

Thực vậy, chính tính phổ quát truyền giáo đã phân biệt các Hội ngay từ đầu và nó đã thúc đẩy Tòa Thánh nâng chức vụ của các “Hội Giáo Hoàng” theo nghĩa chính xác là công cụ chính thức của Giáo hội qua sự cộng tác truyền giáo của Dân Thiên Chúa. Chính tính phổ quát và danh hiệu này đã tạo cơ hội cho Công đồng Vaticano II tuyên bố các Hội cũng là công cụ chính thức của các Giám mục để hoạt động mục vụ, các Hội đóng vai trò có lợi cho sứ vụ.

Do đó, đây không phải do đặc quyền độc đáo nào được ban cho bởi phẩm trật Giáo hội, mà các Hội Truyền giáo phải được ưu tiên hơn cho sự cộng tác truyền giáo đặc thù; đây là danh hiệu xuất phát từ chính bản chất và mục đích riêng của họ. Có thể nói, các Hội được sinh ra, được cấu thành và phát triển với mục tiêu rõ ràng là để cộng tác với mọi hoạt động truyền giáo của Giáo hội tùy theo các nhu cầu đa dạng, chu cấp dựa trên một chương trình rõ ràng trong tầm nhìn phổ quát của các vấn đề. Vì lý do này, các Hội Truyền giáo có đủ lý do để tiếp nhận sự trợ giúp của toàn thể Dân Thiên Chúa, kể cả cá nhân cũng như các tổ chức khác nhau.

Một hệ thống cộng tác về hoạt động truyền giáo của Giáo hội như bao trùm tất cả các thành viên, từ Giáo Hoàng cho đến cuối cùng là các tín hữu (...). Mỗi Giám mục, Linh mục, tín hữu, ngay cả khi thực hành một số hoạt động tông đồ truyền giáo, trực tiếp hay gián tiếp, trong các lãnh vực cá nhân, cũng phải đem sự cộng tác của mình cho hoạt động chung của Giáo hội: nghĩa là cho các Hội Giáo Hoàng, trong đó, có của Đức Thánh Cha, của toàn thể các Giám mục, và toàn thể Dân Thiên Chúa (Phaolô VI, Sứ điệp cho Ngày Thế giới Truyền giáo, 1968).

Những Hội này cố gắng tìm cách diễn đạt trong thực tế phương châm có ý nghĩa của một trong những nhà tổ chức có hiệu quả về tính phổ quát truyền giáo trong thế kỷ XX, cha Phaolô Manna, phương châm khắc trên ngôi mộ của ngài là: *Toàn thể Giáo hội cho khắp thế giới.*

Chính mục đích phổ quát của các Hội này cũng thúc đẩy họ đặt ra trong hành động tất cả các phương tiện hiệu quả để giáo dục Dân Chúa trong tinh thần thực sự phổ quát truyền giáo; để cổ võ trong sự khác biệt đa dạng của họ về các ơn gọi truyền giáo; để phát triển cách thường xuyên đức bác ái trong một khía cạnh kép vừa tinh thần vừa vật chất luôn theo tiêu chuẩn của Công giáo (Phaolô VI, *Sứ điệp cho Ngày Thế giới Truyền giáo*, 1974).

Đặc biệt một trong những Hội này, Hội Truyền bá Đức Tin đã có công đề xuất với Đức Pio XI, năm 1926, một sáng kiến thích hợp để kêu gọi Ngày này hàng năm ủng hộ cho công cuộc truyền giáo của Giáo hội. Hội Truyền bá Đức tin vẫn còn nhận một nhiệm vụ nặng nề nữa đó là cổ võ và tổ chức, với sự hỗ trợ của các Hội Giáo Hoàng khác dưới sự chỉ đạo của các Giám mục của họ. Chính Ngày này cũng là ngày để phân phối đồng đều cho các xứ truyền giáo những của đã quyên góp được trong khung cảnh đức ái của thế giới Công giáo.

Chúng tôi thực sự mong muốn rằng trong năm thứ 50 này, các Hội Giáo hoàng Truyền giáo sẽ phát triển mạnh mẽ, cả trong các Giáo hội Kitô giáo truyền thống cũng như trong các Giáo hội mới được thành lập. Nhờ các Hội này, mỗi Giám mục sẽ đạt tới một cách dễ dàng và hiệu quả là toàn Giáo phận của mình được *nên một* (AG 38), nhận thức được trách nhiệm của mình đối với việc cộng tác trong sứ vụ phổ quát của Giáo hội; đồng thời, chính họ sẽ trở nên sự bảo đảm vững chắc cho cuộc đời mới sâu sa của đời sống Kitô giáo.

Hy vọng rằng những lời khích lệ của chúng tôi sẽ nhận được lời đáp trả quảng đại của tất cả các con đang hiện diện khắp nơi trên toàn thế giới. Chúng tôi cũng diễn tả lòng biết ơn của chúng tôi trong lúc này và, như một bằng chứng các ân huệ bởi trời, chúng tôi ban Phép lành Tòa Thánh cho các con.

Vatican, kỷ niệm lần thứ 50 thiết lập Ngày Thế giới Truyền giáo, 14 tháng 4 năm 1976, năm thứ 13 triều đại Giáo Hoàng của chúng tôi.

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19760414_world-day-for-missions-1976.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1977

Hiền Huynh đáng kính và các con thân mến trong
Giáo hội Công giáo!

Ý thức bồn phận cổ võ việc loan báo Tin Mừng, bài
nói chuyện thông thường mà chúng tôi nói với anh chị em
trong Ngày Truyền giáo sắp tới mở đầu năm nay để tưởng
nhớ một nhân vật được tuyển chọn là Phụ nữ, người mà từ đó
Giáo hội đã tiếp nhận và vẫn tiếp nhận một sự động lực
truyền giáo mạnh mẽ đó là thánh Têrêsa thành Lisieux, người
được tuyên bố cách đây 50 năm với thánh Phanxicô Saviê
làm Đấng bảo trợ đặc biệt cho các nhà truyền giáo Công giáo
(x. Quyết định của thánh bộ Truyền bá Đức tin, ngày 14
tháng 12 năm 1927). Trong giai đoạn này, vô số ơn gọi
truyền giáo được tăng cường cũng như có được sự cộng tác,
được đồng hành và được trân trọng từ những hy sinh của rất
nhiều tín hữu cho công trình bậc nhất của việc truyền bá Tin
Mừng. Thật ra, trong tất cả các thời đại truyền giáo, người ta
có thể nhận thấy sự hiện diện của vị thánh nào đó trở thành
điểm khởi đầu cho một động lực tông đồ mới mẻ, và đây là lý
do lý tưởng và lời chúc liên quan đến điều chúng tôi đang
thực hiện cho vị thánh ưu tú của dòng nữ Cát Minh.

Có lẽ chúng ta đang đối đầu với một kỷ nguyên mới?
Có giai đoạn mới nào nữa trong công cuộc loan báo Tin
Mừng không? Trong tông huấn “Loan Báo Tin Mừng” được
công bố không lâu trước khi kết thúc Năm Thánh, chúng tôi

đã nói: “năm mà hơn bao giờ hết, ta thấy được các nhu cầu và những tiếng kêu của vô số anh em mình... những người đang mong chờ Lời cứu độ nơi Giáo hội”, và vì vậy chúng tôi mời gọi để triển khai “một chương trình hoạt động mục vụ... vì những năm này đánh dấu cuộc canh thức của một thế kỷ mới”, mà không bày tỏ chương trình “Loan báo Tin Mừng là một khía cạnh nền tảng” (x. Phaolô VI, Loan Báo Tin Mừng, số 81). Đúng vậy, vào đêm canh thức của ngàn năm thứ ba của Kitô giáo, một giai đoạn mới cho phép chú tâm vào việc công bố Tin Mừng, một thời kỳ được đánh dấu từ những đòi hỏi xác thực, sự hiệp nhất, sự thật, lòng trung thành và đức ái tông đồ: “Thế giới mặc dầu đã tỏ ra muôn ngàn dấu hiệu khước từ Thiên Chúa, nhưng thực ra lại đang đi tìm Người bằng những đường lối bất ngờ và đang thiết tha cảm thấy cần có Người. Thế giới kêu nài những người rao giảng Tin Mừng hãy nói về một Thiên Chúa mà họ đã biết và tiếp xúc như thể thấy Đấng Vô hình” (Phaolô VI, Loan báo Tin Mừng số 76). Vì thế, “vấn đề là làm sao để truyền bá phúc âm hoá văn hoá cũng như những văn hoá của con người - không phải bằng một đường lối vẽ vờ vạy thôi, như đã xảy ra trong việc hời hợt áp dụng, mà bằng một đường lối dứt khoát, sâu xa và nhắm vào chính căn gốc của chúng - theo một ý nghĩa rộng rãi và phong phú mà những từ ngữ này được đề cập đến trong hiến chế *Gaudium et Spes*” (EN 20). Như chúng tôi đã nói: “không phải chỉ là việc rao giảng Phúc Âm ở những miền rộng rãi hơn trước nữa... mà còn ở việc tác lực, đứng ra ở việc biến đổi, theo quyền lực Phúc Âm, tiêu chuẩn phán đoán của

con người, những giá trị ấn định, những điều lợi lộc, những giòng tư tưởng, những nguồn cảm hứng và những mẫu thức sống, nghĩa là tất cả những gì tương phản với Lời của Thiên Chúa và dự án cứu độ” (EN 19).

Sự khẩn cấp của việc đào tạo truyền giáo

Nếu ngày nay phải có một trình độ rao giảng Tin Mừng, thì cũng có một sự kết hợp trong bối cảnh văn hóa hiện đại, mong muốn của chúng tôi dành cho Ngày Truyền giáo năm nay là thông báo về sự cần thiết của việc huấn luyện truyền giáo. “Cần phải có một sự chuẩn bị nghiêm chỉnh cho tất cả mọi nhân viên hoạt động cho việc truyền bá phúc âm hoá” (EN 73) và điều này liên quan tới mọi thành viên của Dân Thiên Chúa, bởi vì “toàn thể Giáo hội là truyền giáo, và công việc truyền giảng Tin Mừng là bổn phận cơ bản của Dân Thiên Chúa” (x. AG 35). Chỉ từ việc đào luyện này, thì công việc hợp tác hiệu quả sẽ kéo theo sau, cho dù có những hình thức khác nhau như: cầu nguyện, hy sinh, hỗ trợ tài chánh, hoạt động cá nhân, các loại tham gia theo thời gian và mức độ khác nhau, tận hiến hoàn toàn và vĩnh viễn.

Đôi khi nó cho thấy cách dùng từ “sứ mạng” không nhất quán cho tới lúc nó được áp dụng một cách phổ biến cho bất kỳ một hành động tốt và tích cực nào, đặc biệt nếu đó là nội dung xã hội. Giờ đây, nếu mọi hoạt động tông đồ của Giáo hội bắt nguồn từ sứ vụ của Đức Kitô, dĩ nhiên là không được quên hay đánh giá thấp khía cạnh thiết yếu của sứ mạng này là được sai “*đến với muôn dân*” (Mt 28, 19; Mc 16, 15;

Lc 24, 47). Về vấn đề này, nó luôn có một giá trị về điều mà Công đồng Vaticano II đã lặp lại phù hợp với truyền thống: “Mục đích đặc biệt của hoạt động truyền giáo là loan báo Tin Mừng và thiết lập Giáo hội trong các dân tộc hoặc những nhóm người mà Giáo hội còn chưa bén rễ” (AG 6). Do đó, hoạt động truyền giáo không thể được đồng hóa hoặc tương đương với bất kỳ một hoạt động nào mà nó diễn ra trong cái gọi là “thế giới thứ ba”: nếu như vậy, nó sẽ mất đi căn tính đặc biệt của nó và nó cũng sẽ chỉ có tính cách lịch sử tạm thời, bởi vì nhiều quốc gia, nơi Giáo hội vẫn chưa được vun trồng, chưa thuộc về hoặc trong thời gian ngắn sẽ không còn thuộc về “thế giới thứ ba”.

Vì vậy, cần có các tông đồ được huấn luyện thích hợp cho sứ vụ “đến với muôn dân” theo các tiêu chuẩn được khai triển trong sắc lệnh trùng tên của Công đồng. Nếu họ được đào tạo cho công việc đặc biệt này, với ý nghĩa phổ quát mạnh mẽ, là kết quả của sự nhạy cảm của con người và Giáo hội sâu sắc, thì chúng ta sẽ có các tông đồ mới, những người từng gặp khó khăn sẽ có nhiều khả năng để loan báo Tin Mừng. Chỉ có sự huấn luyện chuyên sâu mới chuẩn bị cho việc dâng hiến quảng đại, mới có thể tạo điều kiện cho giai đoạn mới và phong phú cho các xứ truyền giáo. Đó chính là mục tiêu không thể không được chuẩn bị trước bằng một tiến trình cầu nguyện, học hỏi, suy tư, đối thoại, dần thân. Và đó cũng chính là mục tiêu mà tất cả chúng tôi muốn chỉ ra: không chỉ cho các nhà truyền giáo nam và nữ trong tương lai,

mà còn cho các Linh mục, các Tu sĩ, các chủng sinh và giáo dân nữa.

Những định hướng cho việc huấn luyện truyền giáo hôm nay

Với mong muốn đề xuất một vài gợi ý trong một lãnh vực rất quan trọng như vậy, trước hết chúng tôi mời đọc các tài liệu gần đây nhất về các xứ truyền giáo và về việc loan báo Tin Mừng, đặc biệt là sắc lệnh “Truyền giáo” được chỉ ra từ Công đồng và Tông huấn “Loan báo Tin Mừng” của chúng tôi. Thật vậy, đây là những tài liệu phong phú để hiểu rõ hơn - được ấn định như nền tảng về bản chất truyền giáo của Giáo hội, trọng tâm khái niệm chính xác về việc loan báo Tin Mừng – các tài liệu phải có một phương pháp và một phong cách, phẩm chất và mục tiêu về việc huấn luyện truyền giáo. Các bản văn này của Huấn quyền đang giả định, sau đó chúng tôi thêm rằng bản thân việc đào tạo Kitô giáo, từ việc dạy các bí tích đầu tiên cho tới việc nghiên cứu thần học phải được đặt trong viễn tượng truyền giáo phổ quát, vì đây không phải là sự hoàn thiện đơn giản, không phải là yếu tố bên lề, không phải là một sự kiện thứ yếu, nhưng là chiều kích cấu thành của đức tin Công giáo. Chúng tôi cũng không có ý định chỉ đào tạo lý thuyết: điều này là cần thiết, đúng hơn, là để định hướng tiến trình chuẩn bị cách nào đó để đạt được, cụ thể là sự cống hiến của nhiều người, nhiều cộng đoàn Kitô hữu vì lí do loan báo Tin Mừng. Hơn nữa, việc đào tạo cũng phải được truyền đạt thông qua các hội nghị, trường học, sách vở, các khóa học, và còn được quan tâm qua các cuộc tĩnh tâm, linh

thao, gặp gỡ trong cầu nguyện, đặc biệt trong việc tương tác sống động với những người đã thi hành sứ vụ và hiểu biết sứ vụ nhờ kinh nghiệm trực tiếp, nhu cầu và những vấn đề.

Từ việc đào tạo này sẽ có được một số lượng lớn các ơn gọi truyền giáo, không chỉ lựa chọn tốt hơn trong số họ mà còn là sự kiên trì an ủi hơn. Do đó, việc đào tạo không được thiếu trong các trung tâm huấn luyện, các chủng viện, các nhà tu, các tập viện, các giáo xứ, và sẽ có nhiều định hướng quảng đại cho việc phục vụ Tin Mừng và việc mở ra với tính phổ quát của Kitô giáo.

Một mục tiêu cụ thể, nhưng quan trọng không kém để đạt tới, đó là nguồn cảm hứng và – như chúng tôi đã nói – nó gây ấn tượng truyền giáo trong các ơn gọi Linh mục và trong các hình thức khác nhau của đời sống thánh hiến. Về điều này, Liên hiệp Giáo hoàng Truyền giáo có mục tiêu chính xác như đã nói trong thư mục vụ “Graves et Increscentes” ngày 5 tháng 9 năm 1966: là “linh hồn của Bộ Truyền giáo”. Nếu thiếu thành phần này trong việc chuẩn bị cho những người có trách nhiệm hơn, đó là các Linh mục và những ai tuyên khấn trọn đời, thì rất khó để đạt tới việc huấn luyện truyền giáo của Dân Thiên Chúa.

Chúng tôi cũng hy vọng những nỗ lực sẽ được thực hiện để có được sự huấn luyện này nhờ vào việc nghiên cứu lịch sử và chuyên môn truyền giáo. Trên thực tế, những khoa học này có thể rất hữu dụng để nhận biết nhiều mẫu gương truyền giáo và đào sâu các nguyên tắc cơ bản là nguồn gốc

của lòng nhiệt thành tông đồ. Sau cùng, chúng tôi hy vọng sẽ không thiếu những sáng kiến đáng giá để thiết lập hoặc củng cố các trung tâm nghiên cứu linh hoạt truyền giáo, để phổ biến rộng rãi các ấn phẩm và sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội hiện đại.

Ngày nay, hơn bao giờ hết, người ta cảm thấy sự cần thiết của người tông đồ dũng cảm, không sao nhãng trong những cuộc thảo luận vô bổ hoặc những vấn đề vô ích, nhưng họ dành toàn bộ đời sống của mình cho sứ vụ phổ quát, gieo trồng “không phải những nghi ngờ và không chắc chắn... nhưng một vài sự bảo đảm vững vàng, bởi vì họ bám chặt vào Lời Chúa” (EN 79).

Đây chính là việc đào tạo mà chúng tôi mong đợi với niềm tin tưởng nơi những người đang được chuẩn bị cho việc tông đồ hoặc những người đã cộng tác với việc tông đồ: đối với họ, những người khao khát, những nhà truyền giáo cũng như những nhà truyền giáo trong lãnh vực công việc và đối với mọi con cái của Giáo hội, họ sẽ hỗ trợ các nhà truyền giáo bằng lời cầu nguyện và bằng sự hy sinh nhân dịp “Ngày Truyền giáo” hàng năm, chúng tôi ưu ái ban Phép lành Tòa Thánh.

Vatican, lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, ngày 29 tháng 5 năm 1977, năm thứ mười bốn triều đại Giáo Hoàng của chúng tôi.

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

Trích Nguồn:

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19770529_world-day-for-missions-1977.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAOLÔ VI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1978

Kính gửi Hiền Huynh và các con trong Chúa Kitô!

Trong các mối quan tâm về sứ vụ tông đồ của chúng tôi, đặc biệt chúng gây cho tinh thần của chúng tôi mối quan tâm trong việc ủng hộ các xứ truyền giáo và việc nghiên cứu những vấn đề theo sau, vừa quan trọng vì lý do truyền giáo là một thực tại sống động của Giáo hội, vừa vì tính nhạy cảm và sự quảng đại được chỉ ra từ toàn dân Chúa với sự nhiệt thành ngày càng gia tăng.

Vì vậy, chúng tôi rất vui lấy lại chủ đề vô tận này trong dịp “Ngày Thế giới Truyền giáo”, vì chúng tôi chắc chắn rằng những cân nhắc mà chúng tôi sẽ làm, như là những gợi ý mà chúng tôi đề xuất, chúng sẽ là mục tiêu để suy tư thường xuyên khởi đi từ các Linh mục, các Tu sĩ nam nữ và của tất cả các cộng tác viên cho các sứ vụ Công giáo.

Đề tài mà chúng tôi muốn kêu gọi sự quan tâm, đó chính là sự cộng tác, được hiểu như là sự giúp đỡ đặc biệt và trực tiếp được cống hiến cho công cuộc loan báo Tin Mừng trong các điếm truyền giáo. Vì vậy chúng tôi hy vọng những lí do và những tiêu chuẩn trên đây khá rõ ràng và khẩn cấp cho sự dấn thân này của Giáo hội.

1- Sự trợ giúp cho công cuộc loan báo tin mừng

Nói về việc cộng tác truyền giáo, trước hết chúng ta cần ghi nhớ mục đích chính của hành động của Giáo hội là gì:

là công bố và phổ biến Tin Mừng của Đấng sáng lập thần linh của mình. Vì thế, việc giúp đỡ cho công cuộc loan báo Tin Mừng không bị giảm thiểu vào công trình khai phá của con người, hoặc như chúng tôi quan sát trong sứ điệp của năm ngoái về sự thăng tiến “thế giới thứ ba”. Sự giúp đỡ của các tín hữu phải được ưu tiên hướng đến việc loan báo Tin Mừng thực sự và riêng rẽ, đến cái gọi là loan báo Tin Mừng đầu tiên, để đảm bảo rằng trong mỗi cộng đồng nhân loại, các dấu chỉ thường hằng về sự hiện diện cứu độ của Chúa Giêsu Kitô được đặt và được nhìn thấy rõ ràng qua Giáo hội, là “bí tích phổ quát của ơn cứu độ”(AG 1).

Thật vậy, Công đồng Vaticano II đã cho biết “mục đích đặc biệt của hoạt động truyền giáo là loan báo Tin Mừng và nền tảng của Giáo hội trong các dân tộc, và những nhóm người mà Giáo hội chưa bén rễ” (AG 6). Vì vậy, chính trong viễn cảnh này mà Giáo hội đặt ra nhu cầu trợ giúp và đòi hỏi nơi mọi tín hữu.

Tuy nhiên, nhu cầu thường xuyên này phải kết hợp với nhu cầu sáng tạo và khẩn cấp cho hoạt động loan báo Tin Mừng, trực tiếp tới sự phát triển vật chất và văn hóa của con người và của các dân tộc trên đường phát triển. Mà ngay cả trong những trường hợp này cũng cần phải bảo đảm cho lời loan báo Tin Mừng và cho việc thiết lập các Giáo hội địa phương cái căn tính ưu việt, bằng việc trợ giúp kỹ thuật hay kinh tế xảy ra như kết quả logic của việc rao giảng về luật của tình yêu được học hỏi từ trường của Đức Kitô. Vậy thì việc cứu trợ được mang đến từ các thừa sai sẽ biểu lộ một hình

thức dâng hiến huynh đệ đặc biệt, nhờ đó, cả nơi nào Chúa Giêsu Kitô vẫn chưa được biểu lộ trong sự siêu việt tràn đầy của Ngài, thì hạt giống đã được gieo trồng, và cánh cửa đã được mở ra cho việc rao giảng Tin Mừng liên tục.

Giờ đây, để có thể thực hiện công việc này cách hiệu quả, cần có trách nhiệm của toàn thể Dân Chúa, và đây chính là công việc khẩn cấp thuộc về số đông những vị có trách nhiệm của tất cả các cộng đoàn liên hệ tới Giáo hội. Những người được mời gọi đầu tiên để cộng tác là các Linh mục, các Tu sĩ và giáo dân, là những người cần phải sống mối liên kết ơn gọi rửa tội của họ. Không có chiều kích trợ giúp truyền giáo này, từ Giáo hội truyền thống tới cá nhân và người nghèo, có thể sẽ mất đi giá trị về lòng biết ơn đối với Thiên Chúa về món quà vô giá của đức tin và tình yêu đích thực đối với anh em, mà chính những người cho có ý dâng cúng.

2 – Giúp đỡ cho các Giáo hội trẻ

Việc rao giảng Tin Mừng không thể giới hạn vào hình thức loan báo bằng Lời Chúa, nhưng cũng cần phải hướng tới việc thiết lập cộng đoàn Kitô hữu, đặt ra việc thiết lập trong điều kiện “tự mình cung cấp cho mình những gì cần thiết, được phần nào hay phần nấy” (AG 15), chủ yếu là tiếp tục gia tăng trực tiếp các ơn gọi Linh mục và Tu sĩ, khởi đầu bằng sự phát triển những sáng kiến phù hợp với phạm vi tôn giáo, văn hóa, phúc lợi, v.v... sự trợ giúp truyền giáo của các tín hữu vì vậy phải được chỉ dẫn hướng tới các Giáo hội địa phương vừa được thiết lập gần đây hơn, trong đó, chờ đợi một nguồn như

vậy, họ cần hơi ấm của sự hiệp thông hiệu quả và sự trợ giúp cụ thể của các Giáo hội chị em.

Sự quý mến của địa chỉ từ thiện này, xa xôi từ các cộng đoàn truyền giáo khác vô danh đang tồn tại trên thế giới, là một đảm bảo cho sự quảng đại mà trong đó nó tiết lộ về sự che chở của Chúa quan phòng.

Qua các hình thức hỗ trợ cho các Giáo hội trẻ là để nhắc nhở việc trợ giúp khá phổ biến đối với ngày nay, được gọi là “ngày kết nghĩa”: một sự kiện. Điều này nhằm cho thấy thế nào là xác thực và tích cực, khi với sự kiện đó người ta không quên mục đích căn bản của sự cộng tác, hướng tới sự cần thiết khẩn cấp của toàn thể Giáo hội truyền giáo. Nhưng thực tế là có một số Giáo hội, mặc dù cần trợ giúp, họ có sự do dự nào đó đối với “ngày kết nghĩa”, dường như họ sợ nhận sự giúp đỡ từ một Giáo hội địa phương, trong khi họ lại muốn điều đó, kính trọng và vô danh, xuất phát từ Giáo hội phổ quát. Từ thái độ tương tự như thế có thể tiếp tục một số Giáo hội trẻ rốt cuộc bị lãng quên.

Vì thế, chúng tôi muốn nhắc lại nguyên tắc mà mỗi Giáo hội địa phương, dù là truyền thống hay mới thiết lập, phải cảm thấy sự cấp thiết trở thành người loan báo Tin Mừng, nghĩa là hoạt động chăm chỉ để khơi dậy và linh hoạt những sáng kiến khác nhau của việc tông đồ. Trong bối cảnh này, Giáo hội trẻ, trong khi phải diễn tả lòng biết ơn của mình đối với Cộng đoàn Giáo hội mà họ nhận trợ giúp từ đó, cùng với bản chất, như để nói rằng, Giáo hội trẻ dù bị suy nhược

trong xu hướng tăng của mình, họ cũng cảm thấy sự cần thiết phải hợp tác hào phóng cho sự phát triển của Giáo hội trên toàn thế giới.

Đó cũng là để đưa vào trong thực tại vấn đề này, rằng sự phát triển kinh tế trong một số vùng, trong các vùng đó, Kitô giáo đã được thiết lập theo thời gian, cho phép một sự nảy sinh và phát triển các cộng đoàn được đánh giá cao cho sự cứu trợ và từ thiện. Tuy nhiên, những người phụ trách về những cơ chế giống như thế không phải lúc nào họ cũng có thể phát hiện, giữa những người nhận cứu trợ, những ai đang có nhu cầu hơn; lần khác, sự can thiệp việc từ thiện, vì thiếu hiểu biết giữa tổ chức cứu trợ và các cộng đồng được giúp đỡ, nên không đạt được kết quả như lòng mong ước: đó là để phát triển ý thức trách nhiệm cảnh giác trong việc tạo ra các cấu trúc riêng.

Đúng vậy, để khắc phục những rủi ro của một khoản viện trợ mà nó có thể chứng minh tính đặc thù và vô tổ chức, cơ hội hiển nhiên rõ ràng là, có một sự phối hợp tốt hơn giữa các hình thức khác nhau về các khoản viện trợ và giúp đỡ.

3. Sự trợ giúp truyền giáo qua các Hiệp Hội Giáo Hoàng Truyền giáo

Tinh thần trợ giúp mà chúng tôi muốn giới thiệu và khuyến khích thực sự là việc trợ giúp của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, mà chúng tôi đã nhiều lần nói đến tầm quan trọng nổi bật của các Hội. Thật vậy, các Hội này được sinh ra trong lòng của Cộng đoàn Kitô hữu, nhằm mục đích cổ võ sự

nhận thức truyền giáo của toàn thể Dân Thiên Chúa, và được như vậy là nhờ bản chất phổ quát của các Hội, theo nghĩa đen, tính Công giáo mà các vị tiền nhiệm của chúng tôi đã có công đặt cho các Hội này tên gọi *Giáo hoàng*. Với tên gọi này, không danh dự hoặc không đề trang trí, các Hội Giáo hoàng Truyền giáo diễn tả và làm chứng toàn bộ tình trạng sẵn có của mình cho việc trợ giúp trung thành với Đấng “độ trì tình yêu phổ quát”. Sự mong đợi căn tính giáo hoàng của họ, các Hội tương tự khác cũng thuộc về các Giám mục, nghĩa là cho sự phục vụ của Giám mục đoàn và của mỗi cá nhân Giám mục, với tư cách này là nguyên tắc hợp nhất trong Giáo hội địa phương riêng và chịu trách nhiệm trong việc loan báo Tin Mừng phổ quát. Vì vậy, các Hội này ở trong một lãnh vực cộng tác truyền giáo, nhờ đặc quyền để tùy nghi sử dụng cho toàn thể Dân Thiên Chúa.

Nếu trong hoạt động truyền giáo trực tiếp, quyền ưu tiên dành cho các Tổ chức dưới sự chỉ đạo của các Giám mục thuộc Giáo hội địa phương; nếu trong sự cộng tác truyền giáo, quyền ưu tiên từ phía Cộng đoàn Kitô giáo, thuộc các Hội Giáo hoàng Truyền giáo. Vì lý do đó mà Công đồng Vaticano II đã xác định: “các Hội này phải chiếm chỗ nhất vì chúng là những phương tiện vừa để người Công giáo, ngay từ tuổi thơ được thấm nhiễm cảm thức thực sự phổ quát và truyền giáo, vừa để khuyến khích một cuộc quyên góp hữu hiệu những khoản trợ cấp cho tất cả các xứ truyền giáo tùy theo nhu cầu từng nơi” (AG 38).

Lời công bố và phổ biến Tin Mừng, hơn bao giờ hết, đòi hỏi một chương trình cho một phạm vi rộng lớn, toàn diện và nhìn xa trông rộng, qua đó qui tụ tất cả các lực lượng Công giáo, trong

khi công việc tổng hợp cần thiết - như công việc phục vụ cho quyền ưu việt phổ quát của ĐỨC THÁNH CHA và của Giám mục đoàn - được trao cho Bộ truyền giáo, mà thực tế “điều khiển và phối hợp chính công cuộc truyền giáo cũng như sự hợp tác truyền giáo trên toàn thế giới” (AG 29).

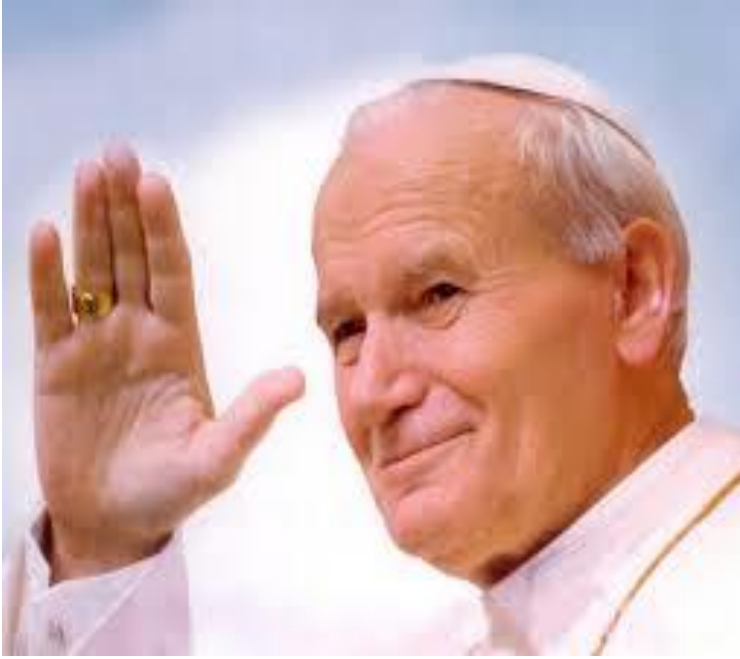
Bởi vậy, đó là điều nên làm trong chương trình đổi mới mục vụ đang thực hiện trong các quốc gia và các giáo phận khác nhau mà các Hội Giáo hoàng Truyền giáo đã thừa nhận, đứng đầu là thánh Bộ Loan báo Tin Mừng cho các Dân tộc, vị trí thực tiễn ưu tiên mà Công đồng Vaticano II và chúng tôi đã khẳng định. Bằng cách này, sự trợ giúp về phẩm và lượng vì lí do Tin Mừng sẽ không ghi lại bất kỳ sự gián đoạn nào, một đảng là do sự chăm sóc kỹ thuật và tổ chức nhiều hơn của các nhà tổ chức, đảng khác do ý nghĩa mở rộng trách nhiệm một phần từ các tín hữu.

Với những ý tưởng này, Hiền Huynh kính mến và các con yêu quý trong Chúa Giêsu Kitô, chúng tôi mời gọi các con và sự dấn thân truyền giáo của các con, những trợ giúp liên tục của công tác cứu trợ tinh thần, trong khi chúng tôi ưu ái ban Phép lành Tòa Thánh.

Làm tại Rôma, cạnh đền Thánh Phêrô, Đại Lễ Ngũ Tuần, ngày 14 tháng 5 năm 1978, năm thứ mười lăm triều đại Giáo Hoàng của chúng tôi.

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

http://www.vatican.va/content/paul-vi/it/messages/missions/documents/hf_p-vi_mes_19780514_world-day-for-missions-1978.html



SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1979

Kính gửi Hiền Huynh và các con trong Chúa Kitô.

Khi bắt đầu sứ vụ tông đồ vào ngày Chúa nhật 22 tháng 10 năm ngoái – một ngày trùng với Ngày Thế giới Truyền giáo của Giáo hội Công giáo – tôi không thể bỏ, trong số những ý định đầu tiên đang bùng lên trong tâm hồn tôi vào dịp long trọng đó, liên quan đến vấn đề luôn thực tiễn và cấp bách là việc mở mang Nước Chúa giữa các dân tộc chưa là Kitô giáo. Thật vậy, điều đó làm cho tôi nghĩ tới mọi

tín hữu đang rải rác khắp nơi trong thế giới, nhắc nhở tôi trong ngày đó Giáo hội đã cầu nguyện, suy niệm và hành động để lời hằng sống của Chúa Kitô đến được với mọi người, được họ chấp nhận như sứ điệp của niềm hy vọng, của ơn cứu độ, của sự giải phóng hoàn toàn (Gioan Phaolô II, *“Bài giảng khởi đầu sứ vụ giáo hoàng”*, 12 tháng 10 năm 1978).

Suy tư đó luôn đổi mới trong tôi, trong khi tôi đã soạn thông điệp đầu tiên và nói về chủ đề Truyền giáo của Giáo hội nhằm phục vụ con người; và bây giờ nó trở lại rung động mạnh mẽ hơn nữa, trong quang cảnh của Ngày Truyền giáo vào mùa thu tới. Về vấn đề này, tôi thấy dường như thích hợp để bắt đầu lại và triển khai lời khẳng định mà trong thông điệp tôi đã trình bày khi viết: “Truyền giáo không bao giờ là phá hủy, nhưng là đảm nhận những giá trị và xây dựng lại” (RH số 12). Thật vậy, sự diễn tả có thể đưa ra một chủ đề thích hợp cho suy nghĩ chung của chúng ta.

Truyền giáo không phải là sự hủy diệt các giá trị

Có bao nhiêu và có những giá trị nào hiện diện ở trong con người? Một cách nhanh chóng, tôi nhớ đó là những gì liên quan đến bản chất của họ, là cuộc sống, tinh thần, tự do, tính xã hội, khả năng trao ban và tình yêu; những điều đó xuất phát từ bối cảnh văn hóa mà con người được đặt vào, đó là ngôn ngữ, những cách thức diễn tả tôn giáo, đạo đức, nghệ thuật; những gì phát xuất từ sự dần thân và kinh nghiệm của

con người trong lãnh vực cá nhân và những người trong gia đình, trong công việc và những mối liên hệ xã hội.

Ngày nay, với thế giới của các giá trị này, có ít nhiều sự thật và bất bình đẳng mà nhà truyền giáo phải đối đầu trong công cuộc loan báo Tin Mừng của mình: trước những giá trị này, nhà truyền giáo phải đặt mình trong thái độ suy tư kỹ càng và kính trọng, phải luôn quan tâm chứ đừng bao giờ bóp nghẹt chúng, trái lại để cứu và để phát triển toàn bộ di sản đã được tích lũy trong nhiều thế kỷ truyền thống. Cần thừa nhận các cuộc nghiên cứu thường xuyên mà công cuộc truyền giáo khơi lên và phải được truyền cảm hứng bằng cách tiếp nhận những giá trị này của thế giới mà nó đang thực hành: thái độ căn bản của những người đem Tin Mừng của Phúc Âm đến cho muôn dân là để giới thiệu chứ không áp đặt Chân lý Kitô giáo.

Trước hết, điều này được yêu cầu bởi phẩm giá con người, mà Giáo hội, theo gương Chúa Kitô, luôn bảo vệ chống lại mỗi một hình thức lệnh lạc về sự ép buộc. Thực vậy, tự do là tiền đề cơ bản và không thể thiếu của phẩm giá này (x. RH số 2). Điều này cũng là yêu cầu từ chính bản chất của đức tin, nên chỉ có thể nảy sinh từ sự tự do chấp nhận (x. RH số 2).

Sự tôn trọng đối với con người và quý mến “đối với những gì chính họ vẫn ấp ủ tự đáy lòng về những vấn đề sâu sa và quan trọng nhất” (RH số 12), là những nguyên tắc cơ bản cho từng hoạt động truyền giáo đúng đắn, hiểu như là

thận trọng, đúng lúc, nhiệt tình gieo Tin Mừng, chứ không phải là nhỏ đi những gì mà nó là đích thực của con người, những gì có giá trị nội tại và tích cực.

Truyền giáo là phục hồi các giá trị

Đọc sắc lệnh về “Truyền giáo”: “các Giáo hội mới phải rút ra từ những tập quán và truyền thống, từ lễ khôn ngoan và nền đạo lý, từ những nghệ thuật và khoa học của dân tộc mình, tất cả những gì có thể góp phần vào việc tuyên xưng vinh quang của Tạo Hóa, làm rạng ngời ân sủng của Đấng Cứu Chuộc và vào việc tổ chức tốt đẹp đời sống Kitô hữu” (AG số 22). Vì thế, hoạt động loan báo Tin Mừng phải nhằm khuyến khích và phát triển những gì có giá trị lành mạnh hiện diện ở trong con người được Phúc Âm hoá, cũng như trong bối cảnh xã hội-văn hóa mà nó thuộc về. Với phương pháp tỉ mỉ và kín đáo về sự giáo dục (theo nghĩa từ nguyên của “*trar fuori*”), hoạt động này sẽ nổi lên và trưởng thành, sau khi đã thanh tẩy khỏi những lớp cặn bã được tích lũy theo thời gian, những giá trị đích thực về tinh thần, tôn giáo, đức ái, mà “hạt giống của Lời” và “đấu chỉ về sự hiện diện của Thiên Chúa”, sẽ mở đường cho việc đón nhận Tin Mừng.

Thực hành đúng “sự phong phú của các dân tộc đã được trao cho Chúa Kitô làm gia nghiệp” (AG số 2), và được soi sáng nhờ lời của Thầy chí thánh, lời tổng hợp các tập tục, các truyền thống và những quan niệm mà chúng tạo nên di sản tinh thần của các dân tộc, như thế Giáo hội góp phần vào

việc xây dựng nền văn minh mới và phổ quát, mà không thay đổi diện mạo và những khía cạnh đặc thù của các chủng tộc-xã hội khác nhau, sẽ đạt được một sự cải tiến của mình trong việc thu tích những nội dung Tin Mừng cao nhất. Đó chẳng phải là chứng từ đến từ nhiều quốc gia truyền giáo (tôi nghĩ, chẳng hạn như các Giáo hội Châu phi), nơi mà sức mạnh của Tin Mừng được chấp nhận một cách tự do và hiểu biết, xa rõ ràng, đã được củng cố những xu hướng và những khía cạnh tốt đẹp về văn hóa địa phương cũng như đã khuyến khích sự phát triển sau này?

Công đồng còn nhắc lại một trang rất đẹp của Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong thế giới ngày nay rằng: “Phúc Âm của Chúa Kitô không ngừng đổi mới cuộc sống và văn hóa của con người đã sa ngã, chống đối và khử trừ các sai lầm và tai họa phát sinh từ sức quyến rũ thường xuyên của tội lỗi luôn đe dọa. Phúc Âm không ngừng tinh luyện và nâng cao phong hóa các dân tộc. Những đức tính của mọi thời như được Phúc Âm làm cho phong phú từ bên trong, được củng cố, bổ túc và tái tạo trong Chúa Kitô nhờ những ân huệ bởi trời. Như thế, trong khi chu toàn bổn phận riêng, Giáo hội cũng đồng thời thúc đẩy và góp phần vào công cuộc phát triển văn hóa nhân loại, và nhờ hoạt động của mình” (LG số 58)

Truyền giáo là một cuộc tạo thành mới

Hoạt động rao giảng Tin Mừng nhằm biến đổi “từ bên trong” mỗi con người thụ tạo, giới thiệu nhận thức con người

một người đổi mới năng động, có khả năng “đạt tới gần như sống sót nhờ sức mạnh của Tin Mừng về các tiêu chuẩn phán đoán của con người, những giá trị ấn định, những quyền lợi, những giòng tư tưởng, những nguồn cảm hứng và những mẫu thức sống, nghĩa là tất cả những gì tương phản với Lời của Thiên Chúa và dự án cứu độ” (EN số 19). Được khơi lên nhờ sự thúc đẩy bên trong, con người ý thức hơn về thực tại “Kitô hữu” của mình, nghĩa là về phẩm giá được hiểu theo nghĩa đặc thù là một hữu thể người, được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, được nên cao cả trong chính bản chất của mình từ biến cố Nhập thể của Lời, được dành riêng cho khuôn mẫu của một đời sống trời vượt.

Chúng ta tìm thấy ở đây những cơ sở của “chủ nghĩa nhân bản Kitô giáo” trong đó, các giá trị tự nhiên bao gồm những điều của Mạc Khải: ân sủng của người con thừa tự của Thiên Chúa, của tình huynh đệ với Chúa Kitô, của hành động thánh thiện của Chúa Thánh Thần.

Tiếp đến, con người có thể trở nên dòng dõi của một “thụ tạo mới”, giàu có cho thời đại của các giá trị con người và thần thiêng: đây “con người mới”, được tuyển chọn cho một chiều kích siêu việt, mà từ đó thúc đẩy một sự tương trợ không thể thiếu để kiềm chế các đam mê và để thực hành các nhân đức khó khăn hơn, là sự tha thứ và tình yêu đối với tha nhân, đã trở thành người anh em.

Được lớn lên trong trường học của Tin Mừng, con “người mới” cảm thấy một sự dần thân trở thành người bên

vực cho công lý, bác ái và hòa bình trong bối cảnh chính trị, xã hội mà nó phụ thuộc và trở nên người thực hiện hay ít ra là cộng tác viên của “thành đô mới” có bản “hiến chương” của người trong bài giảng trên núi. Do đó, nó có vẻ rõ ràng, việc đổi mới thúc đẩy bởi hoạt động loan báo Tin Mừng thế nào, mặc dù bản chất tâm linh, trực tiếp tới trung tâm của vấn đề trầm trọng và day dứt về những bất công và sự mất cân bằng về kinh tế xã hội, gây đau khổ nhiều nơi trong nhân loại, có thể góp phần cho sự giải quyết của nó. Rao giảng Tin Mừng và phát triển con người, tóm lại, cũng để lại một sự riêng biệt rõ ràng (x. EN số 35), được nối liền với nhau trong một sự liên hệ không thể tách rời, mà nó tìm thấy một sự hàn gắn có ý nghĩa trong đạo đức Kitô giáo: đó chính là đức ái. “nơi nào Tin Mừng được đem đến, nơi đó có đức ái!”, Đức Thánh Cha Phaolo VI khẳng định trong sứ điệp gửi cho Ngày Thế giới Truyền giáo 1970. Và trong thực tế, các nhà truyền giáo đã không bao giờ thất bại trong cam kết cơ bản này, luôn phấn đấu để hòa nhập sự phục vụ đặc biệt của mình “vì lợi ích cứu độ” với hành động quả quyết và xây dựng để phát triển. Sự phát triển còn là sự biểu lộ tuyệt vời trong các quốc gia truyền giáo, các trường học, bệnh viện, các viện nghiên cứu, trong đó kèm theo một chuỗi những sáng kiến trong lãnh vực kỹ thuật, phúc lợi xã hội, văn hóa, là kết quả của biết bao hy sinh cá nhân của chính các nhà truyền giáo cũng như những từ bỏ âm thầm của nhiều anh em của họ đang sống ở những nơi khác.

Bằng sự xây dựng nhân loại mới, thấm nhuần tinh thần của Chúa Kitô, hoạt động truyền giáo diễn tả, trong cùng thời điểm, như là công cụ thích hợp và hiệu quả để giải quyết nhiều tệ nạn trong thế giới hôm nay: sự bất công, áp bức, tha hóa, khai thác, sự cô độc. Đó là một công việc – như mọi người thấy – bao la và rộng lớn, về điều đó, mỗi người Kitô hữu được mời gọi để cộng tác.

Sự cộng tác và các Hội Giáo hoàng Truyền giáo

Trong thực tế, sự lan truyền lời công bố ơn cứu độ, từ lâu được mở rộng từ các nhà truyền giáo, là bổn phận nặng nề thuộc về trách nhiệm của toàn thể Dân Thiên Chúa, như Công đồng nhắc nhở: “tất cả các tín hữu, chi thể của Đức Kitô hằng sống, có nghĩa vụ nghiêm ngặt về sự cộng tác mở rộng... chi thể của Người” (x.AG số 36). Vì vậy, về bổn phận này, tôi không thể không dừng lại một kết luận với những lời này.

Những người đã đón nhận món quà đức tin, được hưởng lời giảng dạy của Chúa Kitô và tham dự vào các bí tích của Giáo hội Người, chính nhờ sức mạnh của giới răn yêu thương và có thể nói, nhờ sự liên kết với đức bác ái, họ không thể không bận tâm về hàng triệu anh chị em, trong đó vẫn còn những nơi chưa được đem Tin Mừng. Trước hết, họ phải tham dự vào hoạt động truyền giáo bằng lời cầu nguyện và dâng những đau khổ riêng của họ: đây chính là hình thức cộng tác khá hiệu quả từ lúc mà, đặc biệt qua trung gian đau khổ và thập giá, Chúa Kitô đã có thể thực hiện công trình cứu độ của Người. Sau đó, phải hỗ trợ hoạt động này bằng một sự

trợ giúp cụ thể, bởi vì trong các miền đất truyền giáo bao la hăng hà sa số này, có những nhu cầu về chương trình vật chất. Sự hỗ trợ như vậy, được thu thập qua các Hội Giáo hoàng Truyền giáo – cơ quan trung ương chính thức của Tòa Thánh để làm cho sinh động và cho việc cộng tác truyền giáo – sẽ được phân bổ sau này, theo sự công bằng và kịp thời, giữa các Giáo hội trẻ. Công đồng cho biết “những Hội này phải chiếm chỗ nhất vì chúng là những phương tiện vừa để người Công giáo, ngay từ tuổi thơ được thấm nhiễm cảm thức thực sự phổ quát và truyền giáo... (AG số 38). Họ là những người bảo đảm một sự phân phối trong tầm nhìn toàn cầu của sự mong đợi và của các nhu cầu; khởi đi từ nơi họ, mở rộng các chi nhánh, mạng lưới dẫn đến đức ái truyền giáo. Nhưng lý do về sự tồn tại của họ không chỉ giới hạn trong hoạt động tổ chức; thực vậy, các Hội này không được gọi để thực hành một vai trò trung gian hoạt động và truyền thông liên Giáo hội, giúp đỡ một sự liên lạc thường xuyên và huynh đệ giữa các Giáo hội địa phương khác nhau, giữa các Giáo hội truyền thống Kitô giáo cổ và các Giáo hội mới được thiết lập. Và đây là chức vụ cao hơn, bởi vì nó trực tiếp phản ánh và cổ vũ sự phổ biến về đức bác ái.

Bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến những người tiếp nhận với tâm hồn cởi mở sứ điệp được trình bày, tôi nguyện xin ân ban bởi trời xuống tràn đầy trên anh em đáng kính, trên cộng đoàn các giáo phận cũng như trên mỗi nhà truyền giáo nam cũng như nữ, trên các cộng đoàn, trong tâm tình dành cho mọi người phép lành tòa thánh.

Ngày 14 tháng 6 năm 1979.

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_14061979_world-day-for-missions-1979.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_14061979_world-day-for-missions-1979.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_14061979_world-day-for-missions-1979.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1980

Anh em đáng kính và các con thân mến của Giáo hội!

Chuyến đi gần đây của tôi đến lục địa Châu Phi đã khiến tôi phát hiện một lần nữa sự cần thiết và cấp bách của hoạt động truyền giáo, hoạt động này được đánh giá một cách cơ bản như một bồn phận loan báo cho toàn thế giới ơn cứu độ của con người trong Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã chết và sống lại là Chúa kẻ sống và kẻ chết (x. Rm 14, 9). Do đó, trên cơ sở kinh nghiệm trực tiếp này, tôi muốn giành cho sứ điệp thông thường cho Ngày Truyền giáo hàng năm một suy tư mới về đòi hỏi thường xuyên của hoạt động này.

Chúng tôi tự hỏi: cho đến nay, đâu là tình trạng của Giáo hội ở trong thế giới? Bỏ qua thực tại của Phương tây, nơi có nhiều hơn ở những nơi khác “như tôi đã nói trong bài giảng năm ngoái về các trường hợp trên: họ tiến hành nhiều hình thức chống truyền giáo” và hạn chế lãnh vực thế giới truyền giáo hiểu theo nghĩa chung chung. Điều hiển nhiên là, sau hai ngàn năm của Kitô giáo, Tin Mừng của Thiên Chúa hiện nay đã được nhận biết và phổ biến toàn bộ, hướng tới tất cả mọi người. Chắc chắn, tình trạng này còn tùy thuộc vào nguyên nhân tự nhiên khác nhau, đôi khi liên quan đến các điều kiện xã hội, chính trị của các quốc gia khác nhau, nhưng không thể bỏ qua giữa chúng sự khan hiếm về số lượng những người đang dần thân trong công tác truyền giáo. Rất

tiếc, điều đó vẫn còn là một sự thật, thậm chí ngay cả trong thời đại của chúng ta, phán quyết đã cho trong thời đại của nó là “ông hoàng của các nhà truyền giáo”, thánh Phanxicô Saverio nói: “nhiều người không trở nên Kitô hữu chỉ vì thiếu những người làm cho họ thành Kitô hữu” (thánh Phanxicô Saverio, “Epist.”, I, Roma 1944, trang 166).

Giáo hội “sứ mạng nhập thể” cách năng động được mở ra cho thế giới

Đứng trước tình trạng thiếu khách quan này, Giáo hội không thể im lặng hay bình thản làm ngơ trước những nhu cầu của hàng triệu anh chị em đang chờ đợi lời công bố sứ điệp cứu độ: Thánh Phaolô nhắc chúng ta, Thiên Chúa muốn cho tất cả mọi người nhận biết chân lý và được cứu độ” (1 Tm 2,4). Và chân lý chính là Chúa Kitô Đấng cứu độ thế gian, Đấng “đã thâm nhập bằng cách duy nhất không thể lặp lại trong mầu nhiệm của con người” và đã trở nên “định hướng duy nhất của tinh thần, chỉ dẫn duy nhất của trí tuệ, ý muốn và tâm hồn”, bởi vì đối với mọi người ngài đã đổ máu mình ra trên thập giá, vì “mỗi người được bao gồm trong mầu nhiệm cứu chuộc” (Gioan Phaolô II, thông điệp “Đấng cứu chuộc con người”, số 7.8.13). Vì vậy, thái độ từ bỏ của Giáo hội sẽ tương phản với sứ mệnh đã được uỷ thác cho Giáo hội, đó là mạc khải Chúa Kitô cho thế giới và hướng dẫn lương tâm của toàn thể nhân loại về mầu nhiệm của Người, “giúp mọi người làm quen với chiều sâu của ơn cứu chuộc được thực hiện trong Chúa Giêsu Kitô” (Gioan Phaolô II, thông điệp “Đấng cứu chuộc con người”, số 10).

Lệnh truyền của Chúa Kitô phục sinh nói với các môn đệ rằng: “*Anh em hãy đi, anh em hãy rao giảng...*” (x. Mc 16, 15; Mt 28, 19), gắn chặt một cách hiệu quả hình ảnh và chức vụ của Giáo hội lễ hành; nó diễn tả tính năng động truyền giáo là bản chất vốn có của Giáo hội. Giáo hội, được thúc đẩy không ngừng bởi Chúa Thánh Thần, được “sai đi” thường xuyên đến với muôn dân để truyền bá cho họ nguồn mạch vô tận của nước hằng sống vọt ra từ lời nói và việc làm của Chúa. Chính từ nguyên “missione” – đã được vị tiền nhiệm đáng kính của tôi là Đức Phaolô VI nhấn mạnh trong sứ điệp gửi cho Ngày Thế giới Truyền giáo năm 1964 – “tái mời gọi suy tư hình thái hoạt động này là đặc điểm của đời sống Giáo hội: Giáo hội khởi đi từ Chúa Kitô, được Ngài sai đi, được thúc đẩy, được hướng dẫn; Giáo hội luôn có ngài hiện diện, rao giảng về ngài, truyền đạt về ngài, thông tri về ngài; qua Giáo hội, Chúa Kitô đến với mọi người, vượt qua mọi ranh giới các quốc gia, bay qua hàng thế kỷ”.

Vì vậy, việc loan báo Tin Mừng, nghĩa là hoạt động truyền giáo tương ứng với ơn gọi chuyên biệt của Giáo hội, luôn tôn trọng tự do, gặp gỡ những con người trong thời đại của chúng ta còn “ngồi trong bóng tối tử thần” (Lc 1, 79); thậm chí còn có thể nói Giáo hội có sứ mệnh nhập thể. Không phải tự nhiên mà Công đồng khẳng định một cách dứt khoát rằng: “Tự bản tính, Giáo hội lễ hành phải truyền giáo, vì chính Giáo hội bắt nguồn từ sứ mạng của Chúa Con và Chúa Thánh Thần theo ý định của Thiên Chúa Cha” (AG số 2).

Như thế, Giáo hội, với tư cách là người nắm giữ Tin Mừng, làm sao không thể không nói còn phải tiếp tục sai đi, ngày nay không kém với các thời đại trước, các tông đồ và các nhà truyền giáo, những người biết nói cho con người về ơn cứu độ siêu việt và tự do, khởi đầu công việc đó – trong sự trung thành trọn vẹn với Chúa Thánh Thần – bằng sự nhận biết chân lý: những người đó, cùng với các bí tích, họ bắt đầu từ “cánh cửa” của bí tích rửa tội, sát nhập họ với Chúa Kitô trong sự hiệp thông sống động của thân thể máu nhiệm của Chúa Kitô; sau cùng, làm cho họ nhận biết ý nghĩa đích thực về phẩm giá của họ là loài thụ tạo, được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, vì thế họ được soi sáng trở về với ý nghĩa đích thực về sự hiện hữu của họ trong thế giới. Như vậy, chính Giáo hội hoạt động một cách hiệu quả, để chương trình cứu độ của Thiên Chúa được thực hiện.

Các công cụ truyền giáo để loan báo Tin Mừng và các trung tâm thăng tiến con người

Dưới ánh sáng của những nhận xét này, các sứ vụ cho thấy vẫn còn cần thiết và không thể thiếu đến mức mà, không có các sứ vụ, thì việc thi hành chương trình này và việc mở mang nước Thiên Chúa cho tới tận cùng trái đất cũng sẽ không nhận thức được; không có các sứ vụ này cũng không thể nảy sinh và phát triển nền văn minh mới được thiết lập – trong dấu chỉ của Chúa Kitô – về công lý, hoà bình và tình yêu, bởi vì chính trong sứ vụ mà con người mới được uốn nắn, nhận biết về căn tính của mình và về định mệnh siêu việt của một thụ tạo được cứu chuộc.

Trong các sứ vụ, rèn luyện chất men Tin Mừng, là nhíp đập trái tim của Giáo hội phổ quát với tất cả lòng trắc ẩn hướng tới con người đích thực và toàn vẹn. Nhưng đồng thời, các sứ vụ cũng tập trung vào việc thăng tiến con người, vì nếu một đảng, Giáo hội, nhờ nguyên lý đức ái, làm cho mình trở nên sống động, thì không thể vô cảm với các nhu cầu vật chất của anh chị em; đảng khác, phải rao giảng Tin Mừng và giúp đỡ con người để hiểu mình trong Chúa Kitô, bằng cách này, nó cũng thúc đẩy sự hiểu biết dân sự và sự phát triển xã hội. Về vấn đề này, tài liệu kết thúc Hội nghị Puebla khẳng định rất chính xác rằng: “Sự phục vụ tốt nhất đối với anh em là việc loan báo Tin Mừng, điều khiến họ trở thành con cái của Thiên Chúa, Đấng giải thoát họ khỏi sự bất công và thăng tiến họ một cách toàn diện” (Puebla 1145).

Ngay cả khi việc rao giảng Lời Chúa bị cản trở, thì sự hiện diện giản dị của nhà truyền giáo, với chứng tá khó nghèo, đức ái và sự thánh thiện đã là một hình thức loan báo Tin Mừng hiệu quả và thường tạo ra các tiền đề cho một cuộc đối thoại mang tính xây dựng. Vì vậy, một lần nữa, tôi rất vui và nhân cơ hội này để khen ngợi và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới các nhà truyền giáo, đôi khi với những hy sinh to lớn, gặp rất nhiều khó khăn, họ vẫn gieo hạt giống Lời Chúa, để từ đó Hội Thánh được phát triển và bén rễ vào trong thế giới. Và thành quả ủi an nhất của công việc anh hùng không mệt mỏi này của họ là phát triển kỳ diệu các cộng đoàn kitô trẻ trung và nhiệt thành, từ đó, “đất” đã phát sinh ra các ơn gọi

Linh mục và Tu sĩ, họ chính là niềm hy vọng cho Giáo hội tương lai.

Đúng vậy, các nhà truyền giáo là những thợ không thể thiếu cho vườn nho của Chúa, và chính các Giáo hội địa phương, các Giáo hội mới thành lập, hoặc giáo sĩ bản địa đang phát triển, vẫn cảm thấy cần sự hiện diện và năng lực của họ, cũng như tận dụng sự phong phú của các truyền thống đã có hàng trăm năm trước; và về sự trưởng thành của các Giáo hội truyền thống đã thu đắc được. Chính vì vậy giữa một hoặc nhiều Giáo hội bản địa khác nhau, chứng tỏ sự thay đổi hiệu quả về tư tưởng, sáng kiến và công việc, giống như một sự thấm thấu hữu hiệu cho Giáo hội hoàn vũ.

Sự cộng tác và các Hội Giáo hoàng Truyền giáo

Vì những lý do này, tôi muốn bày tỏ sự hài lòng của tôi với mỗi hình thức cộng tác truyền giáo, mà các cộng đoàn Giáo hội biết làm thế nào để xây dựng và thiết lập với tinh thần tông đồ quảng đại. Tôi biết rõ nhiều giáo phận đang tích cực phổ biến các hình thức cộng tác mà vị tiên nhiệm đáng kính của tôi là Đức Pío XII đã dặn dò trong thông điệp “*Hồng ân Đức tin*”. Thực tế, lợi ích của sự dẫn thân thừa tác “*thời vụ*” kép: các Linh mục là những người dâng hiến cho giáo phận, cũng như hiến thân phục vụ rõ ràng cho các Giáo hội truyền giáo; do đó, khi trở về với giáo phận của mình, họ mang theo cả một kho tàng kinh nghiệm, góp phần làm cho công việc này một sự sống động, rất hữu ích để khơi dậy nơi

các tín hữu sự nhận thức truyền giáo và sẵn sàng ủng hộ mục đích của việc loan báo Tin Mừng.

Tiếp tục với chủ đề cộng tác, không cần thiết phải lặp lại rằng sẽ có một sai lầm trầm trọng nếu cho rằng việc cộng tác chỉ dành cho việc trợ giúp kinh tế, trong khi cần thiết để giúp đỡ những nỗi đau khổ lớn lao đôi khi không thể kể xiết của nhiều anh chị em của chúng ta. Việc hỗ trợ tài chính phải kết hợp, giống như tiền đề không thể thiếu đó là cầu nguyện: cần phải cầu nguyện cho các ơn gọi, cho các nhà truyền giáo, cho các anh chị em được phúc âm hoá; cũng cần phải cầu nguyện cho các quốc gia trên thế giới đang hưởng một mức độ cao của nền văn minh và hạnh phúc, biết mở trái tim của họ cho những nhu cầu rộng lớn của các dân tộc kém được ưu đãi, và bởi thoả thuận chung theo định hướng cơ bản của tinh thần liên đới toàn cầu, thực hiện một chương trình sáng tạo và hoạch định chương trình trợ giúp có hiệu lực để chống lại các phân biệt đối xử nặng, sự bất bình đẳng và bất công mà chúng ta tạo ra một trong các xi căng đan lớn trong thời đại của chúng ta.

Việc cầu nguyện phải hợp nhất với nhau như một yếu tố có giá trị và hiệu quả để thấm vào trái tim của Chúa, dâng cho Người những đau khổ tự phát trong sự hiệp thông với Chúa Kitô vì lợi ích của anh chị em. Cuối cùng, tôi cũng muốn nhắc lại về tầm quan trọng, nhằm mục đích cho sự cộng tác, đó là các Hội Giáo hoàng Truyền giáo. Trong Ngày Truyền giáo sắp tới, tất cả đều được mời gọi để suy tư về vai trò mà mọi người phải hướng tới, trong toàn bộ cộng đoàn

Giáo hội, là những khí cụ có khả năng thể hiện tinh thần và nhiệt tâm truyền giáo của Dân Chúa (x. AG số 38).

Với các nhà truyền giáo và tất cả những ai dùng năng lực của mình để truyền bá Tin Mừng bằng mọi hình thức và cách thức khác nhau, với lòng biết ơn sâu sa, tôi ưu ái ban phép lành toà thánh.

Vatican, ngày 25 tháng 5, Đại Lễ Ngũ Tuần năm 1980, năm thứ hai triều đại Giáo hoàng của tôi.

Trích Nguồn:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_25051980_world-day-for-missions-1980.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1981

Anh chị em thân mến trong Chúa Kitô!

Ngày Thế giới Truyền giáo là một biến cố quan trọng trong đời sống của Giáo hội. Có thể nói tầm quan trọng của nó đang gia tăng không ngừng.

Có lẽ chưa bao giờ như hôm nay, nhiệm vụ được Đăng sáng lập trao cho Giáo hội của Ngài: “*Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ*” (Mt 28, 19; x. Mc 16, 15), đã mang tính bao quát và cấp bách như thế. Hơn bao giờ hết, Giáo hội phải thực hiện lời của vị tông đồ: “*khốn thân tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng*” (1Cor 9,16).

1. Cho một Giáo hội truyền giáo

Ngày Thế giới Truyền giáo là một cơ hội tuyệt vời để nắm bắt chung về nhận thức của bốn phận truyền giáo và để nhắc nhở mọi thành phần trong Giáo hội, bất kể chức vụ gì hay địa vị nào của họ có liên can đến bốn phận này. Mọi người phải suy gẫm các bản văn hùng hồn của Công đồng Vaticano II, nơi xác định rõ toàn thể Giáo hội là truyền giáo, mà công việc loan báo Tin Mừng là bốn phận cơ bản của Dân Thiên Chúa” (AG số 35) và mỗi môn đệ của Chúa Kitô là một phần trong sứ vụ truyền bá đức tin (LG số 17). Cần không ngừng lấy lại sự giảng dạy của Công đồng, được diễn tả trong rất nhiều tài liệu, được nghiên cứu từ Thượng Hội Đồng Giám mục năm 1974 và được tổng hợp từ Đức Thánh Cha Phaolô VI trong tông huấn “Loan báo Tin Mừng” ngày 8

tháng 12 năm 1975. Một lần nữa, tôi xin anh chị em quay trở lại những tài liệu này, chúng thường được trích dẫn, bởi vì tôi xác tín về tầm quan trọng của chúng, phải luôn được đào sâu càng nhiều hơn nữa.

Ngày Thế giới Truyền giáo là cơ hội để mỗi người thực hiện một sự thăm vấn lương tâm về vấn đề này và chỉ ra cho Dân Chúa thấy giáo huấn của Giáo hội: thật vậy, tương lai của việc loan báo Tin Mừng cho thế giới đang bị đe dọa. Nếu tất cả các Kitô hữu được thuyết phục về bổn phận truyền giáo của mình, thì những khó khăn sẽ nhẹ đi rất nhiều.

Theo nghĩa này, thật là nguồn hy vọng lớn lao khi nhìn thấy các cộng đoàn nhỏ đang sinh sôi nảy nở trong thế giới, năng động và cởi mở; họ đã hiểu rõ trách nhiệm riêng của mình trong việc công bố Tin Mừng, hứa hẹn một sự thăng tiến cho một thế giới tốt đẹp hơn.

Một hiện tượng khác khiến chúng ta vui mừng và cảm tạ Chúa đó chính là sự ra đời của một phong trào truyền giáo trong các Giáo hội trẻ, từ những người rao giảng Tin Mừng trở thành những người được rao giảng Tin Mừng. Trong nhiều quốc gia truyền giáo, con số các nhà truyền giáo ra đi mang sứ điệp Tin Mừng cho những người ngoài Kitô giáo, có thể là những vùng khác nhau trong đất nước của họ, có thể là các quốc gia khác nhau, có thể là các lục địa khác nhau, đang tăng lên từng ngày. Ở mỗi châu lục, hiện nay các nhà truyền giáo xuất phát từ mỗi quốc gia trên thế giới.

Các Giáo hội trẻ, một khi được trở nên các nhà truyền giáo, họ phải chứng tỏ sự trưởng thành của mình trong đức tin. Họ hiểu rằng một Giáo hội địa phương không truyền giáo, thì không hoàn toàn là Công giáo. Thật vậy, nếu toàn thể Giáo hội là truyền giáo, thì các Giáo hội địa phương cũng phải như vậy: “Các Giáo hội này được thành lập theo hình ảnh của Giáo hội phổ quát: chính nhờ và trong các Giáo hội ấy mà có một Giáo hội Công giáo, duy nhất” (LG số 23). Một Giáo hội đóng kín chính mình, không cởi mở cho việc truyền giáo thì chưa phải là một Giáo hội hoàn thiện hoặc là một Giáo hội bệnh hoạn. Chẳng hạn về việc thức tỉnh truyền giáo trong các Giáo hội trẻ có thể nhắc sự thật này cho các Giáo hội lâu đời, vì các Giáo hội ấy, sau khi đã phát triển với một nỗ lực đáng ngưỡng mộ, đôi khi họ dường như chán nản và nghi ngờ về bổn phận truyền giáo của họ.

2. Việc phục vụ truyền giáo của Đức Thánh Cha

Bổn phận truyền giáo này nhắc nhở Đức Thánh Cha và tất cả các Anh em của Ngài trong Chúa Kitô. Với tư cách là mục tử tối cao của Giáo hội hoàn toàn truyền giáo, ngài phải là nhà truyền giáo đầu tiên, cố gắng theo gương Chúa Kitô, “nhà truyền giáo đầu tiên tuyệt vời nhất” (EN số 7), và đặt mình dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, “Tác nhân chính của việc loan báo Tin Mừng” (EN số 75).

Từ khi bắt đầu triều đại Giáo Hoàng của tôi, tôi đã suy nghĩ những lời của Công đồng Vaticano II, rằng người kế vị thánh Phêrô “là người được đặc biệt ủy thác nhiệm vụ cao cả

truyền bá danh hiệu Kitô hữu” (LG số 23; x. EN số 67). Theo gương vị tiền nhiệm Phaolô VI, tôi bắt đầu lên đường đi thăm nhiều quốc gia, trong đó có một số nước, Chúa Kitô mới được biết đến hoặc việc loan truyền Tin Mừng vẫn chưa hoàn tất. Các chuyến đi của tôi ở Châu Mỹ La Tinh, Châu Phi và Châu Á có “mục đích tôn giáo và truyền giáo”, như tôi đã nói trước khi lên đường đến Châu Phi. Tôi muốn tự mình công bố Tin Mừng, bằng cách làm cho mình trở thành một giáo lý viên lưu động, và khuyến khích tất cả những người đang phục vụ Hội thánh, cho dù họ đến từ quốc gia của mình, hay đến từ các quốc gia khác để phục vụ một Giáo hội địa phương. Tôi muốn bày tỏ sự kính trọng và diễn tả lòng biết ơn của tôi nhân danh Giáo hội hoàn vũ.

Những chuyến hành trình đã cho phép tôi chiêm ngưỡng đức tin, sự phong phú tinh thần và sức sống của các Giáo hội trẻ, để chia sẻ niềm vui, nhu cầu và những đau khổ của họ, khuyến khích họ nỗ lực nhằm bén rễ sâu vào đức tin Kitô giáo trong nền văn hoá riêng của họ. Việc tiếp xúc với số lượng lớn những người vẫn còn chưa biết Chúa Kitô đã làm cho tôi xác tín hơn trước đây về sự khẩn cấp của việc loan báo Tin Mừng. Thế giới rất cần Chúa Kitô! Và những người đi tiên phong trong sứ vụ loan báo Tin Mừng này biết rõ điều đó hơn bất kỳ người nào. Sự cộng tác của tất cả các Giáo hội trong việc loan báo Tin Mừng của thế giới không được giảm sút.

3. Hoạt động loan báo Tin Mừng của gia đình

Kêu gọi sự cộng tác của tất cả mọi người cho công cuộc truyền giáo, trước hết tôi muốn nói với các gia đình Kitô giáo. Thời đại của chúng ta cần đặt lại giá trị về tầm quan trọng của gia đình, đời sống và sự cân bằng của gia đình. Điều này đúng trên bình diện con người: gia đình là tế bào cơ bản của xã hội, là nền tảng của những phẩm chất sâu sa của nó. Và điều này đúng ngay cả đối với Thân Thể máu nhiệm của Đức Kitô, là Giáo hội; đó chính là lý do Công đồng đặt cho gia đình một danh hiệu xinh đẹp là “Giáo hội tại gia” (LG số 11). Việc loan báo Tin Mừng của gia đình, do đó, là mục tiêu chính của hoạt động mục vụ, và điều này lần lượt không đạt được đầy đủ mục đích riêng của nó, nếu các gia đình Kitô giáo không trở nên chính những người loan báo Tin Mừng và các nhà truyền giáo: đào sâu ý thức tinh thần cá nhân đảm bảo rằng mỗi người, cha mẹ và con cái, có vai trò riêng và tầm quan trọng riêng của mình đối với đời sống Kitô hữu của tất cả các thành viên khác trong gia đình.

Không còn nghi ngờ gì nữa, về khía cạnh tôn giáo cũng như khía cạnh con người, hoạt động của gia đình tùy thuộc vào cha mẹ, vào nhận thức về trách nhiệm riêng của mình, vào giá trị Kitô giáo của họ. Vì vậy, tôi muốn đặc biệt hướng về các gia đình. Bằng lời nói và chứng tá bằng đời sống của họ như tông huấn “Giáo lý trong thời đại của chúng ta” dạy: các bậc cha mẹ là những giáo lý viên đầu tiên của con cái họ” (xem số 68). Trong hoạt động này, cầu nguyện phải là mối quan tâm hàng đầu và tôi xin phép phải nhấn mạnh về điểm này. Thật vậy, mặc dù nhận thấy có sự biến đổi

tốt đẹp đó đây, nhưng cầu nguyện vẫn còn khó khăn đối với nhiều Kitô hữu ít cầu nguyện. Họ tự hỏi: cầu nguyện để phục vụ cho cái gì? Có thích hợp với cảm thức hiện đại của chúng ta về hiệu quả hay không? Chẳng lẽ có gì hẹp hòi trong việc đáp ứng những nhu cầu vật chất và tinh thần của thế giới bằng việc cầu nguyện sao?

Trước những khó khăn này, chúng tôi không ngừng trình bày việc cầu nguyện Kitô giáo không thể tách rời khỏi niềm tin của chúng ta vào Thiên Chúa là Cha, Con và Thánh Thần; khỏi đức tin của chúng ta trong tình yêu và quyền năng cứu độ của Ngài, vốn đang thực hiện ở trong thế giới. Vì vậy, lời cầu nguyện có giá trị trước hết đối với chúng ta: Lạy Chúa, *“xin tăng thêm đức tin cho chúng con!”* (Lc 17, 6). Đức tin có mục đích hoán cải chúng ta, nghĩa là, như thánh Cipriano đã giải thích, sự sẵn sàng bên trong và bên ngoài, ý chí tự mở ra cho hành động biến đổi của Ân Sủng. “Ngài nói: xin cho danh cha cả sáng..., chúng ta xin một cách kiên trì bởi vì chúng ta được thánh hoá qua bí tích rửa tội, để kiên trì trong những điều chúng ta đã bắt đầu được... Nước Cha trị đến: chúng ta xin Nước Thiên Chúa thực hiện giữa chúng ta theo nghĩa chúng ta khẩn cầu danh của Ngài được cả sáng trong chúng ta... rồi chúng ta thêm: ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời, bởi vì chúng ta có thể làm điều mà Thiên Chúa muốn... Ý muốn của Thiên Chúa là điều mà Chúa Kitô đã thực hiện và đã dạy (thánh Cipriano, “De oratione dominica”). Sự thật của lời cầu nguyện liên hệ đến sự thật của đời sống; cầu nguyện là hai mặt nguyên nhân và kết quả

của một lối sống đặt dưới ánh sáng của Tin Mừng. Theo nghĩa này, lời cầu nguyện của cha mẹ, cũng như lời cầu nguyện của cộng đoàn Kitô hữu, sẽ là sự khởi đầu của các con trong việc tìm kiếm Thiên Chúa và lắng nghe lời mời gọi của Ngài. Vậy chứng nhân của một đời sống sẽ nhận ra trong tất cả giá trị của nó. Nó giả thiết rằng con cái học được từ gia đình, như kết quả bình thường của lời cầu nguyện, để nhìn ra thế giới bằng cặp mắt Tin Mừng trong tư cách là Kitô hữu! Điều này cũng giả thiết rằng con cái trong gia đình, học được một cách cụ thể rằng trong đời sống, có rất nhiều điều cần quan tâm sâu sa hơn tiền của, kỳ nghỉ hay giải trí! Vậy thì việc giáo dục truyền đạt cho con cái khả năng mở ra cho sự năng động truyền giáo như cho một chiều kích bên trong của đời sống Kitô hữu, bởi vì cha mẹ và các nhà giáo dục biết làm cho mình thấm nhuần tinh thần truyền giáo, vốn không thể tách rời ý nghĩa của Giáo hội. Với gương sống của họ, thậm chí nhiều hơn cả lời nói, chỉ dạy cho con cái của họ có lòng quảng đại hướng về những người yếu đuối hơn, để chia sẻ đức tin và vật chất với các trẻ em và những người trẻ vẫn chưa được biết Chúa Kitô hoặc những nạn nhân đầu tiên của sự nghèo đói và thiếu hiểu biết. Vậy thì, các cha mẹ Kitô hữu trở thành những người có khả năng quan sát sự trở hoa của ơn gọi Linh mục hay Tu sĩ truyền giáo như một trong những bằng chứng đẹp nhất về tính xác thực của việc giáo dục Kitô hữu được truyền đạt từ họ và họ cầu nguyện: lạy Chúa xin hãy gọi một trong những đứa con của con. Như thế, sự quan tâm truyền giáo được biểu lộ như một yếu tố thiết yếu của sự

thánh thiện của gia đình Kitô giáo. Như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô I nhấn mạnh: “bằng lời cầu nguyện của gia đình, Giáo hội tại gia trở thành một thực tại hiệu quả và mang đến một sự biến đổi thế giới. Và mọi nỗ lực của cha mẹ toả sáng tình yêu của Thiên Chúa nơi con cái họ, nâng đỡ họ bằng gương sáng đức tin, thiết lập một hoạt động tông đồ khá quan trọng giữa thế kỷ XX” (diễn văn gửi các Giám mục Châu Mỹ trong chuyến viếng thăm ad limina”, ngày 21 tháng 9 năm 1978, ASS 70, [1978], 767).

Trong trường hợp này tôi muốn gửi đến các bậc cha mẹ và tất cả những nhà giáo dục Công giáo một công việc quan trọng mà nó được thiết lập hơn một thế kỷ (1843), để giúp họ trong việc giáo dục truyền giáo, đặc biệt dành cho con cái, trong đó cung cấp cho họ các phương tiện thích đáng. Cha muốn nhắc đến Hội thánh Nhi, nhằm mục đích khuyến khích quảng bá tinh thần truyền giáo ở nơi các trẻ em.

4. Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo nhằm phục vụ sứ vụ phổ quát

Việc tổ chức hoạt động truyền giáo trong tháng 10, tháng của các sứ vụ, trong đó Ngày Thế giới Truyền giáo là cao điểm, được trao cho các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, bởi vì sự thiết lập ngày này là do sáng kiến của họ. Trong những năm gần đây, các Hội Giáo hoàng Truyền giáo đã được hình thành trong tất cả các Giáo hội trẻ. Ở khắp nơi các Hội có mục đích “khơi lên trong những người Công giáo, ngay từ tuổi thơ, một tinh thần thực sự Công giáo và phổ quát” (AG

số 38). Như đã nói trong Qui chế mà tôi đã phê duyệt vào năm ngoái (16/6/1980), điều này tạo nên mục đích đầu tiên và chủ yếu của các Hội. Các Hội cũng được dành riêng để cổ võ sự cộng tác truyền giáo của mỗi Giáo hội địa phương, mỗi Giám mục, mỗi giáo xứ, mỗi cộng đoàn, từng gia đình và từng người. Vì đây là bổn phận dành cho tất cả mọi người, nên nó có thể đòi hỏi mỗi người nâng đỡ hoạt động của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo như một ưu tiên.

Việc đẩy mạnh truyền giáo diễn tả bằng nhiều cách khác nhau. “Vì loan báo Tin Mừng trước hết là hành động của Chúa Thánh Thần, nên cần dành riêng chỗ nhất cho việc cầu nguyện và hy sinh”, như tôi vừa nhấn mạnh cũng như Qui chế của các Hội có lý khi nhắc nhở. Hơn nữa, cần có một nỗ lực chung và mạnh mẽ để làm nảy sinh và gia tăng các ơn gọi truyền giáo. Nếu thế giới cần Chúa Kitô và Tin Mừng của Ngài hơn bao giờ hết, thì số những người rao giảng Tin Mừng cũng phải được gia tăng cho cân xứng.

Sự cộng tác truyền giáo cũng có mục đích hỗ trợ vật chất cho công việc loan báo Tin Mừng. Bỏ qua hay chỉ trích khía cạnh này có thể là một cái cớ tinh vi để tuyên bố miễn trừ sự quảng đại. Những nhu cầu tài chính của các Giáo hội trẻ hầu hết thuộc các quốc gia thế giới thứ ba, vẫn còn rất lớn, mặc dù họ đã nỗ lực hết sức để đạt tới một nền tài chính tự trị. Đối với họ, cần một sự trợ giúp vừa dành cho các chủng viện, nơi bảo đảm việc huấn luyện và duy trì các Linh mục tương lai; vừa để nuôi các cộng tác viên truyền giáo hiện tại hoặc cho phép xây dựng các nhà thờ, các trường học, các

trạm xá, các trung tâm cần thiết cho một hoạt động xã hội. Để đối phó với những nhu cầu cần thiết hằng ngày và thiết yếu, các Giáo hội trẻ cần phải cậy dựa vào sự trợ giúp thường xuyên và chắc chắn. Đó chính là lý do mà tôi kêu gọi tất cả mọi người, để họ đóng góp cho quỹ trung ương của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo mà mục đích thực sự của họ là để bảo đảm sự cộng tác thường xuyên này của họ. Chẳng hạn các Kitô hữu trong các quốc gia có hoàn cảnh khó khăn, mặc dù nghèo, họ trút món tiền dâng cúng nhỏ bé của mình, khiến cần phải nghĩ tới những người trong các nước giàu, họ thường cho đi một phần nhỏ trong cái dư thừa của họ.

Một lý do để vui mừng khi thấy gần đây rất nhiều Kitô hữu có sự quan tâm đến các nhu cầu của các quốc gia và của các Giáo hội thuộc thế giới thứ ba ngày càng tăng, cũng như sự gia tăng ngày càng nhiều những hình thức đáng kể và sáng kiến đặc biệt để hỗ trợ con người hoặc dự án trong các vùng này. Đây là dấu hiệu về ý thức truyền giáo và ý thức công lý đã trưởng thành. Tuy nhiên, nên chỉ định một vị trí đặc quyền cho các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, để họ hỗ trợ cho việc loan báo Tin Mừng cách trực tiếp, đó là nhiệm vụ cơ bản và bổn phận của Giáo hội. Chính trong lời loan báo này nói lên nền tảng của sự phát triển thực sự và sự giải phóng con người thực sự.

Ngày nay, thông qua các chương trình viện trợ phổ quát của họ, các Hội Giáo hoàng Truyền giáo chăm sóc các nhu cầu của tất cả các Giáo hội trẻ mà không loại trừ bất kỳ Giáo hội nào. Sự phổ quát này là đặc tính riêng của họ. Đây

chính là lí do tại sao những người làm công việc quan tâm đến đất nước của họ hoặc các dự án được thông báo cách cá nhân không trở nên độc quyền, nhưng phối hợp với nhau để nỗ lực loan báo Tin Mừng nhằm phục vụ tất cả các Giáo hội trẻ. Cho đến nay, mục tử của các Giáo hội này mang gánh nặng về vật chất và sáng kiến truyền giáo. Vì vậy, trong việc cộng tác truyền giáo, cần phải nghĩ đến điều gì trước tiên cho các Giáo hội trẻ, và đặc trưng cho tất cả các Giáo hội này. Do đó, cách thức cộng tác này có thể đưa đến hệ quả là làm cho chúng ta cảm thấy ít dần thân một cách cá nhân và nhu cầu trao ban một cách vị tha hơn. Nhưng hình thức trao ban này có thể biểu lộ Tin Mừng hơn và hiệu quả hơn.

Chỉ có quỹ liên đới trung tâm mới có thể tránh được nguy cơ lãng quên một vài Giáo hội, nhất là những Giáo hội nghèo hơn, hoặc những nhu cầu cần thiết của họ. Chỉ thông qua một chương trình viện trợ phù hợp các nhu cầu khác nhau, người ta có thể tránh được trở ngại của óc địa phương và của những viện trợ. Đây chính là điều mà Hội đồng Tối cao của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo đang tìm kiếm, Hội đồng này bao gồm các vị đại diện của tất cả các Giáo hội và quyết định các lời khuyên và những thông tin của thánh bộ Truyền giảng Tin Mừng cho các dân tộc.

Bởi vậy, tháng mười phải được coi là tháng truyền giáo phổ quát khắp nơi, tháng viện trợ truyền giáo lẫn nhau dưới sự che chở của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo. Vì lý do này, theo Quy chế mới của Bộ, các Giám mục được mời gọi “cầu nguyện cho những người có trách nhiệm của các hội

Công giáo và các tín hữu từ chối lạc quyên, có căn tính đặc biệt, trong thời điểm này”. Trong quá khứ, đã có rất nhiều Giám mục, theo gương Toà Thánh, trực tiếp đưa ra ý kiến này.

Cuối cùng, anh chị em chắc chắn nên ghi nhớ điều này, sự cộng tác truyền giáo không bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay, trong đó tất cả các quốc gia trên thế giới đều phải gánh chịu. Ước mong cuộc khủng hoảng này, không trở thành một cái cớ làm giảm đi lòng quảng đại của các tín hữu tại các quốc gia giàu có! Ước gì họ không quên rằng các quốc gia và các Giáo hội thuộc thế giới thứ ba còn bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi cuộc khủng hoảng này!

Để kết luận, tôi muốn nhắc cho anh chị em rằng việc cử hành Đại hội Thánh Thể quốc tế tại Lộ Đức trong tháng Bảy phải khuyến khích sự nhiệt tình truyền giáo của Giáo hội. Thánh Thể, là bí tích làm nên Giáo hội và là “nguồn mạch và đỉnh cao của tất cả đời sống Kitô hữu” (LG 11), là bí tích có ý nghĩa và thực hiện sự duy nhất giữa tất cả các thành phần của Giáo hội. Thánh Thể liên kết người này với người kia, thúc đẩy để chia sẻ niềm tin của họ, làm phong phú tinh thần của họ, những đau khổ và bánh ăn hằng ngày của họ. Vì vậy, những người tham dự Thánh Thể cũng được mời gọi tham gia vào sứ vụ của Đức Kitô, để mang sứ điệp của Ngài cho tất cả mọi người: vì thế, phụng vụ Thánh Thể phải là trung tâm việc cử hành của Ngày Thế giới Truyền giáo cho các xứ truyền giáo.

Nguyện xin Thiên Chúa, Đấng đã ban cho Giáo hội mệnh lệnh làm cho tất cả các quốc gia trở thành môn đệ của Ngài, có thể biểu lộ qua sức mạnh của chúng ta quyền năng mà ngài đã ban cho trên trời và dưới đất (x. Mt 28, 18-19)! Xin Đức Trinh nữ Maria, bổn mạng của các nhà truyền giáo giúp chúng ta đáp trả giáo huấn của Đức Kitô sống lại! Còn các con, anh em đáng kính trong hàng ngũ Giám mục đoàn, cho tất cả các nhà truyền giáo, những người cống hiến thân mình mà không thấy mệt mỏi vì mùa gặt, cho các cộng đoàn Giáo phận và nhất là cho nhiều người biết nhận ra lời mời gọi này và đáp trả với lòng quảng đại, được thúc đẩy từ sự đổi mới bên trong, tôi xin gửi tới anh chị em với cả tấm lòng phép lành tông đồ của tôi.

Vatican, ngày 7 tháng 7 năm 1981, năm thứ 3 triều đại Giáo hoàng của tôi.

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_07061981_world-day-for-missions-1981.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_07061981_world-day-for-missions-1981.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1982

Hiền Huynh đáng kính và các con thân mến của Hội Thánh!

Ngày Thế giới Truyền giáo gần kề, cũng như mọi năm, tôi ước ao gửi đến Hiền Huynh và các con sứ điệp của tôi, nhằm giúp các con suy tư chung về chiều kích truyền giáo thuộc bản chất của Giáo hội, Nhiệm Thể màu nhiệm của Chúa Kitô và của Dân Thiên Chúa, cũng như suy tư về sự dân thân hiệu quả liên quan đến tất cả chúng ta, bởi vì Tin Mừng của Chúa Giêsu đã được rao giảng và đã được đón nhận trên toàn thế giới.

Sứ điệp năm nay của tôi cảm hứng từ một biến cố đặc biệt quan trọng: kỷ niệm 25 năm Thông điệp “*Hồng ân Đức Tin*” của vị tiền nhiệm đáng kính của tôi là Đức Pio XII. Với thông điệp này, ngài đã khởi sự một bước ngoặt quan trọng trong lãnh vực mục vụ truyền giáo mà ngài đã tiếp nhận những hướng dẫn từ Công đồng Vaticano II, dọc theo những hướng dẫn đó, Giáo hội ý thức bản chất vốn có của mình cùng với sứ vụ, và luôn hướng tới việc nghiên cứu những dấu chỉ của các thời đại, tiếp tục cuộc hành trình của Giáo hội cho đến nay với ý định phục vụ con người và hướng dẫn con người tới ơn cứu độ bằng cách mở ra với “*sự phong phú không lường của Đức Kitô*” (Ep 3, 8).

Tài liệu quan trọng này, trong khi chú ý sự quan tâm đặc biệt ở Châu phi, gồm những hướng dẫn rõ ràng, thích hợp cho hoạt động truyền giáo của Giáo hội trong tất cả các châu lục trên toàn thế giới, và sự đóng góp cơ bản như đã được nhiều người biết đến, đặc biệt là sắc lệnh “Ad Gentes”; thậm chí gần đây còn có “Notae directivae” và “Postquam Apostoli” của Thánh bộ Các Giáo Sĩ.

1. Các Giám mục, nhiệm vụ loan báo Tin Mừng cho thế giới

Thông điệp “*Hồng ân Đức Tin*” trước hết nhắc lại một cách trọng thể nguyên tắc đồng trách nhiệm của các Giám mục, những người thuộc về Giám mục đoàn, trong việc loan báo Tin Mừng cho thế giới.

Thật vậy, đối với các Giám mục, những người kế vị các tông đồ và được Chúa Kitô ủy thác và trao phó, đầu tiên trong bất cứ ai, sự ra đi phổ quát để công bố và truyền bá Tin Mừng đến tận cùng trái đất. Vì thế, dù là mục tử của đoàn chiên thuộc các phần riêng biệt, các Giám mục phải nhất trí và hiệp nhất với Vị đại diện của Chúa Kitô, trách nhiệm đồng hành và bổn phận truyền giáo của toàn thể Giáo hội; bởi vậy, các ngài luôn được nhắc nhở hướng tới “những nơi trên thế giới chưa được rao giảng Lời Chúa, đặc biệt những nơi vì quá ít Linh mục, các Kitô hữu có nguy cơ xa lìa những huấn giới của đời sống Kitô giáo và cả đến mất đức tin” (Nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục trong Giáo hội số 6).

Nguyên tắc cơ bản này được nghiên cứu và được khai triển cách mạnh mẽ từ Công đồng (xem LG 23-24; AG 38), mà hôm nay tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa, vừa để làm nổi bật tính thời sự, vừa để khích lệ các Hiền Huynh đáng kính của tôi trong hàng Giám mục để luôn ý thức hơn về trách nhiệm cao cả này của các ngài, phải nhớ rằng: các ngài “được thánh hiến không chỉ cho một giáo phận mà thôi, mà còn cho phần rỗi của cả thế giới” (AG 38).

Nguyên tắc này còn làm nổi bật hơn khi nhớ đến những tương quan chặt chẽ giữa các Giáo hội địa phương và Giáo hội hoàn vũ. Thực vậy, nếu mỗi Giáo hội địa phương, trong đó Giám mục là máu chốt và nền tảng, “là sự hiện diện và hành động thực của Giáo hội duy nhất, thánh thiện và Công giáo của Chúa Kitô” (Christus Dominus 11), thì Giáo hội đó, trong lãnh vực cụ thể của mình, phải thúc đẩy mọi hoạt động mang tính phổ quát đối với Giáo hội hoàn vũ.

Vì thế, mỗi giáo phận được mời gọi ý thức hơn về chiều kích phổ quát này, nghĩa là khám phá hoặc tái khám phá bản chất truyền giáo riêng biệt, mở rộng “phạm vi bác ái đến tận cùng trái đất, và biết lo lắng cho những người ở xa giống như cho những người thuộc cộng đoàn mình” (AG 37).

Vì thế mà mỗi Giám mục, người đứng đầu và hướng dẫn Giáo hội địa phương, cần phải nỗ lực theo nghĩa hết sức làm sao đẩy mạnh công cuộc truyền giáo của giáo phận mình: trước hết là tạo trong tâm thức người tín hữu Công giáo ý nghĩa đầy đủ của từ ngữ, mở rộng tới các nhu cầu của Giáo

hội hoàn vũ, sao cho dân Chúa cảm thấy không được bỏ qua bốn phận cộng tác bằng mọi hình thức; cổ võ những sáng kiến thích hợp để hỗ trợ và giúp đỡ các nhà truyền giáo về tinh thần cũng như vật chất, tăng cường những cơ cấu sẵn có hoặc đưa ra những cái mới; tạo điều kiện đặc biệt cho ơn gọi Linh mục và Tu sĩ, đồng thời giúp các Linh mục nhận thức chiều kích tông đồ đặc thù của chức thừa tác Linh mục (xem AG 38).

2. Sự thiếu hụt cấp bách hàng đầu về người tông đồ truyền giáo

Hình thức cụ thể về sự cộng tác mà các Giám mục có thể dùng để thực hành trách nhiệm của mình trong việc rao giảng Tin Mừng là gửi các Linh mục trong giáo phận đi truyền giáo, bởi vì một trong những cấp bách hiện thời nhất của nhiều Giáo hội ngày nay là sự thiếu hụt đáng lo ngại về các tông đồ và những người phục vụ Tin Mừng.

Đây chính là tin mới nhất mà Tông hiến “*Hồng ân đức tin*” đã gắn tên gọi của mình. Một sự mới mẻ đã vượt qua chiều kích lãnh thổ của tác vụ Linh mục để bổ nhiệm họ cho toàn thể Giáo hội như Công đồng nhấn mạnh: “*Ân huệ thiêng liêng mà các Linh mục đã lãnh nhận trong khi chịu chức, chuẩn bị cho các ngài không phải cho một sứ mệnh giới hạn và thu hẹp nào đó, nhưng là cho một sứ mệnh cứu rỗi rất rộng lớn và bao quát ‘đến tận cùng trái đất’ (Cv 1,8), vì bất cứ thừa tác vụ Linh mục nào cũng tham gia vào sứ mệnh rộng lớn và*

bao quát mà Chúa Kitô đã trao cho các Tông đồ” (Sắc lệnh về chức vụ và đời sống Linh mục số 10).

Bởi vậy một trong những trở ngại nặng nề nhất cho việc truyền bá sứ điệp của Chúa Kitô thực sự là thiếu “thợ làm vườn nho của Chúa”, tôi muốn nhân cơ hội này kêu gọi tất cả các Giám mục, trong chương trình trợ giúp và cổ vũ các hoạt động loan báo Tin Mừng của mình, gửi các Linh mục của mình một cách quảng đại tới những nơi có nhu cầu cấp bách, ngay cả khi giáo phận đó không có nhiều giáo sĩ. Đức Thánh Cha Pio XII nhắc lại lời của thánh Phaolô: *“Vấn đề không phải là bắt anh em sống eo hẹp để cho người khác bớt nghèo khổ. Điều cần thiết là phải có sự đồng đều”* (2Cr 8,13). Các giáo phận đang bị thiếu giáo sĩ không nên từ chối lắng nghe lời cầu khẩn van xin từ các xứ truyền giáo xin trợ giúp. Đồng tiền của bà góa như Chúa nói trong Tin Mừng là ví dụ điển hình để chúng ta noi theo: nếu một giáo phận nghèo giúp đỡ một giáo phận nghèo khác thì giáo phận đó không thể nghèo hơn được vì Thiên Chúa, Đấng giàu lòng quảng đại, không bao giờ chịu khất phục”.

Nhưng, ngoài các Linh mục, Tông huấn “*Hồng ân đức tin*” còn kêu gọi giáo dân tham gia một cách trực tiếp cùng với các Linh mục và Tu sĩ trong việc truyền giáo ngày nay cho thấy sự quý báu hơn bao giờ hết và không thể thiếu (x. AG 14). Điều này đã tạo điều kiện cho việc trải nghiệm hiện tượng điển hình trong thời đại của chúng ta mà tôi mong muốn giới thiệu, đó là sự tự nguyện Kitô giáo quốc tế.

3. Sự gia tăng nhận thức truyền giáo của các Giáo hội địa phương

Việc giới thiệu những hình thức cộng tác, chúng tôi mạnh dạn nhắc lại không chỉ về nguyên tắc đồng trách nhiệm của Hội Đồng Giám mục trong việc loan báo Tin Mừng cho thế giới, các ngài đã có công không thể chối cãi để đưa ra bước đầu cho việc đổi mới truyền giáo của Giáo hội, trong đó những tiền đề đã xuất hiện qua sự khẳng định lo xa của đức Pio XII: “Đời sống của Giáo hội trong khía cạnh hữu hình”, thay vì triển khai tốt sức mạnh của nó – cũng như trong quá khứ – “các quốc gia Châu Âu lâu đời từ đó bành trướng... hướng tới những gì có thể được gọi là ngoại ô của thế giới”, nó được tạo hình từ đó cho đến nay, cũng như “thay đổi đời sống và năng lực giữa tất cả các thành viên của nhiệm thể Chúa Kitô” (Pio XII, Fidei Donum).

Trước hết, nó luôn nắm ý tưởng cơ bản một cách sâu sắc, sau đó, nó được khai triển một cách rộng rãi và được xác nhận bởi Công đồng về bốn phạm thiết yếu cho mỗi Giáo hội địa phương để dần thân trực tiếp theo khả năng riêng trong việc rao giảng Tin Mừng; nên vì vậy nó được xác định sâu sắc không thể phủ nhận về sự nhận thức truyền giáo của các Giáo hội địa phương, được thúc đẩy vượt qua tâm thức và thực hành ở đó sự “ủy quyền” vốn có tính đặc trưng một phần lớn về thái độ hướng tới bốn phạm truyền giáo.

Và như vậy, nó chứng minh cho Giáo hội này một sự thúc đẩy rõ rệt để luôn trở thành chủ thể đầu tiên về công tác

truyền giáo hơn nữa (x. AG 20), có trách nhiệm nơi mình trước hết về truyền giáo (x. AG 36-37), như tôi có thể thấy trong các chuyến tông du của tôi tại Châu Phi, Châu Mỹ Latinh và Châu Á.

Hơn nữa, tôi đã nhấn mạnh về nó, vai trò của “chủ thể truyền giáo” này đã thúc đẩy các Giáo hội địa phương trong việc đặt ra mối tương quan với các Giáo hội anh em rải rác trên toàn thế giới trong sự “hiệp thông” – “cộng tác” mà nó “rất cần để phát triển hoạt động loan báo Tin Mừng” (x. AG 38) và là một trong những thực tại rất thời sự của truyền giáo, bằng việc trao đổi các giá trị và những kinh nghiệm mà nó cho phép các Giáo hội đơn phương được hưởng những món quà mà Thánh Thần của Chúa đang phổ biến khắp nơi (x. AG 20).

Do đó, không một sự đóng kín nào của các Giáo hội địa phương, không một chính sách hay một sự rút lui ích kỷ nào trong lãnh vực độc quyền và giới hạn về những vấn đề riêng; bởi vì, nếu không, sự phản kích năng động sẽ làm mất tính hiệu lực của nó dẫn tới sự bần cùng nguy hại nào đó cho toàn bộ đời sống tinh thần.

4. Cộng tác truyền giáo trao đổi năng lực và kinh nghiệm hỗ tương

Và rồi khái niệm mới xuất hiện về sự cộng tác, nó không hiểu theo “nghĩa một chiều”, tức là cung cấp hỗ trợ cho các Giáo hội trẻ hơn bởi họ có nền tảng lâu đời, nhưng là sự trao đổi hỗ tương và phong phú về năng lực và của cải,

trong môi trường hiệp thông huynh đệ của các Giáo hội chị em, trong việc khắc phục thuyết nhị nguyên “Giáo hội giàu” và “Giáo hội nghèo”, như thể có hai loại phân biệt: Giáo hội “cho đi” và Giáo hội “tiếp nhận”. Trong thực tế, có một sự hỗ tương đích thực ở chỗ sự nghèo khó của Giáo hội nhận viện trợ, làm cho Giáo hội giàu có thêm hơn là tước đi sự trao ban.

Như thế, truyền giáo không chỉ trở thành sự trợ giúp quảng đại của các Giáo hội “giàu” cho các Giáo hội “nghèo”, mà còn đáp ứng cho mỗi Giáo hội, điều kiện để đổi mới, và các luật cơ bản của đời sống (x. AG 37).

Tuy nhiên, cần phải nhấn mạnh rằng lời kêu gọi hướng đến các Giáo hội địa phương nhằm gửi các Linh mục và giáo dân, chứ không có nghĩa vượt qua các hình thức và những cố gắng truyền thống của sự cộng tác truyền giáo mà nó đang là gánh nặng lớn cho công cuộc rao giảng Tin Mừng. Đó chính là sự mới mẻ chứ không được đặt để thay thế, nhưng nhờ sự bổ sung, cũng như sự phong phú mới mẻ, nó tự bổ túc cho những cố gắng truyền thống được thúc đẩy bởi Chúa Thánh Thần,

Sau 25 năm kinh nghiệm này, đã đạt được một sự nhất quán và vững chắc đáng kể; tuy nhiên, một số dấu hiệu mệt mỏi bắt đầu xuất hiện, một mặt do sự giảm sút ơn gọi, mặt khác do sự cấp bách đối đầu với những cuộc khủng hoảng mà nhiều cộng đoàn Kitô hữu truyền thống cổ đang tranh cãi. Đứng trước hiện tượng phi Kitô giáo, có thể nảy sinh cảm d

thu mình lại, đóng kín những vấn đề cá nhân, làm cạn kiệt sự thúc đẩy truyền giáo trong chính nội bộ.

Vì vậy, cần có sự phục hồi truyền giáo mạnh mẽ cho Giáo hội, đặt nền trong sự thúc đẩy sâu sa hơn, bắt nguồn trực tiếp từ Đấng thần linh (x. EN 50), diễn tả niềm hy vọng đầy tin tưởng và được nâng đỡ nhờ sự dẫn thân chung của các Giáo hội địa phương và của tất cả các tín hữu.

5. Vai trò ưu tiên của Hội Truyền giáo

Trong chương trình phục hồi truyền giáo mạnh mẽ này, một nhân tố không thể thiếu cho đời sống và sự gia tăng Giáo hội địa phương và toàn thể Giáo hội, cuối cùng, tôi muốn đề nghị sử dụng công cụ hợp tác truyền giáo không thể thay thế, mà các vị tiền nhiệm của tôi đặc biệt khích lệ, được thành lập bởi các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, luôn có mặt ở khắp nơi, như sắc lệnh “Truyền giáo” số 38 tuyên bố: “phải được ưu tiên hàng đầu” và còn là cơ hội để củng cố và phát triển trong tất cả các giáo phận.

Đặc biệt, Ngày Thế giới Truyền giáo nhắc chúng ta nhớ tới Bộ Truyền bá Đức tin, đã có công đề xuất với Đức Thánh Cha Pio XI vào năm 1926, sáng kiến vui mừng được công bố Ngày Truyền giáo hàng năm, ủng hộ cho hoạt truyền giáo của Giáo hội và có nhiệm vụ cổ vũ và tổ chức ngày này với sự trợ giúp của các Hội Giáo hoàng khác dưới sự chỉ đạo riêng của các Giám mục.

Nó còn được thúc đẩy cách thích đáng tới sự Hiệp nhất Truyền giáo của Bộ Giáo sĩ, nhiệm vụ chủ yếu là thúc đẩy và

nâng cao nhận thức về sự cấp bách của vấn đề truyền giáo, thông qua mạng lưới rộng lớn của các Linh mục, các Tu sĩ nam nữ, và tất cả mọi thành phần dân Chúa.

Mức độ “truyền giáo học” của toàn bộ Giáo hội địa phương sẽ tùy thuộc một phần lớn vào sự phát triển chính đáng của hiệp hội này và, trong mức độ đặc biệt, sự nhạy bén truyền giáo của các Linh mục, những người Hiệp Hội chủ yếu nhắm tới, để những Linh mục này được thôi thúc một cách tự nhiên - trong một nhận thức luôn sống động và sâu sắc của người tông đồ đối với chức thừa tác của họ - vượt qua không chỉ về mặt tinh thần, mà cả về mặt thể chất và các ranh giới của giáo phận mình để cống hiến sự phục vụ của họ ngay cả trong các Giáo hội xa xôi trên mặt đất, nơi lời mời gọi trợ giúp gia tăng mạnh mẽ nhất.

Để kết thúc sứ điệp này, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn của tôi tới mọi người: Giám mục, Linh mục, Tu sĩ nam nữ và giáo dân, những người thường trả giá cho những khó khăn và hy sinh không thể tưởng tượng, họ tiêu hao năng lực tốt nhất của mình, cuộc sống của mình, “nơi tiền tuyến” kể cả “trong những vùng hậu cứ” để truyền bá ơn cứu độ cho đến tận cùng thế giới, nhờ đó, danh của Chúa Kitô, Đấng cứu độ sẽ được nhận biết và được tôn vinh nơi mọi người.

Anh em đáng kính và các con thân mến của Giáo hội, tôi ưu ái ban Phép lành Tòa Thánh, như bảo chứng ân sủng lớn lao từ trời và dấu chỉ tình thương hằng hằng của tôi.

Vatican, ngày 30 tháng 05 năm 1982.

Đại lễ Ngũ Tuần, năm thứ tư triều đại Giáo hoàng.

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_30051982_world-day-for-missions-1982.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLO II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1983

Hiền Huynh đáng kính và các con thân mến của Giáo hội!

1. Năm nay, Ngày Thế giới Truyền giáo có tầm quan trọng đặc biệt xuất phát từ việc cử hành Năm Thánh Ngoại thường của ơn cứu chuộc. Như trong bài huấn dụ, tôi đã nói với thế giới từ đầu năm sứ vụ của tôi: “Các con hãy mở cánh cửa cho Chúa Kitô; và quả thật, Năm Thánh là lời mời gọi mạnh mẽ về sự hoán cải và hòa giải, kêu gọi trở nên ý thức hơn bao giờ hết nhờ hồng ân của Bí tích Rửa tội, và tiếp nhận Tin Mừng cách quảng đại để công bố ơn cứu chuộc và sự cứu độ cho tất cả mọi người.

Do đó, một lần nữa tôi mời gọi mỗi Kitô hữu hãy mang cho thế giới sự phong phú khôn lường của ơn cứu chuộc, nhờ đó Năm Thánh mang một ý nghĩa truyền giáo quan trọng. Nó trở thành lời kêu gọi đổi mới Phúc âm hoá của hàng triệu người, rồi sau 1950 từ Hy tế cứu độ ở đời Can-vê, vẫn còn những người chưa là Kitô hữu hoặc chưa thể cầu xin nhân danh Đấng Cứu Thế khi đau khổ hay vui mừng, bởi vì họ vẫn chưa được nhận biết Người.

Vì vậy, nếu muốn trở nên các Kitô hữu đích thực, thì con người không thể không ao ước tham dự đầy đủ ân ban tuyệt vời của ơn cứu độ, kể cả đối với những anh chị em này. Nói khác đi, mối tương quan giữa Chúa Cha và Chúa Giêsu

Kitô, sự xa cách không chỉ là mối liên hệ cá nhân, mà còn là một tương quan liên hệ tới toàn thể nhân loại, vì vậy, điều này cần được lồng vào trong chiều kích truyền giáo một cách rõ ràng.

Chúa Kitô, Đấng Cứu độ của tất cả mọi người, vì mọi người mà Ngài đã chết, vì mọi người mà Ngài đã dâng chính mình làm giá cứu chuộc (x 2 Cor 5, 15; 1 Tim 2,6; 1 Ga 2,2), và Ngài mời gọi mỗi người hòa giải không chỉ cá nhân mà thôi, nhưng còn trở nên công cụ của ơn cứu chuộc cho những ai chưa được cứu độ: *“Anh em hãy đi... và làm cho muôn dân trở thành môn đệ”* (Mt 28, 19-20).

Thật là một vinh dự cao cả nhưng cũng là mệnh lệnh quan trọng chất vấn nhận thức của chúng ta về lệnh truyền lớn nhất trong sứ điệp của Chúa Kitô: *“Anh em hãy yêu mến nhau như thầy đã yêu mến anh em”* (x. Ga 15,12.17).

Như vậy, sự cứu độ chẳng phải là thực hành một kinh nghiệm về tình yêu mà Chúa Kitô đã muốn để lại cho chúng ta là những người thừa kế hay sao? Vì vậy, chúng ta có thể nói: càng yêu anh em, càng phải làm và phải thực hiện để thông truyền cho họ lời cứu độ của chính Chúa Kitô và hoa trái của ơn cứu độ. Ước gì mỗi người trong chúng ta có thể thực hiện lời của vị tông đồ: *“Tình yêu Đức Kitô thúc bách tôi!”* (2Cor 5,14).

Như tôi đã viết trong Văn thư phân mở đầu của Năm Thánh: “Sự tái khám phá và thực hành sống động bí tích cứu độ của Giáo hội, nhờ đó đạt tới ân sủng của Thiên Chúa trong

Đức Giêsu Kitô từng cá nhân cũng như cộng đoàn, đó là để thấy được ý nghĩa sâu sa và vẻ đẹp huyền bí của Năm mà Thiên Chúa ban cho chúng ta để cử hành. Đàng khác, phải có một sự rõ ràng, rằng thời điểm quan trọng này, trong khi mỗi Kitô hữu được mời gọi để thực hiện sâu sa ơn gọi hoà giải với Chúa Cha trong Chúa Con, sẽ đạt tới mục đích của mình cách viên mãn trừ khi nó dẫn đến một sự dấn thân mới của mỗi người và của tất cả những ai phục vụ cho hoà bình giữa mọi dân tộc” (“Các con hãy mở cánh cửa cứu độ”, số 3).

Vì vậy, bước vào tinh thần của Năm Thánh, tương đương với việc lao mình vào tinh thần truyền giáo, để hướng tới con tim không chỉ ở mức độ nhận thức, mà còn cho tất cả những ai là anh chị em của chúng ta, vì họ có quyền được biết Chúa Kitô và cũng có quyền tận hưởng sự phong phú có từ trái tim “giàu lòng thương xót của Chúa”.

2. Không tồn tại sự phục vụ nào cho con người lớn hơn sự phục vụ của người truyền giáo.

Do đó, Ngày Thế giới Truyền giáo năm nay hoàn toàn hài hoà với nội dung thần học và mục vụ của Năm Thánh Ngoại Thường. Tôi xin lặp lại với trái tim đầy lòng trắc ẩn: “Hãy mở rộng cánh cửa cho Chúa Kitô!”. Chúng ta hãy đến với Đấng Cứu Độ, chúng ta hãy mang Ngài cho tất cả mọi người! Chúng ta hãy mang Ngài với sức mạnh lôi cuốn và có sức thuyết phục của Chúa Thánh Thần, được khẩn cầu và đạt tới được nhờ lời cầu nguyện truyền giáo!

Chúng ta hãy mang lấy Ngài, kết hợp với Ngài trong những đau khổ hằng ngày, ngay cả những điều thầm kín nhất và khiêm tốn nhất, vào sự hy sinh lớn lao của Đấng chịu đóng đinh, để trân quý và làm cho chúng có một giá trị cứu độ cho các anh chị em của mình.

Chúng ta hãy mang lấy Ngài, hãy nâng đỡ bằng tình liên đới, bằng sự quý mến của chúng ta, bằng sự trợ giúp đa dạng của những tấm lòng quảng đại đang làm việc trong sự tách biệt hoàn toàn nơi biên giới tiền tuyến của Nước Thiên Chúa để loan báo Tin Mừng.

Tôi đặc biệt hướng tới các bạn trẻ, là niềm hy vọng của Giáo hội và cũng là hy vọng của tôi. Các bạn trẻ xác định sự nhiệt tình của mình, năng lực, cảm xúc, nhiệt huyết và sự táo bạo của mình vào trong các sứ vụ thánh. Thánh Phanxicô Saviê, từ Ấn độ xa xôi, nơi ngài loan báo sứ điệp cứu độ, có lẽ đã không nghĩ nhiều đến đồng nghiệp đại học của mình tại Paris, nói rằng, nếu họ biết những nhu cầu to lớn của thế giới truyền giáo, họ sẽ không ngần ngại tham gia với ngài trong cuộc chinh phục tinh thần của thế giới cho Chúa Kitô.

Vì thế, tôi nói với bạn trẻ: các con đừng sợ !. Đừng sợ buông bỏ mình cho Chúa Kitô, để dâng cho Ngài đời sống của các con trong việc phục vụ quảng đại cho một lý tưởng cao đẹp hơn đó là truyền giáo. Một sự dấn thân thú vị, đầy đặc các hoạt động đang chờ đón các con.

3. Sự cộng tác, bổn phận của mọi Kitô hữu

Tương tự như vậy, tôi hy vọng tất cả các tín hữu tình nguyện tham gia và đóng góp một phần cá nhân của mình cho hoạt động cao cả của sự “hợp tác truyền giáo” mà chỉ trong các Hội Truyền giáo mới tìm thấy những công cụ xác định, phù hợp hơn và hiệu quả hơn, nhằm thúc đẩy hoạt động tinh thần và vật chất của những người tiên phong của Tin Mừng (x. AG 38)

Nhưng để các tín hữu có thể nhận thức đầy đủ về nhu cầu không thể thiếu về sự cộng tác của họ, điều cần thiết họ phải ý thức được vấn đề của những người có trách nhiệm tối cao về sự năng động truyền giáo, nghĩa là của các Linh mục và Tu sĩ.

Sự năng động của những người hướng dẫn Dân Chúa là điều cần thiết, bởi vì nhận thức cụ thể của các tín hữu phụ thuộc vào những người hướng dẫn về vấn đề truyền giáo và cho sự dẫn thân của họ trong lãnh vực cộng tác. Sự dẫn thân càng trở nên cần thiết và cấp bách hơn nếu người ta coi hoạt động truyền giáo, gồm cả việc xây dựng nhà thờ, trường học, chủng viện, đại học, trung tâm y tế, v.v... nhằm thăng tiến đạo đức và nhân bản của nhiều anh chị em đang gặp khó khăn về kinh tế.

Và với cơ cấu cải thiện của các Bộ Giáo Hoàng Truyền giáo, mà tôi đã đề cập ở trên, có thể được sử dụng để thực hiện chương trình nâng cao nhận thức toàn diện này và tổ chức mạng lưới bác ái phổ quát.

Tôi cũng được biết thời gian gần đây đang mọc lên các “trung tâm năng động truyền giáo” tại nhiều quốc gia. Tôi thực sự khuyến khích những sáng kiến sâu sắc và hữu ích này cho việc đào sâu thần học, mục vụ và linh đạo của giáo lý truyền giáo. Bản thân tôi sẽ rất vui mừng khánh thành trụ sở mới của một trong các trung tâm này, Trung tâm Linh hoạt Truyền giáo quốc tế tại CIAM, được đặt bên cạnh trường Đại Học Urbaniana, rất thân thương đối với tôi.

Bởi vậy, trong Ngày Thế giới Truyền giáo này, Giáo hội là mẹ và là thầy dạy, khẩn cầu mọi điều thiện hảo cho mọi người, cách riêng qua các Hội Giáo hoàng được nói đến, mở rộng đôi tay đón nhận sự cứu trợ của những người thiện chí.

Đề nghị trợ giúp quảng đại này là một bổn phận, một nhiệm vụ và là một niềm vui, bởi vì nó có ý nghĩa cộng tác để mang lại nhiều lợi ích vô giá của ơn cứu độ cho những người còn chưa biết về “*sự phong phú khôn lường của Chúa Kitô*” (x. Eph 3,8).

Bộ giáo luật mới cũng dành một phần cho hoạt động truyền giáo trong quyển II (điều 781-792) xác định rõ nghĩa vụ của tất cả các tín hữu phải cộng tác – mỗi người tùy theo khả năng của mình – trong công việc truyền giáo, trong ý thức trách nhiệm riêng của mình, phát xuất từ bản chất truyền giáo của Giáo hội (x. Giáo luật 781). Tương tự như vậy, tất cả sự cộng tác truyền giáo đạt được sự nhận biết về mặt pháp lý như được tuyên bố trong Giáo luật ở điều 791, phải được khơi dậy trong tất cả các giáo phận, theo bốn chỉ thị quan

trọng đó là: cổ võ ơn gọi truyền giáo; hỗ trợ Linh mục để có những sáng kiến truyền giáo, đặc biệt cho sự phát triển của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo; cử hành Ngày Truyền giáo và thu thập viện trợ tài chính hàng năm gửi cho Toà Thánh.

4. Năm Thánh: một lời mời gọi hướng tới niềm hy vọng

Tôi thành thực hy vọng: tất cả sức lực của Giáo hội, của Dân Chúa, trong giờ phút khó khăn mà nhân loại đang trải qua, đúng là dày đặc các mối đe dọa, nhưng cũng còn dấu chỉ của niềm hy vọng, động viên – đang thúc đẩy trách nhiệm đổi mới tinh thần từ Năm Thánh Cứu độ này – để việc công bố Tin Mừng luôn đạt tới tầm mức sâu rộng nơi mọi người và mọi dân tộc trên trái đất.

Sau cùng, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn của tôi tới các Linh mục, các Tu sĩ nam nữ và anh chị em giáo dân, vừa nơi tiền tuyến, vừa trong các lãnh vực khác nhau của Giáo hội, cùng với các hoạt động đa dạng khác nhau, đã đóng góp cách hiệu quả cho công cuộc mở mang Nước Chúa, trong khi tôi ưu ái ban Phép lành Toà Thánh như ơn ban từ trời cho họ và cho những thân yêu của họ.

Vatican, ngày 10 tháng 6, Lễ Trọng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, năm 1983.

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_10061983_world-day-for-missions-1983.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1984

Anh chị em rất thân mến!

“Máu các vị tử đạo là hạt giống của các Kitô hữu”
(Tertulliano, Apologeticus, 50: PL 1, 534).

Trong chuyến tông du gần đây của tôi tại Viễn Đông, tôi rất vui mừng phong thánh cho một trăm lẻ ba vị tuyên xưng đức tin Công giáo, rao giảng Tin Mừng tại Đại Hàn bằng việc công bố sứ điệp của Chúa Kitô, các ngài đã có một đặc ân để minh chứng sự hy sinh cao cả về đời sống của các ngài, một sự bảo đảm về đời sống vĩnh cửu trong Đấng sống lại.

Trường hợp này đã nảy sinh trong tôi vài ý tưởng mà tôi muốn nhấn mạnh đến sự quan tâm của mọi tín hữu nhân Ngày Thế giới Truyền giáo sắp tới.

1. Giá trị cứu độ của thập giá

Thực vậy, các thư và sách Tông đồ Công vụ khẳng định đó là một ân sủng đặc biệt để có thể chịu đựng “vì danh đức Giêsu”. Chẳng hạn chúng ta đọc thấy các tông đồ “*vui mừng ra khỏi công nghị, vì thấy mình đáng được chịu sỉ nhục vì danh Đức Giêsu*” (Cv 5, 41), bằng việc theo sát hoàn toàn những điều Đấng Cứu Độ đã công bố trong bài giảng trên núi: “*Phúc cho anh em khi vì thầy mà người ta sỉ vả, bách hại*

và vu khống đủ điều xấu xa, anh em hãy vui mừng, hớn hở...” (Mt 5, 11).

Chính Chúa Kitô đã thực hiện công trình cứu độ của Ngài cho nhân loại trước hết bằng cuộc vượt qua đau khổ và cuộc tử đạo thật khủng khiếp, Ngài cũng chỉ ra một con đường cho các môn đệ của Ngài: “*Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ mình, vác thập giá mình mà theo*” (Mt 16, 24). Vì thế, tình yêu vượt qua thập giá một cách chắc chắn, và trong tình yêu này, thập giá trở nên sáng tạo và là nguồn phát sinh sức mạnh cứu độ. Thánh Phaolô viết: “*Anh em biết rằng không phải nhờ những của chóng hư nát như vàng hay bạc mà anh em đã được cứu thoát khỏi lối sống phù phiếm do cha ông anh em truyền lại. Nhưng anh em đã được cứu chuộc nhờ máu huyết của Con Thiên vện toàn vô tội tích, là Đức Kitô*” (1 Pr 1, 18-19; x 2 Cor 6, 20).

Chúng ta đã suy gẫm sâu về thập giá, mẫu nhiệm phi thường của tình yêu Thiên Chúa, trong năm thánh cứu độ mới vừa kết thúc. Hàng triệu tín hữu đã suy niệm và sống mẫu nhiệm này cách sâu sa, nhiều người trong họ đã đổ xô tới Roma để lặp lại lời tuyên xưng đức tin của mình trước mặt các thánh tông đồ, là những người đầu tiên đã chia sẻ cuộc tử đạo của Thầy mình. Một đức tin mà người ta tìm thấy sự xác tín đầu tiên của nó dưới chân thập giá trong lời của viên bách quản và của những người lính canh giữ Chúa Giêsu: “*Quả thật, ông này là Con Thiên Chúa*” (Mt 27, 54).

Đối với lịch sử nhân loại, từ biến cố máu chót đó, các tông đồ và những người kế vị vẫn tiếp tục loan báo sự chết và sự phục sinh của Đức Kitô, Đấng cứu độ duy nhất của chúng ta qua mọi thời đại: *“Ngoài Người ra, không ai đem lại ơn cứu độ; vì dưới gầm trời này, không một danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để chúng ta phải nhờ vào danh đó mà được cứu độ”*. (Cv 4,12). Nhưng Ngài đã trở thành chứng nhân một cách đặc biệt về sự đau khổ tột cùng, sự dâng hiến của Chúa Kitô cũng như của các môn đệ của Ngài đã mở tâm trí và con tim nhân loại tới sự hoán cải theo Tin Mừng: một chứng từ trời vượt của tình yêu; thật vậy, *“không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người thí mạng vì bạn hữu mình”* (Ga 15,13).

Và đây là chứng từ mà đoàn tử đạo và những người tuyên xưng đức tin đã chịu đau khổ theo thời gian, nhờ hy sinh và hiến tế của họ có thể trở sinh hoa trái trong các Giáo hội khác nhau - cũng như của Giáo hội Hàn Quốc mà tôi đã công bố từ đầu – và làm phong phú bằng máu của các ngài trên những miền đất mới để biến những vùng đất đó thành những cánh đồng phì nhiêu của Tin Mừng; thật vậy, *“nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác”* (Ga 12, 24).

Các anh hùng đức tin này đã hiểu rõ và thực hiện tốt khái niệm nền tảng – mà tôi đã trình bày trong bức thư ý nghĩa Kitô giáo về sự đau khổ của con người – theo đó, Chúa Kitô đã thực hiện ơn cứu độ cho nhân loại bằng thập giá và

đã chịu đau khổ thay cho con người và vì con người, mỗi người “được mời gọi tham dự vào sự đau khổ nhờ đó mọi khổ đau của con người cũng được cứu chuộc. Khi thực hiện ơn cứu độ bằng đau khổ, Đức Kitô đồng thời cũng nâng cao đau khổ của con người đến nỗi thông ban cho nó một giá trị cứu độ. Như vậy, qua đau khổ của mình, mọi người đều có thể tham dự vào đau khổ cứu độ của Đức Kitô” (Gioan Phaolô II, Tông thư *Salvifici Doloris về ý nghĩa đau khổ*, 19).

2. Đau khổ, công cụ quý giá để loan báo Tin Mừng.

Những kết quả truyền giáo xem ra rõ ràng về những gì tôi đã trình bày. Vì vậy, tôi mong rằng trong sứ điệp Ngày Thế giới Truyền giáo năm 1984, khuyến khích mạnh mẽ mọi tín hữu làm nổi bật giá trị đau khổ trong nhiều hình thức khác nhau, kết hợp với đau khổ của thập giá để loan báo Tin Mừng, nghĩa là vì sự cứu chuộc của biết bao người vẫn chưa được nhận biết Chúa Kitô.

Vẫn còn hàng triệu anh chị em chưa nhận biết Tin Mừng và chưa được hưởng kho tàng lớn lao từ tình yêu của Đấng cứu độ. Đối với họ, đau khổ không giải thích đủ; đau khổ là một nghịch lý rất nặng nề và không thể giải nghĩa được, nó tương phản cách thâm thúy với khát vọng của con người mong đạt được hạnh phúc hoàn toàn.

Chỉ có thập giá Chúa Kitô mới tỏa sáng về màu nhiệm này; chỉ nơi thập giá, con người mới có thể tìm thấy câu trả lời đúng nghĩa về sự đau khổ bí ẩn phát sinh từ kinh nghiệm

đau khổ. Các thánh đã hiểu điều đó cách sâu sa và đã chấp nhận nó, có khi họ còn ao ước chịu đau khổ một cách cháy bỏng, để được liên kết với cuộc vượt qua của Chúa, để làm cho mình được nên giống như lời của thánh tông đồ: “*Nay tôi vui sướng trong các nỗi thống khổ chịu vì anh em, và trong thân xác tôi, tôi bù đắp những gì còn thiếu nơi các nỗi quẫn bách Đức Kitô phải chịu vì thân mình Ngài, tức là Hội Thánh*” (Col, 1, 24).

Vì thế, tôi mời gọi tất cả các tín hữu đang chịu đau khổ - và không ai được miễn khỏi đau khổ - hãy mang lại ý nghĩa tông đồ truyền giáo cho những đau khổ của họ.

Thánh Phanxicô Saverio, bôn mạng của các nhà truyền giáo, trong sự nhiệt tâm loan báo Tin Mừng, trực tiếp mang danh Đức Giêsu đến tận cùng trái đất, ngài đã không ngần ngại đối đầu với mọi khó khăn nảy sinh như: đói khát, rét mướt, đắm tàu, bắt bớ, ôn dịch; chỉ khi chết đi mới cắt đứt cuộc chạy đua của ngài.

Thánh nữ Teresa Hải Đồng Giêsu, bôn mạng của các xứ truyền giáo, người tù của tình yêu trong dòng Carmelo thành Lisieux, đã muốn chạy đi khắp thế giới để cắm cây thập giá Chúa Kitô khắp mọi nơi. Chị viết: “Em muốn là nhà truyền giáo không chỉ trong vài năm, nhưng em muốn là như vậy từ khi có vũ trụ này cho đến tận thế” (Thánh Têresa Hải Đồng Giêsu, *Chuyện một tâm hồn*, Manoscritto B, trang 3). Và chị đã thực hiện được tính phổ quát và tính tông đồ như lòng chị mong ước là xin Thiên Chúa cho chị được chịu đau

khổ và sự dâng hiến cao quý của chính mình như một vị tử đạo tự nguyện cho tình yêu thương xót. Sự đau khổ đạt tới đỉnh cao đồng thời ở mức độ cao hơn nữa về sự phong phú tông đồ trong cuộc tử đạo của tinh thần, trong đau khổ của bóng tối đức tin, hiến dâng một cách anh hùng để đạt tới ánh sáng của đức tin tới các anh chị em vẫn còn nhận chìm trong bóng tối.

Giáo hội chỉ ra hai hình thức ánh sáng sau đây mời gọi chúng ta không chỉ suy tư nhưng còn bắt chước nữa.

Vì vậy chúng ta có thể cộng tác một cách tích cực cho việc mở rộng nước Chúa Kitô, và cho sự phát triển thân mình màu nhiệm của Ngài theo ba hướng:

- Học hỏi để đưa đau khổ cá nhân của chúng ta một mục đích xác thực hơn, mà nó bắt nguồn từ sự tham dự năng động của Giáo hội vào công trình cứu chuộc của Chúa Kitô.

- Mời gọi các anh chị em đang đau khổ trong tinh thần và thể xác hiểu được chiều kích tông đồ này về sự đau khổ, và đánh giá những thử thách của họ, những nỗi đau của họ trong ý nghĩa truyền giáo;

- Hãy thực hiện nơi chúng ta, với một tình yêu vô biên, một sự đau khổ mà hàng ngày nó gây xúc phạm nhiều nơi trong nhân loại, gây rắc rối do bệnh tật, do đói khát, do bách hại, bị tước đoạt các quyền cơ bản như sự tự do; nhân loại đau khổ, trong đó người ta phải biện phân khuôn mặt của Chúa Kitô “một trong những người đau khổ”, và chúng ta

phải tìm cách làm dịu đi cũng như làm điều gì đó tốt hơn khi có thể.

3. Giá trị của đau khổ: một kế hoạch cho các Hội Giáo hoàng Truyền giáo.

Chương trình này, rộng lớn và toàn diện, đòi hỏi tất cả các tín hữu một trách nhiệm quảng đại. Tôi mong ước đề nghị với tất cả các tín hữu, nhớ lại khi chúng ta mới lãnh nhận bí tích rửa tội là đã được sai đi truyền giáo, mặc dù ở các mức độ và hình thức khác nhau (x. AG số 36, GL 781).

Tôi phó thác một cách đặc biệt cho các Hội Truyền giáo, một công cụ đặc quyền về sự năng động truyền giáo của Giáo hội chứ không chỉ riêng trong Ngày Thế giới Truyền giáo, nhưng trong suốt năm, các Hội phải đầy mạnh tinh thần truyền giáo, một yếu tố tuy không phải là chủ yếu nhưng cần thiết về bản chất của thân mình màu nhiệm.

Hội Truyền Bá Đức Tin, Hội thánh Phêrô tông đồ dành cho các chủng viện và các ơn gọi Linh mục, Tu sĩ trong các vùng truyền giáo, Hội Thánh nhi, Hiệp Hội Truyền giáo của các Linh mục, Tu sĩ nam nữ và các Tu Hội đời, chúng tạo thành nhiều phương tiện, được thử nghiệm qua mười năm kinh nghiệm, để đẩy mạnh công cuộc truyền giáo trong các lãnh vực khác nhau.

Tôi biết rất rõ nhiều công việc đáng khen này, cũng như việc quyên góp vật chất tài chính được dâng cúng từ lòng quảng đại của các tín hữu – vật chất cần thiết để thực hiện cho các nhà thờ, các chủng viện, trường học, nhà trẻ, bệnh

viện – thực hiện một công việc năng động truyền giáo. Kể cả giá trị về sự đau khổ nhằm mục đích truyền giáo mà tôi muốn đề nghị với sự quan tâm của toàn dân Chúa cho Ngày Thế giới Truyền giáo năm 1984, cũng là một trong những biểu hiện cao quý nhất về sứ vụ tông đồ của họ mà nó đã khơi lên một sự liên kết sẵn sàng giữa những người bệnh, người già, người bị bỏ rơi, người bị gạt bên lề xã hội, cũng như trong số các tù nhân.

Nhưng cần phải làm nhiều hơn nữa. Thật vậy, có rất nhiều đau khổ của con người mà vẫn chưa tìm được mục đích cao cả và lối thoát tông đồ, từ đó mới có thể rút ra một việc tốt lành rộng rãi nhằm phát triển việc loan báo Tin Mừng, mở rộng nhiệm thể Chúa Kitô.

Có thể đây chính là hình thức cộng tác truyền giáo cao nhất, vì nó đạt tới một hiệu quả tối đa trong sự hiệp thông các đau khổ của con người với hiến tế của Chúa Kitô trên đồi Calvario và không ngừng được đổi mới trên bàn thờ mỗi ngày.

Anh chị em rất thân mến, những người đau khổ về tâm hồn và thể xác, hãy biết rằng Giáo hội tin tưởng nơi anh chị em, Giáo Hoàng tin tưởng nơi anh chị em để danh Đức Giêsu được công bố cho đến tận cùng trái đất. Tôi cũng muốn nhắc lại điều mà tôi đã viết trong thư về ý nghĩa Kitô giáo về sự đau khổ của con người: “Tin Mừng của sự đau khổ đang được viết không ngừng, và không ngừng nói bằng những lời nghịch lý lạ lùng: suối nguồn về sức mạnh thần linh phát sinh nhờ sự yếu đuối của con người. Những ai tham dự vào sự đau khổ

của Chúa Kitô, họ duy trì trong những đau khổ của mình hạt giống rất đặc biệt của kho tàng vô tận về sự cứu độ thế giới, và họ có thể chia sẻ kho tàng này cho những người khác. Con người càng bị đe dọa bởi tội lỗi, càng nặng nề hơn là những cơ cấu tội lỗi mang trong mình mang vào thế giới hôm nay, càng lớn hơn nữa là sự hùng biện mà sự đau khổ con người sở hữu. Và càng hơn nữa Giáo hội cảm thấy nhu cầu cậy nhờ đến giá trị của đau khổ con người để cứu độ thế giới” (Gioan Phaolo II, *Salvifico Doloris*, 27).

Xin mẹ Maira, “Nữ vương tử đạo” và “Nữ vương tông đồ”, đánh thức trong mọi người ước muốn được kết hợp với cuộc khổ nạn của Chúa Kitô Đáng cứu độ phổ quát.

Trong ngày Chúa Nhật Lễ Hiện xuống, ngày toàn thể Giáo hội sống tinh thần truyền giáo, tôi vui mừng ban Phép lành đặc biệt cho những ai, trực tiếp hay gián tiếp, những người đã dùng hết năng lực và những đau khổ của mình để truyền thông cho nhân loại ánh sáng Tin Mừng.

Vatican, ngày 10 tháng 6 năm 1984, lễ Hiện xuống, năm thứ sáu triều đại Giáo Hoàng.

GIOAN PHAOLÔ II

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_10061984_world-day-for-missions-1984.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1985

Anh chị em thân mến!

Hàng năm vào ngày lễ Ngũ Tuần, Giáo hội sống lại niềm vui khôn tả của những ngày đầu hiện diện và hoạt động loan báo Tin Mừng cho mọi dân tộc trên trái đất. Vì vậy, vào ngày vô cùng quan trọng này, như thường lệ, tôi vui mừng gửi đến anh chị em sứ điệp của tôi cho Ngày Thế giới Truyền giáo, sẽ được cử hành vào tháng 10 tới đây.

1. Giáo hội được sinh ra từ hơi thở của Chúa Thánh Thần trong ngày lễ Ngũ Tuần.

Trung thành với lệnh truyền của Chúa Kitô, các Tông đồ đã tề tựu trong nhà tiệc ly để cầu nguyện và suy gẫm cùng với Mẹ Maria. Nơi những con người ưu tuyển này, thấp thoáng một cảm giác lo lắng nào đó khi đứng trước sứ mạng Thầy trao phó: “Anh em hãy đi... và giảng dạy muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần...” (Mt 28,19). Sự lo lắng về những đe dọa gần đây của những người Do thái, về sự thiếu hiểu biết của những lần quả quyết của Chúa, và nhất là kinh nghiệm về sự thất bại và giới hạn của mình trong việc đáp trả lệnh truyền của Chúa. Các tông đồ đầu tiên này, những người thất học và sợ sệt, đã gắn bó mật thiết với người mà họ cảm thấy như là Mẹ, là nguồn hy vọng và là nơi tin tưởng.

Rồi ở đây, đột nhiên xảy ra một sự “biến đổi” nhờ hơi thở mạnh mẽ của Chúa Thánh Thần. Một sự biến đổi cơ bản về tâm trí và con tim: các tông đồ giờ đây cảm thấy tâm trí mình được mở ra, tràn đầy nhiệt huyết năng động không thể kiềm chế; họ bị chi phối bởi một sự thúc đẩy duy nhất là đi rao giảng, truyền đạt cho người khác những gì họ chiêm niệm trong ánh sáng mới của mặt trời. Chúa Thánh Thần đã nói lại trong họ, mọi lời đã được loan báo bởi Chúa Kitô như trong một bức tranh kỳ diệu.

Như thế, Giáo hội được sinh ra. Sinh ra trong ngày lễ Ngũ Tuần. “Được sinh ra, như tôi đã nói trong bài giảng khi kết thúc Đại Hội Thánh Thể quốc gia lần thứ XX tại Milano, ngày 22 tháng 5 năm 1983, nhờ hơi thở quyền năng của Chúa Thánh Thần, Ngài đã mời gọi các tông đồ ra khỏi nhà Tiệc ly để bắt đầu sứ mạng của mình. Họ đã ra đi giữa muôn người và đặt ra cho thế giới một con đường để dạy dỗ muôn dân”.

2. Giáo hội, một cộng đoàn không ngừng truyền giáo

Giáo hội xuất hiện lần đầu tiên từ khi được thành lập với tư cách là cộng đoàn của các tông đồ, vì thế, Giáo hội tồn tại chính là để thi hành trong thời đại của mình sứ mạng của chính Chúa Kitô: loan báo Tin Mừng cho thế giới. Bởi thế, Giáo hội là cộng đoàn luôn ở trong tình trạng truyền giáo, tức là một cộng đoàn truyền giáo, trong đó các thành viên được liên kết với nhau trong một nhiệm thể để được sai đi đến với muôn dân; nếu bên trong cộng đoàn đa dạng này gồm các vai

trò, các hoạt động và các “đặc sứ” (x. 1Cor 12, 4-5), thì ơn gọi truyền giáo là chung cho tất cả mọi người (x. LG 17, AG 35-36): Giám mục, Linh mục, nam nữ Tu sĩ và giáo dân.

Tất cả mọi người, không phân biệt ai, được mời gọi để thi hành sứ mạng của Đấng Cứu Chuộc, cả trong ơn gọi riêng biệt, trong những điều kiện và khả năng của mỗi người. Tất cả phải cảm thấy dẫn thân trong sứ mạng truyền giáo duy nhất này: hãy dành một chỗ trong thế giới để đem Tin Mừng mà Đức Kitô đã đem đến cho chúng ta, để ứng nghiệm lời tiên tri của tác giả Thánh vịnh: “tiếng vang đã dội khắp hoàn cầu, và thông điệp loan đi tới chân trời góc biển” (Tv 19,5).

Do đó, họ không chỉ cảm thấy dẫn thân như những người đang làm việc, đặc biệt nơi các tiền đồn của truyền giáo, những người được gọi là các “nhà truyền giáo”; nhưng mỗi Linh mục hoặc người được thánh hiến, trong bối cảnh hoạt động của mình, phải vun trồng nơi các tín hữu một sự ý thức về bổn phận truyền giáo.

Các giáo dân cũng phụ thuộc vào bổn phận truyền giáo sâu sắc trong bối cảnh xã hội và văn hoá mà họ đang sống, hoặc là trong các quốc gia, nơi mà lời loan báo đức tin vẫn chưa đến được với họ, hoặc những quốc gia đã có các tín hữu, nhưng cần được phục hồi ngay sức mạnh quảng bá mới mẻ và sâu sắc hơn.

3. Những người trẻ, niềm hy vọng của việc rao giảng Tin Mừng

Như tôi đã nói, nếu đòi hỏi này là phổ biến với mọi thành phần trong Hội Thánh, thì sự đòi hỏi đó liên quan một cách đặc biệt đến những người trẻ, nam cũng như nữ. Vì vậy trong Năm quốc tế Giới trẻ, tôi tha thiết kêu gọi khả năng, lòng quảng đại và sự cống hiến nhanh nhẹn của họ không bao giờ thiếu khi nói đến việc hỗ trợ một lý do chính đáng.

Trong bối cảnh ngàn năm thứ ba đang tới, và trong thời điểm quan trọng của lịch sử nhân loại mà mối đe dọa về sự tàn phá và sự huỷ diệt dường như đang đè nặng trên thế giới của chúng ta, chúng tôi kêu gọi, chúng tôi khích lệ anh chị em, nhân danh Đức Giêsu Kitô, làm cho anh chị em trở thành người loan báo Tin Mừng để truyền bá lời cứu độ, là chân lý của Thiên Chúa với tất cả sức mạnh của anh chị em; và điều đó, vừa có sự cống hiến bằng chính đời sống của anh chị em là làm chứng cho Nước Trời mai hậu, sự thật và tình yêu; vừa hoạt động cách cụ thể để biến đổi mọi thực tại thời gian theo tinh thần Tin Mừng (x. Thư gửi Giới trẻ, ngày 31/5/1985, số 9), vượt qua những cám dỗ chán chường dẫn tới việc rút lui và thiếu dẫn thân.

Đây không phải là thời gian để sợ hãi, để thoái thác cho người khác nhiệm vụ này, đúng là khó khăn thật, nhưng cao cả. Mỗi người, như một thành viên của Giáo hội, phải đảm nhận phần trách nhiệm của mình. Mỗi người trong anh em phải làm sao cho những người ở gần mình, trong gia đình, trong trường học, trên thế giới thuộc mọi nền văn hoá, mọi ngành nghề hiểu rõ rằng Chúa Kitô là đường, là sự thật và là sự sống; chỉ có ngài mới có thể đánh tan nỗi tuyệt vọng, sự

tha hoá của cá nhân, và đưa ra lời giải thích về sự hiện hữu của con người, một thụ tạo hiểu biết có phẩm giá cao cả bởi vì được làm ra giống hình ảnh của Thiên Chúa. Cần phải công bố và làm cho mọi người nhận biết chân lý cứu độ, bởi vì không thể thờ ơ với hàng triệu triệu người chưa nhận biết hoặc hiểu sai về kho tàng vô giá của ơn cứu chuộc.

Sau hai ngàn năm “giảng dạy” về Chúa Kitô: đứng như vậy, lệnh truyền đó dường như đã dừng lại ở một vài nơi, trong khi ở những nơi khác việc thực hành dường như chậm chạp. Vì vậy, chúng tôi mời gọi anh chị em, những người trẻ trên toàn thế giới, và tôi mời gọi anh chị em cũng như Chúa Kitô sai các tông đồ, cùng với sức mạnh đến từ lời của chính Chúa Kitô: tương lai của Giáo hội tùy thuộc nơi anh chị em, việc loan báo Tin Mừng cho toàn cõi đất trong những thập kỷ sắp tới tùy thuộc anh chị em. Anh Chị em là Giáo hội. Hãy làm cho Giáo hội luôn tươi trẻ với sự hiện diện nhiệt tình của anh chị em, hãy gây ấn tượng khắp nơi về sự sống và sức mạnh ngôn sứ.

Chúa Kitô cần các bạn trẻ để loan báo sự thật, để mang sứ điệp cứu độ trên khắp nẻo đường của thế giới, Ngài cần trái tim quảng đại và sẵn lòng của các con để biểu lộ cho tất cả mọi người tình yêu vô biên và lòng thương xót của Ngài.

Các con hãy khích lệ, hãy cảm hoá nơi các bạn đồng trang lứa, các cộng đoàn của các con, hãy thắp lên ngọn lửa đức tin ở bất kỳ nơi đâu: vì chỉ đức tin mới có thể chiến thắng được tướng quỷ của ma tuý, chỉ đức tin mới có thể đánh bại

các tai hoạ của bạo lực, của chủ nghĩa thế tục, chủ nghĩa khoái lạc mãi mãi mà chúng trêu chọc làm trệch hướng năng lực cao quý của các bạn trẻ! Chỉ như vậy mới có thể mở ra một cuộc đối thoại sống động hiệu quả và xây dựng của nhiều anh em thuộc các tôn giáo khác. Và trong kết quả tuyệt vời này, cũng như các tông đồ trong ngày lễ Ngũ Tuần, luôn để cho Chúa Thánh Thần, “tác nhân chính của việc loan báo Tin Mừng” hướng dẫn (EN, 75), nâng đỡ, soi sáng, an ủi, hoàn thiện.

4. Cộng tác truyền giáo: một sự dẫn thân nghiêm trọng và khẩn cấp của toàn thể Dân Chúa.

Tuy nhiên, tất cả mọi Kitô hữu được nhắc nhở suy tư chú ý hơn về những cân nhắc trên đây. Quả thực, tất cả các tín hữu, mọi thành phần của Giáo hội “do bản chất truyền giáo” (AG 2) được “sai đi” đồng trách nhiệm mở rộng Nước Thiên Chúa. Hơn nữa, nếu mọi người xét kỹ sự cần thiết của hoạt động truyền giáo và tình trạng đáng báo động về một phần lớn nhân loại vẫn chưa đạt được lời loan báo Tin Mừng, thì không thể không cảm nhận một cách sâu xa trong tâm hồn mình lệnh truyền quả quyết của Chúa Kitô, không thể không nhận ra tính nghiêm trọng của bổn phận thuộc trách nhiệm của mọi Kitô hữu, để cổ vũ tiến bộ của việc rao giảng Tin Mừng. Thật vậy, thánh Phaolô nói, “Thế nhưng làm sao kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe nếu không có ai rao giảng? Làm sao mà rao giảng nếu không được sai đi? (Rm 10,14-15).

Cũng như cộng đoàn, thân thể máu nhiệm của Chúa Kitô, Giáo hội đồng hành và nâng đỡ sự dẫn thân truyền giáo của các thành viên, đưa ra những thể thức thích hợp hơn về sự cộng tác theo đó mỗi cá nhân có thể đóng góp phần của mình.

Có nhiều cách trong những thể thức này, vô số các phương tiện, tuy nhiên, nhân ngày kỷ niệm Thế giới truyền giáo, tôi muốn nhắc lại tầm quan trọng đặc biệt của một vài phương tiện này, được thử nghiệm từ kinh nghiệm, không loại trừ, nhưng ưu tiên, theo nghĩa liên hệ cách chặt chẽ với Tòa thánh Phêrô: tức các Hội Giáo hoàng Truyền giáo.

5. Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, công cụ ưu tiên về sự cộng tác.

Như chúng ta đọc thấy trong điều lệ liên hệ, các Hội Giáo hoàng Truyền giáo là “công cụ chính và đầu tiên của toàn thể Giáo hội để cộng tác truyền giáo”. Công đồng còn xác nhận “các hội này phải chiếm chỗ nhất vì chúng là những phương tiện vừa để người Công giáo, ngay từ tuổi thơ, được thấm nhiễm cảm thức thực sự phổ quát và truyền giáo, vừa để khuyến khích một cuộc lạc quyên hữu hiệu những tiền trợ cấp cho tất cả các xứ truyền giáo tùy theo nhu cầu từng nơi” (AG 38). Trên thực tế, chúng là công cụ hoạt động, hiện đại, năng động để hỗ trợ trong tất cả các khía cạnh hoạt động trực tiếp của các nhà truyền giáo nơi tiền tuyến và bảo đảm sự hỗ trợ cần thiết cho các dân tộc được trao phó việc chăm sóc mục vụ của họ.

Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo là công cụ đức ái của các dân tộc của Thiên Chúa, của phép lạ tình yêu huynh đệ mà mỗi năm đổi mới vì lợi ích của nhiều người, có khi vì rủi ro mà các hội không thể đến được với tất cả mọi người. Trong số đó, Hiệp Hội Truyền giáo của các Linh mục, Tu sĩ nam nữ, là một trong bốn Hội giữ cho sống động nơi các tín hữu biết nhận thức về bổn phận cộng tác truyền giáo, qua việc hướng dẫn dân Chúa, hình thành và giáo dục hợp thời cho việc truyền giáo, gắn liền với ơn gọi của họ, thông qua công việc năng động liên tục được thực hiện bởi công việc xứng đáng này.

Đó là lý do tại sao tôi muốn nhắc lại một lần nữa cho tất cả các Linh mục, Tu sĩ nam nữ, các thành viên của các tu hội đời, những người có niềm vui sống đời thánh hiến, không làm việc độc lập nhưng trong sự hiệp thông gần gũi, theo cùng một lý tưởng và cùng một cam kết chung. Hiệp Hội Giáo hoàng Truyền giáo cống hiến cho các con cơ hội này, đào tạo cho các con tinh thần truyền giáo, cổ vũ các con và giúp các con trong hành trình của mình.

Tôi tin tưởng rằng sứ điệp này, mang lại cho mọi tín hữu trong mỗi Giáo hội địa phương, đánh thức mỗi người bổn phận hỗ trợ cho các Hội Giáo hoàng Truyền giáo mà họ vẫn chưa được biết đến và chưa được vun trồng ở khắp nơi. Để hỗ trợ các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, mỗi Kitô hữu có thể cảm thấy một phần quan trọng sống động của Giáo hội hoàn vũ và thâm nhuần ý nghĩa đích thực nhất của tính Công giáo: thật vậy, các Hội Giáo hoàng Truyền giáo là phương tiện hữu

hiệu nhất cho mọi Kitô hữu, hợp tác cho nỗ lực truyền giáo của chính Giáo hội mà họ cảm thấy và được tác động như những “viên đá sống động” (x. 1Pr 2,5) xây nên một thân thể màu nhiệm.

Chúng ta hãy làm điều đó với những người đang ở khắp nơi trên thế giới hiện nay, họ đang giơ tay hướng về chúng ta van xin cứu giúp, một ngày nào đó họ có thể nói như thánh tông đồ rằng: “Bây giờ tôi có đủ thứ cần dùng, lại còn dư dật nữa là khác. Tôi rất đầy đủ kể từ khi nhận được những gì anh em gửi đến tôi... chẳng khác nào hương thơm, lễ vật đẹp lòng Thiên Chúa và được Người chấp nhận” (Phil 4, 18).

Xin Đức Maria chí thánh, Mẹ của Chúa Kitô và Mẹ Giáo hội, trợ giúp anh chị em trong sự dẫn thân truyền giáo quảng đại này.

Tôi ban cho mọi người Phép lành Toà Thánh như lời cam kết phong phú các ân ban bởi trời.

Ngày 9 tháng 6 năm 1985.

Trích Nguồn:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_09061985_world-day-for-missions-1985.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1986

Hiền Huynh đáng kính và các con thân mến,

1. Mừng đại lễ Ngũ Tuần trong bối cảnh các buổi cử hành phụng vụ, có bốn phận làm sống lại nơi tất cả các tín hữu ý thức rằng Giáo hội phải loan báo sứ điệp của Chúa Giêsu trên toàn thế giới, đặc biệt năm nay Giáo hội quan tâm đến kỷ niệm 60 năm Ngày Thế giới Truyền giáo. Và như vậy thường mở ra một ý nghĩa đặc biệt hướng tới toàn thể dân Thiên Chúa – chính xác vào dịp lễ Hiện Xuống – một sứ điệp đặc biệt cho “Ngày trọng đại của người Công giáo”, như đã được mời gọi ngay từ thuở ban đầu.

Ngày nay, hơn bao giờ hết, nhìn toàn bộ các nhu cầu của tất cả các Giáo hội và của mỗi Giáo hội cho thấy bốn phận ngày càng khẩn cấp hơn để tái khám phá ơn gọi nền tảng là rao giảng, làm chứng và phục vụ Tin Mừng; nhu cầu hỗ trợ các nhà truyền giáo cảm thấy cũng cấp bách hơn, dù là Linh mục, Tu sĩ nam hay nữ; dù là những người trẻ dần thân trong đời sống thánh hiến cho Thiên Chúa trong thế giới hoặc các giáo dân thiện nguyện góp phần vào sự phát triển của các Giáo hội trẻ. Đối với bất cứ ai dù ở đâu tìm cách để công bố mầu nhiệm của Chúa Kitô, Đấng duy nhất và là Đấng cứu độ đích thực của loài người, tôi gửi lời chào thăm và sự biết ơn chân thành của tôi.

Ý nghĩa giáo huấn về Ngày Thế giới Truyền giáo.

2. Sáu mươi năm lịch sử Ngày Thế giới Truyền giáo nói gì? Về nguồn gốc lịch sử này, chúng tôi tìm thấy tiếng nói xác thực của một phần nhỏ của dân Thiên Chúa, với sự tán thành của Bộ Truyền bá Đức tin, đã biết cách giải nghĩa về sứ mạng phổ quát của Giáo hội Công giáo, bởi vì điều này, theo bản chất, Giáo hội đi vào các nền văn hoá địa phương khác nhau mà không bao giờ đánh mất căn tính sâu sa của nó, nghĩa là, Giáo hội là “bí tích phổ quát của ơn cứu độ” (x. LG 48; AG 1). Và khi gợi ý thành lập Ngày này lên Toà thánh Phêrô, người khởi xướng Piô XI vui mừng nhớ tới, chấp nhận ngay và thốt lên rằng: “Đây là ý tưởng đến từ trời!”.

Sáng kiến này được trao cho các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, đặc biệt là Bộ Truyền bá Đức tin, luôn có mục đích làm cho dân Chúa ý thức được sự cần thiết buộc phải nâng đỡ các ơn gọi truyền giáo và bổn phận cộng tác tinh thần cũng như vật chất đối với sứ mệnh truyền giáo của Giáo hội.

Thực tế, chúng ta phải tạ ơn Chúa vì rất nhiều con cái của Ngài, nhiều gia đình Kitô giáo, được giáo dục bằng ngôn ngữ Tin Mừng của tình yêu nhưng không, phù hợp với mục đích của Ngày Truyền giáo qua những mẫu gương đáng thán phục về “lòng bác ái phổ quát”, được thể hiện bằng rất nhiều hy sinh và lời cầu nguyện dành cho các nhà truyền giáo, và thường xuyên bằng việc chia sẻ trực tiếp về những khó khăn tông đồ của họ. Điều này khiến chúng ta cân nhắc Ngày Thế giới Truyền giáo có thể và phải trở nên, trong đời sống của mỗi Giáo hội địa phương, cơ hội để thực hiện các chương

trình giáo lý thường xuyên tới tinh thần truyền giáo rộng rãi, bằng cách có thể trình bày cho mỗi người đã được rửa tội, cũng như mỗi cộng đoàn đức tin Kitô giáo, một đề xuất sống “Phúc âm hoá và loan báo Tin Mừng”.

Vấn đề mở mang Nước Chúa giữa các dân tộc ngoài Kitô giáo, luôn thực hành trong Giáo hội, đã được đề ra kể từ khi tôi bắt đầu sứ vụ tông đồ như mục tử phổ quát của Giáo hội, nó trùng hợp – như tôi đã nói – trong ngày Chúa Nhật 22 tháng 10 năm 1978 khi cử hành Ngày Thế giới Truyền giáo. Về lý do này, như nhiều lần tôi đã có cơ hội để nhớ, tôi đã làm từ năm này sang năm khác, “giáo lý lưu động” để có dịp tiếp xúc với rất nhiều người vẫn chưa được biết Chúa Kitô; để chia sẻ sự giàu có thiêng liêng của các Giáo hội trẻ cũng như vô số những nhu cầu, nỗi đau khổ và những nỗ lực của họ để đức tin Kitô giáo luôn bén rễ sâu trong các nền văn hoá của họ; để khuyến khích tất cả những ai đang ở tiền đồn của sứ vụ phúc âm hoá rộng lớn này, để họ luôn là những chứng nhân đáng tin cậy của sứ điệp Tin Mừng mà họ loan báo bằng chính đời sống của mình, nhất là các bạn trẻ.

Sự khẩn cấp của cuộc truyền giáo mới

3. Tất cả chúng ta đều biết kinh nghiệm về một lễ Hiện Xuống mới sống động nhờ Công đồng Vaticano II, đã ảnh hưởng đến lịch sử trong hai mươi năm qua. Vì vậy, trong biến cố đặc biệt này, Giáo hội có thể đã nhận thức rõ hơn về chính mình và về sứ mạng của mình, dần thân vào một cuộc đối thoại cởi mở với toàn thể gia đình nhân loại để thắt chặt

“niềm vui và hy vọng, nỗi buồn và lo lắng của con người ngày nay, của những người nghèo, nhất là của những người đang đau khổ” (GS 1).

Tuy nhiên, nếu một đảng, Giáo hội đã vận dụng mọi khả năng của mình để củng cố sự hiệp thông giữa Thiên Chúa và cộng đồng con người và sự hiệp thông giữa con người với nhau qua việc dạy giáo lý liên tục khởi đi từ Công đồng Vaticano II; đảng khác, Giáo hội cũng trải qua thảm kịch sâu sa nhất trong thời đại của chúng ta, đó là “sự đổ vỡ giữa Tin Mừng và văn hoá” như Đức Phaolô VI trong tông huấn “Loan báo Tin Mừng” số 20. Từ đó, nhiệm vụ khẩn cấp hơn bao giờ hết là khôi phục sứ mệnh toàn cầu của Giáo hội thành hành động cơ bản của mình là “Phúc âm hoá”, có nghĩa là loan báo cho các dân tộc, để khám phá ra Chúa Giêsu Kitô là ai đối với chúng ta.

Khoảng 20 năm sau Công đồng, tinh thần của lễ Hiện Xuống mới vẫn còn tràn ngập trong Thượng Hội Đồng Giám mục bất thường mà tôi đầy mạnh, để các hướng dẫn và chỉ thị của Thượng Hội Đồng có thể được thực hiện trong tình liên đới và yêu mến của mọi thành phần dân Chúa.

Trong khi cử hành, xác minh, cổ võ biến cố của Công đồng, Giáo hội, đối diện với vấn đề xác định nhu cầu của toàn thể gia đình nhân loại, dự kiến hướng tới ngàn năm thứ ba, với năng lực đổi mới, sứ mạng nền tảng của Giáo hội là “truyền giáo”, nghĩa là, đưa ra lời công bố đức tin, đức cậy và đức ái mà chính Giáo hội rút ra từ thời còn niên thiếu của

mình, trong ánh sáng của Chúa Kitô hằng sống, Đấng “là đường, là sự thật và là sự sống” cho con người thời đại của chúng ta và mọi thời đại. Có thể nói về một cuộc Phúc Âm hoá liên tục, mà điểm mới lạ của nó ở chỗ bản phận nghiêm trọng này phải được thực hành trong viễn tượng phổ quát, bởi vì những vấn đề và những thử thách nảy sinh trong Giáo hội mới thành lập cách đây 20 năm đã gây được tiếng vang trên toàn thế giới. Chúng thúc đẩy Giáo hội và mọi thành viên trong Giáo hội cảm thấy mọi nơi đều ở trong tình trạng truyền giáo.

Việc đồng trách nhiệm đối với các sứ vụ, như dấu chỉ mang tính tập đoàn của hàng Giám mục, xuất hiện với tầm quan trọng từ Công đồng, ngày nay càng phải được diễn tả rõ ràng hơn dấu chỉ hữu hình về “mối quan tâm” mà mỗi Giám mục phải có đối với tất cả các Giáo hội (x. Christus Dominus số 8) chứ không chỉ lo cho Giáo hội địa phương của mình.

Sự ra đời của các Cộng đoàn truyền giáo mới trong các Giáo hội trẻ, nhấn mạnh rằng hồng ân của những người mới làm công việc truyền giáo cũng đến từ các Giáo hội thiếu thốn nhất, phải thúc đẩy tất cả các Giáo hội cho đi và cống hiến cho Giáo hội phổ quát, dù họ đang ở trong điều kiện thoải mái hay nghèo nàn về phương tiện và năng lực tông đồ.

Sự gia tăng trong việc gửi các Linh mục giáo phận “Hồng ân đức tin”, các giáo dân, các thiện nguyện viên đi truyền giáo nước ngoài, trong việc biểu lộ nhận thức truyền giáo cụ thể của các cộng đoàn Giáo hội có khả năng “ra khỏi

chính mình” để loan báo Chúa Kitô cho nơi khác, phải nhắc nhở các hiệp hội, các phong trào, các nhóm trong giáo xứ tăng cường chứng tá đức tin để có thể nhận ra trong sứ vụ lời mời gọi của Thiên Chúa làm cho mọi dân tộc trên mặt đất trở thành một dân duy nhất của Thiên Chúa.

Trong cùng một viễn tượng mọi thực tại kết nối với Giáo hội đều có liên quan: Gia đình, trẻ em, thanh niên, thế giới học đường, giới lao động, kỹ thuật, khoa học, văn hoá, thông tin liên lạc, truyền thông đại chúng. Do đó, có thể khẳng định rằng Giáo hội hướng tới thiên niên kỷ thứ ba, cơ bản chính là một Giáo hội truyền giáo.

Sự phục vụ đáng kể của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo

4. Liên quan đến vấn đề này, sự phục vụ đáng kể của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, một thể chế của Giáo hội hoàn vũ và của từng Giáo hội địa phương, vì các Hội này là “công cụ đặc quyền của Hội Đồng Giám mục hiệp nhất với Đấng kế vị thánh Phêrô và với người có trách nhiệm của đoàn dân Thiên Chúa, nhà truyền giáo hoàn toàn”. Họ là các Hội mà Thánh Thần Thiên Chúa, từ hơn một thế kỷ rưỡi, đã thúc đẩy một cách tiệm tiến trong dân tộc của Ngài để làm cho thế giới trở nên hữu hình, dần dần đặc biệt về đức ái, làm hài hoà toàn bộ công trình rao giảng Tin Mừng trong thế giới. Thật vậy, các Giáo hội cho thấy “phương tiện truyền thông đặc biệt của các Giáo hội với nhau và của mỗi Giáo hội với Đức Thánh Cha, nhân danh Đức Kitô, chủ trì sự hiệp thông đức ái

phổ quát”. (theo Điều lệ của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, I, các số 6 và 5).

Trong lịch sử cộng tác truyền giáo, các Hội Giáo hoàng Truyền giáo đã thiết lập “những cây cầu đoàn kết, mà chắc chắn chúng không thể gãy đổ, bởi vì chúng bắt nguồn từ niềm tin về sự phục sinh của Chúa Kitô, được nuôi dưỡng bởi Thánh thể. Trong việc xây dựng vững chắc và đáng kể này, giáo dân Công giáo đã viết lên những trang đẹp nhất của đời sống truyền giáo của mình. Hình ảnh tượng trưng để lại là chị Paulin Jaricot, người đã truyền cảm hứng cho công việc truyền bá Đức tin. Trong năm tới, chúng ta sẽ mừng kỷ niệm 125 năm kể từ khi chị kết thúc cuộc hành trình truyền giáo của mình; đó cũng là năm tổ chức Thượng Hội Đồng Giám mục thế giới, với đề tài quan trọng trong cùng một ngày kỷ niệm: “ơn gọi và sứ mệnh của người giáo dân trong Giáo hội và trên thế giới”.

Những phiêu bầu quả quyết

5. Với 20 năm sau Công đồng Vaticano II, Giáo hội cảm thấy được mời gọi để xác minh sự trung thành đối với sứ mạng lớn lao mà Đại Hội Đồng trao phó, khi khẳng định rằng bốn phận gia tăng ơn gọi “tùy thuộc vào các cộng đoàn Kitô hữu”. Về vấn đề này, chúng ta thấy được an ủi khi thấy có sự trưởng thành về tinh thần trách nhiệm trong các cộng đoàn khác nhau. Đúng vậy, đã thực hiện được nhiều việc, nhưng vẫn còn rất nhiều việc phải làm, bởi vì Công đồng Vaticano II mong đợi từ mọi thành phần, đặc biệt từ các gia đình Kitô

hữu, các cộng đoàn giáo xứ, “một sự đóng góp tối đa” nhằm gia tăng các ơn gọi” (Optatam Totius, số 2).

Nhân dịp này, tôi muốn bày tỏ hy vọng rằng giáo dân Công giáo – cùng hiệp thông tích cực với những người hướng dẫn Dân Chúa – sẽ tìm thấy những giá trị khai sáng đến từ một “trường lành mạnh về đức ái phổ quát” trong việc phục vụ của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo.

Xin Đức Trinh Nữ Maria, nhà truyền giáo trung thành trong mọi thời đại, giúp tất cả mọi người, Hiền Huynh đáng kính và các con quý mến, hiểu sứ điệp này, để đáp lại với sự hiểu biết thông suốt, với sự trí khôn ngoan minh mẫn và với tinh thần hiệp thông, đoàn kết.

Để diễn tả lòng biết ơn của của tôi đối với những người đã được ghi dấu bằng ơn gọi đặc biệt để phục vụ công tác truyền giáo “cho muôn dân” trong Giáo hội, nhất là những người đang gặp những hoàn cảnh khó khăn, để loan báo Nước Thiên Chúa, tôi ưu ái ban Phép lành Tòa thánh.

Ngày 18 tháng 5 năm 1986

Trích Nguồn:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_18051986_world-day-for-missions-1986.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1987

Anh chị em thân mến!

1. Thượng Hội Đồng về sứ vụ của người giáo dân

“Anh em là giống nòi được tuyển chọn, là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa, để loan truyền những kỳ công của Người, Đấng đã gọi anh em ra khỏi miền u tối, vào nơi đầy ánh sáng diệu huyền” (1 Pr 2,9).

Về dân được tuyển chọn mà vị thủ lãnh của các tông đồ mô tả, là giáo dân đủ mọi thành phần, những người mà Hội Nghị chung của Thượng Hội Đồng Giám mục quan tâm trong tháng 10 sắp tới, đặc biệt là tháng mà Giáo hội đang tích cực cầu nguyện, suy tư và trợ giúp cho các xứ truyền giáo trên thế giới.

Về sự trùng hợp đáng mừng này, tôi muốn dành sứ điệp này cho một phần đông đảo và được tuyển chọn của dân Thiên Chúa, những giáo dân trung thành – nam cũng như nữ ở mọi lứa tuổi và mọi hoàn cảnh – nhằm mục đích khơi lên cho họ sự nhận thức mình là thành viên của một dân tộc có bản chất là truyền giáo. Thật vậy, Giáo hội “tồn tại để loan báo Tin Mừng, nói khác đi, để rao giảng và dạy dỗ, là suối nguồn của ân sủng, là hoà giải tội nhân với Thiên Chúa...” như Đức Thánh Cha Phaolô VI đề cập và trích dẫn những lời của ngài (Phaolô VI, *Loan báo Tin Mừng* số 14; x. những huấn từ của Gioan Phaolô II, chương 5, số 3, 1982). Vì vậy,

loan báo Tin Mừng và Truyền giáo không phải là điều tùy chọn, bổ sung hay thứ yếu: Giáo hội được sinh ra là để truyền giáo và rao giảng Tin Mừng là luật sống đối với Giáo hội. (x. AG 2-5).

2. Ôn gọi rửa tội như ơn gọi truyền giáo

Khởi đi từ lời mở đầu không thể thiếu này, một câu hỏi được đặt ra đó là: trong thực tế, ai là người đảm nhận sứ mạng này? Công đồng Vaticano II trả lời thế này: “Tất cả các tín hữu, vì là chi thể của Chúa Kitô hằng sống ... có bổn phận phải cộng tác vào việc phát triển và bành trướng thân thể Người, để thân thể này được sung mãn càng sớm càng hay. Vì thế, tất cả các con cái Giáo hội phải tích cực ý thức trách nhiệm của mình đối với thế giới” (AG số 36). Việc loan báo Tin Mừng không chỉ được dành riêng cho cơ cấu phẩm trật mà thôi, nhưng “mỗi môn đệ của Chúa Kitô đều có bổn phận góp phần truyền bá đức tin” (LG số 17). Và nguồn gốc của bổn phận này là một trong các bí tích đầu tiên của đức tin. Như thế, tất cả các Kitô hữu giáo dân, cách riêng nhờ bí tích rửa tội, họ được Thiên Chúa mời gọi vào một hoạt động tông đồ hiệu quả: “ơn gọi Kitô hữu, tự bản chất, nó là một ơn gọi tông đồ” (sắc lệnh Tông đồ số 2). Đó là ơn gọi được thiết lập trên cùng một ân sủng của phép rửa tội: được tháp nhập với Chúa Kitô qua Bí tích Rửa tội, các Kitô hữu trở thành những người được thông phần vào chức tư tế, tiên tri và vương đế của Chúa Kitô. Bí tích Thêm sức củng cố họ nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần, trong khi bí tích Thánh Thể thông truyền và nuôi dưỡng họ tình yêu đối với Thiên Chúa và loài

người, vốn là linh hồn của mọi hoạt động tông đồ (x. LG 33, AA 3).

Từ đó phát sinh lời mời gọi mà tôi nhắc nhở tất cả giáo dân, để họ tái khám phá phẩm giá nguyên thủy của các môn đệ Chúa, đào sâu ý nghĩa về trách nhiệm tông đồ và đóng góp một cách quảng đại vào công cuộc rao giảng Tin Mừng.

3. Một thân thể thống nhất và trật tự

Nhưng, nếu tất cả mọi người trong Giáo hội đều có trách nhiệm đối với sứ mạng, nếu mọi người đồng thời là “chủ thể” và là “người lãnh nhận” thì điều này không xảy ra theo cùng một cách thức, nhưng tùy theo đặc thù của vị trí và chức năng trong Giáo hội, cũng như của thừa tác vụ và đặc sủng được lãnh nhận. Những khác biệt đó là các ân sủng của Thiên Chúa, luôn phong phú, không dành riêng nhưng phải bổ túc, tất cả nhằm vào sự hiệp thông và sứ mạng. Còn chúng ta, được mời gọi để biện phân và đánh giá các đặc ân đó bằng sự khôn ngoan của Tin Mừng theo những nhu cầu khách quan và những tình huống khẩn cấp có thể phát sinh trong thời đại của chúng ta. Trong phiên họp Hội Đồng Giám mục sắp tới, tôi vui mừng khuyến khích các giáo dân, nhất là các bạn trẻ, nhận biết thực tại của những hồng ân thiêng liêng này và đảm nhận trách nhiệm cá nhân với sứ mạng loan báo Tin Mừng, bằng lời nói, chứng tá, gieo rắc sự khôn ngoan và niềm hy vọng mà con người khao khát, thường là vô thức.

On gọi giáo dân, được kêu gọi để đóng góp cụ thể cho cộng đoàn Giáo hội, ngày nay vẫn tạo nên trong Dân Chúa

một biểu hiện mạnh mẽ và có ý nghĩa trong sự hiến dâng truyền giáo. Ngày nay, nhiều hơn trước đây, nhu cầu về những người tự nguyện dâng hiến hoàn cho hoạt động truyền giáo gia tăng: “Vì thế, những người có năng khiếu bẩm sinh thích ứng, đủ khả năng tinh thần và trí tuệ, sẵn sàng lãnh nhận công cuộc truyền giáo, đều được kể là có ơn gọi đặc biệt dù họ là người địa phương hay ngoại quốc, là Linh mục, Tu sĩ hay giáo dân” (AG 23 và x. 6). Đúng vậy, ngày nay Giáo hội đang cần những giáo dân trưởng thành là môn đệ và là chứng nhân của Chúa Kitô, những người xây dựng cộng đoàn Kitô giáo, những người biến đổi thế giới theo các giá trị của Tin Mừng.

Đối với tất cả các giáo dân đã gia nhập vào hoạt động truyền giáo của Giáo hội, tôi gửi lời cảm ơn và khích lệ, thừa nhận mỗi người chu toàn công việc riêng của mình.

4. Các giáo lý viên

Về vấn đề này, trước hết tôi muốn nhớ đến hàng ngũ Giáo lý viên rất xứng đáng cả nam lẫn nữ, những người đã đóng góp không thể thay thế vào việc truyền bá đức tin, và được kêu gọi thực hiện một nhiệm vụ vô cùng quan trọng trong trong thời đại của chúng ta (x. AG 17; Gioan Phaolô II, *Catechesi Tradendae*, 66). Làm sao chúng ta có thể phủ nhận, nếu không có các thợ lành nghề trong các vùng đất truyền giáo, thì nhiều nhà thờ hiện nay đang phát triển đã không được xây dựng? Họ đã và đang là những chứng nhân trực tiếp của đức tin, đôi khi là những người đầu tiên theo nghĩa thời

gian, trong việc loan báo, như thế họ trở thành những cộng tác viên đắc lực trong bốn phận thiết lập, phát triển và nâng cao đời sống Kitô hữu. Sự phục vụ của họ được gắn kết với cấu trúc quan trọng của việc Phúc âm hoá, mà Giáo hội không bao giờ có thể thực hiện mà không có họ. Một lần nữa, tôi hy vọng rằng số lượng và chất lượng của họ ngày càng gia tăng cho công việc khẩn cấp này, tin rằng những người có nhu cầu luôn tìm thấy nơi họ tấm lòng nhân ái và sự trợ giúp. Dĩ nhiên, họ cũng cần được nuôi dưỡng đầy đủ, và nếu họ không thể duy trì được do cộng đồng quá nghèo, thì phải cung cấp cho họ trách nhiệm liên đới của các Kitô hữu khác.

5. Những giáo dân thiện nguyện

Tiếp đến, tôi nhớ đến một hình thức dân thân giáo dân truyền giáo khác, mà ngày nay Giáo hội phụ thuộc vào họ rất nhiều: các giáo dân tự nguyện. Đó là một hình thức đóng góp đáng kể vào sứ mạng của Giáo hội, tạo điều kiện cho con đường Phúc âm hoá: việc phục vụ của các tín hữu giáo dân, những người dân thân công hiến một vài năm trong cuộc đời của họ để cộng tác trực tiếp vào việc làm gia tăng các quốc gia đang trên đường phát triển.

Như thế, bên cạnh công việc thăng tiến con người mà họ tiến hành cùng với các sức mạnh xã hội khác, với tư cách là Kitô hữu, họ tìm cách không làm cho các anh em khác thiếu sự phát triển đầy đủ về tôn giáo và luân lý, vốn chỉ xảy ra khi người ta mở lòng hoàn toàn cho ân sủng của Thiên Chúa. Được thúc đẩy bởi đức tin và đức ái Tin Mừng, họ trở

thành những chứng nhân tình yêu và phục vụ con người trong toàn bộ thể xác và tinh thần.

Cũng về khí cảnh này, tôi hy vọng trong dịp Thượng Hội Đồng Giám mục, nhiều Giáo hội địa phương tái khám phá hình thức cộng tác truyền giáo này, và cảm thấy dần thân để phân định và nuôi dưỡng ơn gọi giáo dân mà nhiều người sẽ vui vẻ đón nhận, sẵn sàng tham gia một cách tích cực trong những các cộng đoàn anh em khác.

Các ơn gọi này, về cơ bản, phải luôn là một dần thân quân bình và hài hoà, không bao giờ làm gián đoạn sự phát triển văn hoá-xã hội khỏi việc tuyên xưng đức tin tôn giáo. Đối với sự phục vụ khó khăn và đòi hỏi, cần có sự lựa chọn thận trọng, chuẩn bị đầy đủ, năng lực chuyên môn và trước hết là sự trưởng thành nhân cách.

6. Mở rộng các hình thức khác của việc phục vụ

Chúa Thánh Thần, Đấng hướng dẫn Giáo hội đến toàn bộ sự thật (x. Ga 16,13), hiệp nhất Giáo hội trong sự hiệp thông và trong sứ vụ, Đấng làm phong phú Giáo hội bằng các ân sủng của Người, “Người còn ban phát các ân sủng đặc biệt cho mọi cấp bậc các tín hữu phân chia các ân huệ cho mỗi người tùy theo ý ngài, khiến người lãnh nhận các ân sủng ấy có đủ khả năng và sẵn lòng đảm nhận các công việc và nhiệm vụ khác nhau” (LG 12).

Giờ đây, tất cả chúng ta đều được mời gọi để nhận biết và để đón nhận những ân sủng đặc biệt này, chúng cũng được phân phát cho giáo dân vì họ mong muốn hiện diện trong

cánh đồng truyền giáo. Đặc biệt, các Giáo hội trẻ được mời gọi để cởi mở và làm gia tăng sự phong phú tinh thần với niềm tin tưởng đối với bản phận và công việc mà chúng cho thấy “hữu ích cho việc canh tân, xây dựng và phát triển xã hội” (LG 12).

Do đó, cần phải xem xét và hỗ trợ nhiều hình thức tham gia của các giáo dân vào đời sống phụng vụ của các cộng đoàn Kitô hữu, các chương trình của họ và hội đồng mục vụ, thực hành đức ái và sự hiện diện Kitô giáo trong thế giới văn hoá, xã hội, kinh tế.

Tôi cũng khuyến khích sự tham gia rộng rãi và tích cực hơn nữa của các phụ nữ trong việc đảm nhận những việc phục vụ này, một lãnh vực bao la của sứ vụ đang chờ đợi từ lòng quảng đại và sự đóng góp đặc biệt của họ. Đó là mong muốn mà người giáo dân dâng hiến, vừa chu toàn những công việc truyền thống (bệnh viện, trường học, chăm sóc trẻ), vừa loan báo Tin Mừng trực tiếp như huấn luyện hạt nhân gia đình, đối thoại với những người chưa tin hay chưa thực hành, phát triển về văn hoá Công giáo, cũng như một sự hiện diện thường xuyên trong lãnh vực cầu nguyện và phụng vụ.

7. Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo

Trong ngày lễ Hiện Xuống, trước sự cấp bách về truyền giáo, Giáo hội cảm thấy bị thôi thúc mở ra trước sức mạnh đổi mới nhờ hơi thở quyền năng và tình yêu sống động của Chúa Thánh Thần, Đáng thánh hoá dân Chúa, hướng dẫn

và điễm tô các nhân đức nơi họ, để làm phát sinh các đặc sủng của căn tính Kitô giáo.

Tôi uỷ thác nhiệm vụ đặc biệt này cho các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, theo nguồn gốc, hiệp pháp và mục đích, các Hội được nhận biết như là những công cụ đặc biệt của tính phổ quát truyền giáo, để với hoạt động linh hoạt của họ, làm thức tỉnh trong Dân Chúa, nhất là người giáo dân, nhận thức truyền giáo, đồng thời làm nổi bật ơn gọi đặc biệt của những người đã lãnh nhận sứ mạng này.

Họ có nhiệm vụ khơi dậy sự quan tâm và tham gia của tất cả các tín hữu cả về vật chất lẫn tinh thần, ủng hộ cho các xứ truyền giáo, cũng như khuyến khích các ơn gọi truyền giáo nơi những người trẻ. Trong một thế giới bị huỷ hoại bởi những quan điểm trống rỗng và nhiều điều không chắc chắn, họ không ngừng khơi dậy và đẩy mạnh những lý tưởng cao quý của sứ mạng, để nhiều người đáp lại lời mời gọi của Chúa: “Này con đây, xin hãy sai con!” (Is 6,8).

8. Người Mẹ đi trước chúng ta trong đức tin và sứ mạng

Tôi còn nhớ - đó là một sự trùng hợp may mắn ngẫu nhiên khác – dịp mừng kỷ niệm Năm Thánh Mẫu. Thật là tự nhiên, dễ dàng và an ủi để tất cả con cái của Giáo hội nhìn vào gương Mẹ trong sứ mạng của Giáo hội đã hiện diện ngay từ ban đầu (x. Gioan Phaolô II, *Mẹ Đáng kính chuộc*, số 28). Nếu cuộc hành trình của Giáo hội này, hiện đang ở cuối thiên niên kỷ Kitô giáo thứ hai, liên hệ một sự canh tân, dần thân

một cách quảng đại trong sứ mạng của mình, thì nó còn và luôn cần thiết để tiếp tục cùng với Đức Maria.

Đi theo Chúa Kitô, Giáo hội tìm kiếm với sự trung thành không thay đổi để hoàn tất sứ mạng của mình trong lịch sử loài người và của các dân tộc: trong khuôn khổ cộng tác này với công trình của Chúa Con cứu chuộc, Giáo hội gắn bó mật thiết với Đức Maria, trong khi chờ đợi một Lễ Hiện Xuống mới (x. Cv 1,14). Vì vậy, cùng với Đức Maria, người đi trước trong đức tin, Giáo hội, là tất cả mọi Kitô hữu phải cố gắng hiểu và thực hành ý nghĩa sứ mạng của mình: cộng tác vào công trình cứu độ mà Chúa Kitô đã thực hiện cho đến khi kết thúc cuối cùng trong Nước Trời.

Với phép lành toà thánh của tôi.

Vatican, ngày 7 tháng 6 năm 1987, Đại lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống. hiện xuống, năm thứ 9 triều đại Giáo Hoàng.

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_07061987_world-day-for-missions-1987.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1988

Anh chị em thân mến,

Hướng tới sứ điệp của tôi cho Ngày Thế giới Truyền giáo sắp tới, trong năm Thánh Mẫu, tôi đã kêu gọi để chuẩn bị cho Năm Thánh 2000 sắp kết thúc, tôi muốn mời gọi tất cả mọi thành phần Dân Chúa suy tư một khía cạnh đặc biệt về việc loan báo Tin Mừng: sự hiện diện của Đức Maria trong sứ mạng phổ quát của Giáo hội.

Sứ mạng này bao gồm việc rao giảng Tin Mừng cứu độ, nhờ tin vào Chúa Kitô, theo sự uỷ thác của chính Đấng Phục Sinh đã truyền cho các tông đồ: “Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ của Thầy” (Mt 28,19); “Ai tin và chịu phép rửa thì sẽ được cứu độ, còn ai không tin thì sẽ bị lên án” (Mc 16, 16).

I – Đức Maria, ngôi sao của Phúc âm hoá và mẹ của tất cả mọi người

Đức Maria, mẹ của Chúa Giêsu, là người đầu tiên tin vào Con của mẹ và được khen ngợi là người có phúc nhờ đức tin (x. Lc 1,45). Đời sống của Mẹ là một hành trình và là cuộc lữ hành đức tin vào Đức Kitô, trong đó Mẹ đã đi trước các môn đệ và luôn đi trước Giáo hội (x. Redemptoris Mater 26).

Vì thế, bất cứ nơi nào Giáo hội thực hiện hoạt động truyền giáo giữa các dân tộc, thì nơi đó có sự hiện diện của mẹ Maria: sự hiện diện của Mẹ như một cộng tác viên vào việc tái sinh và đào tạo các tín hữu (x. LG 63); sự hiện diện của Mẹ như “Ngôi sao loan báo Tin Mừng” mà Đức Phaolô VI, vị tiền nhiệm của tôi đã khẳng định (x. EN 82), để hướng dẫn và an ủi các sứ giả Tin Mừng và nâng đỡ đức tin của các cộng đoàn Kitô hữu mới, được khơi lên từ lời loan báo truyền giáo với quyền năng của Lời và ân sủng của Chúa Thánh Thần.

Sự hiện diện và ảnh hưởng của Mẹ Đức Giêsu luôn đồng hành với hoạt động truyền giáo của Giáo hội. Các sứ giả Tin Mừng, khi trình bày màu nhiệm Đức Kitô và chân lý đức tin cho các dân tộc không Kitô, họ cũng cho thấy con người và chức vụ của mẹ Maria, “Đức Maria đã mật thiết gắn liền với lịch sử cứu rỗi, và có thể nói là Ngài đã qui tụ và phản chiếu nơi mình những đòi hỏi cao cả nhất của đức tin”, và “khi các tín hữu nghe rao giảng về Ngài và tôn sùng Ngài, họ được Ngài mời gọi đến kết hiệp với hy lễ của Con Ngài và yêu mến Chúa Cha” (LG 65). Và mỗi dân tộc, đón nhận Maria như là mẹ, cũng làm phong phú việc thờ phượng và lòng sùng kính của họ với những tước hiệu và những cách diễn tả mới, đáp ứng cho những nhu cầu cá nhân, đặc biệt cho tinh thần tôn giáo. Nhiều cộng đoàn Kitô giáo, hoa trái của công cuộc loan báo Tin Mừng của Giáo hội, trong tình thảo hiếu đối với Mẹ của Chúa Giêsu, đã tìm được sự trợ giúp và

an ủi để duy trì đức tin trong những giai đoạn thử thách và bất bớ.

II. Đức Maria, mẫu gương thánh hiến cho sứ mạng

Giáo hội, theo ơn gọi và sự quan tâm rao giảng của mình, lấy gương sáng và sự khích lệ của Đức Maria, người được loan báo đầu tiên (x. Lc 1, 26-38), và cũng là người loan báo Tin Mừng đầu tiên (x. Lc 1, 39-56). Chính Mẹ đã đón nhận tin vui cứu độ bằng lòng tin, biến lòng tin thành lời rao giảng, bài ca, lời ngôn sứ. Chính Mẹ đã ban cho mọi người một hướng đi tinh thần tốt nhất mà họ đã từng đón nhận: *“hãy làm theo những gì Người (Đức Giêsu) nói”* (Ga 2,5). Tại trường của Đức Maria, Giáo hội học cách tự dâng hiến cho sứ mạng.

Nhận thức rằng hơn hai phần ba nhân loại chưa được nhận biết hoặc vẫn chưa chia sẻ niềm tin của mình trong Chúa Kitô, Đấng cứu độ, thúc đẩy Giáo hội luôn chuẩn bị các thế hệ tông đồ mới, gia tăng lời cầu nguyện và dấn thân hơn, để mọi cộng đoàn Kitô hữu phát sinh thêm ơn gọi truyền giáo.

Nếu đúng như vậy thì theo Công đồng, tất cả các môn đệ của Chúa Kitô được uỷ thác việc truyền bá đức tin tùy theo khả năng của mình, đặc biệt đối với những người được Thiên Chúa kêu gọi qua ơn gọi truyền giáo nhờ Chúa Thánh Thần, Đấng khơi dậy bên trong Giáo hội các tổ chức mà họ đảm nhận nó như một nhiệm vụ đặc thù, một công cuộc loan báo Tin Mừng đầu tiên (x. AG 23).

Đó chính là lý do an ủi, hy vọng và tạ ơn Chúa vì quả thực những người phục vụ truyền giáo của các Giáo hội địa phương đang gia tăng qua việc gửi các Linh mục giáo phận, những người xứng đáng là “hồng ân đức tin”, các giáo dân và những người thiện nguyện, vừa giúp cho các Giáo hội chị em, vừa mang đến lời loan báo đầu tiên của Tin Mừng và tình liên đới bác ái giữa các dân tộc và những nhóm người chưa là Kitô giáo.

Với niềm vui đặc biệt cần lưu ý rằng, bên cạnh các Giáo hội nền tảng xa xưa, còn có các Giáo hội Châu Phi, Châu Á, Châu Mỹ La-tinh thường tham gia vào sứ mạng phổ quát của Giáo hội. Việc gửi các nhà truyền giáo “đến với muôn dân” từ các cộng đoàn Giáo hội này, vẫn còn đang trong giai đoạn phát triển, chứng tỏ tinh thần Công giáo và truyền giáo đích thực, mà các Giáo hội mới phải linh hoạt, *“gửi các nhà truyền giáo đi rao giảng Tin Mừng khắp nơi, ngay cả khi họ chịu đựng sự thiếu thốn của hàng giáo phẩm”* (x. AG số 20).

Những sứ giả Tin Mừng, thường bị phớt lờ, bị lãng quên hoặc bị bách hại là những người dành cả cuộc sống của mình trên tiền đồn sứ mạng của Giáo hội, họ tìm thấy mô hình hoàn hảo về sự dâng hiến và trung thành nơi Đức Maria, *“hoàn toàn thánh hiến chính mình như đầy tớ của Thiên Chúa cho con người và cho công cuộc của Chúa Con”* (LG 56). Vì thế, nhân dịp Ngày Thế giới Truyền giáo, tôi cảm phục sự dấn thân quảng đại và đôi khi - kể cả trong thời đại của chúng ta, những anh hùng tử đạo, cả các nhà truyền giáo

nam cũng như nữ đang trải rộng khắp các châu lục - hướng tới họ và tất cả các gia đình dòng tu và các tu hội đời nam cũng như nữ đã dâng hiến cho sứ mạng như là thành viên cơ bản của sự thánh hiến, một lời chào nồng nhiệt và can đảm sống động nhân danh toàn thể Giáo hội, khuyến khích anh chị em đừng nản lòng vì những khó khăn trong công tác tông đồ mà hãy tin tưởng vào Đức Maria và noi theo gương người.

Với tất cả anh chị em, các nhà truyền giáo nam nữ, những người làm việc nhằm mở rộng tình mẫu tử của Giáo hội bằng sự sinh ra và thiết lập các cộng đoàn Kitô hữu mới, tôi chân thành nhắc lại huấn từ tôi gửi cho các Linh mục trong ngày thứ Năm Tuần Thánh trong năm Thánh Mẫu: *“vậy nên, mỗi người trong chúng ta hãy đưa Đức Maria vào nhà của chúng ta, giống như tông đồ Gioan đã đưa Mẹ lên đồi Golgotha... Mẹ như người trung gian của “mẫu nhiệm cao cả này” (x. Eph 5, 32), mà tất cả chúng ta đều mong muốn phục vụ bằng đời sống của chúng ta”* (Thư gửi các Linh mục số 4, ngày 25 tháng 3 năm 1988: Giáo huấn của Gioan Phaolô II, XI, 1, [1988] 727).

III. Làm thế nào chuẩn bị một cuộc truyền giáo mới với Đức Maria

Để chuẩn bị cử hành Năm Thánh 2000 và bắt đầu thiên niên kỷ thứ ba của đức tin Kitô giáo với niềm hy vọng và dấn thân cho một hành trình mới, Giáo hội đề nghị làm mới lại và gia tăng lòng nhiệt tình truyền giáo của mình, để lời loan báo Tin Mừng có thể mang lại hiệu quả hơn cho các

dân tộc vẫn còn chưa biết hoặc chưa được nghe Tin Mừng. Tôi uỷ thác niềm hy vọng này cho Đức Maria, người đã chuẩn bị cho Chúa đến đầu tiên: qua trung gian mẫu tử của Mẹ, Mẹ có thể mang lại cho Dân Chúa một nhận thức ngày càng sống động và tích cực hơn về trách nhiệm của họ đối với hành trình Nước Thiên Chúa qua việc Phúc âm hoá truyền giáo.

Trước hết, tôi đề cập tới các mục tử của các Giáo hội địa phương, các Linh mục - cộng tác viên của các ngài và những ai dẫn thân trong hoạt mục vụ: bằng lời nói, với giáo lý và gương giáo dục các tín hữu được uỷ thác cho anh em với tinh thần truyền giáo thực sự, “với tư cách là chi thể của Chúa Kitô, ý thức về trách nhiệm của mình đối với tất cả mọi người” (AG 21). Các cộng đoàn Kitô hữu, dưới sự hướng dẫn của anh em, thể hiện sự trưởng thành và sức sống đức tin của họ và hiệp thông với Giáo hội, mở ra cho sứ mạng phổ quát của Giáo hội bằng lời cầu nguyện, cổ vũ ơn gọi truyền giáo, tình liên đới và chia sẻ cả về vật chất lẫn tinh thần với những người nghèo trên thế giới. Trên hết, các gia đình phải biết mang “sự đóng góp cụ thể của mình cho sứ mạng truyền giáo của Giáo hội bằng cách nuôi dưỡng các ơn gọi truyền giáo trong các con trai con gái của họ” (“Familiaris Consortio”, 54).

Nói về sự năng động truyền giáo của các cộng đoàn Kitô hữu thì cần phải nhắc tới các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, những Hội này đáng chú ý trong Giáo hội vì sự khởi xướng và sự nhẫn nại của họ trong việc đẩy mạnh sự cộng tác

truyền giáo với những sáng kiến thích hợp về sự linh hoạt, về thông tin và hình thành một tinh thần thực sự phổ quát truyền giáo. Bởi vì họ quan tâm đến lãnh vực bác ái và viện trợ vật chất rộng lớn, nên tôi kêu gọi tất cả mọi người cống hiến cách quảng đại để nuôi dưỡng các chủng sinh, đào tạo giáo dân, đặc biệt là giáo lý viên, xây dựng nhà thờ, trường học, bệnh viện và các công trình xã hội.

Nhưng vai trò chính của các công trình này là linh hoạt truyền giáo, bắt đầu là việc truyền bá đức tin, vốn là nhiệm vụ chính của việc giáo dục, hướng dẫn và nhận thức truyền giáo.

Tất cả đều có một tâm hồn cổ vũ các ơn gọi cho Giáo hội truyền giáo. Công việc này, về tầm quan trọng cơ bản có hiệu lực cho sứ vụ “đến với muôn dân”, được trao phó đặc biệt cho Hội Giáo hoàng Truyền giáo Thánh Phêrô dành cho ơn gọi Linh mục và Tu sĩ trong các Giáo hội trẻ, và cho Hội Liên Hiệp Giáo Hoàng Truyền giáo của các Linh mục, Tu sĩ nam nữ, dẫn thân hình thành nên tinh thần truyền giáo mà nhờ họ, Giáo hội mở ra văn phòng mục vụ, các nhà linh hoạt và các nhân viên mục vụ. Hội Giáo hoàng Truyền giáo Thánh Nhi, về phần mình, đã cung cấp về giáo dục và về sự linh hoạt truyền giáo cho các trẻ em từ những năm đầu tiên.

Lặp lại ý tưởng cảm hứng từ sứ điệp này, tôi không thể không nhấn mạnh một lần nữa, trong Giáo hội, cổ vũ và sống sự năng động truyền giáo và ơn gọi được tìm thấy nơi Đức Maria, người mẹ gương mẫu truyền cảm hứng và nâng đỡ sự dẫn thân của họ. Thật vậy, như tôi đã nhấn mạnh ngay từ đầu,

Mẹ có thể được gọi cách chính đáng là “người truyền giáo đầu tiên”, vì mẹ là mẹ của Chúa Giêsu, Đấng được Cha sai đến, người rao giảng Tin Mừng đầu tiên và lớn nhất; và tham dự vào sứ mạng của Người, cộng tác với Người với tình mẫu tử. Theo trường học của người Mẹ, mọi con cái của Giáo hội học hỏi tinh thần truyền giáo của Mẹ để đời sống Kitô hữu của họ được linh hoạt và tinh thần tông đồ của họ được sôi động.

Tôi không thể kết thúc sứ điệp của tôi mà không rộng mở lòng nhất là đối với anh chị em, với các bạn trẻ, là dấu chỉ của sức sống và niềm hy vọng lớn lao của Giáo hội. Tương lai của sứ mạng và ơn gọi truyền giáo liên hệ tới lòng quảng đại của anh chị em trong việc đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa, tới lời mời gọi sống đời thánh hiến để công bố Tin Mừng. Từ Đức Maria, anh chị em cũng học cách nói “xin vâng” tràn đầy, vui vẻ và trung thành theo ý muốn của Chúa Cha và kế hoạch yêu thương của Người.

Xin Đức Trinh Nữ Maria, Đấng mà chúng ta gọi là Mẹ của Giáo hội và của mọi dân tộc, khẩn cầu với Con của Mẹ để tinh thần mới của Lễ Hiện Xuống có thể làm sống động tất cả những ai đã lãnh nhận hồng ân đức tin qua bí tích Rửa tội. Mẹ làm cho họ ngày càng nhận thức hơn về bổn phận truyền giáo của họ, bởi vì, cũng nhờ sự kiên nhẫn và lòng quảng đại của họ, Tin Mừng được rao giảng trên tất cả các dân tộc và đức tin nơi Đức Kitô mang lại ánh sáng và ơn cứu độ cho toàn thế giới.

Tôi thân ái ban Phép lành Toà Thánh cho anh chị em, dưới sự che chở của ân sủng dồi dào ở trên trời.

Vatican, ngày 22 tháng 5, lễ Hiện Xuống năm 1988, năm thứ 10 triều đại Giáo Hoàng.

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_22051988_world-day-for-missions-1988.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1989

Anh chị em thân mến!

Sứ mạng của Giáo hội khởi đầu vào Lễ Hiện Xuống. Lời loan báo về Đấng Phục Sinh mà các Tông đồ đã nói cho đám đông hành hương tập trung tại Giêrusalem được nghe và đón nhận bằng nhiều ngôn ngữ và văn hoá khác nhau mà họ là những người đại diện, cho thấy cách nào đó về sự phổ quát của Dân mới của Thiên Chúa. Chính trong tinh thần và trong ân sủng của Lễ Hiện Xuống, luôn là nguồn phong phú của ơn gọi truyền giáo và sứ mạng truyền giáo của Giáo hội, mà tôi gửi tới anh chị em sứ điệp này nhân Ngày Thế giới Truyền giáo.

Việc cử hành của ngày này, được hiến thánh bằng việc cầu nguyện, dạy giáo lý và quyên góp sự trợ giúp cho các xứ truyền giáo, kêu gọi toàn thể Giáo hội có bổn phận phải đi khắp thế gian rao giảng Tin Mừng. Ước gì ngày kỷ niệm này mang lại cho toàn thể Dân Chúa, các mục tử và mọi tín hữu, một sự đổi mới tràn ngập ân sủng của Chúa Thánh Thần, đó chính là Thánh Thần của truyền giáo, mà ngày nay Ngài phải tiếp tục công trình cứu độ, đã được khơi nguồn từ sự hy sinh của Đấng bị treo trên thập giá. Chúa Giêsu đã uỷ thác sứ mạng này cho Giáo hội; nhưng *“Chúa Thánh Thần vẫn là tác nhân chính siêu việt để thực hiện công trình này theo tinh thần của con người và trong lịch sử thế giới”* (DV số 42).

I – Giáo sĩ địa phương, nguồn hy vọng của Giáo hội Truyền giáo

Công đồng Vaticano II nhắc nhở rằng (x. LG số 9) Thiên Chúa không muốn thánh hoá và cứu độ con người cách riêng rẽ, thiếu liên kết, nhưng Ngài muốn qui tụ họ thành một dân tộc: một dân tộc cứu độ có Đức Kitô là đầu và một dân được triệu tập trong Giáo hội. Điều này tồn tại trong các cộng đồng địa phương, được trao phó cho sự chăm sóc và hướng dẫn của các mục tử, mà những người cai quản, phải thực thi chức vụ của Chúa Kitô mục tử và thủ lãnh (x. LG 28). Thảm quyền và sứ mạng của họ là rao giảng Tin Mừng, thánh hoá và cai quản Dân Thiên Chúa.

Việc loan báo Tin Mừng được các tông đồ thực hiện sau lễ Hiện Xuống đã làm sống động một cộng đồng chịu phép rửa, qua đó họ đặt ra những người lãnh đạo, bảo đảm sự hiệp nhất và huấn luyện trong đức tin của từng thành viên, cử hành Thánh thể, hiệp thông với các tông đồ và các cộng đồng Kitô hữu khác.

Điều các tông đồ đã làm đầu tiên đó là bành trướng Giáo hội trong thế giới, và vẫn còn tiếp tục cho đến nay thông qua Phúc âm hoá truyền giáo: Thật vậy, "để gieo trồng Giáo hội và phát triển cộng đồng Kitô giáo, cần phải có nhiều thừa tác vụ khác nhau: trong các thừa tác vụ đó, có chức Linh mục, phó tế, giảng viên giáo lý" (AG số 15).

Trong sứ điệp này, trước hết, tôi muốn nhấn mạnh đến sự cần thiết và giá trị về sự hiện diện của hàng giáo sĩ địa

phương trong các cộng đoàn Kitô trẻ. Những sự kiện về việc hình thành và phát triển hàng giáo sĩ địa phương đánh dấu một chặng đường loan báo Tin Mừng. Trước hết là các Đức Thánh Cha Roma, trong trách nhiệm mục tử của Giáo hội hoàn vũ, các ngài phải lo lắng bởi vì, cùng với việc gửi các nhà truyền giáo, các cộng đoàn sơ khai thuộc các nước truyền giáo, được cung cấp càng sớm càng tốt với các Linh mục địa phương và các Giám mục địa phương. Điều này được đẩy mạnh cách đặc biệt bởi các Đức Thánh Cha trong thế kỷ này, khởi đầu là Đức Thánh Cha Benedictô XV trong tông thư “Maximum Illud” (mà chúng ta mừng kỷ niệm 60 năm) cho biết: “Bất cứ ai chịu trách nhiệm về truyền giáo, phải đặc biệt quan tâm tới việc bảo đảm đào tạo các ứng sinh cho thừa tác vụ thánh. Hi vọng lớn nhất của các Giáo hội tân lập hệ tại ở điều này” (7).

Sự phong phú của các giáo sĩ địa phương trở thành lời khen của chính các nhà truyền giáo mà với sự kiên nhẫn và kiên trì bền bỉ, đôi khi phải đổ máu, họ đã làm việc và chịu đựng để hình thành nên những cộng đoàn Kitô hữu mới, cố gắng làm cho hoa trái đáng quý của các ơn gọi Linh mục, Tu sĩ và truyền giáo nở hoa từ các gia đình. Giờ đây họ vui vẻ làm việc trong sự hiệp thông và trở thành những cộng tác viên của các Linh mục, các Giám mục địa phương, dù biết rằng “nguyên nhân phổ quát của Nước Thiên Chúa liên kết cách chặt chẽ các sứ giả Tin Mừng khác nhau để sự cộng tác luôn cần thiết và chắc chắn hiệu quả... và sự phối hợp hài hoà của họ còn là và phải là gương mẫu điển tả sự hiệp thông

trong Giáo hội”. (Bài Giáo lý của Đức Phaolô VI, XI [1973] 738).

Với Công đồng Vaticano II, một giai đoạn mới được mở ra trong lịch sử luôn hấp dẫn về hoạt động truyền giáo. Kể từ đó, do bản chất của Giáo hội là truyền giáo và mỗi Giáo hội địa phương được mời gọi để tái tạo chính hình ảnh của Giáo hội hoàn vũ, kể cả những Giáo hội mới cũng được mời gọi “tham gia vào công cuộc truyền giáo phổ quát của Giáo hội càng sớm càng tốt, bằng cách sai chính những nhà truyền giáo của mình đi rao giảng Tin Mừng khắp nơi trên hoàn cầu, dù mình còn thiếu giáo sĩ. Thực vậy, mỗi thông hiệp cùng toàn thể Giáo hội kể như là hoàn tất khi chính các Giáo hội trẻ trung cũng tích cực tham gia và hoạt động truyền giáo nơi các dân tộc khác” (AG 20). Và từ tinh thần truyền giáo này, các Linh mục trước hết phải trở nên linh hoạt, sẵn sàng bắt đầu hoạt động truyền giáo không chỉ trong giáo phận của mình, mà còn hoạt động bên ngoài nữa, nếu được sai đi bởi Đức Giám mục.

II – Hội Thánh Phêrô Tông đồ: từ một trăm năm phục vụ cho hàng giáo phẩm

Năm nay đánh dấu một trăm năm ngày thành lập Hội Giáo hoàng Thánh Phêrô Tông đồ: như Hội Truyền bá Đức tin đã được sinh ra từ trái tim nồng cháy của Paolina Jaricot thế nào, thì tình yêu và sự hy sinh của hai người phụ nữ kia là Stefania và Giovanna Bigard, mẹ và con gái bà, cũng bắt đầu sáng kiến truyền giáo cơ bản này như vậy. Một tia sáng được

thấp lên từ bức thư của Đức cha Gousin, Giám mục giáo phận Nagasaki, viết ngày 1 tháng 6 năm 1889 gửi cho dân Bigard, từng là ân nhân và cộng tác viên của Đức cha, về việc buộc phải từ chối những người trẻ muốn trở thành Linh mục vào chủng viện vì thiếu các phương tiện cần thiết để huấn luyện họ. Các phụ nữ Bigard đã nhận ra ý muốn của Thiên Chúa qua lời mời gọi của bức thư, một lời mời gọi làm thay đổi hoàn toàn cuộc sống của họ. Do đó, họ trở thành những người khát thực không mệt mỏi để giúp cho những người khao khát muốn trở thành Linh mục mà tại các quốc gia truyền giáo đang gõ cửa nhiều hơn ở chủng viện. Hai người phụ nữ quảng đại này gặp nhiều khó khăn về mọi mặt, nhưng họ không từ bỏ cam kết đã đảm nhận; họ bảo đảm trung thành cho đến chết và vui mừng khi thấy Hội được Toà Thánh chấp thuận và chúc lành.

Một trăm năm sau kể từ khi thành lập, Hội đã gìn giữ toàn vẹn giá trị của nó theo mục đích ban đầu được đặt ra đó là: “nhằm nâng cao nhận thức người Kitô hữu về vấn đề đào tạo hàng giáo sĩ địa phương trong các xứ truyền giáo và mời gọi họ cộng tác trong tinh thần cũng như vật chất để chuẩn bị cho các ứng sinh lãnh chức thừa tác Linh mục” (“Quy chế của Hội Giáo hoàng Truyền giáo”, số 15).

Hội thánh Phêrô tông đồ mà tôi muốn nhắc tới và muốn giới thiệu trong sứ điệp này đã đóng góp một phần lớn cho sự phát triển của hàng giáo sĩ địa phương và còn tiếp tục đóng vai trò quan trọng, nhờ những người trợ giúp mà Hội cung cấp các chủng sinh cho các Giáo hội trẻ, các nhà huấn

luyện và các trung tâm nghiên cứu cao hơn có thể đón nhận và chuẩn bị đầy đủ hơn các ơn gọi bản xứ nhằm dẫn thân cho việc tông đồ.

Trong khi chân thành cảm ơn những người mà qua lời cầu nguyện và sự dâng cúng của họ, tham gia vào các chương trình của Hội, tôi cũng mời gọi tất cả mọi người ca ngợi Chúa vì những điều kỳ diệu Người đã thực hiện bằng cách dùng Stefania và Giovanna Bigard, những người thánh hiến bản thân cho mục đích truyền giáo bằng sự trao ban hoàn toàn. Như tôi đã viết trong tông thư “Phẩm giá người nữ”: “tôi cảm ơn vì tất cả những biểu hiện “thiên tài” của người nữ đã xuất hiện trong suốt dọc dài lịch sử” (số 31), tôi không thể không ca ngợi Thiên Chúa vì những hoa trái của Tin Mừng và sự thánh thiện trưởng thành của Hội đã bắt đầu từ những người nữ Bigard.

III – Mọi thành phần trong Giáo hội phải dẫn thân cổ võ ơn gọi Linh mục và ơn gọi truyền giáo để loan báo Tin Mừng.

Hội thánh Phêrô tông đồ mời gọi sáng kiến không thể thay thế, được dành riêng cho hàng giáo sĩ trong sứ mạng rao giảng Tin Mừng. Về việc phục vụ mục vụ của mình, các cộng đoàn Kitô hữu cần được hướng dẫn về đời sống đức tin và phát huy tinh thần truyền giáo.

Thách đố quan trọng nhất mà sứ mạng phổ quát đặt ra cho toàn thể Giáo hội là ơn gọi trong những cách diễn đạt khác nhau, qua đó họ có thể nhận ra, nghĩa là trong đời sống

của Linh mục, Tu sĩ và giáo dân. “Muốn Phúc-âm-hóa các dân tộc, cần phải có các tông đồ. Muốn thế, tất cả chúng ta, bắt nguồn từ các gia đình Công giáo, chúng ta phải ý thức trách nhiệm của chúng ta là tìm cách làm nảy nở và chín mùi ơn kêu gọi, đặc biệt ơn thừa sai, bằng lời cầu nguyện, theo lời Chúa Giêsu dạy: *“Lúa chín đầy đồng, thợ gặt lại ít. Chúng con hãy cầu xin chủ sai thêm thợ gặt (Mt 9, 37-38)”* (Tông huấn Christifideles Laici », số 35).

Về tình trạng hiện tại – như tôi đã nhắc trong cùng tông thư về ơn gọi và sứ mạng của người giáo dân rằng: liên quan đến bốn phận loan báo Tin Mừng, mỗi môn đệ của Chúa phải cảm thấy mình được mời gọi là người đầu tiên: “Khốn cho tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!” (1 Cr 9,16). Nhiệm vụ này, các tín hữu giáo dân sống và dẫn thân bởi các bí tích khai tâm Kitô giáo và các ân huệ của Chúa Thánh Thần (x. Christifideles Laici, số 33).

Nhìn vào sự tham gia của giáo dân trong sứ mạng phổ quát của Giáo hội, chẳng phải lý do vì niềm vui và hy vọng mà thực tế hai trong bốn Hội Giáo hoàng Truyền giáo, tức là Hội Truyền bá Đức tin, Và Hội Thánh Phêrô tông đồ, đã được thiết lập bởi các giáo dân, đúng hơn là bởi những phụ nữ nhiệt thành đối với Nước Thiên Chúa sao?

IV – Phục vụ thường xuyên cho sự linh hoạt và sự thiết lập các Hội Giáo hoàng Truyền giáo

Mặc dù đã nhấn mạnh về Hội của thánh Phêrô tông đồ, nhân dịp kỷ niệm một trăm năm ngày thành lập, tôi không thể

kết thúc sứ điệp mà không đề cập đến Bộ truyền giáo: Hội Truyền bá đức tin, Hội Thánh Nhi, Hiệp hội Truyền giáo các Linh mục, Tu sĩ nam nữ, những Hội phục vụ cho Đức Thánh Cha và tất cả các Giáo hội địa phương.

Mặc dù các Hội thực hiện các hoạt động riêng biệt, nhưng có chung một mục đích: thúc đẩy và duy trì sự sống động trong Dân Thiên Chúa – các mục tử và tín hữu – một tinh thần truyền giáo mãnh liệt biến thành lời cam kết cho các ơn gọi truyền giáo để hỗ trợ cho tất cả các xứ truyền giáo trên thế giới, để đáp ứng các nhu cầu ngày càng tăng nhờ sự đóng góp quảng đại của tất cả các Kitô hữu.

Trong ngày đức ái phổ quát này, Đức Thánh Cha trở thành tiếng nói của tất cả những người nghèo trên thế giới; nhất là tiếng nói của các nhà truyền giáo, sẵn sàng mở rộng bàn tay cho các anh chị em tín hữu và những người thiện chí.

Các nhà truyền giáo đã tung gieo lời loan báo Tin Mừng cho các tiền đồn về sứ mạng, thậm chí ngay cả trong thời đại của chúng ta, sứ mạng còn gặp nhiều khó khăn, thử thách đòi phải có chứng tá trỗi vượt về ân sủng của đời sống cá nhân. Vì lý do này, nhân danh toàn thể Giáo hội, tôi gửi đến anh chị em lời động viên triu mến của tôi, để trong mọi hoạt động tông đồ của họ, họ cảm thấy được đồng hành và được nâng đỡ bởi sự hiện diện của Chúa Phục Sinh, nhờ quyền năng Thánh Thần của Người và tình liên đới của cộng đoàn các tín hữu.

Tất cả các môn đệ của Chúa hãy nhớ rằng Đức Trinh Nữ Maria, nữ vương các thánh tông đồ và mẹ của mọi dân tộc, là mẫu gương và là người nâng đỡ họ trong việc dấn thân truyền giáo. Tôi uỷ thác cho Mẹ mọi hoạt động truyền giáo của Giáo hội và tất cả

những ai thánh hiến đời sống của mình, để Nước Thiên Chúa được loan báo và Giáo hội được vun trồng trong trái tim của thế giới.

Đối với các nhà truyền giáo và các cộng sự viên của họ, những ai tham gia vào công cuộc truyền giáo của Giáo hội bằng bất kỳ hình thức nào, tôi ưu ái ban Phép Lành Tông Đồ như bảo chứng ân sủng của Thiên Chúa và dấu chỉ của sự trù mến và lòng biết ơn của tôi.

Vatican, ngày 14 tháng 5, lễ Hiện Xuống 1989, năm thứ 11 triều đại Giáo Hoàng.

Trích nguồn:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_14051989_world-day-for-missions-1989.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1990

Anh chị em thân mến!

Năm nay, Ngày Thế giới Truyền giáo được tổ chức trong lúc Thượng Hội Đồng Giám mục đang tiến hành, đề cập đến việc đào tạo các Linh mục trong thế giới ngày nay. Không ai mà không biết đến tầm quan trọng của chủ đề này đối với toàn thể Giáo hội và cho sứ mạng loan báo Tin Mừng của Giáo hội. Giáo hội tồn tại là để loan báo: nếu đây là nhiệm vụ đặc thù của Giáo hội thì tất cả mọi người trong Giáo hội phải ý thức sâu sắc về trách nhiệm của mình đối với việc truyền bá Phúc Âm.

Trong sự hiệp thông dưới quyền của Đấng kế vị thánh Phêrô, việc chăm sóc để loan báo Tin Mừng trước hết thuộc về hàng Giám mục, cùng với các Linh mục là những cộng tác viên ưu việt, “họ thi hành nhiệm vụ của Chúa Kitô mục tử và thủ lãnh, họ tụ họp gia đình Thiên Chúa” trong lúc “làm cho người ta thấy được một Giáo hội phổ quát” (LG 28).

Ân huệ thiêng liêng của việc truyền chức Linh mục là “chuẩn bị cho họ một sứ mệnh... cứu rỗi rất rộng lớn và phổ quát ‘đến tận cùng trái đất’, vì bất cứ thừa tác vụ Linh mục nào cũng tham gia vào sứ mệnh rộng lớn và bao quát mà Chúa Kitô đã trao phó cho các Tông đồ” (Sắc lệnh về “Chức vụ và đời sống Linh mục”, số 10). Vì thế, tất cả các Linh mục “đều xác tín sâu sa rằng đời sống của họ được hiến thánh

cũng là để phục vụ cho các xứ truyền giáo” (AG 3): mỗi Linh mục là nhà truyền giáo do bản tính và ơn gọi Linh mục. Như đã viết trong bức thư đầu tiên vào thứ Năm Tuần Thánh năm 1979, “ơn gọi mục tử của các Linh mục thật lớn lao, và Công đồng dạy rằng đó là sự phổ quát; ơn gọi hướng tới toàn thể Giáo hội và vì thế, ơn gọi cũng là truyền giáo”. Tương tự, trong bài phát biểu trước các thành viên Thánh bộ Truyền giáo vào tháng 4 năm 1989, sau khi đã chỉ ra rằng “mỗi Linh mục, tùy theo cách của mình, là nhà truyền giáo cho thế giới”, tôi mời gọi tất cả các Linh mục trong Giáo hội “hãy sẵn sàng cho Chúa Thánh Thần và cho Giám mục, để được sai đi rao giảng Tin Mừng vượt ranh giới của đất nước họ”.

Trong sứ điệp này, tôi muốn nhấn mạnh đến một khía cạnh khác của sứ vụ hiện nay đang ảnh hưởng rất gần tới các Giáo hội trẻ và Giáo hội truyền thống, đó là việc loan báo Tin Mừng cho những người ngoài Kitô giáo, được trình bày trong môi trường của một giáo phận hoặc một giáo xứ, là bổn phận đầu tiên của mỗi vị mục tử. Vì vậy, các Linh mục dẫn thân cách đặc biệt và liên kết với các tín hữu để rao giảng Tin Mừng cho những người vẫn còn bên ngoài cộng đoàn Giáo hội.

Phần lớn các Linh mục sống chiều kích truyền giáo trong một Giáo hội địa phương, vừa chăm sóc những tình trạng truyền giáo hiện nay đang tồn tại, vừa giáo dục và khuyến khích các cộng đoàn tham gia vào sứ mạng phổ quát của Giáo hội. Sự giáo dục các Linh mục tương lai với tinh thần truyền giáo ngụ ý rằng Linh mục phải cảm nhận và làm

việc bất cứ nơi đâu ngài đến giống như một Linh mục coi xứ trên thế giới để phục vụ toàn thể Giáo hội truyền giáo. Ngài là linh hoạt viên được sinh ra và là có trách nhiệm đầu tiên trong việc đánh thức nhận thức truyền giáo nơi các tín hữu.

Cũng vẫn là sắc lệnh “Truyền giáo” – tôi muốn nhắc lại ngày kỷ niệm 25 năm được ban hành – để chỉ ra rõ ràng cho các Linh mục điều họ cần phải làm để thúc đẩy nơi các tín hữu tình yêu đối với các xứ truyền giáo: cần phải duy trì giữa các tín hữu một sự quan tâm sâu sa hơn đối với việc loan báo Tin Mừng cho thế giới: khơi lên nơi các gia đình Kitô hữu nhu cầu và niềm vinh dự vun trồng các ơn gọi truyền giáo trong các con trai, con gái của họ; nuôi dưỡng sự nhiệt tình truyền giáo nơi những người trẻ, để nảy sinh những sứ giả tương lai của Tin Mừng; dạy mọi người biết cầu nguyện cho các xứ truyền giáo và xin họ đóng góp tiền bạc và các phương tiện cách rộng rãi, làm cho mình gần như trở thành những người khát thực vì sự cứu rỗi các linh hồn.

Nhưng để có một trái tim hướng tới hoạt động mục vụ có chiều kích rộng rãi như vậy, cần một sự đào tạo truyền giáo vững chắc, mà Chứng viện sẽ phải cung cấp trước hết trong những năm chuẩn bị cho các Linh mục tương lai. Điều quan trọng là trong các chương trình nghiên cứu thần học, truyền giáo học phải có một chỗ đứng nổi bật. Được đào tạo như vậy, các Linh mục mới có thể huấn luyện các cộng đoàn Kitô hữu có được sự dấn thân truyền giáo đích thực. Vẫn còn điều đáng mong nữa là: thiết lập một nhà mục vụ duy nhất với Giám mục của họ, để họ có cơ hội gặp gỡ, suy tư truyền

giáo, các đại hội, các kỳ tĩnh tâm hoặc những ngày tập trung linh đạo về truyền giáo.

Ngoài những sáng kiến mà các Giám mục sẽ thực hiện để huấn luyện truyền giáo thường xuyên cho các Linh mục của mình, họ không được quên những con đường năng động truyền giáo được công hiến đều có giá trị và được thử nghiệm dù trong Hiệp Hội Giáo hoàng Truyền giáo của các giáo sĩ, các Tu sĩ nam nữ, hoặc trong các Hội Giáo hoàng Truyền giáo của bộ Truyền Bá Đức tin, của Hội thánh Phêrô tông đồ và của Hội Thánh Nhi. Mỗi người trong các Hội đều có lãnh vực riêng để hoạt động thuận lợi cho việc cộng tác truyền giáo, và tất cả đều dẫn thân bảo đảm rằng các tín hữu tham gia tích cực trong sự cộng tác này.

Đối với Hiệp Hội Giáo hoàng Truyền giáo, được thiết lập từ Paolo Manna đáng kính, cũng như những vị tiền nhiệm đáng kính của tôi, tôi trở lại để giới thiệu nó một cách mạnh mẽ như một phương tiện để làm chứng và tình yêu hướng đến các sứ vụ. Vì lý do này, tôi muốn xác nhận – và Thượng Hội Đồng Giám mục sắp tới sẽ cho tôi cơ hội – điều mà Đức Phaolô VI viết trong thư mục vụ “Grave et Increscentes” vào tháng 9 năm 1976: “Hiệp hội truyền giáo được coi là “linh hồn” của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo... vì là trường đào tạo truyền giáo, họ được biết đến và được trợ giúp trong những sáng kiến và những mục đích của họ”.

Ngày Truyền giáo thế giới phải là một điểm quan trọng hàng năm cho tất cả mọi người, đặc biệt cho các Hội

Truyền giáo, một công cụ được chọn do người kế vị thánh Phêrô và cơ quan Giám mục để truyền bá Tin Mừng.

Tôi cũng mong chỉ ra rằng ngày này bắt nguồn từ một đòi hỏi rõ ràng từ Hiệp Hội Giáo hoàng về Truyền bá đức tin, được Đức Thánh Cha Pio XI chấp thuận vào năm 1926. Chính vì Hội này mà các tặng vật của các tín hữu được gửi tới, được đóng góp trong ngày đó trên toàn thế giới và nhờ những tặng vật này mà các Giáo hội trẻ nhận được trợ giúp đáng kể cho các hoạt động của mình: từ việc đào tạo chủng sinh tới giáo lý viên, từ việc xây nhà thờ và chủng viện cho tới lương thực hằng ngày cho các nhà truyền giáo.

Những nhu cầu mà các nhà truyền giáo phải đáp ứng thật sự rất nhiều, bởi vậy, sự đóng góp của những người mà họ có thể giúp các nhà truyền giáo phải có sự rộng lượng bên bỉ. Làm sao chúng ta có thể không tiếp nhận lời mời của họ với sự sẵn sàng và vui vẻ vì nó cho thấy sức mạnh trẻ trung của Giáo hội? Trong những hình thức liên đới với con người, thì đức ái truyền giáo là điểm đặc trưng cho bốn phận cổ võ của niềm hy vọng: truyền giáo là tương lai của Giáo hội.

Tôi gửi thông điệp này vào đại lễ Ngũ Tuần, khi sứ mạng của Giáo hội bắt đầu với việc Chúa Thánh Thần hiện xuống trên các tông đồ. Hoạt động truyền giáo này đã diễn ra từ hai ngàn năm giữa những thăng trầm thành công hay khó khăn đan xen, chấp nhận hay từ chối; nhưng việc loan báo truyền giáo luôn được thực hiện nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần, tác nhân chính trong việc loan báo Tin Mừng.

Trong các chuyến viếng thăm mục vụ tới các Giáo hội trẻ mà tôi thực hiện kể từ khi bắt đầu sứ vụ mục tử hoàn vũ, tôi đã có thể thấy những điều kỳ diệu mà đức tin Kitô và quyền năng của Chúa Thánh Thần hoạt động trong các cộng đồng phát sinh từ lời loan báo của các nhà truyền giáo, đôi khi cũng được chứng minh bằng chứng tá tử đạo. Cũng tại các quốc gia Châu Phi tôi đã viếng thăm trong tháng giêng vừa qua, niềm tin sống động của các tín hữu tại đây cùng với thực trạng đã cho tôi hiểu về sự khó nghèo đầy ấn tượng của họ. Vì vậy, tôi nghĩ bổn phận của tôi là kêu gọi một lần nữa tới các quốc gia thịnh vượng và các tổ chức quốc tế, với tình liên đới quảng đại, họ có thể đáp ứng những nhu cầu ngày càng tăng mà các quốc gia này và nhiều nơi khác tại Châu Phi đang phải chịu.

Hành trình truyền giáo của Giáo hội, trước ngưỡng cửa thiên niên kỷ thứ ba, là sứ vụ của niềm hy vọng, bất chấp những thử thách và đau khổ đã được chỉ ra. Nghĩ đến “biên cố truyền giáo mới” đang chờ đợi Giáo hội, cần phải xác định và làm rõ những đường lối cơ bản của hoạt động truyền giáo và gia tăng trong tất cả một sự ý thức hơn và tinh thần tông đồ mạnh mẽ hơn.

Tôi kêu gọi mọi người hãy kiên trì cầu nguyện với Chúa của mùa gặt sai thợ đến loan báo Tin Mừng cứu độ trong Chúa Kitô. Nhưng tôi đặc biệt gửi lời mời gọi này đến những người trẻ, để họ có thể mở lòng đón nhận ơn gọi truyền giáo và cho việc loan báo Tin Mừng.

Suy tư cuối cùng của tôi trở thành sự chiêm ngắm và cầu nguyện với Đức Maria rất thánh. Tâm hồn tôi hướng về Mẹ, Nữ vương các xứ truyền giáo, cùng với lời cầu nguyện chân thành này: nơi tiệc cưới Cana, Mẹ đã cầu xin và nhận được phép lạ đầu tiên từ Con của Mẹ; đã ở bên cạnh Con khi Ngài dâng mình trên thập giá để cứu độ chúng ta; đã hiện diện trong nhà tiệc ly cùng các môn đệ chờ đợi Chúa Thánh Thần bằng cầu nguyện; đồng hành trên hành trình anh dũng của các nhà truyền giáo thuở ban đầu, truyền cảm hứng cho hôm nay và mãi mãi nơi con cái của Mẹ để bắt chước Mẹ trong sự quan tâm, liên đới với các nhà truyền giáo trong thời đại của chúng ta.

Nhân danh người Mẹ đáng kính này, tôi xin gửi đến toàn thể anh chị em Phép lành tông đồ.

Vatican ngày 3 tháng 6 năm 1990, đại lễ Ngũ Tuần, năm thứ 12 triều đại Giáo Hoàng.

Trích Nguồn:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_03061990_world-day-for-missions-1990.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1991

Anh chị em thân mến!

Thánh Gioan tông đồ nói: «Thiên Chúa là Tình yêu»: tình yêu mời gọi và tình yêu sai đi. Thật vậy, như chúng ta đã biết, Chúa Cha là “nguồn mạch tình yêu”, từ đó, làm phát sinh sứ mạng của Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Sứ mạng này, đặc biệt trong ngày lễ Ngũ Tuần – ngày đại lễ mà tôi muốn nói với anh chị em Sứ Điệp cho Ngày Thế giới Truyền giáo – đã được trao cho các Tông đồ: nhờ sự tuôn đổ của Thánh Thần Tình yêu, Giáo hội xuất hiện một cách công khai cho thế giới và bắt đầu sứ mạng loan báo và thông truyền cho loài người ơn cứu độ mà Thiên Chúa ban cho họ trong Con Một của Người, mời gọi họ tham dự vào sự sống của Người và yêu thương nhau.

Sứ mạng loan truyền tình yêu của Thiên Chúa cho loài người – đối với từng người nam và người nữ - và tình yêu của con người hướng về Thiên Chúa và hướng về nhau, đã được Chúa Kitô uỷ thác cho Giáo hội vẫn chưa được hoàn tất, nhưng mới chỉ là bước khởi đầu. Ghi nhận này nhắc nhở tôi gửi tới mọi thành phần trong Giáo hội lời mời gọi đặc biệt với thông sứ điệp “Sứ vụ Đấng Cứu Độ” và bây giờ tôi hướng về họ một lần nữa để họ xem lời kêu đó như một lời kêu gọi mới đối với truyền giáo mới và làm cho nó trở thành một lý do để dẫn thân mục vụ và giáo lý được rõ ràng hơn.

1. Được thánh hiến và được sai đi cho một sứ mạng

Tất cả chúng ta, những chi thể của Giáo hội, dù có những cách thức khác nhau, đều được thúc đẩy trong cùng một Thánh Thần, được thánh hiến để được sai đi: nhờ bí tích Rửa Tội, chúng ta được uỷ thác cùng một sứ mạng của Giáo hội. Tất cả chúng ta được kêu gọi và có bổn phận phải loan báo Tin Mừng, và sứ mạng nòng cốt này đều giống nhau cho mọi Kitô hữu, phải trở thành một “nỗi lo lắng” thực sự và quan tâm thường xuyên trong đời sống hằng ngày của chúng ta.

Thật đẹp và khích lệ biết bao khi nhớ lại cộng đoàn các tín hữu đầu tiên, khi họ mở ra với thế giới, nơi lần đầu tiên họ nhìn thế giới với cặp mắt mới: đó là cái nhìn của người đã hiểu rằng tình yêu Thiên Chúa phải đưa đến sự phục vụ vì lợi ích của anh em. Ký ức về kinh nghiệm của họ nhắc tôi một lần nữa ý tưởng trọng tâm của thông điệp gần đây là: “sứ mạng làm thay đổi Giáo hội, gia tăng đức tin và căn tính của người Kitô hữu, đã tạo ra sự nhiệt tình và những động lực mới. Đức tin được tăng cường nhờ sự trao ban!”. Đúng vậy, sứ mạng cống hiến cho chúng ta một cơ hội đặc biệt để làm cho hiện thể của Chúa Kitô tươi đẹp hơn; đồng thời cho chúng ta một kinh nghiệm đức tin để đổi đời và củng cố đời sống Kitô hữu, bởi vì chính nó được trao ban.

Nhưng đức tin làm thay đổi cuộc sống và sứ mạng củng cố đức tin không thể là những kho tàng bị ẩn giấu hay

những kinh nghiệm độc quyền của các tín hữu bị cô lập. Không có gì khác hơn sứ mạng của một tín hữu đóng kín với chính mình: nếu đức tin của họ vững chắc, thì họ được lớn lên và phải được mở ra cho một sứ mạng.

Lãnh vực đầu tiên để phát triển song song của đức tin và truyền giáo chính là cộng đoàn gia đình. Vào thời điểm mà dường như mọi thứ đang góp phần làm tan rã tế bào xã hội cơ bản này, thì cần phải dẫn thân để cộng đoàn gia đình có thể trở thành hoặc trở nên một cộng đoàn đầu tiên về đức tin, hiểu theo nghĩa không chỉ về việc thủ đắc, nhưng còn về sự lớn lên của gia đình, về ân sủng và do đó, về sứ mạng nữa. Đó chính là lúc mà cha mẹ và vợ chồng đảm nhận như là nhiệm vụ thiết yếu về tình trạng và ơn gọi của họ để truyền giáo cho con cái của họ và truyền giáo cho nhau, như thế, mọi thành viên trong gia đình thực sự có thể trong mọi hoàn cảnh – đặc biệt trong những thử thách đau khổ, bệnh tật hay tuổi già – đều tiếp nhận Tin Mừng. Đây chính là hình thức giáo dục không thể thay thế cho truyền giáo và chuẩn bị tự nhiên cho các ơn gọi truyền giáo có thể có, mà hầu như luôn tìm thấy cái nôi ơn gọi từ gia đình.

Một môi trường khác cũng không kém phần quan trọng, đó là *cộng đoàn giáo xứ*, hoặc *cộng đoàn Giáo hội cơ bản*, nghĩa là qua sự phục vụ của các mục tử và các linh hoạt viên công hiến cho các tín hữu một sự nuôi dưỡng về đức tin, ra đi tìm kiếm những người rời xa Giáo hội và những người chưa nhận biết Chúa, có như thế mới hoàn thành được sứ mạng. Không một cộng đoàn Kitô hữu nào trung thành với

bổn phận của mình, nếu không truyền giáo: hoặc nó là *một cộng đoàn truyền giáo*, hoặc thậm chí nó không phải là *một cộng đoàn Kitô hữu*, vì nó không có hai chiều kích của cùng một thực tại, như đã được định nghĩa bởi Bí Tích Rửa tội và các Bí Tích khác. Ngày nay, sứ mạng còn được hiểu theo nghĩa đặc biệt của lời loan báo Tin Mừng đầu tiên cho những ai chưa là Kitô hữu, họ đang gõ cửa các cộng đoàn Kitô hữu cổ xưa và trở nên hơn thế nữa “sứ mạng giữa chúng ta”, một sự dẫn thân như vậy trong mỗi cộng đoàn rất là cần thiết.

Một lý do để hy vọng, để đáp ứng những đòi hỏi mới trong sứ vụ ngày nay, cũng là các phong trào và các nhóm của Giáo hội, mà Chúa khơi dậy trong Giáo hội, để việc phục vụ truyền giáo của Giáo hội quảng đại hơn, đúng lúc và hiệu quả.

2. Cộng tác trong hoạt động truyền giáo của Giáo hội thế nào

Nếu tất cả các thành phần trong Giáo hội được thánh hiến cho sứ mạng, thì tất cả đều có trách nhiệm đem Chúa Kitô đến cho thế giới ngang qua sự dẫn thân của từng cá nhân. Sự tham gia vào bổn phận này được gọi là “sự cộng tác truyền giáo” và cơ bản, tất yếu, phải có một đời sống thánh thiện: chỉ khi người đó sống kết hợp với Chúa Kitô, như cành nho gắn liền với thân nho, thì người đó sinh nhiều hoa trái. Người Kitô hữu, sống đức tin của mình và tuân giữ lệnh truyền tình yêu, mở rộng ranh giới hoạt động của mình để ôm trọn tất cả mọi người qua sự *cộng tác tinh thần*, thực hành

cầu nguyện, hy sinh và làm chứng, điều này cho phép để công bố Đấng bảo trợ các xứ truyền giáo là thánh Têrêsa Hài Đòng Giêsu, người chưa bao giờ được sai đi truyền giáo.

Cầu nguyện phải đồng hành với hành trình và công việc của các nhà truyền giáo, để việc công bố Lời Chúa có thể được thực hiện một cách hiệu quả nhờ Ân Sủng của Thiên Chúa. *Hy sinh*, chấp nhận với đức tin và chịu đau khổ với Chúa Kitô, có giá trị cứu độ. Nếu hy sinh của các nhà truyền giáo được chia sẻ và được nâng đỡ bởi các tín hữu, thì mỗi đau khổ tinh thần và thể xác của họ có thể trở thành truyền giáo, nếu họ biết dâng đau khổ của mình cho Chúa Giêsu và Chúa Cha. Chúng ta về đời sống Kitô hữu là một lời rao giảng âm thầm nhưng hiệu quả của Lời Chúa. Con người ngày nay dường như thờ ơ với việc tìm kiếm Đấng tuyệt đối, nhưng thực ra họ cảm thấy cần, bị cuốn hút và bị ảnh hưởng bởi các thánh là những người tiết lộ Đấng ấy qua cuộc sống của họ.

Sự cộng tác tinh thần trong công cuộc truyền giáo trước hết phải hướng tới việc *đẩy mạnh các ơn gọi truyền giáo*. Vì vậy, một lần nữa, tôi muốn nói với các bạn trẻ trong thời đại của chúng ta, để mời gọi họ nói “vâng” nếu Thiên Chúa gọi họ đi theo Ngài trong ơn gọi truyền giáo.

Không có sự lựa chọn nào triệt để và dửng dưng hơn điều này: hãy bỏ tất cả để chú tâm vào việc cứu rỗi những anh chị em còn chưa nhận được món quà vô giá về niềm tin vào Chúa Kitô.

Ngày Thế giới Truyền giáo liên kết tất cả mọi con cái của Giáo hội không chỉ trong lời cầu nguyện, nhưng còn bằng sự dẫn thân liên kết và chia sẻ giúp đỡ những của cải vật chất cho sứ vụ *đến với muôn dân*. Sứ dẫn thân này tương ứng với thực trạng cần thiết mà rất nhiều người và nhiều dân tộc trên trái đất tìm đến. Họ là anh em chị em, họ cần mọi thứ, họ sống chủ yếu trong các quốc gia được coi là phía Nam của thế giới, trùng với các miền truyền giáo. Vì vậy, các mục tử và các nhà truyền giáo cần các phương tiện khẩn cấp, không chỉ vì công việc loan báo Tin Mừng – chắc chắn trước hết và cũng rất khó nhọc – mà còn giúp nhiều nhu cầu vật chất và tinh thần thông qua các chương trình thăng tiến con người luôn đi đôi với từng sứ mạng.

Cử hành Ngày Truyền giáo là một sự thôi thúc quan phòng để khởi động cả hai cơ cấu bác ái và thực hành bác ái hiệu quả từ cá nhân đến cộng đoàn: Ngày Thế giới Truyền giáo “là một thời điểm quan trọng trong đời sống của Giáo hội, để hướng dẫn làm thế nào để trao ban: *trong việc cử hành thánh lễ*, nghĩa là như một sự dâng hiến cho Thiên Chúa, và *cho tất cả các xứ truyền giáo trên thế giới*”.

3. Sự linh hoạt của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo

Trong kế hoạch cộng tác truyền giáo năng động, liên quan đến tất cả các con cái của Giáo hội, tôi muốn tái khẳng định công việc đặc biệt và trách nhiệm cụ thể thích hợp đối

với các Hội Giáo hoàng Truyền giáo như tôi cũng đã nhắc trong thông điệp trên.

Có tất cả bốn Hội: Hội Truyền bá Đức Tin, Hội thánh Phêrô tông đồ, Hội thánh Nhi và Hiệp hội Truyền giáo. Các Hội này có chung một mục đích đầy mạnh tinh thần truyền giáo trong Dân Chúa. Các Hội này là ký ức về sự phổ quát trong các Giáo hội địa phương.

Đặc biệt, tôi muốn nhắc đến Hiệp hội Truyền giáo nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày thành lập. Hiệp hội có công thực hiện một nỗ lực liên tục để nâng cao nhận thức cho các Linh mục, các Tu sĩ nam nữ và các linh hoạt viên của các Cộng đoàn Kitô giáo, để ý tưởng truyền giáo được chuyển thành hình thức chăm sóc mục vụ và giáo lý truyền giáo thích hợp.

Các Hiệp hội Truyền giáo trước hết phải áp dụng những gì tôi đã khẳng định trong Thông điệp: “Các Giáo hội địa phương nên đưa linh hoạt truyền giáo như yếu tố then chốt của việc chăm sóc mục vụ thông thường trong các giáo xứ, các hiệp hội và các nhóm, đặc biệt là những người trẻ”. Các Hiệp hội Truyền giáo sẽ là tác nhân chính trong nhiệm vụ quan trọng này, trong việc linh hoạt, trong huấn luyện truyền giáo và trong việc tổ chức bác ái nhằm hỗ trợ cho các xứ truyền giáo.

Nhưng, sau khi nhắc lại hoạt động của các Hội này, cũng như sự cam kết thường xuyên cho sứ vụ, tôi không thể ngưng huấn từ của tôi mà không hướng đến các nhà truyền

giáo nam và nữ, các Linh mục Tu sĩ nam nữ và giáo dân đang hoạt động khắp nơi trên thế giới – một lời cảm ơn và khích lệ trực tiếp và thương mến, để họ kiên trì với niềm tin trong hoạt động truyền giáo của họ, ngay cả khi sự hoàn thành của họ có thể trả bằng những hy sinh lớn lao hơn bao gồm cả mạng sống.

Các nhà thừa sai thân mến! Suy tư và tình cảm của tôi luôn đồng hành với anh chị em cùng với lòng biết ơn của toàn thể Hội Thánh. Anh chị em không chỉ là niềm hy vọng sống động của Giáo hội, với tư cách là nhân chứng thực hiện sứ mạng hoàn vũ của mình trong cùng hành động, mà anh chị em còn là dấu chỉ đáng tin và hữu hình về tình yêu của Thiên Chúa, Đấng đã gọi mọi người, đã thánh hiến và sai chúng ta đi, nhưng đối với anh chị em, Ngài đã trao cho anh chị em một sự sai đi đặc biệt: một hồng ân cá nhân về ơn gọi *đến với muôn dân*; và nhân danh Ngài, cũng như vị đại diện của Ngài, tôi chúc lành cho anh chị em và mang anh chị em vào lòng. Cùng với anh chị em, tôi chúc lành cho tất cả những ai với tình yêu và lòng quảng đại tham dự vào công việc tông đồ truyền giáo của anh chị em và thắng tiến toàn bộ con người.

Xin Đức Maria, Nữ vương các thánh Tông đồ, hướng dẫn và trợ giúp những bước chân của anh chị em – những nhà truyền giáo – và của những ai, trong bất cứ hình thức nào, cộng tác với sứ mạng phổ quát của Giáo hội.

Vatican, ngày 19 tháng 5 năm 1991. Lễ trọng kính Đức Chúa Thánh Thần, năm thứ mười ba triều đại Giáo Hoàng.

GIOAN PHAOLÔ II

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_19051991_world-day-for-missions-1991.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_19051991_world-day-for-missions-1991.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1992

Anh chị em thân mến!

1. Ngày Thế giới Truyền giáo được thành lập do Đức Pio XI theo yêu cầu của Bộ Truyền bá Đức Tin năm 1926, mỗi năm mời gọi chúng ta đổi mới nhận thức về trách nhiệm của mỗi người trong việc truyền bá sứ điệp Tin Mừng theo tinh thần hiệp nhất và phổ quát của Giáo hội.

Khi chúng ta đang tiến đến thiên niên kỷ thứ ba về sự cứu chuộc, sứ mạng phổ quát càng trở nên cấp bách hơn. Chúng ta không thể thờ ơ khi chúng ta nghĩ đến hàng triệu người, giống như chúng ta, được cứu chuộc nhờ máu Chúa Kitô, nhưng vẫn chưa nhận biết đầy đủ về tình yêu của Thiên Chúa. Không một tín hữu nào trong Chúa Kitô, không một tổ chức nào của Giáo hội có thể thoát khỏi nghĩa vụ cao cả này trong việc loan báo Chúa Kitô cho mọi dân tộc. Hai phần ba nhân loại vẫn chưa nhận biết Chúa Kitô và sứ điệp cứu độ của Người.

Vì bản chất của Giáo hội là truyền giáo, nên việc loan báo Tin Mừng trở thành bổn phận và quyền lợi của mỗi phần tử trong Giáo hội (x. *LG*, 17; *AG*, 28.35-38). Chúa kêu gọi chúng ta ra khỏi chính mình để chia sẻ với những người khác của cái mà chúng ta có thể có, bắt đầu bằng đức tin của chúng ta, điều mà không thể coi là đặc quyền riêng, nhưng như một món quà được chia sẻ với những người chưa nhận

được đức tin. Hơn nữa, chính đức tin sẽ được hưởng lợi từ sự dẫn thân này, bởi vì đức tin được tăng cường khi biết trao ban.

2. Trong Ngày Thế giới Truyền giáo, tất cả các Giáo hội địa phương, từ những người trẻ nhất cho tới người cao niên nhất, từ những người tự do cho tới những người bị bách hại, từ những người dồi dào tiền của cho tới những người thiếu thốn, họ cảm thấy phải vượt qua chính mình để cùng chịu trách nhiệm với sứ mạng “đến với muôn dân”.

Vì thế, để đáp ứng lời mời gọi của “Ngày Thế giới Truyền giáo”, mỗi người phải dẫn thân tham gia vào sứ mạng phổ quát của Giáo hội trước hết với sự cộng tác tinh thần, đồng hành và ủng hộ sáng kiến của các nhà truyền giáo bằng lời cầu nguyện. Chính Chúa Giêsu đã nói “cần phải cầu nguyện luôn” (Lc 18, 1) và Ngài đã làm chứng về điều đó bằng sự hy sinh đời mình. Là môn đệ của Đức Kitô, chúng ta cũng dâng hiến đời mình cho Thiên Chúa qua Đức Kitô, nhà truyền giáo đầu tiên.

Vì mục đích này, lời cầu nguyện và sự hy sinh của các bệnh nhân cũng có giá trị lớn lao, họ kết hợp đau khổ của họ cùng với cuộc Vượt qua của Chúa Kitô. Tất cả những ai dẫn thân vào việc chăm sóc mục vụ cho các bệnh nhân này, họ không hề thất vọng trong việc hướng dẫn và khuyến khích các bệnh nhân dâng đau khổ của họ hiệp thông với đau khổ của Chúa Kitô trên thập giá để cứu độ thế giới (x. RM, 78).

Thật cần thiết khi tinh thần hy sinh của chúng ta phải

được thể hiện một cách cụ thể và rõ ràng. Đối với một số người, điều đó có thể so sánh với ơn gọi truyền giáo, “đi ra” để công bố Tin Mừng nơi nào thần khí hướng dẫn họ.

Sự “đi ra” này có liên quan đến việc sai đi truyền giáo của các tông đồ: *“Các con sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần đổ xuống trên các con, và các con sẽ nên chứng nhân cho Thầy tại Giêrusalem, trong tất cả xứ Giuđêa và Samaria, và cho đến tận cùng trái đất”* (Cv 1,8).

3. Trong bối cảnh của kỷ nguyên thứ năm trong việc Loan báo Tin Mừng tại Châu Mỹ, chúng ta hãy nhớ tới những nhà truyền giáo đã khởi sự từ Châu Âu, mang Tin Mừng cho mọi dân tộc trên những vùng đất đó. Chúng ta mừng kỷ niệm này trong sự khiêm tốn và chân thành, tạ ơn Chúa vì những lợi ích tinh thần được dành cho các dân tộc cổ đại và quý tộc này.

Ngày nay chúng ta thấy vui mừng vì các nhà truyền giáo không chỉ đến từ các Giáo hội truyền giáo cổ xưa, mà còn đến từ các Giáo hội Châu Phi, Châu Á và Châu Mỹ Latinh, nơi có nhiều người hiến dâng đời mình cho việc loan báo Tin Mừng đầu tiên. Tại các quốc gia truyền giáo liên tục, quý giá không thể thiếu, công việc của các giáo lý viên địa phương, những người được đánh động bởi tinh thần truyền giáo mạnh mẽ khiến họ trở thành những linh hoạt viên không mệt mỏi về niềm tin và niềm hy vọng.

Nếu không phải tất cả được kêu gọi với ơn gọi đặc biệt cho sứ mạng “đến với muôn dân”, tất nhiên, tất cả mọi

người phải gia tăng tinh thần dẫn thân truyền giáo nơi chính mình, trong cộng đoàn Giáo hội của mình. Đặc biệt, các Giám mục, Linh mục trước hết phải cảm thấy mình có trách nhiệm truyền giáo phổ quát và huấn luyện các tín hữu có lòng nhiệt thành cộng tác với các xứ truyền giáo. Nhưng trên hết trong đời sống gia đình, giáo dân phải phát triển lòng yêu mến đối với ơn gọi truyền giáo (x. AG, 41) vì gia đình là Kitô hữu, một “Giáo hội tại gia”, là một nơi đặc biệt để truyền giáo.

4. Để Ngày Chúa Nhật Truyền giáo có ý nghĩa và có giá trị liên đới trọn vẹn với các xứ truyền giáo, cần phải được chuẩn bị một cách cẩn thận và nhiệt thành sống động. Việc cử hành Thánh Thể là thời điểm trung tâm để minh họa cho vấn đề truyền giáo và khích lệ sự tham gia có trách nhiệm của những người đã được rửa tội, của từng gia đình Kitô hữu và của mỗi cộng đoàn Giáo hội. Nhưng họ không nên bỏ qua những cơ hội khác để nhận thức truyền giáo. Tôi mời gọi những người có trách nhiệm khích lệ và tổ chức những sáng kiến góp phần vào kết quả tốt đẹp cho “Ngày Thế giới Truyền giáo”. Cùng với thông tin nhằm gây ý thức truyền giáo cho mỗi người đã nhận bí tích rửa tội, cần cổ võ việc tiếp nhận viện trợ. Mục tiêu này là một phần quan trọng trong sự dẫn thân của Giáo hội. Đây cũng là trường hợp cho sứ vụ và thừa tác của Chúa Giêsu và nhóm Mười Hai, những người đã được những người có lòng quảng đại giúp đỡ (x. Lc 8, 3).

Những nhu cầu vật chất cho các xứ truyền giáo thì rất

nhiều và gia tăng mỗi ngày. Những hy sinh tài chánh của các tín hữu “không thể thiếu để thiết lập Giáo hội và làm chứng cho đức ái” (RM, 81). Về vấn đề này, công việc của Bộ Truyền bá Đức tin, cung cấp cho sứ mạng phổ quát, và với quỹ trung tâm liên kết của mình, tránh được sự phân biệt đối xử trong việc phân phối viện trợ cho các Giáo hội, đặc biệt là những Giáo hội nghèo hơn. Ngày Thế giới Truyền giáo gần 70 năm là động lực quan trọng nhất của Giáo hội, để tăng cường sự cộng tác tinh thần và vật chất. Về vấn đề này, tôi nghĩ rằng nó là cơ hội để nhớ lại những chỉ dẫn khôn ngoan của các bậc đáng kính của tôi, Đức Thánh Cha Pio XI và Gioan XXIII, với những chỉ dẫn đó, các ngài quyết định tất cả những của dâng cúng thu được trong Ngày Thế giới Truyền giáo được dành cho các nhu cầu sứ vụ “đến với muôn dân”.

5. Anh chị em thân mến! Trong chùng mực chúng tôi ủng hộ hoạt động truyền giáo của Giáo hội, là chúng tôi trung thành với bản chất của Giáo hội. Thánh Phaolô khuyên anh Ti-mô-thê: *“Hãy rao giảng Lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện”* (2 Tim 4,2). Sứ điệp của thánh Phaolô hôm nay cũng được gửi đến cho chúng ta. Quả thật, mọi người đều có thể dấn thân vào việc xây dựng Giáo hội và làm cho mọi thành phần trong Giáo hội phát triển và trưởng thành trong việc tuyên xưng và làm chứng về niềm tin của mình, vì “vì hoạt động truyền giáo giúp vào việc canh tân Giáo hội, vào việc làm gia tăng đức

tin cũng như căn tính Kitô giáo, và vào việc làm bùng lên lòng nhiệt thành và niềm phấn khởi mới” (RM, 2).

Trong viễn tượng của Năm Thánh 2000 mừng Con Thiên Chúa làm người, tôi thấy bình minh của một kỷ nguyên truyền giáo mới. Bên cạnh những yếu tố tiêu cực, trong thế giới ngày nay không thiếu những dấu hiệu cho thấy nhân loại đang càng ngày càng hướng tới các lý tưởng của Tin Mừng. Chẳng hạn như việc loại trừ bạo lực và chiến tranh; việc tôn trọng con người và quyền của con người; khát vọng tự do, công lý và tình huynh đệ (RM, 86).

“Niềm hy vọng của Kitô giáo nâng đỡ chúng ta trong việc chúng ta hoàn toàn dấn thân cho công cuộc truyền giảng Tin Mừng cũng như cho công cuộc truyền giáo đại đồng, và khiến chúng ta cầu nguyện như Chúa Giêsu dạy: *“Chúng con nguyện Nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời”* (Mt 6, 10; RM, 86). Sự gia tăng các ơn gọi truyền giáo, đặc biệt trong các Giáo hội trẻ, và sự giúp đỡ huynh đệ mà các Giáo hội trao đổi các Linh mục theo tinh thần thông điệp “*Hồng ân Đức tin*” là những lý do cho niềm hy vọng lớn lao.

6. Tôi muốn kết thúc sứ điệp này với lời chào thân ái tới những người làm công tác Tin Mừng đang sống rải rác trên khắp thế giới. Chỉ cần nhìn vào con số các nhà truyền giáo nam hay nữ bị giết hàng năm, cũng đủ để hiểu tinh thần hy sinh mạnh mẽ đã thúc đẩy những người nam cũng như nữ được thánh hiến vì lý do Tin Mừng. Tinh thần mà thánh

Phaolô, vị tông đồ dân ngoại khơi lên và thúc đẩy, đã hướng dẫn và bảo vệ tất cả những người làm chứng cho Chúa Giêsu bằng lời nói và bằng đời sống mẫu mực của họ.

Tôi cũng bày tỏ lòng biết ơn của tôi với tất cả những ai ủng hộ nỗ lực truyền giáo của Giáo hội bằng lời cầu nguyện, bằng hy sinh và tình liên đới. Tất cả đều tìm thấy nơi Đức Maria, người nữ “xin vâng” vô điều kiện với Thiên Chúa, mẫu gương và là nguồn cảm hứng cho sự dẫn thân tông đồ một cách quảng đại.

Với những lời hứa tận đáy lòng, như bằng chứng của ơn huệ thiêng liêng, tôi ưu ái ban Phép Lành Toà Thánh cho tất cả anh chị em.

Vatican ngày 7 tháng 6 năm 1992. Lễ trọng kính Đức Chúa Thánh Thần.

GIOAN PHAOLÔ II

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_07061992_world-day-for-missions-1992.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_07061992_world-day-for-missions-1992.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1993

Anh chị em rất thân mến!

1. “*Tôi đến để cho chiêm được sống và sống dồi dào*” (Ga 10, 10). Với những lời này, Chúa Giêsu diễn tả ý nghĩa và mục đích về sứ mạng của Ngài trên thế giới. Trải qua hai ngàn năm lịch sử, Giáo hội luôn chịu trách nhiệm về sứ điệp này và đã toả sáng trong thế giới của văn hoá sự sống. Được hướng dẫn bởi Chúa Kitô và Thần Khí, cả ngày nay, Giáo hội cũng không ngừng loan báo Tin Mừng về sự sống.

“Tin vui” này sẽ vang lên trong Đại Hội Giới trẻ Thế giới lần VIII tại Denver. Đây là lời loan báo về ơn cứu độ đồng nghĩa với Nước Thiên Chúa và là lời loan báo gửi tới tất cả các tín hữu. Như tôi đã nhấn mạnh trong thông điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Độ*, Tin Mừng “*không phải một khái niệm, một tín lý hay một hoạch định muốn cắt nghĩa sao cũng được, mà trước hết là một con người, có dung mạo và danh xưng Giêsu người Nazareth, hình ảnh của Thiên Chúa vô hình*” (GS 22; RM 18). Thật vậy, Đấng đã nói: “Ta là sự sống” (Ga 14,6) có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu không thể thiếu về sự sống tâm linh của con người, và nhờ bí tích rửa tội, sự hiện hữu của con người liên kết với chính sự sống của Thiên Chúa.

2. Việc đưa Tin Mừng vào cuộc sống: đây là nhiệm vụ cao cả của gia đình và của chính Cộng đoàn Kitô hữu đối với những người trẻ bắt đầu từ thời thơ ấu. Trục giác nền tảng này đã truyền cảm hứng cho Đức cha Nancy, Đức cha Forbin – Janson để thiết lập Hội thánh Nhi vào năm 1843, sẽ tổ chức kỷ niệm 150 năm ngày thành lập trong năm nay. Việc phục vụ Giáo hội, mà Hội thánh Nhi sau này được tặng danh hiệu Giáo hoàng, hướng tới tất cả các Châu lục, nó luôn tỏ ra ngày càng cao quý và quan phòng hơn bao giờ hết. Việc phục vụ Giáo hội góp phần đẩy mạnh hoạt động truyền giáo của trẻ em thuận lợi cho các bạn đồng trang lứa. Nó hỗ trợ quyền của trẻ em để phát triển nhân phẩm của con người cũng như của Kitô hữu, giúp đỡ chúng trước hết nhận ra ước muốn của mình để nhận thức, yêu mến và phục vụ Thiên Chúa. Sự cộng tác của các trẻ em cho công cuộc loan báo Tin Mừng rất là cần thiết: Giáo hội đặt nhiều hy vọng vào khả năng thay đổi thế giới của chúng.

3. Nhân Ngày Thế giới Truyền giáo, tôi muốn mời gọi các tín hữu trên toàn thế giới, đặc biệt là các bậc phụ huynh, các nhà giáo dục, các giáo lý viên cũng như các Tu sĩ nam nữ, tập trung vào việc huấn luyện truyền giáo cho trẻ em, trong nhận thức rằng giáo dục tinh thần truyền giáo cho trẻ em từ khi còn thơ ấu. Nếu các em được hướng dẫn một cách thích hợp trong môi trường gia đình, học đường và giáo xứ, trẻ em có thể trở thành các nhà truyền giáo của các bạn cùng trang lứa, và không chỉ cho các bạn ấy. Với sự

ngây thơ trong trắng và sẵn sàng quảng đại, trẻ em có thể thu hút bạn bè của chúng vào niềm tin và làm nảy sinh ấn tượng về đức tin nhiệt thành và vui tươi của người lớn. Do đó, việc huấn luyện truyền giáo phải được nuôi dưỡng bằng việc cầu nguyện – nguồn năng lực không thể thiếu – để trưởng thành trong sự nhận biết Thiên Chúa và ý thức của Giáo hội; việc huấn luyện này phải được hỗ trợ nhờ sự chia sẻ rộng rãi, kể cả vật chất, và những khó khăn mà những trẻ em kém may mắn đang phải đối mặt. Chính trong tinh thần này mà việc thu gom những quà tặng nhân Ngày Thế giới Truyền giáo trong năm nay sẽ được đặt ra, trong số những việc khác, để tăng thêm phần đó cho các trẻ em trên thế giới đang sống trong những điều kiện thiếu nhân bản, tìm cách trả lại cho các em khả năng vui tươi tiến bộ trong niềm tin của Tin Mừng.

Tôi tin rằng sự dân thân song song giữa việc loan báo Tin Mừng và thăng tiến con người, cũng cần khơi lên nơi lòng của các em cảm xúc để có thể nảy sinh những ơn gọi mới cho đời sống Linh mục và Tu sĩ, bởi vì, như tôi đã trích trong thông điệp Sứ vụ Đấng Cứu Độ: “Đức tin được tăng cường khi đem đức tin ban phát cho người khác”. Vì vậy, việc thăng tiến và chăm sóc các ơn gọi truyền giáo là nhiệm vụ hiện thời và khẩn cấp. Thực tế, số người mà Giáo hội có bổn phận phải đem sứ điệp cứu độ cho họ ngày càng gia tăng và “việc rao giảng Tin Mừng đòi phải có các nhà rao giảng, mùa màng cần thợ gặt. Việc truyền giáo được thực hiện trước hết bởi những con người nam nữ tận hiến

đòi mình cho công cuộc của Phúc âm, và là những con người sẵn sàng mang ơn cứu độ ra đi đến khắp nơi trên thế giới” (RM 79).

4. Nhân dịp đặc biệt này, một lần nữa, tôi muốn bày tỏ tâm tình biết ơn chân thành tới toàn thể Giáo hội, tới các nhà truyền giáo nam nữ và giáo dân. Họ làm việc với sự dấn thân nhiệt tình, thậm chí đôi khi phải trả giá bằng mạng sống của mình, liên quan đến việc loan báo Tin Mừng và phục vụ cho con người. Chúng ta của họ, dù không thường xuyên là anh hùng, nhưng biểu lộ một sự trung thành sâu sa với Chúa Kitô và Tin Mừng của Ngài; đó là một thí dụ, một biểu tượng và một sự khích lệ lành mạnh cho các Kitô hữu; tất cả được mời gọi để cho đi ý nghĩa đầy đủ về sự hiện hữu nhờ đức tin sống động.

Các nhà truyền giáo cống hiến mọi năng lực thể chất và tinh thần của họ để truyền bá Tin Mừng về niềm hy vọng. Qua họ, Chúa Kitô, Đấng cứu chuộc loài người, lặp lại với con người rằng: *“Tôi đến để cho chiêm được sống và sống dồi dào”* (Ga 10, 10). Đúng vậy, trong Ngày Thế giới Truyền giáo, người Công giáo được thúc đẩy để diễn tả một sự liên kết cụ thể, cảm thông và cộng tác của họ. Tính nghiêm trọng và khẩn cấp là những nhu cầu được gắn kết với việc loan báo Tin Mừng và thăng tiến con người. Bản thân tôi có thể nhận ra điều này khi thực hiện những chuyến tông du tại các châu lục khác nhau. Chúng ta cần hỗ trợ nhau trong tinh thần liên đới cụ thể, và thực hành cả việc trợ giúp về vật chất nữa. Mọi con tim sẽ được mở ra và

những cánh tay của các tín hữu, đặc biệt là những người có khả năng kinh tế, sẽ góp phần một cách quảng đại vào sự gia tăng “quỹ chung”, nhờ đó Bộ Truyền bá Đức tin tìm cách đáp ứng những nhu cầu của các nhà truyền giáo. Trong những nhu cầu khẩn cấp hơn chắc chắn việc xây dựng các nhà thờ, nhà nguyện, nơi mà các tín hữu có thể tập hợp để cử hành Thánh Thể, nuôi dưỡng và huấn luyện các ứng sinh trở thành Linh mục và giáo lý viên; xuất bản các sách tôn giáo bằng các tiếng địa phương để giáo dục đức tin chẳng hạn như Kinh Thánh, giáo lý quốc gia và các sách phụng vụ.

Các cộng đoàn Kitô hữu có thể tranh đua trong việc bắt chước mẫu gương quảng đại của cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên “*chỉ một lòng một ý. Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung*” (Cv 4, 32). Trao ban bởi tình yêu, họ đã trải nghiệm thế nào về việc “*cho thì có phúc hơn là nhận*” (Cv 20, 35). Sự phân chia này làm phát sinh nơi Giáo hội một suối nguồn hiệp thông được đổi mới và đức ái mang tính ngôn sứ.

5. Mẫu gương về tình yêu dành cho Thiên Chúa và cho tha nhân đó chính là Đức Maria, Mẹ của Chúa Kitô và là mẹ của các tín hữu. Tôi xin trao phó cho Mẹ những người dâng mình cho công cuộc truyền giáo của Con ngài: đó là những nhà truyền giáo nam nữ, để Mẹ nâng đỡ hoạt động tông đồ và những hy sinh của họ; những cộng tác viên và những nhà hảo tâm của họ, để họ luôn cảm thấy nhiệt

tâm chia sẻ tinh thần và vật chất của họ cho những người còn thiếu thốn.

Tôi vui mừng gửi đến tất cả anh chị em Phép lành Toà Thánh, nhất là trong dịp kỷ niệm 150 năm của Hội Thánh Nhi, tôi muốn ôm tất cả các trẻ em vào lòng với niềm vui và lòng quý mến, đặc biệt là các trẻ em đang trong tình trạng nghèo túng do bệnh tật, nghèo khổ và bị bỏ rơi.

Vatican, ngày 18 tháng 6, lễ trọng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, năm 1993, năm thứ mười triệu đại Giáo Hoàng.

GIOAN PHAOLÔ II

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_18061993_world-day-for-missions-1993.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_18061993_world-day-for-missions-1993.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1994

“Bất cứ ai thi hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là anh chị em tôi, là mẹ tôi” (Mt 12, 50).

Anh chị em thân mến!

1. Giáo hội, được sai đi khắp nơi trên thế giới để loan báo Tin Mừng của Chúa Kitô, đã dành năm 1994 cho gia đình, cầu nguyện với gia đình, cho gia đình và suy tư về những vấn đề liên quan đến gia đình. Trong sứ điệp thường niên dành cho Ngày Thế giới Truyền giáo, tôi cũng muốn đề cập đến chủ đề này, vì nhận thấy chúng có mối liên hệ chặt chẽ giữa sứ mạng của Giáo hội và gia đình.

Chính Chúa Kitô đã chọn gia đình nhân loại làm bối cảnh cho việc nhập thể và chuẩn bị cho sứ mạng mà Cha trên trời trao cho Ngài. Hơn nữa, Ngài đã thiết lập một gia đình mới là Giáo hội để tiếp nối hoạt động cứu độ phổ quát của Ngài. Do đó, Giáo hội và gia đình, trong viễn tượng về sứ mạng của Chúa Kitô, diễn tả một sự liên kết chặt chẽ và chung một mục đích. Nếu mỗi Kitô hữu đều có trách nhiệm về hoạt động truyền giáo, thiết lập một gia đình Giáo hội cho hoạt động này nhờ ân sủng của Thiên Chúa, thì tất cả chúng ta đều thuộc về một gia đình (x. RM số 77), nhất là được thúc đẩy từ sự khao khát truyền giáo, phải cảm thấy gia đình Kitô hữu, đặt nền tảng trên một bí tích đặc thù.

2. Tình yêu của Chúa Kitô, Đấng thánh hiến giao ước hôn nhân, còn là ngọn lửa luôn cháy sáng và thúc đẩy việc truyền bá Tin Mừng. Hoà chung nhịp đập với con tim của Đấng cứu chuộc, mỗi thành viên trong gia đình được mời gọi dẫn thân với những người nam người nữ trên thế giới, biểu lộ “sự quan tâm tới những người ở xa, cũng như những người ở gần”.

Chính tình yêu này đã thúc đẩy các nhà truyền giáo loan báo Tin Mừng “cho muôn dân” với lòng nhiệt thành và nhẫn nại, làm chứng cho Tin Mừng bằng chính ơn riêng, đôi khi đưa tới dấu chỉ cao nhất của sự tử đạo. Mục đích duy nhất của nhà truyền giáo là loan báo Tin Mừng nhằm thiết lập cộng đoàn, mở rộng phạm vi gia đình của Chúa Giêsu Kitô, và là “men” cho sự phát triển Nước Thiên Chúa và cho sự thăng tiến những giá trị cao cả hơn của con người (x. RM số 34). Đang khi làm việc đó nhờ Chúa Kitô và với Chúa Kitô, nhà truyền giáo thực hiện vì công bằng, vì hoà bình, vì sự phát triển không chỉ về tư tưởng, mà còn góp phần xây dựng nền văn minh tình thương.

3. Công đồng Vaticano II đặc biệt mong muốn khẳng định lại khái niệm – gắn với truyền thống của các Giáo Phụ trong Giáo hội – theo đó, gia đình Kitô giáo, được thiết lập nhờ ân sủng của bí tích, phản ánh mẫu nhiệm của Giáo hội trong chiều kích thu nhỏ (x. LG 11). Ba Ngôi chí thánh cư ngụ trong gia đình các tín hữu, nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần, họ tham gia vào sự lo lắng của toàn thể Giáo hội về

truyền giáo, đóng góp cho sự năng động và cộng tác truyền giáo.

Đây chính là cơ hội để nhấn mạnh hai vị thánh bảo trợ của các nhà truyền giáo cũng như những thợ gặt của Tin Mừng, đã tận hưởng thời thơ ấu của mình trong một môi trường gia đình Kitô giáo thực sự. Thánh Phanxicô Saverio phản chiếu trong đời sống truyền giáo của ngài về lòng quảng đại, trung thành và sâu sắc về tinh thần đạo đức mà ngài đã hấp thụ từ gia đình của ngài, nhất là đối với mẹ của ngài. Còn thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu, đã ghi lại một sự giản dị đặc trưng: “Trong suốt cuộc đời của tôi, Thiên Chúa nhân lành đã muốn bao bọc tôi bằng tình yêu: những ký ức đầu đời của tôi đầy ắp những cái vuốt ve và những nụ cười dịu dàng nhất!” (Tự thuật của thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu, chuyện “một tâm hồn”).

Gia đình tham gia vào đời sống và sứ mạng của Giáo hội theo một hành động truyền giáo bộ ba: trong chính gia đình của mình, trong cộng đoàn mà mình thuộc về và trong Giáo hội phổ quát. Thật vậy, bí tích hôn nhân “biến đổi đôi bạn và cha mẹ Kitô hữu thành chứng nhân của Chúa Kitô cho đến tận cùng trái đất, thành những vị thừa sai đích thực của tình yêu và sự sống” (Gioan Phaolô II, tông huấn *Familiaris Consortio*, số 54).

4. Gia đình truyền giáo trước hết bằng việc cầu nguyện và hy sinh. Như mọi lời cầu nguyện Kitô hữu, lời cầu nguyện gia đình cũng phải bao gồm chiều kích truyền giáo, vì như

vậy mới đạt hiệu quả cho việc truyền giáo. Vì lý do này, theo tính logic của Tin Mừng, các nhà truyền giáo cảm thấy cần phải cầu nguyện cách thường xuyên và hy sinh như một sự trợ giúp rất hữu ích cho công cuộc truyền giáo của họ.

Cầu nguyện với tinh thần truyền giáo bao gồm những khía cạnh khác nhau, trong đó, việc chiêm ngắm hành động của Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta nhờ Đức Giêsu Kitô là ưu việt. Vì thế, lời cầu nguyện trở nên lời tạ ơn sống động cho việc loan báo Tin Mừng mà chúng ta đã đạt được và tiếp tục loan truyền trên toàn thế giới; đồng thời, lời cầu nguyện dâng lên Thiên Chúa xin Ngài làm cho chúng ta trở thành khí cụ ngoan ngoãn như lòng Ngài mong ước, ban cho chúng ta những phương tiện đạo đức và vật chất không thể thiếu để xây dựng vương quốc của Ngài.

Và rồi việc bổ sung không thể tách rời với lời cầu nguyện là sự hy sinh, hy sinh càng hiệu quả, thì càng quảng đại hơn. Giá trị vô giá là sự đau khổ của những người vô tội, đau yếu, bệnh tật, những người bị áp bức và bạo hành, nghĩa là của những người kết hợp mật thiết với Chúa trong cách thức đặc biệt trên con đường khổ giá, với Giêsu Đấng cứu độ mỗi người và mọi người.

5. Những quan điểm và sự kiện, những vấn đề và các xung đột, thành công cũng như thất bại của toàn thế giới, nhờ vào hành động thuyết phục của các phương tiện truyền thông xã hội, có ảnh hưởng đáng kể trên các gia đình. Do đó, các bậc phụ huynh thực hiện vai trò đặc biệt của mình, cùng nhau

giải thích cho con cái những bình luận về tin tức, những thông tin và quan điểm, họ phản ánh một cách trưởng thành về việc các phương tiện truyền thông vào nhà của họ và họ cũng tham gia vào các hành động cụ thể.

Bằng cách này, gia đình tương ứng với hoạt động thực tế hơn truyền thông xã hội, cốt để đẩy mạnh truyền thông và phát triển gia đình nhân loại (x. Hội đồng Giáo hoàng về Truyền Thông Xã hội, phát triển cộng đồng; Hội đồng Giáo Hoàng về Giáo dân, thời đại mới, số 6-11). Một mục tiêu như vậy không chỉ được chia sẻ bởi mỗi người tông đồ của Tin Mừng, mà người tông đồ còn theo đuổi nó, dưới ánh sáng của đức tin, trong lối nhìn của nền văn minh tình thương.

Nhưng hoạt động trong lãnh vực tinh vi và phức tạp của các phương tiện truyền thông đại chúng liên quan đến một sự đầu tư đáng kể vào khả năng của con người và của các phương tiện kinh tế. Tôi cảm ơn những người đóng góp với lòng quảng đại để trong vô vàn sứ điệp được gửi đi trên khắp hành tinh, không thiếu giọng nói nhẹ nhàng nhưng xác tín của những người loan báo Chúa Kitô, Đáng cứu độ và là niềm hy vọng cho mọi người.

6. Sự diễn tả cao cả hơn về lòng quảng đại là món quà không thể thiếu của bản thân. Nhân dịp Ngày Thế giới Truyền giáo, tôi không thể không làm mà không hướng tới các bạn trẻ cách đặc biệt. Các con thân mến, Thiên Chúa đã trao cho các con một trái tim rộng mở để đến tận chân trời góc biển: các con đừng sợ dẫn thân hoàn toàn cuộc sống của các con cho

việc phục vụ Chúa Kitô và Tin Mừng của Ngài! Hãy lắng nghe Ngài khi các con lặp lại lời này mỗi ngày: *“lúa chín đầy đồng, mà thợ gặt thì ít”* (Lc 10,2).

Hơn nữa, tôi cũng muốn nói với các bậc cha mẹ rằng, niềm tin và lòng quảng đại không bao giờ vơi trong tâm hồn của các con, khi Thiên Chúa muốn chúc lành cho anh chị em bằng cách gọi một con trai hay con gái đến một sự phục vụ truyền giáo. Anh chị em hãy tạ ơn Chúa! Đúng hơn là, anh chị em hãy thực hiện bằng cách chuẩn bị cho ơn gọi này bằng lời cầu nguyện gia đình, cùng với nền giáo dục phong phú đầy phấn khởi và nhiệt tình, với gương sáng mỗi ngày trong việc quan tâm đến người khác, tham dự các hoạt động của giáo xứ, giáo phận, và dẫn thân trong các hiệp hội và thiện nguyện.

Gia đình, nơi nuôi dưỡng tinh thần truyền giáo bằng cách thiết lập một lối sống và cùng một nền giáo dục; gia đình chuẩn bị một mảnh đất tốt cho hạt giống ơn gọi thần linh được mời gọi và đồng thời củng cố các mối liên hệ tình cảm và các nhân đức Kitô giáo cho các thành viên của mình.

7. Đức Maria rất thánh, mẹ của Giáo hội và thánh Giuse, chồng mẹ, được sự tin tưởng của tất cả các gia đình Kitô giáo, họ đạt được điều mà trong mỗi cộng đoàn thu nhỏ phát triển tinh thần truyền giáo trong suốt năm nay, để toàn thể nhân loại trở nên “một gia đình Con Thiên Chúa trong Chúa Kitô,” (GS 92).

Với sự che chở này, tôi khẩn cầu ân sủng Thánh Thần Thiên Chúa xuống trên các nhà truyền giáo đang rải rác khắp

nơi trên toàn thế giới cũng như mọi gia đình Kitô hữu, đặc biệt với những ai đang dẫn thân trong việc loan báo Tin Mừng Phép lành Toà Thánh, như bảo chứng tôi ban cho tất cả mọi người.

Vatican, ngày 22 tháng 5, lễ trọng kính Đức Chúa Thánh Thần 1994, năm thứ 16 triều đại Giáo Hoàng.

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_22051994_world-day-for-missions-1994.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_22051994_world-day-for-missions-1994.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1995

Anh chị em thân mến,

1. “Giáo hội đã đón nhận Tin Mừng như một công bố và như một nguồn vui và nguồn cứu độ. Giáo hội đón nhận Tin Mừng như hồng ân của Chúa Giêsu, Đấng Chúa Cha sai xuống ‘để mang Tin Mừng cho người nghèo khó’ (LC 4,18). Giáo hội đón nhận Tin Mừng qua các Tông đồ được Chúa sai đi khắp thế gian (x. Mc 16,15; Mt 28,19-20). Được sinh ra từ hành động loan báo Tin Mừng này, Giáo hội cảm thấy vang lên trong mình lời cảnh cáo hằng ngày của Thánh Tông đồ: “*Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng*” (1Cr 9,16) (Thông điệp Tin Mừng về Sự Sống, số 78).

Hồng ân của Chúa Cha đối với nhân loại và sự nối dài sứ mạng của Chúa Con, Giáo hội biết rằng mình tồn tại là để mang niềm vui Tin Mừng đến tận cùng trái đất cho đến khi thế giới này qua đi (x. Mt 28, 19-20).

Do đó, sứ mạng truyền giáo luôn có giá trị hợp thời, và đòi buộc các Kitô hữu làm chứng cho Tin Mừng cách vui tươi cho những ai ở gần cũng như ở xa, tùy theo năng lực, phương tiện, kể cả mạng sống.

Sứ mạng ngang qua thập giá và sự trao ban chính mình: như Chúa Phục sinh, Đấng được tấn phong, được kêu

gọi để tỏ cho các môn đệ những dấu chỉ của tình yêu để vượt qua sự hoài nghi và nỗi sợ hãi của họ.

“Anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em. Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giudê, Samari và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1, 8). Mỗi Kitô hữu biết rằng mình có thể trông cậy vào sự hiện diện của Chúa Giêsu và quyền năng của Chúa Thánh Thần trong việc đón nhận cách vui vẻ lời mời gọi cộng tác với sứ mạng cứu độ. Sự chắc chắn này mang lại sức mạnh cho việc phục vụ Tin Mừng và thúc đẩy người Kitô hữu trở nên táo bạo và đầy tràn niềm hy vọng, bất chấp những khó khăn, nguy hiểm, dửng dưng và thất bại.

Ngày Thế giới Truyền giáo là dịp để nài xin Thiên Chúa một sự say mê lớn hơn bao giờ hết cho việc truyền giáo: trước hết, sự phục vụ lớn nhất mà các Kitô hữu có thể làm cho những người nam và nữ trong thời đại của chúng ta, được đánh dấu bởi hận thù, chiến tranh, bất công, nhất là sự mất đi ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Thực tế, không có gì giúp đối mặt với cuộc xung đột giữa cái chết và sự sống mà chúng ta được đắm chìm, cũng như việc tin vào Con Thiên Chúa làm người và đã đến thế gian để “chúng ta sống và sống dồi dào” (Ga 10,10): là tin vào Đấng Phục Sinh, Đấng đã chiến thắng sự chết; là tin vào máu Chúa Kitô từ tiếng kêu thống thiết của Abel, đã mang niềm hy vọng và trao lại cho nhân loại khuôn mặt đích thực của nó.

2. Anh chị em hãy can đảm lên, đừng sợ loan báo Đức Giêsu là Chúa, vì “không một danh nào khác có ơn cứu độ” (Cv 4, 12). Ước gì Ngày Thế giới Truyền giáo hàng năm tìm thấy toàn thể Giáo hội sẵn sàng công bố Chân lý và Tình yêu của Thiên Chúa, đặc biệt dành cho những người nam và những người nữ vẫn chưa biết Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô!

Với tâm tình rất biết ơn, trước hết, tôi muốn nói với anh chị em, những nhà truyền giáo nam nữ thân mến, đặc biệt với những người đang chịu đau khổ vì danh Chúa Giêsu.

Anh chị em nói với tất cả mọi người rằng “hãy mở rộng trái tim cho tình yêu của Chúa Kitô chính là sự giải thoát đích thực. Trong Ngài, chỉ trong Ngài chúng ta mới được giải thoát khỏi mọi sự tha hoá và bắt lực, khỏi nô lệ cho quyền lực của tội lỗi và sự chết” (Thông điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Độ* số 11). Chính Ngài là đường, là sự thật và là sự sống (x. Ga 14, 6; 11, 25), chính Ngài là “Lời ban sự sống” (x. Ga 1,1)!

Anh chị em loan báo Chúa Kitô bằng Lời, bằng cử chỉ cụ thể của tình liên đới, và tỏ cho con người tình yêu của Ngài dành cho con người, hãy đặt mình cùng với Giáo hội và trong Giáo hội, “Giáo hội luôn đứng hàng đầu trên mặt trận của tình bác ái”, nơi mà “nhiều con cái trong Giáo hội nam cũng như nữ, đặc biệt là các Tu sĩ, theo những hình thức truyền thống được canh tân, đã hiến dâng và tiếp tục hiến dâng đời mình cho Thiên Chúa, dâng đời mình vì yêu thương anh chị em yếu

đuổi nhất, thiếu thốn nhất” (Thông điệp *Tin Mừng về Sự sống*, số 27).

Ơn gọi chuyên biệt của anh chị em dành cho sứ vụ đến với muôn dân và đời sống bảo tồn toàn bộ giá trị của nó: nó được coi là khuôn mẫu cho sự dẫn thân truyền giáo của toàn thể Giáo hội, cần dâng hiến triệt để hoàn toàn, một nỗ lực mới mẻ và dũng cảm. Anh chị em đã thánh hiến đời sống mình cho Thiên Chúa để làm chứng cho Đấng Phục Sinh giữa các dân tộc: đừng để mình hoảng sợ bởi sự nghi ngờ, khó khăn, bị loại trừ hay bách hại; phục hồi ân sủng thuộc đặc sủng chuyên biệt của mình, tiếp tục cuộc hành trình mà không do dự, hãy thực hiện trong tinh thần đức tin và lòng quảng đại (x. Thông điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Độ*, 66).

3. Cùng một lời huấn từ, tôi muốn nói với các Giáo hội cổ xưa và các Giáo hội vừa được thành lập, với các chủ chăn “được thánh hiến không phải chỉ cho một giáo phận nào đó, mà là cho phần rỗi của toàn thế giới” (AG 38), thường cho thấy thiếu ơn gọi và các phương tiện. Tôi muốn nói đến các cộng đoàn Kitô hữu trong hoàn cảnh thiếu số.

Lắng nghe một lần nữa lời của Thầy: “*Anh em đừng sợ, bởi Cha anh em đã muốn ban Nước của Người cho anh em*” (Lc 12, 32), anh em hãy thể hiện niềm vui đức tin trong Đấng Cứu độ duy nhất, hãy đưa ra lý lẽ về niềm hy vọng để khích lệ và làm chứng cho tình yêu mà nó làm cho anh em được đổi mới mật thiết trong Đức Giêsu Kitô.

Đề là người thực hiện việc loan báo Tin Mừng mới, mỗi cộng đoàn Kitô hữu phải thực hiện hợp lý ân huệ nhưng không được tìm thấy trong sứ mạng đến với muôn dân, không chỉ để nâng đỡ những ai có nhu cầu về tinh thần và vật chất, mà trước hết đó là một cơ hội đặc biệt để phát triển, hướng tới sự trưởng thành trong đức tin.

4. Lời tuyên bố dừng cảm về Tin Mừng được trao cho các bạn trẻ cách đặc biệt. Ở Manila, tôi đã nhắc nhở các bạn rằng Thiên Chúa “đòi hỏi nhiều nơi các bạn; Ngài xin các bạn một sự dấn thân tối đa của toàn bộ con người của các bạn trong việc loan báo Tin Mừng và trong việc phục vụ Dân Chúa. Nhưng các bạn đừng sợ! Việc đòi hỏi của Ngài cũng là thước đo tình yêu Ngài dành cho mỗi người trong các bạn” (OR 14/1/1995). Các bạn đừng buồn phiền và thu mình lại; nhưng hãy mở tâm trí và trái tim cho những chân trời vô tận của sứ vụ. Đừng sợ! Nếu Thiên Chúa kêu gọi các bạn ra khỏi mảnh đất để đi tới với những dân tộc khác, văn hoá khác, cộng đoàn Giáo hội khác, các bạn hãy đón nhận một cách quảng đại lời mời gọi của Ngài. Và tôi muốn lập lại một lần nữa: “Các bạn hãy đến với tôi trong ngàn năm thứ ba để cứu độ thế giới” (x. như trên).

Đối với các gia đình, các Linh mục, các Tu sĩ nam nữ và tất cả các tín hữu trong Chúa Kitô. Tôi lập lại: anh chị em luôn có sự dừng cảm để loan báo Chúa Giêsu. Mỗi tín hữu được mời gọi để cộng tác vào việc loan truyền Tin Mừng và để sống tinh thần và thái độ truyền giáo trong ân sủng được ban nhưng không của chính anh chị em. Như tôi đã nhắc

trong thông điệp “Tin Mừng về sự sống”, chúng ta là một dân được mời gọi và chúng ta biết rằng “Luật của tình yêu hướng dẫn chúng ta và nâng đỡ chúng ta trên đường đi: đó chính là tình yêu mà Con Thiên Chúa làm người, là nguồn mạch phát sinh và mẫu gương, Ngài đã ban sự sống cho thế gian nhờ cái chết của mình” (Thông điệp *Tin Mừng về sự sống*, số 79).

5. Anh chị em thân mến! Ngày Thế giới Truyền giáo là cơ hội tuyệt vời cho tất cả các Kitô hữu để chứng minh tình yêu của mình đối với Chúa Kitô và tha nhân. Có thể đây cũng là cơ hội để nhận thức rằng không một ai bỏ qua lời cầu nguyện, hy sinh và giúp đỡ cụ thể cho các xứ truyền giáo, tiền đồn của nền văn minh tình yêu. Thánh Thần của Thiên Chúa sẽ khơi lên và hoàn tất mọi dự án truyền giáo.

Trong khi khích lệ và chúc lành cho những người hăng say cống hiến cho hoạt động truyền giáo, tôi đặc biệt nghĩ đến những người chịu trách nhiệm trong Bộ Truyền Bá Đức Tin, được giao phó làm linh hoạt Ngày Thế giới Truyền giáo, và cho những người đang dẫn thân trong các Hội Giáo hoàng Truyền giáo khác, một cơ cấu đào tạo không thể thiếu cho việc cộng tác, và những phương tiện có giá trị để giúp tất cả các nhà truyền giáo cách công bằng và cẩn thận.

Xin Đức Maria, Nữ Vương của việc Phúc Âm hoá, nâng đỡ và hướng dẫn công việc quý giá của các thợ gặt của Tin Mừng và ban cho các tín hữu niềm vui và lòng nhiệt thành luôn luôn mới để loan báo Chúa Giêsu Kitô bằng lời nói và bằng đời sống.

Tôi gửi đến mọi người Phép lành Tòa Thánh cách đặc biệt như sự an ủi trong các sứ vụ riêng của mỗi người để phục vụ Tin Mừng.

Vatican, ngày 11 tháng 6 năm 1995, Lễ trọng kính Chúa Ba Ngôi, năm thứ mười bảy triều đại Giáo Hoàng.

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_11061995_world-day-for-missions-1995.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_11061995_world-day-for-missions-1995.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1996

“Anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em. Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđê, Samari và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1,8).

Anh chị em thân mến, trước ngưỡng cửa ngàn năm thứ Ba, Chúa Giêsu lặp lại một cách hết sức đặc biệt với toàn thể Giáo hội cùng một lời mà Ngài đã nói với các Tông đồ trước khi về trời; những lời chứa đựng bản chất của ơn gọi Kitô hữu. Thật vậy, ai là Kitô hữu? Một ai đó bị “chiếm đoạt” bởi Chúa Kitô (Phil 3, 12) và do đó họ ước ao làm cho khắp nơi được nhận biết và yêu mến Ngài “cho đến tận cùng trái đất”. Đức tin thúc đẩy chúng ta trở thành những nhà truyền giáo, những chứng nhân của Ngài. Nếu điều này không xảy ra, thì có nghĩa là đức tin vẫn chưa trọn vẹn, chưa đủ, chưa trưởng thành.

Vì thế, nhân dịp Ngày Thế giới Truyền giáo, tôi khích lệ mỗi người trong anh chị em hãy để cho Chúa cất vắn mình trước những thách đố tông đồ trong thời đại của chúng ta.

2. “Truyền giáo là một vắn đề của đức tin, một chứng tỏ xác thực cho thấy niềm tin của chúng ta nơi Chúa Kitô và tình yêu của Người dành cho chúng ta” (Thông điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Độ* số 11). Đức tin và sứ mạng đi đôi với nhau: đức tin càng mạnh mẽ và sâu sắc, thì càng cần truyền đạt,

chia sẻ và làm chứng về đức tin. Ngược lại, nếu đức tin yếu kém, thì sự nhiệt tình truyền giáo cũng sẽ suy yếu và mất đi khả năng làm chứng. Điều này luôn xảy ra trong lịch sử Giáo hội: mất đi sức sống trong đường lối truyền giáo, luôn là triệu chứng của cuộc khủng hoảng đức tin. Điều này xảy ra phải chăng vì thiếu xác tín sâu sa rằng “Đức tin được tăng cường khi ban phát cho kẻ khác” (RM 2), mà đúng hơn khi loan báo và làm chứng về Chúa Kitô, người ta mới có thể tìm thấy sự nhiệt tâm và tái khám phá con đường cho cuộc sống Tin Mừng hơn? Chúng ta có thể nói sứ mạng là “phương kế giải quyết” chắc chắn nhất chống lại cuộc khủng hoảng đức tin. Qua việc dẫn thân truyền giáo, mỗi thành phần Dân Chúa gia tăng căn tính vốn có của mình, và hiểu thấu rằng một người không thể là Kitô hữu đích thực nếu không phải là chứng nhân.

3. Được tháp nhập vào Giáo hội nhờ Bí tích Rửa tội, mỗi Kitô hữu được mời gọi là nhà truyền giáo và chứng nhân. Đây là lệnh truyền quá rõ ràng của Chúa. Và Chúa Thánh Thần sai mỗi người được rửa tội đi loan báo và làm chứng về Chúa Kitô cho mọi dân tộc: do đó, là một bổn phận và một đặc ân, vì đó là lời mời cộng tác với Thiên Chúa vì sự cứu rỗi của mỗi người và của toàn thể nhân loại. Thật vậy, chúng ta được “nhận biết ân sủng này để loan báo cho các dân ngoại Tin Mừng về sự phong phú khôn lường của Đức Kitô” (Eph 3, 8).

Và như Thần Khí đã biến đổi nhóm môn đệ đầu tiên thành những tông đồ can cảm của Chúa và những sứ giả được

soi sáng về Lời của Ngài thế nào, thì Ngài cũng tiếp tục chuẩn bị cho các chứng nhân Tin Mừng trong thời đại của chúng ta như vậy.

4. Ngày Thế giới Truyền giáo nhắc nhở tất cả chúng ta bổn phận và “ân sủng” này, để thông truyền cho mọi người không phải “sự khôn ngoan thuần túy của loài người, tựa như một khoa học về một cuộc sống tốt lành” (RM số 11), nhưng là một kinh nghiệm vui mừng về sự “Hiện diện sống động” được toả sáng nơi mỗi người đã được rửa tội đang khơi lên nơi những người khác – cũng như vị tiền nhiệm đáng kính của tôi Đức Phaolô VI – “những câu hỏi bất khả kháng: Tại sao họ là những người như thế? Tại sao họ sống như vậy?” (RM số 21). Do đó, sứ mạng cùng lúc là “làm chứng và lối sống soi” (RM số 26). Thật vậy, nếu chúng ta thực sự ngoan ngoãn với tác động của Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ thành công trong việc thể hiện và toả sáng ra bên ngoài Mầu nhiệm tình yêu đang ngự trị trong lòng chúng ta (x. Ga 14, 23). Về điều này, chúng tôi là những chứng nhân. Những chứng nhân đức tin chiếu sáng toàn vẹn, đức ái cần cù, kiên nhẫn và khoan dung (x. 1Cor 13, 4), nhằm phục vụ cho những người nghèo của người thời đại. Những chứng nhân của niềm hy vọng chứ không thất vọng và sự hiệp thông sâu sa phản ánh đời sống Thiên Chúa Ba Ngôi, về sự vâng phục và thập giá: tóm lại là những chứng nhân về sự thánh thiện, “những con người của các môi phúc” được mời gọi để trở nên hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện (x. Mt 5, 48).

Đây chính là căn tính của người Kitô hữu chứng nhân, “bản sao”, “dấu chỉ” và “chiếu sáng sống động” của Chúa Giêsu.

Như thế, sự dẫn thân của Dân Thiên Chúa làm nảy sinh vô số các ơn gọi truyền giáo: các bạn trẻ có khả năng hy sinh mạng sống mình vì Chúa Kitô (x. Mc 8, 35) trong cuộc mạo hiểm say mê truyền giáo cho các dân tộc. Đã bao lần trong các chuyến tông du sứ vụ, tôi tình cờ thấy một mùa lúa chín vàng (x. Ga 4,35) và tự nhủ: còn thiếu những nhà truyền giáo, Linh mục, anh em, nữ tu, những người tận hiến cho Tin Mừng! Ngày Thế giới Truyền giáo có một ý nghĩa nếu có sự cổ võ trong các giáo xứ, các gia đình Kitô hữu, cầu nguyện cho các ơn gọi truyền giáo và thôi thúc một môi trường thích hợp cho sự trưởng thành của họ.

5. Căn tính của một chứng nhân Kitô giáo được định nghĩa bởi sự hiện diện vô hạn và phẩm chất của Thập giá. Không có căn tính này không tồn tại một chứng nhân đích thực. Do đó, thập giá là điều kiện không thể thiếu đối với tất cả những ai quyết định đi theo Chúa: *“Nếu ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo”* (Lc 9, 23). Tất cả các chứng nhân của Thiên Chúa và của Chúa Kitô, bắt đầu từ các Tông đồ, biết chịu bách hại vì Ngài: *“Họ đã bắt bớ Thầy, họ cũng sẽ bắt bớ anh em”* (Ga 15, 20). Đây chính là gia tài mà Chúa Giêsu đã để lại cho các môn đệ của Ngài mà mỗi người phải tiếp nhận và đem thực hành trong cuộc sống của mình. Gôn-gô-ta chính là con đường bắt buộc cho sự Phục Sinh.

Thật vậy, “thập giá” chính là việc bắt chước Chúa Kitô trong sự trung thành và kiên trì nhẫn nại làm việc hằng ngày. “Thập giá” là đi ngược dòng, định hướng những lựa chọn cá nhân theo các lệnh truyền của Chúa dù có bị hiểu lầm, không được lòng dân, bị gạt ra bên ngoài; “thập giá” còn là lời tố cáo ngôn sứ về sự bất công, tự do chà đạp, các quyền xâm phạm; phải sống ở nơi mà Giáo hội bị chống đối nhiều hơn, bị cản trở, bị bách hại. Về điểm này, làm thế nào không nghĩ đến anh chị em của chúng ta và toàn thể cộng đoàn ở nhiều nơi trên thế giới đưa ra lời chứng tuyệt vời về đời sống Kitô hữu hoàn toàn được trao ban cho Chúa Kitô và Giáo hội, bất chấp sự thù ghét và khủng bố từ môi trường bên ngoài? Mỗi năm, chúng tôi anh hùng của các vị “tử đạo mới” được ghi lại, những người đã đổ máu để trung thành với Thiên Chúa. Giáo hội cúi đầu trước sự hy sinh của họ và gắn bó với các ngài bằng lời cầu nguyện và tình yêu thương anh em chung quanh các tín hữu bị bạo lực, mời gọi họ đừng để mất linh hồn, đừng sợ hãi. Chúa Kitô ở với anh chị em, hỡi anh chị em thân mến và rất yêu quý của tôi!

6. Trong hoạt động truyền giáo, Hội Giáo hoàng Truyền giáo đóng một vai trò quan trọng, họ có nhiệm vụ hình thành các Giáo hội địa phương và các tín hữu trong ý nghĩa truyền giáo của đức tin. Vai trò quan trọng nhất của họ là phát triển các Giáo phận, giáo xứ và các gia đình Kitô hữu.

Ngày nay, Chúa Kitô hỏi những ai đã được rửa tội: “các con có phải là chứng nhân của Thầy không?”. Và mỗi người được mời gọi tự cất vắn chính mình với lòng chân

thành: “Tôi có trao cho thế giới lời chứng mà Thiên Chúa đòi hỏi tôi không? Tôi có sống một đức tin mạnh mẽ, bình an, vui vẻ hay tôi đang trình bày hình ảnh về một sự hiện diện Kitô giáo bị lu mờ, biến dạng bởi những thoả mãn thích nghi?”.

Một cách thích hợp, Hội Giáo hoàng Truyền giáo đặt mình vào việc phục vụ của nhân chứng truyền giáo bằng cách nhấn mạnh, trong sự nâng cao nhận thức, về tính ưu việt của sự thánh thiện. Như tôi đã viết trong thông điệp Sứ vụ Đấng Cứu Độ: “Nhà truyền giáo đích thực là một vị thánh ... Mỗi một nhà truyền giáo thực sự như thế chỉ khi họ dấn thân sống theo con đường thánh thiện ... Cần khơi lên sự nhiệt huyết mới về sự thánh thiện giữa các nhà truyền giáo và trong cộng đoàn Kitô hữu, đặc biệt là giữa những cộng tác viên gần gũi nhất của các nhà truyền giáo” (số 90).

7. Việc nâng cao sự nhận thức này càng hiệu quả, càng có nhiều gia đình tín hữu chấp nhận trước thế giới khía cạnh và vai trò của một cộng đoàn chứng nhân đích thực cho sứ vụ “đến với muôn dân”, và mỗi tín hữu có thể có được nhận thức mới về nghĩa vụ của mình để mở lòng ra trước những sứ vụ thường sống trong những tình huống khó khăn về vật chất và tinh thần. Nhận thức này chắc chắn sẽ tác động đến sự dấn thân thực hiện các nhu cầu của anh chị em nghèo nhất. Như vậy, nhận thức truyền giáo sẽ gia tăng và mở ra với tính phổ quát của Giáo hội. Tiếp theo sẽ có sự tham gia tích cực vào nỗ lực truyền giáo mới, đặc trưng cho những năm chuẩn bị mừng Năm Thánh 2000.

“Trong lúc Ngàn Năm thứ ba của ơn cứu chuộc gần đến, Thiên Chúa đang sửa soạn một mùa xuân rất tươi đẹp cho Kitô giáo, và chúng ta đã thấy được các dấu hiệu le lói của nó” (RM số 86). Với sự chắc chắn này, tôi nhắc lại lời mời gọi “để sống tha thiết với mầu nhiệm của Chúa Kitô hơn nữa, bằng việc cộng tác với một lòng tri ân cảm mến vào công cuộc cứu độ” (RM 92). Trong lúc khẩn cầu sự bảo trợ của Đức Maria, ngôi sao truyền giáo, đặc biệt trên các nhà truyền giáo nam và nữ, cũng như trên tất cả mọi người bằng nhiều hình thức khác nhau đã bỏ sức lực của mình cho việc phục vụ truyền giáo, tôi chân thành ban Phép lành Toà Thánh cho mỗi người.

Vatican, ngày 28 tháng 5 năm 1996.

GIOAN PHAOLÔ II

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_28051996_world-day-for-missions-1996.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_28051996_world-day-for-missions-1996.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1997

“Thần Khí Chúa ngự trên tôi... Người đã sai tôi đi công bố Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn” (Lc 4, 18). “Tôi còn phải loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho các thành khác nữa, vì tôi được sai đi cốt để làm việc đó” (Lc 4, 43).

1. Anh chị em rất thân mến! Ngày Thế giới Truyền giáo là một cử hành quan trọng trong đời sống của Giáo hội. Có thể nói, tầm quan trọng của nó ngày càng nổi bật khi chúng ta tiến tới ngưỡng cửa của năm 2000. Giáo hội luôn ý thức rằng ngoài Chúa Kitô, *“không ai đem lại ơn cứu độ, vì dưới gầm trời này, không một danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để chúng ta phải nhờ vào danh đó mà được cứu độ”* (Cv 4, 12). Ngày nay, hơn bao giờ hết, Giáo hội lấy lời của Thánh Phaolô làm lời của mình: *“Khốn cho tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!”* (1Cr 9, 16).

Tôi tin rằng thật là đúng lúc, trong viễn tượng này, tôi kêu gọi một sự chú ý tới vài điểm căn bản của Tin Mừng mà Giáo hội được mời gọi để công bố và mang đến cho các dân tộc trong Ngàn Năm mới.

2. Chúa Giêsu Kitô, Đấng được Chúa Cha sai đến, nhà truyền giáo đầu tiên, là Đấng cứu độ duy nhất của thế giới. Ngài là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống: Ngài đã là thế như hôm qua, hôm nay Ngài vẫn còn như vậy, và mãi mãi sẽ là như vậy cho đến tận cùng của thời gian, khi tất cả mọi sự

được qui về Ngài vĩnh viễn. Ôn cứu độ mà Chúa Giêsu mang đến, thắm vào cõi lòng thâm sâu nhất của con người, vừa giải thoát con người khỏi sự thống trị của Thần dữ, khỏi tội lỗi và sự chết đời đời. Nói một cách tích cực, ơn cứu độ là “sự sống mới” trong Chúa Kitô. Đó là hồng ân nhưng không của Thiên Chúa Cha, Đáng mong đợi sự gắn bó tự do của con người vào ơn cứu độ này. Thật vậy, ơn cứu độ được thủ đắc từ ngày này sang ngày khác với “một giá phải trả là cố gắng hy sinh” (x. EN số 10). Như thế, cần có sự cộng tác liên li của mỗi người chúng ta, thông qua sự vâng phục ngoan ngoãn của ý chí cho dự phóng của Thiên Chúa. Chỉ như thế, chúng ta mới đạt đến đích điểm chắc chắn và vĩnh viễn mà Chúa Kitô đã giành được cho chúng ta qua thập giá. Không có sự giải phóng nào khác, nhờ đó chúng ta có thể đạt tới hoà bình chân thật và niềm vui, một niềm vui chỉ có thể phát xuất từ cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa-Sự Thật: “*Anh em nhận biết Sự thật, và Sự Thật sẽ giải phóng anh em*” (Ga 8, 32).

Nói vắn gọn đó là một “*tin vui*” mà Chúa Kitô đã được sai đến để mang tới cho “người nghèo”, cho người bị giam cầm trong nhiều vòng nô lệ của trần gian này, cho những “người sàu khổ” mọi nơi mọi lúc, cho tất cả mọi người, bởi vì ơn cứu độ được trao ban trực tiếp cho mỗi người và mọi người trên mặt đất này đều có quyền nhận biết về số mệnh vĩnh cửu của mình. Thánh Phaolô đã nhắc trong thư Rôma: “*Bất cứ ai cầu khẩn danh Ta thì sẽ được cứu rỗi*” (Rm 10, 13).

3. Tuy nhiên, không ai có thể khản cầu Chúa Giê-su và tin vào Người *nếu trước đó đã không được nghe nói về Người*, nghĩa là nếu danh Chúa đã không được loan báo cho người đó biết (x. Rm 10, 14-15). Vì thế, lệnh truyền tối cao của Thầy đối với các môn đệ trước khi về cùng Chúa Cha là *“Anh em hãy đi... hãy giảng dạy”* (Mt 28, 19); *“Anh em hãy loan báo... ai tin và chịu phép rửa thì sẽ được cứu độ”* (Mc 16, 16). Từ đó, phát sinh lệnh truyền của Chúa cho Giáo hội, một Giáo hội được sai đi tiếp tục công trình của Chúa theo thời gian, như là *“bí tích phổ quát của ơn cứu độ”* (LG 48) và như là *“máng chuyển ân sủng của Chúa”* cho toàn thể nhân loại (EN 14).

Từ đó, phát sinh “đặc ân” và đồng thời cũng là “bổn phận hết sức quan trọng” (x. *Sứ điệp Truyền giáo* năm 1996) của tất cả những ai được gia nhập vào Giáo hội nhờ đức tin đã được lãnh nhận: đó là “đặc ân, là bổn phận, là ân sủng” để tham dự vào sự “cố gắng” chung của công cuộc rao giảng Tin Mừng.

Đứng trước sự đông đảo của anh chị em, dù được Thiên Chúa Cha yêu thương (RM số 3), nhưng vẫn chưa được biết Tin Mừng cứu độ, người Kitô hữu không thể không cảm thấy trong lương tâm mình một sự rung động đã thôi thúc thánh Phaolô tông đồ thốt lên: *“Khốn cho tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng”* (1Cor 9, 16). Thật vậy, một cách nào đó, mỗi người chúng ta đều có trách nhiệm trực tiếp, trước mặt Thiên Chúa, về sự “thiếu đức tin” của hàng triệu anh chị em của chúng ta.

4. Tầm mức rộng lớn của công cuộc rao giảng Tin Mừng và nhận thức mình thiếu khả năng đáp ứng đôi khi có thể dẫn đến sự chán nản, nhưng chúng ta đừng để mình rơi vào trong lo sợ: chúng ta không đơn độc một mình. Chính Chúa đã trấn an chúng ta rằng: *“Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”* (Mt 28, 20); *“Thầy sẽ không bỏ anh em mồ côi”* (Ga 14, 18); *“Thầy sẽ sai Đấng bảo trợ đến với anh em”* (Ga 16, 7). Ước gì chúng ta cảm thấy được an ủi, nhất là trong những lúc tối tăm và gặp thử thách, vì biết rằng, dù nỗ lực của con người rất đáng khen và cần thiết, sứ mạng của chúng ta luôn luôn và trước hết, là công trình của Thiên Chúa, và công việc của Chúa Thánh Thần, Đấng an ủi, mà cũng là tác nhân chính của sứ mạng (RM 21). Sứ mạng đó đến trong Thánh Thần, được *“sai đi trong Thánh Thần”* (RM 22). Thật vậy, chính nhờ tác động của Thánh Thần mà Tin Mừng *“được hiện diện trong các lương tâm và trong tâm hồn con người và được lan truyền trong dòng lịch sử”* (Thông điệp *Chúa Thánh Thần, số 42*).

Mỗi Kitô hữu, nhờ việc *“xức dầu”* đã được lãnh nhận trong Bí tích Rửa tội và Thêm Sức, có thể, đúng hơn, phải áp dụng cho chính mình những lời của Chúa, tin chắc rằng Chúa Thánh Thần cũng xuống trên mình, sai mình đi công bố Tin Mừng và cộng tác trong những sáng kiến tông đồ cùng với sự trợ giúp của Ngài.

4. Sự đáp trả gương mẫu cho lời kêu gọi phổ quát đối với trách nhiệm trong việc truyền giáo là thánh nữ Têrêsa Hài Đồng Giêsu, mà năm nay cũng là năm kỷ niệm 100 năm

qua đời của thánh nữ. Cuộc đời và giáo huấn của thánh nữ Têrêsa nhấn mạnh đến mối giây liên kết rất chặt chẽ giữa việc truyền giáo và chiêm niệm. Vì không thể thi hành sứ mạng truyền giáo mà không có đời sống cầu nguyện sâu xa và kết hợp chặt chẽ với Chúa và với hy sinh của Ngài trên thập giá. Việc ngồi dưới chân thầy của mình (x. Lc 10, 39) chắc chắn là điểm khởi đầu của mọi hoạt động tông đồ đích thực. Nhưng nếu đây là điểm khởi đầu, thì phải biết là còn có một con đường dài đi qua những giai đoạn bắt buộc bằng *hy sinh* và trong *thập giá*. Cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô “hằng sống” còn là cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô “bị hành hạ”, với Chúa Kitô chịu đóng đinh vào Thập giá, đang kêu gào qua các thế hệ về “con khát” nồng nàn của Ngài về các linh hồn để cứu rỗi họ (x. Ga 19, 28).

Và để làm dịu cơn khát của Thiên Chúa tình thương, cũng như cơn khát của chúng ta, thì không có phương thế nào khác hơn là sống yêu thương và để mình được yêu thương. *Sống yêu thương*, là đồng hoá sâu sa với ước muốn nồng nhiệt của Chúa Kitô “*cho tất cả mọi người được cứu độ*” (1Tim 2,4); *để mình được yêu thương*, bằng cách cho phép Chúa sử dụng chúng ta theo “*đường lối của Ngài chứ không phải theo đường lối của chúng ta*” (x. Is 55, 8), sao cho tất cả mọi người, dưới gầm trời này, có thể nhận biết Ngài và đạt đến ơn cứu độ.

6. Chắc chắn, không phải tất cả được mời gọi để đi truyền giáo: thật vậy, “người ta trở thành nhà truyền giáo trước hết bởi cái mình là, trước cả khi họ trở nên những nhà

truyền giáo bằng lời nói hay việc làm” (RM 23). Việc sống “ở đâu” không phải là yếu tố xác định, nhưng việc “*làm như thế nào*” mới là yếu tố cần quyết định. Người ta có thể là những tông đồ đích thực, và mang lại nhiều hoa trái, ngay cả giữa những bức tường trong nhà, tại nơi làm việc, nơi giường bệnh, nơi nội vi của một tu viện... Điều quan trọng là con tim bùng cháy ngọn lửa tình yêu đức ái của Thiên Chúa, mà chỉ tình yêu này mới có thể biến đổi thành ánh sáng, lửa và sự sống mới cho toàn thể Thân Mình Mầu Nhiệm, cho đến tận cùng trái đất, chứ không chỉ những đau khổ thể lý và tinh thần, nhưng còn chính công việc mệt mỏi hằng ngày nữa.

7. Anh chị em rất thân mến, tôi chân thành cầu chúc Giáo hội, trước ngưỡng cửa ngàn năm mới, cảm nghiệm được sự hăng say mới để dẫn thân truyền giáo. Ước chi mỗi người đã lãnh nhận bí tích rửa tội đón nhận và tìm cách sống tốt hơn, tùy theo hoàn cảnh của mỗi người, chương trình của thánh bổn mạng của các xứ truyền giáo: “Trong trái tim của Giáo hội - Mẹ tôi, tôi sẽ là tình yêu... như thế, tôi sẽ là tất cả!”.

Đức Maria, là Mẹ và là Nữ Vương các thánh Tông đồ, Mẹ hiện diện nơi phòng Tiệc Ly với các môn đệ, để cầu nguyện và chờ đợi Chúa Thánh Thần hiện xuống; Mẹ đã trải qua cuộc hành trình can đảm của những nhà truyền giáo ngay từ đầu, xin Mẹ cũng soi sáng cho các tín hữu trong thời đại hôm nay biết noi gương Mẹ trong sự chăm sóc ân cần và liên đới để mở rộng lãnh vực hoạt động truyền giáo.

Với những tâm tình trên, và với lời khích lệ mọi sáng kiến cộng tác truyền giáo trên thế giới, tôi ưu ái ban Phép Lành Toà Thánh cho mọi người.

Vatican, ngày 18 tháng 5 năm 1997, Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống.

GIOAN PHAOLÔ II

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_18051997_world-day-for-missions-1997.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_18051997_world-day-for-missions-1997.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_18051997_world-day-for-missions-1997.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1998

Chúa Nhật 18 tháng 10 năm 1998

“Bảy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp miền Giuđê, Samari và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1, 8).

1. Ngày Thế giới Truyền giáo năm nay được dành riêng cho Chúa Thánh Thần, năm thứ hai chuẩn bị ngay lập tức cho Đại Năm Thánh 2000, vì vậy ngày này không thể không suy tư về Ngài. Thật vậy, Chúa Thánh Thần là tác nhân chính trong toàn bộ sứ mạng của Giáo hội, mà “tác động của ngài nổi bật trong việc truyền giáo “cho muôn dân”, như chúng ta đã thấy trong Giáo hội sơ khai” (RM 21).

Chắc chắn chúng ta không thể hiểu được hoạt động của Chúa Thánh Thần trong Giáo hội và trong thế giới bằng việc tham khảo các bảng thống kê hoặc bằng sự trợ giúp các khoa học nhân văn khác, bởi vì công việc của Chúa Thánh Thần đặt để trên một bình diện khác, đó là bình diện của ân sủng, được nhận thức bởi đức tin. Có thể nói, Chúa Thánh Thần thường xuyên hoạt động âm thầm, huyền nhiệm, nhưng luôn luôn đạt hiệu quả. Chúa Thánh Thần không bị mất đi sức mạnh thôi thúc mà Ngài có như thời Giáo hội còn non trẻ; Ngài hoạt động mỗi ngày như trong thời của Chúa Giêsu và các Tông đồ. Những điều kỳ diệu Ngài đã thực hiện, được diễn tả trong sách Tông đồ Công vụ, còn tiếp tục xảy ra cho

những ngày của chúng ta, nhưng thường thì chúng không được nhận biết, bởi vì nhiều nơi trên thế giới, nhân loại ngày nay sống trong những nền văn hoá bị tục hoá, mà những nền văn hoá ấy giải thích thực tại như thể Thiên Chúa không tồn tại.

Ngày Thế giới Truyền giáo đến thật đúng lúc để mời gọi chúng ta chú ý đến những sáng kiến kỳ diệu của Chúa Thánh Thần, để chúng ta được vững mạnh trong đức tin và nhờ sự tác động của Chúa Thánh Thần mà ý thức truyền giáo được thức tỉnh trong Giáo hội. Thật vậy, việc củng cố đức tin và chúng tá trong đời sống của Kitô hữu không phải là mục tiêu chính của Năm Thánh hay sao?

2. Ý thức được Chúa Thánh Thần tác động trong tâm hồn của các tín hữu và can thiệp vào những biến cố của lịch sử mời gọi chúng ta hướng tới một cái nhìn lạc quan và hy vọng. Dấu hiệu cao cả đầu tiên của tác động này, mà tôi muốn đề ra cho mọi người suy niệm là chính những khủng hoảng mà thế giới hiện đại đang phải trải qua: đó là một hiện tượng phức tạp, mà trong yếu tố tiêu cực của nó, thường khơi dậy bằng phản ứng, những lời cầu khẩn tha thiết hướng về Thánh Thần Đấng ban sự sống, biểu lộ một sự khát khao sâu sa về Tin Mừng của Chúa Kitô, Đấng Cứu độ hiện diện trong con tim con người.

Về vấn đề này, làm sao chúng ta có thể quên không nhắc đến nhận định khôn ngoan về thế giới đương đại của Công đồng Vaticano II đã nói trong hiến chế Vui Mừng và

Hy Vọng (các số 4-10)? Trong những thập niên gần đây, những khủng hoảng thời đại được phân tích trong Hiến chế trên cũng trở nên sâu sắc: sự thiếu vắng những lý tưởng sống và thiếu vắng những giá trị được lan rộng hơn; cảm thức về sự thật đã bị đánh mất và chủ nghĩa tương đối luân lý đã gia tăng; một nền luân lý vụ lợi, cá nhân, không có điểm tham chiếu vững chắc dường như đang thắng thế; từ nhiều phía, người ta nhấn mạnh rằng con người hiện đại ngày nay, khi từ chối Thiên Chúa, họ thấy mình ít là người hơn, đầy sợ hãi và căng thẳng, khép kín, bất mãn, ích kỷ.

Những hậu quả thực hành trên thật là rõ ràng: kiểu sống hưởng thụ, mặc dù bị phê bình, nó càng trở nên hấp dẫn hơn; những quan tâm, đôi khi hợp pháp, đối với những vấn đề vật chất, có nguy cơ đồng hoá đến mức làm cho các mối tương quan con người trở nên lạnh lùng, khó khăn. Nhiều người thấy mình trở nên khô khan, hổng hách, không thể mỉm cười, không thể chào hỏi, không thể nói lời “cảm ơn”, không cảm thông với những vấn đề của người khác. Về một chuỗi những yếu tố kinh tế, xã hội, văn hoá phức tạp như thế, các xã hội tiên tiến hơn đã nhận thấy một sự “khô cằn” đáng lo ngại, khô cằn cả về tinh thần lẫn dân số.

Nhưng chính từ những tình trạng đưa con người đến bờ tuyệt vọng như vừa nói trên, lại khơi dậy một sự thôi thúc cầu xin với Đấng “là Chúa và là Đấng ban sự sống”, bởi vì con người không thể sống mà không có ý nghĩa và không có niềm hy vọng.

3. Một dấu chỉ cao cả thứ hai về sự hiện diện của Chúa Thánh Thần là sự thức tỉnh ý nghĩa tôn giáo nơi các dân tộc. Đây là một phong trào không phải là không có sự mập mờ hàm hồ, nhưng cũng chứng tỏ một cách rõ ràng cho sự thiếu sót về phương diện lý thuyết cũng như thực hành của khoa triết học và ý thức hệ vô thần, của chủ nghĩa duy vật thu hẹp chiều kích của con người vào những điều của trần thế. Con người không bằng lòng với chính mình. Ngày nay có một sự thuyết phục được truyền bá rằng việc thống trị thiên nhiên, vũ trụ, khoa học kỹ thuật tinh vi nhất không còn thoả mãn đối với con người, bởi vì chúng không thể mạc khải ý nghĩa cuối cùng của thực tại: chúng đơn thuần chỉ là những phương tiện chứ không phải là cùng đích cho đời sống của con người cũng như cho cuộc hành trình của nhân loại.

Và bên cạnh việc phục hồi ý nghĩa tôn giáo, điều quan trọng là xác định “việc công nhận nơi các dân tộc những giá trị Tin Mừng mà Chúa Giêsu đã thể hiện trong chính đời sống của Ngài (đó là hoà bình, sự công chính, tình huynh đệ, mối quan tâm chăm sóc những người cùng cực) (Thông điệp “*Sứ vụ Đáng Cứu Độ*” số 3). Nếu chúng ta nhìn lại lịch sử của hai thế kỷ qua, chúng ta sẽ hiểu thế nào về giá trị của của con người, về quyền lợi của người nam và người nữ đã phát triển nơi các dân tộc, khát vọng phổ quát về hoà bình, ước muốn nhằm loại bỏ những ranh giới và sự chia rẽ chủng tộc, hướng đến một cuộc gặp gỡ giữa các dân tộc và văn hoá, khoan dung đối với những người khác với mình, dần thân sống tình liên đới và làm việc thiện, chỗi từ chủ nghĩa độc

đoán chính trị bằng việc củng cố nền dân chủ và khát vọng tiến đến một nền công bằng quốc tế quân bình hơn trong lãnh vực kinh tế.

Làm sao chúng ta có thể không nhìn thấy nơi tất cả những điều này công việc của Chúa quan phòng, đang hướng nhân loại và lịch sử đến những điều kiện sống xứng đáng hơn cho mọi người? Vì thế, chúng ta không thể bi quan. Ngược lại, niềm tin vào Thiên Chúa mời gọi chúng ta hướng tới cái nhìn lạc quan, một sự lạc quan bất nguồn từ sứ điệp Tin Mừng: “Nếu chúng ta nhìn về thế giới ngày nay theo bề ngoài, thì chúng ta bị đánh động bởi nhiều yếu tố tiêu cực có thể dẫn đến sự bi quan. Nhưng đó là những cảm giác không thể được biện minh: chúng ta có niềm tin vào Thiên Chúa... Thiên Chúa đang chuẩn bị một mùa xuân cho Kitô giáo, và chúng ta đã nhìn thấy trước những dấu chỉ đầu tiên của mùa xuân đó rồi” (RM 86).

4. Chúa Thánh Thần hiện diện trong Giáo hội và hướng dẫn Giáo hội trong việc truyền giáo cho muôn dân. Thật là điều an ủi khi biết rằng không phải chúng ta, mà là chính Chúa Thánh Thần là tác nhân của sứ mạng truyền giáo. Điều này cho chúng ta một sự thanh thản, niềm vui, niềm hy vọng và can đảm. Đây không phải là những kết quả mà nhà truyền giáo quan tâm, bởi vì chúng tùy thuộc vào Thiên Chúa: nhà truyền giáo phải dần thân hết mình để cho Chúa làm việc trong nội tâm sâu thẳm của mình. Hơn nữa, Chúa Thánh Thần mở rộng viễn tượng truyền giáo của Giáo hội cho đến tận cùng thế giới. Mỗi năm, chúng ta được nhắc nhở

về điều này trong Ngày Thế giới Truyền giáo, nhấn mạnh cho chúng ta đừng bao giờ giới hạn những chân trời của công cuộc truyền giáo, nhưng giữ chúng luôn được mở ra với những chiều kích của toàn thể nhân loại.

Ngay cả trong Giáo hội, một Giáo hội được sinh ra từ thập giá của Chúa Kitô, vẫn còn chịu sự bách hại và tử đạo, trở nên một dấu chỉ hy vọng hùng hồn cho sứ mạng truyền giáo. Về việc này, làm thế nào chúng ta có thể quên các nhà truyền giáo và các tín hữu tiếp tục hiến dâng mạng sống mình vì danh Chúa Giêsu? Ngay cả lịch sử của những năm gần đây cũng cho thấy cuộc bách hại làm phát sinh các Kitô hữu mới, và sự đau khổ, được gánh chịu vì Chúa Kitô và vì Tin Mừng, là điều cần thiết cho việc mở mang Nước Chúa. Tôi cũng muốn nhắc lại và cảm ơn vô số anh chị em, trong tinh lặng của công việc bận rộn hằng ngày, đang dâng lên Chúa những lời cầu nguyện và những đau khổ để cầu nguyện cho sứ mạng truyền giáo và cho các nhà truyền giáo.

5. Hơn nữa, trong các Giáo hội trẻ, sự hiện diện của Chúa Thánh Thần được thể hiện bằng một dấu chỉ khác, cũng rất hùng hồn: đó là các cộng đoàn Kitô hữu trẻ rất nhiệt tình trong đức tin, và các thành phần của cộng đoàn Giáo hội, đặc biệt là các bạn trẻ, truyền bá đức tin với niềm xác tín. Trên bình diện này, những gì xảy trước mắt chúng ta là sự an ủi. Các tín hữu mới trở lại, hoặc kể cả những anh em dự tòng, tất cả đều cảm nghiệm được sức mạnh của Chúa Thánh Thần và với sự nhiệt tình trong đức tin, họ trở thành những nhà truyền giáo trong môi trường của họ.

Hoạt động tông đồ của họ cũng được trải rộng ra bên ngoài. Chẳng hạn như tại Châu Mỹ La Tinh, nguyên tắc và việc thực hành “sứ mạng truyền giáo cho lương dân” đã được xác nhận, đặc biệt là sau hai Đại Hội của Liên Hội Đồng Giám mục Châu Mỹ (Ceram) tại Puebla năm 1979 và tại Santo Domingo năm 1992. Có năm Đại Hội Truyền Giáo tại Châu Mỹ La Tinh đã được tổ chức, và các Giám mục hãnh diện công bố rằng, mặc dù vẫn còn thiếu người làm việc tông đồ, nhưng các ngài cũng có vài ngàn Linh mục, nữ tu và các giáo dân thiện nguyện trong công cuộc truyền giáo, nhất là tại Châu Phi.

Và tại đại lục này, việc sai đi những người tông đồ từ nước này sang nước nọ là một sự thực hành đặc biệt, được xác định như là một sự trợ giúp lẫn nhau giữa các Giáo hội, qua đó còn sẵn sàng cho sứ mạng truyền giáo tại nước ngoài.

Khoá họp đặc biệt của Thượng Hội Đồng Giám mục Á Châu được tổ chức vào mùa xuân năm đầu tiên tại Rôma, đã nhấn mạnh đến tinh thần truyền giáo của các Giáo hội Á Châu, trong đó, có những viện truyền giáo khác nhau của hàng giáo sĩ đã được thành lập như tại Ấn độ, Phi Luật Tân, Nam Hàn, Thái Lan, Việt Nam, Nhật Bản. Các Linh mục và các nữ tu Châu Á ra đi làm việc tại Châu Phi, Châu Đại Dương, tại các quốc gia Trung Đông và Châu Mỹ Latinh.

6. Trước sự hưng thịnh về nhiều sáng kiến tông đồ ở khắp nơi trên mặt đất, thật không khó để nhận thấy rằng Chúa Thánh Thần biểu lộ chính ngài trong những đặc sủng

khác nhau, làm cho Giáo hội phổ quát được phong phú và được phát triển. Trong thư thứ nhất Côrintô, thánh Phaolô nói đến một chuỗi các đặc sủng được phân phát để làm cho Giáo hội gia tăng (chương 12-14). “Thời gian của Chúa Thánh Thần” là thời gian chúng ta đang sống, hướng chúng ta càng ngày càng nhiều tới những cách diễn tả, đa dạng về phương pháp và hình thức, trong đó, sự phong phú và sống động của Giáo hội được thể hiện. Đây là tầm quan trọng của các xứ truyền giáo và của các cộng đoàn Giáo hội trẻ, những cộng đoàn này, trong âm thầm, đã làm một cuộc canh tân đời sống của họ theo cách thức của Chúa Thánh Thần. Không nghi ngờ gì nữa, ngàn năm thứ ba đến như là lời mời gọi đổi mới về sứ mạng phổ quát, đồng thời, về hội nhập văn hoá của Tin Mừng từ phía các Giáo hội địa phương khác nhau.

7. Tôi đã viết trong thông điệp “Sứ vụ Đấng Cứu Độ”: “Trong lịch sử Giáo hội, hoạt động truyền giáo luôn là dấu chỉ cho sự sống động của Giáo hội, cũng như sự giảm bớt hoạt động truyền giáo là dấu chỉ cho cuộc khủng hoảng đức tin... Hoạt động truyền giáo canh tân Giáo hội, làm sống động đức tin và căn tính Kitô giáo, mang lại nhiệt tình mới và động lực mới” (số 2).

Do đó, chống lại mọi chủ nghĩa bi quan, tôi mời gọi hãy khẳng định lại đức tin vào tác động của Chúa Thánh Thần, Đấng kêu gọi mọi Kitô hữu đến sự thánh thiện và dấn thân truyền giáo. Chúng ta vừa kỷ niệm 175 năm thành lập Hội Truyền Giáo tại Lyon vào năm 1822 do một người nữ giáo dân trẻ tuổi là Paolina Jaricot, người đang được tiến

hành làm án phong thánh. Với một trực giác đúng, sáng kiến của cô đã làm phát triển trong Giáo hội một số giá trị căn bản, mà ngày nay được phổ biến bởi các Hiệp Hội Giáo hoàng Truyền giáo: đó là giá trị của chính sứ mạng, khả năng tái tạo trong Giáo hội sự sống động của đức tin, đức tin này được gia tăng khi có sự dẫn thân thông truyền đức tin cho người khác: “Đức tin được củng cố khi nó được trao ban!” (RM 2); đó là giá trị của tính phổ quát của sự dẫn thân truyền giáo, bởi vì tất cả mọi người, không trừ ai, được mời gọi cộng tác một cách quảng đại vào hoạt động truyền giáo của Giáo hội; đó là giá trị của việc cầu nguyện, dâng lên những đau khổ và chứng tá đời sống như những yếu tố đầu tiên cho việc truyền giáo, theo khả năng của mọi con cái nam nữ của Giáo hội.

Cuối cùng, tôi nhắc lại giá trị của những ơn gọi truyền giáo “suốt đời”: nếu Giáo hội là truyền giáo, xét vì bản tính của Giáo hội, thì những nhà truyền giáo nam và nữ sống suốt đời là mô thức của Giáo hội. Do đó, nhân cơ hội này, tôi lặp lại lời kêu gọi của tôi với những ai, nhất là những người trẻ đang dẫn thân trong Giáo hội rằng: “công việc truyền giáo... chỉ mới bắt đầu” như tôi đã nhấn mạnh trong thông điệp Sứ vụ Đấng Cứu Độ số 1 và vì thế cần phải lắng nghe tiếng nói của Chúa Kitô ngày nay đang tiếp tục mời gọi rằng: “*các con hãy theo Ta, Ta sẽ làm cho các con trở thành những kẻ lưới người*” (Mt 4,19). Các con đừng sợ, hãy mở rộng tâm hồn và đời sống các con cho Chúa Kitô! Hãy để mình gắn bó với sứ mạng loan báo Nước Thiên Chúa: vì điều này mà Thiên Chúa “*đã được sai xuống để thi hành sứ mạng*” (x. Lc 4, 43) và ngài trao ban cùng một sứ mạng đó cho các môn đệ của ngài trong

mọi thời đại. Thiên Chúa, Đấng không chịu thua lòng quảng đại của bất cứ ai, Ngài sẽ ban thưởng cho cá con một trăm lần và sẽ ban cho các con sự sống đời đời (x. Mt 19,29).

Tôi xin trao phó cho Mẹ Maria - mẫu gương trong việc truyền giáo và là Mẹ của Giáo hội truyền giáo - tất cả những ai cộng tác vào việc rao giảng Tin Mừng cho anh chị em ngoài quốc gia hay tại lãnh thổ của mình, trong mọi hoàn cảnh sống. Và tôi vui mừng ban Phép lành Toà Thánh cho mọi người.

Vatican, ngày 31 tháng 5 năm 1998, Lễ Trọng kính Đức Chúa Thánh Thần.

Trích nguồn

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_31051998_world-day-for-missions-1998.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_31051998_world-day-for-missions-1998.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_31051998_world-day-for-missions-1998.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 1999

1. Hàng năm, Ngày Thế giới Truyền giáo là dịp quý báu để Giáo hội suy tư về bản chất truyền giáo của mình. Giáo hội luôn ghi nhớ lệnh truyền của Chúa Kitô: “*Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần*” (Mt 28,19), Giáo hội ý thức mình được mời gọi để rao giảng cho mọi người trong mọi thời đại và mọi nơi về tình yêu thương của người Cha duy nhất, Đấng muốn qui tụ trong Chúa Giêsu Kitô mọi con cái của Ngài đang tản mác (x. Ga 11, 52).

Trong năm cuối cùng của thế kỷ này, là năm chuẩn bị cho chúng ta bước vào Đại Năm Thánh 2000, chúng ta được mời gọi mạnh mẽ hướng nhìn và nâng tâm hồn về Chúa Cha, để nhận biết Ngài “như Ngài là và như Chúa Con đã mạc khải về Ngài cho chúng ta” (GLCG 2779). Đọc dưới ánh sáng này, lời kinh “*Lạy Cha*” mà chính Chúa đã dạy chúng ta, chúng ta có thể hiểu dễ dàng hơn đâu là nguồn mạch của việc dẫn thân tông đồ của Giáo hội và đâu là những lý do nền tảng làm cho Giáo hội trở nên truyền giáo “cho đến tận cùng trái đất”.

Lạy Cha chúng con ở trên trời

2. Giáo hội là truyền giáo, bởi vì Giáo hội không ngừng loan báo Thiên Chúa là Cha, đầy tình thương với hết mọi người. Mọi người và mọi dân tộc, cả đôi khi một cách vô

ý thức, tìm kiếm dung nhan huyền nhiệm của Thiên Chúa, mà chỉ Người Con Một duy nhất, Đấng ngự nơi cung lòng của Thiên Chúa Cha, mới mạc khải trọn vẹn cho chúng ta (x. Ga 1,18). Thiên Chúa là “*Cha của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta*”, và “*Ngài muốn tất cả mọi người được ơn cứu độ và đạt tới sự nhận biết chân lý*” (1 Tim 2, 4). Tất cả những ai đón nhận ân sủng của Người khám phá với sự kinh ngạc rằng mình là con của một Cha duy nhất và cảm thấy mình mắc nợ trong việc loan báo ơn cứu độ cho tất cả mọi người.

Tuy nhiên, trong thế giới ngày nay, còn nhiều người chưa nhận biết Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô như là Đấng Tạo Dựng và là Cha. Một số người, đôi khi vì gương mù của những người tin, họ chọn sống dửng dưng và vô thần. Số người khác nuôi dưỡng một tôn giáo mơ hồ, còn một số khác thì tự tạo ra một Thiên Chúa theo hình ảnh riêng, những người khác nữa lại coi Thiên Chúa là một hữu thể hoàn toàn không thể đạt tới.

Nhiệm vụ của các tín hữu là công bố và làm chứng rằng: “*dù sống một nơi sáng láng không thể tới được*” (1Tim 6,16), Thiên Chúa Cha ở trên trời, luôn ở trong Chúa Con, Đấng nhập thể nơi cung lòng Đức Trinh Nữ Maria, đã chết và đã sống lại, đã đến gần con người và làm cho con người có khả năng “*đáp lại lời mời gọi của Ngài, nhận biết Ngài và yêu mến Ngài*” (x. GLHTCG số 52).

Chúng con nguyện danh cha cả sáng

3. Ý thức rằng cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa Cha thúc đẩy và nâng cao phẩm giá của con người làm cho người Kitô hữu cầu nguyện: “Chúng con nguyện danh Cha cả sáng”, nghĩa là: “Xin Cha hãy soi sáng cho chúng con hiểu biết về Cha, để chúng con có thể nhận biết sự phong phú về những ơn lành của Cha, sự phong phú do lời hứa của Cha, sự uy nghi cao cả của Cha và những phán đoán cao sâu của Cha” (Thánh Phanxicô, *Nguồn anh em Phansinh*, 268).

Người Kitô hữu cầu xin sao cho Thiên Chúa được cả sáng nơi các con cái của Ngài, cũng như nơi những ai chưa nhận biết Ngài, trong ý thức rằng chính nhờ sự thánh thiện mà Thiên Chúa cứu độ toàn thể tạo vật.

Để danh Chúa được tôn vinh giữa muôn dân nước, Giáo hội hoạt động để liên kết nhân loại và tạo vật trong kế hoạch mà Đấng Tạo Hoá “*theo lòng nhân hậu của Ngài đã thiết lập*”, “*để chúng ta trở nên thánh thiện và không tì ố trước nhan Ngài vì yêu thương*” (x. Eph 1,9.4).

Nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời

4. Với những lời này, các tín hữu khẩn cầu cho Nước Chúa ngự đến và cho việc Chúa Kitô trở lại trong vinh quang. Tuy nhiên, ước nguyện này không ngăn cản khỏi sứ mạng hằng ngày ở trong thế giới; ngược lại, nó làm cho họ dấn thân nhiều hơn. Giờ đây, việc Nước Chúa đến là công việc của Chúa Thánh Thần, Đấng được Thiên Chúa sai đến “để hoàn

tất công trình của Người trong thế giới và hoàn thành mọi sự thánh hoá” (Sách lễ Roma, *Kinh nguyện Thánh Thể IV*).

Trong nền văn hoá hiện đại, một cảm thức chờ đợi của thời đại mới đang được phổ biến về hoà bình, hạnh phúc, tình liên đới, tôn trọng nhân quyền và tình yêu đại đồng. Được soi sáng bởi Chúa Thánh Thần, Giáo hội loan báo rằng nước của sự công bằng, hoà bình và tình thương, đã được rao giảng trong Tin Mừng, đang được thực hiện cách huyền nhiệm qua các thể kỷ, nhờ những con người, những gia đình và các cộng đoàn chọn sống tận căn các giáo huấn của Chúa Kitô theo tinh thần của các Mối Phúc. Nhờ sự dẫn thân của họ, xã hội ngày nay được thôi thúc tiến tới sự phát triển hướng tới mục tiêu công bằng và liên đới hơn.

Giáo hội cũng công bố rằng ý muốn của Chúa Cha là “*mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý*” (1Tm 2, 4) nhờ sống gắn bó với Chúa Kitô qua lệnh truyền của Người “*Chúng ta hãy yêu thương nhau, như Người đã yêu thương chúng ta. Đó là điều răn tóm lược mọi điều răn khác và cho chúng ta biết rõ ý Chúa*” (GLHTCG số 2822).

Chúa Giêsu mời gọi chúng ta cầu nguyện cho việc này và Người dạy chúng ta rằng muốn vào Nước Thiên Chúa không phải chỉ nói “*Lạy Chúa, lạy Chúa*”, nhưng bằng việc thực thi “*ý của Chúa Cha*”, Đấng ngự trên trời” (Mt 7, 21).

Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày

5. Trong thời đại của chúng ta, người ta ý thức mạnh mẽ rằng tất cả mọi người đều có quyền có “*luong thực hằng ngày*”, nghĩa là lương thực cần thiết cho sự sống. Cũng vậy, người ta cảm thấy một sự đòi hỏi về sự công bằng cần thiết và tình liên đới biết chia sẻ để kết hợp mọi người lại với nhau. Mặc dù vậy, rất nhiều người trong chúng ta còn sống theo kiểu không phù hợp với phẩm giá của con người. Chỉ cần nghĩ đến những khốn khổ và mù chữ đang tồn tại trong vài lục địa, thiếu nhà ở, thiếu chăm sóc sức khỏe và công ăn việc làm, áp bức chính trị và chiến tranh tàn phá các dân tộc tại nhiều miền trên mặt đất.

Thử hỏi đâu là bản phận của các Kitô hữu trước những thảm kịch như thế? Đâu là tương quan giữa niềm tin vào Thiên Chúa hằng sống và chân thật với việc giải đáp những vấn đề đang gây đau khổ cho nhân loại? Như tôi đã viết trong thông điệp Sứ vụ Đấng Cứu Độ, “Công cuộc phát triển của một dân tộc trước hết không đến từ tiền của, cũng không từ những trợ giúp vật chất, cũng không từ những cơ cấu kỹ thuật, nhưng đến từ việc giáo dục các lương tâm, từ sự trưởng thành của các tâm thức và của những nếp sống. Chính con người là chủ thể tác động của phát triển, chứ không phải tiền của và kỹ thuật. Giáo hội giáo dục các lương tâm, vừa mạc khải cho các dân tộc một vị Thiên Chúa mà họ đang đi tìm mà không biết, và mạc khải cho họ sự cao cả của con người được tạo dựng giống hình ảnh của Thiên Chúa và được Ngài yêu thương, mạc khải cho con người sự bình đẳng giữa tất cả mọi người như là những con cái của Thiên Chúa...” (RM số

58). Khi rao giảng rằng con người là con cái của cùng một Cha và do đó là anh em với nhau, Giáo hội công hiến phần mình vào việc xây dựng một thế giới được ghi dấu bởi tình yêu huynh đệ đích thực.

Cộng đoàn Kitô hữu được mời gọi cộng tác vào sự phát triển và hoà bình bằng cách thực hiện việc nâng cao phẩm giá con người, với những cơ sở giáo dục và huấn luyện để phục vụ cho những người trẻ, bằng việc liên tục tố cáo những áp bức, bất công đủ loại. Tuy nhiên, sự đóng góp riêng biệt của Giáo hội là rao giảng Tin Mừng, huấn luyện Kitô giáo cho các cá nhân, các gia đình và các cộng đoàn vừa ý thức rằng sứ mạng của mình “không thuộc lãnh vực hoạt động trực tiếp trên bình diện kinh tế, kỹ thuật, chính trị hoặc đóng góp vật chất cho sự phát triển, nhưng hệ tại chủ yếu trong việc công hiến cho các dân tộc không phải là “có nhiều hơn”, nhưng “cái là nhiều hơn”, vừa thức tỉnh lương tâm bằng Phúc Âm. Sự phát triển của con người đích thực phải đâm rễ sâu trong việc rao giảng Tin Mừng luôn sâu sắc hơn” (RM 58).

Và tha nợ chúng con

6. Trong lịch sử nhân loại, tội lỗi đã hiện diện ngay từ đầu. Tội lỗi bẻ gãy mối giây liên kết nguyên thủy giữa tạo vật với Thiên Chúa, với những hậu quả nghiêm trọng cho đời sống của họ và đời sống của những người khác. Ngày nay, làm sao ta không nhận mạnh rằng những biểu hiện khác nhau của sự dữ và của tội lỗi thường gặp được kẻ đồng minh nơi

những phương tiện truyền thông xã hội? Và làm sao ta không nhận thấy rằng “đối với nhiều người phương tiện chủ yếu để thông tin và huấn luyện, để hướng dẫn và soi sáng cho những thái độ sống nơi cá nhân, gia đình và xã hội” (RM số 37), là chính những phương tiện truyền thông xã hội?

Công việc truyền giáo không thể không mang đến cho từng cá nhân và các dân tộc tin vui về lòng nhân từ tốt lành của Thiên Chúa. Thiên Chúa Cha, Đấng ngự trên trời, như được mô tả một cách rõ ràng qua dụ ngôn người con hoang đàng, là Đấng tốt lành và tha thứ cho người tội lỗi ăn năn, Ngài quên đi tội lỗi và ban lại sự thanh thản và bình an. Đó là khuôn mặt đích thực của Thiên Chúa, người Cha đầy yêu thương, Đấng ban sức mạnh để chiến thắng sự dữ bằng sự thiện, và ban cho ai biết đáp lại tình thương của Người có khả năng góp phần vào công cuộc cứu chuộc thế giới.

Như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con

7. Với sứ mạng của mình, Giáo hội được mời gọi để hiện thực hoá tình phụ tử thiêng liêng, không chỉ bằng lời nói, mà trước hết bằng sự thánh thiện của các nhà truyền giáo và của Dân Chúa. Như tôi đã viết trong Thông điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Độ*: “Sức thúc đẩy mới cho sứ mạng đến với muôn dân đòi hỏi những nhà truyền giáo thánh thiện. Thật là không đủ, nếu chỉ canh tân những phương pháp mục vụ; cũng không đủ nếu chỉ tổ chức và điều hành tốt hơn những nguồn lực của Giáo hội; cũng không đủ nếu chỉ khám phá cách chính xác hơn những nền tảng kinh thánh và thần học của đức tin; cần

phải khơi dậy một sự “nhiệt thành thánh thiện mới” nơi các nhà truyền giáo và trong tất cả các cộng đồng Kitô giáo” (RM số 90).

Đứng trước những hậu quả khủng khiếp của tội lỗi, các tín hữu có nhiệm vụ trao ban những dấu chỉ của sự tha thứ và tình yêu thương. Chỉ khi họ cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa, thì họ mới có thể có khả năng yêu thương người khác cách quảng đại và trong sáng. Sự tha thứ là biểu hiện cao đẹp của đức ái thiêng liêng, được trao ban cho những ai khẩn khoản nài xin.

Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ

8. Với những lời cầu xin này trong “*Kinh Lạy Cha*”, chúng ta xin Thiên Chúa đừng để chúng ta đi vào con đường tội lỗi và giải thoát chúng ta khỏi sự dữ, rất thường được khơi dậy bởi thần dữ là Satan, kẻ muốn cản trở ý định của Thiên Chúa và công cuộc cứu chuộc được Ngài hoàn tất trong Chúa Kitô.

Ý thức mình được mời gọi để loan báo ơn cứu rỗi trong một thế giới bị thống trị bởi tội lỗi và Thần Dữ, các tín hữu được mời gọi hãy tin tưởng vào Thiên Chúa, cầu xin Ngài cho sự chiến thắng trên hoàng tử của thế gian (x. Ga 14, 30), được chinh phục một lần cho tất cả nhờ Chúa Kitô, trở nên kinh nghiệm hằng ngày của đời sống họ.

Trong bối cảnh xã hội chịu sự thống trị nặng nề của quyền lực và bạo hành, sứ mạng của Giáo hội là làm chứng

cho tình thương của Thiên Chúa và cho sức mạnh của Tin Mừng; tình thương và sức mạnh này bề gãy sự ghen ghét và hận thù, ích kỷ và lãnh đạm. Chúa Thánh Thần của ngày lễ Ngũ tuần canh tân dân Kitô hữu, được cứu chuộc nhờ máu Chúa Kitô. Đàn chiên bé nhỏ này được sai đi khắp nơi, nghèo về phương tiện vật chất nhưng được tự do khỏi những ảnh hưởng để làm men cho một nhân loại mới.

Kết luận

9. Anh chị em thân mến, Ngày Thế giới Truyền giáo công hiến cho mỗi người chúng ta cơ hội để làm sáng tỏ hơn ơn gọi truyền giáo đang thôi thúc các môn đệ của Chúa Kitô trở thành những tông đồ của Tin Mừng Hoà giải và Bình an của Ngài. Sứ mạng cứu rỗi là sứ mạng phổ quát; cho từng người và cho tất cả mọi người. Đó là trách nhiệm của toàn thể Dân Chúa, của mọi tín hữu. Vì thế, đặc tính truyền giáo phải là sự đam mê của mọi Kitô hữu; đam mê đối với sự cứu độ của thế giới và nhiệt thành dấn thân để thiết lập lại Vương quốc của Chúa Cha.

Để điều này xảy ra, cần cầu nguyện không ngừng để nuôi ước muốn mang Chúa Kitô đến cho mọi người. Cần dấn thân cho Chúa những đau khổ của riêng mình, kết hiệp với đau khổ của Đấng Cứu Chuộc. Cũng vậy, cần sự dấn thân cá nhân trong việc nâng đỡ các cơ cấu cộng tác truyền giáo. Giữa những cơ cấu này, tôi khuyến khích lưu ý đặc biệt tới các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, các Hội này có nhiệm vụ thôi thúc cầu nguyện cho công cuộc truyền giáo, cổ vũ hoạt

động và cung cấp các phương tiện cho hoạt động truyền giáo. Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo hoạt động trong sự cộng tác chặt chẽ với Bộ rao giảng Tin Mừng cho các Dân tộc, Bộ này cố gắng phối hợp truyền giáo trong sự hiệp nhất với các Giáo hội địa phương và với các Học Viện Truyền Giáo có mặt khắp nơi trong Giáo hội.

Chúng ta cử hành Ngày Thế giới Truyền giáo vào ngày Chúa nhật 24 tháng 10 sắp tới là ngày cuối cùng của một ngàn năm, trong đó công cuộc truyền giáo của Giáo hội đã trở sinh hoa trái tuyệt vời. Chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì những điều tốt lành Ngài đã thực hiện nơi các nhà truyền giáo, và hướng về tương lai, chúng ta tin tưởng chờ đợi bình minh của Một Ngày Mới.

Những ai đang hoạt động tại những nơi tiền tuyến của Giáo hội, họ thật là những lính canh trên tường thành của Thiên Chúa, chúng ta có thể hỏi họ như sau: “*Hỡi lính canh, đêm còn dài bao lâu nữa*” (Is 21, 11), và chúng ta nhận được câu trả lời: “*này hỡi những người lính của tôi hãy cất cao giọng lên; cùng nhau họ hãy công bố niềm vui, bởi vì chính mắt họ đã nhìn thấy Chúa của Sion ngự đến*” (Is 52,8). Chúng ta quảng đại của họ khắp nơi trên trái đất loan báo rằng “gần tới thiên niên kỷ thứ ba của ơn cứu độ, Thiên Chúa đang chuẩn bị một mùa xuân Kitô vĩ đại, mà giờ đây người ta đã nhìn thấy” (RM số 86).

Xin Đức Maria, “Ngôi Sao Mai”, giúp chúng ta luôn lặp lại lời thưa “xin vâng” đáp lại ý định cứu độ của Chúa

Cha cách nhiệt thành, bởi vì mọi dân tộc và mọi ngôn ngữ có thể nhìn thấy vinh quang Thiên Chúa (x. Is 66, 18).

Với những nguyện ước trên, tôi chân thành gửi đến các nhà truyền giáo và tất cả những ai cố võ cho công cuộc truyền giáo Phép lành Toà Thánh đặc biệt.

Vatican, ngày 23 tháng 5 năm 1999. Đại lễ kính Đức Chúa Thánh Thần.

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_25051999_world-day-for-missions-1999.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_25051999_world-day-for-missions-1999.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_25051999_world-day-for-missions-1999.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2000

Anh chị em thân mến,

1. Biển cổ hàng năm *Ngày Thế giới Truyền giáo* sẽ được cử hành vào ngày 22 tháng mười năm 2000 thúc đẩy chúng ta tái ý thức về chiều kích truyền giáo của Giáo hội và nhắc nhở chúng ta sự khẩn cấp của sứ mạng “*đến với muôn dân*”, sứ mạng này “liên quan tới tất cả các Kitô hữu, tất cả các giáo phận, giáo xứ, các tổ chức và các hội đoàn của Giáo hội ” (RM số 2). Năm nay, Ngày Thế giới Truyền giáo càng thêm phong phú về ý nghĩa dưới ánh sáng của Năm Toàn Xá, năm hồng phúc, cử hành ơn cứu độ mà Thiên Chúa ban cho toàn thể nhân loại do lòng thương xót của Ngài. Kỷ niệm 2 ngàn năm ngày Chúa Giêsu sinh ra cũng có nghĩa là cử hành ngày khai sinh sứ mạng truyền giáo: Chúa Kitô là vị thừa sai đầu tiên và cao cả nhất của Chúa Cha. Ngài được sinh ra qua việc nhập thể của Ngôi Lời, sứ mạng ấy vẫn tiếp tục trong thời gian nhờ sự loan báo và làm chứng của Giáo hội. Năm Thánh là thời kỳ thuận tiện, để toàn thể Giáo hội dần thân, nhờ Chúa Thánh Thần, trong một đà tiến truyền giáo mới.

Vì thế, tôi đặc biệt tha thiết mời gọi tất cả những ai đã lãnh nhận bí tích Rửa tội, với lòng can đảm khiêm nhường, đáp lại lời mời gọi của Chúa và những nhu cầu của con người trong thời đại của chúng ta, hỡi người nam người nữ hãy trở nên sứ giả của Tin Mừng. Tôi nghĩ tới các Giám mục, Linh

mục, Tu sĩ nam nữ và giáo dân; tôi nghĩ tới các Giáo lý viên và các nhân viên mục vụ khác, thuộc các cấp độ khác nhau, đang coi việc truyền giáo “*cho lương dân*” là lý do cho sự hiện hữu của mình, kiên trì ngay cả khi gặp khó khăn lớn lao. Giáo hội rất biết ơn sự cống hiến của họ vì đã bao lần họ “giao trong nước mắt...” (x. Tv 126, 6). Chúng ta biết rằng sức mạnh và đau khổ của họ không trở nên vô hiệu, nhưng trái lại, chúng kết thành nắm men làm nảy sinh trong tâm hồn các tông đồ khác ước muốn dâng hiến cho sự cao quý của Tin Mừng. Nhân danh Giáo hội tôi cảm ơn các tín hữu ấy và khích lệ họ kiên trì quảng đại: Thiên Chúa sẽ trả công bội hậu cho họ.

2. Tôi cũng nghĩ đến biết bao người có thể bắt đầu hoặc đào sâu quyết tâm loan báo Tin Mừng Sự Sống. Qua những cách thức khác nhau, tất cả đều được mời gọi tiếp tục sứ mạng của Chúa Giêsu trong Giáo hội. Đây là một tước hiệu vinh dự: người được sai đi kết hợp cách đặc biệt với con người của Chúa Kitô để thực hiện cùng một công việc của Ngài như chính Thầy chí thánh đã nói: “*Ai tin vào Thầy, thì người đó cũng sẽ làm được những việc Thầy làm, người đó còn làm những việc lớn hơn nữa, bởi vì Thầy đến cùng Chúa Cha*” (Ga 14, 12). Tất cả được mời gọi cộng tác khởi đi từ hoàn cảnh cuộc sống của mình. Trong thời gian này, thời gian ân sủng và thương xót, tôi đặc biệt cảm thấy tất cả các lực lượng của Giáo hội cần phải dấn thân cho công cuộc loan báo Tin Mừng mới và cho sứ mạng “*đến với muôn dân*”. Không một tín hữu nào, không một tổ chức nào của Giáo hội

có thể trốn tránh bổn phận tối cao là rao giảng Chúa Kitô cho mọi dân tộc (x. RM số 3). Không ai có thể cảm thấy được chuẩn chước khỏi sự cộng tác vào việc thi hành sứ mạng của Chúa Kitô đang tiếp tục trong Giáo hội. Trái lại, lời mời gọi của Chúa Giêsu càng hiện thực hơn bao giờ hết: *“Anh em hãy đi làm việc trong vườn nho của Thầy”* (Mt 20, 7).

3. Làm thế nào mà không đặc biệt nhắc đến ở đây, với lòng quý mến và xúc động sâu sa, các vị tử đạo vì đức tin, giống như Chúa Kitô, họ đã hiến dâng đời sống mình qua việc đổ máu? Họ đông vô số ngay cả trong thế kỷ XX, thời kỳ mà *“Giáo hội trở nên một Giáo hội mới của các vị tử đạo”* (x. Tông thư *Ngàn Năm Thứ Ba đang đến*, số 37). Đúng vậy, màu nhiệm Thập giá luôn hiện diện trong đời sống Kitô hữu. Tôi đã viết trong thông điệp *Sứ vụ Đáng Cứu Độ*: *“Nhu vẫn luôn xảy ra trong lịch sử Kitô giáo, các vị “tử đạo”, tức là các chứng nhân, thật là đông đảo và không thể thiếu trên con đường của Tin Mừng...”* (RM số 45). Tôi nhớ lời của thánh Phaolô nói với tín hữu Philipê: *“Anh em đã được phúc chẳng những là tin vào Chúa Kitô, mà còn được chịu đau khổ vì Người”* (Pl 1, 29). Chính thánh Tông đồ cũng khích lệ Timôthê, môn đệ của Ngài, chịu đau khổ mà không hổ thẹn, cùng với Người vì Tin Mừng, nhờ sức mạnh của Thiên Chúa (x. 1Tm 1, 8). Toàn bộ sứ mạng của Giáo hội, đặc biệt sứ mạng *“đến với muôn dân”* cần có các tông đồ sẵn sàng kiên trì cho đến cùng, trung thành với sứ mạng đã lãnh nhận, theo cùng một con đường Chúa Kitô đã đi, *“con đường khó nghèo, vâng phục, phục vụ và hy sinh bản thân cho đến chết”*

(AG số 5). Ước gì các chứng nhân đức tin, những người chúng ta tưởng nhớ, trở thành gương mẫu và sự khích lệ cho tất cả các tín hữu, để việc công bố Chúa Kitô được coi là nghĩa vụ riêng của mỗi Kitô hữu.

4. Trong nỗ lực ấy, người Kitô hữu không lẻ loi. Quả thực không có sự tương ứng nào giữa sức lực phạm nhân và sự lớn lao của sứ mạng. Cảm nghiệm thông thương và chân thực nhất chính là kinh nghiệm không thấy mình xứng đáng với bổn phận này. Nhưng cũng đúng, là vì *“khả năng của chúng ta đến từ Thiên Chúa, Đáng đã làm cho chúng ta trở thành thừa tác viên thích hợp của Giao ước mới”* (2 Cor 3, 5b-6a). Thiên Chúa không bỏ rơi những người Ngài mời gọi phục vụ Ngài. *“Thầy đã được trao mọi quyền năng trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi giảng dạy cho muôn dân... Nay đây Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”* (Mt 28, 18-20). Sự hiện diện tiếp tục của Chúa trong Giáo hội, đặc biệt trong Lời của Chúa và các Bí Tích, là bảo đảm kết quả sứ mạng của Ngài. Ngày nay, sự hiện diện ấy được thể hiện qua những người nam và nữ đã cảm nghiệm ơn cứu độ trong chính sự mỏng dòn và yếu đuối của mình và làm chứng về điều đó cho anh em, với ý thức rằng, tất cả chúng ta được mời gọi đạt tới cùng một cuộc sống viên mãn.

5. Như tôi đã nói, viễn cảnh của Năm Đại Xá mà chúng ta đang cử hành, cũng dẫn chúng ta tới một sự quyết tâm mạnh mẽ hơn trong việc truyền giáo *“cho lương dân”*. Hai ngàn năm kể từ lúc khởi đầu công cuộc truyền giáo, vẫn còn nhiều miền rộng lớn về địa lý, văn hoá, con người và xã

hội vẫn chưa biết Chúa Kitô và Tin Mừng của Ngài. Làm sao chúng ta không nghe tiếng mời gọi phát xuất từ tình trạng này? Ai đã cảm nhận niềm vui được gặp gỡ Đức Kitô, người ấy không thể giữ trong lòng mình, nhưng phải toả lan niềm vui ấy. Cần đáp ứng lời mời gọi của Tin Mừng đang nổi lên từ các miền trên thế giới, cũng như lời mời gọi ấy đã đến với vị tông đồ Phaolô trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ hai của Ngài: “*Xin hãy sang Macedonia và giúp chúng tôi!*” (Cv 16, 9). Rao giảng Tin Mừng là một sự “trợ giúp” dành cho con người, vì Con Thiên Chúa đã nhập thể làm người để con người có thể làm được điều mà tự sức mình không thể làm được: đó là “tình bạn với Thiên Chúa, ơn thánh của Ngài, đời sống siêu nhiên, là điều duy nhất trong đó có thể thoả mãn những khát vọng sâu xa nhất của tâm hồn con người... Giáo hội khi rao giảng Chúa Giêsu thành Nazareth, là Thiên Chúa thật và là con người hoàn toàn, mở ra trước mỗi người viễn tượng được “thần hoá” và như thế trở thành con người trọn vẹn hơn. Đó là con đường duy nhất nhờ đó thế giới có thể khám phá ơn gọi cao cả của mình và thực hiện ơn gọi ấy trong ơn cứu độ do Thiên Chúa thực hiện” (Tông sắc *Màu Nhiệm Nhập Thể*, số 2).

Ngoài ra, chúng ta phải xác tin sâu xa rằng loan báo Tin Mừng cũng là việc phục vụ tốt đẹp cho nhân loại, xét vì nó giúp nhân loại thực hiện kế hoạch của Thiên Chúa, Đấng muốn liên kết tất cả mọi người với Ngài, biến họ thành một dân gồm những người được giải thoát khỏi mọi bất công náo động và khỏi những tâm tình liên đới chân thành.

6. Lúc này tôi muốn hướng nhìn về đông đảo những người giữ vai chính trong sứ mạng truyền giáo chuyên biệt “*đến với muôn dân*”: trước hết là các Giám mục và những người cộng tác với các Ngài là các Linh mục, đồng thời nhắc đến hoạt động của các Dòng thừa sai nam nữ. Tôi cũng phải dành một lời đặc biệt dành cho các Giáo lý viên tại các xứ truyền giáo: họ là những người “xứng đáng, mang danh hiệu “Giáo lý viên” một cách đặc biệt... Nếu không có họ, thì các Giáo hội đang triển nở như ngày nay đã không được xây dựng” (Tông huấn *Catechisi tradendae*, số 66).

Sắc lệnh của Công đồng về Hoạt động truyền giáo nói về các Giáo lý viên như là “một đội ngũ đáng ca ngợi, đầy công lao trong việc truyền giáo cho lương dân... Họ là những người thấm nhuần tinh thần tông đồ, đã vất vả rất nhiều để mang lại sự hỗ trợ đặc biệt và vô cùng cần thiết cho việc truyền bá đức tin và mở rộng Giáo hội” (AG số 17). Khi làm việc với một nỗ lực lớn lao và nhiệt thành truyền giáo, họ chắc chắn là nguồn hỗ trợ hiệu quả nhất cho các nhà truyền giáo trong nhiều công tác. Nhiều khi, vì thiếu các thừa tác viên, họ đảm nhận trách nhiệm trong các vùng rộng lớn, nơi họ theo dõi các cộng đoàn nhỏ, đóng vai trò linh hoạt trong việc cầu nguyện, cử hành phụng vụ Lời Chúa, giải thích giáo lý và tổ chức các hoạt động bác ái.

Nếu vai trò của các Giáo lý viên quan trọng như thế, thì việc huấn luyện cho họ càng cần thiết hơn, nghĩa là họ cần được “chuẩn bị kỹ lưỡng về đạo lý và sư phạm, luôn canh tân về linh đạo và tông đồ” (RM số 74). Công việc của

họ luôn cần thiết. Tôi mong rằng sự dẫn thân của toàn thể Giáo hội trong công tác này ngày càng được ý thức. Việc huấn luyện các Giáo lý viên, cũng như tất cả các nhân viên thừa sai, là một ưu tiên mục vụ; có thể nói, đó là một “sự đầu tư nhân sự” vì chỉ có những nhà truyền giáo và những nhà đào tạo mới có thể cộng tác hiệu quả vào việc xây dựng Giáo hội.

7. Môi trường làm việc thật rộng lớn và vẫn còn nhiều điều phải làm: đó là cần có sự cộng tác của mọi người. Thật vậy, không ai nghèo đến nỗi không thể cho đi cái gì. Trước hết, chúng ta có thể tham gia vào việc truyền giáo bằng lời cầu nguyện qua giờ kinh phụng vụ hoặc nơi kín đáo trong phòng riêng, bằng hy sinh và dâng cho Chúa những đau khổ của mình. Đó là sự cộng tác đầu tiên mà mỗi người có thể làm được. Tiếp đến, điều quan trọng không thể trốn tránh là đóng góp tài chánh, vốn là sự sống còn đối với nhiều Giáo hội địa phương. Như mọi người đều biết, những gì lạc quyền được trong Ngày Thế giới Truyền giáo, dưới trách nhiệm của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, được sử dụng trọn vẹn cho những nhu cầu của công việc truyền giáo hoàn vũ. Trong dịp này, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn nhiệt liệt đối với cơ quan đáng khen này của Giáo hội, từ năm 74 đến nay, từng quan tâm tổ chức Ngày Thế giới Truyền giáo và linh hoạt ý nghĩa truyền giáo cho toàn thể dân Chúa, nhắc nhở rằng tất cả từ trẻ em cho đến người lớn, từ các Giám mục tới các Linh mục, từ các Tu sĩ tới giáo dân đều được mời gọi trở thành thừa sai trong chính cộng đoàn địa phương của mình, cùng

nhau cởi mở đối với những nhu cầu của Giáo hội hoàn vũ. Sự linh hoạt và cộng tác truyền giáo, do các Hội Giáo hoàng Truyền giáo cổ võ, trình bày cho dân Chúa công cuộc truyền giáo như một món quà: đó là sự dâng hiến bản thân và các tài sản vật chất và tinh thần của mình để mưu ích cho toàn thể Giáo hội (x. RM số 81).

Rồi năm nay, Ngày Thế giới Truyền giáo diễn ra long trọng cách đặc biệt ở Rôma, với việc cử hành Đại Hội Thế Giới Truyền Giáo cùng sự tham dự của các thành viên của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo đến từ khắp nơi trên thế giới, đại diện các Giáo hội địa phương của từng châu lục, như một dấu chỉ nói lên tính phổ quát của sứ điệp cứu độ của Đức Giêsu. Nếu Chúa muốn, tôi sẽ vui mừng chủ tọa Đại Hội này với đầy ý nghĩa.

8. Anh chị em thân mến, ước gì những lời của tôi là sự khích lệ cho tất cả những người quan tâm đến hoạt động truyền giáo. Khi cử hành Năm Thánh 2000, “Toàn thể Giáo hội càng dần thân hơn cho một mùa vọng mới về truyền giáo. Chúng ta phải nuôi dưỡng nơi mình một quan tâm tông đồ thông truyền cho tha nhân ánh sáng và niềm vui đức tin, và chúng ta phải giáo dục toàn thể Dân Chúa về lý tưởng này” (RM số 86). Chúa Thánh Thần là sức mạnh của chúng ta! Ngài đã biểu lộ quyền năng của Ngài trong sứ mạng của Chúa Giêsu, Đấng đã được sai đi để *“loan báo Tin Mừng cho người nghèo khó... rao giảng một năm hồng ân của Thiên Chúa”* (Lc 4, 18), chính Thánh Thần cũng được đổ tràn trong tâm hồn tất cả các tín hữu chúng ta (x. Rm 5, 5), để biến chúng ta thành chứng nhân về công trình của Thiên Chúa.

Lạy Mẹ Maria Chí Thánh, Mẹ của Chúa Kitô và là Mẹ các tín hữu, là phụ nữ hoàn toàn ngoan ngoãn vâng theo Chúa Thánh

Thần, xin giúp chúng con biết lặp lại lời thưa “*xin vâng*” của Mẹ trong mọi hoàn cảnh với ý định cứu độ của Thiên Chúa, để phục vụ cho công cuộc truyền giáo mới.

Với những tâm tình này, tôi thành tâm ban Phép lành Toà Thánh đặc biệt cho tất cả anh chị em, những người đang dấn thân tận tình trong công cuộc truyền giáo lớn lao này “*cho muôn dân*”, và cho các cộng đoàn của anh chị em.

Vatican ngày 11 tháng 6 năm 2000, Đại lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống. hiện xuống.

GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20000627_world-day-for-missions-2000.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20000627_world-day-for-missions-2000.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20000627_world-day-for-missions-2000.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2001

“Tình thương Chúa đời đời con ca tụng” (Tv 89 [88], 2)

Anh chị em thân mến,

1. Với niềm vui sâu xa, chúng ta đã cử hành Đại Năm Thánh cứu chuộc, là thời gian ân sủng dành cho toàn thể Giáo hội. Lòng thương xót của Thiên Chúa mà mỗi Kitô hữu cảm nghiệm được, thúc đẩy chúng ta “ra khơi”, bằng sự ghi nhớ biết ơn trong quá khứ, sống say mê trong hiện tại và mở ra với sự tin tưởng trong tương lai, trong sự xác tín rằng “Đức Giêsu Kitô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay, và như vậy mãi đến đến muôn đời” (Dt 13, 8; x. Tông thư *Hướng đến ngàn năm mới*, số 1). Sự thúc đẩy hướng đến tương lai, được soi sáng bởi niềm hy vọng, phải là nền tảng cho hành động của toàn thể Giáo hội trong kỷ nguyên mới. Đó chính là sứ điệp mà tôi muốn gửi đến từng người tín hữu nhân Ngày Thế giới Truyền giáo sẽ được tổ chức vào ngày 21 tháng 10 tới đây.

2. Đúng vậy, đã đến lúc chúng ta phải hướng về phía trước và ngắm nhìn dung nhan của Chúa Giêsu (x. Dt 12, 2). Chúa Thánh Thần mời gọi chúng ta “hướng tới một tương lai đang chờ đón chúng ta” (Tông thư *Hướng tới ngàn năm mới*, số 3), để làm chứng và tuyên xưng Đức Kitô, nhằm ca ngợi những “việc lạ lùng” mà Chúa đã thực hiện cho chúng ta “*tình thương Chúa, đời đời con ca tụng*” (Tv 89

[88], 2; SDD, 2). Nhân dịp Ngày Thế giới Truyền giáo năm ngoài, tôi đã nhắc là sự dẫn thân truyền giáo phát sinh từ việc ngắm nhìn khao khát Chúa Giêsu. Người tín hữu chiêm ngắm Chúa Giêsu Kitô, thì không thể không bị lôi cuốn bởi ánh sáng của Ngài (x. Tông huấn *Đời sống thánh hiến, số 14*) để dẫn thân làm chứng lòng tin của mình vào Chúa Kitô, Đấng cứu chuộc duy nhất của loài người.

Việc chiêm ngắm dung nhan của Chúa gọi lên trong các môn đệ của Ngài một sự “chiêm ngắm” cả khuôn mặt những người nam người nữ trong thời đại này: nghĩa là Thiên Chúa muốn đồng hoá “*với anh chị em bé nhỏ nhất của Ngài*” (x. Mt 25, 40.45). Việc chiêm ngưỡng Chúa Giêsu, “nhà rao giảng đầu tiên và vĩ đại nhất” (Tông huấn *Loan báo Tin Mừng, số 7*), sẽ biến chúng ta thành những người rao giảng. Ngài làm cho chúng ta nhận biết ý muốn của Ngài, là trao ban sự sống đời đời cho những ai Chúa Cha đã trao phó cho Ngài (x. Ga 17, 2). Vì Thiên Chúa muốn cho “*tất cả mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý*” (1 Tm 2,4), và Đức Giêsu nhận biết ý muốn của Chúa Cha là, Ngài còn được sai đi để loan báo Nước Thiên Chúa cho những thành khác, “*vì Tôi được sai đi cốt để làm việc đó*” (Lc 4, 43).

Hoa trái của việc chiêm ngắm “*những con người bé nhỏ nhất*” là khám phá và tìm kiếm Thiên Chúa nơi mỗi con người, kể cả trong cách bí ẩn đối với chúng ta, bởi vì Người đã dựng nên họ và yêu thương họ. Đó là điều mà các môn đệ đầu tiên đã khám phá ra: “*thưa Thầy, mọi người đang tìm thầy đây*” (Mc 1, 37). Và “*những người Hy Lạp*”, đại diện

cho các thế hệ tương lai, van xin rằng “*chúng tôi muốn được gặp ông Giêsu*” (Ga 12, 21). Phải, Chúa Kitô là ánh sáng thật chiếu soi mọi người, là Đấng đã đến thế gian này (x. Ga 1, 9): mọi người tìm kiếm Người “*cách dò dẫm*” (Cv 17, 27), họ được thúc đẩy bởi sự lôi cuốn bên trong mà họ không biết rõ nguồn gốc. Nguồn gốc đó được ẩn giấu trong trái tim của Chúa, nơi rung động một ý muốn cứu chuộc phổ quát. Thiên Chúa muốn chúng ta làm chứng và loan truyền điều đó. Để đạt được mục đích này, Ngài che chở chúng ta như trong ngày hiện xuống mới bằng ngọn lửa của Thánh Thần, bằng tình yêu và sự hiện diện của Ngài: “*Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế*” (Mt 28, 20).

3. Do đó hoa quả của Đại Năm Thánh cũng là thái độ mà Thiên Chúa đòi hỏi mỗi Kitô hữu nhìn về tương lai với đức tin và niềm hy vọng. Chúng ta vinh dự được Chúa tín nhiệm và mời gọi chúng ta đến phục vụ là do lòng thương xót của Người (x. 1Tm 1, 12.13). Lời kêu gọi không giành riêng cho một số người, nhưng là cho tất cả mọi người, mỗi người tùy hoàn cảnh sống riêng của mình. Trong tông thư “*Khởi đầu ngàn năm mới*” tôi đã viết về vấn đề này: “Sự say mê này không thể không khơi lên trong Giáo hội một tinh thần truyền giáo mới, công việc này không chỉ dành riêng cho một số người “*chuyên biệt*”, nhưng liên quan trách nhiệm của mọi thành phần Dân Chúa. Ai đã thực sự gặp gỡ Đức Kitô, thì không thể giữ Người lại cho riêng mình, mà phải loan báo Người. Cần có lòng nhiệt thành tông đồ mới, mà các cộng đoàn và các tổ chức Kitô giáo phải sống như một sự cam kết

hằng ngày... Đề nghị của Chúa Kitô phải được tất cả đón nhận với sự tin tưởng. Lời đó muốn nói với những người trưởng thành, với các gia đình, với người trẻ, với trẻ em, mà không bao giờ giấu giếm những yêu cầu căn bản nhất của sứ điệp Tin Mừng, nhưng đáp ứng những nhu cầu của mỗi người trong những gì liên quan đến tính nhạy cảm và ngôn ngữ, theo gương thánh Phaolô, ngài khẳng định: "*Tôi đã trở nên tất cả cho mọi người, để bằng mọi cách cứu được một số người*" (1 Cr 9, 22) (n. 40).

Cách riêng, lời mời gọi truyền giáo mang tính cấp bách nếu chúng ta nhìn vào phần lớn nhân loại vẫn còn chưa biết hoặc chưa nhận ra Chúa Kitô. Đúng vậy, anh chị em thân mến, sứ vụ “đến với muôn dân” ngày nay có tầm quan trọng hơn bao giờ hết. Tôi luôn ghi nhớ trong tim mình hình ảnh nhân loại mà tôi đã có dịp chiêm ngắm trong những chuyến tông du của tôi: đó chính là dung nhan của Chúa Kitô phản chiếu trên gương mặt của những người nghèo và những người đau khổ; dung nhan của Chúa Kitô còn chiếu sáng nơi những người đang sống như “*những con chiên không người chăn*” (Mc 6, 34). Mỗi người, nam cũng như nữ, đều có quyền được dạy cho biết “nhiều điều” (SDD).

Trước thực tại hiển nhiên về sự mỏng dòn và bất lực của con người, cảm dỗ của chúng ta là từ chối con người, đó cũng là cảm dỗ của người tông đồ. Ngược lại, chính lúc này đây, khi đặt mình nhìn ngắm dung nhan của Đấng được yêu mến, mỗi người chúng ta cần nghe lại lời của Đức Giêsu: “*Họ không cần phải đi đâu cả: chính anh em hãy cho họ ăn*” (x.

Mt 14, 16; Mc 6, 37). Như vậy, người ta cảm nghiệm cùng một lúc về sự yếu đuối của con người và về ân sủng của Thiên Chúa. Ý thức sự mong manh không thể tránh khỏi, là dấu cho thấy chúng ta sâu sắc, chúng ta cần phải cảm tạ Chúa vì những gì Người đã làm cho chúng ta và vì những gì Người sẽ thực hiện nhờ ân sủng của Người.

4. Trong trường hợp này, làm sao không nhắc tới các vị thừa sai, các Linh mục, các Tu sĩ nam nữ và giáo dân, những người đã lấy sứ vụ *đến với muôn dân* làm lẽ sống của mình? Bằng chính cuộc sống của mình, các anh chị em đã không ngừng công bố “*ân sủng của Thiên Chúa*” (Tv 89). Không ít lần sự “không ngừng” này đã đi đến chỗ đổ máu, khiến cho nhiều người đã trở thành những “*chứng nhân đức tin*” trong thế kỷ này! Cũng chính nhờ sự dâng hiến quảng đại của các anh chị em mà Nước Thiên Chúa có thể rộng mở. Chúng ta hãy biết ơn và cầu nguyện cho họ. Gương sáng của các anh chị em là sự thúc đẩy và nâng đỡ mọi Kitô hữu để các tín hữu can đảm nhìn thấy mình “*được ngàn ấy nhân chứng đức tin như đám mây bao quanh*” (Dt 12, 1), bằng chính đời sống và lời nói của họ các chứng nhân này đã làm và hiện đang làm vang dội Tin Mừng trên mọi lục địa.

Đúng vậy, thưa anh chị em, chúng ta không thể im lặng về điều mà chúng ta đã thấy và đã nghe (x. Cv 4, 20). Chúng ta đã thấy công trình của Chúa Thánh Thần và vinh quang Thiên Chúa thể hiện trong sự yếu đuối (x. 2Cr 12, 1; 1Cr 1). Ngày nay cũng vậy, nhiều người nam và người nữ, nhờ sự dâng hiến và hy sinh, họ biểu lộ một cách hùng hồn

tình yêu của Chúa. Nhờ họ, chúng ta đã lãnh nhận đức tin và được thúc đẩy, đến lượt mình, trở thành những người loan báo và những chứng nhân của Mầu Nhiệm.

5. Truyền giáo là “loan báo niềm vui ân sủng cho tất cả mọi người, được ban tặng cho mọi người nhưng hết sức tôn trọng tự do của mỗi người, đó chính là ơn ban mạc khải của Thiên Chúa Tình yêu, Đấng “*đã yêu thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Người*” (Ga 3,16)... Do đó, Giáo hội không thể từ chối hoạt động truyền giáo của mình đối với các dân tộc và công việc đầu tiên là loan báo rằng: chính trong Chúa Kitô, Đấng “*là Đường, là sự Thật, và sự Sống*” (Ga 14, 6), *mà con người được ơn cứu độ*” (Tông thư *Novo millennio ineunte*, 56). Đó là lời mời gọi tất cả mọi người, một sự kêu gọi khẩn cấp cần được đáp ứng cách mau mắn và quảng đại. Cần phải ra đi! Cần nhanh chóng lên đường không chậm trễ, như Đức Maria, Mẹ của Chúa Giêsu. Cũng như các mục tử tỉnh thức nhờ lời loan báo đầu tiên của Sứ Thần; như bà Maria Madalêna nhìn thấy Chúa Phục sinh. “Đầu ngàn năm mới này, bước đi của chúng ta phải mau lẹ khi đi lại những con đường của thế giới... Chúa Kitô phục sinh hẹn gặp chúng ta tại nhà Tiệc ly, nơi mà buổi chiều “ngày thứ nhất trong tuần” (Ga 20, 19) Người đã hiện ra với các môn đệ để “thổi hơi” trên các ông và ban cho các ông hồng ân sự sống của Thánh Thần và đẩy các ông vào cuộc mạo hiểm lớn lao để rao giảng Tin Mừng” (số 58).

6. Anh chị em thân mến! Sứ vụ đòi hỏi chúng ta phải cầu nguyện và dấn thân cách cụ thể. Có rất nhiều nhu cầu mà việc truyền bá rộng rãi của Tin Mừng đòi hỏi.

Năm nay, chúng ta mừng 75 năm thành lập Ngày Thế giới Truyền giáo do Đức Thánh Cha Pio XI, người chấp nhận thỉnh nguyện của Hội Giáo hoàng Truyền giáo cho “thiết lập một ngày cầu nguyện và cổ động cho các xứ truyền giáo” được cử hành trong một ngày trong tất cả các giáo phận, giáo xứ, các viện thuộc thế giới Công giáo... để xin sự đóng góp nhỏ mọn cho các xứ truyền giáo” (Thánh bộ Nghi Lễ: Thiết lập Ngày Thế giới Truyền giáo , 14/04/1926; AAS 19 (1927), trang 23tt). Kể từ đó, Ngày Truyền Giáo tạo ra một dịp đặc biệt để nhắc nhở toàn thể Dân Chúa về hiệu lực vĩnh viễn của việc sai đi truyền giáo, bởi vì “mọi hoạt động truyền giáo liên quan tới tất cả mọi người Kitô giáo, tất cả các giáo phận, giáo xứ, các tổ chức và các đoàn thể trong Giáo hội ” (RM 2). Đồng thời đây còn là dịp thuận lợi để nhắc lại rằng “các việc truyền giáo chẳng những xin đóng góp, mà còn xin chia sẻ vào công việc giảng dạy và bác ái đối với người nghèo. Tất cả những gì chúng ta nhận được nơi Thiên Chúa – sự sống cũng như của cải vật chất – không thuộc về chúng ta” (RM 81). Ngày Thế giới Truyền giáo có tầm quan trọng trong đời sống của Giáo hội, “bởi vì nó dạy cách cho đi, như một lễ vật dâng lên Thiên Chúa, trong việc cử hành Thánh Thể và cho tất cả mọi việc truyền giáo trên thế giới” (RM 81). Ước gì việc kỷ niệm này là một cơ hội để suy tư về sự cần thiết phải nỗ lực chung nhiều hơn trong việc thúc đẩy tinh

thần truyền giáo và trong việc mua sắm viện trợ vật chất cần thiết mà các nhà truyền giáo cần.

7. Trong bài giảng kết thúc Năm Thánh ngày 6 tháng giêng năm 2001, tôi đã nói: “Cần phải khởi đi từ Chúa Kitô, với sự hăng say của ngày lễ Hiện Xuống và lòng nhiệt thành đổi mới. Khởi đi từ Người, trước hết, bằng một sự dấn thân nên thánh mỗi ngày, chìm đắm trong thái độ cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa. Khởi đi từ Ngài nhằm làm chứng cho Tình yêu” (s.8).

Do đó:

Hãy khởi sự từ Đức Kitô, hỡi người đã tìm gặp được lòng thương xót của Chúa.

Hãy khởi sự từ Đức Kitô, hỡi người đã tha thứ và đã lãnh nhận được ơn tha thứ.

Hãy khởi sự từ Đức Kitô, hỡi người biết đến sự đau đớn và khổ cực.

Hãy khởi sự từ Đức Kitô, hỡi người bị cám dỗ sống khô khan nguội lạnh: năm ân sủng là thời gian kéo dài vô tận.

Hãy khởi sự từ Đức Kitô, hỡi Giáo hội của ngàn năm mới.

Hãy cất tiếng hát và hãy bước đi! (x. Những nghi thức kết thúc Thánh Lễ Chúa Hiện Linh 2001).

Lạy Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ của Giáo hội, Ngôi sao sáng của công cuộc Truyền giáo, xin Mẹ luôn đồng hành với

chúng con trên con đường này như Mẹ đã từng ở với các môn đệ trong ngày lễ Ngũ Tuần. Chúng ta hãy nhìn lên Mẹ với lòng tin tưởng, để nhờ lời chuyển cầu của Mẹ, Thiên Chúa ban cho chúng ta được ơn bền đỗ trong bốn phận truyền giáo, liên quan đến toàn thể cộng đoàn Giáo hội.

Với những tâm tình trên, tôi ban Phép lành Tòa Thánh cho toàn thể anh chị em.

Vatican, ngày 3 tháng 6 năm 2001, Đại lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống.

GIOAN PHAOLÔ II

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20010607_world-day-for-missions-2001.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20010607_world-day-for-missions-2001.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20010607_world-day-for-missions-2001.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2002

Anh chị em thân mến,

1. Sứ mạng truyền giáo của Giáo hội cốt yếu là loan truyền tình yêu, lòng thương xót và sự tha thứ của Thiên Chúa, đã được mạc khải cho nhân loại qua đời sống, cái chết và sự phục sinh của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Đó chính là việc công bố Tin Mừng rằng Thiên Chúa yêu chúng ta, và muốn tất cả chúng ta hiệp nhất nơi lòng thương xót của Ngài, Ngài tha thứ cho chúng ta và mời gọi chúng ta, tới lượt mình, cũng phải tha thứ cho người khác ngay cả những xúc phạm nặng nề nhất. Đây chính là lời hoà giải được trao cho chúng ta như thánh Phaolô nói, “*Thiên Chúa đã cho thế gian được hoà giải với Người. Người không còn chấp tội nhân loại nữa, và giao cho chúng tôi công bố lời hoà giải*” (2 Cr 5, 19). Những lời này vang vọng và là lời kêu xin thống thiết nhất từ con tim của Chúa Kitô trên Thánh giá: “*Lạy Cha, xin tha cho chúng, vì chúng không biết việc chúng làm*” (Lc 23, 34).

Do đó bản tóm lược nội dung căn bản của Ngày Thế giới Truyền giáo mà chúng ta sẽ cử hành vào ngày Chúa Nhật 20 tháng 10 sắp tới với chủ đề đáng chú ý đó là “*Truyền giáo là công bố về sự tha thứ*”. Có thể nói về một biến cố, dù nó được lặp lại hàng năm, nhưng nó không mất đi ý nghĩa đặc biệt và tầm quan trọng của nó trong thời gian kế tiếp, bởi

vì truyền giáo là lời đáp trả của chúng ta với lệnh truyền tối cao của Đức Giêsu: *“Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ... dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em”* (Mt 28, 19-20).

2. Bước vào thiên niên kỷ thứ ba của Kitô giáo, bốn phận truyền giáo đòi hỏi một sự khẩn cấp hơn, bởi vì như tôi đã nói trong thông điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Độ*: *“Số những người chưa biết Đức Kitô và chưa gia nhập Giáo hội vẫn không ngừng gia tăng, thậm chí đã tăng gấp đôi từ sau Công đồng. Khi ta lưu ý đến số người đông đảo đó, được Chúa Cha yêu thương và gửi Con mình cho họ, sứ vụ truyền giáo của Giáo hội quả là khẩn cấp”* (RM số 3).

Cùng với vị tông đồ và nhà truyền giáo vĩ đại là thánh Phaolô, chúng tôi muốn lặp lại: *“Đối với tôi, rao giảng Tin Mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là một sự cần thiết buộc tôi phải làm: khốn thân tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng... đó là một nhiệm vụ mà Thiên Chúa giao phó cho tôi”* (1Cr 9, 16-17). Chỉ có tình yêu của Thiên Chúa, thì khả năng hiệp nhất con người thuộc mọi chủng tộc và văn hoá mới có thể chữa lành mọi chia rẽ, mọi xung đột do ý thức hệ, những chênh lệch về kinh tế và bạo lực còn đang áp bức nhân loại.

Chúng ta biết, các cuộc chiến tranh và các cuộc cách mạng khủng khiếp đã gây đổ máu trong những thế kỷ trước, và các cuộc xung đột, tiếc thay vẫn tiếp tục gây đau khổ cho thế giới gần như một bệnh dịch. Đồng thời, chúng ta không

thể phủ nhận niềm khát khao của đông đảo những người nam và người nữ, dù sống trong cảnh nghèo khó cùng cực về tinh thần và vật chất, họ trải qua một cơn khát lớn lao về Thiên Chúa và về lòng thương xót của Người. Lời mời gọi loan báo Tin Mừng của Chúa, còn hiệu lực cho đến ngày nay, thậm chí, còn cấp bách hơn bao giờ hết.

3. Trong tông thư “*Mở đầu Ngàn Năm Mới*”, tôi đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc chiêm ngắm khuôn mặt của Đức Kitô đau khổ và vinh quang. Trọng tâm thông điệp Kitô giáo là loan báo mầu nhiệm vượt qua của Đức Kitô, Đấng chịu đóng đinh và đã sống lại. Khuôn mặt đau khổ của Đấng chịu đóng đinh “*dẫn chúng ta đến gần khía cạnh nghịch lý nhất trong mầu nhiệm của Người, khi nó được bày tỏ trong giờ sau hết, giờ của Thập giá*” (số 25). Trên Thập giá, Thiên Chúa đã mạc khải trọn vẹn tình yêu của Người cho chúng ta. Thập giá chính là chìa khoá dẫn chúng ta đến với “*lẽ khôn ngoan, nhưng không phải là lẽ khôn ngoan của thế gian, cũng không phải của các thủ lãnh thế gian này*”, nhưng là “*sự khôn ngoan mầu nhiệm của Thiên Chúa đã được giữ bí mật*” (1 Cr 2,6.7).

Cây Thập giá, nơi khuôn mặt vinh quang của Đấng Sống lại đã được toả sáng, dẫn chúng ta đến sự viên mãn của đời sống Kitô hữu và tình yêu hoàn hảo, bởi vì Thập giá mạc khải rằng Thiên Chúa muốn chia sẻ cuộc sống, tình thương và sự thánh thiện của Người với nhân loại. Dưới ánh sáng của mầu nhiệm này, Giáo hội nhớ đến lời của Chúa: “*Anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn*

thiện” (Mt 5, 48), Giáo hội hiểu rõ rằng sứ mạng của mình sẽ trở nên vô nghĩa nếu không dẫn đến sự viên mãn của đời sống Kitô hữu, nghĩa là đến tình yêu và sự thánh thiện trọn hảo. Khi chiêm ngắm Thập giá, chúng ta học cách sống khiêm nhường và tha thứ, hoà bình và hiệp thông. Đây chính là kinh nghiệm của thánh Phaolô: “Tôi là người đang bị tù vì Chúa, tôi khuyên nhủ anh em, hãy sống cho xứng với ơn kêu gọi mà Thiên Chúa đã ban cho anh em. Anh em hãy ăn ở thật khiêm tốn, hiền từ và nhẫn nại; hãy lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau. Anh em hãy tha thiết duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hoà, gắn bó với nhau” (Eph 4, 1-3). Và với giáo đoàn Colosê, ngài còn thêm: “Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển chọn, thánh hiến và yêu thương. Vì thế, anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau. Trên mọi đức tính, anh em phải có lòng bác ái, đó là mối dây liên kết tuyệt hảo. Ước gì ơn bình an của Đức Kitô điều khiển tâm hồn anh em, vì trong một thân thể duy nhất, anh em được kêu gọi đến hưởng ơn bình an đó” (Col 3, 12-15).

4. Anh chị em thân mến, tiếng kêu của Đức Giêsu trên thập giá (x. Mt 27,46) không phải là tiếng kêu khước từ đau khổ của một người tuyệt vọng, nhưng là lời cầu nguyện của Chúa Con, Đấng hiến mạng sống mình cho Chúa Cha để cứu độ mọi người. Từ thập giá, Đức Giêsu chỉ ra những điều kiện

có thể thực hành sự tha thứ. Đối với lòng thù hận, đã đưa những kẻ bắt Người và đóng đinh Người vào thập giá, Người đáp lại bằng cách cầu nguyện cho họ. Người không chỉ tha thứ cho họ, mà còn tiếp tục yêu thương họ, mong muốn sự tốt lành cho họ, và vì thế Người chuyển cầu cho họ. Cái chết của Người trở nên hiện thực của Tình yêu.

Đứng trước mâu nhiệm lớn lao của thập giá, chúng ta chỉ biết phủ phục tôn thờ. *“Để đem con người tới thánh nhan Chúa Cha, Đức Giêsu không chỉ mang lấy gương mặt của con người, mà còn mang trên mình “gương mặt” của tội lỗi. “Đáng chẳng hề biết tội là gì, thì Thiên Chúa đã biến Người thành hiện thân của tội lỗi vì chúng ta, để làm cho chúng ta nên công chính trong Người” (2 Cor 5, 21) (Tông huấn “Mở đầu ngàn năm mới”, số 25). Từ sự tha thứ tuyệt đối của Đức Kitô, ngay cả cho những kẻ bách hại Ngài, khai mở cho chúng ta sự công chính mới của Nước Thiên Chúa.*

Trong bữa tiệc ly, Đấng Cứu Chuộc đã nói với các tông đồ rằng: *“Thầy ban cho anh em một điều răn mới, là anh em hãy yêu thương nhau như thầy đã yêu thương anh em. Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau” (Ga 13, 34-35).*

5. Đức Kitô phục sinh đã ban bình an cho các môn đệ của Người. Trung thành với lệnh truyền của Chúa, Giáo hội vẫn tiếp tục loan báo và truyền bá sự bình an. Qua công cuộc loan báo Tin Mừng, các tín hữu giúp mọi người nhận

biết chúng ta là anh em, và lũ khách nào đang sống trên mặt đất, dù đi trên những con đường khác nhau, tất cả chúng ta đều hướng tới cùng một quê hương mà Thiên Chúa, qua những con đường chỉ mình Người biết, không ngừng chỉ ra cho chúng ta. Con đường chính của truyền giáo là đối thoại chân thành (x. AG 7, NA 2); một cuộc đối thoại “không bắt nguồn từ một chiến lược hay lợi ích cá nhân” (RM 56), cũng không phải là cùng đích. Trái lại, đối thoại với người khác với lòng kính trọng và thấu hiểu, bằng cách xác định những nguyên tắc mà ta tin và công bố bằng tình yêu những chân lý đức tin sâu sa nhất đó là niềm vui, niềm hy vọng và ý nghĩa của cuộc sống. Xét cho cùng, đối thoại là thực hiện một sự thúc đẩy tinh thần dẫn đến một sự “thanh luyện và sám hối bên trong, nếu được thực hiện với sự ngoan ngoãn theo sự hướng dẫn của Thánh Thần, sẽ mang lại nhiều hoa trái thiêng liêng” (RM 56). Việc dẫn thân vào cuộc đối thoại trong thái độ lắng nghe và tôn trọng là điều không thể thiếu trong việc làm chứng thực sự về tình yêu cứu độ của Thiên Chúa.

Cuộc đối thoại này được liên kết chặt chẽ với thái độ sẵn sàng tha thứ, vì người tha thứ mở lòng mình với người khác, có khả năng yêu thương, hiểu biết anh em mình bằng cách sống hoà hợp với họ. Mặt khác, việc thực hành sự tha thứ, theo gương Đức Giêsu, thách thức và mở lòng, sẽ chữa lành các vết thương của tội lỗi và chia rẽ, và tạo ra một sự hiệp thông đích thực.

6. Với việc cử hành Ngày Thế giới Truyền giáo, mọi người đều có cơ hội nhìn lại chính mình với những đòi

hỏi tình yêu vô bờ của Thiên Chúa. Tình yêu đòi hỏi đức tin; tình yêu mời gọi chúng ta đặt hết niềm tin tưởng vào Người. *“Không có đức tin, thì không thể làm đẹp lòng Thiên Chúa, vì ai đến gần Thiên Chúa, thì phải tin là có Thiên Chúa và tin Người là Đấng ban phần thưởng cho những ai tìm kiếm Người”* (Dt 11,6).

Trong dịp kỷ niệm hàng năm này, chúng ta được mời gọi cầu nguyện cách sốt sắng cho công cuộc truyền giáo và cộng tác bằng mọi phương thế vào hoạt động truyền giáo của Giáo hội trên toàn thế giới để xây dựng Nước Thiên Chúa, *“một Vương quốc vĩnh cửu và vô biên: vương quốc của sự thật và sự sống, vương quốc của ân sủng và sự thánh thiện, vương quốc của công lý, tình thương và hoà bình”* (*Kinh tiền tụng lễ Chúa Kitô, Vua vũ trụ*). Trước hết, chúng ta được mời gọi làm chứng bằng cuộc sống gắn bó trọn vẹn với Đức Kitô và Tin Mừng của Người.

Đúng vậy, chúng ta không bao giờ hổ thẹn về Tin Mừng và không bao giờ sợ hãi khi xưng mình là Kitô hữu, bằng cách che dấu đức tin của mình. Trái lại, chúng ta cần tiếp tục rao giảng, mở rộng không gian cho việc công bố ơn cứu độ, bởi vì Đức Giêsu đã hứa sẽ ở cùng chúng ta cho đến tận thế và Người luôn ở giữa các môn đệ của mình.

Ngày Thế giới Truyền giáo, một ngày lễ thực sự đặc biệt về truyền giáo, giúp chúng ta khám phá tốt hơn giá trị của ơn gọi riêng và ơn gọi cộng đoàn. Hơn nữa, nó thúc đẩy chúng ta đến giúp *“những anh em bé nhỏ nhất”* (x. Mt 25,

40) ngang qua các nhà truyền giáo đang rải rác khắp nơi trên thế giới. Đây là công việc của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, luôn sẵn sàng phục vụ công cuộc truyền giáo của Giáo hội, bảo đảm cho những người bé mọn rằng họ không thiếu người chia sẻ với họ tấm bánh Lời Chúa, và tiếp tục mang đến cho họ món quà là tình yêu vô tận tuôn trào từ trái tim của Đấng Cứu Độ.

Anh chị em thân mến! Chúng tôi trao sự dẫn thân loan báo Tin Mừng, cũng như toàn bộ mọi hoạt động truyền giáo của Giáo hội cho rất thánh Đức Trinh nữ Maria, Nữ vương của công cuộc truyền giáo. Xin Mẹ đồng hành với chúng ta trên con đường khám phá, loan báo và làm chứng cho Tình thương của Thiên Chúa, Đấng tha thứ và ban tặng sự bình an cho nhân loại.

Với những tâm tình này, tôi vui mừng ban Phép lành Toà Thánh cho các nhà truyền giáo khắp nơi trên toàn thế giới, cho những người đồng hành với họ bằng lời cầu nguyện và trợ giúp huynh đệ, cho các cộng đoàn Kitô hữu đã hiện diện từ lâu hoặc mới thiết lập, và khẩn cầu cho tất cả anh chị em luôn được sự che chở của Chúa.

Vatican, ngày 19 tháng 5 năm 2002. Đại lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống.

GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20020519_world-day-for-missions-2002.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20020519_world-day-for-missions-2002.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20020519_world-day-for-missions-2002.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THÈ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2003

Anh chị em rất thân mến,

1. Ngay từ đầu, tôi đã muốn đặt nhiệm kỳ giáo hoàng của tôi dưới sự bảo trợ đặc biệt của Đức Maria. Sau đó, nhiều lần tôi đã mời gọi toàn thể cộng đoàn các tín hữu sống lại kinh nghiệm của phòng Tiệc Ly, nơi các môn đệ “*chuyên cần cầu nguyện ... cùng với Đức Maria, Mẹ Chúa Giêsu*” (Cv 1, 14). Trong thông điệp đầu tiên “Đấng Cứu Chuộc con người”, tôi đã viết rằng, chỉ trong một bầu khí cầu nguyện sốt sắng mới có thể “đón nhận Chúa Thánh Thần ngự xuống trên chúng ta và nhờ đó trở nên những nhân chứng của Đức Kitô cho đến tận cùng trái đất, giống như những người ra khỏi phòng Tiệc Ly tại Giêrusalem vào ngày lễ Ngũ Tuần”.

Giáo hội ngày càng ý thức mình là “mẹ” như Đức Maria. Như tôi đã lưu ý trong Tông sắc “Mầu nhiệm Nhập thể” nhân dịp Năm Thánh 2000, Giáo hội là “cái nôi trong đó Đức Maria đặt Đức Giêsu và trao Người cho muôn dân thờ phượng và chiêm ngắm” (số 11). Giáo hội có ý tiếp tục tiến bước trên con đường tâm linh và truyền giáo này, luôn luôn với sự đồng hành của Đức Trinh Nữ rất thánh, là Ngôi Sao sáng của việc tân Phúc âm hóa, là bình minh rực sáng và người dẫn đường chắc chắn cho

cuộc hành trình của chúng ta (x. *Novo Millennio ineunte*, số 58).

Đức Maria và sứ mạng truyền giáo của Giáo hội trong năm Mân Côi

2. Tháng Mười năm ngoái, khi bước vào năm thứ 25 sứ vụ giáo hoàng, tôi đã công bố một Năm đặc biệt, gần như một sự tiếp nối lý tưởng của Năm Thánh, dành cho việc tái khám phá kinh Mân Côi, là kinh nguyện rất thân thiết với truyền thống Kitô giáo; một năm cần được sống dưới cái nhìn của Đấng, theo kế hoạch nhiệm mầu của Thiên Chúa, nhờ lời “Xin Vâng”, đã làm cho việc cứu độ loài người có thể được thực hiện, và nay từ trời cao tiếp tục che chở những ai chạy đến kêu cầu Mẹ trong những giờ phút khó khăn của cuộc sống.

Tôi ước mong rằng Năm Mân Côi tạo nên một cơ hội thuận lợi để các tín hữu trên mọi lục địa đào sâu ý nghĩa của ơn gọi Kitô hữu. Dưới mái trường của Đức Trinh Nữ và noi gương ngài, mỗi cộng đoàn sẽ có thể làm nổi bật hơn chiều kích “chiêm niệm” và “truyền giáo” của mình.

Ngày Thế giới Truyền giáo, được cử hành đúng vào cuối năm thánh mầu đặc biệt này, nếu được chuẩn bị kỹ lưỡng, sẽ có thể đem lại một đà tiến quảng đại hơn cho sự dân thân của cộng đoàn Giáo hội. Sự tin tưởng chạy đến cùng Đức Maria, qua việc đọc kinh Mân Côi hằng ngày và việc suy niệm các mầu nhiệm đời sống

Chúa Kitô, sẽ nhấn mạnh rằng sứ mạng truyền giáo của Giáo hội trước hết phải được nâng đỡ bằng việc cầu nguyện. Thái độ “lắng nghe” mà kinh Mân Côi gợi lên, đem người tín hữu lại gần Đức Maria, Đấng “hằng ghi nhớ mọi điều ấy và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2, 19). Việc siêng năng suy niệm Lời Chúa luyện tập cho chúng ta sống “hiệp thông sống động với Đức Giêsu, có thể nói là, qua con Tim của Mẹ Người” (*Rosarium Virginis Mariae*-Tông thư Kinh Mân Côi Đức Maria, số 2).

Một Giáo hội chiêm niệm hơn: chiêm ngưỡng dung nhan Đức Kitô

3. Cum Maria contemplemur Christi vultum! (Cùng với Đức Maria chúng ta hãy chiêm ngưỡng dung nhan Đức Kitô). Những lời này thường trở đi trở lại trong tâm trí tôi: chiêm ngắm “dung nhan” Đức Kitô cùng với Đức Maria. Khi nói đến “dung nhan” Đức Kitô, chúng ta quy chiếu về khía cạnh nhân loại của Người, qua đó vinh quang vĩnh hằng của Con Một Chúa Cha rực sáng (x. Ga 1, 14): “Vinh quang của thần tính rực sáng trên dung nhan Đức Kitô” (*Rosarium Virginis Mariae*, số 21). Việc chiêm ngưỡng dung nhan Đức Kitô dẫn đến một sự hiểu biết sâu xa và nội tâm về mầu nhiệm của Người. Chiêm ngưỡng Đức Giêsu với con mắt đức tin thúc đẩy ta đi sâu vào mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Đức Giêsu nói: “*Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha*” (Ga 14, 9). Qua kinh Mân Côi chúng ta tiến bước trên cuộc hành trình nhiệm mầu này “kết hiệp và học với Mẹ rất thánh Người” (*Rosarium*

Virginis Mariae, số 3). Hơn thế nữa, Đức Maria còn đích thân làm Thầy dạy và người Hướng đạo chúng ta. Dưới tác động của Chúa Thánh Thần, Mẹ giúp chúng ta đạt được “sự dạn dĩ thanh thảo” làm cho chúng ta có khả năng thông truyền cho người khác kinh nghiệm về Đức Giêsu và niềm hy vọng làm động cơ thúc đẩy các tín hữu (x. *Redemptoris missio*, số 24).

Chúng ta hãy luôn hướng nhìn lên Đức Maria, một mẫu gương vô song! Trong tâm hồn Mẹ, hết mọi lời của Phúc âm vang vọng cách lạ thường. Đức Maria là “ký ức” chiêm niệm của Giáo hội, ao ước sống kết hiệp sâu xa hơn với Tân lang của mình để có một ảnh hưởng ngày càng sâu đậm hơn trên xã hội chúng ta. Trước những vấn đề lớn, trước nỗi thống khổ của người vô tội và trước những bất công người ta đang gây ra một cách xác xược ngạo mạn, chúng ta phải phản ứng thế nào? Noi gương Đức Maria là Mẹ chúng ta, người tín hữu học cách nhận ra, nơi vẻ bề ngoài xem ra “thình lạng của Thiên Chúa”, Lời vang lên trong thình lạng để cứu độ chúng ta.

Một Giáo hội thánh thiện hơn: noi theo và yêu mến dung nhan Đức Kitô

4. Nhờ phép Thánh tẩy, hết mọi tín hữu được kêu gọi nên thánh. Trong hiến chế tín lý “Ánh sáng muôn dân”, Công đồng Vaticanô II nhấn mạnh rằng ơn gọi nên thánh phổ quát cốt tại lời kêu gọi mọi người tiến đến sự trọn hảo của đức ái.

Sự thánh thiện và sứ mạng truyền giáo là hai khía cạnh không thể tách rời trong ơn gọi của mọi người đã được thanh tẩy. Cam kết trở nên thánh thiện hơn liên kết chặt chẽ với cam kết truyền bá sứ điệp cứu độ. Trong thông điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Độ*, tôi đã nhắc lại rằng “mọi tín hữu đều được kêu gọi sống thánh thiện và thi hành sứ vụ truyền giáo” (số 90). Khi chiêm ngắm các màu nhiệm Kinh Mân Côi, người tín hữu được khuyến khích bước theo Đức Kitô và chia sẻ cuộc sống của Người đến độ có thể cùng nói với thánh Phaolô: “*Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi*” (Gl 2, 20).

Nếu tất cả các màu nhiệm của kinh Mân Côi làm nên một trường học dạy sống thánh thiện và loan báo Tin Mừng, các màu nhiệm sự sáng làm nổi bật những khía cạnh đặc biệt của việc “bước theo Đức Kitô” theo tinh thần Phúc âm. Việc Đức Giêsu chịu phép Rửa trong sông Gio-đan nhắc nhở rằng mọi người đã chịu phép Thánh tẩy được tuyển chọn để trở nên “*những người con trong Chúa Con*” (Ep 1,4; x. *Gaudium et Spes*, số 22). Tại tiệc cưới Cana, Đức Maria mời gọi các đầy tớ vâng nghe Lời của Chúa: “Người bảo gì thì hãy làm theo” (Ga 2,5). Việc loan báo Nước Trời và lời mời gọi hoán cải là một mệnh lệnh rõ ràng truyền cho mọi người phải theo đuổi con đường nên thánh. Trong cuộc Biến hình của Đức Giêsu, người đã được thanh tẩy cảm nghiệm niềm vui đang chờ đợi mình. Khi suy niệm việc Chúa lập phép

Thánh Thê, người ấy thường xuyên quay lại phòng Tiệc Ly, tại đó Thầy chí thánh đã trao lại cho các môn đệ kho tàng quý báu nhất: đó là chính bản thân Người trong Bí tích bẻ bánh.

Những lời Đức Trinh Nữ đã nói lên tại Cana, một cách nào đó, tạo nên bối cảnh thánh mẫu cho tất cả các màu nhiệm sự sáng. Thực vậy, việc loan báo Nước Trời đã gần kề, lời kêu gọi hoán cải và bày tỏ lòng thương xót, việc Biến hình trên núi Tabor và việc thiết lập phép Thánh Thể tìm được một âm vang đặc biệt trong tâm hồn Đức Maria. Đức Maria chăm chú nhìn về Đức Kitô, giữ kỹ mọi lời của Người như một báu vật và chỉ cho mọi người cách trở nên những môn đệ chân chính của Con ngài.

Một Giáo hội truyền giáo hơn: loan báo Dung nhan Đức Kitô

5. Không ở một thời đại nào khác Giáo hội đã có được nhiều khả năng để loan báo Đức Giêsu như ngày nay, nhờ sự phát triển các phương tiện truyền thông xã hội. Chính vì thế, Giáo hội hôm nay được kêu gọi phản ánh dung nhan Lang quân của mình nhờ một sự thánh thiện rạng ngời hơn. Trong nỗ lực không dễ dàng này, Giáo hội biết mình được Đức Maria nâng đỡ. Giáo hội “học” nơi Mẹ để trở nên một “trinh nữ”, tận hiến cho Lang quân là Đức Giêsu Kitô, và trở nên người “mẹ” của

nhiều con cái mà Giáo hội sinh hạ, đưa vào cuộc sống bất diệt.

Dưới cái nhìn chăm chú theo dõi của Mẹ, cộng đoàn Giáo hội tăng trưởng như một gia đình được thêm sinh động nhờ sự tuôn đổ mạnh mẽ của Thần Khí và, sẵn sàng chấp nhận những thách đố của công cuộc tân Phúc âm hóa, Giáo hội chiêm ngưỡng dung nhan đầy lòng thương xót của Đức Giêsu trong những người anh chị em, đặc biệt nơi những người nghèo khó và thiếu thốn, cũng như trong những người còn xa lạ với đức tin và Tin Mừng. Cách riêng, Giáo hội không sợ hô to cho thế giới biết rằng Đức Kitô “là Đường, sự Thật và sự Sống” (Ga 14,6). Giáo hội không sợ loan báo trong hân hoan “Tin Mừng, mà trung tâm, hay đúng hơn toàn bộ nội dung, là con người Đức Kitô, Ngôi Lời nhập thể, Đấng cứu độ duy nhất của thế giới” (*Rosarium Virginis Mariae*, số 20). Điều cấp bách là chuẩn bị những sứ giả Tin Mừng có khả năng và thánh thiện. Điều cần thiết là không được để cho nhiệt tình nơi các tông đồ suy giảm đi, đặc biệt trong sứ vụ truyền giáo “đến với muôn dân” (*Ad gentes*). Kinh Mân Côi, nếu được tái khám phá trọn vẹn và đánh giá đúng mức, sẽ là một khí cụ, tuy thông thường nhưng hiệu quả, có tính sư phạm và thiêng liêng, để đào tạo Dân Thiên Chúa làm việc trong cánh đồng bao la của hoạt động tông đồ.

Một mệnh lệnh rõ ràng

6. Nhiệm vụ linh hoạt công việc truyền giáo phải tiếp tục là một cam kết nghiêm túc và nhất quán của mỗi người được thanh tẩy và của mỗi cộng đoàn Giáo hội. Chắc chắn các Hội Giáo hoàng Truyền giáo có một vai trò đặc trưng và riêng biệt và tôi cảm ơn các Hội này vì những gì đã thực hiện cách quảng đại.

Tôi muốn gợi ý với tất cả anh chị em hãy tăng cường việc đọc kinh Mân Côi cách riêng tư cũng như cộng đoàn, để được Chúa ban những ơn mà Giáo hội và nhân loại đang đặc biệt cần đến. Tôi mời gọi hết mọi người: trẻ em, người lớn, người trẻ, người già, các gia đình, các giáo xứ và các cộng đoàn Dòng tu.

Trong số nhiều ý nguyện, tôi không muốn quên ý cầu nguyện cho hòa bình. Chiến tranh và bất công bắt nguồn từ trong tâm hồn bị “chia rẽ”. “Người nào nội tâm hóa mầu nhiệm Đức Kitô – và kinh Mân Côi rõ ràng nhắm mục tiêu này – thì sẽ học được bí quyết của hòa bình và biến nó thành dự phóng của đời mình” (*Rosarium Virginis Mariae*, số 40). Nếu kinh Mân Côi tạo nhịp cho cuộc sống của chúng ta, nó sẽ có thể trở thành một khí cụ ưu đãi để xây dựng hòa bình trong tâm hồn con người, trong các gia đình và giữa các dân tộc. Với Đức Maria, chúng ta có thể nhận được mọi sự từ Đức Giêsu, Con của ngài. Được Đức Maria nâng đỡ, chúng ta sẽ không ngần ngại quảng đại hiến thân để truyền bá Tin Mừng cho đến tận cùng trái đất.

Với những tâm tình này, tôi thân ái chúc lành cho tất cả anh chị em.

Vatican, ngày 12 tháng Giêng năm 2003, lễ Chúa Giêsu chịu phép Rửa.

GIOAN PHAOLÔ II

Trích nguồn

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20030221_world-day-for-missions-2003.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20030221_world-day-for-missions-2003.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20030221_world-day-for-missions-2003.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2004

“Thánh thể và truyền giáo”

Anh chị em rất thân mến!

1. Vào buổi khởi đầu ngàn năm thứ ba này, nỗ lực truyền giáo của Giáo hội vẫn còn là một điều cấp bách mà tôi đã nhắc nhớ nhiều lần. Như tôi đã lưu ý trong thông điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Độ*, việc truyền giáo chưa hề hoàn tất và vì thế chúng ta phải dấn thân hết sức mình phục vụ công cuộc này (x. RM 1). Toàn thể Dân Chúa, vào mỗi thời điểm của cuộc hành trình trong lịch sử, được kêu gọi chia sẻ “cái khát” của Đấng Cứu Chuộc (x. Ga 19, 28). Các thánh là những người đã luôn cảm nhận cách sâu sắc nỗi khao khát này là ước muốn cứu vớt các linh hồn: chẳng hạn chỉ cần nghĩ đến thánh nữ Têrêxa thành Lisieux, Đấng bảo trợ các công cuộc truyền giáo, và Đức Cha Comboni, vị tông đồ vĩ đại tại Châu Phi, người mà tôi mới vui mừng đưa lên tôn vinh nơi bàn thờ.

Những thách thức về mặt xã hội và tôn giáo mà nhân loại phải đương đầu trong thời đại chúng ta thúc đẩy các tín hữu khơi lại nhiệt tình truyền giáo của mình. Vâng! điều cần thiết là phải can đảm tái phát động công cuộc truyền giáo “*đến với muôn dân*”, khởi đi từ việc loan báo Đức Kitô, Đấng Cứu Chuộc mọi người. Đại Hội Thánh Thể Quốc Tế, mà sẽ được cử hành tại Guadalajara, nước Mêhicô, vào tháng mười tới đây, tháng truyền giáo, sẽ là một cơ hội đặc biệt để

tạo nên ý thức chung về nghĩa vụ truyền giáo chung quanh bàn tiệc Mình và Máu Chúa Kitô. Tập hợp chung quanh bàn thờ, Giáo hội hiểu rõ hơn nguồn gốc của mình và mệnh lệnh đã lãnh nhận là phải truyền giáo. Như chủ đề Ngày Thế giới Truyền giáo năm nay nhấn mạnh, “*Thánh Thể và Truyền Giáo*” làm thành một cặp không thể tách rời. Thêm vào suy tư về mối liên kết giữa màu nhiệm Thánh Thể và màu nhiệm Giáo hội, năm nay chúng ta còn qui chiếu một cách đầy ý nghĩa về Đức Trinh Nữ Maria, nhờ việc cử hành kỷ niệm 150 năm công bố tin điều Vô Nhiễm Nguyên Tội (1854-2004). Chúng ta hãy chiêm ngắm Thánh Thể với con mắt của Đức Maria. Cậy vào sự chuyển cầu của Đức Trinh Nữ, Giáo hội trao tặng Chúa Kitô, bánh ban ơn cứu độ, cho mọi dân tộc, ngõ hầu mọi người nhìn nhận và đón nhận Người như Đấng Cứu độ duy nhất.

2. Trở lại phòng Tiệc Ly bằng tâm trí, năm vừa qua, chính xác là ngày Thứ Năm tuần thánh, tôi đã ký Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia*. Giờ đây, anh chị em rất thân mến, tôi muốn nhắc lại một vài đoạn trong thông điệp này khả dĩ giúp chúng ta sống Ngày Thế giới Truyền giáo sắp tới với một tinh thần Thánh Thể.

“Thánh Thể xây dựng Giáo hội và Giáo hội làm nên Thánh Thể”: Tôi đã viết như thế, đồng thời ghi nhận rằng sứ vụ của Giáo hội tiếp nối sứ vụ của Chúa Kitô (x. Ga 20, 21) và kín múc được sức mạnh thiêng liêng nhờ việc thông hiệp với Mình và Máu Người. Mục đích của Thánh Thể chính là “hiệp nhất nhân loại với Chúa Kitô và, trong Người, hiệp

nhất với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần (*Ecclesia de Eucharistia*). Khi tham dự hy tế Thánh Thể, chúng ta nhận thức sâu sắc hơn tính phổ quát của ơn cứu chuộc và, do đó, sự cấp bách của sứ vụ truyền giáo của Giáo hội, mà chương trình, “tập trung vào chính Chúa Kitô, là Đấng ta phải biết, yêu mến và noi theo, để, trong Người, ta sống sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi, và, với Người, ta biến đổi lịch sử, cho đến khi lịch sử được hoàn thành trong thành Giêrusalem trên trời” (*Ecclesia de Eucharistia*, số 60).

Chung quanh Chúa Kitô Thánh Thể, Giáo hội tăng trưởng như dân tộc, đền thờ và gia đình của Thiên Chúa: duy nhất, thánh thiện, Công giáo và tông truyền. Đồng thời, Giáo hội hiểu rõ hơn đặc tính của mình là bí tích phổ quát của ơn cứu độ và là thực tại hữu hình có cơ cấu phẩm trật. Hẳn nhiên “không một cộng đoàn Kitô hữu nào được xây dựng nếu không đặt nền tảng và trọng tâm vào việc cử hành phép Thánh Thể chí thánh” (*Ecclesia de Eucharistia*, số 33; xem *Presbyterorum Ordinis* [Chức vụ và đời sống Linh mục] số 6). Cuối mỗi thánh lễ, khi chủ tế giải tán cộng đoàn bằng những lời “Thánh lễ đã xong, anh chị em hãy ra đi”, hết mọi người đều phải cảm thấy mình được sai đi như là “người thừa sai của Thánh Thể”, loan truyền ở khắp mọi môi trường sống hồng ân vĩ đại đã lãnh nhận. Thực vậy, người nào gặp gỡ Chúa Kitô trong phép Thánh Thể không thể nào không công bố bằng cuộc sống mình tình yêu hay thương xót của Đấng Cứu Chuộc.

3. Ngoài ra, để sống phép Thánh Thể, cần thiết phải dành nhiều thời gian thờ phượng trước bí tích cực thánh, đó là kinh nghiệm hằng ngày của bản thân tôi, nhờ đó tôi kín múc được sức mạnh, nguồn an ủi và sự nâng đỡ (xem *Ecclesia de Eucharistia*, số 25). Công đồng Vaticanô II nhấn mạnh rằng phép Thánh Thể là “nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống Kitô giáo” (*Lumen Gentium*, số 11), là “nguồn mạch và chóp đỉnh của việc Phúc âm hóa” (*Presbyterorum Ordinis*, số 5).

Bánh và rượu, là hoa quả công lao của con người, nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần, được biến đổi thành mình và máu Chúa Kitô, trở nên bảo chứng cho một “trời mới và đất mới” (Kh 21,1), được Giáo hội loan báo trong sứ vụ thường ngày. Trong Chúa Kitô, Đấng mà chúng ta tôn thờ sự hiện diện trong mầu nhiệm Thánh Thể, Chúa Cha đã nói lên lời chung cuộc về con người và lịch sử con người.

Liệu Giáo hội có thể thực hiện ơn gọi riêng của mình mà không vun trồng một môi tương quan liên li với Thánh Thể, không nuôi mình bằng lương thực có sức thánh hóa này, không đặt hoạt động truyền giáo của mình dựa trên sự trợ lực không thể thiếu này? Để Phúc âm hóa thế giới, cần phải có những tông đồ “chuyên gia” về việc cử hành, tôn thờ và chiêm ngắm Thánh Thể.

4. Trong phép Thánh Thể, chúng ta sống lại mầu nhiệm cứu chuộc đạt đến chóp đỉnh trong hy tế của Chúa Kitô, như được làm nổi bật trong lời truyền phép: “*Minh*

Thầy hiến tế vì anh em...; Máu Thầy đổ ra vì anh em” (Lc 22, 19-20). Chúa Kitô đã chết cho mọi người; và, cho mọi người, Người là hồng ân cứu độ, mà phép Thánh Thể làm cho hiện diện cách bí tích theo dòng lịch sử: *“Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”* (Lc 22,19). Mệnh lệnh này được trao cho các thừa tác viên được truyền chức nhờ bí tích Truyền Chức Thánh. Hết mọi người đều được mời đến tham dự bữa tiệc và hy tế này, hầu nhờ đó họ có thể thông phần vào chính sự sống của Chúa Kitô: *“Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người ấy. Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai tôi, và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy”* (Ga 6, 56-57) Được nuôi dưỡng bằng chính Chúa, các tín hữu hiểu được rằng nghĩa vụ truyền giáo cốt tủy trở nên *“một lễ phẩm đẹp lòng Thiên Chúa, được Thánh Thần thánh hóa”* (Rm 15, 16), để ngày càng trở nên *“một lòng một ý”* (Cv 4, 32) và làm chứng cho tình yêu của Chúa đến tận cùng trái đất.

Khi làm mới lại hằng ngày hy tế bàn thờ, trong cuộc hành trình xuyên qua các thế kỷ, Giáo hội, đoàn Dân Thiên Chúa, trông đợi cuộc trở lại vinh quang của Chúa Kitô. Đó là điều cộng đoàn Thánh Thể, tập họp chung quanh bàn thờ, công bố sau Truyền Phép. Với một lòng tin luôn được khơi lại, Giáo hội tái khẳng định ước muốn cuộc gặp gỡ cuối cùng với Đấng sẽ đến hoàn tất kế hoạch cứu độ phổ quát của Người.

Nhờ hoạt động vô hình nhưng hiệu quả của Ngài, Chúa Thánh Thần hướng dẫn dân Kitô giáo trong cuộc hành trình thiêng liêng hằng ngày, mà trong đó không thể tránh gặp phải những lúc khó khăn và trải qua màu nhiệm thập giá. Thánh Thể là nguồn trợ lực và bảo chứng chiến thắng chung cuộc cho những ai chiến đấu chống lại tội lỗi và sự dữ; Thánh Thể là “bánh ban sự sống” nâng đỡ những ai, đến lượt mình, trở thành “tấm bánh được bẻ ra” cho anh chị em mình, đôi khi phải trả giá thậm chí bằng việc tử đạo để trung thành với Tin Mừng.

5. Như tôi đã nhắc đến, năm nay sẽ là năm thứ 150 kỷ niệm việc công bố tín điều Vô Nhiễm Nguyên Tội. Đức Maria đã được “cứu chuộc một cách rất kỳ diệu nhờ công nghiệp của Con Ngài” (*Lumen Gentium* số 53). Tôi có lưu ý, trong Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia*: “Hướng nhìn lên Mẹ, chúng ta biết được năng lực biến đổi của Thánh Thể. Trong Mẹ, chúng ta nhìn thấy thế giới được đổi mới trong tình yêu” (*Ecclesia de Eucharistia*, số 62).

Đức Maria, “nhà tạm đầu tiên trong lịch sử” (*Ecclesia de Eucharistia*, số 55), chỉ và ban tặng cho chúng ta Chúa Kitô, là Đường, sự Thật và sự Sống của chúng ta” (x. Ga 14,6). Nếu Giáo hội và Thánh Thể làm thành một cặp không thể tách rời, thì ta cũng phải nói như thế về cặp Đức Maria và Thánh Thể” (*Ecclesia de Eucharistia*, số 57).

Tôi ước mong rằng sự trùng hợp may mắn của Đại Hội Thánh Thể Quốc Tế với dịp kỷ niệm năm thứ 150 công

bổ tín điều Vô Nhiễm Nguyên Tội công hiến cho các tín hữu, các giáo xứ và các Hội Truyền giáo cơ hội để tăng cường nhiệt tình truyền giáo của mình, ngõ hầu “một nỗi khao khát đích thật phép Thánh Thể” (*Ecclesia de Eucharistia*, số 33) được duy trì sống động trong mỗi cộng đoàn.

Đây cũng là cơ hội rất thuận lợi để nhắc đến sự đóng góp đầy công lao mà các Hội Giáo hoàng Truyền giáo công hiến cho hoạt động tông đồ của Giáo hội. Tôi rất quý mến các Hội này và, nhân danh hết mọi người, tôi cảm ơn các Hội này vì sự phục vụ quý báu đối với việc truyền giáo “*đến với muôn dân*” và đối với công cuộc tái Phúc âm hóa. Tôi mời gọi mọi người hỗ trợ các Hội này, về mặt thiêng liêng và vật chất, ngõ hầu, nhờ sự góp phần đặc biệt của các Hội ấy, việc loan báo Tin Mừng có thể đạt đến mọi dân tộc trên trái đất.

Với những tâm tình này, đồng thời khẩn nài sự chuyển cầu từ mẫu của Đức Maria, “người phụ nữ của phép Thánh Thể”, tôi hết lòng chúc phúc lành cho anh chị em.

Vatican, ngày 19 tháng 4 năm 2004.

GIOAN PHAOLÔ II

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20040429_world-day-for-missions-2004.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20040429_world-day-for-missions-2004.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20040429_world-day-for-missions-2004.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2005

“Truyền Giáo: Tấm bánh bẻ ra cho sự sống của thế giới”

Anh chị em thân mến,

1. Ngày Thế giới Truyền giáo năm nay qui hướng về Bí tích Thánh Thể, vì thế giúp chúng ta hiểu rõ hơn ý nghĩa “hy tế thánh thể” của cuộc đời chúng ta, khi sống lại bầu khí của Phòng Tiệc Ly trong buổi chiều trước cuộc khổ nạn, lúc Đức Giêsu hiến ban chính mình ngài cho thế giới: “*trong đêm bị nộp, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói: “Anh em cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy, hiến tế vì anh em; anh em hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”* (1 Cr 11, 23-24).

Trong tông thư mới đây “*Mane nobiscum Domine*” (Lạy Thầy xin ở lại cùng chúng con), tôi đã mời gọi anh chị em chiêm ngắm Đức Giêsu, “tấm bánh bẻ ra” cho toàn thể nhân loại. Noi gương Ngài, chúng ta cũng hãy trao hiến cuộc đời mình cho anh chị em, đặc biệt là những người thiếu thốn nhất. Bí tích Thánh Thể mang “đấu chỉ của tính phổ quát”, tiên báo dưới hình thái bí tích điều sẽ xảy đến “khi mà tất cả những ai tham dự bản tính nhân loại, một khi đã được tái sinh trong Chúa Kitô nhờ Chúa Thánh Thần và cùng nhau mặc lấy vinh quang Thiên Chúa, sẽ có thể nói: “Lạy Cha chúng con” (Ad Gentes số 7). Như thế, trong khi giúp ta hiểu cách trọn vẹn ý nghĩa của việc truyền giáo, bí tích Thánh

Thế thức bách mỗi tín hữu, và đặc biệt là các nhà truyền giáo, trở nên “tấm bánh bẻ ra cho sự sống của thế giới”.

Nhân loại cần đến Đức Kitô “tấm bánh bẻ ra”

2. Trong thời đại chúng ta hiện nay, xã hội con người dường như bị bao trùm bởi những bóng đêm dày đặc, rồi lại bị chấn động bởi các biến cố bi thảm và đảo lộn bởi các thảm họa thiên nhiên. Thế nhưng, cũng như “trong đêm ngài bị nộp” (1 Cr 11, 23), Đức Giêsu hôm nay vẫn “bẻ bánh” (x. Mt 26, 26) cho chúng ta, và trong các cử hành thánh thể, Ngài hiến ban chính mình cho tất cả, dưới dấu chỉ bí tích của tình yêu Ngài. Đó là lý do vì sao tôi đã nhắc nhở anh chị em, “bí tích Thánh Thể không chỉ là một biểu lộ sự hiệp thông trong đời sống Giáo hội, mà còn là một kế hoạch liên đới cho toàn nhân loại” (*Mane nobiscum Domine*, số 27); bí tích Thánh Thể là “bánh bởi Trời”, bánh ban sự sống vĩnh cửu (x. Ga 6, 33) và mở rộng tâm hồn con người ra với niềm hy vọng lớn lao.

Chính Đấng Cứu Thế, Đấng đã từng chạnh lòng thương khi nhìn thấy đám đông, “vì họ làm than vất vương, như bầy chiên không người chăn dắt” (Mt 9, 36), qua sự hiện diện nơi bí tích Thánh Thể, tiếp tục bày tỏ lòng thương xót đối với nhân loại nghèo khó và đau khổ, dọc theo dòng thời gian.

Chính trong danh Ngài mà những người hoạt động mục vụ cũng như các nhà truyền giáo đã rong ruổi trên những nẻo đường xa lạ, hầu mang “tấm bánh” cứu độ đến cho mọi

người. Họ được thôi thúc bởi niềm xác tín rằng, một khi kết hiệp với Đức Kitô, “là trung tâm không chỉ đối với lịch sử của Giáo hội mà còn của cả lịch sử nhân loại” (x. Ep 1, 10; Col 1, 15-20) (*Mane nobiscum Domine*, số 6), thì có thể đáp ứng được những mong mỏi thâm sâu nhất của tâm hồn con người. Chỉ có Đức Giêsu mới có thể thoả mãn sự đói khát tình thương và công lý của nhân loại; chỉ có Ngài mới cho mỗi người được dự phần vào sự sống đời đời: “*Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời*” (Ga 6, 51).

Cùng với Đức Kitô, Giáo hội trở nên “tấm bánh bẻ ra”

3. Khi cử hành bí tích Thánh Thể, đặc biệt là vào Chúa Nhật, tức là ngày của Chúa, cộng đoàn Giáo hội cảm nghiệm giá trị cuộc gặp gỡ với Đức Kitô phục sinh trong ánh sáng đức tin, và ngày càng ý thức rằng, hy tế Thánh Thể là “*cho muôn người*” (Mt 26, 28). Nếu chúng ta được nuôi dưỡng bởi Mình và Máu Đức Kitô chịu đóng đinh và đã phục sinh, thì chúng ta không thể giữ “quà tặng” đó cho riêng mình. Trái lại, cần phải chia sẻ món quà đó. Niềm say mê yêu mến đức Kitô sẽ dẫn đến việc can đảm loan báo đức Kitô, và qua chúng từ tử đạo, lời loan báo trở thành lễ dâng trọn vẹn của tình yêu dành cho Thiên Chúa và cho anh em. Bí tích Thánh Thể lôi cuốn chúng ta quảng đại loan báo Tin Mừng và tích cực dấn thân xây dựng một xã hội ngay chính và huynh đệ hơn.

Tôi hết lòng mong muốn Năm Thánh Thê sẽ thúc đẩy mọi cộng đồng Kitô hữu, qua các hoạt động huynh đệ, chiến đấu “chống lại hình thức này hay hình thức khác của sự nghèo khó, vốn đầy dẫy trong thế giới chúng ta” (*Mane nobiscum Domine*, số 28). Bởi lẽ, “chính ở tình thương lẫn nhau, và nhất là sự quan tâm lo lắng cho những ai đang sống trong nghèo khổ, mà người ta nhận ra chúng ta là những môn đệ đích thực của Đức Kitô” (x. Ga 13, 35; Mt 25, 31-46). “Đó là tiêu chuẩn chứng tỏ tính xác thực của những cử hành Thánh Thể của chúng ta” (*Mane nobiscum Domine*, số 28).

Các nhà truyền giáo, “tắm bánh bẻ ra” cho sự sống của thế giới

4. Hôm nay đây, Đức Kitô cũng truyền cho các môn đệ của Ngài: “*chính anh em hãy cho họ ăn*” (Mt 14, 16). Nhân danh Ngài, các nhà truyền giáo lên đường đến với bao vùng đất trên thế giới, để loan báo và làm chứng cho Tin Mừng. Qua các hoạt động của mình, họ lại làm vang lên lời của Đấng Cứu Thế: “*Chính tôi là bánh trường sinh. Ai đến với tôi, không hề phải đói; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ*” (Ga 6, 35); cả họ cũng trở nên “tắm bánh bẻ ra” cho anh em, và đôi khi đi đến chỗ hy sinh chính mạng sống mình.

Có biết bao nhà truyền giáo tử đạo trong thời đại chúng ta! Gương của họ lôi kéo biết bao bạn trẻ trên con đường trung tín với Đức Kitô cách anh hùng! Giáo hội đang cần đến nhiều người nam nữ sẵn sàng hiến thân trọn vẹn cho chính nghĩa cao cả của Tin Mừng.

Ngày Thế giới Truyền giáo là dịp rất thuận lợi để chúng ta ý thức rằng, việc tham gia vào sứ mạng rao giảng Tin Mừng là một đòi hỏi khẩn thiết, một sứ mạng mà các cộng đoàn địa phương và rất nhiều tổ chức Giáo hội, đặc biệt là các Hội Giáo hoàng Truyền giáo và các tổ chức truyền giáo đã dần dần đảm nhận. Sứ mạng đó không những cần đến sự cầu nguyện, hy sinh, mà còn cả những nâng đỡ vật chất, cụ thể. Nhân dịp này, tôi cũng muốn biểu dương sự phục vụ quý báu mà các Hội Giáo hoàng Truyền giáo mang lại, và tôi kêu mời anh chị em hãy nâng đỡ họ qua sự hợp tác quảng đại về tinh thần cũng như vật chất.

Xin Đức Trinh Nữ, Mẹ Thiên Chúa, giúp chúng ta sống lại kinh nghiệm Phòng Tiệc Ly, để các cộng đồng Giáo hội của chúng ta trở nên đích thực là “Công giáo”, nghĩa là những cộng đoàn mà trong đó, “linh đạo truyền giáo”, hiểu như là “sự hiệp thông mật thiết với Đức Kitô” (*Redemptoris missio*, số 88), được liên kết chặt chẽ với “linh đạo thánh thể”, mà khuôn mẫu là Đức Maria, “người nữ thánh thể” (*Ecclesia de Eucharistia*, số 53), những cộng đoàn biết mở lòng trước tiếng nói của Thánh Thần cũng như trước các nhu cầu của nhân loại, những cộng đoàn trong đó các tín hữu, nhất là các nhà truyền giáo, không ngần ngại trở nên “tấm bánh bẻ ra cho sự sống của thế giới”.

Tôi gửi đến tất cả anh chị em Phép lành của tôi.

Vatican, ngày 22 tháng 02 năm 2005. Lễ kính Ngai Toà Thánh Phêrô.

GIOAN PHAOLÔ II

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20050222_world-day-for-missions-2005.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20050222_world-day-for-missions-2005.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/messages/missions/documents/hf_jp-ii_mes_20050222_world-day-for-missions-2005.html



SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA BÊNÊĐICTÔ XVI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2006

“Đức ái, linh hồn của truyền giáo”

Anh chị em thân mến,

1. Ngày Thế giới Truyền giáo mà chúng ta sẽ cử hành vào ngày Chúa Nhật 22 tháng 10 là dịp để suy tư trong năm nay về chủ đề: “Đức ái, linh hồn của truyền giáo”. Nếu truyền giáo không được hướng dẫn bởi đức ái, nghĩa là không bắt nguồn từ một hành động sâu sắc bởi tình yêu Thiên Chúa, thì có nguy cơ giảm thiểu hoạt động truyền giáo vào công việc từ thiện xã hội. Thật vậy, tình yêu Thiên Chúa dành cho mỗi người tạo thành tâm điểm về một kinh nghiệm và về lời loan báo Tin Mừng, và những ai đón nhận tình yêu

ấy, đến lượt mình, cũng trở thành chứng nhân. Tình yêu của Thiên Chúa, Đấng ban sự sống cho thế gian cũng chính là tình yêu được ban cho chúng ta trong Đức Giêsu, Lời cứu độ, là hình ảnh hoàn hảo về lòng thương xót của Cha trên trời. Như vậy, sứ điệp cứu rỗi được tóm kết theo lời của thánh sử Gioan: *“Tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta được biểu lộ như thế này: Thiên Chúa đã sai Con Một đến thế gian để nhờ Con Một của Người mà chúng ta được sống”* (1Ga 4, 9). Sau biến cố Phục Sinh, Chúa Giêsu đã uỷ thác cho các Tông đồ sứ mạng rao truyền tình yêu này, và sau khi được biến đổi sâu sa nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần trong ngày lễ Ngũ Tuần, họ bắt đầu làm chứng cho Đấng đã chết và phục sinh. Kể từ đó, Giáo hội tiếp nối sứ mạng này, đó là sự cam kết không thể thiếu và vĩnh viễn cho mọi tín hữu.

2. Vì vậy, mỗi cộng đoàn tín hữu được mời gọi làm cho mọi người nhận biết Thiên Chúa là Tình yêu. Trong thông điệp “Thiên Chúa là Tình yêu”, tôi muốn dừng lại để suy gẫm về mầu nhiệm nền tảng đức tin này của chúng ta. Thiên Chúa đã bước vào vũ trụ và lịch sử loài người với tình yêu của Người. Từ khởi nguyên, con người được tạo dựng bởi bàn tay của Đấng tạo hoá như hoa trái sáng tạo bởi tình yêu. Nhưng tội lỗi đã làm lu mờ dấu ấn thần linh nơi con người. Bị lừa gạt do ma quỷ cám dỗ, tổ tiên Adam và Eva không còn tin tưởng vào Chúa của mình, mà chiều theo cám dỗ của ma quỷ, kể dụ dỗ họ nghi ngờ Thiên Chúa là đối thủ muốn hạn chế tự do của họ. Hậu quả cuối cùng là họ đã đánh mất hạnh phúc ban đầu và ném mùi cay đắng về sự đau khổ

của tội lỗi và cái chết. Nhưng Thiên Chúa đã không bỏ rơi họ, mà còn hứa ban ơn cứu độ cho họ và cho con cháu, khi báo trước Người sẽ sai Con Một của Người là Chúa Giêsu, Đấng mặc khải cho họ tình yêu của Thiên Chúa Cha, một tình yêu có khả năng cứu chuộc nhân loại khỏi ách nô lệ của tội lỗi và của sự chết vào thời viên mãn.

Vì thế, trong Chúa Kitô, sự sống bất tử của Ba Ngôi được thông ban cho chúng ta cũng chính là sự sống của Ba Ngôi. Nhờ Chúa Kitô, mục tử nhân lành không bỏ rơi các con chiên lạc, con người thuộc mọi thời đại được ban cho khả năng để bước vào sự hiệp thông với Thiên Chúa là Cha nhân từ, Đấng sẵn sàng chờ đón đưa con hoang đàng trở về nhà mình. Dấu chỉ kỳ diệu của tình yêu này chính là Thập giá. Trong thông điệp *Thiên Chúa là tình yêu*, tôi đã viết: “Cái chết của Chúa Kitô trên Thập giá đạt đến mức tột cùng khi đi ngược lại với chính mình để nâng con người lên và cứu độ họ - đó là tình yêu trong hình thức triệt để nhất. Nơi đó, chân lý có thể được nhìn ngắm. Và cũng từ đó có thể định nghĩa tình yêu là gì. Từ quan điểm này, người Kitô hữu tìm được cho mình con đường để sống và để yêu” (Thông điệp *Thiên Chúa là tình yêu*, số 12).

3. Vào buổi chiều trước lễ Vượt qua, Chúa Giêsu đã để lại như một di chúc cho các môn đệ, đang tụ họp trong nhà Tiệc ly để cử hành Lễ Vượt qua, một “điều răn mới của tình yêu: “*Đây là lệnh truyền của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau*” (Ga 15, 17). Tình yêu huynh đệ mà Chúa đòi hỏi nơi các “bạn hữu” của ngài bắt nguồn từ tình phụ tử của

Thiên Chúa. Thánh tông đồ Gioan nhận xét: “*Phàm ai yêu thương, thì đã được Thiên Chúa sinh ra, và người ấy biết Thiên Chúa*” (1Ga 4, 7). Do đó, để yêu như Chúa, chúng ta cần phải sống trong Người và sống nhờ Người: chính Thiên Chúa là “ngôi nhà” đầu tiên của con người và ai ở trong Người, thì người ấy cháy lửa yêu mến Chúa nhằm “đốt cháy” thế gian. Vì vậy không khó để hiểu rằng sự quan tâm truyền giáo đích thực, bổn phận ưu tiên của Cộng đoàn Giáo hội, gắn liền sự trung thành với tình yêu Chúa, và điều này có ý nghĩa đối với mỗi người tín hữu, với từng cộng đoàn địa phương, các Giáo hội địa phương và với toàn thể Dân Chúa. Chính sự nhận biết sứ mệnh chung này mà các môn đệ của Chúa Kitô sẵn sàng quảng đại thực hiện công việc thăng tiến con người và tinh thần mà họ làm chứng, như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II viết trong thông điệp *Sứ vụ Đáng Cứu Độ*: “Linh hồn của mọi hoạt động truyền giáo: Tình yêu vẫn là và sẽ là sức mạnh chủ đạo của truyền giáo, đồng thời cũng là tiêu chuẩn duy nhất để xem xét điều gì phải làm hay không nên làm, phải thay đổi hay không thay đổi. Tình yêu là nguyên tắc hướng dẫn mọi hành động và là mục tiêu mà mọi hoạt động nhắm tới. Khi chúng ta hành động vì đức ái, hoặc được khởi hứng bởi đức ái thì không có gì là không thích đáng nhưng tất cả đều tốt đẹp” (RM số 60). Vì thế, là nhà truyền giáo có nghĩa là yêu mến Thiên Chúa với tất cả con người mình, nếu cần, trao ban cả mạng sống mình cho Người. Biết bao Linh mục, Tu sĩ nam nữ và giáo dân ngay trong thời đại này đã làm chứng cho tình yêu cao cả bằng phúc tử đạo! Là nhà

truyền giáo có nghĩa là cúi xuống phục vụ cho những nhu cầu của mọi người, như người Samaritano nhân lành, đặc biệt cho những người nghèo, những người cùng khổ nhất, bởi vì ai yêu thương bằng trái tim của Chúa Kitô thì không tìm kiếm lợi ích riêng cho mình, nhưng chỉ tìm vinh danh Chúa và điều thiện hảo cho tha nhân. Đây chính là bí quyết đem lại hoa trái tông đồ cho hoạt động truyền giáo, một hoạt động vượt ranh giới và mọi nền văn hoá, vươn tới mọi dân tộc và trải rộng cho đến tận cùng trái đất.

4. Anh chị em thân mến, ước gì Ngày Thế giới Truyền giáo là một dịp thuận lợi để hiểu rõ hơn chứng tá tình yêu, linh hồn của truyền giáo liên quan đến mọi người. Thật vậy, phục vụ Tin Mừng không được coi là một cuộc mạo hiểm đơn độc, nhưng là sự dấn thân được chia sẻ của mọi cộng đoàn. Cùng với những người đang đi đầu tại biên giới của việc loan báo Tin Mừng, và tại đây tôi hết lòng biết ơn đến tất cả các nhà truyền giáo, tôi cũng nhớ đến những người khác, cả các em thiếu nhi, các bạn trẻ và những người lớn bằng lời cầu nguyện, và sự đóng góp của họ bằng nhiều hình thức khác nhau, góp phần vào việc mở rộng Nước Chúa trên trần gian. Hy vọng rằng sự cộng tác này sẽ ngày càng gia tăng nhờ sự đóng góp của mọi người. Nhân dịp này, tôi vui mừng bày tỏ lòng biết ơn của tôi đến Bộ Loan Báo Tin Mừng cho các Dân tộc và các Hội Giáo hoàng Truyền giáo (PMS). Bằng sự cống hiến, các Hội phối hợp với những nỗ lực đã được khai triển ở mọi nơi trên thế giới để hỗ trợ hoạt động của những người đang ở tuyến đầu của biên giới truyền giáo.

Nguyện xin Đức Trinh Nữ Maria, Đấng đã cộng tác tích cực vào việc truyền giáo của Giáo hội từ lúc khởi đầu, qua sự hiện diện của Mẹ ở chân Thập giá, cũng như qua lời chuyển cầu của Mẹ tại phòng Tiệc ly, phù trợ công việc của các nhà truyền giáo và nâng đỡ những ai tin vào Chúa Kitô luôn có khả năng yêu thương thật sự, hầu họ có thể trở nên nguồn mạch sự sống trong một thế giới đang khao khát tinh thần. Tôi bày tỏ mong ước này và ban Phép lành Toà Thánh cho mọi người.

Vatican ngày 29 tháng 4 năm 2006

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ VI

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/it/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20060429_world-mission-day-2006.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20060429_world-mission-day-2006.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/fr/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20060429_world-mission-day-2006.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA BENEDICTÔ XVI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2007

Tất cả các Giáo hội dành cho toàn thế giới

Anh chị em thân mến,

Nhân Ngày Thế giới Truyền giáo sắp tới, tôi tha thiết mời gọi toàn thể Dân Chúa – Giám mục, Linh mục, Tu sĩ nam nữ và giáo dân – cùng suy tư về sự cấp bách và tầm quan trọng về hoạt động truyền giáo của Giáo hội, ngay cả trong thời đại của chúng ta. Thật vậy, lời của Đức Giêsu Kitô, Đấng đã chết và sống lại, trước khi về trời, đã không ngừng vang lên như lời phổ quát và chân thành: *“Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em”*. Và Ngài còn thêm *“Này đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”* (Mt 28, 19-20).

Trong công cuộc đòi buộc loan báo Tin Mừng khẩn cấp này, chúng ta được Ngài nâng đỡ và đồng hành bởi xác tín rằng Ngài, chủ mùa gặt, luôn ở với chúng ta và không ngừng dẫn dắt dân Người. Chính Chúa Kitô là nguồn mạch vô biên về truyền giáo của Giáo hội. Hơn nữa, năm nay, còn một lý do nữa thúc đẩy chúng ta làm một cuộc canh tân dân thân truyền giáo, đó là dịp kỷ niệm 50 năm ban hành thông điệp *Fidei Donum (Hồng Ân Đức Tin)* của tôi tớ Chúa là Đức Pio XII nhằm thăng tiến, cổ võ sự cộng tác giữa các Giáo hội cho sứ mạng *đến với muôn dân*.

“*Tất cả các Giáo hội dành cho toàn thế giới*”: đây chính là chủ đề được chọn cho Ngày Thế giới Truyền giáo sắp tới. Chủ đề này mời gọi các Giáo hội địa phương trong mỗi Lục địa chia sẻ nhận thức về nhu cầu cấp thiết để phục hồi hoạt động truyền giáo trước những thách đố bao la và nghiêm trọng trong thời đại của chúng ta. Những hoàn cảnh mà con người đang sống chắc chắn đã thay đổi, và trong những thập niên gần đây, một nỗ lực lớn đã được thực hiện để truyền bá Tin Mừng, đặc biệt khởi đi từ Công đồng Vaticano II. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều công việc phải làm để đáp lại lời mời gọi truyền giáo mà Thiên Chúa không ngừng quan tâm tới mỗi người Kitô hữu đã được rửa tội. Người tiếp tục kêu gọi, trước hết là các Giáo hội được coi là truyền thống mà trong quá khứ, họ đã cung cấp cho các xứ truyền giáo những phương tiện vật chất cũng như một số lớn các Linh mục, Tu sĩ nam nữ và giáo dân, tạo nên một sức sống cho sự cộng tác hữu hiệu giữa các cộng đoàn Kitô hữu. Sự hợp tác này đã mang lại kết quả tông đồ dồi dào không chỉ cho các Giáo hội trẻ ở các miền truyền giáo, mà còn cho các thực tại Giáo hội, nơi đã gửi các nhà truyền giáo đến. Đứng trước nền văn hoá thế tục đôi khi dường như ngày càng xâm nhập trong các xã hội phương tây, thêm vào đó là những khủng hoảng gia đình, sự giảm sút ơn gọi và sự lão hoá gia tăng nơi hàng giáo sĩ, các Giáo hội này có nguy cơ co cụm, hướng về tương lai nhưng thiếu hy vọng và giảm bớt lòng nhiệt thành truyền giáo nơi họ. Nhưng chính lúc này họ phải mở ra với lòng tin tưởng vào sự quan phòng của Chúa, Đấng không bao giờ bỏ

roi dân Người, và với quyền năng Chúa Thánh Thần, Người dẫn dân tới sự hoàn tất ý muốn cứu độ ngàn đời của Người.

Vị Mục Tử nhân lành cũng mời gọi các Giáo hội vừa được đón nhận Tin Mừng cũng dâng hiến một cách quảng đại cho *sứ vụ đến với muôn dân*. Mặc dù gặp không ít khó khăn, trở ngại trong quá trình phát triển, các cộng đoàn này vẫn không ngừng gia tăng. Thật may mắn có một số Linh mục và những người thánh hiến, tuy nhu cầu địa phương rất cần, nhưng nhiều người trong số họ vẫn được sai đến để thi hành chức vụ thừa tác và phục vụ tông đồ những nơi khác, ngay cả trong những miền truyền giáo cổ xưa. Và như vậy, chúng ta chứng kiến một sự “trao đổi hồng ân” đích thực làm gia tăng lợi ích cho toàn Nhiệm Thể của Chúa Kitô. Tôi hết sức hy vọng, sự cộng tác truyền giáo sẽ tăng cường, tận dụng tối đa tiềm năng và đặc sủng của mỗi người. Tôi cũng hy vọng rằng Ngày Thế giới Truyền giáo sẽ góp phần làm cho các cộng đoàn Kitô giáo và mỗi người đã được rửa tội nhận thức rõ hơn kêu gọi của Chúa Kitô để loan truyền Vương quốc của Người đến mọi chân trời góc biển trên hành tinh này. “Căn tính của Giáo hội là Truyền giáo” - Đức Gioan Phaolô II viết trong thông điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Độ* - vì lệnh truyền của Đức Kitô không phải là điều ngẫu nhiên hay tùy hứng, nhưng đặt tới chính trung tâm của Giáo hội. Vì thế, Giáo hội phổ quát cũng như mỗi Giáo hội địa phương được sai đến với các dân tộc. Chính các Giáo hội trẻ hơn phải tham gia “càng sớm càng tốt và chia sẻ công việc truyền giáo phổ quát của Giáo

hội, gửi các nhà thừa sai để rao giảng Tin Mừng trên khắp thế giới, ngay cả khi khan hiếm cả hàng giáo sĩ” (RM số 61).

Năm mươi năm kể từ lời kêu gọi lịch sử của vị tiền nhiệm của tôi Đức Pio XII với thông điệp *Fidei Donum* nhờ sự hợp tác giữa các Giáo hội địa phương để phục vụ truyền giáo, tôi muốn khẳng định một lần nữa việc loan báo Tin Mừng vẫn luôn mang tính cấp bách và thực tiễn. Trong thông điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Độ*, về phần mình, Đức Gioan Phaolô II khẳng định rằng “Sứ mạng truyền giáo của Giáo hội thì rộng lớn hơn “việc hiệp thông giữa các Giáo hội với nhau”; sứ mệnh này phải được định hướng và trên hết theo nghĩa hoạt động truyền giáo chuyên biệt” (RM số 65). Bởi đó, sự dẫn thân truyền giáo, như nhiều lần đã đề cập tới, là việc phục vụ đầu tiên mà Giáo hội phải làm cho con người ngày nay, để định hướng và phúc âm hoá những thay đổi về văn hoá, xã hội và đạo đức; và để trao ban ơn cứu độ của Chúa Kitô cho con người trong thời đại của chúng ta, tại nhiều nơi trên thế giới đang chịu sự thiếu hụt và áp bức do nghèo đói, bạo lực và phủ nhận có hệ thống các luật của con người.

Giáo hội không thể thoái thác sứ mạng phổ quát này; bởi vì đó là sự đòi buộc mạnh mẽ đối với Giáo hội. Trước đây, Chúa Kitô đã uỷ thác sứ mạng truyền giáo cho ông Phêrô và các Tông đồ, ngày nay, sứ mạng đó trước hết thuộc quyền của Đấng kế vị thánh Phêrô, người mà Chúa quan phòng đã chọn như nền tảng hữu hình cho sự hiệp nhất của Giáo hội, rồi đến bốn phận các Giám mục trực tiếp lo cho sứ mạng loan báo Tin Mừng, vừa như là thành viên của Giám

mục đoàn, vừa như vị Mục tử của các Giáo hội địa phương (x. RM số 63). Do đó, tôi nói với các Mục tử trong tất cả các Giáo hội đã được Chúa chọn để chĩa darts chiên duy nhất của Người, để các ngài chia sẻ mối quan tâm về việc loan báo và truyền bá Tin Mừng. Chính mối quan tâm này đã thúc đẩy tôi tới Chúa là Đức Pio XII trong 50 năm trước làm cho sự hợp tác truyền giáo trở nên nhanh nhạy hơn với những nhu cầu của thời đại. Đặc biệt đứng trước những triển vọng về việc rao giảng Tin Mừng, Ngài yêu cầu các cộng đoàn truyền giáo kỳ cựu gửi các Linh mục đến hỗ trợ cho các Giáo hội mới được thành lập. Và như thế, Ngài đã khơi lên một “chủ đề truyền giáo” mới, mà những từ đầu tiên của thông điệp lấy tên là “*Fidei Domum*”. Về vấn đề vừa nói, Ngài viết: “Một đàng, khi hướng về vô số những con cái đã được tham dự vào ơn phúc đức tin, nhất là trong các nước đã có truyền thống Kitô lâu đời, nhưng đàng khác chúng tôi nhận thấy còn nhiều nhóm người vẫn đang đợi chờ ngày cứu chuộc được loan báo cho họ, thì chúng tôi tha thiết hối thúc các Hiền Huynh cùng với sự quan tâm nhiệt thành, hãy nâng đỡ lý do thánh thiện cho việc mở rộng Giáo hội trên toàn thế giới.” Ngài còn thêm: “Ước gì những lời nhắc nhở của chúng tôi khơi lên tinh thần nhiệt thành với sứ vụ truyền giáo trong tâm hồn của tất cả các Linh mục và qua sứ vụ của họ làm cho tâm hồn các tín hữu được bùng cháy!” (*Fidei Donum* số 4).

Chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì những hoa trái phong phú thu đắc được từ sự hợp tác truyền giáo ở Phi Châu và trong các vùng miền khác trên thế giới. Rất nhiều Linh mục,

sau khi rời khỏi cộng đoàn bản xứ, họ đã đem tất cả năng lực tông đồ để phục vụ cộng đoàn đôi khi mới được thành lập trong những vùng nghèo túng và đang trên đà phát triển. Trong số họ, không ít người đã chịu tử đạo, họ đã nên một với hiến lễ đời mình bằng chứng tá lời nói và tận hiến tông đồ. Chúng ta cũng không quên nhiều Tu sĩ nam nữ và những giáo dân tình nguyện cộng tác hết mình với các Linh mục để truyền bá Tin Mừng cho đến tận cùng trái đất. Xin cho Ngày Thế giới Truyền giáo trở thành một dịp để nhớ đến trong lời cầu nguyện của chúng ta về tất cả anh chị em, cũng như mọi người tin đang tiếp tục làm việc trong cánh đồng truyền giáo bao la. Chúng ta xin Chúa cho gương sáng của họ được khơi dậy khắp nơi những ơn gọi mới và đổi mới nhận thức truyền giáo trong toàn dân Chúa. Thật vậy, mỗi cộng đoàn Kitô giáo sinh ra để truyền giáo và chính sự can đảm truyền giáo là thước đo tình yêu của các tín hữu đối với Chúa của mình. Như thế chúng ta có thể nói: mỗi Kitô hữu, không đơn giản chỉ là cộng tác với hoạt động rao giảng Tin Mừng mà thôi, nhưng họ còn phải cảm thấy mình chính là những thừa sai truyền giáo và đồng trách nhiệm với sứ mạng của Giáo hội. Trách nhiệm này đòi hỏi một sự hiệp thông giữa các cộng đoàn, phải được lớn lên và sự trợ giúp phải được tăng cường cả về nhân sự (như Linh mục, Tu sĩ nam nữ hoặc giáo dân thiện nguyện) lẫn việc sử dụng các phương tiện cần thiết cho việc rao giảng Tin Mừng ngày nay.

Anh chị em thân mến, sứ mạng truyền giáo được Chúa Kitô trao phó cho các Tông đồ thực sự liên quan đến tất cả

chúng ta. Do đó, Ngày Thế giới Truyền giáo là cơ hội thuận tiện để nhận thức sâu sa hơn về sứ mạng và cùng nhau hoạch định những lộ trình thiêng liêng và huấn luyện thích hợp nhằm thúc đẩy sự cộng tác giữa các Giáo hội và chuẩn bị các thừa sai mới để truyền bá Tin Mừng trong thời đại của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta đừng quên rằng, sự đóng góp trước hết và chính yếu mà chúng ta được mời gọi dâng hiến cho hoạt động truyền giáo của Giáo hội đó chính là lời cầu nguyện. Chúa nói: *“Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt ra gặt lúa về”* (Lc10, 2). Đức Pio XII đã viết cách đây 50 năm về ký ức đáng tôn kính: *“Các Hiền Huynh đáng kính, trước hết, các Hiền Huynh hãy cầu nguyện và cầu nguyện nhiều hơn nữa. Các Hiền Huynh hãy nhớ đến các nhu cầu tinh thần rộng lớn của nhiều dân tộc, những dân tộc còn xa vời với chân lý đức tin, hoặc những người cần sự nâng đỡ để kiên trì giữ vững niềm tin”* (số 55). Ngài còn kêu gọi các Hiền Huynh cử hành nhiều Thánh Lễ để cầu cho các xứ truyền giáo khi nhận thấy *“điều này đáp ứng lòng mong đợi của Chúa, Đáng yêu mến Giáo hội và muốn Giáo hội phát triển cũng như mở rộng bờ cõi trên toàn thế giới.”* (số 52).

Anh chị em thân mến, hơn bao giờ hết, tôi cũng nhắc lại lời kêu gọi này. Ước gì nó lan rộng đến từng cộng đoàn lời mời hợp xướng *“Lạy Cha chúng con ở trên trời”* để Nước Cha được hiển trị trên trái đất. Tôi đặc biệt mời gọi các em thiếu nhi và các bạn trẻ, luôn sẵn sàng quảng đại nhiệt thành truyền giáo. Tôi cũng hướng tới các bệnh nhân và những

người đang đau khổ, nhắc nhở họ về giá trị của sự cộng tác kỳ diệu không thể thiếu của họ đối với công trình cứu độ. Tôi mời gọi những người sống thánh hiến, đặc biệt các Tu sĩ dòng kín hãy gia tăng cầu nguyện cho việc truyền giáo. Nhờ sự dấn thân của mỗi tín hữu, mạng lưới thiêng liêng về cầu nguyện đã được truyền đi khắp nơi trong Giáo hội nhằm hỗ trợ cho việc loan báo Tin Mừng. Xin Đức Trinh Nữ Maria, Đấng đồng hành với Giáo hội thời sơ khai bằng sự quan tâm từ mẫu của Người, cũng hướng dẫn hành trình của chúng ta trong thời đại này và ban cho chúng ta một lễ Hiện Xuống mới tràn đầy tình yêu. Đặc biệt, xin Mẹ giúp chúng ta ý thức rằng tất cả chúng ta đều là những nhà truyền giáo, nghĩa là được mời gọi từ Chúa để trở thành những chứng nhân trong mọi thời khắc của cuộc sống. Tôi bảo đảm hằng ngày cầu nguyện cho các Linh mục được tràn đầy “hồng ân đức tin”, cho các Tu sĩ nam nữ và các giáo dân tình nguyện dấn thân khắp mọi biên cương để loan báo Tin Mừng, cũng như cho tất cả mọi người bằng cách này cách khác dành cho việc loan báo Tin Mừng, và tôi thân ái ban Phép Lành Toà Thánh cho hết mọi người.

Vatican ngày 27 tháng 5 năm 2007, Đại lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống.

BENEDICTO XVI

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/it/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20070527_world-mission-day-2007.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20070527_world-mission-day-2007.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/fr/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20070527_world-mission-day-2007.html

SỨ DIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA BENEDICTO XVI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2000

“Các tôi tớ và tông đồ của Đức Giêsu Kitô”

Anh chị em thân mến,

Nhân dịp Ngày Thế giới Truyền giáo, tôi muốn mời gọi anh chị em suy tư về sự cấp bách liên tục của việc loan báo Tin Mừng ngay cả trong thời đại của chúng ta. Sự mạng truyền giáo liên tục là một ưu tiên tuyệt đối cho tất cả những ai đã được rửa tội, được mời gọi trở nên *“tôi tớ và tông đồ của Đức Giêsu Kitô”* vào đầu thiên niên kỷ này. Vị tiên nhiệm đáng kính của tôi, Tôi tớ Chúa, Đức Phaolô VI đã khẳng định trong Tông huấn “Loan báo Tin Mừng” rằng: “Rao giảng Tin Mừng là ơn huệ và ơn gọi riêng của Giáo hội, là căn tính sâu sa nhất của Giáo hội ” (EN số 14). Đặc biệt, nói về gương dẫn thân tông đồ, tôi muốn giới thiệu thánh Phaolô, vị Tông đồ dân ngoại, vì năm nay chúng ta sẽ cử hành năm thánh đặc biệt dành cho ngài. Chính Năm Thánh Phaolô cho chúng ta cơ hội làm quen với vị Tông đồ xuất sắc này, người có ơn gọi loan báo Tin Mừng cho dân ngoại như Chúa đã tiên báo cho ngài: *“Hãy đi, vì Thầy sẽ sai anh đến với các dân ngoại ở phương xa”* (Cv 22, 21). Làm sao chúng ta không tận dụng cơ hội Năm Thánh đặc biệt này dành cho các Giáo hội địa phương, cho các cộng đoàn Kitô và cho cá nhân Kitô hữu, để loan truyền đến tận cùng trái đất việc rao giảng Tin Mừng, quyền năng của Thiên Chúa để cứu độ bất cứ ai tin vào Người (x. Rm 1,6)?

1. Nhân loại cần được giải thoát

Nhân loại cần được giải thoát và được cứu độ. Thánh Phaolô nói: chính tạo vật đang rên siết và mong chờ niềm hy vọng được bước vào tự do của con cái Chúa (x. Rm 8, 19-22). Những lời này cũng đúng trong thế giới ngày hôm nay. Tạo vật đang rên siết. Nhân loại đang quằn quại và mong chờ sự tự do đích thực, mong chờ một thế giới khác, một thế giới tốt đẹp hơn; mong chờ “ơn cứu độ”. Và sâu sa hơn, nhân loại biết thế giới mới đang mong chờ con người mới, mong chờ của “những người con cái Chúa”. Chúng ta hãy nhìn kỹ hơn về tình trạng thế giới ngày nay. Trên bình diện quốc tế, một mặt, thế giới đưa ra những quan điểm đầy hứa hẹn phát triển kinh tế và xã hội; nhưng mặt khác, nó đem đến những lo lắng nặng nề về chính tương lai của con người. Không ít trường hợp, bạo lực chỉ ra các mối liên hệ giữa các cá nhân và các dân tộc; sự nghèo đói đè nặng trên hàng triệu dân cư; những kỳ thị, đôi khi cả sự ngược đãi, vì lý do sắc tộc, văn hoá và tôn giáo, thúc đẩy rất nhiều người từ bỏ quê hương xứ sở của mình để tìm kiếm nơi cư trú an toàn khác; sự phát triển về công nghệ, khi không nhằm mục đích về phẩm giá và lợi ích của con người, cũng như không đặt sự phát triển hợp tác, đánh mất tiềm năng của con người như nhân tố của niềm hy vọng, thậm chí có nguy cơ mất quân bình và bất công từng có. Hơn thế nữa, còn tồn tại một mối đe dọa thường xuyên ảnh hưởng đến tương quan giữa con người và môi trường do sử dụng tài nguyên bừa bãi, với những hậu quả về sức khoẻ thể chất cũng như tinh thần của con người. Và rồi tương lai của con người

bị đặt vào nguy cơ từ các cuộc tấn công vào cuộc sống của con người, mà những cuộc tấn công đó gồm nhiều hình thức và những cách thức khác nhau.

Trước cảnh tượng này, “chúng tôi cảm thấy bị dằn vặt bởi ưu tư, bị giằng co giữa hy vọng và lo lắng” (LG số 4), và sự lo lắng đó khiến chúng tôi tự hỏi: nhân loại và vạn vật sẽ sao? Có niềm hy vọng nào cho tương lai, hay đúng hơn, có một tương lai nào dành cho nhân loại? Và tương lai ấy sẽ như thế nào? Câu trả lời của những thắc mắc này phải được lấy ra từ Tin Mừng, vì chúng ta là các tín hữu. Chính Đức Kitô là tương lai của chúng ta, như tôi đã viết trong thông điệp *Spe Salvi*, Tin Mừng của Người là sứ điệp làm “*thay đổi cuộc sống*”, đem niềm hy vọng, mở tung cánh cửa đen tối của thời gian và soi sáng tương lai nhân loại và vũ trụ (x. *Được cứu rỗi trong niềm hy vọng*, số 2).

Thánh Phaolô hiểu rất rõ rằng: chỉ trong Chúa Kitô, nhân loại mới có thể tìm thấy ơn cứu độ và niềm hy vọng. Do đó, ngài cảm thấy việc truyền giáo cấp bách và khẩn thiết để “*công bố lời hứa ban sự sống nơi Đức Giêsu Kitô*” (2 Tm 1, 1), “*niềm hy vọng của chúng ta*” (1 Tm 1, 1), vì hết mọi người có thể được thông phần cùng một gia tài và được tham dự vào lời hứa nhờ Tin Mừng (x. Eph 3, 6). Ngài còn nhận thức rằng: không có Đức Kitô, nhân loại “không có niềm hy vọng và cũng không có Thiên Chúa ở trần gian này” (Eph 2, 12) – không có niềm hy vọng là bởi vì không có Thiên Chúa” (*Được cứu rỗi trong niềm hy vọng*, số 3). Thật vậy, “ai không biết Thiên Chúa, cho dù người ấy có nhiều niềm hy vọng, thì

tồi hậu cũng chỉ là vô vọng, cũng không có một hy vọng lớn lao nào nâng đỡ toàn bộ đời sống” (Eph 2,12)” (*Được cứu rỗi trong niềm hy vọng, số 27*).

2. Truyền giáo là vấn đề của tình yêu

Chính vì thế, việc loan báo Chúa Kitô và sứ điệp cứu độ của Người là bổn phận khẩn cấp của tất cả mọi người. “*Khốn cho tôi – nếu tôi không rao giảng Tin Mừng*” (1 Cor 9, 16). Trên đường đi Đa mát, thánh Phaolô đã cảm nghiệm và đã hiểu rằng sự cứu chuộc và truyền giáo là công trình của Thiên Chúa và tình yêu của Người. Tình yêu ấy đã đưa Đức Kitô đến khắp nẻo đường trong Đế quốc Roma như một sứ giả, một tông đồ, người đầu giá, người thầy của Tin Mừng, và tự xưng mình là “*sứ giả đang bị xiềng xích*” (Eph 6, 20). Tình yêu của Thiên Chúa đã biến ngài trở nên “*mọi sự cho mọi người, để bằng mọi cách cứu được một số người*” (1 Cr 9, 22). Khi nhìn vào kinh nghiệm của thánh Phaolô, chúng ta hiểu hoạt động truyền giáo là đáp trả đối với tình yêu mà Thiên Chúa yêu chúng ta. Tình yêu của Người cứu chúng ta và đưa chúng ta hướng đến sứ vụ *đến với muôn dân*; chính nghị lực tinh thần có khả năng làm gia tăng sự hài hoà, công bằng, tình hiệp thông giữa những con người, chủng tộc và các dân tộc trong một gia đình nhân loại, mà mọi người đều khao khát (x. *Thiên Chúa là tình yêu, số 12*). Chính vì Thiên Chúa là tình yêu, nên Người đã dẫn đưa Giáo hội hướng tới những biên cương của nhân loại và mời gọi các sứ giả Tin Mừng đến uống “*noi nguồn mạch đầu tiên, nguyên thủy là chính Đức Giêsu Kitô, từ cạnh sườn được khai mở của Người, tình yêu*

của Thiên Chúa luôn tuôn trào (x. *Thiên Chúa là tình yêu*, số 7). Chỉ từ nguồn mạch này, các sứ giả Tin Mừng mới có thể kín múc được sự chăm sóc, dịu dàng, lòng trắc ẩn, tiếp nhận, sẵn sàng, quan tâm tới những vấn đề của con người, và những nhân đức cần thiết khác để các sứ giả Tin Mừng từ bỏ tất cả và dâng hiến hoàn toàn vô điều kiện hầu làm lan toả trên thế giới hương thơm đức ái của Đức Kitô.

3. Luôn luôn truyền giáo

Trong khi việc truyền giáo đầu tiên vẫn cấp bách và cần thiết ở một số nơi trên thế giới, thì sự khan hiếm các giáo sĩ và thiếu ơn gọi ngày nay đã ảnh hưởng đến các Giáo phận và các Dòng tu. Điều quan trọng cần phải nhắc đó là, mặc dù có những khó khăn ngày càng chồng chất, nhưng lệnh truyền của Đức Kitô về việc đi rao giảng Tin Mừng cho muôn dân vẫn phải luôn ưu tiên hàng đầu. Không có lý do nào có thể biện minh cho sự chệnh mảng hay trì trệ này, bởi vì “*mệnh lệnh truyền giáo cho muôn dân tạo thành đời sống và sứ vụ căn bản của Giáo hội*” (*Loan báo Tin Mừng*, số 14). Truyền giáo “vẫn còn ở giai đoạn khởi đầu và chúng ta phải đem hết tâm lực để phục vụ nó (*Sứ vụ Đấng Cứu Độ*, số 1). Làm sao chúng ta không nghĩ đến người Macêđonia ở đây, người đã hiện ra trong giấc mơ của Phaolô và la lớn rằng: “*Xin hãy sang Macêdonia mà giúp đỡ chúng tôi*”. Ngày nay, biết bao người đang chờ chúng ta loan báo Tin Mừng, họ chính là những người đang khao khát hy vọng và tình yêu. Nhiều người cất vấn mình về nhu cầu giúp đỡ này được phát sinh từ nhân loại, họ từ bỏ tất cả vì Chúa Kitô và thông truyền cho

con người đức tin và tình yêu đối với Người (x. *Được cứu rồi trong niềm hy vọng*, số 8).

4. Khôn cho tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng (1 Cor 9, 16)

Anh chị em thân mến, “*Duc in altum!*”. Chúng ta hãy lên thuyền ra khơi vào khung trời biển rộng của thế giới, và theo lời mời gọi của Đức Giêsu, chúng ta thả lưới mà không sợ hãi, nhưng vững tin vào sự trợ giúp thường xuyên của Người. Thánh Phaolô còn nhắc nhở chúng ta: việc rao giảng Tin Mừng không phải là lý do khiến chúng ta tự hào (x. 1Cor 9,16), nhưng là một bổn phận và niềm vui. Thừa anh em trong hàng Giám mục, theo gương thánh Phaolô, mỗi người chúng ta cảm thấy mình là “*tù nhân của Chúa Kitô, vì anh em dân ngoại*” (Eph 3, 1), biết rằng anh em có thể trông cậy vào sức mạnh đến với chúng ta từ Người trong những lúc khó khăn và thử thách. Một Giám mục được thánh hiến không phải chỉ cho Giáo phận mình mà thôi, nhưng còn nhằm cho ơn cứu độ của cả thế giới (x. *Sứ vụ Đấng Cứu Độ*, số 63). Giống như thánh Tông đồ Phaolô, một Giám mục được mời gọi để hướng tới những người còn xa rời Chúa Kitô hoặc chưa cảm nghiệm được tình yêu cứu độ của Người. Sự dấn thân của một Giám mục là làm cho toàn thể cộng đoàn giáo phận, tùy khả năng của mình, gửi các Linh mục và giáo dân đến các Giáo hội địa phương khác để phục vụ cho việc loan báo Tin Mừng. Bằng cách này, sứ mạng *đến với muôn dân* trở nên nguyên lý hợp nhất và hội tụ toàn thể hoạt động mục vụ và bác ái.

Phần các con, anh em Linh mục quý mến, những cộng tác viên hàng đầu của Giám mục, anh em hãy là những Linh mục quảng đại và là những nhà loan báo Tin Mừng nhiệt thành! Nhiều người trong anh em, trong những thập niên gần đây đã đặt chân đến những vùng đất truyền giáo theo thông điệp “*Hồng ân đức tin*”, mà chúng ta vừa kỷ niệm 50 năm, và với thông điệp này, vị tiền nhiệm đáng kính của tôi, tôi tớ Chúa, Đức Pio XII đã thúc đẩy sự hợp tác giữa các Giáo hội. Tôi tin rằng, sẽ không thiếu sự thôi thúc truyền giáo này trong các Giáo hội địa phương, dẫn cho việc thiếu giáo sĩ còn gây lo lắng cho các Giáo hội.

Còn các con, hỡi các Tu sĩ nam nữ thân yêu, ơn gọi của các con được ghi dấu bằng một ý nghĩa truyền giáo mạnh mẽ là đem việc rao giảng Tin Mừng cho hết mọi người, nhất là những người còn ở xa, qua việc làm chứng cho Đức Kitô và triệt để sống theo Tin Mừng của Người.

Với các tín hữu giáo dân thân mến, các con được mời gọi tham gia việc truyền bá Tin Mừng trong nhiều lãnh vực khác nhau của xã hội trong hình thức nổi bật hơn cả. Như thế, trước mặt các con, một sân chơi (areopago) phức tạp và đa dạng được mở ra để loan báo Tin Mừng đó là thế giới. Các con hãy làm chứng bằng đời sống, vì tín hữu “thuộc về một xã hội mới, một xã hội là cùng đích của cuộc hành hương chung của họ và được biết trước trên con đường hành hương ấy” (*Được cứu rỗi trong niềm hy vọng*, số 4).

5. Kết luận

Anh chị em thân mến, cử hành Ngày Thế giới Truyền giáo nhằm khuyến khích mọi người nhận thức về nhu cầu cấp bách để loan báo Tin Mừng. Tôi không thể không ghi nhận và đánh giá cao sự đóng góp của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo về hoạt động loan báo Tin Mừng của Giáo hội. Tôi xin cảm ơn về sự giúp đỡ mà các Hội Giáo hoàng Truyền giáo dành cho tất cả các cộng đoàn, đặc biệt là những cộng đoàn trẻ. Họ là công cụ vững chắc để làm sinh động và huấn luyện truyền giáo Dân Thiên Chúa, đồng thời nuôi dưỡng sự hiệp thông về nhân sự cũng như phúc lợi giữa các chi thể khác nhau trong cùng một thân thể mà nhiệm vụ là Đức Kitô. Việc lạc quyền mà trong Ngày Thế giới Truyền giáo được thực hiện ở tất cả các giáo xứ, là dấu hiệu của sự hiệp thông và quan tâm lẫn nhau giữa các Giáo hội. Sau cùng, phải tăng cường cầu nguyện luôn trong dân Chúa vì đó là phương tiện tinh thần không thể thiếu để truyền bá ánh sáng của Chúa Kitô cho mọi dân tộc, “ánh sáng thật” soi chiếu vào “*bóng tối của lịch sử*” (*Được cứu rỗi trong niềm hy vọng*, số 49). Trong khi phó thác cho Chúa công việc tông đồ của các nhà truyền giáo, các Giáo hội khắp nơi trên thế giới và các tín hữu dần thân trong các hoạt động truyền giáo khác nhau, nhờ lời chuyển cầu của thánh Tông đồ Phaolô và rất thánh Trinh Nữ Maria “*Hòm bia giao ước sống động*”, Ngôi sao truyền giáo và niềm hy vọng, tôi ban Phép lành Toà Thánh cho mọi người.

Vatican ngày 11 tháng 5 năm 2008.

GIÁO HOÀNG BENEDICTÔ XVI

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/it/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20080511_world-mission-day-2008.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20080511_world-mission-day-2008.html

SỨ DIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA BENEĐICTÔ XVI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2009

*“Các dân nước sẽ tiến bước theo ánh sáng của thành” (Kh
21, 24)*

Trong ngày Chúa Nhật này, ngày dành riêng cho các xứ truyền giáo, tôi xin ngỏ lời trước tiên với anh em trong sứ vụ mục tử và Linh mục, rồi tới anh chị em thuộc toàn thể Dân Chúa, để nhắc nhở mỗi người hãy khơi dậy nơi mình ý thức về lệnh truyền giáo của Chúa Kitô để làm cho *“mọi dân tộc trở thành môn đệ Ngài”* (Mt 28,19), theo dấu chân của Thánh Phaolô Tông đồ dân ngoại.

“Các dân nước sẽ tiến bước theo ánh sáng của thành” (Kh 21, 24). Thật vậy, mục đích truyền giáo của Giáo hội là chiếu soi ánh sáng Tin Mừng cho mọi dân tộc trong hành trình lịch sử hướng về Thiên Chúa, để trong Ngài, họ đạt được sự viên mãn. Chúng ta phải cảm thấy lo lắng và say mê soi chiếu cho mọi dân tộc ánh sáng của Chúa Kitô, Đấng đang chiếu sáng rạng ngời trên khuôn mặt của Giáo hội, để tất cả mọi người qui tụ thành một gia đình nhân loại duy nhất, trong tình phụ tử yêu thương của Thiên Chúa.

Chính trong viễn tượng này, các môn đệ của Chúa Kitô, ở rải rác khắp nơi trên toàn thế giới, đang hoạt động, đang vất vả, và rên siết dưới sức nặng của đau khổ và trao ban sự sống. Tôi mạnh mẽ tái khẳng định điều đã được các vị Tiền Nhiệm đáng kính của tôi nói đến nhiều lần: Giáo hội không hoạt động để mở rộng quyền lực hoặc để củng cố sự

thống trị của mình, nhưng đem Chúa Kitô đến cho mọi người, là ơn cứu độ của thế giới. Chúng tôi không xin điều gì khác hơn là đặt mình phục vụ nhân loại, nhất là những người đang đau khổ và bị gạt ra bên lề, vì chúng ta tin rằng: “Sự dấn thân rao giảng Tin Mừng cho con người trong thời đại chúng ta... chắc chắn là một việc phục vụ không những chỉ dành riêng cho cộng đoàn Kitô hữu, mà còn cho toàn thể nhân loại” (Tông huấn Loan Báo Tin Mừng, số 1), một nhân loại tuy “đạt được những thành tựu tuyệt vời, nhưng dường như đã mất cảm giác về thực tại tối hậu và về chính cuộc sống của mình” (Thông điệp *Sứ vụ Đáng Cứu Độ*, số 2).

1. Mọi dân tộc được mời gọi đến ơn cứu độ

Thật vậy, toàn thể nhân loại có một ơn gọi cơ bản là trở về với nguồn cội của mình là chính Thiên Chúa, chỉ trong Ngài, nhân loại mới tìm được sự viên mãn cuối cùng của mình nhờ việc tái lập mọi sự trong Chúa Kitô. Sự phân tán, phức tạp, xung đột, hận thù sẽ được điều đình và hoà giải nhờ máu trên Thập giá và được tái hiệp nhất.

Sự khởi đầu mới đã bắt đầu với sự sống lại và tôn vinh Chúa Kitô, Đáng lời kéo mọi loài thụ tạo đến với Ngài, Ngài đổi mới và cho họ được tham dự vào niềm vui vĩnh cửu của Thiên Chúa. Tương lai của cuộc sáng tạo mới đã toả sáng trong thế giới chúng ta và bùng cháy niềm hy vọng của đời sống mới, ngay cả khi giữa những mâu thuẫn và đau khổ. Sứ mạng truyền giáo của Giáo hội là sứ mạng “truyền nhiễm” niềm hy vọng cho mọi dân tộc. Vì thế, Đức Kitô mời gọi,

công chính hoá, thánh hoá và sai các môn đệ của Ngài đi rao giảng Nước Thiên Chúa, để mọi dân nước trở thành Dân Thiên Chúa. Chỉ trong sứ mạng này, hành trình lịch sử thực sự của nhân loại mới được hiểu và được xác thực. Sứ mạng phổ quát phải trở thành một yếu tố cơ bản thường xuyên trong đời sống của Giáo hội. Rao giảng Tin Mừng đối với chúng ta phải là một nghĩa vụ thứ nhất không thể tránh khỏi, cũng như đối với thánh Phaolô tông đồ ngày xưa.

2. Một Giáo hội lữ hành

Giáo hội hoàn vũ, không giới hạn và không biên cương, cảm thấy có trách nhiệm rao giảng Tin Mừng trước toàn thể các dân tộc (x. Tông huấn *Loan báo Tin Mừng*, số 53). Do ơn gọi của mình là mầm mống của niềm hy vọng, Giáo hội phải tiếp tục đem Chúa Kitô đến cho thế giới. Sứ mạng và việc phục vụ của Giáo hội không theo mức độ các nhu cầu vật chất, hoặc ngay cả nhu cầu tinh thần mà chúng mai một đi trong khuôn khổ của cuộc sống trần thế, nhưng theo mức độ của sự cứu độ siêu việt được thực hiện trong Nước Thiên Chúa (x. Tông huấn *Loan Báo Tin Mừng*, số 27). Vương quốc này, tuy chỉ được viên mãn vào thời cánh chung và không thuộc về thế giới này (x. Ga 18, 36), nhưng cũng là sức mạnh công lý, hoà bình, tự do đích thực và tôn trọng phẩm giá mỗi người trong thế giới này và trong lịch sử của thế giới. Giáo hội nhằm biến đổi thế giới qua việc công bố Tin Mừng tình yêu, một Tin Mừng “làm cho thế giới đen tối được sáng trở lại và ban cho chúng ta sự can đảm để sống và

hành động... nhờ đó, đem ánh sáng của Thiên Chúa vào trong thế giới này” (Thông điệp *Thiên Chúa là tình yêu*, số 39).

3. Truyền giáo cho muôn dân

Vậy nhiệm vụ của Giáo hội là kêu gọi tất cả mọi dân tộc đến với ơn cứu độ do Thiên Chúa thực hiện qua Người Con nhập thể của Ngài. Vì thế, cần làm mới lại sự dấn thân loan báo Tin Mừng, chính là men tự do và tiến bộ, men huynh đệ, hiệp nhất và bình an (x. Sắc lệnh *Truyền giáo*, số 8). Tôi muốn “tái khẳng định rằng mệnh lệnh truyền giảng Tin Mừng cho tất cả mọi người chính là sứ mạng thiết yếu của Giáo hội” (Tông huấn *Loan báo Tin Mừng*, số 14), nghĩa vụ và sứ mạng mà những thay đổi rộng lớn và sâu sắc của xã hội hiện nay càng trở nên cấp bách hơn. Đây chính là điều liên hệ tới ơn cứu rỗi đời đời của con người, tới cùng đích cũng như sự viên mãn của lịch sử nhân loại và vũ trụ. Được linh hoạt và được soi sáng bởi vị Tông đồ dân ngoại, chúng ta phải ý thức rằng Thiên Chúa có một dân tộc đông đảo trong tất cả các thành thị cũng được các tông đồ ngày nay đi tới (x. Cv 18, 10). Thật vậy, “*lời hứa được dành cho tất cả những người ở xa, những người mà chính Thiên Chúa chúng ta đã kêu gọi*” (Cv 2, 39).

Toàn thể Giáo hội phải dấn thân trong sứ mạng truyền giáo cho lương dân, cho đến khi chủ quyền cứu độ của Chúa Kitô hoàn toàn được thực hiện: “*Hiện nay chúng ta chưa thấy muôn loài muôn sự phục quyền con người*” (Dt 2, 8).

4. Được kêu gọi truyền giáo ngang qua cuộc tử đạo

Vào ngày được dành riêng cho công cuộc truyền giáo này, tôi nhớ đến trong kinh nguyện của tôi những người đã tận hiến cuộc sống của họ cho công việc loan báo Tin Mừng. Tôi đặc biệt nhớ đến các Giáo hội địa phương và các thừa sai nam nữ đang làm chứng và phổ biến Nước Thiên Chúa trong những hoàn cảnh bách hại, với những hình thức đàn áp từ kỳ thị xã hội đến ngục tù, tra tấn và sát hại. Ngày nay, không ít thừa sai đã bị giết vì “Danh Chúa”. Điều mà vị tiền nhiệm đáng kính của tôi, Đức Gioan Phaolô II, đã viết còn rất thời sự: “Việc tưởng niệm Năm Thánh đã mở ra cho chúng ta một cảnh tượng lạ lùng, tỏ cho chúng ta thấy thời đại của chúng ta có rất nhiều chứng nhân, bằng cách này hay cách khác, họ đã biết sống Tin Mừng trong những hoàn cảnh đố kỵ và bách hại, nhiều khi thử thách đến tột độ phải đổ máu” (Tông thư Khởi đầu thiên niên kỷ mới, số 41).

Thực vậy, việc tham dự vào sứ mạng của Chúa Kitô, cũng ghi dấu đời sống của những người loan báo Tin Mừng, họ cùng chịu một số phận giống như Thầy mình: “Anh em hãy nhớ lời Thầy đã nói với anh em: tôi tớ không lớn hơn chủ nhà. Nếu họ đã bắt bớ Thầy, họ cũng sẽ bắt bớ anh em” (Ga 15, 20). Giáo hội cũng theo cùng một con đường và chịu cùng số phận với Chúa Kitô, vì Giáo hội không hành xử dựa theo tiêu chuẩn của loài người hoặc cậy dựa vào những lý do quyền lực, nhưng đi theo con đường thánh giá và trở thành

chúng nhân và đồng hành của nhân loại này trong sự vâng phục ngoan thảo đối với Chúa Cha.

Đối với các Giáo hội kỳ cựu cũng như các Giáo hội mới được thành lập, tôi nhắc nhở rằng Chúa đã đặt họ làm muối và ánh sáng thế gian, họ được kêu gọi để truyền bá Chúa Kitô, Ánh sáng muôn dân, cho đến tận bờ cõi trái đất. Sứ mạng truyền giáo cho lương dân phải chiếm ưu tiên trong các chương trình mục vụ của họ.

Đối với các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, tôi xin cảm ơn và khích lệ về công việc không thể thiếu: bảo đảm sự linh hoạt, huấn luyện truyền giáo và trợ giúp tài chánh cho các Giáo hội trẻ. Qua các Hội Giáo hoàng này, sự hiệp thông giữa các Giáo hội được thể hiện một cách lạ lùng, qua sự trao đổi các hồng ân, trong sự quan tâm lẫn nhau và trong kế hoạch chung về truyền giáo.

5. Kết luận

Động lực truyền giáo bao giờ cũng là dấu chỉ sinh động của các Giáo hội của chúng ta (x. Thông điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Độ*, số 2). Tuy nhiên, cần phải tái khẳng định rằng việc rao giảng Tin Mừng là công trình của Chúa Thánh Thần và ngay cả trước khi hành động, thì việc rao giảng đã làm chứng và chiếu toả ánh sáng của Chúa Kitô (x. Thông điệp *Redemptoris Missio*, số 26), từ phía Giáo hội địa phương, Giáo hội này gửi các thừa sai nam nữ của mình để dẫn thân ngoài các vùng biên giới.

Vì vậy, tôi xin tất cả anh chị em tín hữu Công giáo hãy cầu xin Chúa Thánh Thần để Ngài gia tăng trong Giáo hội một sự hăng say cho sứ mạng loan truyền Nước Chúa và

nâng đỡ các thừa sai nam nữ và các cộng đoàn Kitô dần thân hàng đầu trong sứ mạng này, đôi khi trong môi trường đổ kỵ và bách hại.

Đồng thời, tôi mời gọi mọi người đưa ra một dấu hiệu đáng tin cậy về sự hiệp thông giữa các Giáo hội, với sự trợ giúp kinh tế, đặc biệt là trong các giai đoạn khủng hoảng mà nhân loại đang trải qua, để các Giáo hội địa phương có thể soi sáng cho dân chúng nhờ Tin Mừng đức ái.

Xin Đức Trinh Nữ Maria, ngôi sao của công cuộc truyền giáo mới, hướng dẫn chúng ta trong hoạt động truyền giáo, và cũng là người đã ban tặng Chúa Kitô cho thế giới, Đáng được đặt làm ánh sáng muôn dân, để họ mang ơn cứu độ “đến tận cùng thế giới” (Cv 13, 47).

Tôi ban Phép lành Tòa Thánh cho mọi người.

Vatican, ngày 29 tháng 6 năm 2009.

GIÁO HOÀNG BENEDICTO XVI

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/it/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20090629_world-mission-day-2009.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20090629_world-mission-day-2009.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/fr/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20090629_world-mission-day-2009.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA BENEDICTÔ XVI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2010

*Thiết lập sự hiệp thông Giáo hội là chìa khoá của truyền
giáo*

Anh chị em thân mến,

Tháng mười, cùng với việc tổ chức Ngày Thế giới Truyền giáo, cống hiến cho các Cộng đoàn giáo phận và giáo xứ, các Dòng tu, các Phong trào Giáo hội, và cho toàn thể Dân Chúa, một cơ hội để canh tân sự dẫn thân loan báo Tin Mừng, và đem đến cho các hoạt động mục vụ một sức mạnh truyền giáo rộng lớn hơn. Biển cố hàng năm này mời gọi chúng ta sống một cách mãnh liệt những khoảnh khắc phụng vụ và giáo lý, bác ái và văn hoá, qua đó, Chúa Giêsu Kitô triệu tập chúng ta đến bàn tiệc Lời Chúa và Thánh Thể, để thưởng nếm hồng ân là sự hiện diện của Người, để được đào luyện trong trường học của Người và để sống mật thiết hơn với Người, Đáng là Thầy và là Chúa. Chính Ngài nói với chúng ta: *“Ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha Thầy yêu mến, và Thầy sẽ yêu mến người ấy và sẽ tỏ mình ra cho người ấy”* (Ga 14, 21). Chỉ xuất phát từ cuộc gặp gỡ với Tình yêu Chúa, Đáng biến đổi cuộc đời, chúng ta mới có thể sống trong sự hiệp thông với Người và với nhau, trao cho anh em một chứng từ đáng tin cậy, và là lý do về niềm hy vọng chúng ta đang mong chờ (x. 1Pr 3, 15). Một đức tin trưởng thành, có khả năng tín thác hoàn toàn vào Chúa với tâm tình con thảo, được nuôi dưỡng bằng đời sống cầu nguyện, bằng suy chiêm

Lời Chúa và học hỏi các chân lý đức tin, đó chính là điều kiện để có thể đẩy mạnh chủ nghĩa nhân đạo mới, được thiết lập dựa trên Tin Mừng của Chúa Giêsu.

Hơn nữa, tại nhiều quốc gia, các hoạt động khác nhau của Giáo hội được diễn ra vào tháng 10, sau kỳ nghỉ hè, và Giáo hội mời gọi chúng ta hãy học nơi Đức Maria qua việc cầu nguyện bằng Kinh Mân Côi, chiêm ngắm kế hoạch yêu thương của Chúa Cha dành cho nhân loại, để yêu mến Mẹ như Chúa yêu Mẹ. Đây chẳng phải là ý nghĩa của việc truyền giáo sao?

Quả thật, Chúa Cha mời gọi chúng ta trở nên những người con được Người yêu trong Con yêu dấu của Người, và nhận ra rằng tất cả chúng ta là anh chị em ở trong Người, là Hồng ân cứu độ cho nhân loại đã bị chia rẽ bởi sự bất hoà và tội lỗi, và là Đấng Mạc Khải dung nhan đích thực của Thiên Chúa, Đấng “*đã yêu thế gian, đến nỗi đã ban chính Con Một của Ngài, để bất cứ ai tin vào Người thì không phải hư mất, nhưng được sống đời đời*” (Ga 3, 16).

Trong Tin Mừng Gioan, một số người Hy Lạp đã đến Giêrusalem để hành hương vào dịp lễ Vượt Qua đã xin ông Philipphê: “*Chúng tôi muốn gặp Chúa Giêsu*” (Ga 12, 21). Lời này cũng vang lên trong tâm hồn chúng ta trong tháng mười này, nhắc nhở chúng ta phải dấn thân thế nào và nhiệm vụ loan báo Tin Mừng thuộc về toàn thể Hội Thánh mà “*tự bản chất là truyền giáo*” (Sắc lệnh *Truyền giáo*, số 2); và còn mời gọi chúng ta trở thành những người cổ võ cuộc sống mới,

thực hành các mối tương quan đích thực trong cộng đoàn được xây dựng trên nền tảng Tin Mừng. Trong một xã hội đa sắc tộc mà ngày càng xuất hiện những kiểu sống cô độc và thờ ơ đáng lo ngại, các tín hữu phải học cách ban tặng những dấu hiệu của hy vọng và trở nên anh em của mọi người, vun trồng những lý tưởng vĩ đại nhằm biến đổi lịch sử và, không ảo tưởng hão huyền hoặc lo sợ viễn vông, phải cố gắng biến hành tinh này thành ngôi nhà của mọi dân tộc.

Cũng như những khách hành hương Hy Lạp hai ngàn năm trước, họ cũng là những con người trong thời đại của chúng ta, có lẽ không phải lúc nào họ cũng ý thức, đòi các tín hữu không chỉ “nói” với Chúa Giêsu, mà còn phải “làm cho họ thấy” Chúa Giêsu, làm rực sáng khuôn mặt của Đấng Cứu Thế nơi mọi ngõ ngách trên mặt đất trước các thế hệ của thiên niên kỷ mới, đặc biệt là trước người trẻ của từng châu lục, những người nhận đặc quyền và những chủ thể của việc loan báo Tin Mừng. Họ phải cảm thấy rằng các Kitô hữu đem lời Chúa Kitô, bởi vì Ngài là chính là Chân lý, và nơi Ngài, họ đã tìm thấy ý nghĩa và sự thật cho đời sống của họ.

Những suy tư này nhắc đến mệnh lệnh truyền giáo mà tất cả những ai đã lãnh nhận phép rửa, và toàn thể Hội Thánh, đã lãnh nhận nhưng không thể chu toàn được nếu không có sự hoán cải sâu sa của cá nhân, cộng đoàn và mục tử. Thật vậy, ý thức về ơn gọi loan báo Tin Mừng thúc đẩy không chỉ từng cá nhân tín hữu, mà còn toàn thể các cộng đoàn Giáo phận và Giáo xứ một cuộc canh tân toàn diện và không ngừng mở ra hơn nữa cho sự hợp tác truyền giáo giữa các Giáo hội,

để cổ võ việc loan báo Tin Mừng trong tâm hồn mỗi người, mỗi dân tộc, mỗi nền văn hoá, mỗi chủng tộc và mỗi quốc gia ở khắp nơi. Ý thức này được nuôi dưỡng nhờ hoạt động của các Linh mục “*Hồng ân đức tin*”, các Tu sĩ, các giáo lý viên và các giáo dân truyền giáo, một cố gắng không ngừng để cổ võ sự hiệp thông Giáo hội, cũng như cả hiện tượng “*hội nhập văn hoá*” cũng có thể sát nhập vào mô hình hiệp nhất, trong đó Tin Mừng là men tự do và tiến bộ, nguồn mạch của tình huynh đệ, khiêm nhường và bình an (x. Sắc lệnh *Truyền giáo*, số 8). Thật thế, Giáo hội “ở trong Chúa Kitô như bí tích hoặc dấu chỉ và khí cụ của sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại” (Hiến chế tín lý về *Giáo hội*, số 1).

Sự hiệp thông Giáo hội phát sinh từ một cuộc gặp gỡ với Con Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô, nhờ lời rao giảng của Giáo hội, đã đến với con người và tạo sự hiệp thông với chính Người, và nhờ đó, hiệp thông với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần (x. 1Ga 1, 3). Chúa Kitô đã thiết lập một tương quan mới giữa con người và Thiên Chúa. “*Chính Người mạc khải cho chúng ta rằng “Thiên Chúa là tình yêu” (1Ga 4, 8)*, và Người dạy chúng ta biết rằng luật căn bản để kiện toàn con người, và do đó để cải biến thế giới, là điều răn mới về tình yêu. Vậy, đối với những ai tin vào tình yêu Thiên Chúa, Người cho họ xác tín rằng con đường tình yêu mở rộng cho tất cả mọi người, và nỗ lực thiết lập tình huynh đệ đại đồng không bao giờ luống công” (Hiến chế *Giáo hội trong thế giới ngày nay*, số 38).

Giáo hội trở nên “hiệp thông” khởi đi từ Thánh Thể, trong đó Chúa Kitô, hiện diện trong hình bánh và rượu, cùng với hiến lễ tình yêu, thiết lập Giáo hội như thân thể Ngài, kết hợp chúng ta với Thiên Chúa duy nhất và Ba ngôi, và ở giữa chúng ta (x. 1Cor 10, 16tt). Trong tông huấn “Bí tích tình yêu” tôi đã viết: “Tình yêu chúng ta cử hành trong Bí tích không phải là một điều gì đó chúng ta có thể giữ cho riêng mình. Bởi chính bản chất của nó, tình yêu đòi được chia sẻ với mọi người. Điều mà thế giới cần chính là tình yêu của Thiên Chúa, thế giới cần gặp Chúa Kitô và tin vào Người” (Tông huấn *Bí tích tình yêu*, số 84). Chính vì lý do này, Thánh Thể không chỉ là suối nguồn và là chóp đỉnh đời sống của Giáo hội, mà còn là sứ mạng của Hội Thánh: “Một Giáo hội thật sự sống Thánh Thể là một Giáo hội truyền giáo” (Tông huấn *Bí tích tình yêu*, số 84), có khả năng đưa mọi người tới sự hiệp thông với Thiên Chúa, và công bố với niềm xác tín rằng: “*Điều chúng tôi đã thấy và đã nghe, chúng tôi cũng loan báo cho anh em, để anh em cũng được hiệp thông với chúng tôi*” (1Ga 1, 3).

Anh chị em thân mến, Ngày Thế giới Truyền giáo mở rộng tầm nhìn của con tim chúng ta về không gian bao la của sứ vụ, tất cả chúng ta phải cảm thấy mình đóng vai trò chủ chốt trong sự dân thân của Giáo hội để loan báo Tin Mừng. Việc thúc đẩy truyền giáo luôn là dấu chỉ của sự sống đối với các Giáo hội của chúng ta. (x. Sứ điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Độ*, số 2) và sự cộng tác của họ chính là bằng chứng hùng hồn về

sự hiệp nhất, huynh đệ và liên đới, đem lại sự tín nhiệm cho những người loan báo về Tình yêu cứu độ!

Vì vậy, tôi mời gọi mọi người cầu nguyện và, bắt chước những khó khăn về tài chính, trợ giúp huynh đệ và cụ thể cho các Giáo hội trẻ. Cử chỉ yêu thương và chia sẻ này, mà tôi rất biết ơn các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, sẽ sắp xếp để phân phát, hỗ trợ cho việc đào tạo các Linh mục, chủng sinh và các giáo lý viên ở những miền truyền giáo xa xôi và khích lệ cho các cộng đoàn Giáo hội trẻ.

Để kết thúc sứ điệp hàng năm cho Ngày Thế giới Truyền giáo, tôi muốn diễn tả tình cảm đặc biệt và lòng biết ơn đặc biệt tới các nhà truyền giáo nam nữ, những chứng nhân cho Triều đại Nước Thiên Chúa ở những miền xa xôi và khó khăn nhất, ngay cả bằng cuộc sống thường xuyên của mình. Họ là những người tiên phong trong việc loan báo Tin Mừng, là bạn hữu, gần gũi và nâng đỡ mỗi tín hữu. *“Ai hiến dâng vui vẻ, thì được Thiên Chúa yêu thương”* (2Cr 9, 7), Ngài đổ tràn tinh thần nhiệt thành và niềm vui sâu sắc trên họ.

Như lời thưa “xin vâng” của Đức Maria, mọi đáp trả quảng đại của Cộng đoàn Giáo hội đối với lời mời gọi của Chúa vì tình yêu đối với anh em sẽ nảy sinh tình mẫu tử tông đồ và Giáo hội (x. Gal 4,4.19.26), làm cho chúng ta ngạc nhiên bởi mầu nhiệm Thiên Chúa tình yêu, Đáng *“khi đến thời viên mãn, sẽ sai Con Một của Người, sinh bởi một người phụ nữ”* (Gal 4,4), sẽ ban đức tin và lòng can đảm cho các

tông đồ mới. Sự đáp trả như thế sẽ mang lại cho những người tin khả năng “*vui mừng trong hy vọng*” (Rm 12, 12) trong việc thực hiện chương trình của Thiên Chúa, Đấng muốn cho “toàn thể nhân loại hợp thành một Dân Chúa duy nhất, được liên kết trong cùng một thân thể của Đức Kitô, và xây dựng thành ngôi đền thờ duy nhất của Chúa Thánh Thần” (Sắc lệnh *Truyền giáo*, số 7).

Vatican ngày 6 tháng 2 năm 2010

GIÁO HOÀNG BENEDICTO XVI

Trích nguồn

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/it/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20100206_world-mission-day-2010.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20100206_world-mission-day-2010.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/fr/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20100206_world-mission-day-2010.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA BÊNÊDICTÔ XVI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2011

“*Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em*” (Ga 20, 21)

Nhân dịp cử hành Năm Thánh 2000 vào đầu thiên niên kỷ thứ 3 của kỷ nguyên Kitô giáo, Đáng Đáng Kính Gioan Phaolô II đã mạnh mẽ xác nhận nhu cầu canh tân việc dẫn thân để đem Tin Mừng đến cho mọi người với “niềm phấn khởi của những Kitô hữu thời đầu tiên” (Tông Thư *Novo Millennio Ineunte*, 58). Đây là việc phục vụ cao quý nhất mà Hội Thánh có thể cống hiến cho nhân loại và cho mọi cá nhân đang tìm kiếm những lý do sâu xa nhất để sống sung mãn đời sống của họ. Vì thế, cùng một lời mời gọi ấy được vọng lại mỗi năm khi chúng ta mừng Ngày Thế giới Truyền giáo. Thực vậy, việc không ngừng loan báo Tin Mừng cũng tái tạo sức sống cho Hội Thánh; sự nhiệt tình và tinh thần tông đồ của Hội Thánh; nó giúp đổi mới các phương pháp mục vụ của Hội Thánh để có thể luôn luôn phù hợp hơn với các hoàn cảnh mới – cả những hoàn cảnh đòi hỏi một cuộc tân Phúc âm hóa – và được sinh động hóa bằng nhiệt tình truyền giáo: “Hoạt động truyền giáo giúp canh tân Hội Thánh, tạo sức sống mới cho đức tin và căn tính Kitô giáo, cống hiến niềm phấn khởi mới và kích thích mới. Đức tin được kiện cường khi nó được trao ban cho người khác! Chính trong việc dẫn thân cho sứ mạng phổ quát của Hội Thánh mà cuộc tân Phúc âm hóa của dân Kitô giáo sẽ tìm được nguồn cảm hứng và nâng đỡ” (Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris Missio*, số 2).

Hãy đi loan báo

Mục tiêu này không ngừng được canh tân khi cử hành phụng vụ, đặc biệt cử hành Thánh Thể, luôn luôn kết thúc bằng cách lặp lại lệnh truyền của Đức Giêsu Phục Sinh cho các Tông Đồ: “*Hãy đi...*” (Mt 28,19). Phụng vụ luôn là một tiếng gọi “từ thế giới” và một việc sai đi “vào thế giới” để làm chứng cho điều mà mọi người đã trải nghiệm: quyền năng cứu độ của Lời Thiên Chúa, quyền năng cứu độ của Mầu Nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô. Tất cả những ai đã gặp được Đức Kitô phục sinh đều cảm nhận nhu cầu loan báo Ngài cho người khác, như hai môn đệ trên đường Emmaus. Sau khi nhận ra Đức Kitô lúc Ngài bẻ bánh, họ “lập tức lên đường trở về Giêrusalem. Ở đó họ đã gặp Nhóm Mười Một đang tụ tập với nhau” và kể lại những gì đã xảy ra cho họ dọc đường (Lc 24,33-34). Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II khuyên chúng ta hãy “tỉnh thức, sẵn sàng để nhận ra khuôn mặt của Ngài và chạy đến với anh chị em chúng ta với tin vui: “Chúng tôi đã nhìn thấy Chúa” (Tông Thư *Novo Millennio Ineunte*, số 59).

Cho mọi người

Những người hưởng nhận lời loan báo Tin Mừng là mọi dân tộc. Hội Thánh “tự bản chất là truyền giáo, vì Hội Thánh bắt nguồn từ chính sứ mạng của Chúa Con và sứ mạng của Chúa Thánh Thần, theo ý định của Thiên Chúa Cha” (CĐ Vaticanô II, Sắc Lệnh *Ad Gentes*, 2). Đây là “ân sủng và ơn gọi riêng của Hội Thánh, là căn tính của Hội Thánh. Hội

Thánh hiện hữu là để rao giảng Tin Mừng” (Phaolô VI, Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi*, 14). Do đó, Hội Thánh không bao giờ có thể đóng kín trong chính mình. Hội Thánh được thiết lập tại những nơi cụ thể để vươn ra ngoài những nơi ấy. Vâng lệnh Đức Kitô và dưới ảnh hưởng ân sủng và tình yêu của Ngài, hành động của Hội Thánh trở nên hiện diện hoàn toàn và thực sự cho mọi người và mọi dân tộc để dẫn đưa họ tới niềm tin vào Đức Kitô (x. *Ad Gentes*, 5).

Nhiệm vụ này không hề mất đi tính cấp bách của nó. Thực vậy, “Sứ mạng của Đức Kitô Cứu Thế, được ủy thác cho Hội Thánh, vẫn còn lâu mới được hoàn thành... Một cái nhìn tổng thể về nhân loại cho thấy rằng sứ mạng này mới chỉ đang bắt đầu và chúng ta phải hết lòng dần thân phục vụ nó” (Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Redemptoris Missio*, số 1). Chúng ta không thể bằng lòng khi suy nghĩ đến sự kiện là, sau hai ngàn năm, vẫn còn có những dân tộc chưa biết Đức Kitô và chưa được nghe sứ điệp cứu độ của Ngài.

Không những thế: ngày càng có nhiều người, mặc dù đã lãnh nhận lời loan báo Tin Mừng, nhưng đã quên lãng hay từ bỏ nó và không còn liên kết với Hội Thánh; và nhiều khu vực, thậm chí cả trong các xã hội có truyền thống Kitô giáo, ngày nay tỏ ra không muốn mở lòng mình ra cho lời của Đức Tin. Các nền văn hóa đang thay đổi, đồng thời được kích thích bởi hiện tượng toàn cầu hóa, bởi những trào lưu tư tưởng và bởi chủ nghĩa tương đối đang thịnh hành, sự thay đổi này dẫn tới một não trạng và một lối sống coi thường Sứ điệp Tin Mừng, như thể Thiên Chúa không hiện hữu, một não

trạng và lối sống đề cao việc tìm kiếm sự thoải mái, tiền bạc, sự nghiệp và thành công như là mục đích của cuộc đời, thậm chí gây phương hại tới các giá trị luân lý.

Trách nhiệm liên đới của mọi người

Sứ mạng phổ quát bao gồm mọi người, mọi sự và mọi thời. Tin Mừng không phải là sở hữu độc quyền của những ai đã lãnh nhận nó, nhưng là một ân huệ phải được chia sẻ, là tin vui được thông truyền cho người khác. Và sự dẫn thân-ân huệ này được ủy thác không chỉ cho một số, nhưng mọi người đã được rửa tội, là “một dòng giống được tuyển chọn... một dân tộc thánh, Dân riêng của Thiên Chúa” (1P 2,9), để loan truyền những kỳ công của Người.

Trách nhiệm này cũng bao gồm mọi hoạt động. Sự quan tâm và hợp tác trong hoạt động truyền giáo của Hội Thánh trên thế giới không thể bị giới hạn vào một số thời điểm hay dịp đặc biệt, cũng không thể được xem như chỉ là một trong biết bao hoạt động mục vụ khác: chiều kích truyền giáo của Hội Thánh là cơ bản; vì vậy đó là điều mà ta phải luôn luôn lưu ý. Quan trọng là cả những cá nhân đã được rửa tội và các cộng đoàn Hội Thánh phải tham gia truyền giáo không chỉ nhất thời hay tùy dịp, mà phải thường xuyên, và coi đây như một nếp sống Kitô giáo. Ngày Truyền Giáo không phải là khoảnh khắc biệt lập trong năm, mà là một dịp quý báu để chúng ta dừng lại và suy nghĩ xem chúng ta có đáp lại ơn gọi truyền giáo hay không và đáp lại như thế nào: một sự đáp ứng thiết yếu cho đời sống Hội Thánh.

Rao giảng Tin Mừng toàn cầu

Rao giảng Tin Mừng là một tiến trình và bao gồm nhiều yếu tố khác nhau, trong đó đáng chú ý đặc biệt là sự liên đới trong việc sinh động hóa truyền giáo. Đây cũng là một trong các mục tiêu của Ngày Thế giới Truyền giáo . Thông qua các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, Ngày Thế giới Truyền giáo kêu gọi sự trợ giúp để thực hiện các hoạt động rao giảng Tin Mừng trong các xứ truyền giáo. Sự trợ giúp này bao gồm việc nâng đỡ các tổ chức cần thiết cho việc thiết lập và củng cố Hội Thánh qua việc huấn giáo, các chủng viện, các Linh mục, và cũng để đóng góp phần riêng của mình nhằm cải thiện điều kiện sống của dân chúng tại các quốc gia mà tình trạng nghèo đói, thiếu dinh dưỡng, nhất là tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ em, bệnh tật, thiếu sự chăm sóc y tế và giáo dục đang ở mức nghiêm trọng nhất. Đây cũng là một phần sứ mạng của Hội Thánh. Khi loan báo Tin Mừng, Hội Thánh quan tâm tới đời sống con người, hiểu theo nghĩa đầy đủ nhất của nó. Đầy Tớ Chúa Phaolô VI từng tuyên bố rằng, trong việc rao giảng Tin Mừng, không thể chấp nhận việc bỏ qua các chủ đề về thăng tiến con người, công bằng, giải phóng khỏi mọi hình thức áp bức, đương nhiên là liên quan đến quyền tự chủ trong lĩnh vực chính trị. Xem nhẹ các vấn đề trần thế của đời sống con người sẽ là “quên mất bài học của Tin Mừng liên quan đến tình yêu đối với người thân cận đang chịu đau khổ và thiếu thốn” (Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi*, 31,34); đó sẽ là đi ngược lại thái độ của Chúa Giêsu, Ngài “đi khắp các thành thị, làng mạc, giảng dạy trong

các hội đường, rao giảng Tin Mừng Nước Trời và chữa hết các bệnh hoạn tật quuyền” (Mt 9,35).

Do đó, qua sự tham gia đồng trách nhiệm vào sứ mạng của Hội Thánh, người Kitô hữu trở thành người xây dựng sự hiệp thông, hòa bình và tình liên đới mà Đức Kitô đã ban cho chúng ta, và họ hợp tác vào việc thể hiện ý định cứu độ của Thiên Chúa đối với toàn thể loài người. Những thách thức của công việc này kêu gọi người Kitô hữu đồng hành với những người khác, và truyền giáo là một phần thiết yếu của hành trình này với mọi người. Trong cuộc hành trình này, dù ở trong thân phận mỏng giòn dễ vỡ, chúng ta mang nơi mình ơn gọi Kitô hữu, kho báu vô giá của Tin Mừng, chúng ta sống động cho Đức Giêsu chết và phục sinh, Đáng được gặp và tin trong Hội Thánh.

Chớ gì Ngày Thế giới Truyền giáo làm thức tỉnh nơi mỗi người chúng ta niềm vui và ước muốn “ra đi” gặp gỡ loài người và mang Đức Kitô đến cho mọi người. Nhân danh Người, tôi hết lòng ban Phép Lành Tông Tòa cho anh chị em, đặc biệt cho những ai phải lao nhọc và đau khổ nhất vì Tin Mừng.

Vatican, ngày 6 tháng 1-2011, Đại lễ Chúa Hiện Linh

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/it/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20110106_world-mission-day-2011.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20110106_world-mission-day-2011.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/fr/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20110106_world-mission-day-2011.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA BÊNÊDICTÔ XVI CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2012

“Được kêu gọi làm rạng ngời Lời Chân Lý” (Tông Thư Porta Fidei, số 6)

Anh chị em thân mến!

1. Cuộc cử hành Ngày Thế giới Truyền giáo năm nay mang một ý nghĩa hoàn toàn đặc biệt. Việc kỷ niệm 50 năm Sắc Lệnh *Ad Gentes* của Công đồng, việc khai mạc Năm Đức Tin và Thượng Hội đồng Giám mục về đề tài Tân Phúc Âm Hoá là các sự kiện cùng diễn ra trong năm nay để tái xác nhận ý muốn của Hội Thánh là dẫn thân một cách hăng say và can đảm hơn vào *sứ vụ đến với muôn dân* hầu đem Tin Mừng đến tận cùng trái đất.

Với sự tham dự của các Giám mục Công giáo từ khắp nơi trên thế giới, Công đồng chung Vatican II đã là một dấu chỉ sáng ngời về tính phổ quát của Hội Thánh, qua việc lần đầu tiên quy tụ một con số đông đảo như thế các Nghị phụ đến từ Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ Latinh, và Châu Đại Dương. Các Giám mục truyền giáo và các Giám mục bản xứ, các mục tử của các cộng đoàn rải rác khắp nơi giữa các dân không Kitô giáo, tất cả các vị ấy đã đem đến cho các phiên họp của Công đồng hình ảnh của một Hội Thánh hiện diện trên mọi châu lục và đã trở thành những người cắt nghĩa về thực tại phức tạp mà thời ấy được gọi là “Thế Giới Thứ Ba”. Là những người giàu kinh nghiệm thực thi sứ vụ mục tử tại các Giáo hội non trẻ đang hình thành, và đầy nhiệt huyết loan

truyền Nước Thiên Chúa, các ngài đã góp phần rất quan trọng vào việc tái xác nhận nhu cầu và sự cấp bách của việc loan báo Tin Mừng cho các dân tộc, từ đó đưa bản chất truyền giáo của Giáo hội vào trung tâm của khoa Giáo hội học.

Giáo hội học truyền giáo

2. Ngày nay, quan điểm trên vẫn còn nguyên giá trị, hơn nữa còn được tiếp nhận những suy tư thần học và mục vụ phong phú, và đồng thời lại càng tỏ ra cấp bách, vì số người chưa biết Chúa Kitô ngày càng nhiều thêm. “Những người mong chờ Đức Kitô vẫn còn đông vô kể”, như lời khẳng định của Chân phước Gioan Phaolô II trong Thông điệp *Redemptoris Missio* về giá trị muôn đời của huấn lệnh truyền giáo, và ngài thêm: “Chúng ta không thể ngồi yên khi nghĩ tới hàng triệu anh chị em chúng ta đang sống trong tình trạng không biết đến tình yêu của Thiên Chúa, chính họ cũng được cứu chuộc bằng máu Chúa Kitô” (số 86). Phần tôi, khi công bố Năm Đức Tin, tôi đã viết rằng Đức Kitô “hôm nay cũng như hồi ấy, sai chúng ta đi khắp các nẻo đường trên thế giới để loan báo Tin Mừng của Người cho mọi dân tộc trên mặt đất” (Tông Thư *Porta Fidei*, 7); việc loan báo này, như lời Vị Tông đồ Chúa Phaolô VI trong Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi*, “đôi với Hội Thánh không phải là một sự công hiến tùy ý, nhưng là một bổn phận Hội Thánh phải thực thi theo lệnh truyền của Chúa Giêsu, để loài người có thể tin và được cứu rỗi. Quả thế, đây là sứ điệp cần thiết. Đây là sứ điệp độc nhất. Sứ điệp không thể thay thế” (số 5). Vì vậy chúng ta cần phải lấy lại cùng một nhiệt huyết tông đồ như các cộng

đoàn Kitô hữu sơ khởi, tuy chỉ là một nhóm ít người và không thể tự vệ, nhưng bằng lời loan báo và chứng tá, họ đã có thể loan truyền Tin Mừng trên toàn thế giới được biết đến thời bấy giờ.

Vì vậy không lạ gì khi Công đồng Vaticanô II và Huấn quyền sau Công đồng của Hội Thánh luôn nhấn mạnh một cách đặc biệt về nhiệm vụ truyền giáo mà Đức Kitô đã uỷ thác cho các môn đệ của Người, và là nhiệm vụ mà toàn thể Dân Thiên Chúa: các Giám mục, Linh mục, phó tế, Tu sĩ và giáo dân phải dần dần thực hiện. Nhiệm vụ loan báo Tin Mừng trên khắp thế giới trước tiên là nhiệm vụ của các Giám mục, vì trong tư cách là thành viên của Giám mục đoàn cũng như là Mục tử của các Giáo hội địa phương, các ngài là những người chịu trách nhiệm trực tiếp về việc rao giảng Tin Mừng trên thế giới. Thực vậy, các ngài “đã được tấn phong không chỉ cho một giáo phận, mà cho sự cứu rỗi của toàn thế giới” (Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris Missio*, 63), “các ngài là những người rao giảng đức tin dẫn đến cho Đức Kitô những người môn đệ mới” (*Ad Gentes*, 20) và làm cho mọi người “thấy được tinh thần và nhiệt huyết truyền giáo của Dân Chúa, để toàn giáo phận trở thành những nhà truyền giáo” (*Ad Gentes*, 38).

Sự ưu tiên của rao giảng Tin Mừng

3. Vì vậy, đối với một Chủ Chăn, nhiệm vụ rao giảng Tin Mừng không chỉ giới hạn vào việc chăm lo cho thành phần Dân Chúa được giao phó cho ngài chăm sóc về mục vụ,

cũng không chỉ là sai một số Linh mục hay giáo dân đi truyền giáo như là *hồng ân Đức Tin*. Nhiệm vụ ấy phải bao gồm toàn thể hoạt động của Hội Thánh địa phương, mọi lĩnh vực của Hội Thánh ấy, tóm lại, phải bao gồm toàn thể đời sống và hoạt động của Hội Thánh ấy. Công đồng Vaticanô II đã nói rõ điều này và Huấn quyền sau Công đồng đã mạnh mẽ xác nhận lại. Điều này đòi hỏi rằng các bậc sống, các kế hoạch mục vụ và việc tổ chức giáo phận phải không ngừng được thích nghi với chiều kích nền tảng này của Hội Thánh, đặc biệt trong thế giới không ngừng biến đổi của chúng ta ngày nay. Điều này cũng đúng với các Hội Dòng và các Tu đoàn Tông đồ, cũng như các Phong trào trong Giáo hội: mọi thành phần trong bức tranh lớn của Hội Thánh phải cảm thấy lệnh truyền rao giảng Tin Mừng của Chúa chất vấn mình mãnh liệt, để Đức Kitô được rao giảng khắp nơi. Là những mục tử, Tu sĩ nam nữ và tất cả các tín hữu trong Đức Kitô, chúng ta phải tiếp bước Thánh Phaolô Tông Đồ, là “tù nhân của Đức Kitô vì anh em, những người dân ngoại” (Ep 3, 1), ngài đã chịu đau khổ và chiến đấu để đem Tin Mừng đến giữa dân ngoại (x. Cl 1, 24-29), không ngại tiêu hao sức lực, thời giờ và của cải để loan báo Sứ điệp của Đức Kitô.

Ngày nay cũng thế, sứ mạng *đến với muôn dân (Ad Gentes)* phải không ngừng là chân trời và khuôn mẫu cho mọi hoạt động của Hội Thánh, vì chính căn tính của Hội Thánh được tạo thành bởi đức tin vào Mẫu Nhiệm Thiên Chúa, Đấng đã tỏ mình ra cho chúng ta trong Đức Kitô để đưa chúng ta đến ơn cứu độ, và bởi sứ mạng làm chứng và loan

báo Người cho thế giới, cho tới khi Người trở lại. Cũng như Thánh Phaolô, chúng ta phải quan tâm tới những người ở xa, những người chưa biết Đức Kitô và chưa cảm nghiệm được tình phụ tử của Thiên Chúa, và chúng ta phải ý thức rằng “sự hợp tác truyền giáo hôm nay phải mở ra những hình thức mới để bao gồm không chỉ việc trợ giúp kinh tế, mà cả sự tham gia trực tiếp vào việc rao giảng Tin Mừng” (Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Redemptoris Missio*, 82). Việc cử hành Năm Đức Tin và Thượng Hội đồng Giám mục về Tân Phúc Âm hoá sẽ là những cơ hội thuận lợi để phát động sự hợp tác truyền giáo, nhất là trong khía cạnh thứ hai này.

Đức Tin và việc loan báo

4. Mọi quan tâm loan báo Đức Kitô cũng thúc đẩy chúng ta đọc lịch sử để từ đó nhận ra những vấn đề, những khát vọng và hi vọng của nhân loại mà Đức Kitô phải chữa lành, thanh tẩy và kiện toàn bằng sự hiện diện của Người. Thực vậy, Sứ điệp của Người luôn mang tính thời sự, đi vào giữa lòng lịch sử và có khả năng đáp lại những mối lo lắng thâm sâu nhất của mỗi người. Vì vậy mọi thành phần trong Hội Thánh phải ý thức rằng “các chân trời bao la của sứ mạng Hội Thánh và tình hình phức tạp hiện nay đòi hỏi những phương thức mới để có thể truyền đạt hiệu quả Lời Thiên Chúa” (Bê-nê-đi-cô XVI, Tông huấn hậu THĐGM, *Verbum Domini*, 97). Điều này trước hết đòi hỏi phải gắn bó với Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô bằng đức Tin được canh tân nơi mỗi cá nhân cũng như các cộng đoàn “lúc nhân loại đang

sống giữa những thay đổi sâu xa như hiện nay” (Tông thư *Porta Fidei*, 8).

Thực vậy, một trong các trở ngại cho việc đẩy mạnh hoạt động rao giảng Tin Mừng chính là cơn khủng hoảng đức tin, không chỉ của thế giới phương Tây, mà của phần lớn nhân loại; họ cũng đói khát Thiên Chúa và phải được mời gọi và dẫn đưa tới bánh sự sống và nước hằng sống, như người phụ nữ Samaria đến giếng Giacóp và nói chuyện với Đức Kitô. Như tác giả Tin Mừng Gioan đã kể lại, câu chuyện về người phụ nữ này có một ý nghĩa đặc biệt (x. Ga 4,1-30): bà gặp Chúa Giêsu, Người xin bà nước uống, nhưng sau đó Người nói về một thứ nước mới, có khả năng làm cho bà không bao giờ còn khát nữa. Thoạt đầu bà không hiểu, bà vẫn dừng lại trên bình diện vật chất, nhưng dần dần bà được Chúa dẫn đi trên con đường đức tin giúp bà nhận ra Người chính là Đấng Mêsia. Về điểm này, Thánh Augustinô quả quyết: “Sau khi đã đón nhận Chúa Kitô vào tâm hồn mình, [người phụ nữ này] còn có thể làm gì khác hơn là bỏ lại thùng nước ở đó để chạy đi loan báo Tin Mừng?” (*Bài giảng* 15, 30). Một khi gặp được Đức Kitô hằng sống, là Đấng làm thỏa cơn khát của trái tim, người ta không thể không mong muốn chia sẻ với người khác niềm vui có Đức Kitô đang hiện diện và giúp họ nhận ra Người để tất cả đều cảm nghiệm được sự hiện diện ấy. Cần phải đổi mới niềm hăng say loan truyền đức tin để cổ vũ một cuộc tân phúc âm hoá các cộng đoàn và các nước vốn có truyền thống Kitô giáo lâu đời mà nay chẳng còn màng đến Chúa, để họ tìm lại được niềm vui của đức tin. Không bao giờ

được gạt mỗi quan tâm loan báo Tin Mừng ra khỏi mọi hoạt động của Giáo hội cũng như đời sống cá nhân của người Kitô hữu, nhưng phải ý thức rõ mình là đối tượng đón nhận Tin Mừng, đồng thời cũng là những thừa sai của Tin Mừng. Tâm điểm của lời loan báo vẫn luôn như thế: đó là *Kerygma* (lời rao giảng cơ bản) về Đức Kitô chịu chết và phục sinh để cứu độ thế giới, *Kerygma* về tình yêu tuyệt đối và trọn vẹn của Thiên Chúa đối với mọi người nam cũng như nữ, đạt đến tột đỉnh trong việc Thiên Chúa sai Con Một hằng hữu của Người là Chúa Giêsu, Đấng không ngại nhận thân phận nghèo hèn của bản tính loài người chúng ta, yêu thương và cứu chuộc bản tính ấy khỏi tội lỗi và sự chết, bằng việc hiến mình trên thập giá.

Trong kế hoạch yêu thương được thể hiện nơi Đức Kitô, đức tin vào Thiên Chúa trước hết là một hồng ân và một mầu nhiệm mà chúng ta phải đón nhận trong lòng và trong cuộc sống, và phải luôn luôn tạ ơn Chúa vì hồng ân ấy. Đồng thời đức Tin còn là một ân huệ được ban cho chúng ta để chia sẻ cho người khác; là một nén bạc chúng ta nhận được để sinh lời; là ánh sáng không được đem giấu đi, nhưng phải soi sáng cho cả nhà. Đức Tin là ân huệ quan trọng nhất được ban cho cuộc đời chúng ta mà chúng ta không được phép giữ lại cho riêng mình.

Loan báo trở thành bác ái

5. “Khôn thân tôi nếu tôi không loan báo Tin Mừng!”, Thánh Phaolô nói như thế (1 Cr 9, 16). Lời này vang dội với

sức thúc bách mỗi người Kitô hữu và mỗi cộng đoàn Kitô hữu trên mọi châu lục. Ngay cả đối với các Giáo hội tại các xứ truyền giáo, phần lớn là các Giáo hội non trẻ, mới lập, hoạt động truyền giáo đã trở thành một chiều kích tự nhiên, cho dù chính các Giáo hội này vẫn còn cần đến các nhà truyền giáo. Nhiều Linh mục, Tu sĩ nam nữ từ khắp nơi trên thế giới, rất đông giáo dân và thậm chí cả gia đình sẵn lòng rời bỏ quê hương mình, rời bỏ các cộng đoàn mình và đi đến các Giáo hội khác để làm chứng và loan báo Danh Chúa Kitô, nhờ Người mà nhân loại tìm được ơn cứu độ. Đây là một biểu hiện của sự hiệp thông sâu xa, sự chia sẻ và bác ái giữa các Giáo hội, để mọi người có thể nghe và nghe lại lời loan báo có sức chữa lành, và có thể đến với các Bí Tích, nguồn mạch đời sống đích thực.

6. Cùng với dấu chỉ siêu vời của đức tin được biến đổi thành đức ái này, tôi ghi nhận và biết ơn các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, công cụ của sự hợp tác trong sứ vụ phổ quát của Hội Thánh trên thế giới. Qua hoạt động của các Hội truyền giáo này, việc loan báo Tin Mừng còn trở thành hành động giúp đỡ tha nhân, thúc đẩy đối xử công bằng với những người nghèo khổ nhất, đưa giáo dục về tận những thôn làng xa xôi nhất, trợ giúp y tế tại các vùng sâu vùng xa, giải phóng khỏi cảnh khốn cùng, giúp những người bị gạt ra lề xã hội tìm lại được quyền sống, nâng đỡ sự phát triển các dân tộc, khắc phục những chia rẽ sắc tộc, tôn trọng sự sống ở mọi giai đoạn của nó.

Vatican, ngày 6 tháng 1 năm 2012, Đại lễ Chúa Hiển linh

Anh chị em thân mến, tôi khẩn cầu Chúa Thánh Thần xuống tràn đầy trên việc rao giảng Tin Mừng cho các dân tộc, đặc biệt trên những ai đang loan báo Tin Mừng, để Ân Sủng của Thiên Chúa làm cho công cuộc rao giảng Tin Mừng tiến bước vững vàng trong lịch sử thế giới. Cùng với Chân phước John Henry Newman, tôi muốn cầu nguyện rằng: “Lạy Chúa, xin đồng hành với các nhà truyền giáo tại các xứ truyền giáo, xin đặt trên môi miệng họ những lời lẽ chính đáng, xin làm cho công lao khó nhọc của họ sinh nhiều hoa trái.” Lạy Trinh Nữ Maria, Mẹ là Mẹ Hội Thánh và là Ngôi Sao dẫn đường loan báo Tin Mừng, xin đồng hành với tất cả các thừa sai Tin Mừng.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/it/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20120106_world-mission-day-2012.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20120106_world-mission-day-2012.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/fr/messages/missions/documents/hf_ben-xvi_mes_20120106_world-mission-day-2012.html



SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2013

Anh chị em thân mến,

Ngày Thế giới Truyền giáo năm nay cũng là ngày chúng ta bế mạc *Năm Đức Tin*. Đây là một cơ hội quan trọng để chúng ta tăng cường tình nghĩa thiết với Chúa và cuộc hành trình can đảm rao giảng Tin Mừng của Hội Thánh. Với cái nhìn này, tôi muốn gợi ý với anh chị em một vài suy tư sau đây.

1. Đức tin là hồng ân của Chúa, nó mở lòng chúng ta ra để biết và yêu mến Chúa. Người muốn quan hệ với chúng ta và cho chúng ta tham dự vào sự sống của Người để làm

cho đời sống chúng ta có ý nghĩa hơn và tốt đẹp hơn. Thiên Chúa yêu thương chúng ta! Tuy nhiên đức tin cần được đón nhận, nghĩa là nó cần mỗi người chúng ta đáp lại và can đảm phó thác mình cho Thiên Chúa, sống tình yêu của Người và cảm tạ lòng thương xót vô biên của Người. Nó là một ân huệ không chỉ dành riêng cho một ít người, nhưng được trao ban một cách hào phóng. Mọi người phải có thể trải nghiệm niềm vui được Thiên Chúa yêu thương, niềm vui được ơn cứu độ! Nó là một ân huệ mà không ai được giữ cho riêng mình, nhưng phải được chia sẻ. Nếu chúng ta chỉ muốn giữ lấy nó cho riêng mình, chúng ta sẽ trở thành những Kitô hữu bị cô lập, khô cứng và ốm yếu. Rao giảng Tin Mừng là phần cơ bản của các môn đệ Đức Kitô và là một sự dấn thân liên tục giúp sinh động hoá đời sống của Hội Thánh. “Mở rộng truyền giáo là một dấu chỉ rõ ràng sự trưởng thành của một cộng đoàn Hội Thánh” (Bê-nê-đi-ctô XVI, *Verbum Domini*, 95). Mỗi cộng đoàn “trưởng thành” khi cộng đoàn ấy tuyên xưng đức tin, hân hoan cử hành đức tin trong phụng vụ, sống bác ái, không ngừng rao giảng Lời Chúa, để cho các thành viên của mình đem Lời Chúa đến các “vùng ngoại vi”, đặc biệt đến với những người chưa có cơ hội để biết Đức Kitô. Người ta có thể đo lường được sức mạnh của đức tin chúng ta, ở bình diện cá nhân và cộng đoàn, qua khả năng thông truyền đức tin cho người khác, quảng bá và sống đức tin trong đức ái, làm chứng đức tin cho những người chúng ta gặp gỡ và chia sẻ đường đời với chúng ta.

2. Kỷ niệm 50 năm ngày khai mạc Công đồng Vaticanô II, *Năm Đức Tin* thúc đẩy toàn thể Hội Thánh hướng tới một ý thức mới về sự hiện diện của mình trong thế giới hôm nay và sứ mạng của mình giữa các dân tộc và các quốc gia. Truyền giáo không chỉ liên quan đến các lãnh thổ địa lý, nhưng liên quan tới các dân tộc, các nền văn hoá và các cá nhân, bởi vì các “ranh giới” của đức tin không chỉ đi qua các địa điểm và các truyền thống nhân loại, nhưng còn xuyên qua trái tim của từng người, nam cũng như nữ. Công đồng Vaticanô II đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ truyền giáo là thế nào: mở rộng các ranh giới của đức tin, và là nhiệm vụ của mọi người đã rửa tội và của mọi cộng đoàn Kitô, bởi vì “dân Thiên Chúa sống trong các cộng đoàn, đặc biệt trong các giáo phận và giáo xứ, và một cách nào đó trở nên hữu hình ở đó. Chính các cộng đoàn này có nhiệm vụ làm chứng về Đức Kitô trước các dân tộc” (*Ad gentes*, 37). Vì vậy mỗi cộng đoàn được chất vấn và được mời gọi lấy làm của mình sứ mạng đã được Chúa Giêsu uỷ thác cho các Tông đồ, là trở thành “những chứng nhân của Người tại Giêrusalem, trên khắp xứ Giuđêa và Samaria và tới tận cùng trái đất” (*Cv* 1,8). Đây không phải là một khía cạnh thứ yếu, nhưng là khía cạnh cơ bản của đời sống Kitô hữu: tất cả chúng ta được mời gọi cùng với anh chị em mình đi trên các nẻo đường của thế giới để rao giảng và làm chứng cho đức tin của chúng ta vào Đức Kitô và trở nên những sứ giả Tin Mừng của Người. Tôi mời gọi tất cả các Giám mục, các Linh mục, các Hội đồng Linh mục và Hội đồng Mục vụ, mọi người và mọi nhóm

có trách nhiệm trong Hội Thánh hãy dành một vị trí nổi bật cho chiều kích truyền giáo này trong các chương trình đào luyện và mục vụ, đồng thời hiểu rằng sự dấn thân tông đồ của họ chỉ hoàn thành nếu nó bao hàm ý hướng làm chứng cho Đức Kitô trước các quốc gia và các dân tộc. Chiều kích truyền giáo này không đơn thuần là một khía cạnh lập trình (*programmatic*) trong đời sống Kitô giáo, nhưng còn là chiều kích mô thức (*paradigmatic*) ảnh hưởng tới mọi khía cạnh của đời sống Kitô giáo.

3. Công cuộc rao giảng Tin Mừng thường gặp những chướng ngại không chỉ từ bên ngoài mà còn từ bên trong cộng đoàn Hội Thánh. Có khi chúng ta thiếu nhiệt tình, niềm vui, sự can đảm và hy vọng trong việc loan báo sứ điệp của Đức Kitô cho mọi người. Cũng có khi chúng ta vẫn còn nghĩ rằng rao giảng sự thật của Tin Mừng có nghĩa là xâm phạm tự do. Đức Phaolô VI từng hùng hồn nói về điểm này: “Có thể là... một sai lầm khi chúng ta áp đặt điều gì đó trên lương tâm của anh chị em chúng ta. Nhưng việc đề nghị cho lương tâm của họ sự thật của Tin Mừng và ơn cứu độ trong Đức Giêsu Kitô, một cách hoàn toàn rõ ràng và hoàn toàn tôn trọng những chọn lựa tự do mà sự thật của Tin Mừng trình bày... là một sự cống hiến cho sự tự do này” (*Evangelii nuntiandi*, 80). Chúng ta phải luôn luôn có lòng can đảm, vui vẻ và tôn trọng để đề nghị một cuộc gặp gỡ với Đức Kitô, và trở thành những sứ giả Tin Mừng của Người. Đức Giêsu đến giữa chúng ta để chỉ cho chúng ta con đường cứu độ, và Người uỷ thác cho chúng ta sứ mạng loan báo ơn cứu độ tới

tận cùng trái đất. Không ít khi chúng ta thấy người ta thích đề cao và cổ võ bạo lực, dối trá và sai lầm. Trong thời đại này, chúng ta thấy cấp bách phải loan báo và làm chứng cho sự tốt lành của Tin Mừng, ngay từ trong nội bộ của Hội Thánh. Vì vậy chúng ta không bao giờ được quên một nguyên tắc cơ bản cho mọi người rao giảng Tin Mừng: không thể loan báo Đức Kitô mà không có Hội Thánh. Loan báo Tin Mừng không phải là một hành vi riêng tư hay đơn lẻ của một cá nhân; nó luôn luôn là một hành vi Hội Thánh. Đức Phaolô VI viết: “Một người giảng thuyết, một giáo lý viên hay mục tử dù không tên tuổi, nhưng khi họ giảng Tin Mừng, tập hợp cộng đoàn, ban một bí tích, dù họ chỉ làm một mình, nhưng việc họ làm luôn luôn là một hành vi của Hội Thánh”. Họ hành động không phải “vì sứ mạng họ tự gán cho mình hay tùy hứng cá nhân, nhưng trong sự hiệp nhất với sứ mạng của Hội Thánh và nhân danh Hội Thánh” (*ibid.*, 60). Đây chính là cái tạo nên sức mạnh cho sứ mạng và làm cho mọi người truyền giáo cảm thấy mình không bao giờ đơn độc, nhưng là một Thân Mình duy nhất được Chúa Thánh Thần làm cho sinh động.

4. Trong thời đại chúng ta, khả năng di động và dễ dàng của các phương tiện truyền thông hiện đại đã giúp hoà trộn những con người, kiến thức và kinh nghiệm. Vì công việc làm ăn, nhiều gia đình đã di chuyển từ châu lục này sang châu lục khác; các trao đổi về chuyên môn và văn hoá, các hoạt động du lịch và các hiện tượng khác cũng đã thúc đẩy sự di chuyển đại trà của dân chúng. Sự kiện này gây khó khăn cả

cho cộng đoàn giáo xứ vì không biết được ai cư trú vĩnh viễn hay tạm thời tại khu vực mình. Hơn nữa, tại các vùng rộng lớn mà xưa nay vốn là những vùng Kitô giáo, ngày càng có nhiều người trở nên hoàn toàn xa lạ với đức tin, hay đứng dung với vấn đề tôn giáo hay chịu tác động bởi các niềm tin khác. Vì thế không hiếm thấy một số người đã được rửa tội nay chọn những nếp sống làm cho họ rời xa đức tin, vì thế họ cần có một cuộc “tân phúc âm hoá”. Thêm vào đó, một phần lớn nhân loại vẫn còn chưa được nghe Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô. Chúng ta cũng đang sống trong một cuộc khủng hoảng chạm đến nhiều lãnh vực khác nhau của đời sống, không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, lương thực, hay môi trường, mà cả về ý nghĩa sâu hơn của đời sống và các giá trị cơ bản của đời sống. Ngay cả việc chung sống của loài người cũng chứa đầy những căng thẳng và xung đột gây nên sự bất an và khó khăn trong việc tìm ra con đường đúng đắn dẫn đến một nền hoà bình bền vững. Trong hoàn cảnh phức tạp này, khi những đám mây mù có vẻ đang đe dọa hiện tại và tương lai, cần phải có can đảm rao giảng Tin Mừng của Đức Kitô, là một sứ điệp về niềm hy vọng, hoà giải, hiệp thông và việc công bố sự gần gũi của Thiên Chúa, lòng thương xót và ơn cứu độ của Người; một lời công bố rằng sức mạnh tình yêu của Thiên Chúa có khả năng khắc phục bóng tối của sự ác và dẫn chúng ta đi trên con đường của sự thiện. Nhân loại của thời đại chúng ta cần ánh sáng của sự an toàn để soi đường mà chỉ có sự gặp gỡ với Đức Kitô có thể ban cho. Chúng ta hãy đem ánh sáng ấy đến cho thế giới này bằng

chúng tá của chúng ta, bằng tình yêu và niềm hy vọng do đức tin ban cho! Việc truyền giáo của Hội Thánh không phải là việc chiêu dụ, nhưng là chứng từ của một đời sống soi sáng đường đi, đem lại tình yêu và hy vọng. Tôi lặp lại một lần nữa, Hội Thánh không phải là một tổ chức cứu trợ, một doanh nghiệp hay một tổ chức phi chính phủ, nhưng là một cộng đoàn những con người được Chúa Thánh Thần làm cho sinh động; những con người đã và đang sống cuộc gặp gỡ kỳ diệu với Đức Kitô và muốn chia sẻ kinh nghiệm này về niềm vui sâu xa, sứ điệp cứu độ mà Chúa ban cho chúng ta. Chính Thánh Thần hướng dẫn Hội Thánh đi trên con đường này.

5. Tôi muốn khích lệ mọi người trở thành những người mang Tin Mừng Chúa Kitô và tôi đặc biệt ghi ơn các nhà truyền giáo, các Linh mục, các nam nữ Tu sĩ và giáo dân thuộc diện *Fidei Donum* ngày càng đông đảo hơn đón nhận tiếng gọi của Chúa mà rời bỏ quê hương của mình để đi phục vụ Tin Mừng tại các miền đất và các nền văn hoá khác nhau. Nhưng tôi cũng muốn nhấn mạnh rằng chính những Giáo hội trẻ này cũng đang quảng đại dần thân gửi người truyền giáo đến với các Giáo hội đang gặp khó khăn – trong số đó không ít những Giáo hội có truyền thống Kitô giáo lâu đời – nhờ đó đem đến sự tươi trẻ và phấn khởi để họ sống đức tin của họ để canh tân đời sống và có niềm hy vọng. Sống trong bầu khí tươi trẻ này, việc đáp lại lệnh truyền của Đức Kitô, “Vây anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ” (Mt 28, 19) đem lại sự phong phú cho mỗi Giáo hội địa phương và mỗi cộng đoàn địa phương, vì việc gửi người đi truyền giáo

không bao giờ là một sự mất mát nhưng là một mối lợi. Tôi kêu gọi tất cả những ai cảm thấy có ơn gọi này hãy quảng đại đáp lại Chúa Thánh Thần, tùy theo bậc sống của mình, và đừng sợ quảng đại với Chúa. Tôi cũng mời gọi các Giám mục, các Dòng tu, các cộng đoàn và mọi nhóm Kitô hữu hãy khôn ngoan sáng suốt đáp lại lời kêu gọi truyền giáo của Sắc lệnh *Ad Gentes* và giúp đỡ các Giáo hội đang cần những Linh mục, Tu sĩ và giáo dân để kiện cường cộng đoàn Kitô hữu. Và cũng cần phải có sự lưu ý này giữa các Giáo hội nằm trong cùng một Hội đồng Giám mục hay Vùng, bởi vì các Giáo hội giàu có ơn gọi cần phải quảng đại hơn trong việc giúp đỡ các Giáo hội thiếu ơn gọi.

Tôi tha thiết kêu gọi các vị truyền giáo, đặc biệt các Linh mục và các giáo dân thuộc diện *Fidei Donum* hãy hân hoan sống việc phục vụ quý báu của họ trong các Giáo hội họ được sai đến và đem niềm vui và kinh nghiệm của mình về cho các Giáo hội gốc của họ, đồng thời nhớ lại sự kiện thánh Phaolô và thánh Barnabê, sau khi kết thúc hành trình truyền giáo của các ngài, “*đã thuật lại những việc Thiên Chúa đã làm với các ngài và các ngài đã mở cửa đức tin cho các Dân Ngoại như thế nào*” (Cv 14, 27). Họ có thể trở thành một con đường cho một sự “trở về” với đức tin, mang niềm tươi trẻ của các Giáo hội trẻ cho các Giáo hội kỳ cựu khám phá lại sự phấn khởi và niềm vui của việc chia sẻ đức tin trong một sự trao đổi giúp làm giàu lẫn nhau trong cuộc hành trình theo chân Chúa. Mỗi quan tâm tới mọi Giáo hội mà Giám mục Rôma chia sẻ với các anh em Giám mục của mình là một cam

kết quan trọng trong việc thực hiện của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, là các Hội có mục đích sinh động hoá và đào sâu ý thức truyền giáo nơi mọi người Kitô hữu và mọi cộng đoàn, bằng cách nhắc nhở họ về nhu cầu đào luyện truyền giáo sâu hơn cho toàn thể Dân Chúa và nuôi dưỡng ý thức truyền giáo của cộng đoàn Kitô để giúp cổ võ việc truyền bá Tin Mừng trên thế giới.

Sau cùng, tôi nghĩ đến những người Kitô hữu tại nhiều nơi trên thế giới đang gặp khó khăn trong việc công khai tuyên xưng đức tin của mình, những người không được nhìn nhận và tôn trọng quyền sống xứng với nhân phẩm của họ. Họ là các anh chị em của chúng ta, những chứng nhân can đảm – thậm chí còn đông số hơn các vị tử đạo của chúng ta trong những thế kỷ đầu – đang kiên trì theo gương các tông đồ mà chịu đựng biết bao hình thức bách hại hiện nay. Một số ít người còn liều mạng để sống trung thành với Tin Mừng Đức Kitô. Tôi muốn bảo đảm với họ rằng trong các kinh nguyện của mình, tôi gần gũi với các cá nhân, các gia đình và các cộng đoàn đang chịu cảnh bạo lực và thiếu khoan dung, và tôi lặp lại cho họ những lời nói an ủi của Chúa Giêsu: *“Anh em hãy can đảm lên, Thầy đã thắng thế gian”* (Ga 16, 33).

Đức Bênêđictô XVI khích lệ: *“Lời Chúa có thể mau chóng lan rộng và được tôn vinh khắp nơi, như đang ở giữa anh em”* (2 Tx 3, 1). Ước gì Năm Đức Tin này càng ngày càng kiện cường mối quan hệ của chúng ta với Chúa Kitô, vì chỉ ở trong Người chúng ta mới có niềm tin chắc hướng tới

tương lai và bảo đảm một tình yêu chân chính và lâu bền” (*Porta fidei*, 15). Đây chính là lời nguyện ước của tôi trong Ngày Thế giới Truyền giáo năm nay. Tôi thân ái chúc lành cho các vị truyền giáo và tất cả những ai đồng hành và nâng đỡ sự dấn thân của Hội Thánh cho việc loan báo Tin Mừng tới tận cùng trái đất, và chúng ta, các thừa tác viên và các nhà truyền giáo của Tin Mừng, chúng ta sẽ trải nghiệm “niềm hoan lạc và an ủi của việc loan báo Tin Mừng” (Phaolô VI, *Evangelii nuntiandi*, 80).

Vatican, ngày 19 tháng 5 năm 2013, Đại lễ Hiện Xuống.

PHANXICÔ

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/francesco/it/messages/missions/documents/papa-francesco_20130519_giornata-missionaria2013.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/missions/documents/papa-francesco_20130519_giornata-missionaria2013.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/francesco/fr/messages/missions/documents/papa-francesco_20130519_giornata-missionaria2013.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2014

Anh chị em thân mến,

Ngày nay vẫn còn rất nhiều người không nhận biết Chúa Giêsu Kitô. Thế nên, sứ mạng *ad gentes* vẫn còn hết sức cấp bách. Mọi thành viên của Hội Thánh được kêu gọi tham gia sứ mạng này, vì Hội Thánh tự bản chất là truyền giáo: Hội Thánh được sinh ra để “đi ra”. Ngày Thế giới Truyền giáo là giờ phút đặc biệt để các tín hữu trên khắp các châu lục dẫn mình cầu nguyện và có những hành vi liên đới cụ thể để nâng đỡ các Giáo hội trẻ tại các xứ truyền giáo. Đây là một cuộc biểu dương ân sủng và niềm vui. Một cuộc biểu dương ân sủng, bởi vì Chúa Thánh Thần được Chúa Cha sai đến đang ban phát sự khôn ngoan và sức mạnh cho những ai vâng theo hành động của Người. Một cuộc biểu dương niềm vui, vì Chúa Giêsu Kitô, Người Con được Chúa Cha sai đến, đang nâng đỡ và đồng hành với chúng ta trong các nỗ lực truyền giáo. Niềm vui này của Chúa Giêsu và các môn đệ truyền giáo là lý do để tôi đề nghị một biểu tượng Kinh Thánh mà chúng ta gặp thấy trong Tin Mừng Thánh Luca (xem 10:21-23).

1. Tác giả Tin Mừng kể lại cho chúng ta rằng Chúa sai 72 môn đệ từng hai người một đi vào các thành thị và làng mạc loan báo rằng Nước Thiên Chúa đã gần, và chuẩn bị cho dân gặp Chúa Giêsu. Sau khi chu toàn sứ mạng rao giảng này, các môn đệ trở về lòng ngập tràn niềm vui: niềm vui là

một chủ đề nổi bật của kinh nghiệm truyền giáo đầu tiên và khó quên này. Nhưng Thầy chí thánh nói với họ: “Anh em chớ mừng vì quỷ thần phải khuất phục anh em, nhưng hãy mừng vì tên anh em đã được ghi trên trời.” Ngay giờ ấy, được Thánh Thần tác động, Đức Giêsu hớn hờ vui mừng và nói: *“Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha...”* Rồi Ngài quay sang các môn đệ và bảo riêng các ông, *“Phúc thay mắt nào được thấy điều anh em thấy!”*» (Lc 10:20-21, 23).

Luca trình bày ba cảnh. Đức Giêsu trước tiên nói với các môn đệ, sau đó nói với Chúa Cha, rồi lại nói với các môn đệ. Đức Giêsu muốn chia sẻ cho các môn đệ niềm vui của Ngài, một niềm vui khác hẳn và lớn hơn bất cứ niềm vui nào họ đã trải nghiệm trước kia.

2. Các môn đệ *tràn trề niềm vui*, phấn khích vì họ có quyền năng giải thoát người ta khỏi ma quỷ. Nhưng Đức Giêsu cảnh giác họ đừng quá mừng vì quyền năng họ đã nhận được, nhưng mừng vì tình thương họ nhận được, *“vì tên anh em đã được ghi trên trời”* (Lc 10:20). Chúa cho các môn đệ trải nghiệm tình thương của Thiên Chúa, nhưng cũng cho họ khả năng chia sẻ tình thương ấy. Và trải nghiệm này là một lý do để Đức Giêsu biểu lộ tâm tình tạ ơn và niềm vui trong lòng Ngài. Luca nhìn niềm hoan lạc này trong ý nghĩa của sự hiệp thông giữa Ba Ngôi: *“được Thánh Thần tác động, Đức Giêsu hớn hờ vui mừng”*, Ngài nhìn lên Chúa Cha và chúc tụng Người. Giờ phút vui mừng sâu xa này phát sinh từ mối tình con thảo của Đức Giêsu đối với Chúa Cha là Chúa Tể trời đất, Đáng che giấu những điều này đối với những người

tài trí khôn ngoan, nhưng lại mặc khải cho những kẻ bé mọn (x. Lc 10:21). Thiên Chúa vừa che giấu vừa mặc khải, và trong lời kinh chúc tụng này, sự mặc khải của Người nổi bật lên. Thiên Chúa đã mặc khải và che giấu điều gì? Các mầu nhiệm Nước Chúa, sự tỏ lộ quyền làm Chúa của Đức Giêsu và chiến thắng Satan.

Thiên Chúa đã giấu điều này với những kẻ quá tự mãn và những kẻ tự phụ rằng đã biết mọi sự rồi. Họ bị thói tự mãn làm cho mù, và không còn dành chỗ nào cho Thiên Chúa. Ở đây, chúng ta có thể dễ dàng liên tưởng tới những người đương thời của Chúa Giêsu mà Ngài không ngừng cảnh cáo, nhưng đây cũng là mối nguy luôn luôn rình rập chúng ta. Về phần mình, những “kẻ bé mọn” là những người khiêm nhường, những người đơn sơ, những người nghèo, những người bị gạt ra bên lề, những người không có tiếng nói, những người nhọc mệt và gánh nặng, họ được Chúa Giêsu tuyên bố là “những người có phúc”. Chúng ta dễ dàng nghĩ tới Đức Maria, Thánh Giuse, các ngư phủ xứ Galilêa và các môn đệ được Chúa Giêsu gọi khi Ngài đi rao giảng.

3. “Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha.” (Lc 10:21). Chúng ta phải hiểu những lời này của Chúa Giêsu là diễn tả *niềm hoan hỉ trong tâm hồn Ngài*. Chữ “đẹp ý” mô tả kế hoạch cứu độ và nhân từ của Chúa Cha đối với loài người. Chính lòng nhân từ này của Thiên Chúa làm cho Chúa Giêsu hoan hỉ, vì Chúa Cha muốn yêu thương loài người bằng cùng một tình yêu Người dành cho Con của mình. Luca đồng thời cũng ám chỉ một niềm hoan hỉ tương tự nơi Đức Maria: “Linh

hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, thần trí tôi hớn hở vui mừng vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi” (Lc 1:47). Đây là Tin Mừng đem ơn cứu độ. Mang trong lòng mình Đức Giêsu, người rao giảng Tin Mừng tuyệt vời, Đức Maria đến thăm bà Elisabét, và hoan hỉ trong Thánh Thần, Mẹ đã xướng lên bài *Magnificat*. Khi thấy các tông đồ mừng rỡ vì đã thành công trong sứ mạng, Đức Giêsu hoan hỉ trong Thánh Thần và dâng lời cầu nguyện lên Chúa Cha. Niềm vui trong cả hai trường hợp này là niềm vui vì ơn cứu độ, vì tình thương của Chúa Cha đối với Con của Người được ban xuống cho chúng ta, và nhờ Chúa Thánh Thần niềm vui ấy được đổ đầy lòng chúng ta và cho chúng ta chia sẻ sự sống của Chúa Ba Ngôi.

Chúa Cha là nguồn mạch niềm vui. Chúa Con là sự tỏ lộ niềm vui và Chúa Thánh Thần là Đấng ban phát niềm vui. Tác giả Tin Mừng Mátthêu cho chúng ta biết rằng, ngay sau khi ca tụng Cha, Đức Giêsu nói: “Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng” (Mt 11:28-30). “Niềm vui của Tin Mừng đổ đầy trái tim và cuộc sống của tất cả những ai gặp Chúa Giêsu. Những ai chấp nhận đề nghị cứu độ của Người thì được giải thoát khỏi tội lỗi, buồn phiền, trống rỗng nội tâm và cô đơn. Với Đức Kitô, niềm vui luôn luôn được tái sinh.” (*Evangelii Gaudium*, 1).

Đức Trinh Nữ Maria có một trải nghiệm độc nhất vô nhị về sự gặp gỡ này với Chúa Giêsu, vì thế Mẹ đã trở thành “*causa nostrae laetitiae*” (“nguyên nhân niềm vui của chúng ta”). Về phần các môn đệ, họ được Chúa Giêsu gọi đi theo Ngài và được Ngài sai đi rao giảng Tin Mừng (xem Mc 3:14), vì thế họ tràn ngập niềm vui. Tại sao chúng ta không cùng đi vào dòng thác của niềm vui này?

4. “Mối nguy lớn trên thế giới hôm nay, một thế giới hầu như thấm nhiễm chủ nghĩa tiêu thụ, đó là cảm giác cô đơn và lo lắng phát sinh từ một con tim tự mãn nhưng tham lam, sôi nổi chạy theo những thú vui phù phiếm, và một lương tâm chai lỳ” (*Evangelii Gaudium*, 2). Nhân loại rất cần nắm lấy ơn cứu độ do Đức Kitô đem đến. Các môn đệ ngài là những người để cho mình được xâm chiếm bởi tình yêu của Chúa Giêsu và được đóng dấu bởi ngọn lửa say mê Nước Thiên Chúa và nhiệt tình rao giảng niềm vui của Tin Mừng. Tất cả các môn đệ của Chúa được mời gọi nuôi dưỡng niềm vui rao giảng Tin Mừng. Là những người chịu trách nhiệm chính về việc rao giảng này, các Giám mục có nhiệm vụ cổ vũ sự hợp nhất của Giáo hội địa phương trong nỗ lực truyền giáo của mình. Họ được mời gọi nhìn nhận rằng niềm vui của việc thông truyền Đức Giêsu Kitô được biểu hiện trong mối quan tâm loan báo về Ngài tại những vùng đất xa xôi nhất, cũng như không ngừng vươn ra những vùng ngoại vi của giáo phận mình, ở đó có biết bao người nghèo đang mong đợi sứ điệp này.

Nhiều vùng trên thế giới đang trải qua tình trạng thiếu hụt ơn gọi Linh mục và Tu sĩ. Nguyên nhân thường là do thiếu một nhiệt tình tông đồ lan toả trong các cộng đoàn không có niềm phấn khởi khiến các cộng đoàn này không thể có sức hấp dẫn. Niềm vui của Tin Mừng phát sinh từ việc gặp gỡ Đức Kitô và việc chia sẻ với người nghèo. Vì lý do này, tôi khuyến khích các cộng đoàn giáo xứ, các hội đoàn và các nhóm hãy sống một đời sống huynh đệ đậm đà, đặt nền trên tình yêu đối với Đức Kitô và quan tâm tới các nhu cầu của những người yếu thế nhất. Ở đâu có niềm vui, sự phấn khởi và ước muốn đem Đức Kitô đến với người khác, ở đấy sẽ phát sinh nhiều ơn gọi đích thực. Trong số các ơn gọi này, chúng ta không được quên các ơn gọi truyền giáo. Ngày càng có một ý thức gia tăng về căn tính và sứ mạng của tín hữu giáo dân trong Hội Thánh, cũng như một sự nhìn nhận rằng họ được gọi để gánh vác một vai trò ngày càng tăng trong việc truyền bá Tin Mừng. Do đó cần cố gắng hiến cho họ một sự đào tạo thích hợp để hoạt động tông đồ đạt hiệu quả.

5. “Ai vui vẻ dâng hiến, thì được Thiên Chúa yêu thương” (2 Cr 9:7). Ngày Thế giới Truyền giáo cũng là dịp để làm bùng cháy lên ước muốn và nghĩa vụ tinh thần của việc hân hoan tham gia vào sứ mạng *ad gentes*. Các cá nhân đóng góp tiền bạc là một dấu chỉ của sự hiến dâng, trước là cho Chúa và rồi cho đồng loại; bằng cách này, sự đóng góp của cải vật chất có thể là một phương tiện để loan báo Tin Mừng cho nhân loại dựa trên tình thương.

Anh chị em thân mến, trong Ngày Thế giới Truyền giáo này, tâm tư tôi hướng về tất cả các Giáo hội địa phương. Chúng ta đừng để mình bị tước mất niềm vui của việc loan báo Tin Mừng! Tôi mời gọi anh chị em đắm mình vào niềm vui của Tin Mừng và nuôi dưỡng một tình yêu có thể thấp sáng ơn gọi và sứ mạng của anh chị em. Tôi kêu gọi anh chị em, như thể đang làm một cuộc hành hương nội tâm, hãy nhớ lại “mối tình đầu” mà Đức Giêsu Kitô đã dùng để sưởi ấm lòng anh chị em, không phải vì tiếc nuối quá khứ, nhưng để kiên trì trong niềm vui. Các môn đệ của Đức Kitô luôn luôn vui mừng khi cảm nhận sự hiện diện của Ngài, khi thi hành ý Ngài và chia sẻ đức tin, đức cậy và đức ái Phúc Âm của mình cho người khác.

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Maria, mẫu gương loan báo Tin Mừng một cách khiêm nhường và vui vẻ, chúng ta cầu xin cho Hội Thánh trở nên một mái nhà niềm nở tiếp đón, một người mẹ cho mọi dân tộc và nguồn suối tái sinh cho thế giới chúng ta.

Vaticanô, ngày 8 tháng 6 năm 2014, Đại Lễ Hiện Xuống.

PHANXICÔ

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/francesco/it/messages/missions/documents/papa-francesco_20140608_giornata-missionaria2014.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/missions/documents/papa-francesco_20140608_giornata-missionaria2014.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/francesco/fr/messages/missions/documents/papa-francesco_20140608_giornata-missionaria2014.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2015

Anh chị em thân mến,

Ngày Thế giới Truyền giáo 2015 diễn ra trong Năm Đời Sống Thánh Hiến, và từ đó thúc đẩy chúng ta cầu nguyện và suy tư nhiều hơn. Bởi vì, nếu tất cả những ai đã được rửa tội đều được kêu gọi để làm chứng cho Chúa Giêsu, bằng việc rao giảng đức tin mà họ đã nhận được như một ân ban, thì điều này lại càng đúng một cách đặc biệt đối với người nam và người nữ được thánh hiến. Có một sự liên kết rõ rệt giữa *đời sống thánh hiến và truyền giáo*. Ước muốn theo sát Đức Giêsu hơn đã làm phát sinh đời sống thánh hiến trong Hội Thánh, đó là ước muốn đáp lại tiếng gọi của Ngài để vác thập giá theo Ngài, bắt chước sự hiến dâng của Ngài cho Chúa Cha và những cử chỉ phục vụ yêu thương của Ngài, bắt chước Ngài hy sinh sự sống mình để tìm lại được sự sống. Vì toàn thể cuộc đời Đức Kitô có một tính chất truyền giáo, nên tất cả những ai theo sát Ngài cũng phải có phẩm chất truyền giáo này.

Chiều kích truyền giáo thuộc về chính bản chất của Hội Thánh, đồng thời cũng *nằm trong bản chất của mọi hình thức của đời sống thánh hiến*, và không thể bị quên lãng nếu không muốn làm giảm giá trị hay biến dạng các đặc sủng của đời sống thánh hiến. Truyền giáo không phải là việc chiêu dụ để cải đạo hay chỉ là một chiến lược; truyền giáo là thành phần của “ngữ pháp” đức tin, một cái gì thiết yếu đối với

những ai lắng nghe tiếng nói của Thánh Thần, Đấng đang thì thầm với mình “hãy đến” và “hãy đi ra”. Những người theo Đức Kitô không thể không trở thành những nhà truyền giáo, vì họ biết rằng Đức Giêsu “cùng đi với họ, nói với họ, hít thở với họ, làm việc với họ. Họ cảm nhận được Đức Giêsu sống với họ giữa công cuộc truyền giáo” (*Evangelii Gaudium*, 266).

Truyền giáo là niềm đam mê đối với Đức Giêsu và cũng là *niềm đam mê đối với dân của Ngài*. Khi cầu nguyện trước tượng Chúa chịu nạn, chúng ta nhận ra chiều sâu tình yêu của Ngài, tình yêu đó ban cho chúng ta phẩm giá và nâng đỡ chúng ta. Đồng thời chúng ta nhận ra rằng tình yêu tuôn chảy từ trái tim bị đâm thâu mở rộng ra để ôm lấy Dân Chúa và toàn thể loài người. Chúng ta một lần nữa cảm nhận rằng Ngài muốn dùng chúng ta để đến gần hơn với dân yêu dấu của Ngài và với tất cả những ai thành tâm tìm kiếm Ngài (x. *ibid.*, 268). Trong lệnh truyền của Chúa Giêsu: “Hãy đi ra”, chúng ta thấy được những viễn cảnh và những thách thức mới luôn luôn hiện diện trong sứ mạng loan báo Tin Mừng của Hội Thánh. Mọi thành viên của Hội Thánh được kêu gọi rao giảng Tin Mừng bằng chứng tá đời sống của mình. Một cách đặc biệt, những người nam người nữ thánh hiến được mời gọi lắng nghe tiếng nói của Thánh Thần, Đấng kêu gọi họ đi ra các vùng ngoại biên, đến với những người mà chưa được nghe rao giảng Tin Mừng.

Dịp kỷ niệm 50 năm Sắc lệnh *Ad Gentes* của Công đồng Vaticanô II là một lời mời gọi tất cả chúng ta đọc lại

văn kiện này và suy tư về nội dung của văn kiện. Sắc lệnh khơi lên *một sức đẩy truyền giáo mạnh mẽ trong các Tu hội sống đời thánh hiến*. Đối với các cộng đoàn chiêm niệm, Thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu, bổn mạng các xứ truyền giáo, xuất hiện trong một ánh sáng mới; thánh nữ nói bằng một sức thuyết phục mới mẻ và khơi dậy suy tư về mối liên kết sâu xa giữa đời sống chiêm niệm và truyền giáo. Đối với nhiều cộng đoàn Tu sĩ hoạt động, sức thúc đẩy truyền giáo bắt nguồn từ Công đồng đã được hưởng ứng bằng một sự mở ra phi thường cho sứ mạng *ad gentes* (đến với muôn dân), thường đi kèm với sự đón tiếp các anh chị em từ các vùng đất và các nền văn hoá mà chúng ta gặp gỡ trong công cuộc Phúc Âm hoá, đến độ mà ngày nay chúng ta có thể nói đến một “chủ nghĩa liên văn hoá” trong đời sống thánh hiến. Vì vậy ngày nay chúng ta có nhu cầu cấp bách phải tái khẳng định rằng Đức Giêsu Kitô là lý tưởng trung tâm của truyền giáo, và lý tưởng này đòi hỏi sự hiến mình hoàn toàn cho việc rao giảng Tin Mừng. Về điểm này, không thể nào có sự thoả hiệp: những ai nhờ ân sủng của Thiên Chúa mà chấp nhận sứ mạng truyền giáo, thì được kêu gọi sống sứ mạng này. Đối với họ, việc rao giảng Đức Kitô trong nhiều vùng ngoại vi của thế giới trở thành con đường của họ để theo Ngài, một con đường đem lại cho họ sự tưởng thưởng lớn lao vì những khó khăn và hy sinh họ trải qua. Bất cứ xu hướng nào đi trệch khỏi con đường ơn gọi này, cho dù là vì những lý do cao quý như là vô số các nhu cầu mục vụ, các nhu cầu trong Giáo hội hay nhân đạo đi nữa, đều không phù hợp với ơn gọi của Chúa

là dẫn thân phục vụ Tin Mừng. Trong các *dòng tu truyền giáo*, các vị phụ trách đào luyện được kêu gọi vạch ra một cách rõ ràng và thẳng thắn chương trình sống và hoạt động truyền giáo, và phân định các ơn gọi truyền giáo đích thực. Đặc biệt tôi kêu gọi *những người trẻ*, những người có khả năng làm chứng một cách can đảm và hành động một cách quảng đại, cả khi các hành vi này ngược với trào lưu văn hoá: Các con *đừng để người khác cướp mất lý tưởng truyền giáo đích thực*, lý tưởng theo Chúa Giêsu bằng việc hiến mình hoàn toàn. Tự đáy lương tâm mình, các con hãy tự hỏi tại sao các con chọn đời sống Tu sĩ truyền giáo, và hãy nuôi dưỡng tinh thần sẵn sàng chấp nhận đời sống này đúng với ý nghĩa thật của nó: một sự trao ban tình yêu để phục vụ việc rao giảng Tin Mừng. Hãy nhớ rằng, việc rao giảng Tin Mừng là một nhu cầu đối với những người yêu mến Thầy Giêsu, thậm chí trước cả khi nó là nhu cầu đối với những người chưa được nghe giảng Tin Mừng.

Ngày nay, công cuộc truyền giáo của Hội Thánh đang đứng trước thách thức làm sao đáp ứng các nhu cầu của mọi dân tộc trong việc *trở về với cội nguồn và bảo vệ những giá trị của các nền văn hoá khác nhau của họ*. Có nghĩa là nhận biết và tôn trọng các truyền thống và các hệ thống triết học khác, và nhận ra rằng mọi dân tộc và mọi nền văn hoá có quyền được giúp đỡ từ trong các truyền thống của chính họ để đi vào màu nhiệm sự khôn ngoan của Thiên Chúa và chấp nhận Tin Mừng của Đức Giêsu, Đấng là ánh sáng và sức mạnh đem đến sự biến đổi cho mọi nền văn hoá.

Trong cái năng động phức tạp này, chúng ta tự hỏi: “Ai là *những người đầu tiên phải được nghe loan báo* sứ điệp Tin Mừng?” Câu trả lời rất rõ ràng và được gặp rất thường xuyên trong Tin Mừng, đó là: những người nghèo, những người bé mọn và những người bệnh tật, những người thường bị khinh dể hay bị bỏ quên, những người không có gì để đền đáp chúng ta (x. *Lc 14,13-14*). Ưu tiên rao giảng Tin Mừng cho những người hèn mọn nhất giữa chúng ta là dấu chỉ của Nước Thiên Chúa mà Đức Giêsu đem đến: “Có một dây liên kết không thể phân ly giữa đức tin của chúng ta và người nghèo” (*Evangelii Gaudium*, 48). Trên hết, những người sống đời thánh hiến phải hiểu rõ điều này: bằng lời khấn nghèo khó, họ chọn theo Đức Kitô trong sự ưu ái của Ngài đối với người nghèo, không phải vì ý thức hệ, nhưng theo cách mà Ngài tự đồng hoá mình với người nghèo: bằng việc sống giống như người nghèo giữa những bất trắc của đời sống hằng ngày và từ khước mọi đòi hỏi về quyền lực, và bằng cách này trở nên những anh chị em của người nghèo, đem đến cho họ chứng tá về niềm vui của Tin Mừng và một dấu chỉ tình yêu của Thiên Chúa.

Sống như là những chứng nhân Kitô và dấu chỉ tình thương của Chúa Cha giữa những người nghèo và bị thiệt thòi, những người sống đời thánh hiến được kêu gọi cổ vũ *sự hiện diện của các giáo dân* trong việc phục vụ hoạt động truyền giáo của Hội Thánh. Như Công đồng Vaticanô II nói: “Giáo dân phải hợp tác vào công cuộc truyền giáo của Hội Thánh; là những chứng nhân và đồng thời là những công

cụ sống động, họ chia sẻ sứ mạng cứu rỗi của Hội Thánh” (*Ad Gentes*, 41). Các Tu sĩ truyền giáo cần phải quảng đại đón nhận những người muốn hợp tác với mình, dù chỉ là ngắn hạn, để có một kinh nghiệm tại thực địa. Họ là những người anh chị em muốn *chia sẻ ơn gọi truyền giáo trong Phép Rửa*. Các nhà và cơ cấu của các điểm truyền giáo là những nơi tự nhiên để tiếp đón họ và cung cấp cho họ sự nâng đỡ nhân bản, thiêng liêng và tông đồ.

Các Viện và các Tu Hội Truyền Giáo của Hội Thánh hoàn toàn là để phục vụ những ai không biết đến Tin Mừng của Đức Giêsu. Có nghĩa là họ cần phải cậy dựa vào các đặc sủng và sự dấn thân truyền giáo của các thành viên thánh hiến. Nhưng những người thánh hiến cũng cần có một cơ cấu phục vụ, một biểu hiện sự quan tâm của Giám mục Roma, để bảo đảm có sự hiệp thông (*koinonia*), bởi vì sự cộng tác và hiệp lực là thành phần toàn vẹn của việc làm chứng truyền giáo. Đức Giêsu đã coi sự hiệp nhất của các môn đệ Ngài là một điều kiện để thế gian có thể tin (x. *Ga* 17,21). Sự đồng lòng này không phải là một hình thức nệ luật hay thể chế, càng không phải là sự bóp nghẹt tính sáng tạo của Thánh Thần, Đáng khời dậy sự đa dạng. Đó là tạo ra một hiệu quả lớn hơn cho sứ điệp Tin Mừng và cổ vũ sự hợp nhất về ý hướng; sự hợp nhất này cũng là hoa quả của Thánh Thần.

Các Hội Truyền Giáo của Người Kế vị Thánh Phêrô có một *viễn tượng tông đồ phổ quát*. Đó là lý do tại sao họ cần *nhiều đặc sủng của đời sống thánh hiến*, để đáp ứng các

chân trời rộng lớn của việc rao giảng Tin Mừng và bảo đảm có sự hiện diện thích hợp tại bất cứ vùng đất nào họ được sai đến.

Anh chị em thân mến, người truyền giáo đích thực thì say mê Tin Mừng. Thánh Phaolô nói: “*Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!*” (1 Cr 9,16). Tin Mừng là nguồn mạch niềm vui, sự giải phóng và cứu độ cho mọi người. Hội Thánh ý thức được hồng ân này, vì thế Hội Thánh không ngừng công bố cho mọi người “*điều đã có từ ban đầu, điều chúng tôi đã nghe, và chúng tôi đã tận mắt chứng kiến*” (1 Ga 1,1). Sứ mạng của các người phục vụ Lời – các Giám mục, Linh mục, Tu sĩ và giáo dân – là giúp cho mọi người, không trừ một ai, được đi vào mối tương quan với Đức Kitô. Trong toàn thể các phạm vi hoạt động truyền giáo của Hội Thánh, mọi tín hữu được kêu gọi sống trọn vẹn sự cam kết Rửa Tội của họ, phù hợp với hoàn cảnh riêng của mỗi người. Sự đáp ứng quảng đại đối với ơn gọi phổ quát này có thể được công hiến bởi những người nam nữ thánh hiến bằng một nếp sống cầu nguyện và kết hợp sâu xa với Chúa và hy tế cứu chuộc của Ngài.

Đức Maria là Mẹ Hội Thánh và là gương mẫu của công cuộc truyền giáo; tôi phó thác cho Mẹ tất cả những người nam người nữ đang làm việc trong mọi bậc sống của họ để rao giảng Tin Mừng cho muôn dân (*ad gentes*) hay tại chính quê hương của họ. Tôi ưu ái ban Phép lành Toà Thánh cho tất cả những người rao truyền Tin Mừng.

Vatican, ngày 24 tháng 5 năm 2015, Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống.

PHANXICÔ

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/francesco/it/messages/missions/documents/papa-francesco_20150524_giornata-missionaria2015.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/missions/documents/papa-francesco_20150524_giornata-missionaria2015.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/francesco/fr/messages/missions/documents/papa-francesco_20150524_giornata-missionaria2015.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2016

Hội Thánh Truyền giáo, chứng nhân của Lòng Thương xót

Anh Chị Em thân mến,

Năm Thánh Ngoại thường về Lòng Thương Xót mà Hội Thánh đang cử hành, cũng mang lại ánh sáng đặc biệt cho Ngày Thế giới Truyền giáo 2016: nó mời gọi chúng ta nhìn việc truyền giáo cho muôn dân (missio ad gentes) như là một công trình bao la, vĩ đại của lòng thương xót, cả thiêng liêng và vật chất. Trong Ngày Thế giới Truyền giáo này, tất cả chúng ta được mời gọi “đi ra” như những môn đệ truyền giáo, mỗi người quảng đại cống hiến tài năng, tính sáng tạo, sự khôn ngoan và kinh nghiệm của mình để đem sứ điệp tình thương dịu hiền của Thiên Chúa đến cho toàn thể gia đình nhân loại. Do mệnh lệnh truyền giáo, Hội Thánh chăm lo cho tất cả những người không biết đến Tin Mừng, vì Hội Thánh muốn mọi người được cứu rỗi và trải nghiệm tình thương của Chúa. Hội Thánh được sai đi loan báo lòng thương xót của Thiên Chúa, trái tim đang đập của Tin Mừng” (Misericordiae Vultus, 12) và công bố lòng thương xót tại mọi góc cùng của thế giới, đến với hết mọi người, người già cũng như người trẻ.

Khi lòng thương xót gặp được một người, nó đem lại niềm vui sâu xa cho lòng Chúa Cha; vì từ ban đầu Cha đã yêu thương hướng về những người dễ bị tổn thương nhất, bởi vì sự cao cả và quyền năng của Người mặc khải chủ yếu nơi khả

năng Người tự đồng hoá mình với những người trẻ, những người bị gạt ra bên lề, và những người bị áp bức (x. Đnl 4,31; Tv 86,15; 103,8; 111,4). Người là vị Thiên Chúa hiền từ, quan tâm chăm sóc và trung thành, Đấng gần gũi những ai gặp khốn khó, nhất là những người nghèo; Người dịu dàng đi vào thực tại của loài người giống như người cha người mẹ đi vào đời sống của con cái họ (x. Gr 31,20). Khi nói đến lòng dạ, Kinh Thánh sử dụng từ ngữ có nghĩa là lòng thương xót: vì vậy nó chỉ về tình thương của người mẹ đối với những đứa con của mình, những đứa con mà bà sẽ luôn luôn yêu thương, trong mọi hoàn cảnh và bất chấp điều gì xảy ra, vì con cái là hoa trái từ lòng dạ của bà. Đây cũng là một khía cạnh cốt yếu của tình yêu Thiên Chúa đối với các con cái của Người, những đứa con Người đã dựng nên và muốn nuôi nấng dạy dỗ; đứng trước những sự yếu đuối và bất trung của họ, trái tim Người vẫn tràn trề sự cảm thương (x. Hs 11,8). Người tỏ lòng thương xót đối với mọi người; tình thương của Người dành cho hết mọi người và lòng nhân hậu của Người mở ra cho mọi loài thụ tạo (x. Tv 144, 8-9).

Lòng thương xót của Thiên Chúa được biểu lộ một cách cao cả và trọn vẹn nhất nơi Ngôi Lời Nhập Thể. Đức Giêsu mặc khải khuôn mặt của Cha, Đấng giàu lòng thương xót; Người “dùng các kiểu so sánh và các dụ ngôn để nói và cắt nghĩa về lòng thương xót, nhưng trên hết chính Người làm cho lòng thương xót trở thành nhập thể và nhân cách hoá” (Gioan Phaolô II, *Dives in Misericordia*, 2). Khi chúng ta tiếp đón và đi theo Đức Giêsu bằng Tin Mừng và các bí tích, với

on trợ giúp của Chúa Thánh Thần, chúng ta có thể trở thành những con người có lòng thương xót như Cha trên trời là Đấng xót thương; chúng ta có thể học biết yêu thương như Người yêu thương chúng ta và biến cuộc đời chúng ta trở thành một món quà cho không, một dấu chỉ lòng nhân ái của Người (x. *Misericordiae Vultus*, 3). Giữa lòng nhân loại, Hội Thánh trước hết là cộng đoàn sống bằng lòng thương xót của Chúa Kitô; Hội Thánh thấy được cái nhìn của Người và cảm nhận rằng mình đã được Người chọn vì tình yêu nhân từ của Người. Chính qua tình yêu này mà Hội Thánh khám phá lệnh truyền yêu thương, sống tình yêu thương và làm cho mọi người biết đến tình yêu thương này qua một cuộc đối thoại trân trọng với mỗi nền văn hoá và mỗi niềm tin tôn giáo.

Giống như trong những ngày đầu của Hội Thánh, tình yêu nhân từ này được làm chứng bởi nhiều người nam cũng như nữ, thuộc mọi lứa tuổi và mọi thân phận. Sự hiện diện đáng kể và ngày càng tăng của nữ giới trong thế giới truyền giáo, hoạt động bên cạnh những người nam, là một dấu chỉ có ý nghĩa về tình mẫu tử của Thiên Chúa. Các phụ nữ, trong bậc sống giáo dân cũng như Tu sĩ, và ngày nay thậm chí nhiều gia đình, đang thể hiện ơn gọi truyền giáo của họ dưới nhiều hình thức khác nhau: từ loan báo Tin Mừng tới phục vụ bác ái. Cùng với hoạt động rao giảng Tin Mừng và phục vụ bí tích của các nhà truyền giáo, các phụ nữ và các gia đình thường hiểu rõ hơn các vấn đề của dân chúng và biết cách cư xử với họ một cách thích hợp, đôi khi rất sáng tạo: trong việc chăm sóc đời sống, tập trung vào con người hơn là cơ cấu, và

dành các nguồn lực nhân bản và thiêng liêng cho việc kiến tạo các mối quan hệ tốt, sự hoà hợp, hoà bình, tình liên đới, đối thoại, sự hợp tác và tình huynh đệ, cả giữa các cá nhân với nhau và trong đời sống xã hội và văn hoá, đặc biệt qua việc chăm sóc người nghèo.

Tại nhiều nơi, việc rao giảng Tin Mừng bắt đầu bằng việc giáo dục, được hoạt động truyền giáo dành cho rất nhiều thời gian và công sức, giống như người trồng nho nhân từ của Tin Mừng (x. Lc 13,7-9; Ga 15,1), kiên nhẫn chờ đợi cây nho sinh hoa kết quả sau nhiều năm tăng trưởng chậm chạp; bằng cách này họ làm phát sinh một dân mới có khả năng rao truyền Tin Mừng, họ sẽ đem Tin Mừng đến những nơi mà người ta nghĩ là Tin Mừng không thể được biết đến bằng cách nào khác. Hội Thánh cũng có thể được định nghĩa như là “người mẹ” cho những ai một ngày kia sẽ có niềm tin vào Đức Kitô. Vì vậy tôi mong rằng dân thánh của Thiên Chúa sẽ tiếp tục thi hành việc phục vụ hiền mẫu này về lòng thương xót, nó giúp cho những ai chưa biết Chúa có thể gặp được Người và yêu mến Người. Đức tin là quà tặng của Thiên Chúa chứ không phải kết quả của việc cải đạo; trái lại, đức tin lớn lên nhờ đức tin và đức ái của những người rao giảng Tin Mừng làm chứng cho Đức Kitô. Khi đi qua các con đường của thế giới, các môn đệ của Chúa Giêsu phải có một tình yêu vô biên, cùng một mức độ yêu thương như Chúa đã yêu thương mọi người. Chúng ta công bố những hồng ân đẹp nhất và lớn lao nhất mà Người đã ban cho chúng ta: sự sống và tình yêu của Người.

Mọi dân tộc và mọi nền văn hoá đều có quyền đón nhận sứ điệp cứu độ là món quà của Thiên Chúa cho mọi người. Điều này lại càng cần thiết khi chúng ta nghĩ đến biết bao cảnh bất công, chiến tranh và khủng hoảng nhân đạo vẫn còn đang cần được giải quyết. Từ kinh nghiệm, các nhà truyền giáo biết rằng Tin Mừng của sự tha thứ và lòng thương xót có thể đem lại niềm vui và sự hoà giải, công lý và hoà bình. Lệnh truyền của Tin Mừng: “Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ những điều Thầy đã truyền cho anh em” (Mt 28,19-20), lệnh truyền này chưa dừng lại; đúng hơn, nó thúc đẩy tất cả chúng ta, trong bối cảnh của thế giới đầy thách thức ngày nay, phải lắng nghe tiếng gọi canh tân “động lực” truyền giáo, như tôi đã lưu ý trong Tông huấn Evangelii Gaudium: “Mỗi Kitô hữu và mỗi cộng đoàn phải nhận ra con đường mà Chúa chỉ cho, nhưng tất cả chúng ta phải vâng theo tiếng gọi của Ngài là ra khỏi vùng đất tiện nghi của mình để đến với mọi vùng ‘ngoại vi’ đang cần ánh sáng Tin Mừng” (số 20).

Năm Thánh này đánh dấu kỷ niệm 90 năm Ngày Thế giới Truyền giáo, lần đầu tiên được phê chuẩn bởi Đức Thánh Cha Piô XI năm 1926 và được tổ chức bởi Hội Giáo Hoàng Truyền Bá Đức Tin. Vì vậy đây là dịp thích hợp để nhớ lại những chỉ thị khôn ngoan của các vị tiền nhiệm của tôi, các ngài đã truyền rằng phải dành cho Hội này tất cả các khoản quyên góp tại mỗi giáo phận, giáo xứ, cộng đoàn dòng tu, hiệp hội và phong trào Giáo hội trên khắp thế giới để

chăm lo cho các cộng đoàn Kitô hữu đang túng thiếu và nâng đỡ việc rao giảng Tin Mừng cho đến tận cùng trái đất. Hôm nay cũng vậy, chúng ta tin tưởng vào dấu chỉ này của sự hiệp thông truyền giáo của Hội Thánh. Chúng ta đừng đóng kín lòng mình với các mối quan tâm riêng của mình, nhưng hãy mở lòng chúng ta ra cho toàn thể nhân loại.

Đức Maria rất thánh là biểu tượng siêu vời của nhân loại được cứu chuộc, và là mẫu gương truyền giáo cho Hội Thánh, xin Mẹ dạy cho mọi người nam và người nữ cũng như các gia đình biết nuôi dưỡng và bảo vệ ở mọi nơi sự hiện diện sống động và mẫu nhiệm của Chúa Phục Sinh, Đấng đổi mới các mối quan hệ giữa người với người, các nền văn hoá và các dân tộc, và là Đấng đổ tràn lòng thương xót và niềm vui trên mọi người.

Vatican, ngày 15 tháng 5 năm 2016, Đại lễ Hiện Xuống

PHANXICÔ

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/francesco/it/messages/missions/documents/papa-francesco_20160515_giornata-missionaria2016.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/missions/documents/papa-francesco_20160515_giornata-missionaria2016.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/francesco/fr/messages/missions/documents/papa-francesco_20160515_giornata-missionaria2016.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2017

Việc Truyền Giáo ở tâm điểm của Đức Tin Kitô giáo

Anh chị em thân mến,

Ngày Thế giới Truyền giáo năm nay một lần nữa quy tụ chúng ta quanh con người Đức Giêsu, “Người rao giảng Tin Mừng đầu tiên và vĩ đại nhất” (Phaolô VI, *Evangelii Nuntiandi*, 7), Người liên tục sai chúng ta đi công bố Tin Mừng tình yêu của Thiên Chúa Cha trong quyền năng Chúa Thánh Thần. Ngày Truyền Giáo này mời gọi chúng ta một lần nữa suy tư về *việc truyền giáo ở tâm điểm của đức tin Kitô giáo*. Hội Thánh tự bản chất là truyền giáo; nếu không, Hội Thánh không còn là Hội Thánh của Đức Kitô, mà là một trong nhiều nhóm người nào khác rốt cuộc sẽ đánh mất mục đích phục vụ của nó và qua đi. Vì vậy điều quan trọng đối với chúng ta là tự đặt ra cho mình những câu hỏi về căn tính Kitô giáo và trách nhiệm của chúng ta là những tín hữu trong một thế giới đầy hỗn loạn và thất vọng ê chề, bị xâu xé bởi những cuộc chiến huynh đệ tương tàn nhắm vào những con người vô tội một cách bất công. *Nền tảng* việc truyền giáo của chúng ta là gì? *Tâm điểm* việc truyền giáo của chúng ta là gì? Chúng ta phải có *cách tiếp cận cơ bản* nào để thi hành công việc truyền giáo?

Truyền giáo và sức mạnh biến đổi của Tin Mừng của Đức Kitô, là Đường, Sự Thật và Sự Sống

1. Việc truyền giáo của Hội Thánh hướng tới mọi người thành tâm thiện chí, và dựa trên sức mạnh biến đổi của Tin Mừng. Tin Mừng là Tin Vui chứa đầy niềm vui có sức lan toả, vì nó chứa đựng và công hiến sự sống mới: sự sống của Đức Kitô Phục Sinh, Đấng là Đường, Sự Thật và Sự Sống (x. Ga 14,6) cho chúng ta, và đổ đầy Thần Khí ban sự sống cho chúng ta. Người là *Đường* mời gọi chúng ta theo Người với lòng tin tưởng và can đảm. Khi theo Đức Giêsu là *Đường*, chúng ta trải nghiệm *Sự Thật* và lãnh nhận *Sự Sống* của Người, nghĩa là có sự hiệp thông viên mãn với Thiên Chúa Cha trong quyền năng Chúa Thánh Thần. Sự sống ấy giải thoát chúng ta khỏi mọi ích kỷ, và là nguồn sáng tạo trong tình yêu.

2. Thiên Chúa Cha ước muốn các con trai con gái của Người có sự biến đổi hiện sinh này, một sự biến đổi được biểu lộ bằng việc thờ phượng trong thần khí và sự thật (x. Ga 4, 23-24), nhờ cuộc đời được Chúa Thánh Thần hướng dẫn và noi gương Đức Giêsu để làm vinh danh Thiên Chúa Cha. “Vinh quang của Thiên Chúa là chính con người sống động” (Irênê, *Adversus Haereses* IV, 20, 7). Như thế rao giảng Tin Mừng trở thành một lời sinh động và hiệu quả hoàn thành điều nó công bố (x. Is 55, 10-11): Đức Giêsu Kitô, Đấng không ngừng mặc lấy xác thịt trong mọi tình huống nhân loại (x. Ga 1,14).

Truyền giáo và *kairos* (“thời”) của Đức Kitô

3. Cho nên việc truyền giáo của Hội Thánh không thể là quảng bá một ý thức hệ tôn giáo, càng không thể là đề nghị một học thuyết đạo đức cao siêu. Nhiều phong trào trên khắp thế giới khơi dậy những lý tưởng cao vời hay những cách để sống một cuộc sống có ý nghĩa. Nhờ việc truyền giáo của Hội Thánh, chính Đức Giêsu Kitô tiếp tục rao giảng Tin Mừng và hành động; như thế việc truyền giáo của Hội Thánh làm hiện diện trong lịch sử *thời* của Đức Kitô, thời cứu độ thuận lợi. Nhờ việc công bố Tin Mừng, Đức Giêsu phục sinh trở thành người đương thời của chúng ta, để những ai đón nhận Người với đức tin và đức mến có thể trải nghiệm sức mạnh biến đổi của Thần Khí Người, Đấng làm cho loài người và mọi thụ tạo sinh hoa kết quả, như mưa làm cho trái đất vậy. “Sự sống lại của Đức Kitô không phải là một biến cố của quá khứ; nó chứa đựng một sức mạnh cốt thiết đã thấm nhuần thế giới này. Ở đâu mà tất cả có vẻ như đã chết, ở đó các dấu hiệu phục sinh đột nhiên xuất hiện. Nó là một sức mạnh không thể cưỡng lại được” (*Evangelii Gaudium*, 276).

4. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng “là Kitô hữu không phải là kết quả của một chọn lựa đạo đức hay một ý tưởng cao siêu, nhưng là gặp gỡ với một biến cố, một Người, sự gặp gỡ ấy tạo cho cuộc đời một chân trời mới và một hướng đi quyết định” (Bênêđictô XVI, *Deus Caritas Est*, 1). Tin Mừng là một Người luôn luôn trao hiến mình và luôn luôn mời gọi những ai đón nhận Người với đức tin khiêm cung và sốt mến hãy chia sẻ sự sống của Người bằng việc tham dự thực sự mầu nhiệm vượt qua trong cái chết và sự

phục sinh của Người. Nhờ *Phép Rửa*, Tin Mừng trở thành một nguồn sống mới, được giải thoát khỏi ách thống trị của tội, được soi sáng và biến đổi bởi Chúa Thánh Thần. Nhờ *Phép Thêm Sức*, Tin Mừng trở thành một sự xúc dầu tăng lực vạch ra những cách thức và những kế hoạch mới, nhờ cùng một Thánh Thần. Nhờ *Thánh Thể*, Tin Mừng trở nên lương thực cho sự sống mới, một “phương thuốc trường sinh” (Inhaxiô thành Antiôkia, *Ad Ephesios*, 20, 2).

5. Thế giới vô cùng cần Tin Mừng Đức Giêsu Kitô. Thông qua Hội Thánh, Đức Kitô tiếp tục sứ mạng của mình là *Người Samari Tốt Lành*, săn sóc những vết thương rướm máu của nhân loại, và là *Người Mục Tử Tốt Lành*, không ngừng tìm kiếm những con chiên lạc trên những con đường ngoằn ngoèo không dẫn tới đâu. Tạ ơn Chúa, ngày nay có nhiều trải nghiệm quan trọng tiếp tục làm chứng cho sức mạnh biến đổi của Tin Mừng. Tôi nghĩ đến cử chỉ của anh sinh viên Dinka liều mạng sống mình để bảo vệ một sinh viên sắp sửa bị bộ lạc Nuer thù địch sát hại. Tôi nghĩ đến cuộc cử hành Thánh Thể tại Kitgum, miền Bắc Uganda, tại đây sau những cuộc thảm sát bởi một nhóm phiến quân, một vị thừa sai đã bảo dân chúng lặp lại những lời Chúa Giêsu thốt ra trên Thánh Giá: “Ôi Thiên Chúa, ôi Thiên Chúa, sao Chúa lại bỏ con?” để biểu thị tiếng kêu vô vọng của các anh chị em của Chúa chịu đóng đinh. Đối với dân chúng, cuộc cử hành ấy là một nguồn an ủi và khích lệ vô hạn. Chúng ta cũng có thể nghĩ đến vô số những chứng tá cho thấy Tin Mừng giúp vượt qua tính hẹp hòi, sự xung đột, thái độ phân biệt chủng tộc, tự

tôn nòi giống, và giúp cổ vũ khắp nơi và giữa mọi người sự hoà giải, tình huynh đệ và sự chia sẻ như thế nào.

Truyền giáo khơi dậy một linh đạo của sự lên đường, lữ hành và đọa đầy liên tục

6. Việc truyền giáo của Hội Thánh được sinh động bởi một linh đạo của việc *liên tục lên đường*. Chúng ta được thách thức “ra khỏi vùng đất tiện nghi của mình để đến với mọi vùng ‘ngoại vi’ đang cần ánh sáng Tin Mừng” (*Evangelii Gaudium*, 20). Sứ mạng của Hội Thánh thúc đẩy chúng ta *liên tục lữ hành* qua các sa mạc khác nhau của cuộc đời, qua các trải nghiệm khác nhau của sự đói khát sự thật và công lý. Việc truyền giáo khơi dậy một cảm giác bị *đọa đầy triền miên*, làm chúng ta ý thức rằng, trong cơn khát cái vô hạn, chúng ta là những kẻ lưu đày đang tiến về quê nhà cuối cùng của mình, đang đứng lơ lửng giữa cái “đã có” và cái “chưa có” của Nước Trời.

7. Truyền giáo nhắc nhở Hội Thánh rằng mình không phải là một mục đích tự tại, nhưng là một dụng cụ và trung gian khiêm tốn của Nước Trời. Một Hội Thánh quy chiếu về chính mình, một Hội Thánh bằng lòng với thành công trần thế, thì không phải là Hội Thánh của Đức Kitô, không phải là Thân Thể chịu đóng đinh và vinh hiển của Người. Đó là lý do tại sao chúng ta phải thích “một Hội Thánh bị bầm giập, mang thương tích và nơ nhức vì đi ra ngoài đường, hơn là một Hội Thánh ốm yếu vì bị giam hãm và bám víu vào sự an toàn của mình” (*Evangelii Gaudium*, số 49).

Giới trẻ, hy vọng của truyền giáo

8. Giới trẻ là hy vọng của truyền giáo. Con người Đức Giêsu Kitô và Tin Mừng Người công bố tiếp tục thu hút nhiều người trẻ. Họ tìm cách dẫn thân phục vụ loài người với sự can đảm và phấn khởi. “Nhiều người trẻ đang chia sẻ mối quan tâm chung về các vấn đề của thế giới và tham gia các hình thức khác nhau của việc cổ động tích cực và hoạt động tình nguyện... Đẹp biết bao khi chứng kiến cảnh những người trẻ là những “nhà giảng thuyết đường phố,” vui vẻ mang Đức Giêsu đến mọi đường phố, mọi công viên và mọi góc cùng của trái đất!” (*Evangelii Gaudium*, số 106). Thượng Hội Đồng Giám mục sắp tới, sẽ được tổ chức năm 2018 với chủ đề *Giới Trẻ, Đức Tin và Phân Định On Gọi*, là một cơ hội Chúa ban để giới trẻ tham gia chia sẻ trách nhiệm truyền giáo, một công việc cần đến óc tưởng tượng và sáng tạo phong phú của tuổi trẻ.

Việc phục vụ của các Hội Truyền Giáo

9. Các Hội Truyền Giáo là một phương tiện quý báu để đánh thức nơi mỗi cộng đoàn Kitô hữu một ước muốn vượt qua ranh giới và sự an toàn của mình để loan báo Tin Mừng cho mọi người. Trong các Hội này, nhờ một linh đạo truyền giáo sâu xa, được nuôi dưỡng hằng ngày, và một sự cam kết liên tục khơi dậy ý thức và nhiệt tình truyền giáo, những người trẻ, người lớn, các gia đình, các Linh mục, Giám mục và các Tu sĩ nam nữ cùng nhau làm việc để phát triển trái tim truyền giáo nơi mọi người. Ngày Thế giới Truyền

giáo, được khởi xướng bởi Hội Truyền Bá Đức Tin, là một cơ hội để giúp cho trái tim truyền giáo của các cộng đoàn Kitô có thể kết hợp trong cầu nguyện, làm chứng bằng đời sống và hiệp thông của cải, để đáp ứng những nhu cầu bao la và cấp bách của việc Phúc âm hoá.

Thi hành truyền giáo cùng với Đức Maria, Mẹ của công cuộc Phúc âm hoá

10. Anh chị em thân mến, khi thi hành việc truyền giáo của mình, chúng ta hãy lấy nguồn cảm hứng từ Đức Maria, Mẹ của công cuộc Phúc âm hoá. Được Thần Khí thúc đẩy, Mẹ đã đón nhận Lời sự sống trong đức tin khiêm cung thâm sâu của Mẹ. Xin Đức Trinh Nữ giúp chúng ta nói lên lời “xin vâng” của mình, khi ý thức nhu cầu cấp bách phải làm cho Tin Mừng của Đức Giêsu vang dội trong thời đại chúng ta. Xin Mẹ cầu Chúa ban cho chúng ta nhiệt tâm mới để đem Tin Mừng đến với mọi người, là Tin Mừng của sự sống chiến thắng sự chết. Xin Mẹ chuyển cầu cho chúng ta có được sự táo bạo thánh thiện cần thiết để khám phá ra những cách mới hầu đem ơn cứu rỗi đến cho mọi người.

Vatican, ngày 4 tháng 6 năm 2017. Đại lễ Hiện Xuống

PHANXICÔ

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/francesco/it/messages/missions/documents/papa-francesco_20170604_giornata-missionaria2017.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/missions/documents/papa-francesco_20170604_giornata-missionaria2017.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/francesco/fr/messages/missions/documents/papa-francesco_20170604_giornata-missionaria2017.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2018

Cùng với giới trẻ, chúng ta hãy đem Tin Mừng đến với mọi người

Các bạn trẻ thân mến, Cha muốn cùng các con suy tư về sứ mạng chúng ta đã lãnh nhận từ Chúa Kitô. Khi nói với các con, Cha cũng muốn ngỏ lời với mọi người Kitô hữu đang mạo hiểm cuộc đời của họ trong Hội Thánh với thân phận là những con cái của Thiên Chúa. Lý do khiến Cha muốn nói với mọi người, trò chuyện với các con là: Chúng ta xác tín rằng đức tin Kitô giáo vẫn luôn luôn tươi trẻ khi nó được mở ra cho sứ mạng mà Đức Kitô uỷ thác cho chúng ta. “Sứ mạng tái tạo sinh lực cho đức tin” (*Redemptoris Missio*, 2), theo lời Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, vị giáo hoàng đã biểu lộ một tình yêu và quan tâm hết sức lớn lao cho giới trẻ.

Thượng Hội Đồng sẽ được tổ chức tại Rôma vào tháng 10 sắp tới, tháng truyền giáo, cống hiến cho chúng ta cơ hội để hiểu đầy đủ hơn, trong ánh sáng đức tin, điều Chúa Giêsu muốn nói với giới trẻ các con, và qua các con, nói với tất cả cộng đoàn Kitô hữu.

Cuộc đời là một sứ mạng

Tất cả chúng ta, nam cũng như nữ, là một sứ mạng; đó là lý do để chúng ta sống ở trần gian này. Được *lôi cuốn* và được *sai đi* là hai chuyển động mà trái tim chúng ta cảm nhận được như là những sức mạnh tình yêu bên trong, đặc biệt khi

chúng ta còn trẻ. Những chuyển động này mang đầy hứa hẹn cho tương lai chúng ta và định hướng cuộc đời chúng ta. Hơn bất cứ ai khác, giới trẻ cảm thấy năng lượng của đời sống bùng nổ trên chúng ta và thu hút chúng ta. Vui vẻ sống trách nhiệm của mình đối với thế giới là một thách thức lớn. Cha rất ý thức về những ánh sáng và bóng tối của tuổi trẻ; khi nghĩ lại thời tuổi trẻ của Cha và gia đình Cha, Cha nhớ lại sức mạnh niềm hi vọng của Cha về một tương lai tươi sáng hơn. Chúng ta hiện hữu ở đời này không phải do chúng ta chọn lựa, sự thật này khiến chúng ta cảm thấy rằng có một sáng kiến đi trước chúng ta và làm chúng ta hiện hữu. Mỗi người chúng ta được mời gọi suy tư về sự kiện này: “Tôi là một sứ mạng ở trần gian này; đó là lý do tại sao tôi có mặt ở đây, trong thế giới này” (*Evangelii Gaudium*, số 273).

Chúng ta rao giảng Chúa Giêsu Kitô

Bằng việc công bố những ân huệ mình đã được cho không (x. *Mt* 10:8; *Cv* 3:6), Hội Thánh có thể chia sẻ với giới trẻ con đường và sự thật đem lại ý nghĩa cho cuộc đời chúng con ở trần gian này. Đức Giêsu Kitô đã chết và sống lại vì chúng ta, Người kêu gọi sự tự do của chúng ta và thách thức chúng ta tìm kiếm, khám phá và rao giảng sứ điệp về sự thật và sự hoàn thành này. Các bạn trẻ thân mến, đừng sợ Đức Kitô và Hội Thánh của Người! Vì trong Hội Thánh chúng ta tìm được kho tàng làm cho cuộc sống chúng ta dạt dào niềm vui. Cha có thể kể cho chúng con kinh nghiệm của bản thân Cha: nhờ đức tin, Cha tìm được cơ sở vững chắc cho các giấc mơ của mình và sức mạnh để thể hiện các giấc mơ ấy. Cha đã

từng thấy cảnh nghèo khổ cùng cực làm biến dạng khuôn mặt của nhiều anh chị em chúng ta. Nhưng đối với những ai cậy dựa vào Chúa Giê-su, sự dữ là một động lực để chúng ta ngày càng biết yêu thương nhiều hơn. Nhiều người nam cũng như nữ, và nhiều người trẻ đã quảng đại hi sinh bản thân mình, đôi khi thậm chí tới mức tử đạo, vì tình yêu đối với Tin Mừng và việc phục vụ anh chị em mình. Từ Thập Giá của Đức Giê-su, chúng ta học được cái luận lý thánh của sự xả kỷ (xem 1 Cr 1:17-25) như là một lời công bố của Tin Mừng vì sự sống của loài người (xem Ga 3:16). Được tình yêu Đức Kitô đốt cháy là được thiêu đốt bởi ngọn lửa ấy, lớn lên trong sự hiểu biết nhờ ánh sáng của nó và được sưởi ấm bởi tình yêu của nó (xem 2 Cr 5:14). Dưới mái trường của các thánh, những vị mở ra cho chúng ta những chân trời bao la của Thiên Chúa, Cha mời gọi các con đừng bao giờ thôi tự hỏi: “Nếu Đức Kitô ở trong hoàn cảnh của tôi, Người sẽ làm gì?”

Truyền bá đức tin cho đến tận cùng trái đất

Cả các con nữa, các bạn trẻ thân mến, nhờ Phép Rửa các con đã trở thành những thành viên sống động của Hội Thánh: cùng nhau chúng ta đã nhận lãnh sứ mạng đem Tin Mừng đến cho mọi người. Các con đang ở ngưỡng cửa cuộc đời. Việc lớn lên trong ơn đức tin mà các bí tích của Hội Thánh ban cho chúng ta làm cho chúng ta được hoà vào dòng chảy hùng vĩ của các chứng nhân, là những người từ thế hệ này sang thế hệ khác giúp cho sự khôn ngoan và kinh nghiệm của những bậc tiền bối trở thành chứng tá và mỗi khích lệ cho những ai đang nhìn về tương lai. Và sự tươi trẻ và phấn khởi

của những người trẻ biến họ thành một nguồn nâng đỡ và hi vọng cho những người đang đi đến cuối hành trình cuộc đời của họ. Trong sự hoà nhập của các giai đoạn khác nhau trong dòng đời, sứ mạng của Hội Thánh lấp đầy khoảng cách giữa các thế hệ; đức tin của chúng ta vào Thiên Chúa và tình yêu của chúng ta đối với tha nhân là một nguồn hiệp nhất sâu xa.

Tâm điểm sứ mạng của Hội Thánh là loan truyền đức tin, diễn ra nhờ sự lan toả của tình yêu, ở đó niềm vui và sự phấn khởi biểu thị cho một ý nghĩa mới được khám phá và một sự hoàn thành trong cuộc đời. Việc truyền bá đức tin “bằng sức lôi cuốn” đòi hỏi phải có những tâm hồn cởi mở và được mở rộng bởi tình yêu. Không thể đặt giới hạn cho tình yêu, vì tình yêu mạnh như sự chết (xem *Điểm Ca* 8:6). Và sự lan toả tình yêu ấy phát sinh sự gặp gỡ, làm chứng, công bố; nó phát sinh sự chia sẻ tình bác ái với tất cả những ai còn xa cách đức tin, thờ ơ với đức tin và thậm chí có thể còn thù nghịch và chống đối đức tin. Các khung cảnh nhân bản, văn hoá và tôn giáo vẫn còn xa lạ với Tin Mừng của Đức Giêsu và với sự hiện diện bí tích của Hội Thánh biểu thị cho những vùng ngoại vi tội cùng, những nơi “tận cùng của trái đất”, là những nơi mà kể từ sau ngày Phục Sinh đầu tiên, các môn đệ của Đức Giêsu đã được sai đến, với niềm tin chắc rằng Chúa luôn luôn ở với họ (xem Mt 28:20; Cv 1:8). Đây là cái mà chúng ta gọi là *missio ad gentes*, sứ mạng đến với muôn dân. Vùng ngoại vi hoang vu nhất trong tất cả vùng ngoại vi là nơi mà loài người cần Đức Kitô nhưng vẫn thờ ơ với đức tin hay tỏ ra chán ghét đời sống sung mãn trong Thiên Chúa. Mọi sự

nghèo khó vật chất và thiêng liêng, mọi hình thức kỳ thị chống lại các anh chị em chúng ta, luôn luôn là hậu quả của việc từ chối Thiên Chúa và tình yêu của Người.

Các bạn trẻ thân mến, chỗ tận cùng của trái đất hôm nay khá là tương đối và luôn luôn dễ đi lại. Thế giới số – các mạng xã hội mở rộng khắp nơi và dễ gặp – xoá bỏ các biên giới, loại trừ các khoảng cách và thu hẹp các dị biệt. Có vẻ như mọi sự đều ở trong tầm tay con người, hết sức gần gũi và trực tiếp. Thế nhưng vì thiếu sự trao hiến cuộc đời một cách chân thành, chúng ta có thể có vô số các mối tiếp xúc nhưng không bao giờ có sự chia sẻ đời sống hiệp thông. Chia sẻ sứ mạng đi đến tận cùng trái đất đòi hỏi sự trao hiến bản thân trong ơn gọi mà Thiên Chúa muốn ban cho chúng ta (xem Lc 9:23-25), vì Người đã đặt chúng ta trên trái đất này. Cha dám nói rằng, đối với một thanh niên thanh nữ muốn đi theo Đức Kitô, điều cơ bản nhất là tìm kiếm, khám phá và kiên trì trong ơn gọi của mình.

Làm chứng cho tình yêu

Cha cảm ơn tất cả các nhóm trong Hội Thánh giúp cho các con có thể gặp gỡ Đức Kitô sống động trong Hội Thánh: các giáo xứ, các hiệp hội, các phong trào, các dòng tu, và nhiều hình thức phục vụ truyền giáo khác nhau. Có biết bao nhiêu người trẻ coi hoạt động truyền giáo tự nguyện là một cách để phục vụ những anh chị em “bé mọn nhất” của chúng ta (xem Mt 25:40), thăng tiến phẩm giá con người và làm chứng cho niềm vui của tình yêu và của tư cách là Kitô hữu!

Các kinh nghiệm Hội Thánh này không chỉ giáo dục và đào tạo những người trẻ để họ thành công trong nghề nghiệp, mà còn để họ phát triển và nuôi dưỡng những ân huệ Chúa ban hầu phục vụ tha nhân tốt hơn. Các hình thức rất đáng khen ngợi của việc phục vụ truyền giáo tạm thời này là một sự khởi đầu hiệu quả, và nhờ việc phân định ơn gọi, chúng có thể giúp các con quyết định hiến mình hoàn toàn cho công việc truyền giáo.

Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo phát sinh từ những tâm hồn trẻ để làm một phương tiện nâng đỡ việc rao giảng Tin Mừng cho mọi dân tộc và nhờ đó góp phần thăng tiến nhân bản và văn hoá cho tất cả những ai khát khao tìm biết chân lý. Các lời cầu nguyện và quảng đại trợ giúp vật chất được cống hiến và phân phối qua các Hội Giáo hoàng Truyền giáo giúp cho Toà Thánh bảo đảm được rằng những người đã được trợ giúp khi gặp khó khăn thì đến lượt họ, họ sẽ làm chứng cho Tin Mừng trong các hoàn cảnh đời sống của họ. Không ai quá nghèo đến độ không thể cho cái họ có, nhưng trước tiên và trên hết là trao ban chính bản thân họ. Cha muốn lặp lại những lời khích lệ mà Cha đã nói cho giới trẻ ở Chilê: “Đừng bao giờ nghĩ rằng các con không có gì để cho, hoặc nghĩ rằng không ai cần các con. Nhiều người cần các con. Hãy nghĩ đến điều đó! Mỗi người trong các con hãy tự nhủ trong lòng: nhiều người cần tôi” (*Gặp gỡ Giới Trẻ*, Thánh Điện Maipu, 17-1-2018).

Các bạn trẻ thân mến, tháng Mười này, tháng truyền giáo, chúng ta sẽ tổ chức Thượng Hội Đồng dành cho các

con. Thượng Hội Đồng sẽ là một cơ hội nữa để giúp chúng ta trở thành những môn đệ truyền giáo, ngày càng hăng hái hiến thân cho Đức Giêsu và sứ mạng của Người, cho đến tận cùng trái đất. Cha cầu xin Đức Maria, Mẹ các Tông Đồ, Thánh Phanxicô Xaviê, Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu và Chân Phước Phaolô Manna chuyển cầu cho chúng ta và luôn luôn đồng hành với chúng ta.

Vaticanô, ngày 20 tháng 5 năm 2018, Đại Lễ Hiện Xuống.

PHANXICÔ

Trích nguồn

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/francesco/it/messages/missions/documents/papa-francesco_20180520_giornata-missionaria2018.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/missions/documents/papa-francesco_20180520_giornata-missionaria2018.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/francesco/fr/messages/missions/documents/papa-francesco_20180520_giornata-missionaria2018.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2019

*Được Rửa Tội và Được Sai Đi: Hội Thánh Chúa Kitô thi
hành sứ mạng trong thế giới*

Anh chị em thân mến,

Hướng đến Tháng Mười 2019, tôi đã xin toàn thể Hội Thánh làm sống lại sự ý thức và dẫn thân truyền giáo của Hội Thánh khi chúng ta kỷ niệm một trăm năm Tông Thư Maximum Illud của Đức Thánh Cha Bênêđictô XV (30 tháng 11, 1919). Tầm nhìn xa mang tính tiên tri của Tông Thư về hoạt động tông đồ này đã giúp tôi một lần nữa hiểu ra tầm quan trọng của việc đổi mới sự dẫn thân truyền giáo của Hội Thánh và tạo sức đẩy Tin Mừng mới cho công cuộc rao giảng và đem cho thế giới ơn cứu độ của Đức Giêsu Kitô, Đấng đã chết và phục sinh.

Tựa đề của Sứ Điệp này cũng y hệt tựa đề của Tháng Mười Đặc Biệt Truyền Giáo: Được Rửa Tội và Được Sai Đi: Hội Thánh Chúa Kitô thi hành sứ mạng trong thế giới. Cử hành tháng này sẽ giúp chúng ta trước hết tái khám phá chiều kích truyền giáo của lòng tin của chúng ta vào Đức Giêsu Kitô, một lòng tin đã được Thiên Chúa thương ban cho chúng ta trong phép rửa. Mỗi quan hệ con thảo của chúng ta với Thiên Chúa không phải chỉ đơn thuần là một cái gì riêng tư, nhưng luôn luôn liên quan đến Hội Thánh. Nhờ mỗi quan hệ con thảo của chúng ta với Thiên Chúa, Cha, Con và Thánh Thần, chúng ta cùng với rất nhiều anh chị em chúng ta được

sinh ra cho đời sống mới. Sự sống thần linh này không phải là sản phẩm để bán-chúng ta không làm chuyện chiêu dụ người ta vào đạo-nhưng là một kho báu để cho tặng, truyền thông và công bố: đó là ý nghĩa của truyền giáo. Chúng ta được cho không mòn quà này và chúng ta cũng đem nó cho không người khác (x. Mt 10:8), không loại trừ một ai. Thiên Chúa muốn mọi người được cứu rỗi bằng cách nhận biết chân lý và trải nghiệm lòng thương xót của Người nhờ sứ vụ của Hội Thánh, mầu nhiệm phổ quát của ơn cứu độ (x. 1 Tm 2:4; Lumen Gentium, 48).

Hội Thánh đang thi hành sứ mạng trên thế giới. Lòng tin vào Đức Giêsu Kitô giúp chúng ta nhìn mọi sự trong viễn cảnh đúng của chúng, khi chúng ta nhìn thế giới bằng con mắt và trái tim của Thiên Chúa. Đức cậy mở lòng chúng ta ra những chân trời vĩnh cửu của sự sống thần linh mà chúng ta được thông phần vào. Đức ái mà chúng ta được ném cảm trước trong các bí tích và tình yêu thương huynh đệ, thúc đẩy chúng ta đi đến mọi chân trời góc biển (x. Mk 5:4; Mt 28:19; Cv 1:8; Rm 10:18). Một Hội Thánh quyết tiến tới những vùng biên cương xa xôi nhất thì cần có một sự hoán cải truyền giáo kiên trì và liên tục. Biết bao vị thánh, biết bao người nam người nữ giàu đức tin, làm chứng cho sự thật rằng sự mở rộng vô hạn này, sự đi ra trong tình thương xót này quả thật là khả thi và thực tế, vì nó được thúc đẩy bởi tình yêu và ý nghĩa sâu xa nhất của nó như là một quà tặng, một hi sinh và một sự cho không (x. 2 Cr 5:14-21)! Người rao giảng về

Thiên Chúa phải là một người của Thiên Chúa (x. *Maximum Illud*).

Sứ mạng truyền giáo này chạm tới bản thân chúng ta: Tôi là một sứ mạng, luôn luôn; bạn là một sứ mạng, luôn luôn; mỗi người nam người nữ đã chịu phép rửa là một sứ mạng. Những người đang yêu thì không bao giờ ở yên; họ được kéo ra khỏi con người họ; họ được thu hút bởi người khác và họ thu hút người khác; họ hiển mình cho người khác và xây dựng những mối quan hệ trao ban sự sống. Liên quan đến tình yêu của Thiên Chúa, không ai là vô ích hay vô nghĩa. Mỗi người chúng ta là một sứ mạng cho thế giới, vì mỗi chúng ta là kết quả tình yêu của Thiên Chúa. Cho dù những người cha người mẹ có thể phản bội tình yêu của họ bằng sự dối trá, thù hằn và bất trung đi chăng nữa, Thiên Chúa không bao giờ lấy lại món quà sự sống của Người. Từ thuở đời đời Người đã tiền định cho mỗi con cái của Người được dự phần vào sự sống thần linh vĩnh cửu của Người (x. Ep 1:3-6).

Sự sống này được ban cho chúng ta trong Phép Rửa, ban cho chúng ta ơn đức tin vào Đức Giêsu Kitô, Đấng chiến thắng tội lỗi và sự chết. Phép Rửa tái sinh chúng ta theo hình ảnh Thiên Chúa và giống như Thiên Chúa, và làm chúng ta thành những chi thể của Thân Thể Chúa Kitô, tức là Hội Thánh. Theo nghĩa này, Phép Rửa thực sự cần thiết để được cứu rỗi vì nó bảo đảm rằng, luôn luôn và mọi nơi, chúng ta là những người con trai con gái trong nhà Cha, chứ không bao giờ là những trẻ cô nhi, những người xa lạ hay nô lệ. Thực tại bí tích nơi người Kitô hữu-được hoàn thành trong Thánh Thể

- vẫn là ơn gọi và số phận của mọi người nam người nữ đang tìm kiếm ơn hoán cải và ơn cứu độ. Bởi vì Phép Rửa hoàn thành lời hứa về món quà của Thiên Chúa làm cho mọi người trở thành con cái [của Thiên Chúa] trong Chúa Con. Chúng ta là con cái của cha mẹ ruột chúng ta, nhưng trong Phép Rửa chúng ta nhận được nguồn mạch của mọi tình phụ tử và tình mẫu tử đích thực: Không ai có thể có Thiên Chúa là Cha nếu không có Hội Thánh là mẹ (x. Thánh Cyprianô, De Cath. Eccl., 6).

Do đó, sứ mạng của chúng ta bắt nguồn từ tình cha của Thiên Chúa và tình mẹ của Hội Thánh. Sứ vụ Chúa Giêsu Phục Sinh truyền cho các môn đệ vào ngày Phục Sinh là yếu tố nội tại trong Phép Rửa: Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em, đầy tràn Thánh Thần, để thế gian được giao hoà (x. Ga 20:19-23; Mt 28:16-20). Sứ mạng này là phần thiết yếu của căn tính Kitô hữu chúng ta; nó làm chúng ta có trách nhiệm giúp mọi người thể hiện ơn gọi của họ là làm nghĩa tử của Chúa Cha, nhận ra nhân phẩm của mỗi người và quý trọng giá trị nội tại của sự sống con người, từ lúc thụ thai tới lúc chết. Chủ nghĩa thế tục lan rộng ngày nay, khi nó nhất quyết từ chối tình phụ tử chủ động của Thiên Chúa trong lịch sử của chúng ta, nó là một cản trở cho tình huynh đệ đích thực của loài người, được biểu hiện trong sự kính trọng sự sống của người khác. Không có Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô, mọi sự khác biệt đều bị coi là một mối đe dọa nguy hại, khiến người ta không thể nào có sự chấp nhận lẫn nhau trong

tình huynh đệ chân thành và sự hiệp nhất hiệu quả giữa loài người.

Tính phổ quát của ơn cứu độ được Thiên Chúa ban cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô đã khiến Đức Thánh Cha Bênêđictô XV kêu gọi chấm dứt mọi hình thức chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa chủng tộc, hay sự xuất hiện của việc rao giảng Tin Mừng nhằm đạt được các lợi ích kinh tế và quân sự của các cường quốc thực dân. Trong Tông Thư Maximum Illud, Đức Thánh Cha lưu ý rằng sứ mạng phổ quát của Hội Thánh đòi hỏi phải gạt bỏ các ý tưởng độc quyền về tư cách thành viên của đất nước hay nhóm sắc tộc của mình. Sự cởi mở của nền văn hoá và cộng đồng trước tính mới mẻ cứu độ của Đức Giêsu Kitô đòi hỏi phải bỏ lại đằng sau mọi hình thức tự kỷ về sắc tộc và Giáo hội. Hôm nay cũng vậy, Hội Thánh cần những người nam người nữ, mà vì đã lãnh nhận phép rửa, họ quảng đại đáp lại tiếng gọi bỏ lại nhà cửa, gia đình, xứ sở, ngôn ngữ và Giáo hội địa phương của họ, để được sai đến với các dân tộc khác, đến với một thế giới chưa được biến đổi nhờ các bí tích của Đức Giêsu Kitô và Hội Thánh Người. Bằng việc rao giảng Lời Chúa, làm chứng cho Tin Mừng và cử hành sự sống của Thần Khí, họ kêu gọi người ta hoán cải, họ làm phép rửa và công hiến ơn cứu độ của Đức Kitô, với sự tôn trọng tự do của mỗi người và đối thoại với các nền văn hoá và tôn giáo của các dân tộc mà họ được gửi đến. Nhờ đó, ‘sứ mạng đến với muôn dân’, *missio ad gentes*, vốn luôn luôn cần thiết cho Hội Thánh, góp phần một cách thiết yếu cho tiến trình hoán cải thường xuyên nơi

mọi Kitô hữu. Đức tin vào sự phục sinh của Đức Giêsu; sứ mạng Hội Thánh được lãnh nhận trong phép rửa; sự thoát đính bén địa lý và văn hoá với bản thân mình và gia đình mình; nhu cầu cứu thoát khỏi tội lỗi và giải phóng khỏi sự dữ cá nhân và xã hội: tất cả những điều này đòi hỏi sứ mạng phải đạt đến tận cùng cõi đất.

Sự trùng hợp quan phòng của dịp kỷ niệm một trăm năm này với việc cử hành Thượng Hội Đồng Đặc Biệt về các Giáo hội Vùng Amazôn cho phép tôi nhấn mạnh rằng sứ mạng mà Đức Giêsu uỷ thác cho chúng ta với ơn Thần Khí của Người cũng đến đúng lúc và cần thiết cho các vùng đất ấy và các dân tộc ấy. Một lễ Hiện Xuống mới đang mở rộng cửa cho Hội Thánh, để không một dân tộc nào bị đóng kín trong chính mình và không dân tộc nào bị cắt đứt khỏi sự hiệp thông phổ quát của đức tin. Không một ai phải bị đóng kín trong tình trạng tự kỷ của mình, trong sự qui chiếu về tư cách thành viên của sắc tộc và tôn giáo của mình. Biến cố Phục Sinh của Đức Giêsu Kitô phá vỡ những giới hạn chật hẹp của các thế giới, các tôn giáo và các nền văn hoá, bằng cách kêu gọi họ lớn lên trong sự tôn trọng nhân phẩm của mọi người nam nữ, và hướng tới một sự hoán cải sâu xa để trở về với sự thật của Chúa Phục Sinh, Đấng ban sự sống đích thực cho mọi người.

Ở đây tôi nhớ đến những lời của Đức Bênêđictô XVI khi ngài khai mạc Hội Nghị các Giám mục Châu Mỹ Latinh tại Aparecida, Brazil, năm 2007. Tôi muốn lặp lại những lời này và lấy chúng làm những lời của chính tôi: “Nhưng các

quốc gia Châu Mỹ Latinh và vùng Caribê đã hiểu việc chấp nhận đức tin Kitô giáo có nghĩa là gì đối với họ? Đối với họ, nó có nghĩa là biết và đón tiếp Đức Kitô, vị Thiên Chúa vô danh mà các tổ tiên của họ từng tìm kiếm mà không biết, trong các truyền thống tôn giáo phong phú của họ. Đức Kitô là Đấng Cứu Độ mà họ âm thầm khao khát. Nó cũng có nghĩa là họ đã lãnh nhận, trong nước rửa tội, sự sống thần linh làm cho họ trở thành những nghĩa tử của Thiên Chúa; hơn nữa, họ đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần, Đấng đã đến để làm cho các nền văn hoá của họ sinh hoa kết quả, bằng cách thanh luyện các nền văn hoá ấy và phát triển nhiều hạt giống mà Lời Nhập Thể đã gieo nơi họ, nhờ đó dẫn họ đi trên những con đường của Tin Mừng. Lời Thiên Chúa, khi trở thành xác thể nơi Đức Giêsu Kitô, cũng trở thành lịch sử và văn hoá. Cái ảo tưởng quay trở lại để thổi hơi thở sự sống vào các nền tôn giáo thời kỳ tiền-Côlombô, ngăn cách họ với Đức Kitô và với Hội Thánh hoàn vũ, sẽ không thể là một bước tiến tới phía trước: thực ra, nó sẽ là một bước giật lùi. Trên thực tế, sẽ là một bước thụt lùi về một giai đoạn lịch sử bám chặt vào quá khứ” (Bài Diễn từ khai mạc Hội Nghị, 13 tháng 5, 2007: *Insegnamenti* III, 1 [2007], 855-856).

Chúng ta phó thác sứ mạng của Hội Thánh cho Đức Maria Mẹ chúng ta. Kết hợp với Con của mình từ lúc Nhập Thể, Đức Trinh Nữ Maria đã khởi sự con đường lữ hành của mình. Mẹ hoàn toàn gắn bó với sứ mạng của Đức Giêsu, một sứ mạng đã trở thành sứ mạng của chính Mẹ khi đứng dưới chân Thánh Giá: sứ mạng cộng tác, với tư cách là Mẹ Hội

Thánh, trong việc sinh ra những người con trai con gái của Thiên Chúa trong Thần Khí và đức tin.

Tôi muốn kết thúc sứ điệp này với vài lời về các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, đã từng được đề nghị trong Maximum Illud như là một nguồn tài nguyên truyền giáo. Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo phục vụ tính phổ quát của Hội Thánh như là một mạng lưới toàn cầu để hỗ trợ Đức Thánh Cha trong cam kết truyền giáo của ngài bằng cầu nguyện, linh hồn của việc truyền giáo, và bằng các việc quyền góp bác ái từ các Kitô hữu trên khắp thế giới. Các khoản quyền góp của họ giúp Đức Thánh Cha trong các cố gắng loan báo Tin Mừng của các Giáo hội địa phương (Hội Giáo Hoàng Truyền Bá Đức Tin), trong việc đào tạo hàng giáo sĩ địa phương (Hội Giáo Hoàng Thánh Phêrô Tông Đồ), trong việc gây ý thức truyền giáo giữa các nhi đồng (Hội Giáo Hoàng Thiếu Nhi Truyền Giáo), và trong việc khích lệ chiêu kích truyền giáo của đức tin Kitô giáo (Hiệp Hội Giáo hoàng Truyền giáo). Trong khi nhắc lại sự ủng hộ của tôi đối với các Hội này, tôi tin tưởng rằng Tháng Mười Đặc Biệt Truyền Giáo 2019 này sẽ góp phần canh tân việc phục vụ truyền giáo của các Hội này cho sứ vụ của tôi.

Tôi thân ái gửi Phép Lành của tôi đến mọi người nam người nữ truyền giáo, và đến tất cả những ai, nhờ Phép Rửa, đang bằng cách này hay cách khác tham gia vào việc truyền giáo của Hội Thánh.

Vaticanô, ngày 9 tháng 6 năm 2019, Đại lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống.

PHANXICÔ

Trích nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/francesco/it/messages/missions/documents/papa-francesco_20190609_giornata-missionaria2019.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/missions/documents/papa-francesco_20190609_giornata-missionaria2019.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/francesco/fr/messages/missions/documents/papa-francesco_20190609_giornata-missionaria2019.html

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2020

“Dạ con đây, xin hãy sai con” (Is 6, 8)

Anh chị em thân mến,

Tôi muốn diễn tả lòng biết ơn Thiên Chúa về sự dấn thân của toàn thể Giáo hội đã sống Tháng Truyền Giáo Ngoại thường vào tháng mười năm ngoái. Tôi tin chắc rằng nó đã góp phần thúc đẩy sự hoán cải truyền giáo trong nhiều cộng đoàn, trên con đường được vạch ra từ chủ đề *“Được rửa tội và được sai đi: Hội Thánh Chúa Kitô thi hành sứ mạng trong thế giới”*.

Trong năm nay, được đánh dấu bởi những đau khổ và những thử thách do đại dịch Covid 19 gây ra, hành trình truyền giáo này của toàn thể Giáo hội vẫn tiếp tục dưới ánh sáng của lời mà chúng ta gặp thấy trong trình thuật ơn gọi của ngôn sứ Isaia: *“Dạ con đây, xin hãy sai con” (Is 6, 8)*. Đó là câu trả lời luôn luôn mới cho câu hỏi của Chúa: *“Ta sẽ sai ai đây?”*. Lời kêu gọi này xuất phát từ con tim của Chúa, từ lòng thương xót của Người, đang chất vấn cả Giáo hội và nhân loại trong cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay. *“Cũng như các môn đệ trong Tin Mừng, chúng ta bị rơi vào một trận cuồng phong bất ngờ. Chúng ta nhận ra rằng chúng ta đang ở trên cùng một con thuyền, tất cả đều mong manh và mất phương hướng, nhưng đồng thời lại quan trọng và cần thiết, tất cả được kêu gọi để cùng chèo chống, tất cả đều cần sự an ủi lẫn nhau. Trên con thuyền này... tất cả chúng ta đều ở đó.*

Cũng như các môn đệ thời xưa, cùng một giọng nói trong đau khổ rằng: “chúng tôi chết mất” (c. 38), nên chúng ta cũng nhận ra rằng chúng ta không thể tự tiến bước, mà chỉ có thể cùng nhau tiến bước” (Suy niệm tại Quảng trường thánh Phêrô, ngày 27 tháng 5 năm 2020). Chúng ta thực sự sợ hãi, mất phương hướng và hoảng sợ. Sự đau đớn và cái chết làm cho chúng ta cảm nghiệm về sự mong manh của thân phận con người, nhưng đồng thời nhắc nhở chúng ta một khát vọng mạnh mẽ của cuộc sống và sự giải thoát khỏi sự dữ. Trong bối cảnh này, lời kêu gọi truyền giáo, mời gọi ra khỏi chính mình vì yêu mến Thiên Chúa và tha nhân được trình bày như một cơ hội để chia sẻ, phục vụ và khẩn cầu. Sứ vụ mà Thiên Chúa trao cho mỗi người, ngang qua cái tôi sợ hãi và khép kín đến cái tôi được tìm thấy và được đổi mới từ ân ban của chính mình.

Trong hy tế thập giá, nơi mà Chúa Giêsu hoàn tất sứ mạng của mình (x. Gv 19,28-30), Thiên Chúa mạc khải tình yêu của Ngài dành cho mỗi người và cho tất cả mọi người (x. Gv 19,26-27). Và Ngài xin chúng ta phải sẵn sàng để được sai đi, bởi vì Ngài là Tình yêu trong sự chuyển động không ngừng của truyền giáo, luôn ra khỏi chính mình để trao ban sự sống. Vì yêu thương con người, Chúa Cha đã sai Chúa Con là Đức Giêsu (x. Gv 3,16). Chúa Giêsu là nhà truyền giáo của Chúa Cha: đời sống và sứ vụ của Ngài luôn vâng phục theo ý Chúa Cha (x. Gv 4,34; 6,38; 8,12-30; Eb 10,5-10). Đến lượt Chúa Giêsu, chịu đóng đinh và sống lại vì chúng ta, lôi kéo chúng ta vào trong sự chuyển động yêu

thương của Ngài, và cùng với Thánh Thần, Đấng làm cho Giáo hội hoạt động, cũng làm cho chúng ta trở thành môn đệ của Chúa Kitô và sai chúng ta đi truyền giáo cho thế giới và các dân tộc.

“Sứ vụ mà ‘Giáo hội đi ra’ không phải là một chương trình, hay một ý định đạt được do nỗ lực của ý chí. Chính Chúa Kitô làm cho Giáo hội ra khỏi chính mình. Trong sứ vụ loan báo Tin Mừng, chính Thánh Thần sẽ lay động, thúc đẩy và đưa anh chị em đi” (Không có Ngài chúng con không thể làm gì được LEV-San Paolo, 2019, 16-17). Thiên Chúa luôn yêu chúng ta trước, và với tình yêu này, Thiên Chúa gặp gỡ và mời gọi chúng ta. Ơn gọi mỗi người chúng ta xuất phát từ việc chúng ta là con cái của Thiên Chúa trong Hội Thánh, là gia đình của Ngài, là anh em chị em trong đức ái mà Chúa Giêsu đã làm chứng cho chúng ta. Tuy nhiên, tất cả mọi người đều có phẩm giá, đặt nền tảng trên ơn gọi thần linh để trở thành con cái của Người, và để trở nên đúng như con người của họ luôn có trong trái tim của Chúa nhờ bí tích rửa tội và sự tự do của đức tin.

Được tiếp nhận một cách nhưng không, sự sống đặt ra lời mời gọi mặc nhiên nào đó để bước vào sự năng động cho đi chính mình: hạt giống sẽ trở hoa nơi người được rửa tội như lời đáp trả của tình yêu trong hôn nhân, hoặc trong sự khiết tịnh vì Nước Trời. Sự sống con người được sinh ra từ tình yêu của Thiên Chúa, lớn lên trong tình yêu và hướng đến tình yêu. Không ai bị loại trừ khỏi tình yêu của Thiên Chúa, và trong hy tế thánh thiện của Chúa Giêsu, người Con trên

thập giá, Thiên Chúa đã chiến thắng tội lỗi và sự chết (x. Rm 8, 31-39). Đối với Thiên Chúa, sự ác – thậm chí là tội lỗi – cũng trở thành một thách đố để yêu mến và yêu mến hơn nữa (x. Mt 5, 38-48; Lc 23, 33-34). Vì vậy, trong màu nhiệm Vượt qua, lòng thương xót của Chúa chữa lành vết thương nguyên tổ của nhân loại và tuôn đổ xuống cho toàn thể vũ trụ. Giáo hội, bí tích phổ quát của tình yêu Thiên Chúa cho nhân loại, tiếp tục sứ mạng của Chúa Giêsu trong lịch sử và sai chúng ta đi khắp nơi, để qua chúng ta đức tin và việc loan báo Tin Mừng, Thiên Chúa tiếp tục biểu lộ tình yêu của người và có thể đụng chạm, biến đổi con tim, tâm trí, thể xác, xã hội và văn hoá ở mọi nơi mọi thời.

Truyền giáo là lời đáp trả tự do và ý thức cho lời mời gọi của Chúa. Nhưng chúng ta chỉ có thể nhận thức được tiếng gọi này khi chúng ta sống mỗi tương quan cá vị tình yêu với Chúa Giêsu đang sống trong Giáo hội của Người. Chúng ta tự hỏi: chúng ta đã sẵn sàng để tiếp nhận sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong đời sống của chúng ta, để lắng nghe tiếng gọi truyền giáo, dù là tiếng gọi trong đời sống hôn nhân hay đời sống thánh hiến hoặc đời sống Linh mục, nói chung trong mọi trường hợp của cuộc sống đời thường chưa? Chúng ta có sẵn sàng để được sai đi khắp nơi để làm chứng niềm tin của chúng ta vào Chúa Cha giàu lòng thương xót, để loan báo Tin Mừng về ơn cứu độ của Chúa Giêsu Kitô, và để chia sẻ sự sống thần linh của Chúa Thánh Thần bằng cách xây dựng Hội Thánh chưa? Như Đức Maria, mẹ của Chúa Giêsu, chúng ta có sẵn sàng phục vụ theo ý muốn của Thiên Chúa chưa (x.

Lc 1, 38)? Sự sẵn sàng bên trong là vô cùng quan trọng để có thể trả lời cho Thiên Chúa: “Lạy Chúa, này con đây, xin hãy sai con đi!” (x. Is 6, 8). Và điều này không phải trong trừu tượng, nhưng trong ngày hôm nay của Giáo hội và của lịch sử.

Hiểu được điều Thiên Chúa đang nói với chúng ta trong thời đại dịch này cũng trở thành một thách đố cho sứ mạng của Giáo hội. Bệnh tật, đau khổ, sợ hãi, bị bỏ rơi, đang thách thức chúng ta. Sự nghèo khó của những người chết một mình, những người bị bỏ rơi, những người mất việc làm và tiền lương, người không có nhà cửa và thức ăn đang cật vấn chúng ta. Việc buộc phải cách ly xã hội, chúng ta được mời gọi để tái khám phá rằng chúng ta cần những mối tương quan xã hội, và cũng cần những tương quan hiệp thông với Thiên Chúa. Đối lại với ngò vực và thờ ơ, tình trạng này làm chúng ta phải chú ý hơn đến cách chúng ta sống mối tương quan với người khác. Và lời cầu nguyện, qua đó Thiên Chúa chạm đến và lay động tâm hồn chúng ta, mở lòng chúng ta trước những nhu cầu về tình thương, phẩm giá và tự do của anh chị em chúng ta, cũng như trách nhiệm của chúng ta trong việc chăm sóc cho tất cả tạo vật. Việc không thể tập trung để cử hành Thánh Thể khiến chúng ta phải chia sẻ tình trạng của rất nhiều cộng đoàn Kitô hữu không thể cử hành Thánh lễ mỗi Chúa Nhật. Trong hoàn cảnh này, câu hỏi mà Chúa đặt ra là: “Ta sẽ sai ai đây?”, một lần nữa được gửi đến cho chúng ta và chờ đợi nơi chúng ta một sự đáp trả quảng đại và tin tưởng: “Dạ, con đây, xin hãy sai con!” (Is 6, 8). Thiên Chúa tiếp tục

tìm kiếm những người để Ngài sai đi vào thế giới và đến với muôn dân để làm chứng về tình yêu của Người, về ơn cứu độ của Người khỏi tội lỗi và sự chết, sự giải thoát của Ngài khỏi sự dữ (x. Mt 9, 35-38; Lc 10, 1-12).

Cử hành Ngày Thế giới Truyền giáo cũng có nghĩa là tái khẳng định cách cầu nguyện, suy tư và giúp đỡ vật chất qua sự dâng cúng của anh chị em là cơ hội để tham dự một cách sống động vào sứ mạng của Chúa Giêsu trong Giáo hội của Người. Việc bác ái được thể hiện qua sự lạc quyên của các buổi cử hành phụng vụ ngày Chúa Nhật thứ ba trong tháng Mười, nhằm mục đích hỗ trợ công cuộc truyền giáo của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo nhân danh tôi, để đáp ứng những nhu cầu về tinh thần và vật chất cho các dân tộc và cho các Giáo hội trên toàn thế giới vì ơn cứu độ của mọi người.

Xin Đức Trinh nữ Maria, Ngôi sao truyền giáo và là Đấng an ủi những người sầu khổ, người môn đệ truyền giáo của chính Con mẹ là Chúa Giêsu, tiếp tục cầu bầu và nâng đỡ chúng ta.

Roma, Vương cung Thánh đường Laterano, ngày 31 tháng 5 năm 2020, Đại lễ Ngũ Tuần.

PHANXICÔ

Trích Nguồn:

Tiếng Ý:

http://www.vatican.va/content/francesco/it/messages/missions/documents/papa-francesco_20200531_giornata-missionaria2020.html

Tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/missions/documents/papa-francesco_20200531_giornata-missionaria2020.html

Tiếng Pháp:

http://www.vatican.va/content/francesco/fr/messages/missions/documents/papa-francesco_20200531_giornata-missionaria2020.html